KHỞI ĐẦU THỜI KỲ SUY TÀN

ELLEN G. WHITE

New Covenant Publications: Vietnamese

Copyright © 2020. New Covenant Publications International.

Mọi quyền được bảo lưu. Không được sao chép hoặc truyền tải bất kỳ phần nào của cuốn sách này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của tác giả, ngoại trừ trường hợp trích dẫn ngắn gọn trong các bài viết và bài đánh giá quan trọng. Vui lòng chuyển tất cả các câu hỏi có liên quan đến nhà xuất bản.

Mọi quyền được bảo lưu. Không được sao chép hoặc truyền tải bất kỳ phần nào của cuốn sách này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử hoặc cơ học, bao gồm cả việc sao chép, ghi âm hoặc bằng hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin - ngoại trừ người đánh giá hoặc nhà nghiên cứu có thể trích dẫn các đoạn văn ngắn để in trên tạp chí, báo hoặc ấn phẩm định kỳ.

ISBN: 359-2-85933-609-1

ISBN: 359-2-85933-609-1

Phân loại trong Dữ liệu Xuất bản

Biên tập và Thiết kế bởi: New Covenant Publications International Group

In tại Vương quốc Anh.

Lần in đầu tiên vào ngày 26 tháng 5 năm 2020

Xuất bản bởi: New Covenant Publications International Ltd.,

Kemp House, 160 City Road, London, EC1V 2NX

Truy cập trang web: www.newcovenant.co.uk

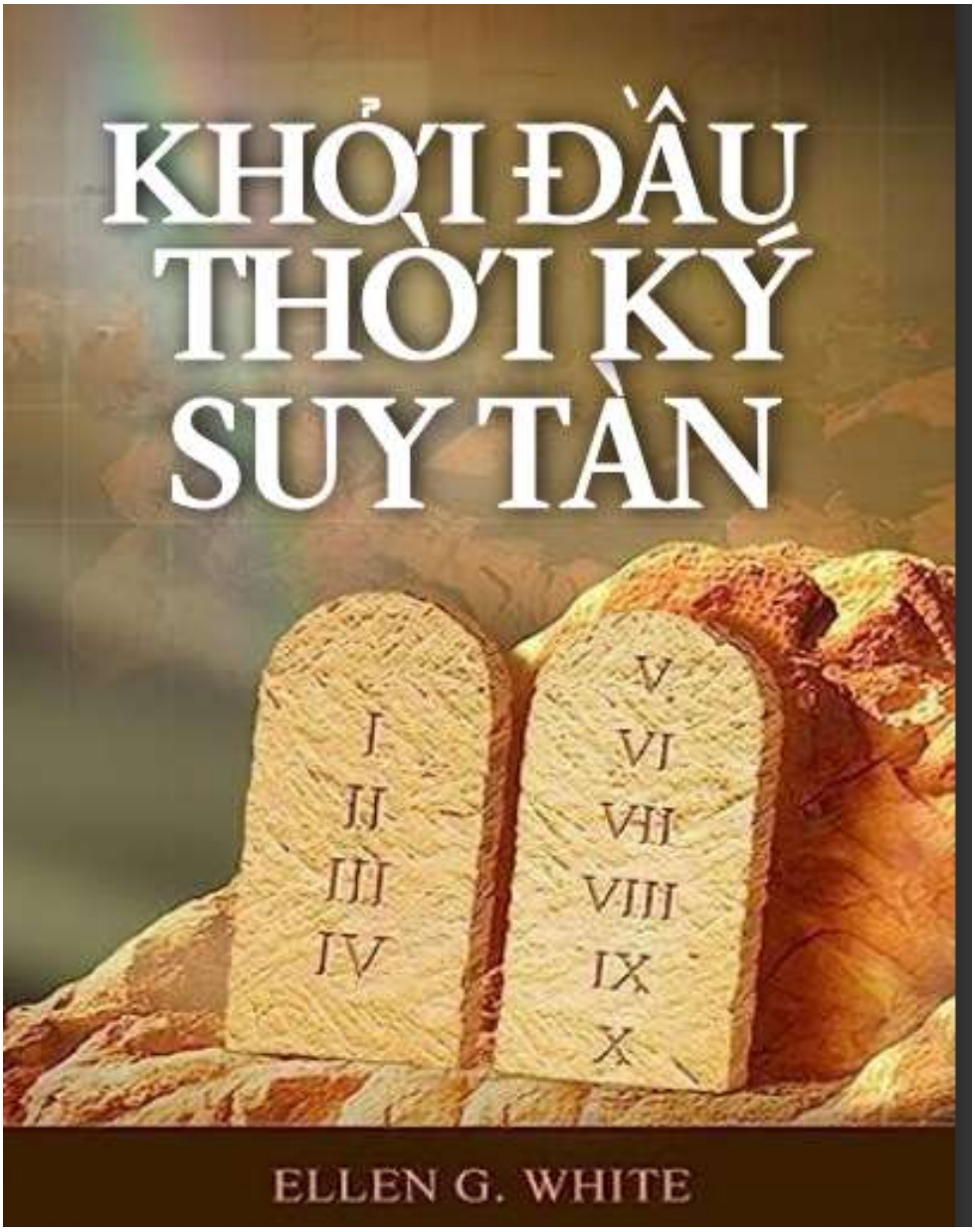
KHỞI ĐẦU
THỜI KỲ
SUY TÀN
I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX
X
ELLEN G. WHITE

Tòa nhà được chia thành hai căn hộ bằng một tấm rèm hoặc tấm màn che đẹp đẽ và lộng lẫy, treo trên những cây cột dát vàng; và một tấm màn che tương tự đóng lối vào căn hộ đầu tiên. Những tấm màn che này, giống như lớp phủ bên trong, tạo thành trần nhà, có màu sắc lộng lẫy nhất, xanh lam, tím và đỏ thắm, được sắp xếp đẹp mắt, trong khi được đan bằng những sợi chỉ vàng và bạc là các cherubim tượng trưng cho đoàn thiên thần có liên quan đến công việc của đền thờ trên trời và là những linh hồn phục vụ cho dân sự của Chúa trên trái đất. Phía sau tấm màn che bên trong là nơi chí thánh, nơi tập trung các nghi lễ tượng trưng về sự chuộc tội và cầu thay, và tạo thành mối liên kết giữa trời và đất. Trong căn hộ này là chiếc rương, một chiếc rương bằng gỗ keo, bên trong và bên ngoài phủ vàng, và có một vương miện bằng vàng ở trên cùng. Nó được làm để lưu trữ các bảng đá, trên đó chính Chúa đã khắc Mười Điều Răn. Do đó, nó được gọi là hòm giao ước của Chúa, hay hòm giao ước, vì Mười Điều Răn là nền tảng của giao ước được lập giữa Chúa và Israel.

Chương 24

Từ Quá Khứ Vĩnh Hằng

Ellen G. White

Trang này được cố ý để trống.

New Covenant Publications

International Ltd.

Sách cai cách, Những suy nghĩ mới

New Covenant Publications International Ltd.,
Kemp House, 160 City Road, London, EC1V 2NX
Địa chỉ email: newcovenantpublicationsintl@gmail.com

Lời cảm ơn

Cuốn sách này dành tặng cho Chúa.

LỜI NÓI ĐẦU

New Covenant Publications International một lần nữa kết nối độc giả với kế hoạch thiêng liêng gắn kết thiên đàng và trần gian, đồng thời củng cố tính vĩnh cửu của luật yêu thương. Biểu tượng Hòm Giao Ước đại diện cho sự thân mật giữa Chúa Giêsu Kitô và những người theo Ngài, cùng với vai trò trung tâm của luật Thiên Chúa. Như đã viết, "Đây sẽ là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel, Đức Chúa phán, Ta sẽ đặt luật pháp của Ta vào trong thâm tâm họ và viết nó vào trái tim họ và họ sẽ là thần dân của Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa của họ." (Giê-rê-mi 31:31-33; Người Hê-bơ-rơ 8:8-10). Vì vậy, giao ước mới bao trùm cả một dân tộc mà trong lòng họ là sự yêu thương, luật lệ của Ngài được hiệp nhất và ghi khắc, ngay cả khi đang xảy ra những cuộc xung đột bạo lực, trụy lạc và sự lừa dối không được kiểm soát…

Trong hàng thế kỷ, nhiều người đã chịu đựng sự đau khổ tột cùng, áp bức khủng khiếp và chiến tranh xâm lược nhằm xoá bỏ sự thật và sự hiểu biết về Chúa. Đặc biệt trong thời kỳ Trung Cổ, chân lý đã bị che mờ bởi các truyền thống con người và sự thiếu hiểu biết của quần chúng, người dân trên thế giới đã khinh thường sự khôn ngoan và vi phạm giao ước. Sự thỏa hiệp nhượng bộ trước những điều ác ngày càng lan rộng đã dẫn đến một thảm họa suy đồi vô độ và tàn ác ghê tởm đến mức nhiều mạng sống vô tội đã bị hi sinh vì từ chối khuất phục lương tâm. Tuy nhiên, một kiến thức bị mất đã được hồi sinh, đặc biệt là trong thời kỳ Cải Cách.

Trong lịch sử, thời kỳ Cải Cách vào thế kỷ 16 đã khơi dậy một khoảnh khắc của chân lý, sự thay đổi cơ bản và những xáo trộn kéo theo, như được phản ánh trong cuộc Phản Cải Cách. Thông qua tập sách này, người đọc sẽ tái khám phá tầm quan trọng không thể chối cãi của cuộc cách mạng đặc biệt này từ góc nhìn của các nhà Cải Cách và những nhân chứng trực tiếp khác. Từ những câu chuyện của họ, người đọc có thể hiểu được những trận chiến tàn khốc và lý do đằng sau của sự kháng cự phi thường như vậy. Người ta thậm chí có thể khám phá ra những bí ẩn không thể hiểu được, những cuộc tranh cãi gay gắt và những can thiệp siêu nhiên.

Phương châm của chúng tôi là "Sách cải cách, chuyển hóa tư duy" để nhấn mạnh thể loại văn học đặc biệt, được sáng tác trong một thời kỳ quan trọng và ảnh hưởng của nó. Nó cũng phản ánh sự cấp thiết của việc cải cách cá nhân, tái sinh và biến đổi. Như máy in của Gutenberg kết hợp với công cụ dịch thuật đã truyền bá các nguyên tắc của đức tin cải cách khoảng 500 năm trước, báo chí kỹ thuật số và truyền thông trực tuyến sẽ truyền tải ánh sáng của chân lý bằng mọi ngôn ngữ trong thời đại cuối cùng này.

Mục lục

Chương 1—Tại Sao Tội Lỗi Được Phép Xuất Hiện 6
Chương 2—Sáng Tạo: Câu Trả Lời Của Đức Chúa Trời Cho Sự Tiến Hóa 12
Chương 3— Hoàn Cảnh Khốn Khó Của Tổ Phụ Và Tổ Mẫu Loài Người 17
Chương 4—Kế Hoạch Cứu Chuộc Được Công Khai 24
Chương 5—Kẻ Giết Người Đầu Tiên Và Nạn Nhân Của Hắn 29
Chương 6—Sết: Khi Loài Người Quay Lưng Lại Với Chúa 34
Chương 7—Khi Thế Giới Bị Nước Hủy Diệt 40
Chương 8—Một Sự Sống Mới Sau Trận Đại Hồng Thủy 47
Chương 9—Bắt Đầu Một Tuần Lễ Theo Nghĩa Đen 50
Chương 10—Khi Các Ngôn Ngữ Bị Thay Đổi 53
Chương 11—Áp-Ra-Ham - Tổ Phụ Của Tất Cả Những Người Có Đức Tin 57
Chương 12—Áp-Ra-Ham - Một Người Hàng Xóm Tốt Bụng Ở Ca-Na-An 61
Chương 13—Hiến Dâng Y-Sác: Thử Thách Đức Tin 69
Chương 14—Tội Ác Của Thành Sô-Đôm Và Gô-Mô-Rơ 76
Chương 15—Hôn Nhân Của Y-Sác: Hạnh Phúc Nhất Trong Kinh Thánh 83
Chương 16—Gia-Cốp Và Ê-Sau 88
Chương 17—Gia-Cốp Chạy Trốn Khỏi Quê Hương Và Các Năm Lưu Vong 92
Chương 18—Đêm Vật Lộn Khủng Khiếp Của Gia-Cốp 98
Chương 19—Gia-Cốp Trở Về Nhà 103
Chương 20—Câu Chuyện Ly Kỳ Về Cuộc Đời Của Giô-Sép 109
Chương 21—Giô-Sép Và Các Anh 116
Chương 22—Môi-Se - Người Lãnh Đạo Dân Sự Của Đức Chúa Trời 128
Chương 23—Mười Tai Họa Ở Ai Cập 137
Chương 24—Lễ Vượt Qua Đầu Tiên 146
Chương 25 —Dân Do Thái Rời Khỏi Ai Cập 149
Chương 26 —Dân Y-Sơ-Ra-Ên Đối Mặt Với Những Khó Khăn 153
Chương 27 —Đức Chúa Trời Ban Luật Pháp Ngài Trên Núi Si-Nai 160
Chương 28—Dân Y-Sơ-Ra-Ên Thờ Lạy Con Bê Vàng 168

Chương 29—Sa-Tan Thù Hận Luật Pháp Chúa 177
Chương 30—Đền Thánh: Nơi Ngự Của Đức Chúa Trời Tại Y-Sơ-Ra-Ên 183
Chương 31—Tội Lỗi Của Na-Đáp Và A-Bi-Hu 192
Chương 32—Ân Điển Của Đấng Cứu Thế Và Giao Ước Mới 194
Chương 33—Những Lời Lằm Bằm Tồi Tệ Của Dân Sự Chúa 199
Chương 34—Mười Hai Thám Tử Do Thám Ca-Na-An 205
Chương 35—Cô-Rê Cầm Đầu Cuộc Nổi Loạn 210
Chương 36—Bốn Mươi Năm Lang Thang Trong Hoang Mạc 216
Chương 37—Môi-Se Phạm Lỗi Tại Biên Giới Ca-Na-An 219
Chương 38—Tại Sao Hành Trình Bị Kéo Dài Xung Quanh Ê-Đôm? 223
Chương 39—Chinh Phục Vùng Đất Ba-San 230
Chương 40—Ba-La-Am Cố Gắng Nguyền Rủa Dân Y-Sơ-Ra-Ên 233
Chương 41—Ba-La-Am Dẫn Dắt Dân Y—Sơ-Ra-Ên Phạm Tội Ra Sao 242
Chương 42—Đức Chúa Trời Truyền Dạy Luật Pháp Ngài Cho Thế Hệ Mới 248
Chương 43—Cái Chết Của Môi-Se 252
Chương 44—Qua Sông Giô-Đanh 258
Chương 45—Thành Giê-Ri-Cô Sụp Đổ Cách Kỳ Lạ 262
Chương 46—Ân Điển Và Lời Nguyền Rủa 269
Chương 47—Một Người Ca-Na-An Lừa Gạt Y-Sơ-Ra-Ên 272
Chương 48—Cuối Cùng Cũng Về Đến Nhà 276
Chương 49—Những Lời Cuối Cùng Của Giô-Suê 283
Chương 50—Ơn Phước Từ Phần Mười Và Các Của Dâng 286
Chương 51—Sự Chăm Sóc Của Đức Chúa Trời Cho Người Nghèo 289
Chương 52—Các Ngày Lễ Lớn Trong Năm 293
Chương 53—Các Quan Xét — Những Người Giải Phóng Y-Sơ-Ra-Ên 297
Chương 54—Sam-Sôn - Người Khỏe Mạnh Nhất Cũng Là Người Yếu Đuối Nhất 306
Chương 55—Chúa Gọi Bé Sa-Mu-Ên 312
Chương 56—Hê-Li Và Các Đứa Con Đồi Trụy Của Ông 316
Chương 57—Sự Trừng Phạt: Hòm Giao Ước Bị Chiếm Đoạt 319
Chương 58—Học Đường Của Các Tiên Tri 327

Chương 59—Sau-Lơ Là Vị Vua Đầu Tiên Của Y-Sơ-Ra-Ên 332
Chương 60—Sau-Lơ Phạm Sai Lầm Nghiêm Trọng 340
Chương 61—Sau-Lơ Không Được Xem Như Một Vị Vua 345
Chương 62—Đa-Vít Được Xức Dầu Làm Vua 350
Chương 63—Đa-Vít Giết Chết Gô-Li-Át 353
Chương 64—Đa-Vít Chạy Trốn 357
Chương 65—Tâm Hồn Cao Thượng Của Đa-Vít 364
Chương 66—Sau-Lơ Mất Mạng 372
Chương 67—Thuyết Duy Linh Xưa Và Nay 376
Chương 68—Thử Thách Nặng Trĩu Đối Với Đa-Vít 379
Chương 69—Cuối Cùng Đa-Vít Cũng Được Tôn Vương 383
Chương 70—Triều Đại Thịnh Vượng Của Đa-Vít 386
Chương 71—Đa-Vít Phạm Tội Ngoại Tình Và Hối Hận 394
Chương 72—Cuộc Nổi Loạn Của Áp-Sa-Lôm — Con Trai Vua Đa-Vít 400
Chương 73—Một Người Chăm Chỉ Tìm Kiếm Tình Yêu Thiên Chúa 411

Chương 1—Tại Sao Tội Lỗi Được Phép Xuất Hện

"Đức Chúa Trời là tình yêu thương". Bản chất tự nhiên của Ngài và Luật pháp Ngài đều là tình yêu thương. Luôn luôn như vậy và muôn đời sẽ như vậy. Mọi thứ hiện hữu từ quyền năng sáng tạo đều bày tỏ tình yêu vô hạn đó. Lịch sử xung đột dữ dội giữa thiện và ác từ giai đoạn khởi đầu trên thiên đàng cũng tiết lộ về tình yêu không thay đổi của Đức Chúa Trời. KTS 14.1

Vua của toàn vũ trụ không hề đơn độc trong các công việc tốt lành Ngài đã làm. Ngài có một cộng sự, Đấng ấy có thể ngưỡng mộ mục đích của Ngài và cùng Ngài vui mừng trong việc ban hạnh phúc cho các tạo vật (xem Giăng 1:1-2).KTS 14.2

Đấng Christ là Ngôi Lời, là một với Cha muôn đời, là một trong bản chất tự nhiên, trong tính cách, kể cả mục đích. "Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha đời đời, là Chúa Bình an" (Ê-sai 9:5). "Gốc tích của Ngài bởi tự đời xưa, từ trước vô cùng" (Mi-chê 5:1).KTS 14.3

Bởi Con Ngài, Cha đã sáng tạo ra muôn loài vạn vật thánh thiện. "Vì muôn vật bởi Ngài dựng nên… bất kể các ngôi vua, quyền cai trị, chấp chánh hoặc nhà cầm quyền" (Cô-lô-se 1:16). Các Thiên sứ là đại diện của Đức Chúa Trời xúc tiến việc thực hiện ý muốn của Ngài. Nhưng Con Ngài, là "hình bóng của bổn thể Ngài", "chói sáng sự vinh hiển Ngài", "lấy lời bởi quyền phép Ngài mà nâng đỡ mọi vật", nắm giữ uy quyền tối thượng trên tất cả mọi loài (xem Hê-bơ-rơ 1:3,8). KTS 14.4

Đức Chúa Trời mong muốn lòng phục vụ từ tất cả các tạo vật của Ngài — phục vụ phát sinh từ lòng kính trọng tính cách Ngài. Ngài không cảm thấy vui vẻ gì nếu phải ép ai đó vâng lời. Ngài cho phép mọi người đặc quyền tự do làm theo ý riêng, để mà họ có thể tự do lựa chọn phục vụ Ngài. Khi nào tất cả tạo vật còn trung thành với tình yêu đó, thì khi ấy vẫn còn sự hòa hợp hoàn hảo trong suốt vũ trụ của Đức Chúa Trời. Không có một ghi nhận bất hòa nào làm phá hoại những bản hòa âm của thiên đàng.KTS 14.5

Nhưng rồi có một chuyện xảy ra làm thay đổi bầu không khí vui vẻ này. Có một kẻ lạm dụng quyền tự do mà Đức Chúa Trời ban cho những loài thọ tạo của Ngài. Tội lỗi bắt đầu từ hắn ta, một kẻ chỉ đứng sau Đấng Christ, là kẻ được Đức Chúa Trời tôn trọng nhất và có địa vị cao nhất trong số những vị có mặt ở thiên đàng. Tên là Lu-xi-phe, "con trai của sáng sớm" (Ê-sai 14:12), hắn đẹp thánh thiện và tinh khiết. "Đức Chúa Trời phán như vầy: 'Ngươi gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan và tốt đẹp trọn vẹn… Ngươi là chê-ru-bim được xức dầu đương che phủ. Ta đã lập ngươi lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời. Ngươi đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối ngươi được trọn vẹn từ ngày ngươi được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong ngươi".KTS 14.6

Từng chút từng chút một, Lu-xi-phe ấp ủ khát vọng tự tôn vinh mình. "Lòng ngươi kiêu ngạo vì vẻ đẹp của ngươi, sự vinh hiển ngươi làm hư khôn ngoan mình" (Ê-xê-chi-ên 28:12-15,17). "Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng… Ta sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời… Ta sẽ làm ra mình bằng Đấng Rất Cao" (Ê-sai 14:13,14). Mặc dù được cả thiên đàng tôn trọng, hắn vẫn trơ tráo thèm muốn quyền được hưởng sự thờ lạy chỉ dành riêng cho Đấng Tạo Hóa. Hoàng tử của các thiên sứ đòi hỏi quyền lực của riêng Đấng Christ. KTS 14.7

Giờ đây, sự hòa hợp hoàn hảo của thiên đàng bị phá vỡ. Hội đồng thiên sứ của thiên đàng cầu xin cho Lu-xi-phe. Con trai của Đức Chúa Trời trình bày cho hắn thấy tấm lòng tốt đẹp, tính công bằng của Đấng Tạo Hóa và bản chất tự nhiên không thay đổi trong Luật pháp của Ngài. Nếu bỏ qua những điều ấy, Lu-xi-phe sẽ bất kính với Đấng Sáng Tạo ra hắn rồi hắn sẽ tự hủy hoại mình. Nhưng lời cảnh báo thốt ra xuất phát từ tình yêu và lòng khoan dung vô hạn cũng chỉ khuấy động thêm ý định chống cự. Lu-xi-phe để lòng ghen tỵ với Đấng Christ áp đảo suy nghĩ hắn nên càng quyết định dứt khoát hơn. KTS 15.1

Vua của toàn vũ trụ kêu gọi toàn thể thần dân thiên quốc đến với Ngài, trước sự hiện diện của họ, Ngài giải thích địa vị thật sự của Đức Chúa Con và bày tỏ mối quan hệ của Ngài với tất cả các tạo vật. Đức Chúa Con tham gia một phần vào ngai của Chúa Cha cùng với sự vinh hiển đời đời, cả hai tự tồn tại bao quanh như Một thể. Các thiên sứ thánh phủ phục quanh ngai, "thiên sứ hàng muôn, hàng ngàn" (Khải Huyền 5:11). Trước sự hiện diện của toàn thể thiên đàng, Vua tuyên bố rằng không ai ngoài Đấng Christ có thể thấu hiểu hoàn toàn những mục đích của Ngài và thực hiện nổi những ý định vĩ đại mà Ngài mong ước. Chẳng bao lâu nữa Đấng Christ sẽ sử dụng quyền năng thánh vào sự sáng tạo trái đất và dân cư trên đó. KTS 15.2

Trận chiến trong lòng Lu-xi-phe

Tất cả thiên sứ đều hân hoan công nhận Đấng Christ tối cao, họ thổ lộ tình yêu thương và tôn bái Ngài. Lu-xi-phe cũng cúi đầu như họ, nhưng trong lòng hắn có một điều rất lạ, một cảm giác cay cú dữ dội. Lẽ phải và lòng trung thành đang vật lộn với lòng đố kỵ và ghen ghét. Tác động của các thiên sứ thánh dường như chỉ giữ hắn được một chút thôi. Khi các bài hát ngợi khen vang dội khắp thiên đàng, tinh thần xấu xa dường như mất tự chủ. Tình yêu khó diễn tả làm hắn cảm thấy rùng mình, tâm hồn hắn cũng dâng lên hòa nhịp với những thiên sứ vô tội đang kính yêu thờ lạy Chúa Cha và Chúa Con. Nhưng lần nữa, suy nghĩ thèm khát vị trí tối cao của hắn quay trở lại. Những danh dự cao sang mà Lu-xi-phe được ban cho không làm cho hắn cảm thấy phải biết ơn Đấng Tạo Hóa ra hắn. Hắn tự hào với sự sáng chói của bản thân và thèm muốn ngang bằng với Đức Chúa Trời. Các thiên sứ vui vẻ thực hiện các mệnh lệnh của hắn và hắn được vinh quang bao phủ còn nhiều hơn tất cả họ. Tuy nhiên, Đức Chúa Con vẫn được tôn vinh hơn hắn. "Tại sao", thiên sứ hùng mạnh nhất thắc mắc: "không lẽ Đấng Christ mới có uy quyền tối thượng?".KTS 15.3

Lu-xi-phe đi ra lan truyền tinh thần bất mãn trong vòng các thiên sứ. Lúc đầu, hắn che giấu mưu đồ thật sự của mình dưới vẻ ngoài sùng kính Đức Chúa Trời. Hắn khôn khéo lập kế hoạch nghi ngờ xoay quanh các điều luật cai quản thiên đàng, đề nghị các thiên sứ không cần phải vâng theo các luật pháp ấy vì sự khôn ngoan của họ đã có khả năng chỉ dẫn họ. Tất cả những suy nghĩ của họ đều thánh thiện; họ chỉ làm việc với Đức Chúa Trời và không có nhiều cơ hội để làm gì sai trái. Quyền uy tối thượng của Chúa Con được thiết lập ngang bằng với Chúa Cha hóa ra là một sự bất công đối với Lu-xi-phe. Nếu thủ lĩnh của các thiên sứ có thể giành được địa vị đích thực thì hắn sẽ mang đến những điều tốt đẹp lớn lao cho toàn bộ cư dân thiên quốc, chủ trương của hắn là đảm bảo tự do cho tất cả. Những quỷ kế khôn khéo thông qua những mưu đồ manh động của Lu-xi-phe nhanh chóng phát triển trong các quần thần thiên quốc. KTS 15.4

Địa vị thật sự của Chúa Con vẫn không thay đổi từ khi bắt đầu. Tuy nhiên, nhiều thiên sứ bị mù quáng vì những quỷ kế của Lu-xi-phe. Hắn khôn khéo tiêm nhiễm vào đầu óc họ những nghi ngờ và bất mãn của chính hắn đến nỗi họ không nhận ra những gì hắn đang thực hiện. Lu-xi-phe bày tỏ các ý định của Đức Chúa Trời theo một chân lý sai lạc nhằm kích động sự bất đồng quan điểm và không hài lòng. Trong khi hắn được yêu cầu trung thành hoàn toàn với Đức Chúa Trời, thì hắn lại thúc giục rằng sự thay đổi đó là cần thiết vì sự bền vững của một chính quyền thiêng liêng. Trong khi bí mật xúi giục cuộc xung đột và nổi dậy, hắn tạo cách xuất hiện của nó như để đẩy mạnh lòng trung thành, gìn giữ sự hòa thuận và bình yên. KTS 16.1

Dù không mở đầu cuộc nổi loạn thì những suy nghĩ thánh thiện cũng dần dần sinh sôi trong đầu các thiên sứ. Một số cũng đồng ý với những lời phê bình tài tình và đề nghị của Lu-xi-phe. Họ bị bất mãn, buồn rầu, không hài lòng với mục đích của Đức Chúa Trời về việc nâng Đấng Christ lên cao. Nhưng các thiên sứ trung thành lại bênh vực sự khôn ngoan và tính công bình của sắc lệnh thánh. Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời, đã là một với Ngài trước khi Ngài gọi các thiên sứ hình thành. Ngài luôn ngự bên tay phải Chúa Cha. Vậy thì tại sao bây giờ lại nảy sinh sự chống đối? KTS 16.2

Đức Chúa Trời nhẫn nhịn Lu-xi-phe. Tinh thần chống đối là một yếu tố mới mẻ, lạ lẫm, khó hiểu. Ngay chính Lu-xi-phe cũng không nhận thấy tình trạng hắn đang bị cuốn đi nơi nào. Nhưng nhiều nỗ lực (chẳng hạn như có thể tăng thêm tình yêu vô hạn và sự thông sáng) được tạo ra nhằm thuyết phục hắn nhìn thấy sai lầm của mình. Hắn được chỉ dẫn để nhận ra kết quả sẽ là gì nếu cứ tiếp tục kéo dài cuộc nổi dậy.KTS 16.3

Lu-xi-phe được thuyết phục rằng hắn đang cư xử sai. Hắn cũng nhận thấy "Chúa là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài" (Thi Thiên 145:17), các đạo luật thánh là chính xác và hắn cũng nên công nhận các đạo luật ấy như vậy trước cả thiên đàng. Nếu hắn làm việc này, hắn có thể tự cứu chính mình và nhiều thiên sứ khác. Nếu hắn đã sẵn sàng quay trở về với Đức Chúa Trời, thỏa lòng với địa vị mà hắn

được ban cho trong kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Trời thì hắn sẽ được giữ lại vị trí cao trọng của hắn. Thời khắc quyết định đã đến, hắn phải đầu hàng quyền tối thượng thiêng liêng hoặc đặt mình vào vị trí mở màn cuộc nổi dậy. Hầu như hắn tính quay đầu, nhưng tính kiêu ngạo đã ngăn cản hắn. Đó sẽ là một sự hy sinh quá lớn lao đối với một người từng rất được tôn trọng, giờ lại phải thú nhận mình đã sai trái!KTS 16.4

Lu-xi-phe chỉ tay vào Đức Chúa Trời đang nhẫn nhịn như một dấu hiệu chứng tỏ hắn mạnh hơn, một thái độ biểu lộ rằng Vua của vũ trụ sẽ phải đồng ý thời kỳ của hắn. Hắn tuyên bố nếu các thiên sứ kiên quyết đứng về phe hắn thì họ sẽ có thể nhận lấy mọi thứ họ muốn. Hắn hoàn toàn đẩy mình vào cuộc tranh đấu dữ dội chống đối Đấng Tạo Hóa ra chính hắn. Lu-xi-phe là như thế này sao, "người mang ánh sáng" trở thành Sa-tan, "kẻ thù" của Đức Chúa Trời và mọi sinh vật thánh.KTS 16.5

Sa-tan khơi mào nổi loạn

Kiêu ngạo từ chối những lời khẩn khoản của các thiên sứ trung thành, hắn gọi họ là thứ nô lệ nhẹ dạ. Từ đó hắn không bao giờ còn nhận thức được uy quyền tối cao của Đấng Christ nữa. Hắn nhất quyết đòi hỏi vinh dự đó phải trao cho hắn. Rồi hắn hứa hẹn thiên sứ nào tham gia vào hàng ngũ chính quyền mới mẻ và tốt đẹp hơn của hắn thì sẽ vui hưởng tự do. Đa số thiên sứ bày tỏ ý kiến chấp nhận hắn như là lãnh đạo của họ. Hắn hy vọng lôi kéo được hết thiên sứ về phe mình (để trở thành ngang hàng với chính Đức Chúa Trời) và được cả thiên đàng vâng lời.KTS 17.1

Các thiên sứ trung thành vẫn tiếp tục thuyết phục hắn và đồng bọn hãy qui phục Đức Chúa Trời, nêu ra trước mắt hậu quả không thể tránh được nếu bọn họ từ chối. Họ cảnh báo mọi thiên sứ đừng nghe những lập luận lừa dối của Lu-xi-phe, động viên hắn và các đồ đệ hãy tìm kiếm sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đừng trì hoãn nữa và cũng nên thú nhận tội lỗi đã nghi ngờ sự khôn ngoan và quyền thế của Ngài.KTS 17.2

Nhiều thiên sứ có chiều hướng cảm thấy hối lỗi về sự bất bình của mình và muốn trở lại tìm kiếm sự hiệp nhất với Chúa Cha và Chúa Con. Nhưng lúc ấy Lu-xi-phe cảnh cáo các thiên sứ nào đã nhập cuộc với hắn nghĩa là họ đã đi quá xa không còn đường quay trở lại vì Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ đâu. Bản thân hắn, hắn xác định là không bao giờ công nhận thẩm quyền của Đấng Christ. Cách giải quyết duy nhất còn lại đó là khẳng định quyền tự do và lợi ích của họ bằng việc dùng vũ lực đòi hỏi những quyền lợi đã không ban cho họ.KTS 17.3

Đức Chúa Trời để cho Sa-tan đưa hành động của hắn ra trước đợi đến khi tinh thần bất mãn chín muồi dẫn đến cuộc nổi dậy. Chờ các kế hoạch của hắn khuếch trương hoàn toàn cũng là điều cần thiết để sau đó tất cả đều nhận ra bản chất thật của chúng. Chính quyền của Đức Chúa Trời không chỉ có cư dân thiên quốc mà còn ở tất cả các thế giới mà Ngài đã tạo dựng. Lu-xi-phe kết luận rằng nếu hắn có thể rủ rê các thiên sứ theo hắn nổi

loạn thì hắn cũng có thể dỗ dành được các thế giới khác. Mọi hành tung của hắn được che giấu cách bí hiểm đến mức khó nhận ra bản chất thật của nó. Thậm chí đến các thiên sứ trung thành cũng không thể hiểu hết tính cách thật của hắn hoặc nhận thấy được hắn đang dẫn dắt sự việc đến đâu. Đơn giản là mọi thứ bị hắn che khuất cách huyền bí, và bằng cách đảo ngược lẽ thật, hắn thả sự nghi ngờ lên những lời bày tỏ thiết tha nhất của Đức Chúa Trời. Địa vị cao của hắn cũng là nguyên nhân gây thêm sức ép mạnh mẽ hơn cho những lời hắn quả quyết.KTS 17.4

Sao Đức Chúa Trời không vô hiệu hóa Sa-tan

Đức Chúa Trời chỉ có thể sử dụng các phương pháp phù hợp với lẽ thật và công bình. Còn Sa-tan có thể áp dụng những gì mà Đức Chúa Trời không thể làm, đó là xu nịnh và lừa gạt. Vì vậy, cần phải chứng minh trước toàn cư dân thiên quốc và tất cả các thế giới rằng chính quyền của Đức Chúa Trời là đúng đắn, luật pháp của Ngài là hoàn hảo. Sa-tan làm ra vẻ như hắn đang cố tìm cách đẩy mạnh sự tốt đẹp của vũ trụ. Hắn muốn mọi người phải thông cảm tính cách thật sự đó. Hắn phải có thời gian để tiết lộ bản chất thật của mình bằng những việc làm gây khó chịu.KTS 17.5

Hắn loan báo mọi điều sai trái là kết quả của cách quản lý thần thánh và mục đích của hắn là nâng cao giá trị luật pháp Đức Chúa Trời. Bởi thế, Đức Chúa Trời mới cho phép hắn chứng minh bản tính tự nhiên trong các đòi hỏi của hắn nhằm phát huy tác dụng những đề xuất cần thay đổi đối với luật pháp thánh. Hắn bị chính công việc mình làm kết tội và toàn vũ trụ phải nhận thấy kẻ lừa gạt bị vạch mặt.KTS 18.1

Tại sao Đức Chúa Trời không hủy diệt Sa-tan?

Thậm chí khi Sa-tan bị quăng ra khỏi thiên đàng, Đấng Khôn Ngoan Vô hạn cũng không hủy diệt hắn. Lòng trung thành từ những tạo vật của Đức Chúa Trời cần phải được thanh thản trước bản án công bình và yêu thương của Ngài. Vào lúc ấy, cư dân thiên quốc và thế gian không thể nhìn thấy được đức công bình của Đức Chúa Trời vì sao hủy diệt Sa-tan. Ngay lập tức hắn xóa đi ký ức đau thương về sự tồn tại, rồi một vài thiên sứ sẽ phục vụ Đức Chúa Trời xuất phát từ nỗi sợ hãi hơn là kính yêu. Sự ảnh hưởng của kẻ lừa gạt không bị hủy diệt hoàn toàn, tinh thần nổi loạn cũng không bị tẩy xóa hết. Vì sự tốt đẹp của toàn bộ vũ trụ đến đời đời, hắn được phép phát huy hết các phương châm xử thế của mình. Bằng cách này, những chỉ thị của Sa-tan chống lại chính quyền thánh mới có thể bị xem xét dưới ánh sáng lẽ thật và công lý của Đức Chúa Trời, bản chất tự nhiên không dời đổi trong luật pháp Ngài mới có thể vĩnh viễn không còn bị nghi ngờ nữa. KTS 18.2

Cuộc nổi loạn của Sa-tan là một bài học cho toàn vũ trụ xuyên suốt các thời đại, là một lời chứng mãi mãi về bản tính tự nhiên của tội lỗi và những hậu quả khủng khiếp của nó. Lịch sử về lần thử nghiệm nổi dậy này là một sự bảo đảm không ngừng đối với tất cả

các tạo vật thánh, ngăn chặn họ khỏi bị lừa gạt về trạng thái tự nhiên của sự vi phạm luật pháp.KTS 18.3

"Công việc của Ngài là trọn vẹn; vì các đường lối Ngài là công bình. Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chính trực" (Phục truyền luật lệ ký 32:4).KTS 18.4

Chương 2—Sáng Tạo: Câu Trả Lời Của Đức Chúa Trời Cho Sự Tiến Hóa

Chương này dựa theo sách Sáng thế Ký đoạn 1 & 2

"Các tầng trời được làm nên bởi Lời của Đức Giê-hô-va, các cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có… Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài bảo, thì vật bèn đứng vững bền" (Thi Thiên 33:6,9).KTS 19.1

Khi địa cầu được tạo dựng bởi bàn tay của Đấng Sáng Tạo, nó xinh đẹp đến lạ lùng. Đất sinh đầy cây trái khắp mọi nơi, thực vật sum suê xanh mướt. Không có đầm lầy dơ bẩn hay sa mạc khô cằn. Những bụi cây duyên dáng, những bông hoa thanh tú phô bày ra trước mọi ánh nhìn. Bầu không khí trong sạch và lành mạnh. Toàn bộ cảnh vật trên bề mặt trái đất lúc ấy còn đẹp hơn cả cảnh vật thời nay được trang hoàng bằng những thứ xa hoa lộng lẫy nhất.KTS 19.2

Sau khi trái đất được tạo dựng nên bằng lời phán, chứa đầy dẫy sự sống của sinh vật, cây cỏ và con người, một công trình hoàn thiện của Đấng Tạo Hóa, nó được đưa đến giai đoạn phát huy tác dụng. "Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người theo hình ảnh ta và chân dung ta; để họ quản trị mọi loài… trên khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ".KTS 19.3

Nguồn gốc dòng dõi loài người được giải thích rất rõ ràng ở đây. Đức Chúa Trời tạo nên chúng ta theo hình ảnh Ngài. Không có lý do gì để giả định rằng chúng ta tiến hóa theo mức độ chậm chạp từ đời sống của động vật bậc thấp hoặc từ cây cỏ. Lấy cảm hứng lần theo dấu vết nguồn gốc tổ tiên chúng ta, nó không phải là một bào tử sinh học có khả năng phát triển, không phải là những động vật thân mềm hoặc động vật bốn chân, mà chính bởi Đấng Tạo Hóa vĩ đại. Mặc dù hình dáng được làm ra từ bụi đất, A-đam vẫn là "con Đức Chúa Trời" (Lu-ca 3:38).KTS 19.4

Những loài sinh vật bậc thấp khác không thể nắm bắt được khái niệm về Đức Chúa Trời, song chúng được tạo ra với bản năng yêu thương và phục vụ loài người. "Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm; khiến muôn vật phục dưới chân người: cả loài chiên, loài bò, đến đỗi các thú rừng, chim trời và cá biển" (Thi Thiên 8:6-8).KTS 19.5

Dù Đấng Christ là "hình bóng rõ ràng" của Chúa Cha (Hê-bơ-rơ 1:3), nhưng A-đam và Ê-va cũng được tạo theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Trạng thái nguyên thủy của họ hiệp nhất với ý muốn Chúa, đầu óc họ có năng lực lĩnh hội được những điều thánh thiện. Những cảm giác của họ trong sáng; lòng khao khát và đam mê của họ cũng ở dưới sự kiểm soát của lý lẽ. Họ thánh thiện và hạnh phúc khi được mang lấy hình ảnh Đức Chúa Trời và vâng phục hoàn toàn ý muốn Ngài. KTS 19.6

Cặp cha mẹ đầu tiên của nhân loại được chính bàn tay của Đấng Tạo Hóa nặn từ đất mà ra, gương mặt của họ lấp lánh ánh sáng sự sống và niềm vui. Chiều cao của A-đam cao hơn nhiều so với đàn ông thời nay. Ê-va thì thấp hơn, nhưng hình dáng của bà toát lên vẻ quý phái và nét đẹp tuyệt trần. Cặp vợ chồng trong sáng này không cần áo quần che thân mặc, họ được ánh sáng bao phủ giống như các thiên sứ.KTS 19.7

Hôn nhân đầu tiên

Sau khi tạo ra A-đam, Đức Chúa Trời phán: "Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ tạo ra một người giúp đỡ giống như nó". Đức Chúa Trời tạo cho A-đam một cộng sự phù hợp với ông, người trở thành như một với ông trong tình yêu và lòng cảm thông chia sẻ. Ê-va được tạo ra từ một mảnh xương sườn của A-đam. Bà không thể điều khiển ông như người chỉ huy, cũng không bị ông vùi đạp dưới chân như hàng thuộc cấp, nhưng được đứng bên cạnh như người ngang hàng để ông yêu thương và che chở. Bà là con người thứ hai của ông, biểu lộ sự kết hợp chặt chẽ và điều đó sẽ tồn tại trong mối quan hệ của họ. "Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng và săn sóc nó". "Bởi vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ mình mà dính díu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt" (Ê-phê-sô 5:29, Sáng Thế Ký 2:24).KTS 20.1

"Hôn nhân phải được tôn trọng" (Hê-bơ-rơ 13:4) Đó là một sự kết hợp từ hai cá thể. Sau khi sa ngã, A-đam vẫn tiếp tục mang hôn nhân theo bên mình ra khỏi cánh cổng Địa đàng. Khi nhận diện được các nguyên tắc thánh và tuân theo, hôn nhân sẽ là một ơn phước, nó sẽ bảo vệ sự trong sạch và hạnh phúc của giống nòi, nâng cao sức khỏe, trí tuệ và phẩm hạnh tự nhiên.KTS 20.2

"Đức Chúa Trời lập một khu vườn về hướng Đông ở Ê-đen, và Ngài đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó". Rất nhiều loại cây trái mọc trong khu vườn này, biết bao cành cây trĩu quả thơm ngon. Nào là những chùm nho đáng yêu, mọc thẳng, nhánh của chúng sà xuống đầy trái mọng đến phát thèm. Công việc của A-đam và Ê-va là uốn những nhánh nho thành lùm cây có hình dáng như ngôi nhà để che mát, rồi từ đó làm thành một ngôi nhà cho chính họ sống dưới những tán lá và trái cây. Ở giữa vườn có một cây sự sống, vẻ đẹp vượt trội hơn những cây khác. Trái của nó có năng lực duy trì sự sống đời đời.KTS 20.3

"Trời, đất và muôn vật đã được dựng nên xong rồi". "Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật tốt lành". Không có bất cứ một vết nhơ tội lỗi hay bóng sự chết nào làm hư hại vẻ đẹp của sự sáng thế. "Trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau, còn các con trai của Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng" (Giốp 38:7).KTS 20.4

Ơn phước của ngày Sa-bát

Trong sáu ngày, công trình sáng thế vĩ đại hoàn thành. Đức Chúa Trời "nghỉ ngơi ngày thứ Bảy sau các công việc Ngài đã làm trọn. Rồi Ngài ban phước cho ngày thứ Bảy và đặt

làm ngày thánh, bởi vì trong ngày đó Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi". Mọi thứ đều hoàn hảo, đáng được công nhận với Tác giả thiêng liêng của chúng; rồi Ngài nghỉ ngơi, không phải vì mệt nhọc mà là vì hài lòng với những thành quả từ sự khôn ngoan và tốt đẹp của Ngài.KTS 20.5

Sau khi nghỉ ngày thứ Bảy, Đức Chúa Trời thiết lập nó là một ngày nghỉ ngơi. Noi theo gương của Đấng Tạo Hóa, nhân loại của Ngài cũng nghỉ ngơi vào ngày thiêng liêng này, để họ có thể nghĩ đến các công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời, lòng họ chan chứa tình yêu thương và tôn kính Đấng Sáng Tạo ra họ.KTS 21.1

Ngày Sa-bát được ban cho cả gia đình. Nếu biết quan sát, họ sẽ biểu hiện lòng biết ơn rằng họ công nhận Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và cai trị công bằng. Họ là công việc bởi tay Ngài, là những chủ thể dưới thẩm quyền của Ngài.KTS 21.2

Đức Chúa Trời thấy rằng ngày Sa-bát là cần thiết không những cho nhân loại mà còn cần cho cả Thiên đàng. Họ cần phải đặt qua một bên những thứ bận tâm riêng chỉ một ngày trong số bảy ngày. Họ cần một ngày Sa-bát để nhắc nhở họ về Đức Chúa Trời và đánh thức thái độ biết ơn bởi vì tất cả những gì mà họ thích thú đều do bàn tay của Đấng Tạo Hóa mà ra.KTS 21.3

Đức Chúa Trời thiết kế ngày Sa-bát sẽ hướng dẫn tâm trí chúng ta về những công trình Ngài đã tạo dựng. Vẻ đẹp bao phủ trái đất là một kỷ niệm tình yêu của Đức Chúa Trời. Những ngọn đồi xanh trải dài vô tận, những cây cổ thụ cao sừng sững, những búp non đâm chồi nảy lộc, những cánh hoa thanh tú mịn màng, tất cả đều nói với chúng ta về Đức Chúa Trời. Ngày Sa-bát (chỉ rõ Đấng Sáng Tạo chúng) mời gọi chúng ta hãy mở quyển sách thiên nhiên để tìm kiếm trong đó sự khôn ngoan, quyền năng và tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. KTS 21.4

Tổ phụ và tổ mẫu loài người được tạo ra thật trong sạch và thánh thiện, nhưng họ không được đặt ở vị trí cách xa khả năng phát sinh hành vi sai trái. Đức Chúa Trời cho phép họ tự do suy nghĩ và tự chọn quyết định. Họ có thể chọn lựa giữa sự vâng phục hay không vâng phục. Nhưng trước khi họ có thể nhận được sự an hưởng đời đời thì họ phải vượt qua bài kiểm tra về tính vâng lời. Từ khi nhân loại bắt đầu tồn tại, Đức Chúa Trời đặt một sự ngăn cản chống lại lòng đam mê lạc thú, thứ khao khát chết người từng đánh cược trên nền tảng sa ngã của Sa-tan. Cây biết điều thiện và điều ác (cây tri thức) là một bài kiểm tra tính vâng lời, lòng trung tín, tình yêu của tổ phụ và tổ mẫu của chúng ta. Họ bị cấm không được phép nếm thử trái cây này, vì hình phạt là cái chết. Sa-tan đẩy họ vào những tình thế bị cám dỗ; nhưng nếu họ duy trì sự cố gắng để thành công thì họ sẽ được cách ly quyền lực của hắn và tận hưởng hương vị vô tận với Đức Chúa Trời.KTS 21.5

Khu vườn xinh đẹp ở Ê-đen

Đức Chúa Trời đặt nhân loại ở dưới luật pháp, những thần dân của chính quyền thánh. Đức Chúa Trời có thể tạo ra họ không có khả năng phạm tội. Ngài có thể cấm họ tuyệt đối không được sờ đến cây cấm, nhưng như vậy thì A-đam và Ê-va chẳng khác nào hai con rô-bốt. Không có quyền tự do lựa chọn thì sự vâng lời của họ sẽ là bị ép buộc. Một đường lối như vậy sẽ đi ngược lại với kế hoạch của Đức Chúa Trời, không xứng đáng với đầu óc thông minh mà Ngài đã tạo cho họ, kéo dài gánh nặng mà Sa-tan dựng chuyện về lối cầm quyền độc đoán của Đức Chúa Trời.KTS 21.6

Đức Chúa Trời tạo ra tổ phụ và tổ mẫu đầu tiên của chúng ta thật công bình, không có xu hướng xấu xa. Ngài tỏ ra cho họ thấy những động cơ thúc đẩy hợp lý mạnh mẽ nhất để hướng đến điều đúng đắn. Vâng phục là điều kiện để nhận lấy hạnh phúc vĩnh cửu và cơ hội ăn trái cây sự sống.KTS 22.1

Ngôi nhà của tổ phụ và tổ mẫu loài người là nguyên mẫu cho những ngôi nhà khác của con cái họ bắt chước làm theo trên trái đất. Con người thời nay hãnh diện và vui thú với những căn nhà lộng lẫy đắt tiền, lấy làm vinh dự bên những công trình nguy nga tráng lệ do chính tay họ xây dựng, nhưng Đức Chúa Trời đã đặt A-đam trong một khu vườn. Đây là một bài học cho mọi thời đại — hạnh phúc thật sự không tìm thấy trong cách thỏa mãn niềm kiêu hãnh và tính xa xỉ, nhưng bởi cách thâm giao với Đức Chúa Trời thông qua những thứ do Ngài tạo lập. Niềm tự hào và hoài bão không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, nhưng người nào thật sự khôn ngoan sẽ tìm kiếm niềm vui thỏa trong cách thưởng thức Đức Chúa Trời và họ sẽ tìm được tất cả.KTS 22.2

Bổn phận chăm sóc khu vườn được trao cho cặp vợ chồng ở Ê-đen, để "trông nom và gìn giữ nó". Đức Chúa Trời định ra bổn phận này như là một ơn phước, một cách chiếm lĩnh trí óc, sức mạnh cho cơ thể và phát huy các kỹ năng. A-đam tìm thấy niềm vui thích nhiều nhất trong sự tồn tại thánh thiện của ông qua các hoạt động tâm linh và thể chất. Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng làm việc là khổ sở, thậm chí là nguyên nhân gây mệt nhọc và đau đớn. Người giàu sang hay khinh thường những loại công việc tay chân, nhưng đây mới chính là cách làm phù hợp với mục đích sáng tạo của Đức Chúa Trời. A-đam không hề nhàn rỗi. Đấng Tạo Hóa của chúng ta, Đấng thấu hiểu điều gì làm chúng ta hạnh phúc, đã chỉ định cho A-đam công việc của ông. Chỉ những người chịu làm việc mới tìm thấy niềm hạnh phúc thật sự trong cuộc sống. Đấng Tạo Hóa đã chuẩn bị không có nơi nào dành cho những kẻ lười biếng không chịu làm gì.KTS 22.3

Cặp vợ chồng thánh thiện không chỉ là con cái dưới sự chăm sóc nhân từ như cha của Đức Chúa Trời, mà còn là các học viên dưới sự hướng dẫn của Đấng Sáng Tạo có mọi sự khôn ngoan. Họ được các thiên sứ viếng thăm và có đặc quyền được giáp mặt đối mặt với Đấng Sáng Tạo. Họ được truyền tràn đầy sinh lực từ cây sự sống, quyền năng trí tuệ của họ chỉ thua các thiên sứ một chút thôi. Các quy luật tự nhiên được mở ra trong tâm trí họ bởi Đấng Tạo Hóa vô tận, Đấng duy trì mọi vật. A-đam quen thuộc mọi loài vật sống, từ

con cá voi khổng lồ dưới biển đến những sinh vật nhỏ li ti như côn trùng trôi đạt dưới tia nắng. Ông đặt tên cho từng loài, hiểu biết cặn kẽ về thiên nhiên và những thói quen của tất cả. Danh xưng Đức Chúa Trời được viết trên mọi lá cây rừng, mọi vì sao sáng, trên trái đất, trong không khí và trên không trung. Mọi loài và mọi sự hòa hợp sáng tạo đều nói lên sự khôn ngoan vô đối và quyền năng vô biên.KTS 22.4

Bởi vậy, chừng nào A-đam và Ê-va còn trung thành với luật pháp thánh thì họ còn được tiếp tục thu thập kho báu kiến thức mới, khám phá ra những suối nguồn tươi mát về hạnh phúc, gặt lấy được những sự hiểu biết rõ ràng hơn về tình yêu vô tận và bền chặt của Đức Chúa Trời.KTS 22.5

Chương 3—Hoàn Cảnh Khốn Khó Của Tổ Phụ Và Tổ Mẫu Loài Người

Chương này dựa theo sách Sáng thế ký 3

Không lâu sau lần nổi loạn phản nghịch ở Thiên đàng, Sa-tan phát hiện ra một lãnh địa mới, thế là hắn sắp đặt âm mưu dụ dỗ loài người. Bị đuổi đi vì lòng ghen tỵ, hắn quyết định phủ đầu A-đam và Ê-va trách nhiệm đã gây ra tội lỗi và cuối cùng là phạm tội. Hắn biến đổi lòng kính yêu của họ thành bất trung và những bài hát ngợi khen thành những lời chỉ trích Đấng tạo ra họ. Từ đó, hắn không những làm cả hai người đánh mất tính hồn nhiên thành sầu não mà còn gia tăng lòng bất kính đối với Đức Chúa Trời và là nguyên nhân gây đau buồn ở Thiên đàng.KTS 23.1

Nhiều sứ điệp từ Thiên đàng được gửi đến cho tổ phụ và tổ mẫu loài người về quá trình sa ngã của Sa-tan và những mưu đồ của hắn nhằm lôi kéo họ đến sự hư mất, cho họ thấy rõ bản chất của chính quyền thánh thiện mà tên cầm đầu độc ác đang ra sức lật đổ.KTS 23.2

Luật pháp của Chúa là một cách mặc khải ý muốn Ngài, một bản ghi chú tính cách, diễn đạt tình yêu thiên thượng và sự khôn ngoan. Sự hòa hợp trong sáng tạo nhờ biết dựa theo quy luật của Đấng Tạo Hóa cách hoàn hảo. Mọi thứ đều vừa khít với luật pháp đến mức không thể xem thường được. Nhưng nhân loại lại sống một mình ở địa cầu nên có trách nhiệm sống theo lương tâm. Bởi vậy, Đức Chúa Trời ban cho họ năng lực để hiểu được rằng luật pháp Ngài là công bình và tốt đẹp, Ngài yêu cầu họ phải vâng phục tuyệt đối.KTS 23.3

Giống như các thiên sứ, cư dân vườn Ê-đen có thời gian để bày tỏ những gì họ sẽ làm. Họ có thể vâng phục và sống phước hạnh hoặc bất tuân rồi chết mất. Kẻ đã không buông tha cho các thiên sứ phạm tội cũng sẽ không bỏ qua họ, sự phạm tội sẽ bao trùm lên họ bằng một cuộc sống đau khổ, hư mất.KTS 23.4

Các thiên sứ loan báo cho họ biết cách bảo vệ chống lại mưu đồ của Sa-tan. Nếu như họ kiên định chống cự những cách dụ dỗ tài tình đầu tiên của nó, họ sẽ được an toàn. Nhưng nếu họ chịu thua sự cám dỗ của hắn dù chỉ một lần thôi thì trạng thái nguyên thủy của họ sẽ trở nên hư hỏng đến mức chính họ sẽ bị mất quyền năng và không còn khuynh hướng muốn chống lại Sa-tan nữa.KTS 24.1

Cây tri thức được tạo ra như là một bài kiểm tra tính vâng lời và lòng kính yêu của họ đối với Đức Chúa Trời. Nếu họ coi thường ý muốn Ngài chỉ riêng phần này thôi thì họ sẽ phải chịu trách nhiệm tội lỗi. Sa-tan không tiếp tục đi theo dụ dỗ họ mãi được, hắn chỉ có thể tìm cơ hội ở chỗ cây cấm. KTS 24.2

Để đạt mục đích mà không bị phát giác, Sa-tan sắp đặt cách trá hình. Con rắn là một trong những tạo vật thông minh nhất và rất xinh đẹp. Nó sáng dạ đến kinh ngạc. Nó nằm vắt vẻo trên cây cấm và thưởng thức trái cây thơm ngon, làm một vật thu hút sự chú ý và bắt mắt. Bằng cách đó, kẻ hủy diệt đã âm thầm ẩn nấp trong khu vườn yên tĩnh.KTS 24.3

Các thiên sứ cảnh báo Ê-va hãy cảnh giác khi ở xa chồng bà. Ở bên cạnh ông ấy thì bà ít bị nguy hiểm hơn. Nhưng bà vô tình đi lang thang cách xa ông. Quên mất lời cảnh báo của thiên sứ, bà nhanh chóng phát hiện ra mình đang nhìn chằm chằm với lòng hiếu kỳ và thích thú ngắm cây cấm một cách say sưa. Trái cây đó đẹp quá, rồi bà tự hỏi tại sao Đức Chúa Trời lại không cho họ ăn.KTS 24.4

Lúc bấy giờ cơ hội đã đến với kẻ dụ dỗ. "Có phải Đức Chúa Trời phán dặn: Các ngươi không được phép ăn các cây trong vườn sao?". Ê-va giật mình nghe những suy nghĩ của bà vọng lại. Con rắn tiếp tục khôn khéo ca ngợi vẻ đẹp tuyệt trần của bà, lời nó nói nghe thật êm tai. Thay vì bỏ chạy khỏi chỗ đó, bà lại chần chừ. Bà không hề nghi ngờ rằng Sa-tan đang nói chuyện với mình thông qua con rắn hấp dẫn.KTS 24.5

Bà trả lời: "Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, nhưng về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: hai ngươi chẳng ăn đến và cũng chẳng đá động đến, e khi ăn hai ngươi phải chết chăng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết đâu. Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác".KTS 24.6

Nó biện luận bằng cách ăn trái cây này họ sẽ đạt được mức sống cao hơn. Nó đã ăn và giành được khả năng diễn thuyết. Nó ngụ ý Chúa ghen tỵ nên mới ngăn cản họ ăn, phòng ngừa trường hợp họ được đề cao lên ngang bằng với chính Ngài, việc Ngài cấm họ nếm hoặc chạm vào trái cây là bởi vì trái cây này truyền đạt sự khôn ngoan và quyền lực. Lời cảnh báo thiêng liêng chỉ đơn thuần là lời hăm dọa thôi. Làm sao họ có thể chết được? Chẳng phải họ đã ăn trái cây sự sống rồi sao? Đức Chúa Trời tìm cách ngăn cản họ chẳng qua là phòng ngừa họ tìm kiếm hướng phát triển cao quý hơn và hạnh phúc hơn mà thôi.KTS 24.7

Đây là cách mà Sa-tan áp dụng từ thời A-đam đến bây giờ, nhưng hắn vẫn rất thành công với chiêu thức này. Hắn dụ dỗ con người nghi ngờ tình yêu thương của Chúa, nghi ngờ luôn cả sự khôn ngoan của Ngài. Trong sự nỗ lực nghiên cứu những thứ mà Đức Chúa Trời ngăn cản, nhiều đám đông lại không nhìn thấy các sự thật hiển nhiên chính là những điều chính yếu cần cho sự cứu rỗi. Sa-tan dụ dỗ họ bất tuân, họ chỉ nghĩ là họ đang đi trên cánh đồng tri thức đáng thán phục. Nhưng tất cả những thứ ấy chỉ là sự lừa gạt. Họ đang bắt đầu đi xuống dốc dẫn đến sự thoái hóa và sự chết.KTS 24.8

Sự quỷ quyệt trong hành động dụ dỗ của Sa-tan

Sa-tan kể với cặp vợ chồng thánh khiết rằng họ sẽ được nhiều quyền lợi hơn bằng cách thoát khỏi luật pháp của Chúa. Ngày nay, nhiều người nói về những ai vâng phục luật pháp mười điều răn của Chúa là những người có trí óc hạn hẹp, rồi khẳng định rằng chính bản thân họ tận hưởng quyền tự do to lớn hơn. Điều này có khác gì thứ âm thanh vọng lại từ vườn Ê-đen? "Hễ ngày nào các ngươi ăn trái cây đó" — vượt quá giới hạn qui định thiêng liêng — "các người sẽ giống Đức Chúa Trời". Sa-tan không xuất hiện như kẻ bị ruồng bỏ khỏi thiên đàng. Hắn che đậy cảnh lao đao khốn đốn của hắn nhằm lôi kéo người khác vô hoàn cảnh tương tự như hắn. Vì vậy, giờ đây những kẻ phạm tội cũng che giấu bản tính thật của họ. Họ đứng về phía Sa-tan, giẫm chân lên luật pháp của Chúa và dẫn dắt người khác đi vào sự hư mất đời đời.KTS 24.9

Ê-va không tin vào lời Chúa nên điều đó đã dẫn đưa bà đi đến chỗ sa ngã. Suy cho cùng, con người ta sẽ bị xử phạt không phải vì họ hết lòng tin vào lời dối trá mà chính vì họ không tin vào lẽ thật. Chúng ta phải biết đặt lòng mình phân biệt đâu là lẽ thật. Tất cả những gì trái với Lời Chúa đều xuất phát từ Sa-tan. KTS 25.1

Con rắn hái trái cây cấm và dúi vào tay Ê-va đang còn đứng do dự. Sau đó nó nhắc lại những lời bà kể, rằng Chúa cấm họ chạm vào trái cây đó nếu không họ sẽ chết. Nhận thấy không có hậu quả tội lỗi nào xảy ra, Ê-va dần trở nên mạnh dạn hơn. Khi bà "nhìn thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn". Trong khi ăn, bà có vẻ như tưởng tượng bản thân mình đang bước lên một cảnh giới tồn tại cao hơn.KTS 25.2

Sau khi bất tuân, bà còn trở thành tác nhân cho Sa-tan hủy hoại chồng bà. Với cảm giác lạ lùng và bị kích động, bà tự tay hái đầy trái cấm rồi đưa cho chồng.KTS 25.3

A-đam ngạc nhiên và hoảng hốt. Ông trả lời Ê-va rằng đây chính là kẻ thù chống lại lời đã cảnh báo. Giờ đây (như Chúa đã nói trước) bà ấy sẽ phải chết. Thay câu trả lời, bà hối thúc ông: "Ăn đi" rồi lặp lại lời nói của con rắn là họ sẽ không chết. Bà cảm nhận rằng không có bằng chứng gì về việc Chúa không hài lòng, mà chỉ có cảm giác ngon miệng, tác dụng phấn khích, toàn thân hừng hực sinh khí mới. KTS 25.4

A-đam hiểu rằng người bạn đời của ông đã bất tuân mạng lệnh Đức Chúa Trời. Đầu óc ông quay cuồng khủng hoảng. Ông than khóc đã cho phép Ê-va đi lang thang cách xa ông. Nhưng bây giờ chuyện lỡ xảy ra rồi; ông sẽ phải chia lìa với bà trong khi bà chính là niềm vui thích của ông trong thế gian này.KTS 25.5

Làm sao ông có thể chịu đựng nổi? A-đam vui thỏa bên người bạn đời mà Chúa và các thiên sứ dựng nên. Ông hiểu cuộc đời cao đẹp đã mở ra cho loài người nếu như họ vẫn duy trì lòng trung thành với Chúa. Tuy nhiên, tất cả những ơn phước đó đã bị đánh mất trong nháy mắt vì nỗi sợ hãi sẽ mất đi món quà duy nhất (trong mắt ông) là thứ có giá trị hơn mọi thứ khác. Tình yêu, lòng biết ơn và lòng trung thành với Đấng Tạo Hóa — tất cả

đã bị loại qua một bên vì tình yêu dành cho Ê-va. Bà là một phần cuộc đời ông và ông không thể kéo dài suy nghĩ họ sẽ bị chia lìa nhau. Nếu như bà phải chết thì ông cũng sẽ chết theo bà. Không lẽ lời nói của con rắn thông minh kia là sự thật? Không có dấu hiệu chết chóc gì xuất hiện trong Ê-va, ông can đảm quyết định nhận lấy mọi hậu quả. Ông cầm lấy trái cấm rồi ăn liền.KTS 25.6

Sau khi phạm tội, lần đầu tiên A-đam tưởng tượng chính mình đang bước lên một cảnh giới tồn tại cao hơn. Nhưng ngay sau đó ý nghĩ phạm tội đã lấp đầy ông bằng nỗi khiếp sợ. Tình yêu và sự bình an mà họ từng có đã mất đi, thay vào đó là cảm giác tội lỗi, một nỗi lo sợ tương lai, một tâm hồn trần trụi. Vầng sáng từng bao phủ thân thể họ đã biến mất, họ phải thay thế nó bằng cách cố gắng làm một thứ gì đó che đậy thân thể. Trong khi trần truồng, họ không thể giáp mặt Chúa cùng các thiên sứ thánh. KTS 25.7

Tới lúc này họ mới bắt đầu nhìn thấy bản chất thật của tội lỗi. A-đam chỉ trích người bạn đời về chuyện bà đã đi xa ông để cho phép bản thân bà bị con rắn lừa bịp. Nhưng rồi cả hai mơ tưởng rằng Chúa đã ban cho họ quá nhiều bằng chứng về tình yêu Ngài nên cũng sẽ bỏ qua lần phạm tội này; họ sẽ không là đối tượng phải nhận lấy sự trừng phạt khủng khiếp như họ lo sợ.KTS 25.8

Sa-tan hả hê. Hắn đã dụ dỗ được người đàn bà nghi ngờ tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nghi ngờ tính khôn ngoan của Ngài để rồi vượt quá giới hạn luật pháp Ngài; hắn thông qua bà để làm nguyên nhân đánh bại A-đam hoàn toàn!KTS 26.1

Tình trạng đau buồn khi tội lỗi xuất hiện

Đấng ban luật pháp vĩ đại hầu như biết kết quả A-đam và Ê-va đã vượt quá quy định. Khi còn vô tư và thánh thiện, họ hân hoan chào đón Đấng Tạo Hóa đến viếng thăm; giờ đây họ lại bỏ trốn vì khiếp sợ. Nhưng "Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ bởi vì tôi lõa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết mình lõa lồ? Ngươi có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chăng?".KTS 26.2

A-đam đổ lỗi cho vợ ông rồi trách luôn cả Chúa: "Người nữ mà Chúa để gần bên tôi đưa tôi ăn trái cây đó và tôi đã ăn rồi". Vì tình yêu dành cho Ê-va, ông cố ý lựa chọn cách bỏ đi sự tán thành của Chúa cùng sự sống sung sướng đời đời; hiện tại ông cố gắng hướng trách nhiệm phạm tội về phía bạn đời ông, thậm chí với chính Đấng Tạo Hóa.KTS 26.3

Khi người nữ được hỏi: "Ngươi có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi". "Tại sao Ngài tạo ra con rắn? Sao Ngài cho phép nó vào vườn Ê-đen?" — đó là những ngụ ý bóng gió trong lời biện hộ đầu tiên của bà. Tổ phụ và tổ mẫu đầu tiên của loài người tự cho phép mình biện luận ngay khi họ bị thua sức tác động của Sa-tan, điều đó cũng thể hiện ở tất cả con trai con gái của A-đam.KTS 26.4

Sau đó, Đức Chúa Trời kết án con rắn: "Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rủa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời". Từ một loài sinh vật đẹp nhất trên cánh đồng, nó bị trở thành một con vật bò sát đất và bị ghê tởm nhất trong mọi loài, bị cả con người lẫn thú dữ sợ hãi, căm thù. Những từ ngữ tiếp theo xử lý con rắn là để áp dụng cho bản thân Sa-tan, chỉ ra sự bại trận của hắn và nguyên nhân hủy diệt sau cùng: "Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người".KTS 26.5

Ê-va được cho biết về nỗi bất hạnh và đau khổ mà bà phải chịu. "Sự dục vọng của ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi". Đức Chúa Trời đã cho phép bà ngang hàng với A-đam, nhưng tội lỗi đem đến sự bất đồng, giờ đây sự hiệp nhất của họ chỉ có thể được duy trì và giữ gìn hòa thuận bằng sự phục tùng của người này hoặc người kia. Ê-va là người đầu tiên vượt quá giới hạn. Bởi vì bà hối thúc A-đam phạm tội nên bà bị đặt vào vị trí phục tùng chồng bà. Sự ngược đãi của người đàn ông có uy quyền cũng theo đó thường xuyên khiến số phận của phụ nữ thêm phần cay đắng và cuộc đời như một gánh nặng.KTS 26.6

Ê-va sống hạnh phúc bên người chồng của bà, nhưng bà bị tâng bốc với hy vọng hão huyền của việc sẽ bước lên một vị trí xã hội cao hơn vị trí Đức Chúa Trời đã đặt cho bà. Bằng hành động thử bước ra khỏi địa vị đầu tiên của mình, bà bị rơi xuống sâu hơn chỗ đó. Ngày nay, với mọi nỗ lực giành lấy những địa vị mà Đức Chúa Trời không ban cho, nhiều người đã bỏ trống những nhiệm vụ nơi mà có thể ở đó là một nguồn ơn phước.KTS 26.7

"Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi".KTS 27.1

Chúa đã ban cho họ điều tốt đẹp cách hào phóng và giữ lại tội lỗi. Nhưng họ đã ăn trái cây cấm nên bây giờ họ lại thấm thía về tội lỗi suốt những ngày còn lại trong đời. Thay vì cảm thấy vui vẻ làm việc, họ chọn lấy số phận lo lắng và làm việc quần quật. Họ sẽ trải qua tất cả những sự thất vọng, buồn khổ, đau đớn, cuối cùng là cái chết.KTS 27.2

Chúa đã tạo nên hai con người cai trị cả trái đất và mọi vật sống, nhưng khi họ nổi loạn chống lại luật pháp thánh thì mọi loài vật bậc thấp hơn cũng nổi loạn chống lại phép tắc của họ. Chính vì vậy, ân điển Chúa sẽ bày tỏ cho nhân loại thấy tính đáng tôn kính trong luật pháp của Ngài và hướng dẫn mọi người thấy sự nguy hiểm của việc gác bỏ luật pháp qua một bên, thậm chí chỉ ở mức độ rất nhỏ.KTS 27.3

Kế hoạch phục hồi nhân loại

Bấy giờ, số phận làm việc cật lực và lo âu trao cho nhân loại đã được bổ nhiệm bằng tình yêu thương, nó như là một phương pháp rèn luyện cần phải có do tội lỗi gây ra nhằm đặt sự kiểm soát lên trên thói ham mê ăn uống và tình dục, phát triển những thói quen tự chủ. Đó là một phần trong kế hoạch vĩ đại của Chúa để phục hồi dòng giống con người.KTS 27.4

Lời cảnh báo cho tổ phụ và tổ mẫu loài người rằng "một mai ngươi ăn, ắt ngươi sẽ chết" không có nghĩa là họ sẽ chết ngay trong ngày họ ăn trái cấm. Nhưng vào ngày đó, bản án không thể đảo ngược sẽ được tuyên bố và chính ngày đó họ sẽ bị đọa đày cho đến chết.KTS 27.5

Muốn có được sự tồn tại đời đời, con người phải ăn trái cây sự sống. Bị tước đi đặc quyền này, sinh lực sẽ giảm dần dần cho đến khi sự sống trở thành không còn nữa. Kế hoạch của Sa-tan là sau khi ăn trái cấm thì A-đam và Ê-va sẽ ăn trái cây sự sống để từ đó kéo dài sự tồn tại trong tình trạng tội lỗi và sầu khổ. Nhưng các thiên sứ thánh được giao nhiệm vụ bảo vệ cây sự sống. Bao quanh các thiên sứ là ánh sáng của các thanh gươm lưỡi sắc sáng chói. Không ai trong gia đình A-đam được phép đi qua rào cản này; đây là lý do vì sao không có tội nhân bất tử nào.KTS 27.6

Có phải Chúa quá khắt khe?

Đa số người ta đánh giá chiều hướng khổ cực bắt nguồn từ vi phạm của tổ phụ và tổ mẫu loài người là hậu quả khủng khiếp của một lỗi nhỏ. Nhưng nếu họ suy nghĩ sâu xa vào câu hỏi này, họ có thể nhận ra sai lầm. Trong ân điển vô biên của mình, Chúa không đưa A-đam một thử thách khắt khe. Tình trạng thoải mái trong cách ngăn cản đã làm cho tội phát triển quá mạnh mẽ. Nếu cho A-đam vài thử thách lớn thì sau đó những người có khuynh hướng tội lỗi sẽ tự biện luận rằng "Đây chỉ là chuyện tầm thường, Đức Chúa Trời không câu nệ từng chi tiết nhỏ nhặt đâu".KTS 28.1

Nhiều người dạy dỗ luật pháp Đức Chúa Trời không còn trói buộc trên chúng ta rồi họ thuyết phục rằng vâng phục các nguyên tắc của nó là điều không thể làm nổi. Nhưng nếu điều này là thật thì tại sao A-đam phải chịu hình phạt cho việc phạm tội? Sự vi phạm của tổ phụ tổ mẫu loài người đem đến tội lỗi và nỗi đau khổ cho cả thế gian, không mang lòng hào hiệp và ân điển của Chúa, mà là nhấn chìm dòng dõi xuống tuyệt vọng hoàn toàn. Đừng ai tự lừa dối mình, vì "tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23).KTS 28.2

Sau khi phạm tội, A-đam và Ê-va cầu xin được giữ nguyên ngôi nhà để ở vào thời gian họ còn vô tội và sung sướng. Họ thề rằng trong tương lai họ sẽ bày tỏ lòng vâng phục Chúa tuyệt đối. Nhưng họ được biết là thế giới tự nhiên của họ bị hư hoại vì tội lỗi. Họ bị giảm bớt sức mạnh chống cự tội lỗi. Giờ đây, trong tình trạng biết nhận thức tội lỗi, họ sẽ giảm đi năng lực duy trì tính toàn vẹn vốn có.KTS 28.3

Với tấm lòng nặng trĩu, họ phải chia tay ngôi nhà xinh đẹp của mình để đi ra ngoài cư ngụ trên đất nơi mà lời nguyền rủa tội lỗi đang ngự trị. Bầu khí quyển lúc bấy giờ cũng là đề tài đánh dấu những sự thay đổi, Chúa đầy lòng nhân từ cũng cung cấp cho họ bộ quần áo làm bằng da để bảo vệ khỏi giá lạnh. KTS 28.4

Dấu hiệu đầu tiên mà họ chứng kiến tình trạng sa sút là hoa tàn héo, lá rụng rơi khiến cho A-đam và vợ than khóc thảm thiết cho cái chết của họ còn nhiều hơn con người thời nay gào khóc. Khi những cành hoa xinh đẹp bắt đầu trơ trụi, cảnh tượng ấy đưa đến một sự thật lạnh lùng rằng cái chết là số phận của mọi vật sống.KTS 28.5

Vườn Ê-đen vẫn được giữ nguyên trên địa cầu rất lâu sau khi các cư dân đầu tiên bị đuổi ra khỏi những con đường dễ thương trong ấy. Nhưng đến lúc sự độc ác của con cháu A-đam và Ê-va bị phán xét bằng trận Đại Hồng thủy cho tình trạng phá hoại của họ, thì bàn tay đã tạo lập nên vườn Ê-đen đã rút khu vườn khỏi trái đất. Cuối cùng, khi Chúa thiết lập lại tất cả mọi sự đúng đắn, sẽ có "trời mới và đất mới" (Khải Huyền 21:1) thì vườn Ê-đen sẽ được khôi phục với nhiều vẻ đẹp vinh quang hơn lúc ban đầu.KTS 28.6

Chương 4—Kế Hoạch Cứu Chuộc Được Công Khai

A-đam và Ê-va sa ngã làm cả thiên đàng buồn thảm. Không có chốn nương thân nào dành cho kẻ vi phạm luật pháp. Các thiên sứ không cất nổi tiếng hát ngợi khen. KTS 29.1

Đức Chúa Con tan nát cõi lòng vì thương xót loài người sa ngã và nguy cơ cả thế gian sẽ bị chết mất đã hiện ra trước mặt Ngài. Tình yêu thiêng liêng ấy phải lên kế hoạch cứu chuộc dành cho những kẻ không còn khả năng tự cứu lấy mình. Cái giá phải trả khi làm trái mạng lệnh của Chúa là đòi hỏi sinh mạng tội nhân và chỉ có một Đấng ngang bằng với Đức Chúa Trời mới có thể tạo nên sự trao đổi cho hành động vi phạm luật pháp. Không còn ai ngoài Đấng Christ có thể cứu chuộc tội nhân khỏi lời nguyền của luật pháp và mang họ trở lại sự hòa thuận với Thiên Đàng. Đấng Christ sẽ chất lên chính bản thân Ngài mọi điều sai quấy lẫn xấu hổ của tội lỗi nhằm cứu lấy dòng dõi bị hư mất.KTS 29.2

Kế hoạch cứu rỗi được thiết lập trước khi sáng tạo thế gian, Đấng Christ là "Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế" (Khải Huyền 13:8). Tuy nhiên, đó là cuộc chiến dành cho Vua của toàn vũ trụ phải từ bỏ Con độc sinh của Ngài để chết thay cho dòng dõi tội lỗi. Nhưng "vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời" (Giăng 3:16). Ôi, một sự cứu rỗi nhiệm mầu! Một tình yêu cao sâu mà Đức Chúa Trời dành cho trần thế không biết kính yêu Ngài!KTS 29.3

Đức Chúa Trời được tiết lộ qua Đấng Christ: "làm cho thế gian hòa lại với Ngài" (2 Cô-rinh-tô 5:19). Nhân loại trở nên thấp kém vì tội lỗi đến mức không thể tự mình hòa thuận với Đức Chúa Trời, trong khi họ đã từng mang bản chất trong sạch và tốt đẹp. Nhưng Đấng Christ có thể ban cho quyền năng thánh thiện để hiệp nhất cùng những nỗ lực của nhân loại, vì vậy nhờ sự ăn năn hướng về Đức Chúa Trời và lòng tin nơi Chúa Giê-su mà những con cái sa ngã của A-đam có thể được phục hồi trở lại thành "con cái Đức Chúa Trời" (1 Giăng 3:2).KTS 29.4

Các thiên sứ buồn rầu khi Đấng Christ giải thích cho họ về kế hoạch cứu chuộc. Họ thương tiếc và lấy làm ngạc nhiên lắng nghe Ngài kể rằng Ngài sẽ phải làm thế nào khi xuống tiếp xúc với địa cầu đã đánh mất danh dự, gánh lấy sự buồn phiền, nhục nhã và chịu chết. Ngài sẽ hạ mình như một con người bình thường và chấp nhận tất cả với những buồn phiền thất vọng và những cám dỗ mà người nam người nữ phải chịu để rồi Ngài có thể cứu những người bị cám dỗ (Hê-bơ-rơ 2:18). Khi sứ mạng làm một người Thầy kết thúc, Ngài sẽ bị bắt, phải chịu mọi lời sỉ nhục và mọi kiểu tra tấn mà Sa-tan có thể nghĩ ra. Ngài phải chết bằng cái chết thảm khốc nhất như một tội phạm. Tâm hồn Ngài phải gánh chịu sự đau đớn dữ dội, bị Cha Ngài tránh mặt trong khi tội lỗi của cả thế gian chồng chất hết lên Ngài. KTS 29.5

Nhiều thiên sứ đã sẵn sàng chấp nhận xin trở thành vật hy sinh cho loài người, nhưng chỉ duy nhất một mình Ngài — Đấng đã tạo ra con người — mới có quyền chuộc lại con người. Đấng Christ tự hạ mình "ở dưới các thiên sứ một chút, để gánh chịu sự chết" (Hê-bơ-rơ 2:9). Khi mặc lấy bổn thể con người phàm trần, sức mạnh của Ngài sẽ không bằng được các thiên sứ, nên họ thêm sức cho Ngài trong những lần đau khổ Ngài chịu lấy. Họ cũng bảo vệ những ai chấp nhận ân điển của Đức Chúa Trời khỏi quyền lực ma quỷ và bóng đêm của Sa-tan phủ quanh họ.KTS 29.6

Khi các thiên sứ chứng kiến thảm cảnh Chúa mình bị đau đớn cùng cực về thể xác lẫn tinh thần và tình trạng bị sỉ nhục, họ chỉ muốn giải thoát Ngài khỏi lũ giết người, nhưng họ không được phép hành động. Vì đó là một phần trong kế hoạch mà Đấng Christ phải chịu đựng những kẻ độc ác khinh miệt và hành hạ.KTS 30.1

Đấng Christ đã cam đoan với các thiên sứ rằng nhờ cái chết của chính Ngài mà Ngài sẽ giải cứu rất nhiều người, phục hồi lại vương quốc bị đánh mất vì vi phạm luật pháp. Người được cứu chuộc sẽ cùng hưởng quyền thừa kế với Ngài. Tội lỗi và tội nhân sẽ bị triệt tiêu, nó sẽ không bao giờ xuất hiện để làm phiền không khí hòa bình của thiên đàng và trên trái đất nữa.KTS 30.2

Từ đó, niềm vui mừng khôn tả lan tỏa cả thiên đàng. Khắp thiên cung vang dội những giai điệu của bài hát đầu tiên từng hát vang trên khắp các ngọn đồi ở Bết-lê-hem: "Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người!" (Lu-ca 2:14). "Các sao mai đồng hát hòa nhau, và tất cả các con trai Đức Chúa Trời đều cất tiếng reo mừng" (Giốp 38:7).KTS 30.3

Chúa hứa Ngài sẽ là một Đấng Cứu Thế

Khi tuyên bố bản án với Sa-tan trong vườn, Chúa phán: "Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng dõi mầy cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mầy, còn mầy sẽ cắn gót chân người" (Sáng Thế Ký 3:15). Đây là một lời hứa rằng quyền lực của Sa-tan — kẻ thù lớn nhất — cuối cùng bị bẻ gãy. A-đam và Ê-va đứng yên như hai phạm nhân trước mặt Đấng Công bình, nhưng trước khi họ nghe công việc khổ nhọc và đau thương mà họ phải trải qua trước khi trở về với bụi đất, họ đã lắng nghe không sót một chữ nào với hy vọng mong manh. Họ có thể háo hức chờ mong vinh quang cuối cùng!KTS 30.4

Sa-tan biết chuyện hắn sẽ bị ngăn chặn ý đồ làm hư hỏng bản tính tự nhiên của con người, điều đó có nghĩa là người nam người nữ nào cũng có thể chống cự lại hắn. Tuy nhiên, Sa-tan cùng các sứ nó vui mừng vì đã là nguyên nhân khiến cho nhân loại sa ngã, hắn có thể kéo Con Đức Chúa Trời xuống khỏi vị trí mà Ngài được nâng cao. Khi nào Đấng Christ mang lấy bản tính tự nhiên của con người thì Ngài cũng có thể mất tự chủ.KTS 30.5

Các thiên sứ thánh đã giải thích chi tiết về kế hoạch cứu chuộc cho tổ phụ và tổ mẫu loài người. A-đam và vợ của ông sẽ không bị bỏ mặc cho Sa-tan. Nhờ sự ăn năn và lòng tin nơi Đấng Christ, họ có thể sẽ trở lại làm con Đức Chúa Trời.KTS 30.6

Trước đây, chưa bao giờ A-đam và Ê-va cảm nhận được tội lỗi và hậu quả của nó. Họ van xin hình phạt không giáng xuống Ngài — Đấng yêu thương đã ban cho họ tất cả nguồn vui; hay nói đúng hơn là hãy để hình phạt xảy đến với họ và con cháu họ.KTS 30.7

Từ đó, họ mới hiểu rằng luật pháp của Đức Giê-hô-va là nền tảng cai trị chính quyền của Ngài. Thậm chí sự sống của thiên sứ cũng không được chấp nhận như một vật hy sinh cho tội vi phạm, mà phải là Con của Đức Chúa Trời — Đấng đã tạo ra họ — mới có thể đủ xứng đáng đền tội thay. Tội lỗi của A-đam đã gây ra đau khổ và cái chết, nhưng sự hy sinh của Đấng Christ sẽ mang đến sự sống đời đời.KTS 30.8

A-đam được tạo ra với uy quyền thống trị toàn trái đất, nhưng khi ông chịu thua sự cám dỗ thì trở thành người bị Sa-tan bắt giữ. Quyền lực chuyển giao qua một kẻ chinh phục ông, vì vậy Sa-tan trở thành "chúa thế gian này" (2 Cô-rinh-tô 4:4). Nhưng Đấng Christ bởi sự hy sinh Ngài sẽ không chỉ cứu chuộc gia đình nhân loại mà còn phục hồi quyền thống trị mà họ đã đánh mất. Tất cả những thứ đã bị A-đam thứ nhất đánh mất sẽ được lấy lại nhờ A-đam thứ hai (Mi chê 4:8).KTS 31.1

Chúa tạo nên trái đất để làm một ngôi nhà thiêng liêng, hạnh phúc. Ý định ấy sẽ hoàn thành khi trái đất được làm mới lại bởi quyền năng của Đức Chúa Trời và giải phóng nó khỏi tội lỗi, đau buồn, trái đất sẽ được phục hồi trở thành ngôi nhà đời đời của sự cứu chuộc.KTS 31.2

Trái cây khủng khiếp của tội lỗi

Tội lỗi đã tạo sự ngăn cách giữa Đức Chúa Trời và gia đình loài người, chỉ có sự đau khổ và cái chết của Chúa Giê-su để chuộc tội cho con người mới có thể làm chiếc cầu nối bắc ngang vực thẳm. Đức Chúa Trời sẽ giao tiếp với nhân loại thông qua Đấng Cứu Thế và những thiên sứ.KTS 31.3

A-đam đã chứng tỏ rằng trong khi Đấng Christ hy sinh để đủ khả năng cứu cả thế gian, thì nhiều người lại chọn một cuộc đời tội lỗi hơn là ăn năn và vâng phục. Tội phạm ngày càng gia tăng tới nhiều thế hệ tiếp theo. Lời nguyền rủa của tội lỗi sẽ ngưng tụ ngày càng nặng hơn trên loài người và cả thế giới này. Năm tháng đời người sẽ ngắn hơn vì đường lối tội lỗi của chính họ; họ sẽ làm giảm dần giá trị về thể xác, tinh thần, năng lực trí tuệ cho đến khi thế giới đầy dẫy sự buồn sầu. Từ sự ham mê ăn uống và tình dục, con người sẽ trở nên mất khả năng hiểu rõ giá trị của những lẽ thật vĩ đại về kế hoạch cứu chuộc. Tuy nhiên, Đấng Christ sẽ chu cấp nhu cầu cho những ai tìm kiếm Ngài bằng đức tin, vì lúc nào cũng có những người bảo vệ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và gìn giữ lòng trong sạch.KTS 31.4

Những của dâng lạc ý được dâng hiến để biểu hiện lòng ăn năn tội lỗi và là một lời thú nhận đức tin vào lời hứa của Chúa Cứu Thế. Sự hy sinh đầu tiên thật đau đớn đối với A-đam. Lẽ ra ông phải đưa bàn tay lên nắm lấy sự sống, điều mà chỉ mình Đức Chúa Trời mới có thể ban cho. Đó là lần đầu tiên ông chứng kiến cái chết. Ông biết là nếu ông vâng phục Chúa thì sẽ không có chết chóc. Ông run sợ với ý nghĩ rằng tội lỗi ông gây ra làm đổ máu Đấng Christ — Chiên con không tì vít của Đức Chúa Trời. Ý nghĩ này làm cho ông thấm thía sâu sắc về tội lỗi quá to lớn do ông gây ra, lớn đến mức mà không gì ngoài cái chết của chính Con yêu dấu của Đức Chúa Cha mới có thể đền tội được. Một tia hy vọng lóe lên cho tương lai mù mịt.KTS 31.5

Mục đích to lớn hơn của việc cứu chuộc

Nhưng kế hoạch cứu chuộc có một mục đích còn lớn lao hơn và sâu sắc hơn việc cứu rỗi linh hồn loài người. Kế hoạch đó không chỉ đơn thuần là cư dân ở thế gian nhỏ bé này có thể tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời như nó xứng đáng được tôn kính, mà chính là để xác nhận tính cách đúng đắn của Đức Chúa Trời trước tất cả vũ trụ. Đấng Cứu Thế đã nhìn thấy điều này (trước lúc Ngài bị đóng đinh) khi Ngài nói: "Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. Còn Ta, khi ta đã bị treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta" (Giăng 12:31-32). Sự chết của Đấng Christ cho kế hoạch cứu rỗi nhân loại sẽ chứng minh cho Đức Chúa Trời và Con Ngài trong sự đối đầu với hành động nổi loạn của Sa-tan, thiết lập luật pháp của Đức Chúa Trời, tiết lộ bản chất và kết quả của tội lỗi.KTS 32.1

Từ khi bắt đầu, cuộc chiến khốc liệt đã vượt qua luật pháp Đức Chúa Trời. Sa-tan đã cố tìm cách chứng minh cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng bất công, luật pháp Ngài có khuyết điểm, rằng sự tốt đẹp của vũ trụ đòi hỏi nó phải được thay đổi. Thay vì công kích luật pháp, hắn xoáy vào việc lật đổ thẩm quyền của Đức Chúa Trời là Tác giả của luật pháp.KTS 32.2

Khi Sa-tan đánh gục A-đam và Ê-va, hắn nghĩ đã giành được quyền sở hữu cả thế gian này, hắn nói: "bởi vì họ chọn tôi là người cai trị họ". Hắn khẳng định rằng sự tha thứ là điều không thể được ban cho; dòng giống sa ngã đích thực là thần dân của hắn và thế gian này là thế gian của hắn. Nhưng Đức Chúa Trời đã ban Con một của Ngài để chịu hình phạt cho thái độ vi phạm luật pháp, nhờ đó mà những tội nhân có thể phục hồi, được nhận lấy đặc ân của Ngài và quay trở về ngôi nhà Ê-đen của họ. Cuộc chiến khốc liệt (khởi đầu ở thiên đàng) đã được giải quyết ở ngay thế gian này, trên cùng một chiến trường mà Sa-tan đòi hỏi là chủ quyền của hắn.KTS 32.3

Thật là một chuyện đáng ngạc nhiên cho tất cả vũ trụ vì chính Đấng Christ lại chịu hạ mình cứu những con người sa ngã. Khi Đấng Christ đến với thế gian trong hình thể con người phàm trần, tất cả vũ trụ tập trung hết mức dõi theo Ngài khi Ngài di chuyển trên con đường nhuộm máu từ máng cỏ đến Đồi Sọ. Thiên Đàng ghi nhận những lời sỉ nhục và chế

giễu Ngài, đó là do Sa-tan xúi giục. Họ quan sát trận chiến giữa ánh sáng và bóng tối khi nó ngày càng dữ dội hơn. Rồi Đấng Christ kêu lên trên thập tự "Mọi sự đã trọn" (Giăng 19:30), tiếng kêu chiến thắng xuyên qua mọi thế giới, vang vọng lên thiên đàng. Trận đấu vĩ đại lúc bấy giờ đã được định đoạt, Đấng Christ là người chiến thắng. Cái chết của Ngài đã trả lời câu hỏi phải chăng Chúa Cha và Chúa Con có đầy đủ tình yêu cho loài người để tiết chế bản thân và có một tinh thần hy sinh. Sa-tan đã bị lộ ra bản chất thật của hắn là một kẻ dối trá và giết người. Toàn vũ trụ trung kiên hợp thành một tiếng nói ngợi khen chính quyền thánh. KTS 32.4

Nếu như luật pháp bị bãi bỏ trên thập tự giá vì có quá nhiều đòi hỏi, thì sau đó sự đau đớn cực độ về thể xác và cái chết của Con yêu dấu Đức Chúa Trời phải chịu sẽ chỉ để cho Sa-tan giành lấy những gì hắn muốn, rồi hoàng tử của tội ác sẽ chiến thắng, những gánh nặng mà hắn chống lại chính quyền thánh sẽ được duy trì. Sự thật về Đấng Christ chấp nhận lấy hình phạt dành cho nhân loại bất trung là một luận cứ hùng mạnh rằng luật pháp không thay đổi; Đức Chúa Trời là đúng đắn, giàu ơn, hy sinh thân mình; công bình và khoan dung vô bờ bến phù hợp với cách quản trị chính quyền của Ngài.KTS 32.5

Chương 5—Kẻ Giết Người Đầu Tiên Và Nạn Nhân Của Hắn

Chương này dựa theo Sáng Thế Ký 4:1-15

Ca-in và A-bên là hai con trai của A-đam, nhưng tính cách rất khác nhau. A-bên nhận thấy sự công bình và lòng nhân từ trong cách đối xử của Đấng Tạo Hóa với dòng giống sa ngã, anh thừa nhận lòng biết ơn với hy vọng cứu chuộc. Còn Ca-in thì cho phép suy nghĩ của hắn chạy theo luồng tư tưởng đã từng dẫn dắt Sa-tan sa ngã, đó là nghi ngờ sự công bình và thẩm quyền thiêng liêng.KTS 33.1

Cả hai anh em phải trải qua một cuộc thử thách để chứng minh họ có tin tưởng và vâng phục lời phán của Đức Chúa Trời hay không. Họ hiểu rõ về hệ thống dâng hiến mà Đức Chúa Trời đã quy định. Họ hiểu rằng họ phải bày tỏ lòng tin cậy vào Đấng Cứu Thế qua các của dâng đại diện, cũng như nhận biết tất cả đều phải dựa vào Ngài để có sự tha thứ. Không có sự đổ máu thì không có sự tha thứ tội lỗi. Họ bày tỏ lòng tin của họ vào huyết Đấng Christ như cách đền tội đã được hứa hẹn qua việc dâng hiến con chiên đầu lòng làm vật hy sinh.KTS 33.2

Hai anh em dựng cho mình hai cái bệ giống như bàn thờ rồi mỗi người mang một của dâng. A-bên dâng một vật hy sinh là con chiên đầu lòng trong bầy. “Chúa đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người” (Sáng Thế Ký 4:4). Lửa từ trời giáng xuống và thiêu hết của dâng. Nhưng còn Ca-in, không để ý đến mạng lệnh Chúa phán rất rõ ràng, hắn chỉ dâng hiến sản vật. Không có một dấu hiệu nào từ thiên đàng cho thấy vật dâng hiến của hắn được chấp nhận. A-bên nài xin anh mình hãy đến gần Đức Chúa Trời theo phương pháp Ngài đã nghiêm túc ra lệnh, nhưng những yêu cầu giúp đỡ và thông cảm của anh làm cho Ca-in càng cương quyết theo ý riêng. Là một người anh nên hắn khinh thường lời khuyên bảo của em. KTS 33.3

Ca-in đến trước mặt Đức Chúa Trời lòng đầy oán giận. Vật của ông bày tỏ không có sự hối hận tội lỗi nào, nó chỉ là một thái độ thực hiện qua loa trong việc thi hành kế hoạch chính xác mà Đức Chúa Trời đã giới hạn là tin cậy vào sự cứu rỗi hoàn hảo của Ngài để nhận lấy sự cứu chuộc từ Đấng Cứu Thế của lời hứa. Hắn dâng công lao đáng khen của mình. Nhưng hắn không dâng chiên con để trộn huyết của nó với các của dâng, mà lại dâng trái cây là sản vật hắn tự trồng trọt như một ân huệ phải làm cho Đức Chúa Trời. Ca-in đã vâng lời xây một bệ thờ, vâng lời mang theo lễ vật hy sinh, nhưng chỉ dâng một thái độ nửa vời. Còn điều cốt yếu cơ bản - là sự nhận biết nhu cầu cần thiết phả có một Đấng Cứu Thế - thì lại bỏ đi.KTS 33.4

Cả hai anh em đều là tội nhân và cả hai đều hiểu biết những yêu cầu của Đức Chúa Trời về lòng tôn kính và cách thờ phượng. Biểu hiện bên ngoài trong cách sùng bái của họ giống nhau như mũi đất nhô ra dễ thấy, nhưng nếu suy xét kỹ hơn thái độ này thì đó là sự khác biệt lớn lao.KTS 33.5

Sự khác biệt quá lớn giữa Ca-in và A-bên

"Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in" (Hê-bơ-rơ 11:4). A-bên nhìn nhận bản thân mình là tội nhân, anh thấy tội lỗi và kết cục của nó — cái chết — ngăn cách giữa anh với Đức Chúa Trời. Anh dâng con sinh tế, đó là cách công nhận các yêu cầu của luật pháp đòi hỏi loài người đã phạm luật. Nhờ huyết đổ ra mà lòng anh hướng về Đấng Christ chết treo trên thập tự. Tin cậy vào sự chuộc tội được tạo ra nhờ thập tự giá, anh chắc chắn rằng mình được xưng công bình và vật tế lễ của anh đã được chấp thuận. KTS 34.1

Ca-in cũng có cơ hội tin nhận những lẽ thật này giống như A-bên. Đức Chúa Trời không chọn cách chấp nhận người này mà bỏ rơi người kia. A-bên lựa chọn lòng trung thành và vâng phục; còn Ca-in chọn cách không tin cậy rồi nổi loạn.KTS 34.2

Ca-in và A-bên đại diện cho hai loại người sẽ tồn tại đến thời kỳ cuối cùng. Có hạng người chấp nhận sự hy sinh đã được chỉ định vì tội lỗi; hạng kia thì dựa vào những công lao của mình. Những người cảm thấy không cần huyết của Đấng Christ nghĩ rằng họ có thể được Đức Chúa Trời tán thành bởi những gì họ làm, đó là những người đang hành động giống như lỗi Ca-in đã từng mắc phải.KTS 34.3

Hầu như mọi tôn giáo sai lầm đều dựa trên nguyên tắc giống nhau, đó là con người có thể cậy vào những nỗ lực của riêng mình để tìm kiếm sự cứu rỗi. Một số người cho rằng cần phải đòi hỏi một số thứ mà dòng dõi loài người có thể cải thiện, nâng cao và phục hưng chính nó. Ca-in từng nghĩ sẽ giành được ân huệ thiêng liêng bằng cách dâng tế lễ thiếu huyết con sinh tế, đây là thứ được mong chờ để nâng nhân loại lên tiêu chuẩn thánh hóa, độc lập với sự chuộc tội của Chúa Giê-su. Lịch sử của Ca-in cho thấy con người không có khuynh hướng nhìn lên thánh thiện mà lại có khuynh hướng nhìn xuống phía tệ hại. Đấng Christ là hy vọng duy nhất cho chúng ta (xem thêm Công vụ các Sứ đồ 4:12).KTS 34.4

Đức tin chân thật sẽ được bày tỏ bằng thái độ vâng phục mọi yêu cầu của Đức Chúa Trời. Từ thời A-đam đến nay, cuộc chiến khốc liệt vẫn bao trùm lên những ai vâng phục luật pháp Đức Chúa Trời. Thời đại nào cũng có những con người đòi hỏi ơn phước tốt đẹp từ Đức Chúa Trời trong khi họ không đếm xỉa đến các điều răn Ngài. Nhờ việc làm mà "đức tin được trọn vẹn", không có việc làm từ lòng vâng phục thì đức tin "chết" (Gia-cơ 2:22,17). Bất cứ ai tự cho là biết Đức Chúa Trời "và không giữ các điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người" (1 Giăng 2:4).KTS 34.5

Khi Ca-in nhìn thấy lễ vật hắn dâng hiến bị từ chối, hắn giận Đức Chúa Trời đã không chấp thuận nông sản mà hắn đặt làm lễ vật hy sinh thiêng liêng theo qui định, rồi hắn nổi nóng với em mình bởi nó đã chọn vâng phục Đức Chúa Trời thay vì cùng hắn nổi dậy chống lại Ngài. KTS 34.6

Đức Chúa Trời không bỏ mặc hắn mà lại hạ mình thuyết phục gã đàn ông hống hách vô lý. "Cớ sao ngươi giận? Cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành há chẳng được chấp nhận sao? Còn như chẳng không làm lành thì tội lỗi đang rình trước cửa". Nếu hắn tin cậy vào những phẩm chất đáng kính từ Đấng Cứu Thế của lời hứa, hắn sẽ vui hưởng ơn phước của Đức Chúa Trời, nhưng nếu hắn cứ tiếp tục không tin kính và phạm tội thì hắn sẽ không còn lý do nào để phàn nàn Đức Chúa Trời đã không đoái xem.KTS 34.7

Thay vì ý thức tội lỗi của mình, Ca-in tiếp tục phàn nàn Đức Chúa Trời bất công và ấp ủ lòng ghen tỵ rồi căm thù A-bên. Với tính nhu mì và kiên quyết tới cùng, A-bên bảo vệ tính công bình và tốt đẹp của Đức Chúa Trời. Anh chỉ cho Ca-in thấy chỗ sai lầm rồi cố gắng thuyết phục rằng cái xấu đang ngự trị trong Ca-in. Anh chỉ ra lòng trắc ẩn của Đức Chúa Trời qua việc cảm thông với cuộc sống của cha mẹ họ trong khi Ngài có thể trừng phạt họ chết ngay lúc họ phạm tội. Anh dẫn chứng rằng Đức Chúa Trời yêu thương họ, nếu không Ngài sẽ không ban Con Ngài - Đấng vô tội và thánh thiện - để gánh chịu hậu quả do cha mẹ họ gây ra. Tất cả lý do này càng làm cơn giận của Ca-in bùng cháy dữ dội hơn. Lý trí và lương tâm nói với hắn rằng A-bên đang đúng, nhưng ông bực bội vì không thể nhận được sự cảm thông cho hành động nổi loạn vừa qua, bởi vậy trong cơn giận dữ điên cuồng hắn lao đến giết chết em mình. KTS 35.1

Bởi vậy, thời đại nào cũng có những người độc ác thù ghét những người tốt đẹp hơn họ. "Vì ai làm ác thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, sợ rằng hành vi của mình sẽ bị phơi bày ra" (Giăng 3:20).KTS 35.2

Kẻ giết A-bên là trường hợp minh chứng đầu tiên giữa con rắn và con cháu người nữ - giữa Sa-tan với dân sự nó và Đấng Christ với các sứ đồ Ngài. Bất cứ khi nào có một người từ chối không muốn thành nô lệ tội lỗi thông qua đức tin nơi Chiên Con Đức Chúa Trời thì cơn giận của Sa-tan lại bùng cháy. Đời sống thánh thiện của A-bên chứng tỏ ngược lại tuyên bố của Sa-tan rằng loài người không đủ sức gìn giữ luật pháp Đức Chúa Trời. Khi Ca-in thấy hắn không thể điều khiển được A-bên, hắn điên tiết lên rồi hủy hoại luôn đời hắn, từ đó trở đi nơi nào có người đứng ra bên vực luật pháp Đức Chúa Trời thì sẽ có thái độ giống như vậy xuất hiện. Nhưng những người tử đạo vì Chúa Giê-su là những người chết một cách chiến thắng (xem thêm Khải Huyền 12:9,11).KTS 35.3

Ca-in — kẻ giết người — cũng sớm bị triệu tập để trả lời cho tội ác của hắn. "Chúa hỏi Ca-in: A-bên, em ngươi ở đâu? Ca-in đáp: Tôi không biết! Tôi là người giữ em tôi sao?". Hắn đành phải nói dối để che đậy tội lỗi mình.KTS 35.4

Hình phạt dành cho Ca-in

Lặp lại, Chúa nói với Ca-in: "Ngươi đã làm chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất đang kêu van cùng Ta". Ca-in đã có thời gian suy gẫm. Hắn biết tương lai kinh khủng từ hạt giống mà hắn đã gieo và lời nói dối mà hắn thốt ra nhằm che đậy cho hắn, nhưng hắn vẫn cứ chống đối, nên hậu quả không thể trì hoãn được nữa. Tiếng phán thiêng liêng phát ra bằng những từ ngữ gây kinh hoàng: "Bây giờ, ngươi bị rủa sả từ đất, đất đai đã hả miệng uống máu em ngươi từ tay ngươi đổ ra! Khi ngươi canh tác đất đai, đất sẽ không sinh hoa lợi cho ngươi nữa. Ngươi sẽ lang thang phiêu bạt trên đất".KTS 35.5

Một Đấng Tạo Hóa đầy ơn vẫn dành chỗ cho cuộc sống của Ca-in và ban ơn cho hắn cơ hội ăn năn. Nhưng Ca-in sống sót chỉ để thêm cứng lòng, để kích thích sự nổi loạn chống lại lời chỉ dạy thánh thiện, trở thành ông tổ dòng dõi những tội phạm liều lĩnh. Sức ảnh hưởng của hắn phát huy quyền lực phá hoại đạo đức mãi đến khi trái đất trở nên thối nát, chứa đầy bạo lực đến mức cần phải bị hủy diệt.KTS 35.6

Lý lịch đen tối của Ca-in và hậu duệ của hắn là một minh chứng cho những hậu quả của việc cho phép tội nhân được tiếp tục sống, rồi dẫn tới chuyện chống đối Chúa. Sự kiên nhẫn chịu đựng của Đức Chúa Trời chỉ làm cho những kẻ độc ác thêm trơ tráo và ương ngạnh. Mười lăm thế kỷ sau lời tuyên bố trừng phạt Ca-in, tội phạm và sự sa ngã tràn ngập trái đất. Thật quá rõ ràng rằng bản án phải chết dành cho dòng giống sa ngã là đúng đắn và khoan dung. Loài người càng sống lâu trong tội lỗi thì họ càng trở nên thoái hóa và liều lĩnh.KTS 36.1

Sa-tan liên tục tung hoành nhằm xuyên tạc tính cách và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, lừa bịp dân cư trên đất để kìm nén họ. Chúa đã nhìn thấy sự suy tàn ngay từ lúc khởi đầu. Các kế hoạch của Ngài có ảnh hưởng sâu rộng và bao hàm toàn diện, không chỉ đơn thuần là vạch trần sự nổi loạn mà còn chứng minh cho tất cả vũ trụ nhìn thấy bản chất tự nhiên của tội lỗi, chứng minh đầy đủ sự thông minh và tính công bình của Ngài qua cách đối diện những chuyện sai trái.KTS 36.2

Dân cư ở các thế giới khác chăm chú theo dõi tình trạng của trái đất này trước nạn đại hồng thủy. Họ nhìn thấy những hậu quả từ loại quy luật mà Lu-xi-phe cố gắng thiết lập ở thiên đàng với chủ tâm dẹp bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời. Mọi tư tưởng của lòng con người chỉ tiếp tục xấu xa (Sáng Thế Ký 6:5) trong cuộc chiến với những nguyên tắc thiêng liêng của trong sạch, bình yên và tình yêu thương. Đó chỉ là một minh họa cho tính độc ác tồi tệ.KTS 36.3

Với những lẽ thật được bày tỏ qua cuộc chiến khốc liệt, Đức Chúa Trời mang theo Ngài lòng thương cảm dành cho toàn bộ vũ trụ, kế hoạch vĩ đại của Ngài được thực hiện từng bước từng bước một, tăng dần đến bước hoàn tất cuối cùng là hủy diệt sự nổi loạn. Người ta sẽ thấy những ai khước từ lời dạy dỗ thiêng liêng là tự đặt mình theo phe Sa-tan

trong cuộc chiến chống lại Đấng Christ. Khi hoàng tử của thế giới này bị kết án, tất cả những ai từng hợp tác với hắn sẽ cùng chung số phận với hắn, toàn bộ vũ trụ sẽ tuyên bố: "Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật" (Khải Huyền 15:3). KTS 36.4

Chương 6—Sết: Khi Loài Người Quay Lưng Lại Với Chúa

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 4:25 — 6:2

Đứa con trai khác được ban cho A-đam là người thừa hưởng quyền kế tự tâm linh. Con trai ấy được đặt tên là Sết, có nghĩa là "được chỉ định" hoặc "đền bù" bởi vì tổ mẫu đã nói: "Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác chọn thế cho A-bên là người đã bị Ca-in giết rồi". Sết giống A-đam, gần gũi với cha hơn các người con trai khác, một tính cách xứng đáng nối tiếp những bước đi của A-bên. Tuy nhiên, ông không thừa hưởng nhiều bản tính tốt đẹp tự nhiên hơn Ca-in là mấy. Giống như Ca-in, Sết thừa hưởng bản chất sa ngã của cha mẹ ông, nhưng ông cũng nhận được sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc và sự dẫn dắt công bình. Ông làm việc chăm chỉ như A-bên đã từng làm, thay đổi những tư tưởng như tội nhân để quay lại biết kính sợ và vâng phục Đấng Tạo Hóa. KTS 37.1

"Sết cũng sanh được một con trai và ông đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đâu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va". Từ đó, sự khác biệt giữa hai loại người ngày càng trở nên rõ rệt, một bên tuyên xưng lòng trung thành với Đức Chúa Trời, còn bên kia coi thường và bất tuân. KTS 37.2

Trước khi sa ngã, tổ phụ và tổ mẫu loài người đã giữ ngày Sa-bát, quy định này đã được thiết lập trong vườn Ê-đen, sau khi bị đuổi ra khỏi vườn Địa đàng họ vẫn tiếp tục tuân giữ điều đó. Họ được học những gì mà mọi người sẽ sớm được học và sau đó hiểu rằng luật pháp thánh là thiêng liêng và bất biến, rằng cuối cùng thì hình phạt dành cho những kẻ vi phạm luật pháp chắc chắn sẽ theo sau. Ngày Sa-bát sẽ được tôn trọng bởi tất cả những người gìn giữ lòng trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng Ca-in và những kẻ đi theo hắn không tôn trọng ngày mà Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi.KTS 37.3

Lúc bấy giờ, Ca-in xây dựng lên một thành và gọi tên nó theo tên đứa con trai lớn nhất của ông. Ông đã rời bỏ sự hiện diện của Đức Chúa Trời để tìm kiếm của cải và sự vui thú thế gian, ông dẫn đầu tầng lớp những người thờ lạy hình tượng của thế gian. Hậu duệ của ông bắt đầu nhận biết mọi thứ chỉ liên quan đến trần gian này và tiến trình phát triển của nó, nhưng họ chống lại các mục đích của Đức Chúa Trời cho dòng giống loài người. La-méc, tội phạm ăn cướp là đời thứ mười lăm của Ca-in, cộng thêm tục lệ đa thê. A-bên dẫn đầu đời sống của người linh mục và những hậu duệ của Sết nối tiếp theo hướng đi như vậy, xưng mình là "kẻ khách và bộ hành trên đất", tìm kiếm "một xứ sở tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời" (Hê-bơ-rơ 11:13, 16).KTS 37.4

Thỉnh thoảng, cả hai thành phần này duy trì sự sống tách biệt. Dòng dõi Ca-in trải dài từ nơi định cư đầu tiên của họ tràn qua những đồng bằng và thung lũng nơi con cái Sết cư ngụ. Sau đó, để thoát khỏi sự ảnh hưởng dơ bẩn ấy, con cháu Sết đã rút lên trên núi và ở nơi trong sạch đó họ tiếp tục thờ lạy Đức Chúa Trời. Nhưng sau đó họ bắt đầu hòa lẫn với

những người sống trong thung lũng. "Các con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp" và con cái của Sết làm Đức Chúa Trời không hài lòng bằng cách cưới họ. Nhiều người thờ lạy Đức Chúa Trời bị lôi kéo vào tội lỗi bởi những sự cám dỗ liên tục trước mắt họ, rồi họ đánh mất nhân cách thánh thiện của mình. Sống hòa nhập với những kẻ hư hỏng làm họ cũng hư hỏng theo. Các giới hạn của điều răn thứ 7 đã bị xem nhẹ, "họ cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ". Hậu tự của Sết đi theo "con đường của Ca-in" (Giu-đe 11). Họ lấp đầy tâm trí mình bằng những thứ của cải thế gian, vui thú trần thế và xao lãng luật pháp Chúa, vì vậy tội lỗi đã tràn ngập khắp cả trái đất.KTS 37.5

Đường đời dài dẳng của A-đam

Suốt gần 1000 năm, A-đam cố sức ngăn chặn tội ác bành trướng. Ông được hạ lệnh là phải dẫn dắt hậu duệ của mình đi theo con đường của Chúa, ông gìn giữ thật cẩn thận những gì Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho ông và tường thuật lại cho các thế hệ con cháu. Suốt chín thế hệ, ông kể lại những điều kiện thiêng liêng và sung sướng ở Thiên Đàng rồi kể lại lịch sử sa ngã của bản thân. Ông kể họ nghe về những đau khổ là những vấn đề mà Đức Chúa Trời đã dạy trước cho ông, về sự cần thiết buộc phải tuân thủ cách nghiêm ngặt sự vâng phục luật pháp Ngài, giải thích về những ân điển vô biên đã chuẩn bị sẵn để dành cho họ sự cứu rỗi, mặc dù vậy, ông cũng thường đối mặt với những cay đắng do tội lỗi mang lại, ví dụ như sự đau buồn bao phủ lên những hậu sinh của ông. KTS 38.1

Khi rời khỏi vườn Ê-đen, nỗi ám ảnh về cái chết luôn làm cho A-đam lo sợ. Lòng ân hận cứ dâng đầy vì tội lỗi mình gây ra, rồi cảnh than khóc tiếc thương tăng lên gấp bội trước cái chết của A-bên và việc Ca-in bị từ chối, A-đam ngã quỵ vì đau khổ tột cùng cả thể xác lẫn tinh thần. Mặc dù bản án về cái chết đã xuất hiện quá khủng khiếp lúc ban đầu, nhưng gần 1000 năm sau đó khi chứng kiến hậu quả của tội lỗi, ông nhận thấy rằng việc đem đến cái chết để chấm dứt một cuộc đời đau khổ và hối tiếc lại chính là một ân điển mà Đức Chúa Trời ban tặng.KTS 38.2

Thời kỳ trước nạn Đại Hồng Thủy không phải là thời đại ngu dốt và man rợ như người ta vẫn thường suy diễn. Con người có cơ thể cường tráng, tinh thần mạnh mẽ, không gì sánh được những lợi thế của họ. Khả năng tâm linh của họ phát triển rất sớm, những người biết ấp ủ lòng kính sợ Đức Chúa Trời tiếp tục gia tăng về mặt kiến thức và sự khôn ngoan thông qua đời sống mình. Nếu so sánh với họ, các học giả nổi tiếng trong thời đại chúng ta sẽ lộ rõ sự thua kém về mặt tinh thần lẫn thể chất. Khi tuổi thọ trung bình của loài người giảm xuống và sức khỏe giảm sút thì khả năng tâm linh của họ cũng giảm theo.KTS 38.3

Sự thật là những con người ở thời hiện đại có được nhiều lợi ích hơn nhờ thành quả của người đi trước. Những đầu óc bậc thầy đã để lại công trình nghiên cứu của họ cho hậu thế. Nhưng những người thời đại đó được hưởng biết bao nhiêu cơ hội vĩ đại hơn! Suốt 400 năm, họ có bên mình người đàn ông được dựng lên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. A-đam học được từ Đấng Tạo Hóa về lịch sử sáng thế, bản thân ông đã chứng kiến biết

bao sự kiện qua chín thế kỷ. Con người sống trước nạn Đại Hồng Thủy có những trí nhớ cực tốt để lưu lại những gì họ được truyền đạt và truyền lại chính xác cho các thế hệ con cháu. Suốt 400 năm có 7 thế hệ cùng nhau sống trên trái đất, cùng giúp đỡ nhau bằng vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của tất cả tổ tiên.KTS 38.4

Cách xa thời đại đen tối của tôn giáo là một thời kỳ của ánh sáng thiên thượng. Cả thế giới có cơ hội tiếp nhận sự dẫn dắt từ A-đam và những ai kính sợ Đức Chúa Trời cũng có được Đấng Cứu Thế cùng các thiên sứ dạy dỗ họ. Họ có một minh chứng thầm lặng cho lẽ thật trong khu vườn của Đức Chúa Trời, điều đó được duy trì qua nhiều thế kỷ ở trên đất. Ai cũng thấy Ê-đen vẫn còn đó, nhưng lối vào đã được các thiên sứ canh gác. Mục đích của khu vườn và lịch sử về hai cái cây bên trong là bằng chứng không có gì bàn cãi, sự tồn tại và quyền thế tối cao của Đức Chúa Trời là các lẽ thật mà con người còn chưa nghi ngờ suốt quãng thời gian khi A-đam còn đang sống giữa họ.KTS 39.1

Bất kể tính chất tội lỗi đang phổ biến, tấm lòng sùng đạo thánh thiện của những người đi theo Đức Chúa Trời vẫn sống với nhau như tình bằng hữu ở thiên đàng, của những học thức siêu việt, họ là những người đạt được trí tuệ vĩ đại. Họ có một sứ mạng lớn lao là phát triển tính cách công bình, dạy dỗ bài học về sự thánh thiện, không những cho con người ở thời đại của họ mà còn cho những thế hệ mai sau. Chỉ một vài người được đề cập trong Kinh Thánh, nhưng qua tất cả các thời đại đều có chứng nhân trung thành với Đức Chúa Trời, có những con người tôn kính thật lòng.KTS 39.2

Hê-nóc — Người đàn ông đầu tiên bất tử

Hê-nóc sống được 65 năm rồi sinh con trai. Sau đó, ông đồng đi với Đức Chúa Trời suốt 300 năm. Ông là một trong những người giữ lòng trung thành thật sự, những tổ tiên Hạt giống của lời hứa. Từ lời dạy của A-đam, ông học được lịch sử sa ngã và ân điển của Đức Chúa Trời qua sự nhận biết về lời hứa, ông cũng tin tưởng Đấng Cứu Thế sẽ đến.KTS 39.3

Nhưng sau khi sinh đứa con đầu lòng, Hê-nóc cảm nhận một trải nghiệm cao hơn. Khi ông thấy tình yêu của đứa trẻ đối với cha mình và lòng tin cậy đơn sơ vào sự che chở của cha nó, ông đã cảm nhận được sự âu yếm dịu dàng tận đáy lòng mình dành cho con, ông học được bài học quý giá về tình yêu tuyệt vời của Đức Chúa Trời trong món quà của chính Con Một Ngài. Tình yêu bao la vô lượng vô biên của Đức Chúa Trời thông qua Đấng Christ trở thành chủ đề mà ông suy gẫm ngày đêm, thế là ông cố gắng chia sẻ tình yêu đó cho mọi người xung quanh.KTS 39.4

Việc đồng đi với Đức Chúa Trời của Hê-nóc không phải là trạng thái xuất thần hay tưởng tượng, mà qua những bổn phận trong đời sống hàng ngày. Bên cạnh vai trò là một người chồng, người cha, một người bạn, một công dân, ông còn là một tôi tớ kiên định của Đức Chúa Trời.KTS 39.5

Tấm lòng của ông hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; vì "nếu hai người không đồng ý với nhau thì đi chung được sao?" (A-mốt 3:3). Và việc đồng đi thiêng liêng này tiếp tục kéo dài đến 300 năm. Đức tin của Hê-nóc phát triển mãnh liệt hơn, tình yêu của ông ngày càng nồng cháy hơn qua hàng thế kỷ.KTS 39.6

Hê-nóc là một người đàn ông có hiểu biết sâu rộng, luôn tôn quý mối quan hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời, tuy vậy ông cũng là người đàn ông khiêm tốn nhất. Ông dành thời gian với Chúa, chờ đợi học hỏi ý Ngài. Đối với ông, cầu nguyện như là hơi thở của tâm linh, ông sống trong bầu không khí thực sự của thiên đàng.KTS 39.7

Thông qua các thiên sứ thánh, Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho Hê-nóc biết ý định của Ngài là hủy diệt thế giới bằng trật lụt. Ngài cũng mở ra kế hoạch cứu chuộc hoàn toàn cho ông và bày tỏ cho ông thấy các sự kiện vĩ đại liên quan đến sự tái lâm của Chúa Giê-su Christ và ngày tận thế của trần gian.KTS 40.1

Hê-nóc buồn phiền về sự chết. Đối với ông, dường như sự công bình và độc ác sẽ cùng nhau đi về cát bụi và thế giới này sẽ bị kết thúc. Ông có thể không nhìn thấy được gì ngoài huyệt mộ. Vì tầm nhìn của một tiên tri, ông được hiện thấy mối bận tâm về cái chết của Đấng Christ và sự tái lâm vinh quang của Ngài bên cạnh tất cả các thiên sứ thánh để gọi các con cái Ngài nằm dưới mộ thức dậy. Ông cũng nhìn thấy tình trạng thối nát của thế gian vào lúc Chúa Giê-su tái lâm, đó là thế hệ khoe khoang khoác lác, cứng đầu cứng cổ, chà đạp luật pháp và khinh bỉ cái chết của Chúa Giê-su để chuộc tội loài người. Ông nhìn thấy sự công bình được đội mão triều thiên vinh hiển và được tôn vinh, còn tội ác bị hủy diệt bằng lửa.KTS 40.2

Hê-nóc trở thành người rao giảng sự công bình, thông báo sự hiểu biết về những thông điệp của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai muốn nghe. Nơi vùng đất Ca-in đã cố gắng chạy trốn khỏi sự hiện diện thánh thiện, nhà tiên tri đã tạo ra sự hiểu biết về những khải tượng tuyệt vời mà ông đã được chứng kiến. Ông nói rằng: "Này, Chúa đến với muôn vàn thiên sứ thánh, đặng phán xét mọi người, đặng trách hết thảy mọi người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm cùng mọi lời sỉ hổ mà những kẻ không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài" (Giu-đe 14, 15).KTS 40.3

Trong khi giảng về tình yêu của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ, ông khiển trách tội ác đang lan tràn và cảnh báo rằng sự phán xét chắc chắn sẽ báo ứng lại những kẻ vi phạm. Những người trong sạch không phải lúc nào cũng chỉ nói lời êm dịu. Thỉnh thoảng, Đức Chúa Trời cũng đặt vào môi miệng các sứ giả Ngài những lẽ thật sắc nét và bén như con dao hai lưỡi. KTS 40.4

Một số người chú ý lời cảnh cáo, nhưng đại đa số càng bạo gan hơn trong đường lối tội lỗi của họ, chẳng hạn như thế hệ cuối cùng chỉ còn một chút ít người để ý đến những loan báo từ các sứ giả của Chúa.KTS 40.5

Đứng giữa cuộc đời hầu việc tích cực, Hê-nóc vẫn trước sau như một là duy trì tình bằng hữu với Đức Chúa Trời. Sau một thời gian tồn tại giữa nhân loại, ông chọn cách dành thời gian ở một mình, hết sức tìm cầu sự hiểu biết thiêng thượng. Tiếp xúc với Đức Chúa Trời, Hê-nóc trở nên phản chiếu hình ảnh thiêng liêng ngày càng rõ rệt hơn. Gương mặt ông rạng rỡ giống thứ ánh sáng chiếu trên gương mặt của Chúa Giê-su. KTS 40.6

Năm tháng trôi qua, trào lưu tội lỗi phát triển ngày càng khó lường, bóng tối tiếp nối màn đêm bao trùm lên những áng mây của lòng lương tri thánh thiện. Tuy nhiên, Hê-nóc vẫn duy trì đường lối của mình, cảnh báo, cầu xin, làm việc chăm chỉ, hầu đảo khuynh hướng phạm tội. Mặc dù những lời cảnh báo của ông bị phớt lờ bởi những con người tội lỗi dẫy đầy chỉ yêu thích bản thân, ông vẫn tin chắc rằng Đức Chúa Trời hài lòng về mình. Ông tiếp tục chiến đấu chống lại tội ác cho đến khi Đức Chúa Trời cất ông ra khỏi thế giới tội lỗi, lên hưởng niềm vui tinh khiết của thiêng đàng.KTS 40.7

Hê-nóc được cất lên thiên đàng

Con người sống cùng thời đại với Hê-nóc cười nhạo ông vì ông không lo kiếm cách tạo dựng tài sản ở nơi này, tấm lòng của ông chỉ đặt trên những thứ tài sản vĩnh hằng. Ông nhìn thấy được vị Vua trong hào quang của Ngài ở giữa Thiên Đàng nên tâm trí và lối sống của ông cũng ở trên trời. Khi tính chất tội lỗi ngày càng mạnh mẽ thì lòng càng khát khao về nhà Đức Chúa Trời của ông càng mãnh liệt hơn.KTS 41.1

Suốt 300 năm Hê-nóc đồng đi với Đức Chúa Trời. Ngày này qua ngày nọ, ông đã trông ngóng đến buổi đoàn tụ cận kề; mối quan hệ càng ngày càng tăng trưởng khắng khít hơn cho đến lúc Đức Chúa Trời phải đem ông đi theo Ngài. Giờ đây, ông được tiếp tục ở bên Đức Chúa Trời, đó là ao ước mà cả đời ông đeo đuổi suốt chuỗi ngày sống trên đất, ông còn được đi qua các cánh cổng của Thành Thánh — trở thành cư dân đầu tiên dưới thế gian được bước vào chốn ấy. KTS 41.2

Mọi người nhận ra ông đã biến mất. Một số người, kể cả người công bình và gian ác, đều biết chuyến khởi hành của ông. Những người kính yêu ông đã sốt sắng tìm kiếm ông, nhưng không tìm được. Họ tuyên bố rằng ông đã "không còn", vì Đức Chúa Trời đã đón ông. KTS 41.3

Chúa đã dạy một bài học quan trọng qua cách thuyên chuyển Hê-nóc đi. Đó là chúng ta sẽ gặp nguy hiểm nếu chịu thua cảm giác chán nản khi nhìn vào hậu quả kinh khủng từ tội lỗi của A-đam. Nhiều người kêu lên rằng: "Kính sợ Chúa và gìn giữ các điều răn Ngài thì có gì tốt lành khi lời nguyền quá nặng nề đặt trên loài người và cái chết là phần thưởng cho tất cả chúng ta?". Sa-tan thì liên tục dẫn chứng niềm tin rằng không có phần thưởng nào dành cho người công bình hoặc ai phạm tội sẽ bị phạt, bắt buộc nhân loại vâng phục các đạo luật thiêng liêng là điều không thể làm được. Nhưng với trường hợp của Hê-nóc, Đức Chúa Trời chứng minh những gì Ngài sẽ làm cho những người gìn giữ các điều răn

Ngài. Người ta bị thuyết phục rằng vâng phục luật pháp Đức Chúa Trời là chuyện không thể thực hiện, nhưng nếu nhờ ân điển thì chúng ta có thể chống cự lại cám dỗ để trở nên trong sạch và thánh thiện. Việc Hê-nóc được cất lên trời là một bằng chứng thật sự cho những lời ông nói tiên tri đề cập đến tương lai với phần thưởng là sự sống bất tử dành cho người biết vâng phục, là bản án và cái chết dành cho những ai vi phạm.KTS 41.4

"Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết, … bởi trước khi được tiếp lên, người đã được lời chứng rằng mình sống vừa lòng Đức Chúa Trời rồi" (Hê-bơ-rơ 11:5). Tính cách ngoan đạo của nhà tiên tri này đại diện cho trạng thái thánh hóa mà con người phải đạt tới, đó là số người "được cứu từ trên đất" (Khải Huyền 14:3) vào thời khắc Chúa Giê-su tái lâm. Trước nạn Đại Hồng Thủy, tội lỗi đã lan tràn. Nhiều người nổi loạn chống lại quyền năng của Thiên Đàng. Nhưng, giống như Hê-nóc, dân sự của Đức Chúa Trời sẽ cố gắng tìm kiếm tấm lòng trong sạch và phù hợp với ý muốn Ngài cho đến khi họ phản chiếu hình ảnh Đấng Cứu Thế. Giống như Hê-nóc, họ sẽ loan báo ra toàn thế giới về sự tái lâm của Chúa và bằng đời sống thánh thiện của mình họ sẽ lên án tội lỗi về việc không tin kính. Giống như Hê-nóc được cất lên trời, đời sống công bình như vậy cũng được cất lên khỏi đất trước khi lửa đến hủy diệt (xem 1 Cô-rinh-tô 15: 51-52, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 14-16).KTS 41.5

Chương 7—Khi Thế Giới Bị Nước Hủy Diệt

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký đoạn 6 và 7

Trong những ngày thời Nô-ê, tai họa tăng gấp đôi tràn lan khắp trái đất như là hậu quả tội lỗi từ A-đam, còn tội phạm giết người là hậu quả bắt nguồn từ Ca-in, mặc dù vậy, trái đất vẫn rất tươi đẹp. Những rừng cây hùng vĩ bao phủ khắp các ngọn đồi, muôn ngàn loài hoa tỏa hương thơm ngọt ngào, ngan ngát mọi cánh đồng. Trái cây trên đất nhiều vô số kể. Cây cối to lớn vượt xa về kích thước và tỉ lệ hoàn hảo hơn bất cứ cây cổ thụ nào mà thời đại bây giờ còn tồn tại. Gỗ của chúng có thớ mịn và rất cứng, tương tự như đá và bền chắc. Vàng, bạc, các loại đá quý cũng rất đa dạng.KTS 42.1

Nhân loại vẫn còn nhiều tiềm năng và sinh lực vốn có từ thuở ban đầu. Có nhiều người phi thường nổi tiếng thông minh tài giỏi với những công trình phát minh khéo léo và tuyệt vời nhất, nhưng những thứ tài sản tội lỗi đó rồi cũng bị hao mòn.KTS 42.2

Đức Chúa Trời ban tặng nhiều món quà cho những con người sống ở thời kỳ trước nạn Đại Hồng Thủy, nhưng họ lợi dụng tính hào phóng của Ngài để tôn vinh bản thân rồi trở nên phạm tội vì đặt lòng yêu mến của mình lên những món quà thay vì Người tặng quà. Kẻ này cố gắng chơi trội hơn kẻ kia bằng cách trang hoàn nhà cửa mình với những sản phẩm sắc sảo. Họ say sưa nhìn những cảnh hoan lạc và độc ác. Đến khi không còn muốn gìn giữ Đức Chúa Trời trong suy nghĩ của mình nữa, họ liền nhanh chóng từ chối sự hiện diện của Ngài. Họ ca tụng những người thiên tài, tôn sùng những công trình do chính tay họ làm ra, rồi dạy dỗ con cháu quỳ lạy các hình tượng.KTS 42.3

Tác giả thi thiên diễn tả lối ảnh hưởng phát triển trên những con người hết lòng thờ cúng và tôn sùng thần tượng như sau: “Kẻ nào làm hình tượng và nhờ cậy nơi nó, đều giống như nó” (Thi Thiên 115:8). Đây là một qui luật của trí óc mà con người cần lưu ý nếu chúng ta muốn mình thay đổi trở thành người như thế nào. Nếu đầu óc không bao giờ dám vượt lên trên tiêu chuẩn tầm thường của nhân loại, nếu không nâng cao cách suy gẫm về sự khôn ngoan và tình yêu thương, thì suy nghĩ của nhân loại sẽ dần dần chìm xuống sâu hơn, sâu hơn nữa. “Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác… Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta, vì cớ loài người mà đất đầy dẫy điều hung hăng”. Luật pháp của Ngài lại bị vi phạm, mọi tội ác mà con người có thể hình dung ra đều là kết quả của hành động phạm pháp. Sự công bình bị chà đạp dưới chân và tiếng kêu khóc của những người bị áp bức vươn tới tận trời.KTS 42.4

Cuộc sống nhân loại bị xem là vô cảm

Tục đa thê xảy ra từ rất sớm dù nó đối chọi lại kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chúa chỉ cho phép A-đam một người vợ, nhưng sau khi sa ngã, con người chọn cách nuông chiều những khao khát tội lỗi của bản thân. Hậu quả là tội phạm và sự đau khổ gia tăng nhanh

chóng. Không có hôn nhân hay quyền sở hữu tài sản nào được tôn trọng. Con người quen thể hiện mình bằng bạo lực. Họ khoái trá giết hại những con thú, việc dùng thịt để làm thức ăn càng khiến họ thêm dữ dằn và khát máu, cho đến chừng họ trở nên thờ ơ vô cảm với nhau.KTS 42.5

Trái đất vẫn còn trong thời thơ ấu, nhưng tội ác đã trở nên khó lường và lan rộng đến mức Đức Chúa Trời phải nói: "Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất". Ngày phán rằng Thánh Linh của Ngài sẽ không tiếp tục đấu tranh với dòng dõi phạm tội nữa. Nếu như họ không dừng phạm tội, Ngài sẽ xóa họ khỏi sự sáng tạo của Ngài; Ngài sẽ dẹp sạch những kẻ hung bạo, dẹp luôn những cây cối đã từng cung cấp cho con người đa dạng các loại thức ăn, rồi biến đổi trái đất xinh đẹp thành một quang cảnh hoang tàn.KTS 43.1

Một con tàu bảo tồn sự sống

Một trăm hai mươi năm trước trận Đại Hồng Thủy, Đức Chúa Trời đã kể cho Nô-ê biết về kế hoạch của Ngài và chỉ dẫn ông làm một chiếc tàu. Ông rao giảng rằng Đức Chúa Trời sẽ cho nước đổ xuống trái đất. Những ai tin vào sứ điệp, sẵn sàng ăn năn và biến đổi đời sống mình thì sẽ được thương xót và được cứu. Mê-tu-sê-la cùng các con ông là người nghe lời rao giảng của Nô-ê đã cùng nhau đóng chiếc tàu.KTS 43.2

Đức Chúa Trời cho Nô-ê các số liệu kích thước chính xác của chiếc tàu và dạy ông cách đóng như thế nào. Sự khôn ngoan của nhân loại không thể thiết kế nên một kiến trúc chắc chắn và bền vững như vậy. Đức Chúa Trời là một kiến trúc sư, còn Nô-ê là một kỹ sư xây dựng bậc thầy. Chiếc tàu cao ba tầng và chỉ có một cửa bên hông. Ánh sáng lấy từ đỉnh mái tàu, các chuồng khác nhau bên trong đều được sắp xếp theo hướng đón ánh sáng đầy đủ. Vật liệu là gỗ cây bách hoặc cây gô-phe, những cây còn nguyên hàng trăm năm. Xây dựng một kiến trúc khổng lồ này là một quá trình chậm chạp. Bởi vì kích thước của các cây cổ thụ và trạng thái tự nhiên của gỗ đó đòi hỏi nhiều công sức hơn việc chuẩn bị gỗ xây dựng như thời nay. Mọi thứ con người có thể làm đều hoàn thành cách hoàn chỉnh, tuy nhiên chiếc tàu không thể tự mình nó đứng vững trong dông bão. Chỉ mình Đức Chúa Trời mới có thể bảo vệ con cái Ngài qua dòng nước dữ dội.KTS 43.3

"Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về các việc chưa thấy, người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy" (Hê-bơ-rơ 11:7). Trong khi Nô-ê loan báo sứ điệp, đức tin của ông đã hoàn hảo và là bằng chứng rõ ràng, là một gương mẫu đúng như Đức Chúa Trời đã nói. Ông đã đổ dồn tất cả lòng hăng hái, nhiệt tình vào việc đóng tàu. Khi ông bắt tay vào việc đóng chiếc tàu rộng lớn đó, nhiều đám đông từ khắp bốn phương đổ về để tận mắt chứng kiến chuyện lạ và nghe những lời chia sẻ sốt sắng của người rao giảng.KTS 43.4

Lúc đầu, có nhiều người tin nhận lời cảnh báo, nhưng họ không thật sự ăn năn quay trở lại với Đức Chúa Trời. Bị số đông vô tín áp đảo, cuối cùng họ cũng hùa theo bạn bè cũ từ chối sứ điệp nghiêm túc đã nghe. Một số người thấy được sai lầm của bản thân và lưu tâm lời cảnh báo, nhưng có quá nhiều người chế nhạo Nô-ê, họ hùa nhau chống lại những lời mời gọi khoan dung rồi nhanh chóng trở thành những kẻ nhạo báng bạo gan nhất. Không có ai sống lâu trong tội lỗi như những người này, họ là những người đã từng nhận lấy ánh sáng nhưng rồi từ chối lời nhắc nhở của Thánh Linh.KTS 43.5

Không hẳn tất cả mọi người thuộc thế hệ đó đều sùng bái thần tượng. Cũng có nhiều người mong cầu trở thành người thờ lạy Đức Chúa Trời. Họ nói rằng thần tượng của họ là đại diện cho Thượng Đế và thông qua các thần tượng đó con người sẽ có thể hiểu được một ý niệm rõ ràng hơn về Đấng Chí Tôn. Nhiều người lãnh đạo khước từ lời rao giảng của Nô-ê theo cách như vậy, cuối cùng họ tuyên bố rằng luật pháp thánh không còn quyền lực nữa, luật pháp trái với tính cách của Đức Chúa Trời chỉ để trừng phạt những kẻ bất tuân. Do từ bỏ ánh sáng mà họ đã từng tin vào sứ điệp của Nô-ê, suy nghĩ của họ ngày càng mù quáng, trở thành những người hoang tưởng. KTS 44.1

Thế giới bị đặt vào tình thế chống lại sự công bình của Đức Chúa Trời và Luật pháp Ngài, còn Nô-ê bị xem như một người cuồng tín. Những người đàn ông cao trọng, từng trải, được tôn kính và khôn ngoan nói rằng: “Những lời đe dọa của Đức Chúa Trời nhằm mục đích làm cho người ta kinh hãi, không bao giờ thành sự thật. Việc thế giới sẽ bị hủy diệt bởi tay Đức Chúa Trời, Đấng Sáng Tạo ra nó, rồi trừng phạt mọi thứ mà Ngài đã sáng tạo sẽ không bao giờ xảy ra. Đừng sợ, Nô-ê chỉ là một người cuồng tín hoang dại”. Họ tiếp tục bất tuân và độc ác, mặc dù vậy Đức Chúa Trời không nói gì thêm qua tôi tới Ngài.KTS 44.2

Bất chấp, Nô-ê vẫn vững vàng như một vầng đá trước bão tố. Mối liên kết với Đức Chúa Trời giúp sức ông thêm mạnh mẽ từ quyền năng vô song. Suốt một trăm hai mươi năm, lời kêu gọi nghiêm túc của ông đã thất bại, thế hệ đó bỏ ngoài tai, lời cảnh báo về các sự kiện đối với họ là chuyện không thể xảy ra vì chúng vượt xa tầm hiểu biết mà loài người có thể phán đoán. KTS 44.3

Thời kỳ đó không bao giờ có mưa, trái đất được tưới mát bằng sương mù. Các dòng sông chưa bao giờ tràn bờ, chúng chỉ trôi êm ả ra biển lớn bởi vì sự sắp đặt của Đức Chúa Trời là quy định nước không được tràn qua giới hạn của nó (xem Giốp 38:11). KTS 44.4

Thời gian trôi đi, những người mang tâm trạng lo lắng, run sợ cũng dần dần cảm thấy yên tâm. Họ lý luận rằng thiên nhiên ở bên trên bản chất tự nhiên của Đức Chúa Trời. Nếu sứ điệp của Nô-ê chính xác thì thiên nhiên sẽ quay ngược lại hướng tiến triển của nó. Họ thể hiện sự coi thường lời cảnh báo của Đức Chúa Trời bằng cách tiếp tục cư xử giống những gì họ đã từng làm trước khi nghe lời cảnh báo. Họ tiếp tục tổ chức các lễ hội, vui chơi ăn uống. Họ ăn nhậu, trồng trọt và xây dựng, lập kế hoạch cho tương lai. Họ quả quyết

rằng nếu có bất kỳ lẽ thật nào trong lời Nô-ê nói, thì những người cao trọng được tôn kính, khôn ngoan từng trải, đã hiểu hết vấn đề rồi.KTS 44.5

Thời gian thử thách cho nhân loại đã gần chấm dứt. Chiếc tàu đã được đóng chính xác như Chúa đã chỉ định, chỉ còn tiến hành việc cất trữ thực phẩm cho con người và thú vật. Lúc bấy giờ, tôi tớ Đức Chúa Trời lại nghiêm túc kêu gọi mọi người. Nô-ê nài xin họ hãy tìm kiếm một nơi nương náu trong khi còn kịp lúc, nhưng họ vẫn tiếp tục phớt lờ lời nói của ông và lớn tiếng chế nhạo Nô-ê.KTS 44.6

Bất thình lình, các loài thú ở khắp mọi hướng từ núi cao, rừng thẳm lặng lẽ đổ về hướng chiếc tàu. Chim chóc các loại từ khắp mọi nơi tụ tập đầy đủ, bay vào trong lòng tàu. Muôn thú "đi vào trong chiếc tàu của Nô-ê" theo từng cặp hai con, riêng thú thanh sạch thì bảy cặp. Người ta kêu gọi các triết gia giải thích hiện tượng độc nhất vô nhị này, nhưng họ không thể giải thích được. Dòng giống bị kết tội này xua đuổi những nỗi sợ hãi đang dâng lên trong đầu họ bằng các buổi hội hè, ăn uống và dường như muốn đem bản thân họ ra đánh thức sự nổi giận của Đức Chúa Trời.KTS 45.1

Chúa phán cùng Nô-ê rằng: "Ngươi và cả nhà ngươi hãy và tàu, vì về đời này Ta thấy ngươi là công bình ở trước mặt Ta". Sức ảnh hưởng và đời sống mẫu mực là kết quả đầy ơn phước của ông đối với gia đình, nên Đức Chúa Trời đã cứu ông và cả nhà ông.KTS 45.2

Một thiên sứ đóng cửa tàu

Thú đồng và chim trời đã vào đúng nơi nương náu của chúng. Nô-ê và gia đình ông cũng vào tàu, "Chúa đóng cửa tàu lại". Cánh cửa rất đồ sộ, không ai ở bên trong đủ sức đóng nổi, chỉ có bàn tay vô hình mới có thể chầm chậm xoay xở đóng nó vào đúng vị trí. Nô-ê đã được che chở bên trong tàu, còn những kẻ từ chối lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thì ở bên ngoài. Tương tự như vậy, cánh cửa ân điển sẽ đóng lại khi Đấng Christ kết thúc sứ mạng của Ngài cho những người biết xấu hổ vì tội lỗi trước khi Ngài đến trong những đám mây trên trời. Sau đó, ân điển thiêng liêng sẽ không còn cho tội nhân nữa, Sa-tan sẽ toàn quyền kiểm soát những người khước từ ân điển. Họ sẽ cố gắng hủy diệt con cái Đức Chúa Trời, nhưng cũng như Nô-ê được che chở bên trong tàu, những người công bình cũng sẽ được che chở bởi quyền năng thánh. KTS 45.3

Suốt bảy ngày từ khi Nô-ê và gia đình vào tàu, vẫn chưa có dấu hiệu nào chứng tỏ mưa bão đang đến. Đây là những ngày thử thách đức tin Nô-ê và gia đình. Có một thời kỳ thế gian bên ngoài chiến thắng, họ tiếp tục đùa cợt các dấu hiệu bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời. Từng đám đông tụ tập bên ngoài chiếc tàu, cười chê mấy người ở bên trong cánh cửa đã khóa bằng những lời miệt thị trơ tráo mà trước đó chưa bao giờ họ dám nói ra.KTS 45.4

Tuy nhiên, đến ngày thứ tám thì mây đen bao phủ cả bầu trời. Toàn bộ sấm sét và chớp nhoáng đi kèm theo. Ngay sau đó, những giọt nước mưa rất lớn bắt đầu rơi xuống.

Thế giới chưa bao giờ chứng kiến hiện tượng gì giống như vậy nên tất cả bắt đầu hốt hoảng. Mọi người tự hỏi: "Không lẽ Nô-ê đúng, còn thế gian bị kết án rồi sao?". Muôn thú gầm thét bằng những tiếng kêu gào kinh hãi nhất. "Chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống". Những đám mây trút nước xuống như những dòng thác cuồn cuộn. Các dòng sông tràn bờ làm ngập lụt hết thung lũng. Các mạch nước nổ tung từ lòng đất với áp lực không gì diễn tả nổi. KTS 45.5

Lần đầu tiên trong đời, con người nhìn thấy những công trình nguy nga tráng lệ, những mảnh vườn xinh đẹp, những khu rừng nhỏ nơi đặt các thần tượng của họ bị phá hủy tan tành bởi ánh sáng từ trời. Các bàn thờ mà con người đặt vật tế lễ cũng bị giật sập, những kẻ thờ thần tượng lúc ấy mới thấy run sợ trước quyền năng của Đức Chúa Trời hằng sống.KTS 45.6

Mưa bão càng gia tăng dữ dội, con người và muôn vật càng khiếp sợ đến mức không lời nào có thể diễn tả hết. Át tiếng bão tố gầm thét là tiếng kêu gào than khóc của những con người đã từng khinh miệt quyền năng của Đức Chúa Trời. Chính Sa-tan (bị buộc là một trong số nguyên nhân gây xung đột) cũng phải lo sợ cho sự sống còn của hắn. Lúc bấy giờ, hắn mở miệng chửi rủa Đức Chúa Trời. Nhiều người cũng nguyền rủa Đức Chúa Trời giống như Sa-tan. Nhiều kẻ hoảng loạn, giơ tay cố sức níu kéo chiếc tàu và cầu xin được vào trong. Cuối cùng thì họ cũng thức tỉnh, hiểu rằng có một Đức Chúa Trời, Đấng cai trị mọi tầng trời. KTS 46.1

Họ thành khẩn gọi danh Ngài, nhưng Ngài không thèm nghe tiếng khóc nữa. Trong giây phút kinh hoàng đó, họ hiểu những hành động vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời chính là nguyên nhân khiến họ bị hủy diệt. Tuy nhiên, trước đó họ đã không chịu nhìn nhận tình trạng thấp kém và đau buồn thật sự của những kẻ không biết lo sợ tội ác. Nếu như họ chịu thay đổi thái độ không khinh miệt Thiên Đàng thì bản án đã được rút lại.KTS 46.2

Một số người bám víu chiếc tàu đến khi bị nước cuốn trôi, bị gãy tay vì va đập vào đá hoặc cây cối. Chiếc tàu to lớn rung lên từng thớ gỗ như thể đang bị những cơn gió gặm nhắm không thương tiếc. Tiếng động vật kêu thóc bày tỏ nỗi sợ hãi và đau đớn, nhưng chiếc tàu vẫn tiếp tục trôi đi an toàn. Các thiên sứ được gửi xuống để gìn giữ nó.KTS 46.3

Một số người trói con cái và chính họ vào các con thú dũng mãnh, nghĩ rằng chúng có thể leo lên những đỉnh núi cao nhất để thoát khỏi cảnh nước dâng cao. Một số khác treo mình lên các cây cao sừng sững trên những ngọn đồi hoặc ngọn núi, nhưng cây cối cũng bị nhổ bật rễ và lật trôi theo những con sóng. Đến khi nước dâng cao hơn, người ta đành phải bỏ nơi nương náu để chạy lên những ngọn núi cao nhất. Nhiều cảnh người và thú giành nhau chỗ đứng cho đến khi cả hai bị nước cuốn đi.KTS 46.4

Đứng từ các đỉnh cao nhất thế giới, loài người tuyệt vọng nhìn quanh chỉ thấy một đại dương bao la không bờ bến. Lời cảnh báo nghiêm túc của tôi tớ Đức Chúa Trời không còn

là chủ đề cho họ cười nhạo nữa. Chỉ một giờ cuối đời, những tội nhân bị lãnh án này mới xin rủ lòng thương xót, nhưng họ đã nghe Nô-ê kêu gọi hơn một lần trong đời rồi! Tuy nhiên, tình yêu thương - không thua kém sự công bình, đòi hỏi Chúa phải có những bản án ràng buộc tội lỗi. Sau giây phút khủng khiếp ấy, những kẻ khinh thường Đức Chúa Trời đã phải bỏ mạng trong nghịch cảnh đen tối tận cùng.KTS 46.5

Tình trạng trước trận Đại Hồng Thủy

Đủ thứ tội lỗi mà người ta từng hô hào phải trả thù đã bao phủ khắp thế gian trước trận Đại Hồng Thủy lại tiếp tục tồn tại cho đến ngày hôm nay. Thái độ kính sợ Đức Chúa Trời đã bị nhân loại loại bỏ khỏi lòng người. Luật pháp Đức Chúa Trời đã bị loài người dửng dưng, khinh miệt. “Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và người ta không nghi ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà lùa đem đi hết thảy; khi Con Người đến cũng như vậy” (Ma-thi-ơ 24: 38,39). Đức Chúa Trời không trách móc dòng dõi phạm tội trước Đại Hồng Thủy vì tội ăn, uống. Ngài đã cho cây trái trên đất để đáp ứng nhu cầu thể xác của họ. Họ bị kết tội vì đã nhận nhiều món quà mà lại tỏ thái độ vô ơn với Người tặng quà, nuông chiều tính tham ăn mà không chịu kìm chế. Cưới gả cũng có luật pháp. Ngài đã cho nhiều hướng dẫn đặc biệt liên quan đến mối quan hệ này, hôn nhân được bao bọc bằng tính thiêng liêng và hấp dẫn, nhưng rồi hôn nhân cũng bị con người hiểu sai rồi bóp méo thành chuyện phục vụ nhu cầu đam mê.KTS 46.6

Tình trạng tương tự thời đại ngày nay

Tình trạng tương tự vẫn tồn tại đến ngày nay. Thói ham mê ăn uống vẫn không được kiềm chế. Nhiều người tự xưng là Cơ Đốc Nhân cũng ăn nhậu với những bợm nhậu. Rượu bia vô độ làm tê liệt lương tâm lẫn sức mạnh tinh thần, mở đường cho thói nuông chiều những đam mê thấp hèn hơn nữa. Quần chúng trở thành nô lệ tình dục, sống còn với những thú ham mê thể xác. Xã hội đắm chìm trong những hành động ngông cuồng. Người ta hy sinh lòng chính trực của mình vì những thứ xa xỉ và phô trương. Gian trá, hối lộ, trộm cắp lại không bị lên án. Thông tin đại chúng đăng đầy dẫy tội phạm máu lạnh nhiều đến mức mà dường như các bản năng của con người đã bị phong tỏa. Những hành động hung ác này trở nên phổ biến đến độ người ta không còn cảm thấy ngạc nhiên nữa. Cơn sốt vô trật tự bị dồn nén, chỉ cần một hành động thiếu kiểm soát là thế giới đã đầy tràn nỗi đau thương khốn khổ, tan hoang. Thế giới trước nạn Đại Hồng Thủy tượng trưng cho tình trạng xã hội hiện đại đang lao tới. KTS 47.1

Đức Chúa Trời đã gửi Nô-ê loan báo cho cả thế gian biết để mọi người có thể biết ăn năn, thoát khỏi nạn hủy diệt. Trong khi giờ phút tái lâm của Đấng Christ đến gần, Đức Chúa Trời đã gửi nhiều tôi tớ Ngài để cùng thông báo một sứ điệp chuẩn bị cho sự kiện vĩ đại đó. Dân chúng đang sống trong tình trạng vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, giờ đây vì lòng nhân từ mà Ngài kêu gọi họ vâng phục các mệnh lệnh thiêng liêng của luật pháp.

Tất cả những ai chịu từ bỏ tội lỗi bằng việc ăn năn và tin nhận Đấng Christ thì sẽ được ban cho sự tha thứ. Mặc dù vậy, có nhiều người vẫn khước từ những lời cảnh báo của Ngài, chối bỏ thẩm quyền luật pháp Ngài.KTS 47.2

Ngoài tất cả dân cư trên đất trước trận Đại Hồng Thủy, chỉ có tám người tin nhận và vâng phục Lời của Đức Chúa Trời thông qua Nô-ê. Cũng theo cách như vậy, tất cả tội nhân đều được nghe thông báo là hãy ăn năn hối cải trước khi Đấng Ban Luật pháp đến trừng trị những kẻ bất tuân, nhưng đại đa số không thèm quan tâm đến những lời cảnh báo này. "Trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay giễm chê, dùng lời giễu cợt, ở theo tình dục riêng mình, đến mà nói rằng: Lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế?" (2 Phi-e-rơ 3:3,4).KTS 47.3

Chúa Giê-su đặt một câu hỏi đầy ý nghĩa: "Song khi Con Người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?" (Lu-ca 18:8). "Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt có mấy kẻ bội đạo mà theo các thần lừa dối và đạo lý của quỷ dữ" (1 Ti-mô-thê 4:1). "Hãy biết rằng trong ngày sau rốt sẽ có những thời kỳ khó khăn" (2 Ti-mô-thê 3:1).KTS 47.4

Khi thời gian thử thách khép lại

Khi thời điểm dành cho sự cứu vớt dần khép lại trước nạn Đại Hồng Thủy, nhiều người vẫn đang buông mình vào những thú vui kích động, lấp đầy cuộc sống họ bằng những trò đùa vô bổ và khoái lạc. Thời đại chúng ta đang sống ngày nay cũng bị lôi cuốn vào việc tìm kiếm ham muốn. Vòng quay liên miên của tình trạng phấn khích ngăn chặn con người cảm nhận lẽ thật, trong khi đó chính là con đường duy nhất có thể cứu họ tránh khỏi sự hủy diệt đang đến gần. KTS 48.1

Những học giả thời đại Nô-ê tuyên bố rằng thế giới sẽ bị tiêu diệt bằng nước là chuyện không thể xảy ra. Cũng như vậy, các khoa học gia ngày nay cũng cố gắng chứng minh rằng thế giới không thể bị hủy diệt bằng lửa. Nhưng nếu mọi người coi lời tiên tri của Nô-ê là sự lừa dối thì hãy nhìn lại thời gian Chúa đến lúc ấy ra sao. Đấng ban Luật pháp vẫn có quyền lực hơn nhiều so với quy luật tự nhiên. "Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê… Ngày Con Người hiện ra cũng một thể này" (Lu-ca 17:26,30). "Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chất bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều bị đốt cháy cả" (2 Phi-e-rơ 3:10).KTS 48.2

Khi các thầy dạy đạo đang nói về thời đại hòa bình và thịnh vượng, con người khắp thế giới đang miệt mài lên kế hoạch và xây dựng, tiệc tùng và lễ hội, không quan tâm đến những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời và chế giễu các sứ giả Ngài, thì sau đó "tai họa thình lình vụt đến… người ta chắc chắn không tránh khỏi đâu" (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:3).KTS 48.3

Chương 8—Một Sự Sống Mới Sau Trận Đại Hồng Thủy

Chương này dựa theo Sáng Thế Ký 7:20 — 9:7

Nước dâng qua các đỉnh núi cao nhất. Thỉnh thoảng, gia đình bên trong tàu nghĩ rằng họ có thể sẽ chết, suốt 5 tháng dài con tàu của họ bị chòng chành lắc lư đủ hướng. Thật là một sự thử thách kinh khủng, nhưng Nô-ê vẫn vững lòng tin không hề nao núng. KTS 49.1

Khi nước bắt đầu rút xuống, Chúa khiến chiếc tàu trôi đạt vào một vị trí có các dãi núi bao quanh, được bảo vệ bởi quyền năng của Ngài. Các dãi núi cách nhau không xa và chiếc tàu được trôi đến khu vực thanh bình này. Đây là một đặc ân xua tan mệt mỏi dành cho các lữ hành kiệt sức vì bị gió bão xô đẩy. KTS 49.2

Nô-ê và gia đình ông mong chờ được ra ngoài và trở lại trên đất. Bốn mươi ngày sau khi các chót núi hiện lên, họ gửi một con quạ ra để khám phá xem mặt đất đã khô chưa. Con chim này không tìm thấy gì ngoài nước nên bay trở lại chiếc tàu. Bảy ngày sau, họ thả một con bồ câu. Nó cũng không tìm thấy nơi nào để đậu nên cũng trở lại tàu. Nô-ê chờ thêm bảy ngày nữa rồi thả con chim bồ câu ra. Chiều tối hôm ấy, chim bồ câu bay trở lại và miệng ngậm lá ô-li-ve, thật là một điều vui mừng lớn lao, nhưng Nô-ê vẫn kiên nhẫn chờ đợi các mệnh lệnh đặc biệt về việc rời khỏi tàu. KTS 49.3

Cuối cùng, một thiên sứ xuống mở cánh cửa khổng lồ rồi gọi ông lão đáng kính cùng các con ra khỏi tàu để xuống đất và mang mọi vật sống theo họ. Nô-ê không bao giờ quên một Chúa duy nhất đầy lòng nhân từ đã chăm sóc, bảo vệ họ. Công việc đầu tiên của ông là dựng một bàn thờ để dâng các con sinh tế, bày tỏ lòng biết ơn của ông đối với Đức Chúa Trời đã giải cứu họ và thể hiện đức tin của ông về Đấng Christ (Đấng sẽ làm của lễ hy sinh vĩ đại). Việc dâng hiến của Nô-ê vừa ý Chúa, nên một ơn phước xảy ra không những cho ông và gia đình ông mà còn cho tất cả những ai sống trên trái đất này. Chúa nghĩ thầm rằng: "Ta chẳng bao giờ vì loài người mà rủa xả đất nữa… Hễ đất còn thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa đông cùng mùa hạ, ngày và đêm, sẽ không ngừng nữa". Nô-ê bước đi trên một trái đất tan hoang, nhưng trước khi xây dựng một căn nhà cho mình, ông đã xây dựng một bàn thờ cho Chúa. Mặc dù bầy gia súc của ông tuy ít ỏi, nhưng ông đã sẵn lòng dâng hiến một phần lên Chúa để khẳng định mọi vật đều thuộc về Ngài. Tương tự như vậy, chúng ta nên nhìn nhận hồng ân của Chúa cho chúng ta bằng tấm lòng trung thành và dâng các món quà đáp lại sự chăm sóc của Ngài. KTS 49.4

Cầu vồng — Dấu hiệu lòng nhân từ của Đức Chúa Trời

Từ đó nhân loại không còn lo sợ trận lũ lụt khác nữa, Chúa động viên gia đình Nô-ê qua lời hứa: "Ta lập giao ước của Ta với ngươi… nước sẽ không bao giờ trở nên lụt mà hủy diệt trái đất nữa… Ta đặt cầu vồng của Ta ở trên mây, nó sẽ là dấu chỉ sự giao ước giữa Ta với trái đất… Lúc nào Ta góp các đám mây trên mặt đất, cầu vồng mọc trên từng

mây thì Ta sẽ nhớ lại giao ước đời đời giữa Đức Chúa Trời cùng mọi loài xác thịt có sự sống ở trên mặt đất".KTS 49.5

Cách cư xử của Đức Chúa Trời và lòng trắc ẩn của Ngài dành cho những tạo vật ương ngạnh mới thật tuyệt vời làm sao!KTS 50.1

Điều này không ngụ ý rằng Đức Chúa Trời có thể quên, nhưng Ngài nói với chúng ta trong giới hạn mà chúng ta có thể hiểu được. Khi con trẻ hỏi cha mẹ về cái vòm nhiều màu ở trên trời, cha mẹ chúng sẽ kể lại câu chuyện Đại Hồng Thủy và nói với chúng rằng Đấng Chí Tôn đã đặt cầu vồng trên các đám mây như là lời hứa sẽ không để nước lụt tràn lên khắp trái đất nữa. Điều đó chứng tỏ tình yêu thiêng liêng dành cho nhân loại, tăng thêm lòng tin tưởng của loài người vào Đức Chúa Trời.KTS 50.2

Trên thiên đàng cũng có một cầu vồng giống như vậy bao quanh dưới ngai và còn uốn cong phía bên trên đầu Đấng Christ (Ê-xê-chi-ên 1:28, Khải Huyền 4:2,3). Khi tính độc ác xấu xa quá lớn của con người yêu cầu phải áp dụng các bản án thần thánh, thì Đấng Cứu Thế (giữ vai trò hòa giải với Chúa Cha) sẽ chỉ xuống cái vòng cung trên các đám mây, cái cầu vồng bao quanh ngai, như là một dấu chỉ của lòng nhân từ dành cho những tội nhân biết ăn năn.KTS 50.3

"Như khi Ta thề rằng nước lụt thời Nô-ê sẽ không tràn ra trên đất nữa; thì Ta cũng thề rằng ta không giận ngươi nữa, cũng không trách phạt ngươi. Dầu núi dời, dầu đồi chuyển, nhưng lòng nhân từ Ta đối với ngươi chẳng dời khỏi ngươi, lời giao ước bình an của Ta cũng chẳng chuyển. Đức Giê-hô-va, là Đấng thương xót ngươi phán vậy" (Ê-sai 54:9-10).KTS 50.4

Trong khi Nô-ê nhìn các loài mãnh thú săn mồi rời khỏi tàu, Chúa liền cho một thiên sứ gửi ông thông điệp bảo vệ rằng: "Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động ở trên đất, cùng các loài cá biển, đều sẽ kinh sợ ngươi và bị giao phó vào tay ngươi. Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho ngươi. Ta cho ngươi mọi vật đó cũng như mọi thứ cỏ xanh". Trước đó, Đức Chúa Trời không cho phép ăn thịt động vật, nhưng lúc bấy giờ mọi thứ cỏ cây đều bị chết hết nên Ngài cho phép họ ăn thịt thanh sạch, là những loài vật đã được bảo vệ trong tàu.KTS 50.5

Toàn bộ bề mặt trái đất đã bị thay đổi sau trận Đại Hồng Thủy. Xác chết nằm la liệt khắp mọi nơi. Chúa không để những thứ thối nát này tồn tại gây ô nhiễm không khí. Ngài cho một trận gió dữ dội làm khô ráo mặt đất, tốc độ gió cực mạnh đến mức dẹp sạch toàn bộ xác thối. Thậm chí gió còn cuốn đi một số đỉnh núi, chất đống hàng loạt cây cối, tảng đá và bùn đất đè lên xác động vật chết. Cũng giống như vậy, vàng bạc, gỗ hiếm và đá quý… những thứ từng được dùng để làm giàu trước nạn Đại Hồng Thủy cũng bị chôn vùi theo. Sự tác động như vũ bão của nước và đá chất lên các thứ châu báu này, thậm chí chúng còn bị đè bẹp dưới những quả núi mới hình thành. Đức Chúa Trời nhận thấy rằng Ngài

càng ban cho những tội nhân sự giàu có và thịnh vượng thì đường lối sống của họ sẽ càng đồi bại trước mặt Ngài. KTS 50.6

Núi non đã từng rất xinh đẹp, giờ đây bị đổ bể và không đạt chuẩn nữa. Đá ngầm và đá tảng lớn nhỏ bấy giờ bị quăng lung tung khắp bề mặt trái đất. Những vị trí từng chứa đựng các kho báu lớn nhất thế giới như vàng, bạc, đá quý, lại là nơi bị ảnh hưởng tai họa nặng nề nhất. Những vùng đất không có người ở hoặc những nơi ít có tội phạm nhất thì tác động của tai họa có vẻ nhẹ nhàng hơn nhiều.KTS 50.7

Nhiều biểu hiện gây kinh hoàng hơn những gì mà thế giới từng thấy sẽ được chứng kiến khi Chúa tái lâm. Ánh sáng từ trời kết hợp với lửa trên đất, núi non sẽ bùng cháy như một lò lửa rồi tràn ra những dòng nham thạch, chôn vùi hết những khu vườn, đồng bằng, làng mạc, thành phố. Động đất khủng khiếp kèm núi lửa phun trào khắp mọi nơi.KTS 51.1

Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt cái ác khỏi trái đất, nhưng sự công bình sẽ được duy trì như Nô-ê đã từng được bảo vệ trong tàu. Bởi vậy, tác giả thi thiên viết rằng: “Bởi vì ngươi đã nhờ danh Chúa làm nơi nương náu mình và Đấng Chí Cao làm nơi ở mình, nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến với ngươi” (Thi Thiên 91:9-10; xem thêm câu 14 và Thi Thiên 27:5).KTS 51.2

Chương 9—Bắt Đầu Một Tuần Lễ Theo Nghĩa Đen

Giống như ngày Sa-bát, tuần lễ đã bắt đầu từ buổi sáng thế và được bảo vệ xuyên suốt Kinh Thánh. Chính Đức Chúa Trời đã định lượng khoảng cách cho tuần lễ đầu tiên, một tuần gồm có bảy ngày, mỗi ngày có 24 giờ. Sáu ngày dành cho việc sáng tạo thế giới, đến ngày thứ Bảy thì Đức Chúa Trời nghỉ ngơi và thiết lập ngày đó như là ngày nghỉ cho nhân loại. "Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh… Trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ. Vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh" (Xuất Ê-díp-tô ký 20: 8-11).KTS 52.1

Lý do này xem ra thật dễ chịu và như là một mệnh lệnh khi chúng ta hiểu các ngày tạo thế theo nghĩa đen. Sáu ngày đầu mỗi tuần để dành cho chúng ta làm việc, và ngày thứ bảy thì chúng ta nghỉ ngơi khỏi các công việc để nhận biết và thể hiện lòng kính trọng đối với sự nghỉ ngơi của Đấng Tạo Hóa.KTS 52.2

Tuy nhiên, có một số người giảng dạy rằng các sự kiện trong tuần lễ tạo thế đòi hỏi phải trải qua hàng triệu năm là cách nói của những người vô thần dưới hình thức tinh vi và nguy hiểm nhất. Tính cách thật của nó được ngụy trang kỹ đến mức mà nó được gìn giữ và rao giảng bởi chính nhiều chuyên gia dạy người ta hãy tin vào Kinh Thánh. "Các tầng trời được làm nên bởi lời của Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có" (Thi Thiên 33:6). Kinh Thánh không xác nhận trái đất tiến hóa chậm chạp từ mớ hỗn độn qua các thời đại kéo dài. Lần lượt từng ngày sáng tạo, ghi nhận linh thiêng công bố rằng nó gồm có buổi tối và buổi sáng giống như tất cả những ngày tiếp theo. KTS 52.3

Các nhà địa chất quả quyết phải tìm ra bằng chứng trái đất già cỗi hơn nhiều so với các sự giảng dạy trong Kinh Thánh. Xương người và động vật được khai quật có tỉ lệ lớn hơn nhiều so với bất kỳ loài nào hiện còn đang sống, từ đó nhiều người kết luận rằng trái đất đã có sự sống từ rất lâu trước thời gian đưa đến quan điểm được ghi nhận về sự sáng thế. Luận điểm như vậy luôn dẫn dắt chính những tín đồ tự nhận mình thành thạo Kinh Thánh lại chấp nhận vị trí các ngày tạo thế là dài vô tận, là những giai đoạn không hạn định.KTS 52.4

Nhưng nếu tách rời lịch sử Kinh Thánh thì những nhà địa chất chỉ có thể chứng minh một sự trống không mà thôi. Nhiều dấu tích còn tìm thấy trên trái đất đã cung cấp bằng chứng về những tình trạng khác so với hiện tại chứa nhiều chi tiết đáng lưu ý, nhưng khoảng thời gian mà các tình trạng này còn tồn tại thì chỉ có thể nghiên cứu từ quyển Hồ sơ Kỳ tích (Inspired Record). Trong chương lịch sử về Đại Hồng Thủy đã giải thích rằng đó là thứ mà địa chất học có thể không bao giờ khám phá nổi. Vào thời đại của Nô-ê, con người, sinh vật và cây cối to lớn hơn gấp nhiều lần so với thời đại hiện nay, nhờ đã bị chôn vùi mà chúng được bảo tồn, trở thành một bằng chứng cho những thế hệ sau biết rằng những

cư dân thời đó đã bỏ mạng vì nước lụt. Đức Chúa Trời dự định rằng việc khám phá ra những chuyện này sẽ thiết lập lòng tin vào lịch sử đầy năng lực sáng tạo. Nhưng mà nhiều người thời nay, với lập luận sai trái của mình, lại rơi vào sai lầm giống y như con người thời đại trước nạn Đại Hồng Thủy đã từng làm — đó là việc họ đảo ngược những thứ lợi ích mà Ngài ban cho họ trở thành sự nguyền rủa chỉ vì cách họ chế tạo ra nhiều thứ để phục vụ mục đích sai trái.KTS 52.5

Người ta liên tục nỗ lực giải thích rằng thế giới được tạo thành như là kết quả từ những nguyên tắc tự nhiên, thậm chí chính những người tự xưng là Cơ Đốc Nhân cũng chấp nhận luận chứng của con người đối lập với các lẽ thật trong Kinh Thánh. Có nhiều nghiên cứu tỉ mỉ nhằm chống lại các nhà tiên tri (đặc biệt là Đa-ni-ên và Khải Huyền) cũng tuyên bố rằng chúng ta không thể hiểu nổi họ. Tuy nhiên, những con người khao khát này chỉ nhận được những giả thuyết từ các nhà địa chất học về sự mâu thuẫn trong bản kê khai của Môi-se. Đó là làm thế nào Chúa hoàn tất công việc tạo thế mà Ngài chưa từng tiết lộ với chúng ta; khoa học nhân loại không thể khám phá nổi những bí mật của Đấng Rất Cao (xem thêm Phục Truyền Luật Lệ ký 29:29).KTS 53.1

Những người bỏ qua Lời Chúa để cố gắng tính toán các công trình sáng tạo của Ngài theo những nguyên tắc khoa học là họ đang bị trôi dạt trên vùng biển vô danh mà không có bất cứ hải đồ, la bàn hoặc thiết bị xác định phương hướng nào. Dù với khối óc vĩ đại nhất mà không có sự hướng dẫn của Chúa cho việc nghiên cứu thì cũng trở nên mất phương hướng trong nỗ lực tìm kiếm mối quan hệ giữa khoa học và sự khám phá. Những ai nghi ngờ các ghi nhận trong Cựu Ước và Tân Ước sẽ bị trôi dạt đến một khoảng cách xa hơn nữa, rồi nghi ngờ sự tồn tại của Chúa. Từ đó, họ đánh mất lòng tin, lạc lõng tự thân họ tiếp tục vùi đầu trong sa ngã và lừa dối.KTS 53.2

Kinh Thánh không dành cho các ý tưởng của con người và khoa học đem ra thử nghiệm. Những ai hoài nghi, thông qua một bài thử nghiệm dở dang hoặc là khoa học hoặc là sự tiết lộ, yêu cầu tìm cho bằng được những mâu thuẫn giữa chúng, nhưng hiểu cách công bằng thì họ cũng có ý kiến đúng đắn. Môi-se viết dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh, một nguyên lý địa chất học hoàn hảo sẽ không bao giờ tuyên bố những khám phá nào không phù hợp với các bản kê của ông. KTS 53.3

Khoa học thực thụ và sự phù hợp với Kinh Thánh

Với Kinh Thánh, nhiều câu hỏi phát sinh đến mức mà nhiều học giả có thể không bao giờ trả lời nổi. Thậm chí với trí óc con người thích khoe khoang sự khôn ngoan vượt bậc cũng có thể không bao giờ hiểu được hoàn toàn một trong số nhiều loài sinh vật phổ biến thường thấy ở đời sống mỗi ngày. KTS 53.4

Tuy nhiên, các nhà khoa học có ý nghĩ rằng họ có thể lĩnh hội được sự khôn ngoan của Chúa. Ý tưởng đó chính là sự tuyên truyền tương tưởng rằng Ngài đã bị bó buộc bởi

chính luật pháp của Ngài. Con người đi đến sự lựa chọn là phủ nhận hoặc từ chối sự tồn tại của Chúa hoặc cố suy nghĩ để giải đáp mọi sự, thậm chí nghĩ tới quá trình hoạt động của Thánh Linh trong lòng mỗi người ra sao; để rồi họ không còn tôn kính danh Ngài nữa.KTS 53.5

Nhiều người dạy dỗ rằng những sự vận hành hòa hợp của thiên nhiên vừa khít với luật pháp đến mức chính Đức Chúa Trời cũng không thể can thiệp vào. Đây là sự nghiên cứu khoa học sai lầm. Thiên nhiên chỉ là bầy tôi trung thành của Đấng Sáng tạo ra nó. Chúa không đặt bảng luật pháp của Ngài sang một bên mà vẫn tiếp tục sử dụng nó như là các công cụ của Ngài. Chúa Cha và Chúa Con liên tiếp bày tỏ công việc qua thiên nhiên. Đấng Christ nói rằng: "Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta cũng vậy" (Giăng 5:17). KTS 53.6

Đối với thế gian này thì công việc tạo thế của Chúa đã hoàn tất: "Công việc Ngài đã xong từ buổi sáng thế" (Hê-bơ-rơ 4:3). Nhưng năng lượng của Ngài vẫn tiếp tục đưa vào để nâng đỡ mọi vật mà Ngài tạo ra. Mỗi hơi thở, mỗi nhịp đập trái tim của mỗi người đều là bằng chứng việc Ngài chăm sóc cho cả vũ trụ nhờ đó mà "chúng ta được sống, di động và hiện diện" (Công vụ các Sứ đồ 17:28). Bàn tay của Chúa dẫn dắt các hành tinh và gìn giữ chúng đúng vị trí. Ngài "khiến các cơ binh ra theo số nó và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao" (Ê-sai 40:26). Nhờ năng lượng của Ngài mà thực vật và cây xanh đâm chồi nẩy lộc, ra lá, nở hoa. Ngài "làm cho cỏ mọc trên núi" (Thi thiên 147:8), và cũng nhờ Ngài mà các thung lũng sinh đầy cây trái. "Tất cả các thú rừng … cầu xin Đức Chúa Trời đồ ăn chúng nó" (Thi Thiên 104:20,21), mọi vật có sự sống từ những con côn trùng nhỏ nhoi nhất đến loài phát triển đầy đủ như con người thì ngày ngày cũng còn phải dựa vào sự quan tâm chu cấp của Ngài.KTS 54.1

Tất cả các nghiên cứu khoa học thực thụ đều hòa hợp với các công trình của Chúa; tất cả những sự dạy dỗ đúng đắn đều hướng dẫn con người vâng phục cách quản trị của Chúa. Khoa học mở ra nhiều thắc mắc mới mẻ cho tầm nhìn của chúng ta — nó kêu gào to hơn và đào sâu nhiều tầm hiểu biết hơn, nhưng chúng chỉ mang đến sự trống không trong nghiên cứu, là thứ đối lập với sự khải thị thiêng liêng. Quyển sách về thiên nhiên và những Lời đã được viết mới chính là ngọn đèn soi sáng cho mỗi chúng ta.KTS 54.2

Có thể chúng ra đã từng nghiên cứu, học hỏi và vẫn còn tiếp tục kéo dài tới vô tận. Các công việc tạo thế đã bày tỏ quyền năng và sự sáng tạo của Chúa (xem Thi Thiên 19:1). Những ai tin nhận Lời đã được viết làm cố vấn cho mình thì sẽ tìm ra từ trong nghiên cứu khoa học một sự trợ giúp để hiểu được Chúa. "Bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bổn tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy khi người ta xem xét công việc của Ngài, cho nên họ không thể chữa mình được (Rô-ma 1:20).KTS 54.3

Chương 10—Khi Các Ngôn Ngữ Bị Thay Đổi

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 9:25-27; 11:1-9

Chúa chỉ bảo vệ một gia đình, đó là cả nhà Nô-ê, để phục hồi dân cư trên trái đất hoang vắng. Chúa phán rằng: "Về đời này Ta thấy ngươi là công bình trước mặt Ta" (Sáng Thế Ký 7:1). Tuy nhiên, tính cách con cháu của ba người con Nô-ê (Sem, Cham và Gia-phết) thì đã được báo trước. KTS 55.1

Vì cảm hứng thiêng liêng khiến ông mở miệng, Nô-ê đã tiên đoán về lịch sử của ba dòng dõi lớn bắt nguồn từ ba người con sẽ là tổ tiên này. Để biết được Cham, người ta lần theo dấu vết các hậu duệ của con hơn là cha, Chúa phán: "Ca-na-an đáng bị rủa sả, nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó". Tội lỗi bất bình thường của Cham tiết lộ sự đồi trụy trong tâm tính ông. Các tính nết xấu xa vẫn tồn tại trong con người Ca-na-an và con cháu những đời sau. KTS 55.2

Nói cách khác, sự bày tỏ lòng tôn kính của Sem và Gia-phết đối với luật pháp Chúa hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho con cháu họ. Lời báo trước liên quan đến hai người con này rằng: "Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ". Dòng dõi của Sem được coi là tuyển dân. Từ ông ra Áp-ra-ham, đến dân tộc Y-sơ-ra-ên, rồi Đấng Christ được sinh ra. Còn Gia-phết sẽ "ở nơi trại của Sem". Hậu duệ của Gia-phết chủ yếu là chia sẻ ơn phước của phúc âm.KTS 55.3

Dòng dõi gia đình Ca-na-an kế thừa những hủ tục thiếu văn minh thấp hèn nhất. Mặc dù lời tiên tri nguyền rủa số phận bất hạnh cho họ làm nô lệ, Chúa vẫn buồn lòng vì họ đồi trụy, đến khi họ vượt qua được các giới hạn của cách sống thánh khiết thì họ sẽ được trở thành nô lệ cho những hậu duệ của Sem và Gia-phết.KTS 55.4

Lời tiên đoán của Nô-ê không quyết định tính cách và số phận cho các con ông. Nhưng nó báo trước hậu quả từ con đường mà họ đã chọn và tính cách họ phát huy. Giống như một nguyên tắc, con trẻ thừa hưởng tính khí và khuynh hướng của cha mẹ, chúng bắt chước theo khuôn mẫu của cha mẹ. Bởi vậy, lối cư xử trắc nết và bất kính của Cham lại sản sinh trong con cháu của ông mang theo lời nguyền rủa suốt nhiều thế hệ sau đó.KTS 55.5

Nói cách khác, thái độ tôn kính của Sem đối với cha đã được ban thưởng dồi dào, thật cao quý và danh giá biết bao khi hậu duệ của ông sản sinh ra những con người thánh thiện! KTS 55.6

Trong một khoảng thời gian, con cháu Nô-ê vẫn tiếp tục sống giữa những núi đồi nơi chiếc tàu đã đậu. Đến khi dân số tăng lên thì sự bội ước đã dẫn đến phân chia. Những kẻ

muốn quên Đấng Tạo Hóa họ và muốn dẹp bỏ luật pháp của Ngài đã luôn luôn cảm thấy bực bội với cách dạy dỗ và đời sống gương mẫu của các cộng đồng kính sợ Chúa. Cuối cùng, họ cũng quyết định ra đi. Họ chuyển đến đồng bằng Si-nê-a, sinh sống dọc bên hai bờ sông Ơ-phơ-rát, cảnh đẹp bao la và đất đai màu mỡ nơi đó đã thu hút họ. KTS 55.7

Tại nơi đây, họ quyết định xây dựng một thành phố, trong đó có một cái tháp cao đến mức nó sẽ trở thành kỳ quan của thế giới. Chúa đã khiến cho họ phân tán ra khắp nơi, nhưng những thợ xây tháp Ba-bên này quyết định giữ lại cộng đồng hiệp nhất của họ nhằm thiết lập một vương quốc thống trị toàn thế giới, để rồi thành phố của họ sẽ trở thành thủ đô của một đế chế toàn cầu. Vinh quang của nó sẽ khiến cho thế giới phải thán phục và ngợi khen. Tòa tháp hùng vĩ, vươn tới tận trời, mang ý nghĩa sừng sững như một đài kỷ niệm về quyền lực và sự khôn ngoan của những người xây dựng.KTS 56.1

Những người định cư nơi đồng bằng Si-nê-a không tin giao ước mà Chúa đã hứa rằng Ngài sẽ không bao giờ giáng một trận lũ lụt khác xuống trái đất nữa. Mục đích xây tòa tháp thẳng đứng là đảm bảo cho họ được an toàn trong trường hợp có nạn lũ lụt khác, và cũng vì họ có thể đi lên tận vị trí của các đám mây nên họ hy vọng sẽ tìm ra được căn nguyên của trận Đại Hồng Thủy. Toàn bộ dự án đều nhằm đề cao niềm kiêu hãnh của những người triển khai nó và chuyển hướng những thế hệ tương lai ra khỏi Chúa Trời. KTS 56.2

Khi cái tháp hoàn tất được một phần, các công việc đang tiến triển tốt đẹp thì bỗng dưng bị dừng lại. Một số thiên sứ được sai xuống để ngăn chặn kế hoạch của thợ xây dựng. Cái tháp đã xây rất cao, các thợ xây được phân chia vào nhiều vị trí khác nhau, người trên thông báo cho người ngay bên dưới các loại vật liệu xây dựng đang cần. Khi thông tin truyền từ người này đến người kia, ngôn ngữ bị lộn xộn đến nỗi những hướng dẫn được đặt ra thường xuyên ngược lại với người phát ngôn lúc đầu. Mọi việc bị đình trệ. Các thợ xây hoàn toàn không thể tính được hết những sự hiểu lầm kỳ lạ diễn ra trong vòng họ. Trong cơn giận dữ và thất vọng, họ trách mắng lẫn nhau. Như là một bằng chứng về việc Chúa không hài lòng, sấm chớp từ trời giáng xuống phần trên cùng, chia cái tháp thành nhiều mảnh và đổ sập xuống đất. KTS 56.3

Ý định của Chúa khi thay đổi tiếng nói

Tới lúc ấy, tất cả mọi người vẫn còn nói chung một thứ tiếng giống nhau. Sau khi ngôn ngữ bị lộn xộn, những người có thể hiểu tiếng nói của nhau đã tụ họp lại thành từng nhóm. Một số đi đường này, số khác đi đường nọ. “Chúa làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất”. Cách này đã khiến cho dân cư phân tán khắp mọi nơi; ý định của Chúa đã hoàn tất thông qua việc rất nhỏ đó là ngăn chặn một số người cố gắng thực hiện xây tháp.KTS 56.4

Nhưng đó thật là một sự mất mát! Kế hoạch của Chúa là khi con người di tản đến khắp mọi vùng đất khác nhau thì họ sẽ mang ánh sáng lẽ thật đi theo. Nô-ê — người rao giảng

tận tụy về sự công bình — đã sống 350 năm trên đất sau trận Đại Hồng Thủy, còn Sem sống 500 năm; như là kết quả tất yếu, những hậu duệ của họ có nhiều cơ hội để học hỏi về các mệnh lệnh của Chúa và lịch sử các lần gặp mặt của Ngài với dòng giống loài người. Nhưng rồi họ không còn mong ước gìn giữ Chúa trong tâm trí mình nữa; nên khi ngôn ngữ bị lộn xộn, đa số họ đã không thèm liên hệ với những người có thể mang ánh sáng cho họ.KTS 56.5

Sa-tan cố gắng gieo sự khinh rẻ lên các vật dâng hiến tượng trưng cho sự chết của Đấng Christ. Trong suy nghĩ của những người bị nhuộm màu đen tối vì thần tượng, Sa-tan dẫn dụ họ hướng về những vật dâng hiến giả tạo bằng cách đặt chính con ruột lên các bàn thờ hiến tế cho những thần linh của họ. Khi loài người quay lưng lại với Chúa thì cũng là lúc các đặc điểm trong tính cách như công bình, thánh thiện và yêu thương bị thay thế bằng sự áp bức, bạo lực và hung ác.KTS 57.1

Dân cư Babel xác định rõ họ thiết lập một chính quyền không phụ thuộc Chúa Trời. Tuy nhiên, một ít người trong số họ vẫn kính sợ Chúa. Vì lợi ích của một số người trung tín này mà Chúa đã trì hoãn sự phán xét của Ngài và cho họ có thời gian để lộ ra tính cách thực sự của mình. Những người tin Chúa cố gắng xoay chuyển kế hoạch, nhưng đa phần còn lại đã hợp nhất hoàn toàn với kế hoạch "mạo hiểm với Thiên đàng". Nếu mưu đồ họ tiến hành không bị cản trở thì họ đã làm cho thế giới này trở nên đổi bại từ rất xưa. Nếu khối liên minh này được phép duy trì thì một quyền lực hùng mạnh sẽ nổi lên, nó sẽ dẹp bỏ sự công bình (trong có sự bình yên, hạnh phúc và sự an ninh) ra khỏi thế gian.KTS 57.2

Những người kính sợ Chúa đã khóc lóc kêu cầu Ngài can thiệp. "Nhưng Chúa ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người dựng nên". Vì lòng nhân từ đối với thế gian, Ngài chỉ cản trở kế hoạch của những thợ xây tháp, vì lòng bao dung mà Ngài chỉ làm lộn xộn ngôn ngữ của họ, ngăn chặn họ nổi loạn. Chúa Trời rất kiên nhẫn với nhân loại xấu xa, lại còn ban cho cơ hội ăn năn. Hết lần này đến lần khác, bàn tay vô hình của Ngài đã đưa thẳng ra để ngăn chặn tội ác. Thế gian nhận được nhiều bằng chứng không nhầm lẫn vào đâu được về việc Đấng Tạo Hóa của vũ trụ là một Đấng Cai Trị Tối Cao của trời và đất. Không một ai coi thường quyền năng của Ngài mà không nhận lấy hậu quả!KTS 57.3

Thời đại của chúng ta cũng có những thợ xây tháp. Nhiều nhà khoa học nhân văn dám có ý xuyên tạc thẩm quyền đạo đức của Chúa Trời. Họ khinh miệt luật pháp Ngài và khoe khoang khoác lác về lý trí của nhân loại. Sau đó, "bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyển làm điều ác" (Truyền đạo 8:11). KTS 57.4

Tháp Ba-bên ngày nay

Nhiều người quay lưng với những cách dạy dỗ ngay thẳng của Kinh Thánh, để rồi họ thiết lập nên một hệ thống giáo điều dựa trên những suy đoán của con người và những

truyền thuyết hư ảo. Họ chỉ tay lên "cái tháp" của mình như thể đó là con đường họ leo lên trời. Những người giỏi hùng biện còn dạy dỗ rằng tội nhân sẽ không chết mất đâu, con người có thể nhận được sự cứu rỗi mà không bắt buộc phải vâng phục điều răn của Chúa. Nếu những người tự xưng là môn đồ Đấng Christ chấp nhận các chuẩn mực của Chúa thì tư tưởng đó sẽ giúp họ hiệp nhất lại với nhau, nhưng nếu những ai còn đặt sự khôn ngoan mình lên cao hơn Lời dạy dỗ thiêng liêng của Chúa thì sự chia rẽ và bất đồng ý kiến sẽ xảy ra. Sự lộn xộn kéo dài trong việc xung đột đức tin và các tôn giáo chính là đại diện cho thời kỳ của "Ba-by-lôn", là điều mà lời tiên tri được ứng nghiệm đối với các giáo phái có cách yêu trần tục trong những ngày cuối cùng (xem Khải Huyền 14:8, 18:2).KTS 57.5

Thời kỳ phán xét của Chúa đã rất gần. Quyền năng vô biên của Ngài sẽ được tiết lộ và cái giá phải trả cho các việc làm của thế gian sẽ bị đưa đến hồi kết cuộc. KTS 58.1

Chương 11—Áp-Ra-Ham - Tổ Phụ Của Tất Cả Những Người Có Đức Tin

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 12

Sau sự kiện tháp Ba-bên, việc thờ thần tượng lại trở nên phổ biến gần khắp toàn cầu, cuối cùng Chúa đành phải để những tội nhân cứng lòng đi theo con đường tội ác của chúng, bên cạnh đó Ngài chọn Áp-ra-ham (là hậu duệ của dòng dõi Sem) làm người gìn giữ luật pháp Ngài cho các thế hệ mai sau. Chúa luôn luôn lấy phần còn sót lại để bảo tồn những mặc khải quý báu cho ý muốn Ngài, Áp-ra-ham thừa hưởng đức tin thánh thiện này. Không bị hư hỏng bởi sự đồi bại đang bành trướng khắp nơi, ông vẫn một lòng trung thành thờ lạy Chúa. Chúa đã truyền đạt suy nghĩ của Ngài cho Áp-ra-ham và ban cho ông sự hiểu biết về luật pháp Ngài cùng sự cứu rỗi thông qua Đấng Christ.KTS 59.1

Chúa hứa với Áp-ra-ham: "Ta sẽ làm cho con nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho con và làm nổi danh con, con sẽ thành một nguồn phước". Lời hứa này gia tăng sự bảo đảm về Chúa Cứu Thế của thế gian sẽ nằm trong số hậu duệ của ông: "Các dân tộc nơi thế gian sẽ nhờ con mà được phước". Tuy nhiên, trước khi hoàn thành điều kiện đầu tiên này thì phải vượt qua một bài kiểm tra đức tin, đó chính là sự hy sinh.KTS 59.2

Chúa truyền cho Áp-ra-ham rằng: "Con hãy ra khỏi quê hương, xa vòng bà con và nhà cha mẹ mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho". Áp-ra-ham phải tách rời sự tác động của họ hàng và tất cả bạn bè. Tính cách của ông phải riêng biệt, khác hẳn với mọi người trên thế giới. Thậm chí ông còn không thể giải thích hành động của mình cho bạn bè thấu hiểu. Dòng họ thờ thần tượng của ông cũng không hiểu động cơ nào ông quyết định như vậy. KTS 59.3

Thái độ phục tùng vô điều kiện của Áp-ra-ham là một trong những bằng chứng nổi bật nhất của đức tin trong toàn bộ Kinh Thánh (xem thêm Hê-bơ-rơ 11:8). Chỉ dựa vào lời hứa thiêng liêng, ông từ bỏ nhà cửa, gia đình, quê hương xứ sở để đi đến nơi mà Chúa sẽ dẫn đi. "Bởi đức tin, người kiều ngụ trong xứ đã hứa cho mình như trên đất ngoại quốc, cũng như Y-sác và Gia-cốp" (Hê-bơ-rơ 11:9). KTS 59.4

Có nhiều mối dây ràng buộc chặt chẽ ông với quê hương, với dòng họ, với nhà cửa của mình. Nhưng ông không ngại ngần nghe theo tiếng gọi. Ông không thắc mắc bất cứ điều gì liên quan đến miền đất hứa, đại khái như không biết đất đai nơi ấy có màu mỡ không, khí hậu có lành mạnh không. Đối với ông, vùng đất bình yên nhất trên trái đất là nơi mà Chúa muốn ông cư ngụ.KTS 59.5

Nhiều người cũng được thử thách giống như Áp-ra-ham đã từng bị. Họ không lắng nghe tiếng Chúa nói trực tiếp với họ từ thiên đàng, nhưng Ngài vẫn kêu gọi họ qua sự dạy dỗ trong Lời Ngài và những sự kiện do Ngài dẫn dắt. Họ có thể được kêu gọi từ bỏ một

nghề nghiệp đầy hứa hẹn, giàu sang và vinh dự, lìa xa gia đình để bắt đầu chỉ với những gì hiện ra giống như một con đường khổ hạnh và hy sinh. Chúa có việc cho họ làm, còn sự ảnh hưởng từ bạn bè và gia đình chỉ thêm cản trở họ.KTS 59.6

Khi nghe tiếng gọi của Chúa, ai dám sẵn sàng từ bỏ những kế hoạch mà mình ấp ủ, chấp nhận những trách nhiệm mới và tiến về cánh đồng xa lạ? Những ai dám làm việc này là có đức tin giống Áp-ra-ham nên sẽ cùng ông hưởng "sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên" (2 Cô-rinh-tô 4:17, xem thêm Rô-ma 8:18).KTS 60.1

Tiếng gọi từ thiên đàng trước tiên đã đến với Áp-ra-ham khi ông sống ở một thành phố cao trào nổi danh thời bấy giờ là "U-rơ thuộc xứ Canh-đê", ông nghe theo tiếng gọi của Chúa để di chuyển đến Cha-ran. Gia đình của cha cũng đã hộ tống ông đến nơi xa xôi này nên Áp-ra-ham cư ngụ tại Cha-ran cho đến khi Tha-rê cha ông qua đời. KTS 60.2

Đi đến nơi vô định

Sau khi cha qua đời, giọng nói thiêng liêng lại kêu gọi ông tiếp tục di tản. Ngoài Sa-ra vợ Áp-ra-ham, chỉ có Lót chấp nhận đời sống du mục cùng với ông. Áp-ra-ham sở hữu nhiều đàn chiên đông đúc và rất nhiều tôi tớ. Ông không bao giờ trở về quê hương nên đã dẫn theo mọi thứ mà ông có — "cả gia tài đã thâu góp và các đầy tớ đã được tại Cha-ran". Lúc còn ở Cha-ran, cả hai vợ chồng Áp-ra-ham và Sa-ra đã hướng dẫn mọi người thờ kính Chúa chân thật. Những người này đã cùng đi với ông đến miền đất hứa, "vùng đất Ca-na-an".KTS 60.3

Nơi đầu tiên họ cư ngụ là Si-chem. Áp-ra-ham dựng trại mình ở một vùng đất rộng lớn, thảo nguyên xanh mướt với nhiều lùm cây ô-li-ve và nguồn suối phun trào. Đó là một vùng đất xinh đẹp và màu mỡ, "một xứ tốt tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong trũng và trên núi; xứ có lúa mì, lúa mạch, dây nho, cây vả, một vùng đất của dầu ô-li-ve và mật" (Phục Truyền Luật Lệ ký 8:7,8). Nhưng một cái bóng nặng nề đã ngự trị trên những ngọn đồi cây cối rậm rạp và đồng bằng cây trái trĩu quả — dân chúng xây dựng những bàn thờ cho các thần trong những khu rừng nhỏ, các vật hiến tế được dâng lên bên cạnh các gò, đống.KTS 60.4

Sau đó, "Chúa hiện ra cùng Áp-ra-ham mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi con đất này". Đức tin của ông càng mạnh mẽ hơn nhờ lời đảm bảo chắc chắn như vậy. "Rồi tại đó, Áp-ra-ham đã lập một bàn thờ cho Chúa, là Đấng đã hiện đến cùng người". Trong khi vẫn còn là một người lang thang, ông đã nhanh chóng thực hiện một cuộc hành trình đến một nơi gần Bê-tên, lập một bàn thờ cho Chúa và cầu khẩn danh Ngài.KTS 60.5

Áp-ra-ham đã đặt cho chúng ta một gương mẫu đáng kính trọng. Cuộc đời ông là một cuộc đời cầu nguyện. Bất cứ nơi nào dựng trại, ông cũng lập một bàn thờ gần bên cạnh, kêu gọi mọi người trong trại mình đến tế lễ mỗi sáng và tối. Khi ông ra đi, bàn thờ vẫn

được để lại. Những người dân Ca-na-an rày đây mai đó cũng được Áp-ra-ham dạy dỗ, nên bất cứ nơi nào mà họ gặp bàn thờ thì họ cũng thờ lạy Chúa hằng sống tại nơi ấy.KTS 60.6

Tại sao Chúa để cho Áp-ra-ham trải qua sự đói kém

Áp-ra-ham tiếp tục di cư về phương nam, đức tin của ông lại bị thử thách lần nữa. Hạn hán kéo dài nên các đàn chiên và bầy gia súc không có cỏ để ăn. Nạn đói kém đe dọa cả doanh trại. Tất cả mọi người đều thiết tha mong ngóng Áp-ra-ham làm gì đó, tình trạng bất an ngày càng thêm rắc rối. Khi nào đức tin của ông vẫn còn chưa bị lung lay thì họ cảm thấy rằng họ vẫn còn hy vọng; họ vẫn còn được bảo đảm rằng Chúa là bạn của họ và Ngài vẫn đang dẫn dắt ông.KTS 61.1

Áp-ra-ham bám chắc vào lời hứa: "Ta sẽ ban phước cho con, làm nổi danh con và con sẽ thành một nguồn phước". Ông không cho phép bất cứ hoàn cảnh nào lay động đức tin của ông đối với lời hứa của Chúa. Ông đi xuống xứ Ê-díp-tô để thoát khỏi cơn đói kém. Dù trong đại nạn, ông cũng không quay trở về đất Canh-đê nơi ông đã rời đi, mà ông hướng đến một nơi cư ngụ tạm thời càng gần miền Đất Hứa càng tốt.KTS 61.2

Trong sự khôn ngoan của Chúa, Ngài đã đưa thử thách đói kém đến với Áp-ra-ham để dạy ông một số bài học về việc ưu tiên đặt lợi ích của mọi người trước ông — những người sẽ được kêu gọi chịu đựng sự khổ sở. Chúa không bao giờ quên hay từ bỏ bất cứ ai đặt lòng tin nơi Ngài. Những khó khăn xảy ra là để thử thách đức tin của chúng ta cách mãnh liệt nhất và làm cho nghịch cảnh có vẻ như Chúa đã bỏ quên chúng ta, nhưng thực chất là đưa chúng ta đến gần với Chúa Giê-su hơn mà thôi. Chúng ta có thể đặt hết gánh nặng của mình nơi chân Ngài và đổi lấy kinh nghiệm bình an mà Ngài ban cho chúng ta.KTS 61.3

Sức nóng của lò luyện kim là cách để tách bỏ tạp chất ra khỏi vàng ròng thật trong tính cách của Cơ Đốc nhân. Nhờ những thử thách khó khăn mà Chúa rèn luyện môn đồ Ngài. Ngài thấy rằng có thể sử dụng một vài quyền năng để nâng cấp công việc của Ngài và với sự khôn ngoan đó Ngài mang chúng đến những giai đoạn trong đời để kiểm tra tính cách của đoàn dân và tiết lộ sự yếu đuối mà họ không biết. Ngài cho họ cơ hội để hoàn chỉnh các nhược điểm đang biểu lộ sự yếu đuối của chính họ và dạy họ biết cách nương cậy nơi Ngài. Bằng cách này, họ được dạy dỗ, huấn luyện và học tinh thần kỷ luật, chuẩn bị sẵn sàng cho mục đích vĩ đại hơn là ban cho họ quyền năng. Các thiên sứ thánh có thể hiệp nhất với họ để làm trọn mục đích nơi thế gian này.KTS 61.4

Sai lầm đáng buồn của Áp-ra-ham

Tại Ê-díp-tô, Áp-ra-ham biểu lộ sự yếu đuối như những con người bình thường khác. Sa-ra vợ ông là một người phụ nữ "rất đẹp", nên ông tin chắc rằng dân Ê-díp-tô sẽ thèm muốn người khách lạ dễ thương như vậy rồi giết chồng bà. Ông biện luận rằng ông không

mắc tội nói dối khi giới thiệu Sa-ra là em gái mình vì bà cũng là con ruột của cha ông, dù không phải cùng một mẹ.KTS 61.5

Nhưng đây là hành vi lừa gạt. Mặc dù Áp-ra-ham thiếu đức tin, nhưng hành vi này lại đặt Sa-ra vào vị trí vô cùng nguy hiểm. Vua Ê-díp-tô rước bà vào cung điện, dự tính cưới bà làm vợ mình, nhưng với lòng khoan dung vô biên của Chúa, Sa-ra được bảo vệ bằng sự đoán phạt dành cho hoàng gia. Qua các lần bị trách phạt, vua Ê-díp-tô đã nhận ra mình bị lừa. Ông cho gọi Áp-ra-ham và nói: "Ngươi đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng nàng là vợ ngươi? Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? Nên nỗi ta suýt lấy nàng làm vợ. Bây giờ, vợ ngươi đây; hãy nhận lấy và đi đi".KTS 61.6

Cách cư xử của Pha-ra-ôn với Áp-ra-ham thật tốt bụng và bao dung, nhưng ngài bảo ông rời khỏi Ê-díp-tô. Vì không biết nên vua đã phạm một sai lầm nghiêm trọng chống lại Áp-ra-ham, nhưng Chúa cứu vua khỏi mắc một tội trọng như vậy. Pha-ra-ôn nhìn thấy trong người khách lạ này là một người đàn ông được Chúa đề cao. Nếu Áp-ra-ham ở lại Ê-díp-tô thì sự giàu sang cùng uy tín của ông sẽ kích thích lòng ghen tỵ và tham lam của dân Ê-díp-tô, rồi sẽ xảy ra những chuyện gây tổn thương ông, là những chuyện dẫn đến sự trừng phạt dành cho hoàng gia. KTS 62.1

Bí mật không thể được giấu nhẹm nữa. Rõ ràng là Chúa mà Áp-ra-ham đang tôn thờ sẽ bảo vệ tôi tớ của Ngài và bất cứ ai làm tổn thương đến ông cũng sẽ bị trừng trị. Đó là một điều nguy hiểm dành cho người nào dám đối xử xấu với một trong những con cái của Vua Trời. Tác giả Thi Thiên viết rằng, Chúa phán: "Đừng đụng đến kẻ chịu xức dầu Ta, chớ làm hại các đấng tiên tri Ta" (Thi Thiên 105:14,15).KTS 62.2

Chương 12—Áp-Ra-Ham - Một Người Hàng Xóm Tốt Bụng Ở Ca-Na-An

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 13 đến 15, 17:1-16, 18

Áp-ra-ham trở về Ca-na-an "rất giàu có về súc vật, vàng và bạc". Lót cùng đi với ông, họ đến Bê-tên và dựng trại. Trải qua biết bao khó khăn thử thách, họ vẫn sống hòa thuận với nhau, nhưng khi họ trở nên giàu có thì mối nguy xung khắc sắp xảy ra. Xứ đó không đủ cỏ cho những đàn gia súc của họ ăn, điều đó chứng tỏ rằng họ sẽ phải chia rẽ nhau.KTS 63.1

Áp-ra-ham là người đầu tiên đưa ra các kế hoạch nhằm duy trì sự hòa bình. Mặc dù toàn bộ đất đai là do chính Chúa ban cho ông, nhưng ông vẫn nhã nhặn lựa chọn cách không đòi hỏi quyền lợi chính đáng này. Ông nói: "Chúng ta là cốt nhục, xin ngươi cùng ta đừng nên cãi lẫy nhau, bọn chăn chiên ta cùng bọn chăn chiên ngươi cũng đừng tranh giành nhau nữa. Toàn xứ há chẳng phải ở trước mặt ngươi sao? Vậy hãy lìa khỏi ta; nếu ngươi lấy bên tả, ta sẽ qua bên hữu; nếu ngươi lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả ".KTS 63.2

Nhiều người ở hoàn cảnh tương tự cũng chỉ vịn theo những quyền lợi và sở thích riêng. Nhiều gia đình, nhiều hội thánh cũng bị chia rẽ, tạo ra nguyên nhân chính cho những vụ lùm xùm hoặc mất ơn phước trong số người xấu xa. Con cái Chúa từ khắp mọi nơi trên thế giới là một gia đình, cùng một thánh linh của tình yêu thương và sứ giả hòa bình sẽ cai trị họ. "Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lẽ kính nhường nhau" (Rô-ma 12:10). Lòng sốt sắng giúp đỡ người khác như thể chúng ta mong họ đối đãi lại cho chúng ta như vậy sẽ ngăn chặn hoặc chấm dứt được phân nửa những rắc rối xảy ra trong cuộc sống. Tấm lòng nào có tình yêu của Đấng Christ ấp ủ sẽ sở hữu một tình yêu không ích kỷ để "không chăm về lợi riêng mình" (xem Phi-líp 2:4).KTS 63.3

Lót không thể hiện bất cứ thái độ biết ơn nào đối với người bác hào phóng của mình. Thay vào đó, ông ích kỷ cố gắng tóm lấy mọi cơ hội. Ông "ngước mắt lên thấy khắp đồng bằng bên sông Giô-đanh là nơi thảy đều có nước chảy tưới khắp đến Xoa; đồng đó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và như xứ Ê-díp-tô vậy". Vùng đất màu mỡ nhất của cả nước Phi-li-tin là vùng châu thổ Giô-đanh, nhắc nhở ký ức của những người đã từng được thấy Thiên Đàng bị đánh mất, tương tự như vẻ đẹp và khả năng sản xuất trù phú của các cánh đồng bên sông Nile nơi mà họ đã từng ra đi. Có nhiều thành phố giàu có và xinh đẹp mời gọi những thương vụ đầy lợi nhuận. Hoa mắt vì viễn cảnh đầy lợi lộc của thế gian, Lót không nhìn thấy những mặt đạo đức suy đồi đang hiện diện nơi ấy. Lót "chọn lấy cho mình hết cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh" và "dời trại đến Sô-đôm". Hành động nhỏ này của ông báo trước những hậu quả khủng khiếp cho sự lựa chọn ích kỷ!KTS 63.4

Ngay sau đó, Áp-ra-ham chuyển đến Hếp-rôn. Để Lót lại Sô-đôm xa hoa đầy cám dỗ nguy hiểm, Áp-ra-ham định cư ở vùng đất trong lành với những cánh đồng trên cao nguyên phủ đầy bụi cây ô-li-ve và vườn nho, những đồng lúa mì và thảm cỏ bao la phủ khắp đồi núi, ông hài lòng với cuộc sống đơn giản của mình. KTS 63.5

Áp-ra-ham không khép kín sự ảnh hưởng của ông với hàng xóm xung quanh. Ngược lại với những người thờ hình tượng, ông tạo sự tác động đáng chú ý và ấn tượng với họ bằng lối sống và tính cách của ông, là một ân huệ của đức tin thật. Lòng trung thành của ông với Chúa không thay đổi, tính thân thiện và tốt bụng của ông đã tạo ra lòng tự tin và tình bằng hữu.KTS 64.1

Khi Đấng Christ ngự trị vào lòng thì không thể nào che giấu được ánh sáng hiện diện của Ngài. Nó sẽ càng sáng hơn nữa khi Mặt Trời Công Bình dẹp tan những màn sương mù của lòng ích kỷ và tội lỗi bao phủ lấy tâm hồn. KTS 64.2

Con cái Chúa là ánh sáng soi vào tình trạng đen tối về mặt đạo đức của thế gian này. Rải rác trong các thị trấn, thành phố, làng mạc, họ là những kênh thông tin để Chúa tiếp cận một thế giới không tin kính được nhận kiến thức và sự kỳ diệu trong ân điển Ngài. Kế hoạch của Ngài là tất cả những ai nhận được sự cứu rỗi sẽ là ánh sáng chiếu soi trong tính cách, tiết lộ sự so sánh với những tính nhỏ nhen ích kỷ trong bản chất tự nhiên của con người. KTS 64.3

Áp-ra-ham rất thông minh, can đảm và giỏi chiến đấu. Ba anh em gia đình vương giả (người thống trị các cánh đồng của dân A-mô-rít mà ông đang sinh sống) cũng bày tỏ lòng thân thiện bằng cách mời ông làm đồng minh với họ để bảo đảm quyền lực lớn mạnh hơn bởi vì đất nước họ chứa đầy bạo lực và áp bức. Một cơ hội đã sớm đưa đến cho ông khi họ kêu gọi ông tham gia khối liên minh này.KTS 64.4

Lót được Áp-ra-ham giải cứu

Kết-lô Lao-me (vua Ê-lam) đã xâm chiến Ca-na-an nhiều năm trước và đang cai trị cả đất nước. Vài vương tử giờ đây nổi dậy nên vua dân Ê-lam lại phải kéo quân đi khắp đất nước để bắt họ qui phục. Năm vua của Ca-na-an đã chiến đấu với kẻ xâm lược và bị thất bại hoàn toàn. Những kẻ viếng thăm đã cướp bóc các thành phố trong đồng bằng rồi bỏ đi, lấy theo nhiều chiến lợi phẩm quý giá, bắt giữ nhiều người làm tù binh, trong số đó có Lót và gia đình ông.KTS 64.5

Áp-ra-ham biết được tai họa xảy đến cho gia đình của cháu mình nhờ một người đã trốn thoát báo tin. Tất cả lòng thương yêu dành cho Lót lại được đánh thức, ông quyết định đi giải cứu cháu. Ông tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng rồi chuẩn bị chiến đấu. Ông kêu gọi 318 gia nhân đã được huấn luyện từ trong trại của mình. Đây là những người được dạy dỗ biết kính sợ Chúa, để phục vụ cho chủ và là cánh tay đắc lực của chủ. Các đồng minh của ông, Mam-rê, Ếch-côn và A-ne cũng tham gia với ông, họ cùng đuổi theo những kẻ

xâm lược. Dân Ê-lam cắm trại tại Đan ở biên giới phía Đông Ca-na-an. Tự đắc và phấn khích sau chiến thắng, họ lao vào tổ chức ăn mừng. Áp-ra-ham tiến đến doanh trại vào ban đêm. Ông cho tấn công dữ dội và bất ngờ, giành chiến thắng thật nhanh gọn. Vua Ê-lam bị giết, binh sĩ của ông hoảng loạn bỏ chạy tán loạn và thua trận. Lót và gia đình cùng tất cả tù binh, gia tài đều được lấy về, mọi thứ của cải quý giá mà quân giặc cướp lấy cũng đều bị những người chiến thắng giành lại hết.KTS 64.6

Áp-ra-ham không chỉ thể hiện mình là một người phục vụ tài giỏi cho đất nước mà còn chứng tỏ bản thân ông là một người đàn ông mạnh mẽ và dũng cảm. Điều đó chứng minh rằng tôn giáo của Áp-ra-ham đã đào luyện cho ông tính can đảm để bảo vệ lẽ thật và chống lại áp bức. Khi Áp-ra-ham trở về, vua Sô-đôm ra đón rước để tôn vinh người chiến thắng, vua chỉ đề nghị xin lại tù binh. Toàn bộ chiến lợi phẩm đều thuộc về người chiến thắng, nhưng Áp-ra-ham từ chối không nhận bất cứ mối lợi bất chính nào, chỉ đề nghị chia cho đồng minh những khẩu phần ăn và phần lợi của họ.KTS 65.1

Nếu cho một bài kiểm tra giống như vậy thì một vài người sẽ không cưỡng lại sự cám dỗ mà gom lấy thật nhiều của cải đã cướp được. Tấm gương của Áp-ra-ham là một lời khiển trách đối với kẻ tư lợi. Ông đáp: "Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí Cao, Chúa Tể của trời và đất, rằng: Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy; e vua nói: Nhờ ta làm cho Áp-ra-ham giàu có". Chúa hứa ban phước cho Áp-ra-ham vì đã quy vinh hiển về Ngài.KTS 65.2

Một người khác cũng đến chúc mừng vinh quang của Áp-ra-ham là Mên-chi-xê-đéc, vua của Sa-lem. Là "thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao", ông chúc phước cho Áp-ra-ham và cảm tạ Chúa — Đấng đã đem sự giải cứu cho tôi tớ Ngài. Sau đó Áp-ra-ham "lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua". KTS 65.3

Áp-ra-ham lo sợ

Áp-ra-ham là một người đàn ông hòa hiếu, ông luôn tránh xa xung đột hết mức có thể. Lúc lo sợ, ông lại nhớ về lần thảm sát mà ông đã chứng kiến. Các nước xâm chiếm từng bị ông đánh bại chắc chắn sẽ gây chiến trở lại để báo thù, đặc biệt là ông. Hơn nữa, ông đã không tạo lập tài sản ở Ca-na-an nên giờ đây cũng không thể hy vọng được thừa hưởng sản nghiệp với một ai đó để hoàn thành lời hứa.KTS 65.4

Trong sự hiện thấy vào một đêm nọ có tiếng Chúa phán: "Áp-ra-ham, đừng sợ. Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho con; phần thưởng của con sẽ rất lớn". Nhưng làm thế nào để lời hứa của giao ước này xảy ra trong khi một đứa con cũng bị giữ lại không cho? Ông thưa rằng: "Lạy Chúa, Chúa sẽ cho con chi? Con sẽ chết vô sinh… một kẻ tôi tớ sanh tại nhà con sẽ là người kế nghiệp con!". Ông thật sự nhận lấy người tôi tớ trung thành của mình làm con nuôi, nhưng ông được bảo đảm rằng một đứa con từ lòng ông ra mới là người kế nghiệp. Sau đó, ông được dẫn ra ngoài và yêu cầu đếm các ngôi sao trên trời, rồi Ngài lại

phán: “Dòng dõi con cũng sẽ đông như vậy”. “Áp-ra-ham tin Chúa, điều đó kể là sự công bình cho người” (Sáng Thế Ký 15:6, Rô-ma 4:3). KTS 65.5

Chúa hạ mình xuống để lập giao ước với tôi tớ Ngài. Áp-ra-ham nghe tiếng Chúa, điều Ngài nói cho ông biết không phải là điều ông mong đợi sở hữu Đất Hứa ngay tức khắc, Ngài chỉ cho ông thấy những đau khổ mà các hậu duệ của ông phải chịu đựng trước khi họ nhận lấy Ca-na-an làm sản nghiệp. Kế hoạch cứu rỗi được khải thị cho ông về sự chết của Đấng Christ, một sự hy sinh vĩ đại và Ngài tái lâm trong vinh quang. Áp-ra-ham cũng nhìn thấy trái đất được phục hồi vẻ xinh đẹp của vườn Ê-đen, rồi Ngài ban quyền thừa kế đời đời xem như là chung cuộc và lời hứa của Ngài được thực hiện trọn vẹn.KTS 65.6

Khi Áp-ra-ham cư ngụ tại Ca-na-an gần 25 năm, Chúa hiện đến cùng người và phán rằng: “Này, phần ta đây, Ta đã lập giao ước cùng con; vậy con sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc”. Để cam đoan cho giao ước này, tên ông từ Áp-ram được đổi thành Áp-ra-ham nghĩa là “tổ phụ của nhiều dân tộc”. Tên Sa-rai vợ ông được đổi thành Sa-ra nghĩa là “công chúa”, vì “nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra”.KTS 66.1

Đến lúc bấy giờ, phép cắt bì mới được truyền cho Áp-ra-ham, nghi thức này do ông thực hiện và những hậu duệ của ông phải tuân giữ như là một dấu hiệu khác biệt với những kẻ thờ hình tượng, rồi Chúa chấp nhận họ như những người đáng quý đặc biệt của Ngài. Họ không được cưới người ngoại đạo, đề phòng họ bị cám dỗ tham dự vào những hành động tội lỗi của những kẻ ngoại bang dẫn đến chuyện họ bị kéo vào việc thờ hình tượng.KTS 66.2

Áp-ra-ham vô tình vui đùa cùng các thiên sứ

Chúa ban vinh dự rất lớn cho Áp-ra-ham. Các Thiên sứ đã đi và nói chuyện cùng ông. Vì vậy khi phán quyết sắp đổ xuống thành Sô-đôm, ông là người đầu tiên được biết rõ sự thật đó và cũng trở thành người can thiệp cầu xin Chúa tha cho những tội nhân.KTS 66.3

Vào một buổi trưa hè nóng bức, Áp-ra-ham đang ngồi nơi cửa trại thì gặp ba người lữ khách ở một khoảng cách không xa. Họ đã đứng lại trước khi đến gần cửa trại của ông. Không chờ đợi họ mở miệng đề nghị bất cứ điều gì, ông vội vã chạy đến mời họ vào trại nghỉ ngơi như là một ơn phước cho mình. Sau đó ông tự tay mang nước đến để họ có thể rửa sạch bụi đường xa bám trên đôi chân mệt mỏi. Trong khi các lữ khách nghỉ ngơi thư giãn dưới bóng cây cổ thụ, ông lật đật lựa chọn món ăn ngon cho gia nhân chuẩn bị nấu, đến lúc khách viếng ăn uống các thức ăn ông dọn mời thì ông đứng ngay bên cạnh tiếp đãi tận tình. Hàng ngàn năm sau, một sứ đồ được thần hứng cũng nhắc lại hành động lịch sự này như sau: “Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó đã tiếp đã thiên sứ mà không biết” (Hê-bơ-rơ 13:2).KTS 66.4

Áp-ra-ham chỉ nhìn thấy ở ba người khách là ba người lữ hành mệt mỏi, ông không hề nghĩ rằng Một trong số họ là Đấng thánh khiết vô tội mà ông luôn tôn thờ. Nhưng giờ đây tính cách thật sự của các sứ giả từ trời đã được tiết lộ. Họ đang thực hiện nhiệm vụ như là sứ giả của sự phẫn nộ, tuy nhiên riêng với Áp-ra-ham, họ lại nói trước về những ơn phước. Chúa không bao giờ cảm thấy vui vẻ gì khi thực hiện báo thù.KTS 66.5

Áp-ra-ham kính sợ Chúa và Ngài tôn trọng ông, tiết lộ cho ông biết mục đích của Ngài. Chúa nói: "Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao?". "Tiếng kêu oan về Sô-đôm và Gô-mô-rơ thật là quá, tội lỗi các thành đó thật là trọng. Ta muốn ngự xuống để xem xét chúng nó ăn ở có thật như tiếng đã kêu thấu đến Ta chăng; nếu chẳng thật thì Ta sẽ biết". Chúa biết tội lỗi của Sô-đôm, nhưng Ngài muốn tỏ bày chính Ngài theo giới hạn của nhân loại có thể hiểu được về sự công bình của Ngài. Ngài muốn thân chinh ngự xuống để xem xét trọng tội của họ. Nếu họ có thể đạt được mức độ tha thứ đã tiên đoán thì Ngài sẽ cho họ cơ hội ăn năn chuộc tội. KTS 66.6

Hai sứ giả đã lên đường, chỉ còn lại Một người là Đấng mà bây giờ ông mới hiểu chính là Con của Đức Chúa Trời, tổ phụ của đức tin, ông liền cầu xin cho cư dân thành Sô-đôm. Lần thứ nhất ông cứu họ bằng thanh gươm của mình; lần này ông cố gắng cứu họ bằng lời cầu nguyện. Lót và cả gia đình vẫn còn sống ở đó, Áp-ra-ham nỗ lực cứu vớt họ khỏi cơn bão trừng phạt từ trời.KTS 67.1

Với lòng khiêm nhường hết mức, ông đưa ra lời nài xin của mình: "Con đây vốn là tro bụi, song con cũng dám cả gan thưa lại cùng Chúa". Ông không đòi hỏi ân huệ gì cho lòng vâng phục hay hy sinh mà ông đã thực hiện vì nghe theo ý Chúa. Ở vai trò là một tội nhân, ông chỉ xin đại diện cầu thế cho những tội nhân khác. Tuy nhiên, Áp-ra-ham bày tỏ lòng tự tin của một đứa trẻ nài xin người cha yêu thương của mình. Mặc dù Lót chọn Sô-đôm làm nơi an cư lạc nghiệp, nhưng ông không tham dự vào tội lỗi của dân cư thành đó. Áp-ra-ham nghĩ rằng trong một thành phố lớn như vậy sẽ phải có nhiều người thờ lạy Đức Chúa Trời chân thật nên ông cầu xin: "Không lẽ Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến đỗi kể người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thế gian há lại chẳng làm sự công bình sao?" Khi những lời khẩn cầu của ông được chấp nhận, ông giành được sự đảm bảo chắc chắn rằng thậm chí nếu chỉ có 10 người công bình được tìm thấy ở Sô-đôm thôi cũng đủ để cứu vớt cả thành phố. KTS 67.2

Lời cầu nguyện của Áp-ra-ham cho Sô-đôm chứng tỏ rằng chúng ta nên nuôi lòng căm thù tội lỗi, nhưng thương xót và yêu thương tội nhân. Những người xung quanh chúng ta đang dần dần bị hư mất. Mỗi giờ trôi qua đều có một số người đi quá giới hạn được tha thứ. Ở đâu có tiếng gọi mời, hối thúc tội nhân bỏ chạy khỏi sự diệt vong khủng khiếp này? Ở đâu có những người đang cầu xin Chúa tha thứ cho họ?KTS 67.3

Ai cầu nguyện cho "Sô-đôm" thời đại này?

Tinh thần của Áp-ra-ham cũng chính là tinh thần của Đấng Christ, Đấng Trung Bảo vĩ đại của những tội nhân. Đấng Christ mở rộng tình yêu thương đến những tội nhân với lòng bao dung vô hạn mà họ có thể tưởng tượng. Trong giờ phút chịu đựng những cơn đau đớn cực độ về thể xác lẫn tinh thần, bị gánh nặng tội lỗi của cả thế gian chồng chất, Ngài cầu nguyện cho mấy kẻ giết mình: "Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết mình làm điều gì?" (Lu-ca 23:34).KTS 67.4

Lời chứng của Chúa là: "Áp-ra-ham đã vâng lời Ta và giữ điều Ta phán dạy, điều răn của Ta, luật lệ và phép tắc của Ta… Ta đã chọn người đặng khiến người dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng, thế thì Đức Giê-hô-va sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham". Thật là một vinh dự cao quý cho Áp-ra-ham khi ông được kêu gọi trở thành cha của những người giữ gìn lẽ thật của Chúa cho toàn thế giới, mọi nước sẽ nhờ ông mà được phước khi Chúa Cứu Thế đến thế gian. Áp-ra-ham sẽ gìn giữ luật pháp, cư xử cách công bình và ngay thẳng. Hơn nữa, không những ông kính sợ Đức Chúa Trời mà còn dạy bảo gia đình mình làm những điều thiện.KTS 67.5

Số người trong gia tộc Áp-ra-ham hơn 1000 người. Tương đương một trường học, ở đây họ nhận được sự hướng dẫn để chuẩn bị đại diện cho đức tin thật sự. Ông giáo dục các người chủ gia đình và họ cai trị gia đình mình theo phương pháp của ông.KTS 68.1

Hiệp nhất tất cả các thành viên trong đại gia đình lại với nhau là chuyện rất cần thiết nhằm xây dựng một hàng rào chống lại việc thờ thần tượng đang lan rộng. Áp-ra-ham hành động để bảo vệ những người sống cùng ông biết cách đối chọi khi họ cùng sống với những người ngoại đạo và nhìn thấy việc thờ thần tượng. Ông ghi khắc vào suy nghĩ của họ vẻ uy nghiêm và vinh quang của Chúa hằng sống như là một khách thể thật sự để tôn thờ. KTS 68.2

Chính Chúa cũng đã tách Áp-ra-ham ra khỏi dòng bà con thờ hình tượng để ông có thể giáo dục gia đình tách biệt những ảnh hưởng xấu xa ở Mê-sô-bô-ta-mi-a và bảo tồn đức tin thật một cách trong sáng cho các đời con cháu.KTS 68.3

Sức ảnh hưởng của lối sống hàng ngày

Con cháu Áp-ra-ham và mọi người trong nhà ông đều được giáo dục rằng họ sống dưới quyền cai trị của Chúa các tầng trời. Cha mẹ không áp đặt con cái và con cái luôn vâng lời cha mẹ. Sức ảnh hưởng thầm lặng trong đời sống của ông là một bài học không thay đổi. Lòng trung thành là một loại hương thơm lan tỏa từ đời sống Áp-ra-ham, tính cách ấy tiết lộ cho mọi người xung quanh biết rằng ông có được sự liên lạc với Thiên Đàng. Ông không quan tâm đến danh xưng người tôi tớ khiêm nhường nhất. Nhà ông không có một đặc quyền nào dành cho chủ hay nội quy nào gia nhân phải giữ. Ông cư xử công bằng

và thông cảm với tất cả mọi người giống như cùng họ thừa hưởng gia tài ân điển của sự sống. KTS 68.4

Ngày nay có mấy ai trong chúng ta noi theo tấm gương này! Nhiều bậc cha mẹ bị cảm xúc lấn át lý trí, nhầm lẫn gọi đó là tình yêu thương khi họ điều khiển con cái theo ý muốn của họ. Đây là hành động tàn nhẫn đối với giới trẻ và là một sai lầm nghiêm trọng của thế giới. Sự quản lý lỏng lẻo của cha mẹ chỉ khiến cho giới trẻ khát khao chiều theo những ước mơ của chúng thay vì vâng phục các yêu cầu của Chúa, rồi khi chúng trưởng thành sẽ truyền lại lòng bất tín, tinh thần nổi loạn sang thế hệ con cháu. Vâng lời cha mẹ là bước đầu tiên cần phải được dạy dỗ trước khi biết vâng phục thẩm quyền của Chúa.KTS 68.5

Việc mở rộng sự dạy dỗ về luật pháp Chúa không còn ràng buộc giống như sự ảnh hưởng của những giáo điều thờ hình tượng do con người đặt ra. Cha mẹ không đòi hỏi con cái phải đi theo con đường của Chúa. Đến khi con cái lập gia đình riêng, chúng cảm thấy mình không có bổn phận dạy dỗ con chúng những điều mà bản thân chúng không bao giờ nghe chỉ dạy. Đây là lý do tại sao có nhiều gia đình vô thần, tại sao tội ác ngày càng tràn lan như hiện nay.KTS 68.6

Giờ đây rất cần một sự cải cách trên bình diện sâu và rộng. Cha mẹ và những người hướng linh cần phải sửa đổi, họ cần phải có Chúa hiện diện trong gia đình của mình. Họ phải đem Lời Chúa vào gia đình và dạy dỗ con cái bằng thái độ dễ chịu và không mệt mỏi là làm thế nào để sống cho Chúa hài lòng. Con cái hấp thu cách giáo dục như vậy sẽ có một nền tảng vững chắc để chúng không bị cuốn trôi bởi dòng thủy triều của lòng nghi ngờ và vô tín. KTS 68.7

Trong nhiều gia đình, cha mẹ cảm thấy họ không còn một chút thời gian nào để cảm tạ Chúa vì Ngài đã ban nắng ấm hay cơn mưa mát mẻ hoặc sự bảo vệ của các thiên sứ dành cho họ hàng ngày. Họ không còn thời gian cầu nguyện. Họ làm việc quần quật như trâu bò, không còn thời gian để nghĩ đến Chúa hay thiên đàng nữa. Con Một của Đức Chúa Trời đã hy sinh chính thân Ngài để chuộc tội cho họ, nhưng một chút xíu hành động bày tỏ sự biết ơn lòng tốt của Ngài dành cho họ cũng không hơn gì những con thú cũng biết.KTS 69.1

Nếu như có một thời điểm mà mọi nhà cần phải là một nhà cầu nguyện thì đó chính là thời khắc này. Người cha trong vai trò như một thầy tế lễ của gia đình nên dâng lời cầu nguyện lên Chúa mỗi sáng và mỗi tối, vợ con cũng hiệp nhất với ông trong lời cầu nguyện và ngợi khen. Chúa Giê-su sẽ rất thích hiện diện trong những gia đình như vậy.KTS 69.2

Mỗi gia đình có tình yêu thương nên san sẻ những suy nghĩ tử tế, hòa nhã, lịch sự, không ích kỷ. Có những gia đình nơi họ biết tôn thờ Chúa và tình yêu thương thật sự nhất đang ngự trị nơi ấy. Lòng nhân từ và hồng ân Chúa tuôn xuống lời cầu nguyện của những con người này giống như sương mai.KTS 69.3

Một gia đình có trật tự là một lập luận hùng hồn về đặc ân của tôn giáo Cơ Đốc. Sức ảnh hưởng trung thành trong mọi sinh hoạt của gia đình sẽ tác động đến con cái. Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham sẽ ở bên chúng. Chúa nói với từng cha mẹ trung tín rằng: "Ta đã chọn người đặng khiến người dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng".KTS 69.4

Chương 13—Hến Dâng Y-Sác: Thử Thách Đức Tin

Chương này dựa theo Sáng Thế Ký 16; 17:18-20; 21:1-14; 22:1-19

Áp-ra-ham nhận lời hứa sẽ được ban cho một đứa con trai, nhưng ông không nghĩ là phải chờ đợi Chúa thực hiện lời Ngài hứa theo thời điểm và cách thức do Ngài xếp đặt. Chúa trì hoãn thời điểm thực hiện nhằm kiểm tra đức tin, nhưng ông đã rớt bài thi này. KTS 70.1

Nghĩ đến tuổi già nua của mình, Sa-ra đưa ra một kế hoạch mà bà cho rằng có thể giúp hoàn thành mục đích thiêng liêng, đó là giục Áp-ra-ham cưới con đòi của bà làm vợ lẽ của ông. Chế độ đa thê không còn bị đánh giá như là một loại tội lỗi, nhưng nó là một hành động vi phạm luật pháp Chúa, gây tai họa đối với tính chất thiêng liêng và bình yên của gia đình. Hôn nhân của Áp-ra-ham và A-ga đưa đến kết cuộc xấu không chỉ cho gia đình ông mà còn kéo dài đến các thế hệ sau đó.KTS 70.2

Ảo tưởng khi lên vị trí mới là vợ của Áp-ra-ham, kèm theo hy vọng trở thành mẹ của đứa con sẽ được thừa kế một vùng đất rộng lớn, nên A-ga trở mặt kiêu ngạo. Những hờn ghen giữa Sa-ra và A-ga làm rối loạn sự bình yên của gia đình đang hạnh phúc. Bị ép phải lắng nghe những phàn nàn từ hai phía, Áp-ra-ham mệt mỏi cố gắng khôi phục lại sự hòa thuận, nhưng bất thành. Mặc dù Sa-ra là người xúi giục Áp-ra-ham cưới A-ga, nhưng bây giờ bà trách ông là người có lỗi. Bà muốn đuổi tình địch đi cho khuất mắt, nhưng Áp-ra-ham không đồng ý bởi vì A-ga đang là mẹ của con ông — đứa con của lời hứa mà ông thiết tha hy vọng. Tuy nhiên, cô ấy là đầy tớ của Sa-ra nên ông vẫn phải để cô dưới quyền kiểm soát của bà chủ. “Sa-rai hành hạ A-ga khiến nàng phải trốn khỏi bà”.KTS 70.3

A-ga chạy trốn vào hoang mạc. Cô ngồi nghỉ mệt bên dòng suối, cô đơn và không có bạn bè nào bên cạnh. Rồi một thiên sứ hiện ra, dùng tên riêng và địa vị của cô mà gọi: “Này A-ga, tớ gái của Sa-rai. Hãy trở về với chủ ngươi và chịu lụy dưới tay bà ấy”. Tuy nhiên, những từ ngữ an ủi được thêm vào lời khiển trách: “Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu than của ngươi. … Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi tăng gấp bội, đông đến nỗi không thể đếm được”. Cô được chỉ định đặt tên cho con là Ích-ma-ên, nghĩa là “Đức Chúa Trời lắng nghe”.KTS 70.4

Khi Áp-ra-ham gần 100 tuổi, lời hứa về một đứa con trai được lặp lại: “Sa-ra vợ con sẽ sinh cho con một trai và con sẽ đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước với nó… Còn Ích-ma-ên, … Ta sẽ ban phước cho nó… và làm nó nên một dân lớn”.KTS 70.5

Đa thê mang đến phiền muộn

Sự kiện Y-sác chào đời mang đến biết bao nhiêu niềm vui cho toàn trại của Áp-ra-ham và Sa-ra, nhưng riêng A-ga thì sự kiện này làm tan chảy những tham vọng thầm kín

mà cô hằng ấp ủ. Trước đây, mọi người ai cũng tưởng Ích-ma-ên là người thừa hưởng gia tài của Áp-ra-ham và là ơn phước đã hứa cho hậu tự của ông. Giờ đây, bất ngờ nó bị dẹp qua một bên nên cả hai mẹ con đều thù hận con của Sa-ra.KTS 70.6

Niềm vui mừng chung của mọi người càng khiến lòng ghen tỵ của họ tăng lên, đến mức Ích-ma-ên dám mở miệng nhạo báng người thừa hưởng lời hứa của Chúa. Sa-ra nhận ra ngọn nguồn xung đột bất tận trong tính cách dữ dội của Ích-ma-ên, bà liền yêu cầu Áp-ra-ham tống cổ A-ga và Ích-ma-ên đi. KTS 71.1

Áp-ra-ham bị đặt vào tình thế vô cùng nan giải. Làm sao ông đành lòng đuổi Ích-ma-ên con ông ra khỏi nhà trong khi ông vẫn rất yêu thương nó? Trong lúc bối rối, ông nhận được sự hướng dẫn thiêng liêng bào chữa giúp ông. Thông qua một thiên sứ, Chúa ra lệnh ông hãy chấp thuận mong muốn của Sa-ra; bằng cách này ông có thể phục hồi hòa khí và niềm vui cho gia đình. Thiên sứ ban cho ông lời hứa rằng Chúa sẽ không bỏ rơi Ích-ma-ên và nó sẽ trở thành cha của một dân tộc lớn. Áp-ra-ham vâng lời, nhưng không phải ông không đau lòng. Lòng dạ người cha nặng trĩu khi ông để A-ga và con trai ra đi. KTS 71.2

Tính bất khả xâm phạm của hôn nhân là một bài học cho mọi thời đại. Quyền lợi và hạnh phúc của mối quan hệ này phải được bảo vệ một cách cẩn thận, thậm chí phải hy sinh vì nó. Sa-ra là người vợ chính thức của Áp-ra-ham. Không ai được quyền chia sẻ quyền lợi của bà. Bất đắc dĩ bà phải để Áp-ra-ham chia sớt tình yêu của ông cho người khác và Chúa đã không quở trách bà về việc đòi đuổi tình địch đi khuất mắt. KTS 71.3

Một gương mẫu cho mọi thế hệ

Áp-ra-ham đứng ở vị trí là một gương mẫu đức tin cho những thế hệ nối tiếp. Nhưng đức tin của ông cũng không hoàn hảo. Ông đã thể hiện mình thiếu đức tin vào Chúa trong việc cưới A-ga. Tuy vậy, nhằm giúp ông có thể đạt đến tiêu chuẩn cao nhất, Chúa đã bắt ông phải chịu một thử thách khác với tính khốc liệt tột đỉnh mà không con người nào có thể chịu đựng nổi. Trong một giấc mơ, ông được phán phải dâng con trai mình như vật dâng hiến trên lửa ở một ngọn núi mà Chúa sẽ chỉ cho ông sau đó.KTS 71.4

Áp-ra-ham đã bước vào tuổi 120. Sức mạnh thời trai trẻ đã không còn. Sức khỏe và tài năng của một người đàn ông từng dũng cảm đối đầu với mọi khó khăn hoạn nạn vẫn có thể khiến tinh thần ông lơ là khi bước vào tuổi xế chiều, nhưng Chúa lại để dành thử thách gay go nhất cho Áp-ra-ham sau khi ông đã trải qua quá nhiều năm gian khổ và vào giai đoạn ông mong đợi được an hưởng tuổi già.KTS 71.5

Áp-ra-ham rất giàu sang và được tôn trọng như một ông hoàng đầy quyền lực bởi các vua chúa xung quanh. Thiên đàng dường như dành sẵn mão triều thiên cho ông vì ơn phước của đức hy sinh và sức kiên nhẫn chịu đựng. KTS 71.6

Áp-ra-ham phải hiến dâng Y-sác

Bằng tấm lòng vâng phục chân thành, Áp-ra-ham đã bỏ quê hương để đi lang thang như một người lạ trên đất nước mà ông sẽ được ban cho. Ông đã mong chờ đứa con của lời hứa ra đời, rồi Chúa phán đuổi Ích-ma-ên ra khỏi nhà. Đến lúc này, khi những hy vọng của ông dường như sắp trở thành hiện thực thì thử thách nghiệt ngã hơn mọi thử thách khác lại đặt trước mặt ông.KTS 72.1

Mệnh lệnh phải chịu sự thống khổ đã bóp chặt trái tim của người cha: "Hãy dẫn con trai của con, đứa con một mà con yêu dấu là Y-sác,… hãy dâng đứa trẻ làm tế lễ thiêu". Y-sác là ánh sáng của gia đình, là nguồn vui của ông lúc tuổi già, là đứa con thừa kế ơn phước của lời hứa, nhưng ông còn nghe lệnh phải dùng chính tay mình lấy huyết của con. Mệnh lệnh này dường như là một hành động kinh khủng không thể thực hiện nổi.KTS 72.2

Sa-tan cũng có mặt ở đó gợi ý rằng chắc chắn ông đã bị lừa, vì trong điều răn của Chúa có ghi: "Ngươi chớ giết người". Chúa sẽ không đòi hỏi những gì mà Ngài đã ngăn cấm. Rời khỏi lều, Áp-ra-ham nhớ lại lời hứa sẽ ban con cháu cho ông nhiều vô số kể như sao trên trời. Nếu lời hứa này được làm trọn thông qua Y-sác thì tại sao nó phải chết? Áp-ra-ham khòm lưng quỳ gối xuống đất và cầu nguyện thiết tha hơn bao giờ hết để cầu xin vài dấu hiệu chứng minh cho mệnh lệnh liệu ông có phải thi hành nhiệm vụ khủng khiếp này không. Ông nhớ lại các Thiên sứ - Đấng đã được gửi đến để tiết lộ mục đích của Chúa hủy diệt thành Sô-đôm và cũng là Đấng đã cho ông lời hứa về đứa con trai Y-sác. Ông đi đến nơi mà ông đã từng gặp mặt các Sứ giả từ trời với hy vọng nhận thêm vài sự hướng dẫn, nhưng không có gì hết. Mệnh lệnh của Chúa cứ văng vẳng bên tai: "Hãy dẫn con trai của con, đứa con một mà con yêu dấu là Y-sác". Ông phải phục tùng mệnh lệnh đó. Thời hạn đã đến gần và ông buộc lòng phải lên đường.KTS 72.3

Y-sác còn đang chìm đắm trong giấc ngủ ngon vô tư của tuổi trẻ hồn nhiên. Lặng ngắm gương mặt đứa con trai yêu dấu một hồi lâu, ông run rẩy quay đi. Ông đến gặp Sa-ra cũng còn đang ngủ. Có nên đánh thức bà ấy dậy không? Ông cũng muốn trút bớt gánh nặng trong lòng với bà và nói cho bà biết mệnh lệnh khủng khiếp này, nhưng rồi ông không dám. Y-sác là niềm vui và là niềm tự hào của bà nên vì tình yêu thương của một người mẹ, bà có thể không chấp nhận phải hy sinh con.KTS 72.4

Ba ngày buồn bã

Cuối cùng, Áp-ra-ham cũng đánh thức con dậy và nói với nó về mệnh lệnh phải dâng vật hy sinh ở một ngọn núi xa. Y-sác thường xuyên theo cha đi tế lễ nên việc này không có gì làm anh ngạc nhiên. Bó củi đã chất sẵn sàng trên lưng lừa, họ lên đường cùng với hai người tôi tớ.KTS 72.5

Hai cha con bước đi trong lặng lẽ, Áp-ra-ham trầm tư suy nghĩ về gánh nặng mà ông đang âm thầm chịu đựng. Mọi suy nghĩ của ông đều hướng về niềm hãnh diện và tình yêu con tha thiết của người mẹ, rồi đến ngày ông phải một mình trở về nhà với vợ. Ông hiểu

tin đó như con dao đâm nát trái tim bà khi người mẹ phát hiện mạng sống của con trai đã bị cất đi. KTS 72.6

Đó là ngày dài nhất trong đời mà Áp-ra-ham từng trải qua, ông chầm chậm lê từng bước chân khi gần điểm đến. Ông cầu nguyện suốt đêm với hy vọng sẽ có vài sứ điệp nào đó có thể thông báo rằng chàng trai trẻ có thể trở về nhà với mẹ mà không bị tổn thương gì. Nhưng không có bất cứ một tin lành nào làm dịu bớt tâm hồn đang đau đớn ghê gớm của ông.KTS 73.1

Một ngày dài khác trôi qua, thêm một đêm của sự bẽ bàng và những lời cầu khẩn. Mệnh lệnh giết chết con ông cứ văng vẳng bên tai. Sa-tan cũng ở gần bên cạnh thì thầm vào tai ông những lời nghi ngờ và bất tín, nhưng Áp-ra-ham vẫn cố sức chịu đựng những ý nghĩ xảy ra trong đầu.KTS 73.2

Khi chuẩn bị bắt đầu cuộc hành trình của ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhìn thấy dấu hiệu của lời hứa - một đám mây vinh quang trôi lơ lửng trên núi Mô-ri-a và ông hiểu rằng giọng nói đã nói với ông xuất phát từ thiên đàng.KTS 73.3

Thậm chí tới lúc này ông cũng không có bất cứ phàn nàn nào chống lại Chúa. Đứa con trai này không nài xin mà lại được ban cho; chẳng phải Đấng duy nhất đã ban tặng món quà quý báu cũng có quyền đòi lại cái gì thuộc về Ngài sao? Sau đó, đức tin nhắc lại lời hứa: "Bởi Y-sác sẽ có một dòng dõi được gọi theo tên con" — một hạt giống như vô số những hạt cát trên bờ biển. Y-sác là đứa con của sự mầu nhiệm và quyền năng đã ban cho nó cuộc đời lại không thể bảo vệ nó sao? Áp-ra-ham thấu hiểu lời thánh: "Đức Chúa Trời có quyền khiến kẻ chết sống lại" (Hê-bơ-rơ 11:19).KTS 73.4

Hơn ai hết, Chúa có thể hiểu tường tận sự hy sinh của người cha lớn lao như thế nào khi buộc lòng gây ra cái chết cho con mình, Áp-ra-ham muốn không ai khác ngoài Chúa chứng kiến giây phút chia ly đó. Ông nói với hai người đầy tớ ở lại phía sau: "Ta và đứa trẻ sẽ đi đến chỗ kia để thờ phượng rồi trở lại".KTS 73.5

Bó củi dùng cho tế lễ thiêu được chất lên Y-sác, người cha lấy con dao và cầm đuốc lửa rồi hai cha con cùng đi về hướng núi được chỉ định. Cuối cùng, chàng trai trẻ cũng nói: "Thưa cha, củi và lửa đã sẵn sàng, nhưng chiên con ở đâu để dâng tế lễ thiêu?".KTS 73.6

Đây chính là một thử thách thật sự! "Thưa cha", hai từ ngữ đáng yêu này đã đâm thủng trái tim Áp-ra-ham! Mặc dù vậy, ông cũng không thể nói với con lúc bấy giờ. Ông nói: "Con ơi, Chính Đức Chúa Trời sẽ cung cấp chiên con cho tế lễ thiêu". KTS 73.7

Khi đã đến nơi Chúa chỉ định, họ lập tại đó một bàn thờ và xếp củi lên. Sau đó, Áp-ra-ham run rẩy mở miệng nói với Y-sác về mệnh lệnh thánh.KTS 73.8

Huấn luyện lòng vâng phục

Y-sác kinh hoàng lẫn sửng sốt biết được số phận của mình, nhưng anh không hề chống cự. Nếu anh muốn, anh có thể dễ dàng thoát khỏi cha già, người cha đã kiệt sức sau ba ngày miệt mài cố gắng, giờ đây không còn hơi sức nào để đối chọi với mãnh lực của một chàng trai trẻ. Nhưng từ khi còn thơ ấu, Y-sác đã được giáo dục kỹ về tính sẵn sàng vâng lời, đến khi biết ý Chúa mở ra với mình, anh bằng lòng chịu khuất phục. Anh có chung đức tin với Áp-ra-ham nên anh cảm thấy vinh dự khi được dâng hiến cuộc đời mình làm vật hiến tế cho Chúa.KTS 73.9

Đến giây phút phải thốt ra những lời yêu thương cuối cùng, nước mắt tuôn rơi, họ ôm chặt nhau trước lúc chia ly. Rồi người cha cầm dao đưa lên. Bất thình lình một thiên sứ của Chúa cất tiếng gọi từ trời: "Áp-ra-ham, Áp-ra-ham!". Ông nhanh chóng trả lời: "Có con đây". Thiên sứ bảo: "Đừng ra tay hại đứa trẻ và cũng không được làm gì hại nó cả. Bây giờ Ta biết rằng con thật lòng kính sợ Đức Chúa Trời vì con không tiếc con mình với Ta, dù là đứa duy nhất của con". KTS 74.1

Áp-ra-ham ngước mắt tìm và thấy "một con chiên đực sừng mắc trong bụi cây", ông liền bắt nó dâng làm tế lễ thiêu thay cho con trai mình. Với lòng vui mừng khôn xiết và thái độ biết ơn, Áp-ra-ham đặt tên địa điểm đó là "Giê-hô-va di-rê" nghĩa là "Giê-hô-va cung ứng".KTS 74.2

Lời hứa cho Áp-ra-ham được lặp lại

Trên núi Mô-ri-a, bằng lời truyền trang trọng, Chúa khẳng định lại ơn phước dành cho Áp-ra-ham và hậu tự của ông: "Vì con đã làm điều này, không tiếc con mình, dù là đứa con duy nhất của con, nên Ta lấy mình mà thề rằng Ta sẽ ban phước dồi dào cho con, làm cho dòng dõi con đông như sao trên trời, nhiều như cát bãi biển; dòng dõi con sẽ chiếm được cổng thành quân địch. Tất cả dân tộc trên thế giới đều sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước vì con đã vâng lời Ta".KTS 74.3

Hành động đức tin vĩ đại của Áp-ra-ham đứng vững như một trụ đèn, soi sáng nẻo đường của các tôi tớ Chúa cho mọi thế hệ từ đó mãi về sau. Trong suốt cuộc hành trình ba ngày dài đó, Áp-ra-ham có đủ thời gian để biện hộ hoặc nghi ngờ Chúa. Ông có thể biện luận rằng hành động giết con sẽ khiến người ta nói ông là kẻ giết người, một Ca-in thứ hai; nó sẽ là nguyên nhân khiến người khác từ chối hoặc khinh thường những lời ông dạy dỗ, từ đó, những việc tốt ông từng làm cho những người xung quanh cũng trở thành vô nghĩa. Ông có thể vịn vào lý do tuổi tác để không phải vâng lời, nhưng ông đã không biện luận để trốn tránh. Áp-ra-ham cũng là con người, ông cũng có nhiều cảm xúc và quyến luyến giống như chúng ta, nhưng ông đã không dừng lại để bào chữa cho trái tim đang rỉ máu của mình. Ông nhận biết rằng Chúa luôn ngay thẳng và công bình trong mọi đòi hỏi của Ngài.KTS 74.4

"Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, nhờ đó ông được kể là công bình và được gọi là bạn Đức Chúa Trời" (Gia-cơ 2:23). Sứ đồ Phao-lô cũng nói: "những ai có đức tin là con cháu của Áp-ra-ham" (Ga-la-ti 3:7). Nhưng đức tin Áp-ra-ham không được tạo nên bởi những việc làm dễ nhận thấy. "Chẳng phải Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã được xưng công bình bởi hành động khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ sao? Bạn thấy đó, đức tin đi đôi với hành động, và nhờ hành động mà đức tin trở nên trọn vẹn?" (Gia-cơ 2:21,22).KTS 74.5

Nhiều người nhầm lẫn mối quan hệ giữa đức tin và việc làm. Họ nói: "Chỉ cần tin Đấng Christ thôi là bạn được bảo vệ; không cần phải giữ luật pháp". Nhưng đức tin chân thật sẽ được chứng minh bằng hành động vâng phục. Chúa phán về tổ phụ đức tin: "Áp-ra-ham đã vâng lời Ta, tuân giữ những điều Ta truyền dạy cũng như các điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ta" (Sáng Thế Ký 26:5). Sứ đồ Gia-cơ nói: "Đức tin cũng vậy, nếu đức tin không có việc làm thì tự mình nó chết" (Gia-cơ 2:17). Còn sứ đồ Giăng, người nhắc đi nhắc lại về tình yêu thương đầy trọn cũng nói với chúng ta: "Kính yêu Đức Chúa Trời tức là chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài" (1 Giăng 5:3).KTS 74.6

Chúa "đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham về tin lành này" (Ga-la-ti 3:8). Và đức tin của người trưởng tộc được trọn vẹn trong sự đến của Đấng Cứu Thế. Đấng Christ nói: "Cha các ngươi là Áp-ra-ham vui mừng mong được thấy ngày của Ta, người đã thấy và mừng rỡ" (Giăng 8:56). Chiên đực được hiến tế thay cho Y-sác đại diện cho Con Đức Chúa Trời, Đấng đã hy sinh thay cho chúng ta. Chúa Cha nhìn vào Con Ngài và phán với tội nhân: "Được sống, vì Ta đã nhận của chuộc tội rồi".KTS 75.1

Sự đau đớn cực độ về tinh thần và thể xác mà Áp-ra-ham chịu đựng suốt mấy ngày đen tối vì thử thách khủng khiếp được cho phép xảy ra, đến mức mà ông có thể cảm nhận đôi chút về sự hy sinh quá lớn lao của Chúa phải gánh chịu để cứu rỗi chúng ta. Không còn thử thách nào có thể khiến cho tinh thần Áp-ra-ham bị giằng xé như là việc hiến tế con mình. Đức Chúa Trời cũng để Con Ngài nhận cái chết đau đớn cực độ về thể xác và tinh thần trong tủi nhục. Các thiên sứ không được phép can thiệp, cũng tương tự như trường hợp của Y-sác, không có một tiếng than khóc nào nói rằng: "Đủ rồi". Để cứu chuộc dòng giống sa ngã, Vua vinh hiển phải dâng hiến chính sự sống Ngài.KTS 75.2

"Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì tất cả chúng ta mà phó Con ấy cho, thì Ngài lại không ban mọi sự cùng với Con ấy cho chúng ta sao?" (Rô-ma 8:32).KTS 75.3

Sách bài học về địa cầu

Yêu cầu hy sinh của Áp-ra-ham không chỉ tốt cho ông và các thế hệ nối tiếp mà còn hướng dẫn những thần dân vô tội ở thiên đàng và những thế giới khác nữa. Địa cầu này (nơi mà kế hoạch cứu chuộc đã được vạch ra) sẽ là quyển sách bài học cho vũ trụ. Khi Áp-ra-ham có thái độ thiếu đức tin, Sa-tan đã kết tội ông với các thiên sứ và Đức Chúa Trời. Chúa ao ước tôi tớ Ngài chứng minh lòng trung thành trước mặt toàn thể thiên đàng, thể

hiện ít nhất cũng phải là thái độ bằng lòng vâng phục hoàn toàn, từ đó sẽ mở ra kế hoạch cứu rỗi đầy đủ hơn cho họ.KTS 75.4

Thử thách dành cho A-đam trong vườn Ê-đen không có gì đau đớn, nhưng mệnh lệnh đối với Áp-ra-ham đòi hỏi sự hy sinh gây khổ sở nhất. Tất cả thần dân thiên quốc quan sát lòng vâng phục vững bền của Áp-ra-ham mà ngạc nhiên lẫn ngưỡng mộ, họ rất khâm phục lòng trung thành của ông. Từ đó, những lần Sa-tan từng kể tội ông hóa ra thất bại, giao ước của Chúa đã chứng nhận rằng lòng vâng phục sẽ được ban thưởng.KTS 75.5

Khi mệnh lệnh ban xuống yêu cầu Áp-ra-ham dâng hiến con trai, tất cả thần dân thiên đàng với lòng cảm thông sâu sắc đều theo dõi từng bước ông thi hành lời phán. Ánh sáng đã rọi vào điểm huyền bí của sự cứu rỗi, thậm chí các thiên sứ cũng hiểu rõ ràng hơn về sự dự phòng tuyệt vời mà Chúa đã tạo ra để cứu chuộc chúng ta (xem thêm 1 Phi-e-rơ 1:12).KTS 75.6

Chương 14—Tội Ác Của Thành Sô-Đôm Và Gô-Mô-Rơ

Chương này dựa theo Sáng Thế Ký 19

Trong số các thành phố ở thung lũng Giô-đanh, Sô-đôm "tựa như vườn Đức Giê-hô-va" (Sáng Thế Ký 13:10) đầy cây xanh trái ngọt và xinh đẹp. Những vụ mùa màu mỡ bao phủ khắp các cánh đồng, nhiều bầy chiên và gia súc chạy tràn quanh những ngọn đồi. Nghệ thuật và thương mại làm giàu cho thành phố kiêu hãnh này, vàng bạc châu báu của phương Đông tô điểm thêm vào các cung điện. Nhiều đoàn lữ hành mang những thứ quý hiếm đến chợ bán, chỉ cần động não một chút hoặc cố gắng làm việc là có thể sống đầy đủ ở nơi đó.KTS 76.1

Tình trạng nhàn cư và giàu có khiến người ta nhẫn tâm đến mức họ không bao giờ cảm thấy bận tâm với những người nghèo nàn và thiếu thốn. Họ quăng mình vào những thú vui đầy dục vọng. "Đây là sự gian ác của em gái ngươi là Sô-đôm: Nó và các con gái nó kiêu ngạo, thức ăn thừa mứa và lười biếng, nhưng lại không bao giờ giúp đỡ kẻ nghèo nàn và thiếu thốn. Chúng trở nên tự cao, làm những việc ghê tởm trước mặt Ta nên Ta đã tiêu diệt chúng khi Ta thấy mọi điều đó" (Ê-xê-chi-ên 16: 49,50). Sa-tan luôn luôn thành công nhiều hơn khi hắn tiếp cận với mọi người vào những lúc họ nhàn rỗi.KTS 76.2

Sô-đôm đầy tiếng cười, liên hoan, yến tiệc và nhậu nhẹt say sưa; ngày càng phát sinh vô số thú đam mê tội lỗi nhất. Dân chúng công khai bất chấp Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài, hài lòng với bạo lực. Mặc dù họ có những bài học điển hình của thế gian trước Đại Hồng Thủy và cũng hiểu rõ về sự hủy diệt của nó, nhưng họ vẫn theo khuynh hướng tội ác giống y như vậy.KTS 76.3

Khi Lót định cư ở Sô-đôm thì sự đồi trụy chưa phổ biến, Chúa vẫn cho phép ân điển Ngài chiếu rọi vào tình trạng mơ hồ về mặt đạo đức. Áp-ra-ham không phải là người khách lạ đối với dân cư thành Sô-đôm, danh tiếng uy tín hơn vũ lực của ông nhắc họ nhớ đến chiến công lẫy lừng và lòng thán phục. Không ai có thể chối cải sự thật hiển nhiên rằng chắc chắn có một quyền năng thiêng liêng đã uốn nắn ông thành con người chiến thắng. Tâm hồn cao thượng và vô vị kỷ của ông (hoàn toàn khác lạ với những dân cư ích kỷ thành Sô-đôm) là một minh chứng khác cho tôn giáo siêu việt mà ông tôn thờ. Trong khi Chúa nói với họ về ý định của Ngài thì họ lại chối bỏ ánh sáng cuối cùng đó giống như tổ tiên họ đã từng làm.KTS 76.4

Lúc bấy giờ, đêm cuối cùng cho Sô-đôm đang dần kết thúc, cũng không có ai thức tỉnh. Trong khi các thiên sứ sắp phải thi hành sứ mệnh hủy diệt, dân chúng vẫn tiếp tục mơ màng trong sự giàu sang và lạc thú. Ngày đó giống như mọi ngày đến rồi lại đi. Quang cảnh đẹp đến mức không thể đẹp hơn nữa cũng đang tắm mình dưới ánh nắng mặt trời. Mấy đám đông ham mê khoái lạc đang đi đây đi đó mải mê tận hưởng thời gian.KTS 76.5

Lúc chạng vạng, có hai người khách lạ đến trước cổng thành. Không ai nhận ra họ là các sứ giả quyền lực thi hành án phạt từ trời. Một số đám đông bất cẩn mơ tưởng đến chuyện làm bậy với các sứ giả thánh thiện này, thực sự đêm hôm đó họ chạm đến mức đỉnh điểm tội lỗi đủ phải hủy diệt thành phố của chính họ.KTS 76.6

Lót tiếp đón các thiên sứ mà không biết

Nhưng dẫu sao cũng có một người bày tỏ lòng quan tâm đến các khách lạ và mời họ về nhà. Lót thật sự không biết họ là ai, nhưng thái độ lịch sự và hiếu khách là thói quen mà ông học được từ Áp-ra-ham. Nếu như ông không trau dồi tinh thần nhã nhặn thì có thể ông cũng bỏ mạng ở Sô-đôm rồi. Nhiều nhà cửa đóng then cài từ chối khách lạ, họ không cho sứ giả của Chúa vào nhà, trong khi các người lạ đó chính là các đấng đem ơn phước. Đức Chúa Trời mỉm cười với những ai khiêm nhường, cư xử ngay thẳng trong những sinh hoạt tiết độ hàng ngày, hành động bằng tấm lòng vui vẻ, tự nguyện.KTS 77.1

Biết tin các khách lạ đến Sô-đôm sắp bị ngược đãi, Lót thực hiện một trong những nhiệm vụ của ông là bảo vệ họ bằng cách xung phong mời các khách lạ vào nhà ông nghỉ đêm. Khi các lữ khách đến cổng thành, ông cũng đang ngồi ở đó, liền đứng dậy đi khỏi chỗ mình để tiếp họ. Nhã nhặn cúi mình chào rồi ông nói: “Thưa quý ngài, xin mời quá bước đến nhà của đầy tớ quý ngài, nghỉ đêm và rửa chân, rồi sáng mai quý ngài có thể dậy sớm lên đường”. Dường như họ định từ chối: “Không, đêm nay chúng tôi sẽ ở ngoài phố”. Họ trả lời như vậy vì hai lý do, kiểm tra lòng chân thành của Lót và phơi bày tính bất lịch sự trong tư cách của dân cư thành Sô-đôm, họ làm như thể ở ngoài đường phố vào ban đêm thì không sao. Lót nài nỉ khách mời của ông cho đến khi họ chịu nhân nhượng đi theo ông về nhà.KTS 77.2

Vì sự do dự và dằng dai của các sứ giả khiến đám đông để ý, bởi vậy trước khi họ lên giường ngủ lúc ban đêm thì có một đám đông hỗn độn kéo nhau đến vây quanh nhà Lót, một đám đông đủ mọi thành phần già trẻ lớn bé giống như bị khích động bởi những đam mê đồi bại chi phối. Đang khi các khách lạ hỏi thăm về tính tình của dân cư trong thành thì đám đông hỗn tạp bắt đầu la hét và giễu cợt, đòi đưa mấy người đàn ông đó ra cho họ.KTS 77.3

Lót đi ra ngoài điều đình với họ: “Xin anh em đừng làm điều gian ác đó!”. Ông dùng từ “anh em” để tạo cảm xúc với những người lân cận, hy vọng đánh thức thiện chí của họ. Nhưng họ lại gầm lên như nổi cơn thịnh nộ. Họ chế giễu Lót và dọa sẽ đập cho ông một trận còn tệ hơn dự định xử mấy người khách của ông. Họ có thể xé Lót ra từng mảnh nếu như các thiên sứ của Chúa không ra tay cứu Lót. Các sứ giả từ trời “đưa tay ra kéo Lót vào nhà, đóng cửa lại, rồi trừng phạt lũ đàn ông ở ngoài cửa, từ trẻ đến già đều bị quáng mắt, đến nỗi chúng mệt nhọc tìm cửa mà không được”. Nếu như họ không bị khổ sở vì mù quáng gấp đôi, tấm lòng không bị chai đá thì cú đánh của Chúa giáng trên họ sẽ khiến cho họ dừng lại việc cố tình làm chuyện ác. Đêm cuối cùng đó đã phô bày tội lỗi tột đỉnh hơn

bao giờ hết, nhưng ân điển (đã bị họ từ chối từ lâu) cuối cùng cũng ngưng biện hộ cho họ. Ngọn lửa báo thù của Chúa cũng phải bốc lên.KTS 77.4

Các thiên sứ tiết lộ cho Lót biết mục đích sứ mạng của họ: "Chúng ta sắp hủy diệt thành này, vì tiếng than oán về dân thành này thấu đến Đức Giê-hô-va và Ngài đã sai chúng ta xuống để hủy diệt nó". Các khách lạ mà Lót từng cố gắng bảo vệ giờ đây hứa sẽ bảo vệ ông và cả gia đình ông chạy trốn khỏi thành phố tội ác này. Đám đông hỗn tạp kiệt sức vì đi tới đi lui, còn Lót đi ra ngoài thông báo cho các con rể: "Hãy mau ra khỏi nơi này vì Đức Giê-hô-va sắp hủy diệt thành!", nhưng họ thấy buồn cười trước dáng vẻ kêu gọi hốt hoảng tột độ của ông. Hai con gái ông cũng bị ảnh hưởng từ chồng và họ cũng thấy không có dấu hiệu gì nguy hiểm. Chúng có rất nhiều tài sản và không thể tin được là thành Sô-đôm xinh đẹp như vậy sẽ bị hủy diệt.KTS 77.5

Lót mất hết mọi thứ trừ tính mạng ông

Lót vô cùng buồn bã quay trở về nhà và kể lại rằng ông khẩn khoản kêu gọi mà vẫn thất bại. Cuối cùng, các thiên sứ nói với vợ chồng ông và hai con gái (vì họ vẫn đang ở chung nhà) nên rời khỏi Sô-đôm. Nhưng Lót cứ trì hoãn. Ông không có một khái niệm thật sự nào về tình trạng tội lỗi quá mức tồi tệ đã hoành hành trong thành phố xấu xa đó, ông không nhận ra được nó khủng khiếp đến nỗi cần phải có bản án phán xét của Chúa để đặt giới hạn ngăn chặn tội lỗi. Mấy đứa con của Lót bám lại Sô-đôm và Lót cảm thấy không thể chịu đựng nổi với suy nghĩ phải rời bỏ hai con gái thương yêu. Thật khó bỏ đi ngôi biệt thự lộng lẫy cùng mọi tài sản giàu sang mà ông tích lũy cả đời để ra đi như một kẻ nghèo khổ lang thang không nhà cửa. Tấm lòng đau buồn nặng trĩu khiến ông lại chần chừ. Nếu không nhờ các thiên sứ thì họ đã bỏ mạng. Các thiên sứ phải nắm tay kéo ông, vợ ông và hai con gái ra khỏi thành phố.KTS 78.1

Trong cả cái thành phố của vùng đồng bằng rộng lớn mà thậm chí muốn tìm kiếm ra mười người công bình thôi cũng không có. Nhưng để đáp lại lời cầu xin của Áp-ra-ham (một người đàn ông biết kính sợ Chúa) họ được thoát khỏi sự hủy diệt. Mệnh lệnh dữ dội được phán ra thật khẩn cấp: "Hãy chạy trốn để cứu mạng sống mình! Đừng ngó lại đằng sau và cũng đừng dừng lại bất cứ nơi nào ngoài đồng bằng. Hãy chạy trốn lên núi kẻo ngươi phải thiệt mạng!". Chỉ cần ngước ánh mắt mong manh nhìn về thành phố, một chút trì hoãn vì tiếc nuối buộc phải từ bỏ ngôi nhà xinh đẹp cũng khiến họ phải trả giá bằng tính mạng. Trận mưa lưu huỳnh và lửa siêu nhiên trừng phạt chỉ chờ đợi mấy kẻ đào thoát đáng thương này có đủ thời gian chạy trốn. KTS 78.2

Nhưng với tâm trạng rối bời và sợ hãi, Lót đã nài xin rằng ông không thể làm những gì mà hai thiên sứ yêu cầu. Sống lâu trong thành phố xấu xa đó nên đức tin của ông cũng trở nên yếu đuối. Thái tử của Thiên quốc đứng về phía ông, tuy nhiên lại biện hộ cho sự sống còn của mình như thể Chúa (Đấng đã bày tỏ tình yêu thương cho ông rất nhiều) vẫn không thể chăm sóc nổi ông. Ông phải nương cậy hoàn toàn vào bản thân dù có mặt Thiên

Sứ. "Kìa đằng kia có một thành nhỏ, lại cũng gần, có thể trốn kịp. Xin Ngài cho tôi trốn vào đó (chỉ một thành nhỏ thôi?) để mạng sống tôi được bảo toàn". Thành Xoa chỉ cách Sô-đôm vài dặm và cũng giống nhau ở tình trạng đồi trụy và đáng bị hủy diệt. Vậy mà Lót lại cầu xin để thay thế, nài nỉ rằng đó chỉ là một yêu cầu nhỏ. Mong muốn của ông được chấp thuận. Chúa đảm bảo cho ông: "Được, Ta chấp nhận lời cầu xin này và Ta sẽ không hủy diệt thành mà ngươi vừa nói đó đâu".KTS 78.3

Mệnh lệnh lại càng giục giã vì trận bão lửa chỉ còn trì hoãn một chút nữa thôi. Nhưng có một người chạy trốn quay đầu nhìn lại thành phố bi đát ấy, bà liền bị Chúa trừng phạt trở thành pho tượng. Nếu như chính Lót chạy hết tốc lực về phía các ngọn núi mà không nói lời khó chịu nào thì vợ ông cũng sẽ cố gắng chạy theo chồng như vậy. Hành động của ông sẽ cứu bà khỏi tội lỗi đáng bị đóng dấu lên số phận hẩm hiu, nhưng chỉ vì ông chần chừ mà khiến bà xem nhẹ lời cảnh báo thánh. Trong khi thân thể bà đang ở ngoài đồng, tấm lòng bà vẫn bám víu lấy Sô-đôm nên bị tàn lụi theo nó. Bà nổi loạn chống lại Chúa vì nghĩ rằng sự trừng phạt của Ngài liên quan đến tài sản và con cái của bà sẽ bị tan tành theo mây khói. Bà cảm thấy Chúa đối xử quá khắc nghiệt với bà khi buộc họ bỏ lại khối gia tài khổng lồ (mà họ tích lũy suốt nhiều năm qua) vào sự hủy diệt. Thay vì chấp nhận tạ ơn do được giải cứu, bà tự phụ nhìn lại, khát khao đường lối sống của những người từ chối lời cảnh báo thiêng liêng.KTS 79.1

Có những Cơ Đốc nhân nói rằng: "Tôi không muốn được cứu trừ khi bạn bè và con cái tôi cũng được cứu". Họ cảm nhận thiên đàng không còn là thiên đàng nữa nếu không có sự hiện diện của những người họ thương mến. Nhưng những ai nâng niu cảm xúc này có bao giờ bỏ quên rằng họ được buộc chặt bởi những sợi dây chắc chắn của tình yêu thương và lòng trung thành với Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Thế của họ không? Chỉ vì bạn bè chúng ta từ chối tình yêu của Đấng Cứu Chuộc nên chúng ta cũng quay lưng theo họ luôn sao? Đấng Christ đã phải trả một cái giá vô hạn để cứu chuộc chúng ta, nên không một ai (những người biết trân trọng giá trị cứu chuộc) lại muốn khước từ ân điển của Chúa chỉ vì vài người thân quyết định từ chối. Sự thật là có một số người cố tình phớt lờ sự cứu chuộc của Chúa lại trở thành duyên cớ kích thích chúng ta làm việc chăm chỉ hơn để vinh danh Chúa, và nếu có thể thì dẫn dắt họ tiếp nhận tình yêu Ngài.KTS 79.2

Thành Sô-đôm bị hủy diệt

"Khi mặt trời vừa mọc lên khỏi mặt đất thì Lót vào đến thành Xoa". Những tia nắng ban mai có vẻ như hứa hẹn sự thịnh vượng và bình yên cho các thành của đồng bằng. Sự chuyển động của cuộc sống bận rộn bắt đầu diễn ra trên các nẻo đường; người dân đang bắt đầu công việc của mình với dự tính kinh doanh hoặc tận hưởng một ngày mới. Hai con rể Lót vẫn còn mắc cười với vẻ lo sợ và những lời loan báo của ông già ngớ ngẩn.KTS 79.3

Bất thình lình vang dội tiếng sấm sét từ bầu trời không một áng mây, cơn bão nổ tung. Chúa đổ mưa lưu huỳnh và lửa xuống các thành cùng đồng bằng. Cung điện và đền đài,

biệt thự, vườn cây, vườn nho cùng mấy đám đông tìm kiếm lạc thú trong đêm hôm trước dám xúc phạm các thiên sứ từ trời đều bị cháy rụi. Khói bay lên giống như một lò nung khổng lồ. Thung lũng Si-đim đẹp đẽ trở thành một nơi hoang tàn không bao giờ được tái xây dựng và cũng không ai dám ở, một bằng chứng cho mọi thế hệ rằng Chúa chắc chắn sẽ trừng phạt hành vi dám vượt quá giới hạn.KTS 79.4

Có những thứ tội lỗi còn lớn hơn Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị hủy diệt. Những người nghe tin lành kêu gọi ăn năn mà không quan tâm thì còn có tội hơn những cư dân trong Thung lũng Si-đim. Số phận của Sô-đôm là một lời cảnh cáo uy nghiêm, không chỉ đơn thuần là những người biết tội lỗi tỏ ra thách thức tội lỗi, mà chính là những người không nghiêm túc nhận lấy ánh sáng và đặc ân từ Thiên Đàng gửi cho họ.KTS 79.5

Đấng Cứu Rỗi ngắm nhìn thái độ đáp lại việc dâng tặng tình yêu và sự tha thứ của Ngài bằng tấm lòng trắc ẩn, còn dịu dàng hơn nhịp đập trái tim của cha mẹ loài người tha thứ cho những đứa con bướng bỉnh. “Hãy trở lại cùng Ta, thì Ta sẽ trở lại với con” (Ma-la-chi 3:7). Nhưng nếu ai dai dẳng từ chối tình yêu dịu dàng đó thì cuối cùng sẽ bị bỏ lại trong đêm tối. Những tâm hồn bất kính không để ý đến lòng bao dung của Chúa suốt một thời gian dài sẽ trở nên chai lì trong tội lỗi, không thể đáp lại ảnh hưởng của ân điển Chúa được nữa. Sự tha thứ tăng thêm vào ngày phán xét cho các thành phố miền đồng bằng còn nhiều hơn cho những người đã biết đến tình yêu thương của Đấng Cứu Thế và chưa đổi hướng sang tìm thú vui tội lỗi. Trong các quyển sách thiên đàng mà Chúa lưu giữ có phần ghi nhận tội lỗi của các dân tộc, các gia đình và từng cá nhân. Ngài đã ban cho lời kêu gọi ăn năn hối cải, ban tặng lệnh ân xá; rồi cũng đến thời điểm bản kê sẽ hết chỗ. Quyết định của cá nhân là do mỗi người tự xếp đặt, tự lựa chọn, tự định đoạt số phận mình. Cuối cùng, hiệu lệnh trừng phạt sẽ được phát ra. KTS 80.1

Thành Sô-đôm khác

Ở thế giới đa tôn giáo ngày nay, lòng nhân từ của Chúa bị lợi dụng và xem nhẹ. Nhiều người cố làm luật pháp mất hiệu lực bởi “giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người” (Ma-thi-ơ 15:9). Thái độ hoài nghi phổ biến ở nhiều hội thánh, không phải hoài nghi khả năng phán đoán phổ biến nhất (như là việc công khai từ chối Kinh Thánh) mà chính thái độ nghi ngờ đang phá hoại niềm tin rằng Kinh Thánh là sự khải thị của Chúa. Lòng mộ đạo chân thành với Chúa bị thay thế bằng chủ nghĩa giả tạo, rồi như một kết quả bội giáo, hành vi đồi bại xấu xa càng thịnh hành. Đấng Chirst đã loan báo: “Thời Lót cũng vậy, người ta ăn uống, trồng tỉa, xây dựng. Ngày Con Người hiện ra cũng như vậy” (Lu-ca 17:28-30). Thế giới nhanh chóng trở nên sẵn sàng bị hủy diệt.KTS 80.2

Đấng Cứu Thế của chúng ra đã nói: “Hãy thận trọng! E rằng vì sự ăn uống quá độ, say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các con mê mẩn chăng; và Ngày ấy đến thình lình như bẫy sập trên các con, cũng như trên tất cả mọi người ở khắp mặt đất” — tất cả sự chú ý của mọi người ở đây là tập trung vào thế gian này. “Vậy, phải luôn tỉnh thức và cầu

nguyện để các con đủ sức tránh khỏi mọi điều sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người" (Lu-ca 21:34-36).KTS 80.3

Trước khi hủy diệt thành Sô-đôm, Chúa đã gửi cho Lót một thông điệp: "Hãy chạy trốn để cứu mạng mình!". Giọng cảnh cáo đó cũng cất tiếng thông báo trước khi hủy diệt Giê-ru-sa-lem: "Khi các con thấy thành Giê-ru-sa-lem bị quân lính bao vây thì biết rằng sự tàn phá thành ấy sắp đến. Lúc ấy, ai ở trong miền Giu-đê hãy trốn lên núi" (Lu-ca 21:20,21). Tốt hơn là đừng trì hoãn, họ phải nhanh chóng nắm bắt lấy cơ hội trốn thoát.KTS 80.4

Có một việc đang xảy đến, một sự chia cắt rõ ràng khỏi kẻ xấu xa, đó là chạy trốn để cứu mạng. Chúng đến vào những ngày thời Nô-ê, Lót và với các môn đồ trước khi hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem ra sao thì cũng sẽ như vậy trong những ngày cuối cùng. Tiếng Chúa lại vang lên kêu gọi dân Ngài hãy tách rời khỏi sự xấu xa độc ác đang bành trướng.KTS 80.5

Sự đồi trụy và bỏ đạo trong những ngày cuối cùng đã được tiên tri Giăng đề cập tới trong sự hiện thấy về Ba-by-lon: "thành phố vĩ đại thi hành quyền lực trên các vua khắp thế gian" (Khải Huyền 17:18). Trước khi nó bị hủy diệt, có một tiếng khác từ trời bảo rằng: "Hỡi dân Ta hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kẻo các con tham gia vào tội lỗi của nó và cùng chịu chung tai họa với nó chăng (Khải Huyền 18:4). Trong những ngày của Nô-ê và Lót, không có sự thỏa hiệp nào giữa Chúa và thế giới, không có cơ hội quay về lấy tài sản nào của thế gian này.KTS 81.1

Nhân loại đang mơ ước cảnh giàu sang và bình an. Nhiều người la lên: "Hòa bình và yên ổn" trong khi Thiên Đàng loan báo rằng sự hủy diệt nhanh chóng sắp đến với tội nhân. Đêm cuối cùng trước khi bị hủy diệt, các thành phố miền đồng bằng ấy vẫn ăn chơi trác táng trong lạc thú và cười nhạo lời cảnh báo của Thiên sứ, nhưng rồi đến khuya, cánh cửa tha thứ cho những dân cư bất cẩn của thành Sô-đôm đã đóng lại vĩnh viễn. Đức Chúa Trời sẽ không để họ luôn luôn coi thường như vậy.KTS 81.2

Đại đa số dân cư trên thế giới từ chối lòng nhân từ của Chúa rồi sẽ bị chôn vùi nhanh chóng dưới sự đổ nát của ngày tận thế. Nhưng người nào nghe và vâng theo lời cảnh báo sẽ ở "nơi kín đáo của Đấng Chí Cao và hằng được ở dưới bóng của Đấng Toàn Năng" (Thi Thiên 91:1).KTS 81.3

Lót không sống lâu ở thành Xoa. Ông nhận thấy nó cũng sa đọa giống như thành Sô-đôm nên lo sợ nó cũng sẽ bị hủy diệt, vì vậy ông nhanh chóng chuyển vào sống ở trong hang động trên núi. Không lâu sau đó, thành Xoa cũng bị phá hủy hoàn toàn như ý Chúa thấy cần phải làm. KTS 81.4

Nhưng sự nguyền rủa thành Sô-đôm thậm chí cũng theo Lót lên tận trên núi. Hành động sai trái của hai con gái Lót là kết quả từ những lần kết giao với loại người xấu xa ở vùng suy đồi đạo đức. Lót chọn Sô-đôm vì ở đó vui vẻ và dễ kinh doanh, tuy vậy ông vẫn

còn gìn giữ tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Cuối cùng, ông được cứu như "que củi đang cháy được kéo ra khỏi lửa", mất hết tài sản, thương tiếc vợ chết, sống trong hang động, phải che giấu sự xấu hổ vào lúc tuổi già bóng xế. Ông để lại cho thế giới không phải là một dòng dõi người công bình, mà là hai dân tộc thờ thần tượng, chống đối lại Chúa và vẫn tiếp tục xung khắc với dân sự Ngài, khi hành vi tội lỗi trái đạo lý của chúng dâng đến tột đỉnh thì chúng sẽ bị tiêu diệt. Hậu quả của một bước đi dại dột thật khủng khiếp làm sao!KTS 81.5

"Con đừng nhọc công để làm giàu; hãy thôi nhờ cậy sự thông sáng của con". "Kẻ ham lợi phi nghĩa gây rối rắm nhà mình". "Còn những ai ham giàu có thì rơi vào sự cám dỗ, mắc vào cạm bẫy, sa vào những tham muốn dại dột và nguy hại, là những điều nhận chìm con người trong sự hủy diệt và hư mất" (Châm ngôn 23:4, 15:27; 1 Ti-mô-thê 6:9).KTS 81.6

Khi Lót vào Sô-đôm, ông hoàn toàn có ý muốn giữ mình khỏi bị lây nhiễm tính chất tội lỗi và điều khiển gia đình đi theo ông. Nhưng ông đã sai lầm. Hậu quả vẫn còn đó cho chúng ta nhìn thấy rõ.KTS 81.7

Giống như Lót, nhiều người thấy con cái mình hư mất, nhưng họ chỉ đủ sức cứu lấy linh hồn họ thôi. Công việc cả đời họ tiêu tan, cuộc sống của họ là một sự thất bại đau buồn. Nếu như họ thật sự chịu rèn luyện tính khôn ngoan thì con cái họ có thể không nhận được của cải nơi thế gian này, nhưng chúng chắc chắn sẽ được bảo đảm quyền thừa kế bất tử.KTS 81.8

Tài sản Chúa hứa ban cho chúng ta không ở thế gian này. Áp-ra-ham "cư trú trong đất hứa như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại với Y-sác và Gia-cốp, là những người đồng thừa kế một lời hứa như ông; vì ông chờ đợi một thành có nền móng như Đức Chúa Trời thiết kế và xây dựng". Chúng ta phải sống như những người hành hương hay những lữ khách ở trần thế này nếu như chúng ta dự tính giành được "một quê hương tốt hơn tức là quê hương trên trời" (Hê-bơ-rơ 11:9-10, 16).KTS 82.1

Chương 15—Hôn Nhân Của Y-Sác: Hạnh Phúc Nhất Trong Kinh Thánh

Chương này dựa theo sách Sáng Thế ký 24

Áp-ra-ham tuổi đã cao, tuy nhiên vẫn còn một việc hệ trọng mà ông chưa làm. Đức Chúa Trời đã chỉ định Y-sác là thế hệ kế tiếp giữ gìn luật pháp thiêng liêng và là cha của tuyển dân, nhưng ông vẫn chưa lập gia đình.KTS 83.1

Ca-na-an là dân thờ hình tượng, trong khi Chúa cấm dân sự Ngài kết hôn với họ vì những cuộc hôn nhân như vậy sẽ dẫn đến việc họ từ bỏ đức tin. Y-sác là một người hiền từ và hay nhân nhượng. Nếu ông kết hôn với một người không biết kính sợ Đức Chúa Trời thì ông sẽ bị đứng vào thế bí phải hy sinh phép tắc để giữ hòa khí. Đối với Áp-ra-ham, chọn lựa một người vợ cho con trai là việc vô cùng quan trọng, ông nóng lòng muốn Y-sác kết hôn với một ai đó mà người ấy sẽ không lôi kéo con ông rời xa Chúa.KTS 83.2

Vào thời cổ đại, việc đính hôn thường do cha mẹ sắp đặt và đây cũng là truyền thống giữa những người thờ lạy Đức Chúa Trời. Không ai bị yêu cầu phải kết hôn với người mà họ không yêu, nhưng thanh niên được cha mẹ chỉ dạy cách đánh giá vì cha mẹ là những người biết kính sợ Chúa. Nếu hành động ngược lại sẽ bị xem là bất hiếu với cha mẹ, thậm chí là phạm tội.KTS 83.3

Y-sác tin cậy cha nên cảm thấy hài lòng khi trao trọn quyền lựa chọn cho cha, cũng như ông hoàn toàn tin cậy chính Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn cách chọn người. Áp-ra-ham nhớ lại trong vòng bà con ông ở Mê-sô-pô-ta-mi-a. Họ không tránh khỏi việc thờ thần tượng, nhưng họ có nhận thức về một Đức Chúa Trời thật sự. Y-sác không cần phải đi tìm họ, nhưng có thể tìm ra được một người trong số họ đồng ý rời nhà cha mẹ mình mà kết hợp với ông để duy trì sự tôn kính thánh khiết đối với Đức Chúa Trời hằng sống. KTS 83.4

Áp-ra-ham trao toàn quyền lựa chọn việc hệ trọng này cho Ê-li-ê-se (người đầy tớ lớn tuổi nhất trong nhà của ông), một người dày dạn kinh nghiệm, biết đánh giá cẩn thận và chính xác, một người hầu việc trung thành với ông rất lâu năm. Ông cố nài xin người đầy tớ này thề nghiêm túc với ông rằng sẽ không cưới một người nào trong vòng dân Ca-na-an làm vợ Y-sác, mà chọn một cô gái đồng trinh trong vòng bà con của Na-cô ở Mê-sô-pô-ta-mi-a. Nếu không tìm được cô gái nào chịu rời bỏ nhà cha mẹ mình thì người sứ giả sẽ khỏi mắc lời thề nữa. Áp-ra-ham động viên ông với sự đảm bảo rằng Chúa sẽ ban thưởng cho ông thành công. Ông nói: "Đức Chúa Trời trên trời, Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và quê hương ta…Ngài sẽ cho Thiên sứ đi trước ngươi". KTS 83.5

Người đầy tớ chuẩn bị lên đường ngay, không chút chần chừ. Ông chọn lấy mười con lạc đà cho cả đoàn, tiệc cho họ nhà gái và đủ thứ quà cưới cho cô dâu cùng những người

bạn, ông thực hiện một hành trình dài đi ngang qua thành Đa-mách đến các bình nguyên ở biên giới sông Ơ-phơ-rát (con sông lớn về phía Đông).KTS 83.6

Khi đến Cha-ran, vào "thành của Na-cô", ông dừng lại bên ngoài thành cạnh một cái giếng nơi mà mấy người nữ đến đó vào buổi tối để múc nước. Ông lo lắng suy nghĩ. Kết quả sẽ ảnh hưởng lâu dài vì không chỉ đối với gia đình của chủ mà còn kéo đến các thế hệ tương lai, mọi thứ sẽ nảy sinh bắt nguồn từ quyết định của ông. Nhớ lại Chúa sẽ cho Thiên sứ của Ngài đi trước, ông liền cầu nguyện xin nhận được sự chỉ dẫn rõ ràng hơn. Sống trong gia đình của chủ, ông quá quen thuộc với lối cư xử tử tế và lòng hiếu khách không hề thay đổi, nên giờ đây ông cầu xin một hành động giúp đỡ như dấu hiệu của cô gái đồng trinh mà Chúa đã lựa chọn. KTS 84.1

Người đầy tớ chưa dứt lời cầu nguyện thì đã có câu trả lời. Trong số mấy người nữ đến bên giếng nước, thái độ của một người thu hút sự chú ý của ông. Khi cô vừa múc nước dưới giếng xong, người khách lạ chạy tới gặp cô và xin uống nước trong vò mà cô đang vác trên vai. Lời đề nghị nhận được câu trả lời lịch sự, cô không chỉ dâng nước cho ông uống mà còn cho cả đám lạc đà của ông uống no nê. KTS 84.2

Đây chính là dấu hiệu đáp ứng lời ông cầu xin. Cô gái "trông rất xinh đẹp", cử chỉ nhanh nhẹn lịch sự của cô là bằng chứng tự nhiên xuất phát từ tấm lòng tử tế, tích cực và mạnh mẽ. Hơn nữa, có một bàn tay thiêng liêng chỉ cho ông. Người sứ giả hỏi cô là con của ai, khi ông biết được cha cô là Bê-tu-ên, cháu của Áp-ra-ham, "người đầy tớ cúi đầu và sấp mình trước mặt Đức Giê-hô-va". KTS 84.3

Người đầy tớ kể cho cô gái nghe về mối quan hệ giữa ông với Áp-ra-ham. Cô gái trở về nhà thuật lại cho cả nhà biết những gì đã xảy ra, La-ban (anh của cô) ngay lập tức hối hả chạy đi mời người khách lạ về nhà nghỉ ngơi.KTS 84.4

Ê-li-ê-se không chịu ăn bất cứ thứ gì mãi đến khi ông thuật lại hết cho họ nghe về mục đích của chuyến đi, về lời cầu nguyện của ông bên giếng nước, về tất cả những tình huống đã xảy ra. Cuối cùng ông nói: "Vậy bây giờ, nếu các ông muốn tỏ lòng ưu ái và chân thành với chủ tôi, xin nói cho tôi biết. Nếu không đồng ý cũng xin cứ nói, để tôi liệu bề xoay xở". Họ trả lời rằng: "Điều này đến từ Đức Giê-hô-va, chúng tôi không thể nói với ông nên hay không nên được. Kìa Rê-bê-ca đang ở trước mặt ông. Ông hãy dẫn cháu đi để nó được làm vợ của con trai chủ ông như lời của Đức Giê-hô-va đã phán dạy".KTS 84.5

Rê-bê-ca tin rằng Chúa đã phán dạy

Chính Rê-bê-ca cũng được hỏi ý kiến liệu cô có đồng ý đến một nơi rất xa quê hương để lấy con trai của Áp-ra-am hay không? Cô cũng tin rằng Chúa đã chọn cô làm vợ Y-sác nên trả lời: "Con muốn đi". KTS 84.6

Người đầy tớ (biết trước chủ mình sẽ rất vui) nóng lòng muốn về nhà nên khi trời sáng họ đã chuẩn bị hành trình trở về nhà. Áp-ra-ham đang sống ở Bê-e-shê-ba, còn Y-sác trông coi các bầy gia súc ở ngoài đồng đang trở về trại của cha để chờ đợi tin tức sứ giả từ Cha-ran trở về. "Trời về chiều, Y-sác ra ngoài đồng để suy gẫm. Chàng ngước mắt lên và nhìn thấy đàn lạc đà từ đâu đang đến gần. Nàng Rê-bê-ca cũng ngước mắt nhìn thấy Y-sác, nàng liền xuống khỏi lạc đà và hỏi người đầy tớ: Người đàn ông ở đằng kia đang vượt cánh đồng để đón chúng ta là ai vậy? Người đầy tớ thưa: Đó là chủ của tôi. Nàng liền lấy lúp che mặt lại. Người đầy tớ thuật lại cho Y-sác mọi việc ông đã làm. Y-sác đưa Rê-bê-ca vào trại của mẹ mình, cưới nàng làm vợ và yêu thương nàng. Vậy Y-sác được khuây khỏa sau cái chết của mẹ mình".KTS 84.7

Áp-ra-ham chú ý đến kết quả của các cuộc hôn nhân khác chủng tộc giữa những người kính sợ Đức Chúa Trời và những người không kính sợ trong lịch sử từ thời Ca-in đến thời đại ông đang sống. Hôn nhân của chính ông với A-ga, hậu quả hôn nhân của Ích-ma-ên và của Lót đã xảy ra trước mắt ông. Uy tín của ông với con trai Ích-ma-ên cũng bị giảm sút vì sự tác động của A-ga trong việc thờ thần tượng và mối quan hệ của Ích-ma-ên với mấy người vợ ngoại đạo. Tính đố kỵ của A-ga và mấy nàng dâu mà bà chọn trong vòng bà con để làm vợ Ích-ma-ên là một rào cản mà Áp-ra-ham cố gắng vượt qua, nhưng không nổi.KTS 85.1

Những lời giáo huấn từ rất sớm của Áp-ra-ham đã thất bại khi ông muốn tạo sự ảnh hưởng đối với Ích-ma-ên, tác động của các người vợ dẫn đến việc lập thần tượng trong gia đình ông. Bị chia cắt khỏi cha, cảm thấy cay đắng vì xung đột và tranh chấp trong một ngôi nhà thiếu vắng tình yêu thương và kính sợ Chúa, Ích-ma-ên bị trôi dạt thành một thủ lĩnh sa mạc với đời sống hoang dã, cướp bóc, "tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người chống lại nó" (Sáng Thế Ký 16:12). Sau đó, ông ăn năn, trở về với người cha kính sợ Chúa, nhưng tính cách đặc trưng cũng truyền lại các thế hệ con cháu. Dân tộc hùng mạnh từ ông mà ra là dân ngỗ ngược và ngoại đạo.KTS 85.2

Vợ Lót là một phụ nữ ích kỷ và vô thần, bà tiến hành chuyện cách ly chồng ra khỏi Áp-ra-ham. Nếu Lót tìm được hướng đi đúng đắn cho mình thì ông đã không cư ngụ tại Sô-đôm. Do tác động của vợ và những mối giao tiếp với thành phố xấu xa đã dẫn ông tới cảnh bội đạo với Chúa, chẳng phải ở tuổi thanh xuân Lót đã được Áp-ra-ham chỉ dạy tận tình đó sao!KTS 85.3

Thật là nguy hiểm cho những ai kính trọng Chúa lại đi giao thiệp với những người không kính trọng Ngài. "Nếu hai người không đồng ý với nhau thì có đi chung đường được sao?" (A-mốt 3:3). Hạnh phúc và thành công của hôn nhân tùy thuộc vào sự hiệp nhất của hai bên; nhưng vẫn có một sự khác biệt căn bản về khẩu vị, cách nhìn nhận và mục đích giữa người tin kính và không tin kính. Tuy nhiên, một người sống có nguyên tắc trong sạch

và hoàn hảo cũng dễ bị ảnh hưởng bởi người phối ngẫu không tin kính với khuynh hướng dẫn dắt người kia xa cách Chúa.KTS 85.4

Những ai bước vào hôn nhân khi chưa cải đạo và sau đó cũng không theo đạo thì vẫn phải có nghĩa vụ sống chung thủy với nhau, cho dù họ khác nhau về tín ngưỡng cũng vậy. Nhân loại phải tôn trọng yêu cầu của Chúa đối với mọi mối quan hệ trên đất này, thậm chí nếu phải chịu nhiều thử thách hoặc bị ngược đãi. Tinh thần yêu thương và lòng trung thành có thể chiến thắng người không tin kính, nhưng kết hôn với người vô thần là bị Kinh Thánh ngăn cấm. "Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin…" (2 Cô-rinh-tô 6:14,17,18).KTS 85.5

Trước một cuộc hôn nhân

Y-sác là người thừa hưởng những lời hứa mà thông qua ông cả thế gian này sẽ được ban phước; vậy mà đến bốn mươi tuổi đời ông vẫn để cha chọn vợ cho mình. Kết quả của cuộc hôn nhân đó vẽ lên một bức tranh nhẹ nhàng và xinh đẹp về một gia đình hạnh phúc. "Y-sác đưa Rê-bê-ca vào trại của Sa-ra, mẹ mình, cưới nàng làm vợ và yêu thương nàng. Vậy, Y-sác được khuây khỏa sau cái chết của mẹ mình". KTS 86.1

Thanh niên cũng thường nghĩ rằng việc chọn lựa một người bạn đời là chuyện gì đó mà chỉ nên để họ tự tìm hiểu. Họ quan niệm rằng bản thân đã đủ tố chất để tự mình lựa chọn mà không cần cha mẹ giúp đỡ. Thông thường, khoảng vài năm sau khi cưới thì những khuyết điểm mới lộ ra, nhưng lúc ấy đã quá muộn. Sự giống nhau của lối suy nghĩ thiếu khôn ngoan hoặc thiếu tự chủ đã khiến cho quyền lựa chọn hấp tấp trước đó đẩy các vấn đề hiện tại trở nên tệ hại hơn, đến mức hôn nhân biến thành một gánh nặng cay đắng. Đây là cách mà nhiều người phá vỡ hôn nhân hạnh phúc của họ trong cuộc sống này và giết hy vọng của họ ở tương lai.KTS 86.2

Nếu Kinh Thánh từng được xem là cần thiết như một cố vấn, giả sử lời chỉ dẫn thiêng liêng cần được tìm kiếm qua lời cầu nguyện, thì các việc đó cần phải thực hiện trước khi các cá nhân bắt đầu một bước tiến tới sự ràng buộc đời sống với nhau.KTS 86.3

Cha mẹ đừng bao giờ bỏ qua tầm nhìn trách nhiệm của mình đối với hạnh phúc tương lai của con cái. Trong khi Áp-ra-ham yêu cầu các con tôn kính thẩm quyền của cha mẹ, đời sống hàng ngày của ông cũng chứng tỏ rằng thẩm quyền đó không phải là tính ích kỷ hay độc đoán, mà nó được bén rễ trong tình yêu, suy nghĩ lành mạnh và hạnh phúc của họ. KTS 86.4

Cha mẹ nên hướng dẫn đường lối vui thích của thanh niên để chúng có thể đặt những sự ưa thích này vào những người bạn phù hợp. Khuôn đúc tính cách của con trẻ từ những năm đầu đời để chúng trở nên trong sạch và cao thượng, đuổi theo những điều tốt đẹp và thành thật. Nếu biết yêu thương vì lòng chân thật, trong sáng và hào hiệp đã được in sâu vào tâm trí từ thời thơ ấu thì giới trẻ sẽ tìm kiếm xung quanh chúng những bạn bè có cùng tính cách như vậy.KTS 86.5

Cha mẹ hãy cố gắng giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta là Đấng yêu thương. Hãy để ngôi nhà của bạn tỏa đầy tia nắng, điều này đối với con cái bạn còn đáng giá hơn điền sản hoặc tiền bạc. Hãy tạo ngôi nhà yêu thương của bạn sống mãi trong lòng con trẻ để chúng có thể hồi tưởng ngôi nhà tuổi thơ của mình giống như một nơi bình yên và hạnh phúc kề cận thiên đàng.KTS 86.6

Tình yêu chân thành là một nguyên tắc cao quý và thiêng liêng, hoàn toàn khác hẳn với thứ tình yêu sét đánh rồi chết yểu khi bị khó khăn thử thách. Khi còn sống chung trong nhà cha mẹ, thanh niên cần phải học cách trang bị cho nhà riêng của mình. Ở đây, chúng cần tập luyện tinh thần hy sinh, thái độ ân cần tử tế, cử chỉ lịch sự nhã nhặn và lòng cảm thông của một Cơ Đốc nhân.KTS 86.7

Một người đàn ông sinh trưởng trong một gia đình như vậy khi trở thành một người chủ gia đình sẽ biết cách làm sao tạo hạnh phúc cho người vợ đã chọn anh làm bạn đời của cô ấy. Hôn nhân, thay vì là đoạn kết của tình yêu, sẽ chỉ là điểm khởi đầu một hành trình tình yêu. KTS 86.8

Chương 16—Gia-Cốp Và Ê-Sau

Chương này dự theo sách Sáng Thế Ký 25:19-34; 27.

Gia-cốp và Ê-sau là hai con trai sinh đôi của Y-sác, đại diện cho sự tương phản rõ rệt giữa tính cách và số phận. Trước khi được sinh ra, Thiên sứ đã tiên đoán họ sẽ trở nên khác biệt nhau như thế nào. Đáp lời cầu nguyện khó nhọc của Rê-bê-ca, Thiên sứ thông báo bà sẽ sanh hai con trai. Ngài cũng mở ra cho bà biết về tương lai của họ, mỗi người sẽ là đầu của một dân tộc hùng mạnh, nhưng người nọ sẽ mạnh hơn người kia và đứa nhỏ sẽ xuất chúng hơn.KTS 87.1

Ê-sau lớn lên thích làm những việc theo ý mình, ông tập trung tất cả mối quan tâm vào cuộc sống thực tại. Không thích bị ràng buộc, ông say mê săn bắn và theo đuổi nghề thợ săn, là đứa con được cha yêu thương. Đứa con trưởng gan dạ đi dọc ngang khắp núi đồi, đồng hoang, chỉ trở về nhà sau những ngày mạo hiểm, rồi hào hứng huyên thuyên giải thích về đời sống phiêu lưu của mình. KTS 87.2

Gia-cốp là một người thận trọng, siêng năng và luôn suy nghĩ về tương lai nhiều hơn hiện tại, ông bằng lòng với cuộc sống gia đình, dành thời gian chăm sóc các đàn gia súc và làm nông nghiệp. Mẹ ông yêu quý tính kiên trì nhẫn nại, tinh thần tiết kiệm và nhìn xa trông rộng của con trai. Thái độ luôn ân cần, nhẹ nhàng của ông càng làm cho mẹ vui thích hơn tính ồn ào náo nhiệt, hành vi tử tế thỉnh thoảng mới có của Ê-sau. Đối với Rê-bê-ca, Gia-cốp là đứa con trai bà yêu quý hơn.KTS 87.3

Ê-sau và Gia-cốp được giáo dục sự hiểu biết về quyền thừa kế như là một chuyện rất quan trọng, trong đó không những bao gồm quyền thừa hưởng tài sản thế gian mà còn quyền giữ vị trí quan trọng về mặt tâm linh. Người nào nhận được chức vụ này sẽ là thầy tế lễ của gia đình, rồi từ đó hàng con cháu sẽ sinh ra Đấng Cứu Chuộc của thế gian này. KTS 87.4

Nói cách khác, hiển nhiên là các nghĩa vụ sẽ đặt trên người sở hữu quyền thừa kế. Người nào thừa hưởng những ơn phước đó sẽ phải dâng hiến cuộc đời mình để phục vụ Chúa. Trong hôn nhân, trong các mối quan hệ gia đình và đời sống xã hội, người đó đều phải bàn bạc với Chúa. KTS 87.5

Y-sác đã xây dựng sự hiểu biết cho hai con tất cả các đặc quyền và điều kiện này, thực tế rõ ràng Ê-sau là đứa lớn nhất nên sẽ được quyền thừa hưởng. Nhưng Ê-sau không cảm thấy thích thú gì với tinh thần mộ đạo, không có khuynh hướng sống một cuộc đời ngoan đạo. Những đòi hỏi hoàn hảo để được thừa kế về mặt tâm linh trở nên một thứ khó chịu, thậm chí chán ghét, chỉ thêm ràng buộc ông. Ê-sau tôn trọng luật pháp Chúa, nhưng điều kiện về giao ước của Chúa với Áp-ra-ham cũng giống như một cái ách nô lệ. Quyết định thích nuông chiều bản thân, ông không ham muốn gì nhiều ngoài quyền tự do làm những

chuyện gì ông thích. Ông quan niệm niềm vui chỉ là quyền lực và sự giàu có, hội hè và tiệc tùng. Ông hãnh diện với quyền tự do vô độ được tận hưởng cuộc sống hoang đàng và lang bạt của mình.KTS 87.6

Rê-bê-ca ghi nhớ từng lời nói của Thiên sứ và thấu hiểu tính cách của các con hơn chồng. Bà thuyết phục Y-sác bằng cách nhắc lại cho ông nhớ những gì Thiên sứ nói về việc thừa hưởng lời hứa thiêng liêng đã dành sẵn cho Gia-cốp. Nhưng lòng yêu mến của người cha tập trung vào đứa con trai trưởng nên ông không bị lay chuyển ý định trao quyền thừa kế.KTS 88.1

Gia-cốp nghe mẹ nói quyền thừa kế sẽ không được trao cho ông, trong khi đó ông luôn mơ ước những đặc quyền mà nó mang lại. Ông không thèm thuồng sự giàu sang của cha, ông chỉ khao khát quyền thừa kế tâm linh mà thôi. Được thâm giao với Chúa như Áp-ra-ham từng có, dâng của lễ hy sinh để đền tội, trở thành tổ tiên của tuyển dân có lời hứa về Đấng Cứu Thế, là người thừa kế những tài sản bất diệt bao gồm cả giao ước - đó chính là các đặc ân và vinh dự mà ông hằng ao ước.KTS 88.2

Ông đã nghe tất cả những gì cha nói với ông về quyền thừa kế tâm linh, ông cũng trân trọng gìn giữ chu đáo mọi bài học từ mẹ. Chủ đề này trở thành mục đích sống của đời ông, nhưng Gia-cốp không có kinh nghiệm quan hệ cá nhân nào với Chúa là Đấng ông tôn thờ. Tấm lòng của ông chưa được tái sinh bởi ân điển thiêng liêng. Ông liên tục suy nghĩ tìm cách gì đó để đổi lấy ơn phước mà anh ông coi thường, nhưng ơn phước ấy đối với ông lại vô cùng quý giá.KTS 88.3

Ê-sau bán gia tài của mình

Ê-sau trở về vào một ngày mệt mỏi và kiệt sức vì săn bắn xa nhà, xin em trai cho ăn món thịt hầm đậu đỏ đang nấu. Gia-cốp nắm lấy cơ hội vàng, kỳ kèo thỏa mãn cơn đói cho anh bằng cái giá đổi lấy quyền thừa kế. Người thợ săn tính tình bê tha kêu gào lên giọng khinh rẻ: “Sắp chết đến nơi rồi, còn dùng quyền trưởng nam làm gì nữa?”. Chỉ vì bát súp đậu hầm mà ngay lập tức ông thề bỏ đi quyền trưởng nam. Chỉ vì giải quyết cơn đói khát tạm thời mà ông bất cẩn bán đi quyền thừa kế vinh dự chính Chúa đã hứa với các tổ phụ. Toàn bộ mối bận tâm của ông chỉ là thực tại. Ông sẵn sàng hy sinh những điều thiêng liêng để lấy niềm vui trần tục, đánh đổi tương lai tốt đẹp để thỏa mãn nhu cầu tạm thời. KTS 88.4

“Ê-sau khinh rẻ quyền trưởng nam như thế đấy!”. Ông cảm thấy nhẹ nhõm khi bỏ đi quyền trưởng nam của mình. Từ đây về sau ông có thể làm bất cứ việc gì mà ông thích. Với sở thích hoang dại này (nhiều người tự cho rằng đó là quyền tự do) nghĩa là họ đang bán quyền thừa kế sự sống đời đời của họ ở thiên đàng!KTS 88.5

Ê-sau có hai người vợ là dân Hít-tít. Họ thờ thần tượng và thần tượng của họ chính là nỗi sầu muộn cay đắng cho Y-sác và Rê-bê-ca. Ê-sau đã chống lại một trong các qui định

của giao ước, đó là cấm tuyển dân kết hôn với dân ngoại; vậy mà Y-sác vẫn quyết định trao quyền trưởng nam cho Ê-sau.KTS 88.6

Năm tháng trôi qua. Y-sác đã già, mù lòa và sắp hồi qui tiên tổ, ông quyết định không chần chờ trong việc chúc phước cho người con trưởng nữa. Nhưng ông biết Rê-bê-ca và Gia-cốp không đồng ý nên ông quyết định cử hành nghi lễ chính thức cách bí mật. Ông hướng dẫn Ê-sau: "Con hãy ra đồng săn thú rừng cho cha. Rồi con làm một món thật ngon theo sở thích của cha và dọn lên cho cha ăn để cha chúc phước cho con trước khi qua đời". Rê-bê-ca tường thuật lại cho Gia-cốp nghe việc hoán đổi vị trí rồi hối thúc ông nhanh chóng hành động để giành lại ơn phước của Ê-sau. Bà bảo đảm với con mình rằng nếu ông làm theo sự hướng dẫn của bà thì ông sẽ giành lại được quyền thừa kế mà Chúa đã hứa. Gia-cốp chưa hài lòng ngay với cách này, ông sợ việc lừa dối cha sẽ khiến mình gánh tai họa lớn. Tội lỗi như vậy có thể chuốc lấy sự rủa sả hơn là phước lành. KTS 88.7

Cuối cùng ông cũng bằng lòng và tiến hành thực hiện theo kế hoạch mẹ gợi ý. Ông không dự tính nói dối hoàn toàn, nhưng ngay khi đối diện với cha, ông cảm giác dường như mình đã đi quá xa nếu quay đầu cũng muộn, ông đành quyết định gạt cha già để giành lấy ơn phước mà ông khao khát. KTS 89.1

Hậu quả của trò lừa dối

Kế hoạch của Rê-bê-ca và Gia-cốp đã thành công, nhưng cái mà họ thu được từ trò lừa gạt chỉ là rắc rối và phiền muộn. Chúa đã tuyên phán rằng Gia-cốp sẽ nhận thừa kế và Lời Ngài sẽ được ứng nghiệm nếu như họ biết đặt lòng tin cậy và chờ đợi Ngài thực hiện. Rê-bê-ca hối tiếc chua chát vì đã khuyên con sai trái. Còn Gia-cốp bị dằn vặt lương tâm vì tự trách mình đã phạm tội với cha, với anh, với linh hồn của mình và chống lại Chúa. Chỉ một giờ ngắn ngủi thôi mà ông đã tạo ra nghiệp chướng hối hận cả đời. Ông cứ bị giày vò, ray rứt suốt nhiều năm sau đó cho đến khi thấy các con trai tái diễn tội ác khiến tâm hồn ông càng thêm đau đớn.KTS 89.2

Không lâu sau khi Gia-cốp rời khỏi lều của cha thì Ê-sau cũng về đến nơi. Mặc dù ông đã bán quyền trưởng nam, nhưng bây giờ ông lại quyết định nhận ơn phước đó. Tâm trí ông liên tưởng đến việc thừa hưởng của cải trần gian, là thứ sẽ cho ông vị trí người chủ gia đình và được cha chia gấp đôi phần gia tài giàu sang. Ông nói: "Xin cha ngồi dậy và ăn món thịt săn của con trai cha để cha chúc phước cho con".KTS 89.3

Run rẩy vì kinh ngạc và đau khổ, người cha già mù lòa hiểu rằng mình đã bị lừa. Ông cảm nhận sâu sắc nỗi thất vọng sẽ đặt lên đứa con trai trưởng, nhưng ý nghĩ chắc chắn vụt qua đầu ông rằng do Chúa dẫn dắt nên mọi chuyện mới xảy ra cách hiển nhiên như vậy, trong khi ông đã dự tính ngăn chặn. Ông nhớ lời Thiên sứ đã nói với Rê-bê-ca và ông cũng nhận thấy Gia-cốp là đứa con xứng đáng nhất để hoàn thành mục đích của Chúa. Trong khi miệng thốt ra những câu chúc phúc, ông cảm nhận Thánh Linh soi sáng trong tâm trí mình;

bây giờ ông xác nhận lại lời chúc phúc mà ông không chủ tâm dành cho Gia-cốp: “Ta đã chúc phước cho nó rồi; vậy là nó vẫn được ban phước”.KTS 89.4

Ê-sau không thể ăn năn

Ê-sau xem nhẹ ơn phước khi nó có vẻ như còn trong tay mình, nhưng giờ đây nó đã tuột khỏi tầm tay, ông cảm thấy tiếc nuối rồi nổi giận. “Cha ơi, xin cha cũng chúc phước cho con nữa! … Cha không dành lại cho con một phước lành nào sao?”. Nhưng quyền trưởng nam mà ông bất cẩn đã bán đi rồi không thể thu hồi lại được nữa. Ê-sau đã bán quyền thừa kế “chỉ vì một món ăn” để thỏa cơn thèm ăn tạm thời mà ông không bao giờ kiềm chế được.KTS 89.5

Sau khi ông hiểu ra hành động dại dột của mình thì đã quá muộn, không thể tìm lại được ơn phước của mình nữa. “Mặc dù ông khóc lóc cầu xin thì cũng không còn cơ hội để thay đổi điều cha đã làm” (Hê-bơ-rơ 12:17). Ê-sau ăn năn gào khóc cầu xin ân huệ của Chúa, nhưng ông không tìm được phương cách gì để lấy lại quyền trưởng nam. Nỗi sầu muộn của ông không xuất phát từ nhận thức nhìn thấy tội lỗi; ông không có ao ước được hòa giải với Chúa. Ông hối tiếc vì hậu quả của tội lỗi, không phải vì hối lỗi.KTS 90.1

Kinh Thánh gọi Ê-sau là một “người phàm tục” (câu 16). Ông đại diện cho lớp người xem nhẹ giá trị chuộc tội của Đấng Christ dành cho họ và sẵn sàng hy sinh quyền thừa kế thiên đàng để lấy những thứ dễ hư mất của thế gian. Đại đa số con người sống mà không suy nghĩ hoặc quan tâm tới tương lai. Giống như Ê-sau, họ kêu gào: “Hãy ăn, hãy uống đi vì ngày mai chúng ta sẽ chết” (1 Cô-rinh-tô 15:32). Tính thèm ăn ngày càng thịnh hành, còn Chúa và thiên đàng ngày càng bị coi thường. Họ cũng bị khó chịu khi bày tỏ trách nhiệm thanh tẩy bản thân khỏi những sự ô uế của xác thịt và tâm linh, hoàn toàn kính sợ Chúa.KTS 90.2

Nhiều người đang bán quyền thừa kế của họ nhằm thỏa mãn cảm xúc bản thân. Họ hy sinh sức khỏe, làm hao mòn năng lực trí tuệ, đánh mất thiên đàng, tất cả những thú vui tạm thời chỉ khiến họ càng thêm suy yếu và mất giá trị. Ê-sau thức tỉnh quá muộn màng nên không thể lấy lại được đặc quyền mà ông đánh mất. Trong ngày của Chúa cũng tương tự như vậy, người ta buôn bán địa vị thừa kế thiên đàng của mình để đổi lấy những sự hài lòng ích kỷ. KTS 90.3

Chương 17—Gia-Cốp Chạy Trốn Khỏi Quê Hương Và Các Năm Lưu Vong

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 28 — 31.

Bị Ê-sau dọa giết, Gia-cốp rời khỏi nhà cha mình như một kẻ chạy trốn, nhưng ông vẫn có ơn phước của cha. Y-sác khôi phục giao ước đã hứa với ông và dặn ông tìm một người vợ trong vòng bà con nhà mẹ ở Mê-sô-pô-ta-mi-a.KTS 91.1

Song vẫn còn một mối bận tâm sâu sắc là Gia-cốp phải đơn độc ra đi. Chỉ với một cây gậy trong tay, ông phải vượt hàng trăm dặm đi qua một đất nước hoang vu có những bộ lạc rày đây mai đó. Trong tâm trạng hối hận và khiếp sợ, ông cố gắng tránh né mọi người nhằm đề phòng người anh giận dữ đuổi theo. Ông lo sợ mình đánh mất ơn phước mà Chúa đã muốn ban cho ông, còn Sa-tan luôn cận kề thúc ép mọi cám dỗ.KTS 91.2

Đã hai ngày đi cách xa trại của cha. Đêm hôm ấy, ông cảm thấy mình giống như một kẻ vô gia cư, ông hiểu rằng tất cả những rắc rối đổ trên ông chỉ vì hành động sai trái do ông gây ra. Nỗi tuyệt vọng dâng đầy, ông hầu như không dám cầu nguyện. Nhưng ông cảm thấy cô đơn đến mức cần được Chúa che chở hơn bao giờ hết. Ông thú nhận tội lỗi trong nước mắt và tha thiết cầu xin bằng chứng rằng ông không bị bỏ rơi hoàn toàn. Ông mất hết tự tin vào bản thân và lo sợ Chúa cũng từ bỏ ông.KTS 91.3

Tuy nhiên, lòng bao dung của Chúa vẫn dang tay cho những tôi tớ phạm tội và nghi ngờ Ngài. Lòng trắc ẩn của Chúa đã tiết lộ điều Gia-cốp đang cần - một Đấng Cứu Thế. Dù ông phạm tội, nhưng Chúa mặc khải cho ông một con đường để khôi phục lại ơn phước thiêng liêng.KTS 91.4

Mệt mỏi, kẻ lang thang lấy một hòn đá kê đầu rồi nằm xuống đất. Trong lúc ngủ, ông nhìn thấy một cái thang đặt trên đất và đỉnh thang leo đến tận trời. Các Thiên sứ đi lên đi xuống trên chiếc thang ấy. Trên đó là Chúa hiển vinh từ trời phán với ông: “Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ con, cũng là Đức Chúa Trời của Y-sác… Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ con và dòng dõi con mà được phước”. Đây là lời hứa đã ban cho Áp-ra-ham và Y-sác, bây giờ được nhắc lại cho Gia-cốp. Sau đó là lời an ủi, động viên: “Này, Ta ở với con, con đi đâu Ta sẽ theo gìn giữ đó, và đem con trở về xứ này. Ta không bao giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn tất những điều mà Ta đã hứa với con”.KTS 91.5

Bằng tấm lòng khoan dung, Chúa đã mở trước tương lai cho kẻ chạy trốn ăn năn được thấy để ông có thể chuẩn bị chống lại những cám dỗ chực chờ trong khi ông đơn độc sống giữa những kẻ thờ thần tượng, gian tà. Nhận thức ý định của Chúa đang hoàn thành qua cuộc đời mình sẽ là động lực liên tục nhắc nhở ông sống trung tín.KTS 91.6

Trong sự hiện thấy, Gia-cốp biết được các phần trong kế hoạch cứu chuộc, là yếu tố rất cần thiết cho ông tại thời điểm đó. Chiếc thang huyền bí khải thị trong giấc mơ của ông cũng giống như sự việc Đấng Christ ám chỉ trong cuộc trò chuyện của Ngài với Na-tha-na-ên: "Các ngươi sẽ thấy trời mở ra và Thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người" (Giăng 1:51). Tội lỗi của A-đam và Ê-va đã chia lìa trái đất với thiên đàng đến mức loài người không thể liên hệ với Đấng Tạo Hóa ra họ, tuy vậy thế gian vẫn không bị bỏ rơi trong vô vọng. Chiếc thang đại diện cho Chúa Giê-su, đó là cách liên lạc đã được trang bị sẵn. Đấng Christ kết nối sự yếu đuối và bất lực của chúng ta với nguồn năng lực vô tận.KTS 91.7

Mọi việc này đã được khải thị trong giấc mơ của Gia-cốp. Dù ngay lúc đó, đầu óc ông chỉ hiểu được một phần của sự mặc khải, nhưng sự vĩ đại và huyền bí thì ông phải suy gẫm suốt đời, nó bày tỏ cho ông thấu hiểu càng ngày càng nhiều hơn.KTS 92.1

Gia-cốp choàng tỉnh giữa đêm đen tĩnh mịch. Sự hiện thấy vụt mất, bấy giờ chỉ còn lại bóng dáng lờ mờ của các ngọn đồi đơn độc và những vì sao nhấp nháy trên trời đón tiếp cặp mắt đau đáu của ông. Dẫu sao ông cũng đã có một cảm giác nghiêm túc rằng Chúa đang ở cùng ông. Ông nói: "Thật Đức Giê-hô-va đang ngự tại nơi này mà tôi không biết… Đây chính là đền của Đức Chúa Trời, chính là cổng thiên đàng!".KTS 92.2

"Sáng hôm sau Gia-cốp dậy sớm, lấy hòn đá gối đầu mình dựng đứng lên làm cây trụ và đổ dầu đỉnh trụ đó". Ông đặt tên nơi này là Bê-tên, hay "nhà của Đức Chúa Trời". Sau đó ông khấn nguyện: "Nếu Đức Chúa Trời ở với con, gìn giữ con trong lúc đi đường và ban cho con bánh ăn, áo mặc, và cho con được bình an trở về nhà cha của con thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời của con. Hòn đá mà con đã dựng làm trụ sẽ là đền của Đức Chúa Trời, và con sẽ dâng lên Ngài một phần mười mọi thứ mà Ngài ban cho con".KTS 92.3

Gia-cốp không cố gắng trả giá với Chúa, vì Chúa đã hứa ban cho ông sự giàu có, lời thề nguyện này xuất phát từ trái tim tràn ngập lòng biết ơn đối với cam đoan đầy nhân từ của Chúa. Gia-cốp cảm thấy cần phải hoàn trả lại một chút gì đó cho ân huệ thiêng liêng qua những minh chứng đặc biệt mà ông nhận được.KTS 92.4

Cơ Đốc nhân nên thường xuyên ghi nhớ với thái độ biết ơn sự cứu rỗi cao quý mà Chúa đã ban cho họ, mở ra cho họ những lối thoát khi mà mọi thứ có vẻ đen tối và đáng sợ, giúp họ tươi tỉnh trở lại khi mệt lả. Với cơ hội nhận được ơn phước nhiều vô số kể, mỗi người nên thường xuyên tự vấn: "Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi?" (Thi Thiên 116:12).KTS 92.5

Tại sao tiền phần mười là thánh

Khi nào chúng ta kinh nghiệm một sự giải thoát đặc biệt hoặc những ân huệ mới và bất ngờ ban xuống chúng ta thì chúng ta nên công nhận tấm lòng bao la vô lường của Chúa

bằng cách tặng các món quà hoặc tiền dâng cho duyên cớ Ngài. Bởi vì chúng ta liên tục nhận được ơn phước Chúa nên chúng ta cần phải biết liên tục sẻ chia.KTS 92.6

Gia-cốp nói: "Con sẽ dâng lên Ngài một phần mười mọi thứ mà Ngài ban cho con". Không lẽ chúng ta (là những người đi sau) được tận hưởng trọn vẹn ánh sáng phúc âm lại dâng hiến cho Chúa ít hơn những người đã sống trước khi Chúa Giê-su xuống thế gian sao? Có phải bổn phận của chúng ta lớn hơn họ không? Thật là vô ích nếu chúng ta đo lường chính xác thời gian, tiền bạc và tình yêu để so sánh với một tình yêu không thể đo lường được, một món quà vô giá không thể tin nổi như vậy. Mọi phần mười đều là của Chúa! Ôi, một sự hy sinh quá đắt chỉ đổi lại thù lao còm cõi và phản ứng đáng hổ thẹn thôi sao! Trên thập giá ở Đồi Sọ, Đấng Christ kêu gọi hãy dâng hiến tất cả những gì chúng ta có, tất cả những gì của chúng ta.KTS 92.7

Với đức tin còn mới mẻ và lòng trông cậy chắc chắn về sự hiện diện của các Thiên sứ, Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình "đi đến xứ của dân phương Đông". Nhưng lần hiện diện này của ông khác với các sứ giả của Áp-ra-ham đã đến gần một trăm năm trước! Người đầy tớ Ê-li-ê-se đã đến đó cùng với đoàn người trên lưng lạc đà chở theo vàng bạc làm quà; lần này chỉ là người cháu trai đơn độc, đôi chân bộ hành đau nhức, không tài sản gì ngoài cây gậy. Giống như người đầy tớ của Áp-ra-ham, Gia-cốp dừng chân bên miệng giếng, đó cũng chính là nơi ông gặp gỡ Ra-chên con gái út của La-ban. Sau khi giới thiệu về mối quan hệ gia đình, ông được cả nhà La-ban chào đón. Chỉ sau vài tuần chứng tỏ tính cần cù và kỹ năng đáng giá, ông được đề nghị ở lại. Họ sắp xếp rằng ông sẽ làm việc cho La-ban bảy năm để có thể cưới Ra-chên. KTS 93.1

Tình yêu của Gia-cốp dành cho Ra-chên

Vào thời cổ đại, phong tục đòi chú rể (trước khi đính hôn) phải trả cho cha vợ một số tiền hoặc vật tương đương để làm của riêng, tùy thuộc vào khả năng tài chính. Việc này được xem như một cách bảo vệ hôn nhân. Những người làm cha không nghĩ rằng họ có thể an tâm tin tưởng con gái sẽ hạnh phúc với kẻ không tạo nổi tài sản dự phòng để nuôi nấng gia đình. Nếu chúng không đủ khả năng tiết kiệm và nghị lực để quản lý kinh doanh, thu góp gia súc hoặc điền sản, thì e rằng cuộc sống của chúng sẽ không ra gì. Nhưng điều kiện dự phòng chính là cách thử thách dành cho những ai không có gì để cưới vợ, được phép giúp việc cho cha của người mà họ yêu thương. Qui định thời gian dài bao nhiêu sẽ dựa trên giá trị của hồi môn nhà gái yêu cầu. Khi chàng trai chung thủy, chứng tỏ mình xứng đáng thì anh ta sẽ được cưới cô gái làm vợ.KTS 93.2

Thông thường, của hồi môn mà người cha đã nhận cũng sẽ trao lại cho con gái vào ngày cưới. Tuy nhiên, trong trường hợp của Ra-chên và Lê-a, La-ban ích kỷ đã giữ lại của hồi môn mà lẽ ra ông nên cho họ. Họ nhắc lại vấn đề này trước khi rời khỏi Mê-sô-pô-ta-mi-a: "Ông đã gả bán chúng tôi, và đã tiêu sạch tiền bạc bán gả chúng tôi rồi".KTS 93.3

Đòi hỏi người cầu hôn dâng mình phục vụ là cách đảm bảo ngăn ngừa cô dâu bị hôn nhân vội vàng. Đó là cơ hội kiểm tra mức độ sâu sắc trong tình cảm của chàng trai cũng như khả năng nuôi nấng gia đình. Trong thời đại của chúng ta, thường thì người ta dành ít cơ hội trước hôn nhân để tìm hiểu các sở thích và tính khí của nhau. Họ hầu như còn là những người lạ khi họ kết hợp đời sống với nhau trước bàn thờ nguyện ước. Nhiều người sau đó muộn màng nhận ra họ không hợp nhau và kết quả là cả đời khổ sở. Thường thì vợ con là những người chịu đựng thói lười biếng hoặc những tật xấu của chồng, của cha. Nếu tính cách của người cầu hôn bị kiểm tra trước khi kết hôn dựa theo phong tục truyền thống thì nỗi bất hạnh lớn có thể được ngăn ngừa.KTS 93.4

Gia-cốp trung thành giúp việc bảy năm vì Ra-chên, các năm mà ông phục vụ "xem như đôi ba ngày bởi vì ông yêu nàng". Nhưng La-ban ích kỷ đã thực hiện một cú lừa tàn nhẫn trong việc đem Lê-a thay thế Ra-chên. Sự thật là chính Lê-a cũng hợp tác lừa gạt Gia-cốp khiến ông cảm thấy không thể yêu mến cô. Tức giận, ông quở trách La-ban là người mà sau đó lại đề nghị ông giúp việc thêm bảy năm nữa để cưới Ra-chên. Nhưng La-ban nhấn mạnh rằng không nên ruồng bỏ Lê-a. Điều này đặt Gia-cốp ở vị trí đau lòng và khó chịu nhất, nhưng cuối cùng ông cũng đồng ý; ông vẫn giữ Lê-a và cưới Ra-chên. Ra-chên luôn là người mà ông yêu thương nhất, nhưng cuộc đời ông cũng tạo ra cay đắng vì hai bà vợ là chị em ruột coi nhau như tình địch. KTS 93.5

Suốt hai mươi năm Gia-cốp sống ở Mê-sô-pô-ta-mi-a làm giúp việc cho nhà La-ban, là người xác định giành lại cho riêng mình mọi tài sản mà họ làm chung với nhau. Ông đòi hỏi mười bốn năm làm việc cực nhọc vì hai người con gái, rồi suốt thời gian còn lại ông thay đổi tiền công của Gia-cốp đến mười lần. KTS 94.1

Tuy nhiên, Gia-cốp vẫn làm việc rất siêng năng và trung thành. Suốt nhiều mùa trong năm, ông cần phải liên tục sống chung với các đàn gia súc ở ngoài đồng để bảo vệ chúng, mùa nóng chống chọi với cơn khát nước gần chết, mùa đông lạnh lẽo suýt đổ bệnh vì lạnh giá. Gia-cốp chịu trách nhiệm là người chăn chiên chính; các đầy tớ trong số người làm công với ông chỉ là người phụ chăn. Nếu có bất cứ con chiên nào bị mất thì người chăn chiên chính phải bồi thường, vì ông chủ biểu các đầy tớ đếm số lượng chiên thật chính xác khi bầy gia súc không được khỏe mạnh.KTS 94.2

Chúng ta có một Người Chăn chiên trung thành

Cuộc đời của người chăn chiên là chăm nom và thương cảm những tạo vật bất lực, là điển hình cho những lẽ thật quý báu của phúc âm. Đấng Christ được ví như một người chăn chiên, Ngài nhìn thấy chiên sắp bị kết án tử vì đi theo những nẻo đường mù mịt tội lỗi. Muốn cứu những kẻ lang thang này, Ngài phải từ bỏ mọi vinh hoa phú quý của nhà Cha. Ngài nói: "Ta sẽ tìm con chiên lạc mất, dắt con chiên bị đuổi trở về, rịt lành con chiên bị thương và làm cho con chiên yếu được mạnh. Ta sẽ giải cứu bầy chiên Ta, chúng sẽ không làm mồi nữa… những loài thú của đất sẽ chẳng cắn xé chúng nữa" (Ê-xê-chi-ên

34:16,22,28). Tiếng Ngài gọi chúng về cái lều của Ngài: "làm bóng che khỏi nắng nóng ban ngày, và là nơi trú ẩn để tránh bão táp mưa sa" (Ê-sai 4:6). Ngài thêm sức mạnh cho kẻ yếu, an ủi kẻ đau khổ, giơ tay gom chúng lại và bồng ẵm chúng trong lòng Ngài. Chiên Ngài yêu thương Ngài. "Chiên không theo người lạ, trái lại, chúng bỏ chạy vì chiên không quen tiếng người lạ" (xem Giăng 10:1-15).KTS 94.3

Hội thánh Đấng Christ đã được mua bằng dòng huyết của Ngài, mọi con chiên có chung tâm hồn với Đấng Christ sẽ bắt chước tấm gương hy sinh thân mình giống Ngài, họ làm việc liên tục cho điều tốt đẹp mà Ngài đã trả để đàn chiên sẽ thịnh vượng hơn dưới bàn tay Ngài chăm sóc. "Khi Đấng Chăn Chiên tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh mão triều thiên vinh quang không phai tàn" (1 Phi-e-rơ 5:4).KTS 94.4

Gia-cốp mệt mỏi vì làm giàu cho La-ban, ông xin phép trở về Ca-na-an. Ông nói với cha vợ: "Xin cha cho con đi để con trở về quê hương, xứ sở con. Xin giao hai vợ và con cái của con lại để con ra đi. Cha thừa biết con đã vì họ và phục vụ cha thế nào rồi". Nhưng La-ban nài nỉ ông ở lại: "Cha linh cảm rằng Chúa đã vì con mà ban phước cho cha".KTS 94.5

Gia-cốp nói: "Trước khi con đến, đàn gia súc của cha ít ỏi, nhưng bây giờ thì gia tăng lên gấp bội". Thời gian trôi qua, Gia-cốp ngày càng phát đạt nhanh chóng, La-ban trở nên ghen tỵ với số tài sản giàu có hơn của ông. Các con trai của La-ban cũng ganh tỵ giống cha, họ rót những lời hiểm độc vào tai La-ban. "Gia-cốp đã sang đoạt tài sản của cha chúng ta, và nhờ tài sản đó mà trở nên giàu có. Gia cốp cũng để ý nét mặt La-ban và thấy thái độ của ông đối với mình không còn như trước nữa".KTS 95.1

Trước đó, Gia-cốp không quan tâm mưu đồ của họ ngoại trừ nỗi lo sợ gặp lại Ê-sau. Giờ đây, ông cảm thấy các con trai La-ban là mối nguy hiểm cho ông, họ chăm chăm vào sự phát đạt của ông như là của họ và có thể cố gắng đoạt lấy bằng vũ lực. Ông lâm vào tình thế bối rối và lo buồn thật sự, nhưng ông nhớ lại lời hứa nhân từ ở Bê-tên nên ông đã trình dâng hoàn cảnh của mình lên Chúa. Trong một giấc mơ ông đã nhận được câu trả lời: "Hãy trở về nơi quê cha đất tổ và họ hàng của con. Ta sẽ ở cùng con".KTS 95.2

Các đàn chiên và bầy gia súc được nhanh chóng gom lại gửi đi trước, rồi đến vợ con và các tôi tớ, Gia-cốp vượt qua sông Ơ-phơ-rát, hướng thẳng về vùng đồi núi Ga-la-át giáp biên giới đất Ca-na-an. Ba ngày sau, La-ban mới bắt đầu đem anh em mình đuổi theo suốt bảy ngày. Ông rất nóng giận và xác định là sẽ ép buộc họ quay về. Những người chạy trốn thật sự bị lâm vào tình thế nguy nan.KTS 95.3

Chính Chúa can thiệp để bảo vệ tôi tớ Ngài. La-ban nói: "Cha thừa sức để làm hại con, nhưng đêm qua Đức Chúa Trời của tổ phụ con đã phán với cha rằng: Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp". Điều đó có nghĩa là ông không được ép buộc họ quay lại hoặc dùng lời hứa xu nịnh để thuyết phục nữa. KTS 95.4

La-ban đã từng giữ lại tài sản hồi môn của hai con gái, cư xử với Gia-cốp bằng thái độ gian trá và khắc nghiệt, nhưng giờ đây ông quở trách ngược con rể lét lút ra đi làm cho ông là người cha không có cơ hội tổ chức lễ chia tay hay thậm chí nói lời tạm biệt các con cháu.KTS 95.5

Đáp lại, Gia-cốp thẳng thắn nói tuột ra tính ích kỷ và thái độ tham lam của La-ban, rồi tự kháng cáo như một nhân chứng cho rằng mình là một người có lòng trung thành và ngay thẳng. "Nếu Đức Chúa Trời của tổ phụ con, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ con, chắc bây giờ cha đã đuổi con đi với hai bàn tay trắng. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy nỗi nhọc nhằn và công lao của con nên đêm qua Ngài đã phân xử rồi".KTS 95.6

La-ban không thể phủ nhận sự thật nữa nên bấy giờ ông đề nghị lập một giao ước hòa bình. Gia-cốp đồng ý và lấy một tảng đá dựng lên làm trụ tượng trưng cho sự thỏa thuận. La-ban gọi tên cái trụ là Mích-pa, nghĩa là "Tháp canh", "Cầu xin Chúa canh giữ cha và con khi chúng ta cách xa nhau… Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Na-cô phân xử giữa chúng ta". Rồi "Gia-cốp nhân danh Đấng mà cha mình là Y-sác kính sợ mà thề".KTS 95.7

Để xác nhận giao ước, họ tổ chức tiệc ăn mừng. Một đêm trôi qua trong tình hữu nghị, sáng sớm hôm sau La-ban dậy sớm cùng anh em trở về nhà. Sau lần chia cắt này, mọi liên lạc giữa các con của Áp-ra-ham và họ hàng ở Mê-sô-pô-ta-mi-a chấm dứt.KTS 95.8

Chương 18—Đêm Vật Lộn Khủng Khiếp Của Gia-Cốp

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 32-33.

Lòng đầy lo âu, Gia-cốp chùn chân trên con đường ông đã từng đi như một kẻ trốn chạy hai mươi năm về trước. Tâm trí ông vẫn luôn dằn vặt tội lừa gạt cha. Ông hiểu rằng mình bị lưu đày lâu dài là hậu quả trực tiếp của tội lỗi đó. Ngày đêm ông nghĩ mãi về những điều này, lương tâm dằn vặt khiến cho hành trình trở về thêm buồn bã. Đứng trên núi đồi trông thấy quê hương xa xa dần hiện ra trước mắt, biết bao hình ảnh quá khứ chợt ùa về. Bên cạnh ký ức sai lầm sống dậy là các lời hứa thiêng liêng sẽ giúp đỡ và dìu dắt ông.KTS 96.1

Ông nghĩ về Ê-sau mà cảm thấy kinh hãi. Ê-sau có thể bị thôi thúc dùng vũ lực không chỉ trả thù mà còn để giành lại khối gia tài đặc quyền mà ông từng mong đợi làm chủ sở hữu.KTS 96.2

Thêm lần nữa, Chúa ban cho Gia-cốp một dấu hiệu về sự che chở thiêng liêng; các thiên sứ tiến lên phía trước hai doanh trại hay có thể gọi là hai đoàn dân của ông như thể để bảo vệ họ. Gia-cốp nhớ lại sự hiện thấy ở Bê-tên nhiều năm trước đây, nhờ đó tấm lòng nặng trĩu của ông cũng trở nên nhẹ nhõm hơn. Các sứ giả từ trời đã từng mang đến hy vọng và động viên khi ông chạy trốn khỏi Ca-na-an cũng là các đấng bảo vệ ông trở về. Vì vậy ông nói: “Đây là trại quân của Đức Chúa Trời”.KTS 96.3

Tuy nhiên, Gia-cốp cảm thấy mình phải làm việc gì đó để được an toàn. Vì thế ông sai các sứ giả đi gặp Ê-sau để chào hỏi trước với hy vọng anh của ông sẽ chấp nhận thiện chí. Các tôi tớ được sai đi đến “chủ tôi là Ê-sau”. Họ muốn ám chỉ cho chủ của họ rằng “đầy tớ ông là Gia-cốp”. Nhằm dẹp bỏ nỗi lo sợ em trở về giành quyền thừa kế, Gia-cốp cẩn thận sai người đến thưa trước với anh: “Tôi có bò, lừa, chiên, tôi trai và tớ gái”.KTS 96.4

Nhưng Ê-sau không phản ứng gì với thông điệp thân thiện đó. Rõ ràng là Ê-sau đang tìm cách trả thù. Nỗi khiếp sợ lan tỏa ra toàn trại. “Gia-cốp vô cùng kinh hãi và lo lắng”. Cả đoàn dân của ông không ai có khí giới cũng không có phòng vệ gì, hoàn toàn không chuẩn bị cho một cuộc chạm trán nào với quân thù. Chỉ có các đàn gia súc đông đúc, ông rộng rãi tuyển lựa nhiều loại để làm quà hậu hĩnh cho Ê-sau như một thông điệp thân mật. Ông cố gắng làm hết sức mình mong chuộc tội với anh và cũng ngăn chặn mối nguy hiểm đứng bên bờ vực thẳm. Sau đó ông cầu xin sự bảo vệ thiêng liêng: “Con thật không xứng đáng với tình yêu thương và đức thành tín mà Ngài đã dành cho đầy tớ Ngài… Xin giải cứu con khỏi tay Ê-sau, anh con, vì con sợ anh ấy sẽ đến đánh giết con cùng vợ và các con của con nữa”. KTS 96.5

Gia-cốp quyết định cầu nguyện cả đêm, chỉ một mình ông với Chúa thôi. Chỉ mình Chúa mới có thể làm mềm lòng Ê-sau, Gia-cốp còn biết đặt hy vọng duy nhất nơi Ngài.KTS 96.6

Một Thiên sứ vật lộn với Gia-cốp

Đơn độc giữa núi đồi chập chùng, thú dữ rình rập và trộm cướp. Không người che chở, Gia-cốp khòm lưng quỳ gối trên nền đất lạnh chìm trong nỗi buồn sâu sắc. Tất cả những người thương yêu của đời ông giờ đây bị đặt vào tình thế đe dọa đến tính mạng. Ông cảm thấy cay đắng tự trách mình ngày xưa đang vô tội mà lại gây tội làm chi để bây giờ bị rơi vào hoàn cảnh khốn đốn như thế này. KTS 97.1

Thình lình có một bàn tay đụng lấy ông. Ông nghĩ có một kẻ thù nào đó đang tìm cách giết mình. Trong đêm tối, hai người vật lộn cố giành quyền kiểm soát nhau. Không nói một lời, Gia-cốp dùng hết sức mạnh của mình để chống cự không dám lơ là một chút nào. Trong khi ông chiến đấu giành sự sống, mặc cảm tội lỗi dồn hết lên tâm hồn, bao sai phạm nổi dậy muốn tách rời ông ra khỏi Chúa.KTS 97.2

Vào giây phút kinh hoàng tột độ, ông bỗng nhớ lại những lời hứa của Chúa. Cuộc vật lộn vẫn kéo dài gần đến bình minh, người lạ mặt đấm vào xương hông Gia-cốp khiến ông bị trặc ngay tức thì. Đến lúc này, Gia-cốp mới biết mình đã vật lộn với thiên sứ. Đây là lý do tại sao ông đã dốc hết sức mạnh một cách siêu phàm mà cũng không giành nổi chiến thắng. Chính là Đấng Christ, "Đấng của giao ước". Bấy giờ Gia-cốp bị bất lực và khốn đốn vì đau buốt, nhưng ông vẫn không chịu buông tay. Ông bám víu vào Thiên sứ với tấm lòng ăn năn, tan vỡ. Ông nài xin được ban phước, "khóc lóc và xin ơn thương xót". Thiên sứ thuyết phục: "Trời đã sáng rồi, hãy để cho Ta đi", nhưng Gia-cốp đáp: "Con không cho Ngài đi đâu, nếu Ngài không ban phước cho con!". Ông phải có sự cam kết của một Đấng thừa nhận ông không xứng đáng, nhưng vẫn tin cậy vào lòng trung thành của một người gìn giữ giao ước Chúa.KTS 97.3

Gia-cốp "vật lộn với Thiên sứ và thắng cuộc" (Ô-sê 12:4). Con người tội lỗi đang lang thang này đã thuyết phục được Thượng Đế. Ông run sợ cố bám víu vào lời hứa của Chúa và trái tim Tình yêu Thiên Thượng không đành quay lưng với lời cầu xin khẩn thiết của tội nhân này.KTS 97.4

Tên của Gia-cốp được đổi thành "Y-sơ-ra-ên"

Lúc này đây, Gia-cốp thấu hiểu rõ ràng sai lầm đã khiến ông phạm tội trong việc gian lận giành quyền trưởng nam. Ông đã không tin cậy lời hứa của Chúa, cố gắng làm lời hứa của Chúa xảy ra bằng những nỗ lực cá nhân mà không kiên nhẫn chờ đợi Chúa hoàn thành đúng thời điểm và cách Ngài muốn. Là một chứng nhân được tha thứ, tên của ông được thay đổi như một cách sắp xếp để gìn giữ ký ức chiến thắng của ông. Thiên Sứ bảo: "Tên

ngươi sẽ không còn là Gia-cốp nữa, nhưng là Y-sơ-ra-ên, vì ngươi vật lộn với Đức Chúa Trời và người ta, và ngươi đều thắng cả". KTS 97.5

Cơn khủng hoảng trong cuộc đời ông đã qua. Nghi ngờ, rắc rối và ân hận làm ông cảm thấy sự tồn tại trên đời này chỉ là cay đắng, nhưng bây giờ mọi sự đã khác. Sự bình an vì được hòa giải với Chúa thật ngọt ngào. Gia-cốp không còn sợ gặp mặt anh trai mình nữa vì Chúa có thể lay chuyển lòng dạ Ê-sau để chấp nhận hoàn cảnh bẽ mặt và hối cải của em mình. KTS 97.6

Khi Gia-cốp đang vật lộn với Thiên Sứ, một thiên sứ khác được sai đến với Ê-sau. Trong giấc mơ, Ê-sau nhìn thấy hoàn cảnh ly hương của em mình hai mươi năm xưa, chứng kiến cảnh đau buồn của em khi hay tin mẹ chết và nhìn thấy nhiều người của Chúa xung quanh em. Đức Chúa Trời của cha đã ở cùng em. KTS 98.1

Cuối cùng, hai bên cũng giáp mặt nhau, thủ lĩnh sa mạc đang dẫn đoàn người tham chiến, còn Gia-cốp chỉ có vợ con và đàn gia súc xếp hàng dài nối theo sau. Gia-cốp tựa vào chiếc gậy bước tới, mặt mũi xanh xao, dáng đi khập khiễng vì cuộc vật lộn đêm qua. Dù bước chân chầm chậm và đau đớn, nhưng gương mặt ông ánh lên niềm vui và bình an. KTS 98.2

Nhìn cảnh tượng người bị hại đi khập khiễng, "Ê-sau chạy đến đón, ôm chầm Gia-cốp, bá lấy cổ mà hôn, rồi cả hai cùng khóc". Thậm chí những tôi tớ chai lì của Ê-sau cũng thấy xúc động. Họ không thể hiểu hết nguyên nhân nào làm thủ lĩnh họ đổi ý.KTS 98.3

Trong đêm thống khổ, Gia-cốp được dạy về sự giúp đỡ của nhân loại sẽ vô dụng như thế nào, tin cậy vào năng lực của loài người là vô căn cứ ra sao. Không có sự giúp đỡ và không còn giá trị, ông cầu xin Chúa hãy hứa khoan dung cho tội nhân biết ăn năn hối cải. Lời hứa đó là sự bảo đảm rằng Chúa sẽ tha thứ và tiếp nhận ông. KTS 98.4

Tương lai cho "thời kỳ hoạn nạn của Gia-cốp"

Kinh nghiệm sau đêm dài vật lộn và khổ não đó tượng trưng cho sự thử thách xuyên suốt mà dân sự Chúa phải vượt qua trước khi Đấng Christ tái lâm. "Chúng ta đã nghe tiếng hốt hoảng, tiếng kinh hoàng, chứ không phải bình an… Khốn thay, ngày ấy thật kinh khiếp, chưa từng có ngày nào như ngày ấy. Đó là thời kỳ khốn đốn cho Gia-cốp, nhưng nó sẽ được giải cứu khỏi ngày ấy" (Giê-rê-mi 30:5-7).KTS 98.5

Khi Đấng Christ chấm dứt công việc hòa giải của Ngài nhân danh chúng ta, thời kỳ khốn đốn ấy sẽ bắt đầu. Sau đó, cảnh ngộ của mỗi người sẽ được phán quyết và sẽ không còn huyết chuộc tội rửa sạch tội nhân nữa. Thông báo chính thức được thiết lập: "Kẻ nào bất chính cứ làm điều bất chính, kẻ nào ô uế vẫn cứ ô uế, còn người công chính cứ làm điều công chính, người thánh thiện cứ sống thánh thiện" (Khải Huyền 22:11). Giống như Gia-cốp khủng hoảng muốn phát chết vì lo sợ người anh giận dữ của ông, dân sự của Chúa

cũng sẽ bị nguy hiểm bởi tội ác. Người công chính sẽ than khóc với Chúa ngày đêm cầu xin sự giải cứu.KTS 98.6

Sa-tan cáo tội Gia-cốp trước mặt các thiên sứ của Chúa, đòi hỏi hủy diệt ông để lấy sự công bằng với tội lỗi ông vi phạm. Nó cố gắng nhấn xuống đầu ông cảm giác tội lỗi khiến ông nản chí và từ bỏ quyền kiểm soát của Chúa đối với ông. Khi thấy Gia-cốp khẩn thiết cầu nguyện trong nước mắt, nhằm kiểm tra lòng trung tín của ông, Thiên Sứ đã nhắc nhở tội ông đã phạm và cố gắng thoát khỏi ông. Nhưng Gia-cốp đã biết Chúa rất nhân từ. Khi ông nhìn lại cuộc đời mình, ông hầu như bị săn đuổi đến mức tuyệt vọng, nhưng ông ôm chặt lấy Thiên Sứ, thành khẩn, khóc lóc khổ sở, nài xin thỉnh cầu cho đến khi đạt được.KTS 98.7

Trận chiến cuối cùng

Trải nghiệm của dân sự Chúa cũng sẽ giống như vậy trong trận chiến cuối cùng của họ với những thế lực của ma quỷ. Chúa sẽ kiểm tra đức tin, tính kiên trì và lòng tin của họ và quyền năng của Ngài. Sa-tan sẽ dọa nạt họ với suy nghĩ rằng tội lỗi của họ nhiều đến mức không thể tha thứ. Nhìn lại đời mình, mọi hy vọng của họ sẽ bị đắm chìm. Nhưng nếu nhớ lại lòng nhân từ của Chúa và thật lòng ăn năn, họ sẽ biết bám lấy những lời hứa của Ngài. Họ cũng sẽ không mất đức tin khi họ cầu nguyện mà chưa được nhậm lời ngay. Linh hồn họ sẽ nói: “Con không cho Ngài đi đâu, nếu Ngài chưa ban phước cho con”.KTS 99.1

Nếu Gia-cốp không hối hận hành động trước đây của ông về việc lừa gạt giành quyền trưởng nam, Chúa sẽ không thể khoan dung mà bảo vệ sự sống ông. Cũng vậy, mỗi khi gặp hoạn nạn, nếu dân sự Chúa không chịu thú nhận hết tội lỗi mình gây ra trong khi đang bị dằn vặt vì lo sợ và đau khổ, thì nỗi thất vọng sẽ cắt rời đức tin họ, khiến họ không còn tự tin để nài xin Chúa giải cứu. Nhưng nếu họ không che giấu sai phạm nào nữa, thì tội lỗi của họ sẽ được huyết cứu chuộc của Đấng Christ xóa sạch hết ký ức đau buồn, rồi họ sẽ quên hết chúng luôn. KTS 99.2

Tất cả những ai cố biện luận, che giấu tội lỗi và bỏ mặc tội mình nằm trong quyển sách của thiên đàng, không thú nhận tội lỗi và không cần tha thứ đều sẽ bị Sa-tan đánh bại. Nghề nghiệp của họ càng tấn tới, địa vị xã hội càng cao, thì chắc chắn niềm vui chiến thắng của kẻ thù họ càng to lớn hơn thôi. KTS 99.3

Lịch sử của Gia-cốp bảo đảm với chúng ta rằng Chúa sẽ không từ bỏ những ai từng phản bội sa vào tội lỗi nhưng biết quay đầu lại với Ngài bằng tấm lòng hối cải thật sự. Chúa đã dạy cho tôi tớ Ngài rằng chỉ nhờ ân điển thánh mới có thể ban cho ông ơn phước mà ông cầu xin. Đây là cách sẽ ứng dụng cho con người trong thời kỳ cuối cùng. Vì chúng ta bất lực và vô giá trị, chúng ta phải tin cậy vào những phẩm chất xứng đáng được khen ngợi của thập tự giá và Đấng Cứu Chuộc đã sống lại. Không điều gì làm tàn lụi phẩm chất tự nhiên này trong khi được ứng nghiệm.KTS 99.4

Kinh nghiệm của Gia-cốp chứng tỏ quyền năng của tính bền bỉ và lời cầu nguyện khẩn cấp. Nhờ đó ngày nay chúng ta có được bài học về lòng tin kiên định. Vinh quang lớn nhất không thuộc về những ai chiến thắng bởi tài năng, học thức, giàu sang hay sự thiên vị của con người; họ chiến thắng nhờ ở chung khán phòng với Chúa khi họ biết đặt đức tin thành khẩn và đau khổ của mình vào bàn tay toàn năng. KTS 99.5

Những ai biết đặt chỗ dựa vào lời hứa của Chúa như Gia-cốp từng làm, biết tha thiết cầu xin và kiên trì giống như ông, cũng sẽ thành công như ông đã thành công.KTS 99.6

Chương 19—Gia-Cốp Trở Về Nhà

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 34, 35, 37.

Qua sông Giô-đanh, "Gia-cốp đến thành Si-chem, thuộc xứ Ca-na-an, bình an vô sự". Ở đây, ông "mua lại của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, miếng đất mà ông đang đóng trại, giá một trăm miếng bạc. Tại đây ông đặt một bàn thờ". Đây cũng là nơi ông đào một cái giếng mà mười bảy thế kỷ sau Chúa Giê-su đã đến. Bên cạnh giếng này, Con Gia-cốp - Đấng Cứu Thế - từng ngồi nghỉ vào giữa trưa nóng nực và phán những lời khiến nhiều người nghe kinh ngạc rằng: "nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời" (Giăng 4:14).KTS 100.1

Khoảng thời gian Gia-cốp và các con ở Si-chem đã kết thúc bằng cuộc đổ máu. Một đứa con gái của gia đình đã bị mang đi làm nhục và đau buồn; hai đứa con trai bị dính vô tội giết người, cả thành tiêu tan và bị tàn sát bởi sự trả thù cho hành vi không tôn trọng luật pháp của một thanh niên hấp tấp. Nguyên nhân dẫn đến những hậu quả khủng khiếp đó là hành động của con gái Gia-cốp muốn đi ra ngoài tiếp xúc với những kẻ không tín ngưỡng. Bất cứ ai tìm kiếm niềm vui trong vòng những kẻ không kính sợ Chúa nghĩa là mời gọi những cám dỗ.KTS 100.2

Hành động tàn ác xảo trá của Si-mê-ôn và Lê-vi đối với người dân thành Si-chem là tội lỗi tày đình. Hung tin họ trả thù làm Gia-cốp kinh hoàng. Chán nản hành vi lừa gạt và bạo lực của các con trai, ông than: "Các con gây rắc rối cho cha, làm cho cư dân xứ này, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, ghê tởm cha. Cha chỉ có một ít người, nếu họ liên kết lại chống đối và tấn công cha thì cha và cả nhà mình bị tiêu diệt".KTS 100.3

Gia-cốp cảm thấy đây là nỗi nhục nhã ê chề. Tàn nhẫn và gian dối là tính cách của các con trai ông. Trong chừng mực nào đó, việc tôn thờ thần tượng đã chiếm được chỗ đứng, thậm chí ở ngay trong gia đình của ông.KTS 100.4

Trong khi Gia-cốp gồng mình gánh chịu hoạn nạn thì Chúa phán biểu ông lên đường theo hướng nam đi về Bê-tên. Hồi tưởng lại địa điểm đó chính là nơi gợi nhớ sự hiện thấy về các thiên sứ và lời hứa khoan dung của Chúa, mà còn là nơi ông lập lời thề nguyện Chúa là Đức Chúa Trời của ông. Quyết định cả nhà ông phải tránh khỏi việc thờ thần tượng trước khi đi vào chốn linh thiêng này, ông ra lệnh cho tất cả: "Hãy dẹp bỏ các tượng thần ngoại bang khỏi các ngươi, thanh tẩy chính mình và thay áo quần. Chúng ta hãy chuẩn bị đi lên Bê-tên; ta sẽ lập tại đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời là Đấng đã nhậm lời ta trong ngày nguy khốn và đã phù hộ ta trong suốt chặng đường".KTS 100.5

Gia-cốp thuật lại kinh nghiệm về đền thờ của ông trước đây

Chìm trong kỷ niệm, Gia-cốp thuật lại câu chuyện lần đầu tiên ông đến Bê-tên và Chúa đã xuất hiện với ông như thế nào qua giấc mơ. Lòng ông chùn xuống, con cháu ông cũng cảm động bởi quyền năng khuất phục. Ông đã tạo được cách tác động lớn nhất để chuẩn bị cho họ tham gia vào việc tôn thờ Chúa khi đến Bê-tên. "Họ liền nộp cho Gia-cốp tất cả các tượng thần ngoại bang mà họ đang giữ, cũng như các khoen mà họ đeo trên tai. Gia-cốp đem chôn những thứ đó dưới gốc cây sồi gần thành Si-chem".KTS 101.1

Chúa giáng kinh hãi lên cư dân các thành xung quanh đó đến nỗi không ai dám báo thù việc tàn sát thành Si-chem, nên họ di tản đến Bê-tên được an toàn. Ở đó, Chúa lại hiện ra với Gia-cốp nhắc lại giao ước đã hứa.KTS 101.2

Hành trình chỉ mất hai ngày từ Bê-tên đến Hếp-rôn, nhưng mang theo một nỗi buồn nặng trĩu vì cái chết của Ra-chên. Ông đã phải làm việc cật lực hai lần bảy năm để có được bà, vì tình yêu mà ông cảm thấy công việc quần quật cũng hóa ra nhẹ nhàng. Đó là thứ tình yêu sâu nặng và tồn tại mãi mãi.KTS 101.3

Trước khi chết, Ra-chên cũng sinh thêm được đứa con trai thứ hai. Trong cơn hấp hối, bà đặt tên cho con là Bên-ô-ni, nghĩa là "con trai của sự đau đớn tôi", nhưng người cha đặt lại tên con là Bên-gia-min, nghĩa là "con trai của tay phải tôi" hay "sức lực của tôi".KTS 101.4

Cuối cùng, Gia-cốp cũng đến được nơi cuối của hành trình, "về đến chỗ của Y-sác, cha mình, ở Mam-rê… (tức là Hếp-rôn)". Nơi này vẫn còn giữ nguyên những năm tháng đã mất trong cuộc đời của cha ông. Y-sác, yếu ớt và mù lòa, nhưng mọi quan tâm ân cần vẫn hướng về đứa con trai vắng mặt mấy mươi năm, vì vậy, sự trở về của con là nguồn an ủi cho những năm ông sống trong cô đơn và đau buồn vì mất người thương yêu.KTS 101.5

Gia-cốp và Ê-sau gặp lại nhau trong đám tang cha. Cảm nghĩ của người anh đã thay đổi rất nhiều. Gia-cốp, hoàn toàn hài lòng với quyền thừa kế những ơn phước tâm linh, đã trao cho anh toàn bộ quyền thừa kế gia tài của cha, đó là sự thừa hưởng hoặc giá trị duy nhất mà Ê-sau tìm kiếm. Không lâu sau khi chuyển nhượng quyền thừa kế, anh em chia tay nhau, Ê-sau di cư đến ở vùng đồi núi Sê-i-rơ. Đức Chúa Trời — Đấng giàu ơn, đã ban cho Gia-cốp giàu có thêm gia tài trần gian để bù cho nghĩa cử cao đẹp hơn mà ông tìm kiếm. Sự chia tay của Gia-cốp và Ê-sau lần này là một phần trong kế hoạch của Chúa liên quan tới Gia-cốp. Kể từ khi anh em quá bất đồng quan điểm về niềm tin tôn giáo thì tốt nhất là tách họ sống xa nhau. KTS 101.6

Cả Ê-sau và Gia-cốp đều có quyền tự do đi theo lời dạy của Chúa và nhận lấy ân huệ Ngài, nhưng cả hai anh em đều có hướng đi khác nhau và con đường của họ càng ngày càng xa cách nhau hơn.KTS 101.7

Ê-sau không bị ngăn cản nhận những ơn phước cứu rỗi bởi bất kỳ sự lựa chọn cá nhân nào trong phần việc của Chúa. Chỉ có cách lựa chọn riêng mỗi người mới có thể là nguyên

nhân khiến người ấy tàn lụi. Chúa ban vào Lời Ngài một số điều kiện để mọi tâm hồn có thể chọn lấy sự sống đời đời — vâng phục điều răn của Ngài thông qua đức tin nơi Đấng Christ. Chúa chọn tính cách hòa hợp với luật pháp Ngài và bất cứ ai vươn tới các tiêu chuẩn Ngài đòi hỏi sẽ bước vào vương quốc vinh hiển. Liên quan đến sự cứu rỗi sau cùng, đây là sự chọn lựa quan điểm duy nhất mang đến tầm nhìn vào Lời Chúa.KTS 101.8

Mọi cá nhân đều bị đề cử phải trải qua cuộc trắc nghiệm bản thân sẽ được cứu rỗi bằng sự khủng hoảng và run sợ. Những người được chọn là người biết cầu nguyện thành khẩn, tìm tòi Kinh Thánh, chạy trốn cám dỗ, liên tục gìn giữ đức tin và vâng phục mọi lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời. Điều kiện để được cứu rỗi là miễn phí cho tất cả, những người được tận hưởng thành quả là người chịu tuân theo các điều kiện ấy.KTS 102.1

Ê-sau coi thường những ơn phước của giao ước. Bởi sự lựa chọn có tính toán, ông đã bị chia cắt khỏi dân sự Chúa. Gia-cốp đã chọn quyền thừa kế đức tin. Dù ông đã cố gắng giành nó bằng mánh khóe, lừa lọc và nói dối, nhưng Chúa đã cho phép tội lỗi của ông trải qua bài trắc nghiệm chịu đựng sự trừng phạt. Gia-cốp không bao giờ đổi hướng hoặc từ bỏ mục đích ông đã chọn. Trong đêm vật lộn, Gia-cốp trở thành một người đàn ông khác biệt. Nhổ bỏ lòng tự tôn. Mãi mãi về sau, ở vị trí mưu mẹo và lừa đảo, cuộc đời ông đã được đánh dấu bằng sự giản dị và chân thật. Những yếu tố kém giá trị trong đạo đức của ông bị phá hủy hoàn toàn khi ở trong lò luyện kim; vàng thật được tinh chế cho đến khi đức tin của Áp-ra-ham và Y-sác xuất hiện rõ ràng trong Gia-cốp.KTS 102.2

Tội lỗi của Gia-cốp và một chuỗi các sự kiện xảy ra đã sinh trái đắng trong nhân cách các con trai Gia-cốp, chính các con này đã bộc lộ những sai lầm nghiêm trọng. Gia đình ông đã phơi bày hậu quả của tục đa thê, sai trái thậm tệ này dẫn tới sự hao mòn nguồn suối tình yêu và sự ảnh hưởng của nó làm yếu đi những sợi dây ràng buộc thiêng liêng nhất. Thói ghen tỵ của các bà mẹ làm cho mối quan hệ gia đình thêm cay đắng; lũ trẻ lớn lên với thói gắt gỏng, thiếu kiềm chế lòng kiên nhẫn. Cuộc đời của người cha cũng bị đen đủi vì những mối lo âu và sầu khổ.KTS 102.3

Tuy nhiên, vẫn còn một người có nhân cách rất khác biệt, Giô-sép, con trai lớn của Ra-chên, người có diện mạo tươi đẹp hiếm thấy, dường như phản chiếu vẻ đẹp bên trong tâm hồn và tấm lòng của đứa trẻ vị thành niên. Trong sáng, năng động, vui vẻ, anh sở hữu phẩm hạnh xứng đáng và kiên quyết. Anh biết lắng nghe những gì cha dạy dỗ và yêu thích vâng phục Đức Chúa Trời. Anh có những phẩm chất mà nhờ đó nhận diện ra anh ở Ê-díp-tô, các đức tính thể hiện rành rành đó là hòa nhã, trung thực và thiệt thà. Vì mất mẹ nên mọi quan tâm của anh đều quanh quẩn bên cha. Tấm lòng của Gia-cốp ràng buộc với đứa con trai muộn này của ông. Ông "thương yêu Giô-sép hơn bất cứ người con nào khác". KTS 102.4

Nhưng lòng yêu mến này trở thành nguyên nhân gây rắc rối và sầu bi. Gia-cốp thiếu khôn ngoan đã để lộ sự thiên vị của ông cho Giô-sép và hành động đó đã đốt cháy tính

ghen tỵ trong lòng các con trai khác của Gia-cốp. Giô-sép nhẹ nhàng cố gắng sửa chữa họ, nhưng điều này chỉ làm họ tăng thêm lòng thù hận và oán giận. Anh không thể chịu đựng nổi cảnh nhìn thấy họ phạm tội chống lại Chúa nên đem chuyện sai trái của họ kể lại cho cha nghe. KTS 102.5

Vì xúc động mạnh, Gia-cốp nài xin họ đừng gây nhục nhã cho ông và khiến cả nhà bất kính với Chúa bằng hành động coi thường luật pháp Ngài. Xấu hổ vì bị phát hiện hành động sai trái, các người anh có vẻ như ăn năn, nhưng họ chỉ che giấu cảm nghĩ trong lòng, điều đó khiến cho họ càng thêm cay đắng khi tội lỗi bị phơi bày ra ánh sáng.KTS 102.6

Món quà cha sắm cho Giô-sép là một cái áo choàng đắt tiền mà những người sang trọng thường mặc, việc này kích động lòng nghi ngờ rằng ông dự tính phớt lờ mấy người con trai lớn để trao quyền thừa kế gia tài cho con trai của Ra-chên.KTS 103.1

Một ngày nọ chàng trai xin kể cho họ nghe về giấc mơ mà anh thấy. “Khi chúng ta đang bó lúa ngoài đồng thì bó lúa của em vươn dậy, đứng thẳng lên, còn bó lúa của các anh thì tụ họp chung quanh và cúi rạp xuống trước bó lúa của em”.KTS 103.2

“Vậy mầy định cai trị chúng ta à? Mầy sẽ thống trị chúng ta thật sao?”, các anh phẫn nộ hét lên vì ganh ghét.KTS 103.3

Không lâu sau chàng trai lại có một giấc mộng khác cũng liên quan: “Lần này em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao đều cúi rạp xuống trước mặt em”. Người cha, cũng có mặt lúc chàng trai kể, đã quở trách: “Giấc mộng con thấy có nghĩa gì vậy? Có phải cha, mẹ và các anh con đều phải cúi rạp xuống trước mặt con không?”. Dù những lời con trai nói mang tính ngặt nghèo hiển nhiên như vậy, Gia-cốp vẫn nghĩ là Chúa đang khải thị về tương lai của Giô-sép. KTS 103.4

Khi chàng trai đứng trước mặt các anh mình, sắc mặt anh sáng ngời vì có Thần khí. Họ không thể làm gì ngoài thán phục, nhưng họ căm hờn sự trong trắng ấy đã khiển trách tội lỗi của họ. KTS 103.5

Các anh Giô-sép phải di chuyển từ nơi này đến nơi khác để tìm đồng cỏ đủ cho các bầy gia súc và sau các sự kiện có liên quan vừa qua, họ lại đến Si-chem. Suốt một thời gian không nhận được tin tức, người cha bắt đầu lo sợ đến sự an toàn của các con bởi vì trước đây họ từng tàn sát dân thành Si-chem, cho nên ông sai Giô-sép đi tìm các anh. Nếu Gia-cốp biết được cảm nghĩ thật sự của các con ông về Giô-sép, ông sẽ không dám để chàng một mình với họ. KTS 103.6

Giô-sép chia tay cha với lòng hân hoan, không phải cha con vui vì mơ tưởng đến những gì sẽ xảy ra trước khi họ gặp lại nhau. Khi Giô-sép đến Si-chem thì các anh và các bầy gia súc không còn ở đó nữa. Anh hỏi thăm tin tức về họ và được chỉ đến Đô-than. Anh

vội vã đi tìm, quên cả mệt mỏi vì mãi nghĩ đến những lo lắng của cha và được gặp lại các người anh trai mà anh thương mến.KTS 103.7

Các anh Giô-sép nhìn thấy em của họ đến, nhưng vì lòng hận thù cay đắng mà họ không nghĩ tới hành trình dài em họ đã đi tìm, em mình có kiệt sức và đói bụng không, hay điều tốt em làm cho họ vì lòng mến khách và tình anh em máu mủ. Nhìn thấy cái áo, vật tượng trưng tình yêu của cha, họ lại điên cuồng lên. "Thằng nằm mộng đến kìa". Bấy giờ, lòng đố kỵ và ý định trả thù đã kiểm soát lý trí họ. Họ nói: "Nào, chúng ta hãy giết nó đi, ném xuống một cái hố nước nào đó, và nói rằng nó đã bị thú dữ xé xác, rồi xem các giấc mộng của nó sẽ đi đến đâu!".KTS 103.8

Nhưng Ru-bên không thể chịu đựng được ý tưởng giết em mình nên đề xuất đừng giết Giô-sép mà ném xuống hố và bỏ đó cho chết. Tuy nhiên, ông âm thầm nghĩ kế hoạch cứu em và đưa em về cho cha. Sau khi thuyết phục được tất cả chấp nhận kế hoạch của mình, Ru-bên lánh đi chỗ khác vì lo lắng dự tính chân chính của ông bị phát hiện.KTS 103.9

Giô-sép chạy đến không một chút nghi ngờ có nguy hiểm nào. Nhưng thay vì được chào đón như mong đợi, chàng trai kinh hoàng với những cái liếc mắt đầy giận dữ và thù hằn đang chực chờ. Họ túm lấy anh rồi lột áo choàng đang mặc. Nghe những lời chế nhạo và đe dọa của họ anh hiểu ra mục đích chết người. Anh ra sức van xin họ, nhưng họ không thèm nghe. Một lũ đàn anh lòng đầy căm hờn lôi đứa em hết sức thô bạo, ném xuống hố sâu rồi bỏ mặc dưới đó cho chết.KTS 103.10

Giô-sép bị bán làm nô lệ

Sau đó có một nhóm lữ hành đi đến, họ là lái buôn Ích-ma-ên trên đường sang Ai Cập để mua bán. Lúc bấy giờ Giu-đa mới đề xuất bán em trai thay vì bỏ nó chết. Trong khi mọi người muốn xua đuổi mưu kế của ông thì ông nhắc họ nhớ lại huyết thống của nhau, ông thuyết phục "vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta". Tất cả đều đồng ý và họ nhanh chóng kéo Giô-sép lên khỏi hố.KTS 104.1

Khi nhìn thấy các lái buôn, sự thật khủng khiếp chạy vụt qua đầu chàng trai. Trở thành nô lệ còn đáng sợ hơn là chết. Trong nỗi khiếp sợ kinh hoàng, chàng trai khẩn khoản cầu xin các anh hết người này đến người khác, nhưng vô ích. Vài người cũng thấy thương hại, nhưng tất cả đều nghĩ rằng họ đã đẩy sự việc đi quá xa nên không thể hồi lại. Giô-sép sẽ cáo họ với cha. Tấm lòng bọc thép của họ phản đối những lời em trai van xin thảm thiết, họ giao chàng vô tay mấy kẻ lái buôn ngoại đạo. Đoàn lái buôn tiếp tục lên đường và nhanh chóng đi mất dạng.KTS 104.2

Ru-bên trở lại hố, nhưng Giô-sép không còn ở đó nữa. Khi ông biết những gì đã xảy ra với Giô-sép, ông liền bị rủ rê làm theo âm mưu che giấu hành vi tội lỗi của họ. Giết một con dê đực, họ nhúng áo choàng của Giô-sép vào trong máu rồi gửi về cho cha, nói với cha là họ đã tìm thấy nó ngoài đồng hoang. Họ nói: "Xin cha xem có phải đây là áo của con

trai cha không?" Họ không hề chuẩn bị đối diện với nỗi đau khổ xé lòng, thảm cảnh đau buồn cùng cực quá sức chịu đựng mà họ buộc phải chứng kiến. Gia-cốp nói: "Đây là áo của con trai ta! Một con thú dữ đã xé xác nó! Giô-sép chắc chắn đã bị xé ra từng mảnh rồi!". Các con trai, con gái đều an ủi ông, nhưng ông "xé quần áo, lấy vải thô quấn ngang lưng và để tang cho con trong nhiều ngày". "Ta cứ để tang mà xuống mồ với con ta", người cha khóc thương con.KTS 104.3

Mấy người đàn ông kinh hãi với chuyện họ gây ra, nhưng nghĩ đến việc sợ cha xử phạt nên tất cả đều ép nhẹm, thậm chí bản thân họ cũng cảm thấy tội lỗi này dường như quá lớn lao.KTS 104.4

Chương 20—Câu Chuyện Ly Kỳ Về Cuộc Đời Của Giô-Sép

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 39 — 41.

Cùng thời điểm ấy, Giô-sép đang bị trên đường sang Ai Cập cùng những kẻ bắt anh. Ngước mắt nhìn đồi núi chập chùng ở phía xa xa, đứa trẻ vị thành niên có thể nhận biết đâu là nơi cha mình đóng trại. Anh khóc lóc thảm thiết nhớ người cha thương yêu cô đơn, hoạn nạn. Mấy cái khoen tai cũng là thứ gây nhức nhối, cũng là những lời sỉ nhục mà anh đã nghe khi anh khốn khổ van xin các anh ở Đô-than. Nghĩ về tương lai mà cảm thấy khiếp đảm. Cô đơn và không có được một người bạn nào bên cạnh, số phận mình rồi sẽ ra sao nơi xứ lạ? Suốt hàng giờ trôi qua, Giô-sép chìm trong sầu khổ khôn nguôi và khủng hoảng. KTS 105.1

Mặc dù vậy, trải nghiệm khủng khiếp này cũng là một ơn phước đối với anh. Anh học được nhiều điều chỉ trong vài giờ mà nếu không bị rơi vào hoàn cảnh bi đát này thì người khác phải mất nhiều năm dạy dỗ cho anh. Cha đã sai lầm khi cư xử thiên vị và thiếu kỷ luật đối với con. Thái độ đó làm cho các con trai lớn nổi giận, chọc tức hành vi tàn nhẫn, khiến họ đối xử phân biệt với đứa em ngay chính trong nhà của mình. Các khuyết điểm trong tính cách của đứa con cưng lại được bỏ qua khiến nó trở nên người tự mãn và đòi hỏi khắt khe. Chàng trai vị thành niên cảm thấy mình không được chuẩn bị để đương đầu với những khó khăn, anh đau đớn đối mặt với số phận bơ vơ của kiếp người làm nô lệ.KTS 105.2

Rồi tư tưởng của anh hướng về người Cha trên trời. Anh thường nghe cha già kể câu chuyện về sự hiện thấy khi Gia-cốp rời khỏi nhà như một kẻ lưu đày chạy trốn. Anh cũng được nghe về lời hứa của Chúa dành cho Gia-cốp, các thiên sứ đã đến vào thời khắc cần thiết nhất để hướng dẫn, an ủi và bảo vệ ông như thế nào. Anh cũng học về tình yêu thương của Đức Chúa Trời qua cách ban tặng một Đấng Cứu Thế. Giờ đây, những bài học quý báu đó trở nên sống động trước mắt anh. Giô-sép tin tưởng rằng Đức Chúa Trời của tổ phụ anh cũng sẽ là Đức Chúa Trời của anh nữa. Từ đó về sau, anh hoàn toàn phó thác đời mình vào tay Chúa và cầu nguyện rằng Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên sẽ ở cùng anh trong cuộc lưu đày.KTS 105.3

Tâm hồn anh run rẩy với quyết tâm cao độ sẽ chứng minh thật lòng với Chúa, sẽ hành động như một thần dân của Vua Trời. Anh sẽ đối phó với những thử thách cuộc đời bằng nội lực và hoàn tất mọi nhiệm vụ cách trung thành. Một ngày đại họa đã thay đổi anh từ một đứa trẻ còn quấn tã thành một người đàn ông biết suy nghĩ thấu đáo, can đảm và bình tĩnh.KTS 105.4

Đến Ai Cập, Giô-sép bị bán vào nhà Phô-ti-pha, quan chỉ huy vệ binh của hoàng đế. Suốt mười năm trong nhà đó, nhiều lần anh bị đặt vào sự cám dỗ giữa những kẻ thờ thần tượng, bị bao vây bởi tất cả những vẻ tráng lệ của hoàng gia, sự giàu sang và văn hóa của

một đất nước có nền văn minh vào bậc nhất mà đến nay vẫn còn tồn tại. Tuy nhiên, Giô-sép vẫn một lòng tin cậy Đức Chúa Trời. Biết bao cảnh tượng và âm thanh tội lỗi cứ vây phủ lấy anh, nhưng anh giống như một con người khác không nghe không thấy. Anh không cho phép bất cứ tư tưởng nào của mình nấn ná một chút xíu đến đối tượng bị ngăn cấm. Ước ao có được ân huệ của ông chủ Ai Cập không thể là nguyên nhân khiến anh muốn che giấu các nguyên tắc sống của mình. Anh không nỗ lực giữ kín sự thật rằng anh là một người tôn thờ Đức Giê-hô-va. KTS 105.5

"Đức Giê-hô-va ở với Giô-sép nên cậu rất thành công… Người chủ cũng thấy rằng Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và khiến cho mọi việc tay chàng làm đều được thịnh vượng". Phô-ti-pha ngày càng tin tưởng Giô-sép và cuối cùng ông lập anh làm quản gia và giao tất cả tài sản cho anh. "Ông trao hết tài sản cho Giô-sép cai quản, không cần bận tâm đến bất cứ việc gì ngoài phần thức ăn của mình".KTS 106.1

Tính siêng năng, biết quan tâm và nghị lực của Giô-sép đều được ban thưởng ơn phước thiêng liêng; thậm chí người chủ thờ thần tượng của anh cũng nhìn nhận điều này như một bí mật quý giá. Chúa cũng được vinh danh bởi người đầy tớ trung thành của Ngài. Ngài dự tính dân sự Chúa sẽ lộ diện cách rõ nét tương phản với những kẻ thờ hình tượng nhằm để ánh sáng ân điển thiêng đàng làm mất đi bóng đêm tà giáo.KTS 106.2

Quan chỉ huy vệ binh đối đãi Giô-sép như một người con hơn là một nô lệ. Anh được đưa vào tầng lớp của các thanh niên có học thức, được học các kiến thức về khoa học, ngôn ngữ, giao tiếp công vụ là nền tảng giáo dục cần thiết cho tương lai của một tể tướng Ai Cập.KTS 106.3

Sự cám dỗ hầu như không cưỡng lại nổi

Nhưng vợ của ông chủ Giô-sép đã cố gắng dụ dỗ chàng trai trẻ vi phạm luật pháp Chúa. Anh đã gìn giữ sự trong trắng khỏi lối sống đồi trụy nhan nhản khắp vùng đất ngoại giáo, nhưng cám dỗ lần này quá bất ngờ, quá mạnh, quá quyến rũ — anh nên giải quyết như thế nào đây? KTS 106.4

Giô-sép biết rất rõ nếu từ chối thì chuyện gì sẽ xảy ra. Một bên là sẽ được che đậy, ân sủng và nhiều phần thưởng; ngược lại là sẽ bị giáng chức, bị tống giam vô ngục, có thể bị xử tử. Toàn bộ tương lai của anh tùy thuộc vào giây phút quyết định này. Giô-sép có ngay thẳng với Chúa không? Tâm trạng lo âu không thể diễn tả bằng lời, các thiên sứ cũng luôn để mắt dõi theo cảnh tượng này.KTS 106.5

Cách trả lời của Giô-sép hé lộ quyền năng của nguyên tắc tín ngưỡng. Anh không phản bội lòng tin của người chủ mình ở thế gian, và cho dù hậu quả ra sao, anh vẫn đúng đắn với Chủ tể của anh ở trên trời. Đầu tiên, Giô-sép nghĩ đến Chúa. Anh đáp: "Làm sao tôi dám làm điều đại ác dường ấy mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời?".KTS 106.6

Thanh niên luôn luôn nên nhớ rằng cho dù họ ở đâu, họ làm chuyện gì, họ đều ở trong sự hiện diện của Chúa. Không có chi tiết nào trong tư cách đạo đức của chúng ta ngoài tầm quan phòng của Chúa. Chúng ta không thể giấu giếm Đấng Tối Thượng bất cứ thứ gì. Hành vi nào cũng có nhân chứng vô hình. Mọi hành động, mọi lời nói, mọi suy nghĩ đều được ghi nhận rành mạch cho dù chỉ có một người trên thế gian này.KTS 106.7

Giô-sép phải gánh chịu tính liêm chính của anh. Người cám dỗ anh quyết định trả thù bằng cách gây ra nguyên nhân khiến cho anh bị tống vào ngục. Nếu Phô-ti-pha tin lời buộc tội của vợ ông chống lại Giô-sép thì chàng trai trẻ Hê-bơ-rơ có thể mất mạng, nhưng tính khiêm tốn và liêm khiết tiêu biểu cho hạnh kiểm của anh đã chứng minh anh vô tội, nhưng nhằm cứu vãn danh tiếng của gia đình ông chủ, anh bị giáng chức và tù tội.KTS 107.1

Thời gian đầu, Giô-sép cũng bị các cai ngục đối xử cay nghiệt. Tác giả thi thiên ghi rằng: "Người ta tra chân ông vào cùm, buộc xích sắt vào cổ. Cho đến khi lời ông nói trở thành sự thật, lời của Đức Giê-hô-va đã minh chứng cho ông" (Thi Thiên 105:18,19).KTS 107.2

Giô-sép ở trong ngục

Nhưng tính cách thật sự của Giô-sép thậm chí còn soi sáng trong hầm ngục tối bên dưới lâu dài. Bao năm anh hết lòng phục vụ được báo đáp thật ác nghiệt, nhưng hoạn nạn này không làm anh nản lòng hay hoài nghi. Anh vẫn thanh thản và tin tưởng Chúa luôn ở cùng anh trong cảnh ngộ này. Anh không nghiền ngẫm mình làm gì sai, mà chỉ quên đi phiền muộn để dốc sức giúp vơi bớt nỗi buồn cho những người xung quanh. Mặc dù ở trong tù, nhưng anh vẫn tìm kiếm chuyện gì đó để làm. Chúa bắt anh phải chờ đợi để trở thành người hữu ích hơn nhiều và anh cũng không từ chối bất cứ cách nhào nặn cần thiết nào. Anh học được những bài học về tính công bình, cảm thông và độ lượng, đó là các tính cách giúp anh sẵn sàng sử dụng quyền lực một cách khôn ngoan và có lòng trắc ẩn. KTS 107.3

Dần dần, Giô-sép chiếm được lòng tin của người cai ngục, người mà cuối cùng đã tin cậy giao cho anh quản lý tất cả các tù nhân. Tư cách đạo đức của anh ở trong tù là tính chính trực và lòng thương cảm đối với những người hoạn nạn, khốn cùng, chính hạnh kiểm này đã mở đường lối tương lai giúp anh có được sự giàu sang và lòng tôn kính. Nếu được thúc đẩy vì một động cơ đúng đắn, hãy nói lời êm dịu với người sầu khổ, hãy chia sẻ để người bị gánh nặng được an ủi, hãy tặng quà cho người đang cần, thì người cho đi sẽ nhận được kết quả nhiều ơn phước.KTS 107.4

Quan tửu chánh và quan thượng thiện của vua cũng bị giam vào ngục vì tội khi quân, họ cũng được Giô-sép phục vụ. Một buổi sáng nọ trông thấy họ buồn bã, anh thành thật hỏi thăm nguyên nhân và được biết mỗi người đều có một giấc mộng khác thường, họ băn khoăn lo lắng vì không hiểu giấc mộng có nghĩa gì. Giô-sép nói: "Việc giải mộng chẳng

phải thuộc về Đức Chúa Trời sao? Xin hai vị cứ thuật lại các giấc mộng ấy cho tôi đi".KTS 107.5

Giô-sép được ơn hiểu hết mọi giấc mộng nào có liên quan đến giấc mộng của bản thân. Trong ba ngày, quan tửu chánh sẽ được phục hồi chức vụ và được dâng rượu vào tay Pha-ra-ôn như trước đây, nhưng còn quan thượng thiện sẽ bị xử trảm. Cả hai trường hợp đều xảy ra đúng y như tiên đoán.KTS 107.6

Quan tửu chánh của vua bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với Giô-sép vì đã giải thích tin vui cho giấc mộng của ông cũng như đã phục vụ tử tế. Giô-sép cũng kể lể tình trạng bị cầm tù bất công của mình, rồi cầu xin quan tâu với vua về trường hợp của anh. Anh nói: "Khi mọi việc của ông đã tốt đẹp rồi, xin hãy nhớ đến tôi, làm ơn tâu với vua Pha-ra-ôn về trường hợp của tôi, và đem tôi ra khỏi chỗ này. Vì thật ra, tôi đã bị người ta bắt cóc đem ra khỏi đất của người Hê-bơ-rơ, và ngay tại đây tôi cũng chẳng làm điều gì đáng để bị giam trong ngục tối này".KTS 107.7

Quan tửu chánh của vua đã nhìn thấy giấc mơ biến thành hiện thực đến từng chi tiết; nhưng khi ông được phục chức do ân xá, ông không nhớ gì đến người đã giúp đỡ ông. Hơn hai năm sau, Giô-sép vẫn bị cầm tù. Hy vọng từng nhen nhóm trong lòng anh dần dần tắt lịm, cảm giác cay đắng day dứt với sự vô ơn bạc nghĩa đã chất đầy lên những thử thách khác của anh.KTS 108.1

Nhưng bàn tay thiêng liêng sắp mở cánh cửa ngục tù. Vào một đêm nọ, vua Ai Cập thấy hai giấc mộng, dường như đều chĩa về sự kiện giống nhau và có vẻ như là điềm báo thiên tai gì đó rất lớn. Tất cả các thuật sĩ và các nhà hiền triết đều không thể giải thích được. Bối rối gia tăng, nỗi khiếp sợ lan tỏa cả hoàng cung. Tình trạng lo lắng chung đã nhắc quan tửu chánh nhớ giấc mộng của ông, ông nghĩ lại Giô-sép và hối hận vì đã quên và vô ơn. Ngay lập tức, ông thuật lại cho vua nghe giấc mộng của mình và của quan thượng thiện đã được giải thích tường tận như thế nào bởi một chàng trai trẻ Hê-bơ-rơ đang bị giam cầm và lời dự đoán đã đúng ra sao.KTS 108.2

Đối với vua Pha-ra-ôn, hỏi ý kiến một thằng nô lệ là một điều sỉ nhục, nhưng ông phải sẵn sàng chấp nhận nếu chuyện đó có thể giúp ông giảm bớt tâm trí rối bời. Ngay tức khắc, Giô-sép được gọi đến; ông thay đổi quần áo tù nhân để vào chầu vua.KTS 108.3

"Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: Trẫm có một giấc mộng mà không ai có thể giải thích được. Trẫm nghe nói rằng ngươi chỉ cần nghe kể lại giấc mộng là có thể giải nghĩa được. Giô-sép thưa với vua: Đó chẳng phải là hạ thần mà là Đức Chúa Trời sẽ đem lời giải đáp an lành cho bệ hạ". Giô-sép khiêm nhường phủ nhận niềm vinh dự sở hữu sự khôn ngoan hơn người của mình. Chỉ mình Đức Chúa Trời mới có thể giải nghĩa những điều huyền bí này.KTS 108.4

Cuối cùng, Pha-ra-ôn cũng bắt đầu kể về các giấc mộng của ông: "Trong giấc mộng, trẫm thấy mình đang đứng bên bờ sông. Từ dưới sông có bảy con bò đẹp đẽ, béo tốt đi lên và gặm cỏ trong đám sậy. Rồi lại có bảy con bò khác xấu xí, gầy guộc lên theo. Thật, trẫm chưa từng thấy trong cả xứ Ai Cập này có con bò nào xấu xí, gầy guộc như vậy bao giờ. Bảy con bò xấu xí gầy guộc đó ăn thịt bảy con bò béo tốt, nuốt chúng nó vào bụng mà trông như không nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu xí gầy guộc như trước. Rồi trẫm tỉnh dậy. Sau đó trẫm lại thấy một giấc mộng khác, có bảy bông lúa chắc hạt, tốt tươi mọc chung trên một cọng lúa. Rồi lại có bảy bông lúa lép hạt, khô héo, và cháy nám vì gió đông, mọc theo bảy bông lúa kia, và bảy bông lúa lép đó lại nuốt chửng bảy bông lúa chắc hạt. Trẫm đã kể chiêm bao này cho các thuật sĩ, nhưng không ai có thể giải thích ý nghĩa cho trẫm được".KTS 108.5

Giải thích giấc mơ của Pha-ra-ôn

Giô-sép tâu với Pha-ra-ôn: "Hai điềm chiêm bao của bệ hạ thấy đó đồng một nghĩa mà thôi; Đức Chúa Trời mách cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm. Bảy con bò mập tốt đó, tức là bảy năm; bảy bông lúa chắc đó cũng là bảy năm. Ấy chỉ đồng một điềm chiêm bao vậy. Bảy con bò xấu xí, gầy guộc lên theo sau bảy con bò kia, tức là bảy năm; và bảy bông lúa lép bị gió đông thổi héo đó, tức là bảy năm đói kém. Như điều hạ thần đã tâu cùng bệ hạ: Đức Chúa Trời đã cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm. Khắp Ai cập sẽ có bảy năm được mùa dư dật. Nhưng bảy năm đó lại liền tiếp bảy năm đói kém; dân bản xứ đều sẽ quên sự dư dật đó, và ách đói kém sẽ làm cho cả xứ kiệt quệ. Và vì sự đói kém liên tiếp nầy lớn quá, nên thiên hạ chẳng còn thấy chi về sự dư dật đó nữa. Nếu điềm chiêm bao đến hai lần cho bệ hạ, ấy bởi Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài sẽ nhanh chóng thực hiện. Vậy, bây giờ bệ hạ mau mau chọn một người thông minh sáng suốt, lập người ấy cai quản toàn Ai Cập. Xin bệ hạ tiến hành bổ nhiệm các viên chức trên khắp đất nước để thu góp một phần năm sản lượng của cả nước trong bảy năm mùa màng sung túc. Xin bệ hạ truyền cho họ thu góp tất cả lương thực của bảy năm được mùa sắp đến, và cho họ được quyền tồn trữ lúa mì trong các thành để làm lương thực. Họ có nhiệm vụ canh giữ các kho lương thực ấy. Số lương thực này là để dự trữ cho bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ai Cập, nhờ đó xứ này không bị tiêu diệt vì nạn đói".KTS 108.6

Lời giải thích quá hợp lý và chắc chắn. Chính sách tiến cử nghe rất hợp lý và có suy xét. Nhưng tìm ai để giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đây? Sự tồn vong của cả đất nước dựa trên lần lựa chọn khôn ngoan này.KTS 109.1

Đôi khi vấn đề bổ nhiệm phải do chính người cai trị cân nhắc. Nhờ quan tửu chánh, quốc vương đã nhận ra Giô-sép là người khôn ngoan và có sức phán đoán tài giỏi từ khả năng quản lý hầm ngục. Hiển nhiên anh có khả năng quản lý dân sự hơn người. Trong tất cả các địa hạt, chỉ một mình Giô-sép là người đàn ông duy nhất có tài năng khôn ngoan tìm ra mối nguy hiểm đe dọa cả vương quốc và biết cách chuẩn bị mọi thứ cần thiết để đối

mặt với nó. Không một ai trong số các tướng của vua có đủ tiêu chuẩn xuất sắc để kiểm soát nổi các đề án quốc gia trong cơn khủng hoảng này. Vua nói với quần thần: "Chúng ta tìm đâu ra một người như người này, một người có Thánh Linh của Đức Chúa Trời?".KTS 109.2

Từ tù nhân trở thành Tể tướng

Thông báo lạ lùng đã đến tai Giô-sép: "Vì Đức Chúa Trời đã tỏ cho ngươi biết tất cả những việc này, nên chẳng còn ai khôn ngoan sáng suốt hơn ngươi cả. Vậy ngươi sẽ cai trị nhà của trẫm, toàn dân của trẫm sẽ phục tùng mệnh lệnh của ngươi. Trẫm lớn hơn ngươi chỉ vì ngai vua mà thôi"… "Vua liền cởi chiếc nhẫn khỏi tay mình và đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc cho ông y phục bằng vải gai mịn và đeo vòng vàng vào cổ. Vua truyền cho ông ngồi trên chiếc xe dành cho nhân vật số hai sau vua và có người đi trước hô lên: Hãy quỳ xuống!". KTS 109.3

Từ hầm ngục, Giô-sép được đưa lên địa vị cai trị toàn cõi Ai cập, một địa vị vinh dự cao sang, nhưng cũng đầy hiểm nguy. Không một ai đứng ở vị trí cao ngất mà không gặp mối đe dọa nào. Giông tố chỉ làm rụng những bông hoa nhỏ dưới thung lũng bình yên, trong khi nó lại nhổ bật gốc những cây to trên đỉnh núi, cũng vậy những người gìn giữ lối sống liêm chính và khiêm nhường có thể bị lôi xuống vì đủ thứ cám dỗ từ sự thành công và danh vọng thế gian. Nhưng tính cách Giô-sép đã lách qua được bài kiểm tra nghịch cảnh và thịnh vượng tương tự. Anh là một người lạ ở đất ngoại giáo, bị cách ly gia đình, nhưng anh tin tưởng trọn vẹn vào cánh tay thiêng liêng dẫn dắt cuộc đời mình. Liên tục nương cậy vào Chúa, anh trung tín thực hiện mọi bổn phận được giao. Sự chú ý của vua và các đại thần Ai Cập đã hướng về Đức Chúa Trời chân thật, họ học hỏi và biết tôn trọng các nguyên tắc được tiết lộ qua Giô-sép là một người thờ lạy Đức Giê-hô-va.KTS 109.4

Những năm đầu lãnh đạo, Giô-sép luôn hoàn thành nhiệm vụ hơn là theo đuổi xu hướng thời thượng, anh sống liêm chính, hy vọng giản đơn, gìn giữ bản chất tự nhiên cao quý của một thanh niên không màng thành quả là một người đàn ông danh tiếng lẫy lừng. KTS 110.1

Hàng ngày, chúng ta phải đối diện với biết bao tình huống xảy ra, những tình huống ấy được sắp đặt để kiểm tra lòng trung thành và mức tiêu chuẩn chúng ta đạt tới để giao thêm sự tín nhiệm to lớn hơn. Nhờ bị dính theo nguyên tắc, trí óc trở nên phát huy tác dụng để nắm vững những gì mà bổn phận đòi hỏi cao hơn cả thú vui và thèm muốn. Những người rèn luyện tinh thần kỷ luật theo cách này sẽ không bị dao động giữa hai thái cực đúng hoặc sai như thân cỏ phất phơ trước gió. Vì người có tính trung thực hiếm khi để rơi vào trường hợp như vậy, họ tìm sức mạnh để có thể trung tín trong những việc cao hơn.KTS 110.2

Tính cách ngay thẳng có giá trị hơn vàng ròng. Không ngay thẳng thì không ai có thể đạt được đỉnh cao vinh dự. Quá trình hình thành nên một tính cách cao quý là công sức phấn đấu cả đời. Chúa ban cho nhiều cơ hội, còn thành công sẽ tùy thuộc vào cách chúng ta sử dụng chúng.KTS 110.3

Chương 21—Giô-Sép Và Các Anh

Chương này dựa theo sách Sáng Thế Ký 41:54-56; 42 - 50

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giô-sép, các kho chứa khổng lồ được dựng lên khắp đất nước Ai Cập nhằm dự trữ số lương thực dư ra từ mùa màng bội thu. Trong suốt bảy năm sung túc, số lượng lương thực để dành nhiều vô số kể.KTS 111.1

Và bấy giờ, bảy năm đói kém bắt đầu, đúng như lời Giô-sép đã nói. "Tất cả các xứ khác đều bị đói, nhưng trong toàn cõi Ai Cập thì có bánh ăn. Rồi cả xứ Ai Cập cũng bị đói. Dân chúng kêu xin Pha-ra-ôn cấp lương thực. Pha-ra-ôn nói với mọi người Ai Cập: Hãy đến với Giô-sép và làm theo điều người chỉ bảo. Khi nạn đói lan rộng khắp xứ, Giô-sép mở các kho lúa mì và bán cho dân Ai Cập". KTS 111.2

Nạn đói cũng khốc liệt ở đất nước Gia-cốp đang sinh sống. Nghe nói vua Ai Cập có cung cấp lương thực dồi dào, mười con trai của Gia-cốp cũng lên đường xuống Ai Cập để mua lúa. Họ được chỉ định tới gặp người đại diện và tự giới thiệu mình trước người cai trị đất nước. Họ "sấp mình xuống đất trước mặt ông". "Giô-sép nhận biết các anh mình, nhưng họ không nhận ra ông". Tên Hê-bơ-rơ của ông đã được thay đổi, nhưng vẫn còn một chút nét hao hao giữa Tể tướng Ai Cập và chàng thiếu niên mà họ đã từng bán cho những người lái buôn Ích-ma-ên. Khi Giô-sép nhìn thấy các anh cúi gập người sấp mặt xuống, hai giấc mơ và cảm xúc trong quá khứ lại ùa về trước mắt ông. Cặp mắt tinh tường của ông phát hiện ra Bên-gia-min không có trong số họ. Không lẽ nó cũng bị là nạn nhân của mấy ông anh tàn nhẫn, xảo quyệt này? Hơn ai hết, Giô-sép là người biết rõ sự thật phũ phàng. Ông lạnh lùng nói: "Các ngươi là gián điệp đến đây để dò thám những chỗ sơ hở của xứ này!".KTS 111.3

Họ đáp: "Thưa ngài, không phải vậy! Các đầy tớ ngài chỉ đến đây để mua lương thực… Chúng tôi vốn là người lương thiện, không phải là gián điệp đâu". Ông muốn họ cung cấp thông tin về gia đình, nhưng ông thừa hiểu họ có thể nói dối ở điểm nào. Ông cương quyết nhắc lại suy đoán của mình, họ đành thú nhận: "Các đầy tớ ngài có mười hai anh em, con cùng một cha, ở đất Ca-na-an, sự thật là đứa em út hiện ở nhà với cha chúng tôi, còn một người mất tích".KTS 111.4

Tuyên bố những điều họ kể không đáng tin, quan tể tướng phán quyết rằng họ sẽ bị cầm tù lại Ai Cập cho đến khi họ cử một người đi về mang em út xuống. Nếu không đồng ý, họ sẽ bị xử tội như là các gián điệp. Nhưng các con trai của Gia-cốp không thể chấp nhận điều kiện này, nếu kéo dài thời gian thì các gia đình của họ sẽ chết đói, ai là người trong số họ sẽ lên đường một mình, bỏ lại các anh em trong tù? Giống như họ bị đẩy vào tình thế buộc phải chết hoặc làm nô lệ, nếu Bên-gia-min bị đưa đến đây thì có thể nó cũng bị chung số phận với họ. Họ quyết định ở lại và cùng nhau chịu khổ hơn là tiếp tục mang

sầu thảm về cho cha bằng cách làm mất thêm đứa con còn lại, vì vậy họ bị tống giam vào ngục. KTS 111.5

Mấy kẻ độc ác được bài học về sự hối hận

Các con trai của Gia-cốp đã thay đổi tính nết. Họ từng là người đố kỵ, nóng nảy, lừa bịp, dữ dằn, đầy thù hận; nhưng giờ đây, sau khi trải qua thử thách trong đời, họ đã cải hóa trở thành những người không ích kỷ, thành thật với nhau, biết sống hy sinh cho cha, thậm chí ngay lúc này (là những người đàn ông đã bước vào tuổi trung niên) lại phải chịu khuất phục dưới uy quyền của Giô-sép. KTS 112.1

Ba ngày bị giam dưới nhà tù Ai Cập là những ngày buồn thảm cay đắng, các anh bị cắn rứt lương tâm vì tội lỗi của mình. Nếu không đưa Bên-gia-min xuống, bản án kết tội họ là gián điệp sẽ chắc chắn xảy ra. KTS 112.2

Đến ngày thứ ba, Giô-sép yêu cầu đưa các anh ra mắt ông. Ông không dám giam giữ họ lâu hơn bởi vì cha và các gia đình đang chịu đói. Ông nói: “Vì ta kính sợ Đức Chúa Trời nên các ngươi muốn sống thì phải làm thế này. Nếu các ngươi là người lương thiện thì hãy để một người ở lại trong ngục này, còn các người khác thì đem lương thực về cứu đói gia đình. Sau đó, các ngươi phải đưa người em út xuống gặp ta để minh chứng lời các ngươi là thật, và các ngươi sẽ không phải chết”.KTS 112.3

Giô-sép giao tiếp với họ thông qua một người thông dịch. Họ không hề nghĩ rằng quan tể tướng hiểu hết những gì họ nói nên họ bàn bạc với nhau rất tự nhiên trước mặt ông. “Thật chúng ta đã có lỗi với em chúng ta. Chúng ta đã thấy nỗi khổ đau trong tâm hồn nó khi nó năn nỉ chúng ta mà chúng ta không đoái hoài đến. Vì vậy mà nay chúng ta phải chịu nỗi khổ đau này”. Ru-bên (người đã lập kế hoạch giải cứu Giô-sép ở Đô-than) trách rằng: “Chẳng phải anh đã nói với các em là đừng mắc tội làm hại thằng bé sao? Nhưng các em không nghe. Bây giờ thì phải đền nợ máu nó thôi”. KTS 112.4

Giô-sép lắng nghe, không thể kiềm nổi cảm xúc dâng trào, ông đi ra chỗ khác mà khóc. Khi quay trở lại, ông ra lệnh trói Si-mê-ôn ngay trước mắt họ và giam vào ngục. Si-mê-ôn là kẻ chủ mưu và cầm đầu vụ án độc ác dành cho đứa em của họ là Giô-sép.KTS 112.5

Trước khi cho phép các anh ra đi, Giô-sép truyền xúc lúa mì vào các bao và bí mật bỏ tiền vào miệng bao của mỗi người. Trên đường về, một người trong số họ mở bao lấy lúa cho lừa ăn thì ngạc nhiên thấy tiền của mình trong đó. Như người mất hồn, họ hoảng sợ nói với nhau: “Đức Chúa Trời đã làm gì cho chúng ta thế này?”.KTS 112.6

Gia-cốp lo lắng chờ đợi các con trở về, khi họ về đến nơi, toàn trại tụ họp xung quanh để nghe họ tường thuật cho cha tất cả sự việc đã xảy ra. Ai cũng sợ hãi. Hành vi của người cai trị Ai Cập dường như có ẩn ý xấu xa gì bên trong, nỗi lo sợ của họ càng được xác nhận

khi họ trút lúa ra khỏi bao thì thấy trong bao người nào cũng đều có túi tiền mình. Lòng trĩu nặng đau buồn, người cha già kêu lên: "Chúng mày đã cướp đi các con ta! Giô-sép mất tích, Si-mê-ôn không còn, bây giờ lại còn muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa. Mọi chuyện đều đổ lên đầu ta hết!". "Con út ta sẽ chẳng xuống đó với chúng mày đâu, vì anh nó đã chết rồi, chỉ còn lại một mình nó thôi. Nếu dọc đường nó gặp phải tai họa thì chúng mày làm cho kẻ đầu bạc này đau lòng xót dạ mà xuống đáy mộ".KTS 112.7

Nhưng hạn hán vẫn kéo dài, lúa mì đem từ Ai Cập về gần hết sạch. Bóng dáng nạn đói hầu như ngày càng trầm trọng. Đối mặt với sự lo lắng toàn trại, người cha già hiểu được nhu cầu của họ. Cuối cùng, ông cũng phải nói: "Các con hãy trở lại mua một ít lương thực cho chúng ta".KTS 113.1

Giu-đa thưa: "Người đó quả quyết với chúng con: Nếu không có người em út đi cùng thì ngươi sẽ không được gặp mặt ta. Nếu cha cho em cùng đi thì chúng con mới xuống mua lương thực cho cha được. Nếu cha không cho nó đi thì chúng con không xuống đâu vì người đó đã bảo: Nếu không có người em út cùng đi thì các ngươi sẽ không được gặp ta". Nhận thấy quyết tâm của cha già có vẻ lung lay, ông thưa tiếp: "Xin cha cho thằng bé đi với con, chúng con sẽ đứng dậy đi ngay để tất cả chúng ta được sống; cả chúng con, cha và các cháu nhỏ đều khỏi phải chết đói". Ông xin chịu trách nhiệm về đứa em và chấp nhận mang tội suốt đời nếu ông không đưa Bên-gia-min trở về.KTS 113.2

Gia-cốp không thể giữ lại điều ông mong muốn được nữa. Ông chỉ dẫn các con mang quà biếu cho quan lớn một vài thứ được xem là xa xỉ đối với một đất nước đang lâm vào tình trạng bị đói kém, gồm có "một ít nhũ hương, mật ong, hương liệu, mộc dược, hạt dẻ và hạnh nhân" và gấp đôi số tiền. Ông nói: "Hãy mau đem em các con theo và lên đường trở lại gặp người ấy". Khi các con trai chuẩn bị thực hiện chuyến đi đầy lo ngại, cha già đứng dậy, đưa hai tay lên trời cầu nguyện khẩn thiết: "Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng làm cho các con được ơn trước mặt người ấy, để Si-mê-ôn và Bên-gia-min được về với các con".KTS 113.3

Họ tiếp tục cuộc hành trình xuống Ai Cập và ra mắt Giô-sép. Khi ông nhìn thấy Bên-gia-min, đứa em trai cùng một mẹ, ông thấy lòng vô cùng xúc động. Ông cố che giấu cảm xúc của mình, yêu cầu dẫn họ về nhà riêng để dùng bữa trưa. Các anh em thật sự hoảng hốt, lo sợ sẽ bị kết tội vì số tiền đã để lại trong bao. Họ nghĩ rằng có thể số tiền đã đặt trong bao lần trước là nguyên cớ vu cáo bắt họ làm nô lệ. Để chứng minh mình vô tội, họ thông báo với người quản gia rằng họ mang trả số tiền đã tìm thấy trong bao của mỗi người và số tiền khác để mua lương thực. Họ giải thích: "Chúng tôi chẳng biết ai đã đặt tiền lại trong bao lúa của chúng tôi". Người quản gia đáp: "Mọi việc đều bình an, đừng sợ! Chính Đức Chúa Trời của các anh, cũng là Đức Chúa Trời của thân phụ các anh đã ban báu vật vào bao các anh; còn tiền của các anh đã đến tay tôi rồi". Họ cảm thấy nhẹ nhõm, khi Si-mê-

ôn được đưa ra khỏi tù và gặp họ, họ mới cảm nhận được Chúa thật sự đã ban ơn phước.KTS 113.4

Giấc mơ của Giô-sép thành sự thật

Khi quan lớn gặp lại họ, các anh em dâng lễ vật của mình và khiêm nhường "sấp mình xuống đất trước mặt ông". Giấc mơ tái hiện ngay trong đầu, ông liền hỏi: "Người cha già mà các ngươi nói với ta đó có mạnh khỏe không? Cụ còn sống không?". "Đầy tớ ngài, cha chúng tôi, vẫn còn mạnh khỏe và còn sống". Rồi họ cúi đầu và sấp mình xuống. Khi ngước mắt lên thấy Bên-gia-min, ông hỏi: "Đây có phải là người em út mà các ngươi nói với ta không?". "Út ơi, cầu xin Đức Chúa Trời ban đoái thương em", xúc động dâng trào, cảm thấy lòng mềm yếu nên ông không thể nói tiếp được nữa. "Ông đi vào phòng riêng và khóc". KTS 113.5

Khi Giô-sép bình tĩnh lại, ông quay trở ra. Trong các qui định giao tiếp, người Ai Cập bị cấm ăn uống chung với dân tộc khác. Đây là lý do tại sao các con trai của Gia-cốp có một bàn ăn riêng dành cho họ, trong khi ông quan (ở địa vị cao trọng) lại ngồi ăn một mình. Người Ai Cập cũng phân chia bàn ăn. Khi các anh em ngồi xuống, họ lấy làm ngạc nhiên khi thấy họ được xếp đặt chính xác theo thứ tự tuổi tác của họ. "Phần thức ăn dọn cho Giô-sép được đem qua bàn của các anh em", nhưng phần của Bên-gia-min nhiều gấp năm lần các anh. Bằng cách ấy, ông hy vọng sẽ kiểm tra các anh có đối xử với đứa em út bằng thái độ ghen tỵ và hận thù như ngày xưa ông đã từng bị hay không. Họ vẫn cho rằng Giô-sép không hiểu ngôn ngữ họ nói nên các anh em vẫn thoải mái nói chuyện với nhau, tạo cơ hội tốt cho ông hiểu thật sự họ nghĩ gì. Ông vẫn muốn kiểm tra họ kỹ càng hơn nữa. Trước khi họ rời Ai Cập, ông ra lệnh bỏ cái chén bạc của mình vào trong bao đứa em út. KTS 114.1

Thử thách cuối cùng về lòng ăn năn của họ

Rạng sáng hôm sau họ vui vẻ lên đường về nhà. Si-mê-ôn và Bên-gia-min cùng đi với họ, các con lừa chở nặng lương thực, tất cả đều cảm thấy an toàn thoát khỏi nguy hiểm dường như đã bủa vây họ. Nhưng khi họ vừa ra khỏi ngoại ô thành phố thì người quản gia của quan tể tướng đuổi kịp, ông giận dữ hỏi: "Sao các ngươi lấy oán đền ân? Chẳng phải đây là cái chén mà chủ ta dùng để uống rượu và bói toán sao? Các ngươi đã làm một việc thật tệ hại". Đây là cái chén có khả năng phát hiện ra những độc tố chứa đựng bên trong nó. Những cái chén kiểu như vậy có giá trị rất cao vì nó như là một cách bảo vệ chống lại cách giết người bằng thuốc độc.KTS 114.2

Các lữ khách đáp lại lời quản gia buộc tội: "Sao ngài lại nói vậy? Không bao giờ các đầy tớ ngài lại làm một việc như thế! Ngài xem, từ Ca-na-an chúng tôi còn đem tiền tìm thấy trong miệng bao xuống trả lại cho ngài, thử hỏi làm sao chúng tôi lại ăn cắp bạc hay vàng trong nhà chủ ngài được chứ? Nếu vật đó được tìm thấy nơi người nào thì người đó phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ngài".KTS 114.3

Người quản gia nói: “Được, hãy làm như lời các ngươi nói. Nếu tìm thấy chén nơi người nào thì người đó sẽ làm nô lệ cho tôi, còn những người khác thì vô tội”.KTS 114.4

Họ nhanh chóng tìm kiếm. “Mỗi người vội vàng hạ bao lúa mì mình xuống đất và mở ra”, người quản gia lần lượt lục soát, bắt đầu từ Ru-bên tới người em út. “Cái chén được tìm thấy trong bao của Bên-gia-min”.KTS 114.5

Họ xé áo mình để bày tỏ tình cảnh thảm hại và lê bước trở vào thành phố. Bởi chính họ mắc phải lời hứa của mình, Bên-gia-min bị kết tội làm nô lệ. Họ đi theo người quản gia trở về cung điện, quan tể tướng vẫn còn ở đó, họ vật mình xuống đất trước mặt ông.KTS 114.6

Giô-sép hỏi: “Các người đã làm gì vậy? Các người không biết rằng ta có khả năng nói tiên tri sao?”. Giô-sép dự tính nhắc khéo họ ý thức về tội lỗi của họ ngày xưa.KTS 114.7

Giu-đa thưa: “Chúng tôi biết nói gì với ngài? Giải bày gì đây? Biện minh như thế nào? Đức Chúa Trời đã vạch tội lỗi các đầy tớ ngài rồi. Bây giờ, cả chúng tôi lẫn người bị bắt gặp đang giữ cái chén đều là nô lệ của ngài”.KTS 115.1

Quan lớn nói: “Ta không bao giờ muốn làm như vậy! Người bị bắt gặp đang giữ cái chén sẽ làm nô lệ cho ta, còn các ngươi cứ an tâm trở về với cha mình”.KTS 115.2

Lời cầu xin khẩn thiết của Giu-đa

Tâm trạng đau buồn, Giu-đa đến gần quan tể tướng. Ông giải bày sâu sắc nỗi thống khổ của cha già khi biết tin Giô-sép lạc mất và thái độ miễn cưỡng để Bên-gia-min đi theo họ xuống Ai Cập, trong khi nó là đứa con duy nhất còn lại của Ra-chên, người vợ mà Gia-cốp rất yêu thương. Ông nói: “Sự sống của cha tôi ràng buộc vào sự sống của em tôi. Vậy, nếu bây giờ tôi trở về với đầy tớ ngài là cha tôi mà không có thằng út đi cùng thì cha tôi sẽ chết khi không thấy thằng bé. Nếu vậy, các đầy tớ ngài sẽ làm cho cha già tóc bạc của chúng tôi, cũng là đầy tớ ngài, đau lòng xót dạ mà xuống đáy mộ. Kẻ đầy tớ này đã đứng bảo lãnh cho thằng bé, và nói: Nếu con không đem em về cho cha thì con sẽ mang tội với cha suốt đời. Vậy bây giờ, xin cho đầy tớ ngài được làm nô lệ ngài thay cho thằng bé, và cho thằng bé về cùng với các anh nó. Thật, làm sao tôi dám trở về với cha tôi mà không có thằng bé chứ? Không, tôi không thể nào chứng kiến điều bất hạnh giáng xuống trên cha tôi được!”.KTS 115.3

Giô-sép cảm thấy thỏa lòng. Ông nhìn thấy kết quả là các anh mình đã thật sự biết ăn năn. Không thể cầm lòng được nữa, ông ra lệnh cho tất cả mọi người ra ngoài, trừ mấy người đàn ông này ở lại. Liền sau đó, ông bật khóc nức nở, nói với các anh em: “Tôi là Giô-sép đây! Cha tôi còn sống không?”.KTS 115.4

Hòa giải!

Tất cả anh em đứng bất động, chết lặng vì sợ hãi và sửng sốt. Tể tướng Ai Cập là Giô-sép em của họ, đứa em từng bị họ đố kỵ, thù hằn, cuối cùng đem bán nó làm nô lệ đây sao! Mọi hành động tệ hại của họ đối với nó hồi xưa giờ hiện ra trước mắt. Họ đã thù hận các giấc mơ của nó biết bao lâu và đã ra tay trừ khử nó xong rồi mà. Tuy nhiên, phần hành động của họ đã đẩy hai giấc mơ nó thành hiện thực. Bây giờ, họ hoàn toàn ở dưới quyền lực của nó, không còn nghi ngờ gì nữa, nó sẽ báo thù những hành vi bất công mà nó phải gánh chịu. KTS 115.5

Nhận thấy các anh đang bối rối xấu hổ, Giô-sép nhẹ nhàng nói: "Xin anh em hãy đến gần tôi", khi họ lại gần, ông nói tiếp: "Tôi là Giô-sép, đứa em mà các anh đã bán sang Ai Cập đây. Nhưng bây giờ, các anh đừng đau buồn và cũng đừng tự trách mình vì đã bán tôi sang đây. Vì để bảo tồn sự sống mà Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh". Cảm thấy họ đã trả giá đủ cho cách cư xử độc ác với mình, ông cao thượng cố gắng xua đuổi những sợ hãi ra khỏi tâm trí họ, giảm bớt những cay đắng đang dằn vặt họ.KTS 115.6

"Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước để duy trì cho các anh một dòng dõi trên đất và cứu mạng sống các anh bằng một cuộc giải cứu vĩ đại. Vậy không phải các anh mà chính Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây. Ngài lập tôi làm cha Pha-ra-ôn, làm Chúa của triều đình, và cai trị toàn cõi Ai Cập. Các anh hãy mau mau trở về gặp cha và thưa: 'Giô-sép con của cha, nói thế này: Đức Chúa Trời lập con làm chúa của toàn cõi Ai Cập. Xin cha xuống đây với con, xin đừng chậm trễ. Cha sẽ cư ngụ trong đất Gô-sen… Ở đó con sẽ phụng dưỡng cha, vì còn năm năm đói kém nữa, để cha, gia đình cha, và tất cả các đàn gia súc của cha không rơi vào cảnh đói khát"… "Nói xong, ông ôm choàng cổ Bên-gia-min em mình mà khóc, Bên-gia-min cũng ôm anh khóc. Rồi Giô-sép ôm hôn tất cả các anh và khóc với họ, sau đó anh em trò chuyện với ông". Họ hạ mình thú tội và cầu xin ông tha thứ.KTS 116.1

Tin tức về những chuyện đã xảy ra trong cung điện nhanh chóng tới tai vua. Vua truyền mời cả gia đình tể tướng đến cung điện và phán: "Những gì tốt nhất của xứ Ai Cập sẽ thuộc về các ngươi". Các anh em được cung cấp dư dật lương thực, xe cộ và mọi thứ cần dùng để lên đường đưa hết các gia đình và tôi tớ sang Ai Cập sinh sống. KTS 116.2

Các con trai Gia-cốp đem tin mừng về cho cha. "Giô-sép hãy còn sống và đang cai trị toàn cõi Ai Cập". Lúc đầu, người cha già vẫn dửng dưng, ông không tin những gì vừa nghe; nhưng sau khi thấy xe cộ và các con thú chở đầy lương thực, rồi Bên-gia-min đến bên mình, ông mới sực tỉnh. Lòng tràn ngập niềm vui, ông quyết định: "Thế là đủ rồi! Giô-sép con ta vẫn còn sống. Ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời".KTS 116.3

Còn một việc xấu hổ nữa mà mười anh em vẫn giấu. Giờ đây, họ mới thú tội với cha về hành động lừa gạt và tàn nhẫn là nguyên nhân khiến cho cuộc đời ông và họ tràn đầy chua xót suốt những năm qua. Gia-cốp không hề nghi ngờ họ dám gây tội lỗi hèn hạ như vậy, nhưng ông tha thứ và cầu Chúa phù hộ cho sai lầm của các con.KTS 116.4

Cha già và các con trai cùng tất cả các gia đình, các đàn gia súc, tôi trai tớ gái nhanh chóng khởi hành xuống Ai Cập. Một đêm kia, Chúa phán với ông: "Đừng sợ khi xuống Ai Cập, vì tại đó Ta sẽ làm cho con nên một dân lớn. Chính Ta sẽ xuống Ai Cập với con, và cũng chính Ta sẽ dẫn con trở về".KTS 116.5

Lời hứa ban con cái nhiều vô số kể đông như sao trên trời đã phán với Áp-ra-ham, nhưng có vẻ như số tuyển dân gia tăng khá chậm chạp. Vùng đất Ca-na-an có những bộ tộc dân ngoại hùng mạnh không thể đuổi họ đi khỏi được dù đã đến "đời thứ tư". Để trở thành một dân lớn, hậu tự của Y-sơ-ra-ên phải chọn hoặc là đánh đuổi các cư dân của vùng đất đó, hoặc là sống rải rác khắp nơi chung với họ. Nếu như họ sống trà trộn cùng dân Ca-na-an, họ sẽ đối diện với nguy cơ bị lôi kéo vào việc thờ hình tượng. Tuy nhiên, xứ Ai Cập lại dâng mọi điều kiện để hoàn thành kế hoạch của Chúa. Một xứ sở có nhiều nước và đất đai màu mỡ đang chờ đón họ, dâng tặng mọi điều kiện thuận lợi cho việc gia tăng dân số nhanh chóng. Họ có được khu biệt lập để tách khỏi dân địa phương ở xung quanh, ngăn chặn không để họ tham gia vào các hoạt động thờ thần tượng của Ai cập. KTS 116.6

Khi họ vừa đến Ai Cập, cả đoàn đi thẳng đến đất Gô-sen. Giô-sép cũng đến đó trên xe ngựa lộng lẫy cùng đoàn tùy tùng theo hộ tống. Trong đầu chỉ có một ý nghĩ duy nhất, một niềm khát khao khiến lòng ông vô cùng hồi hộp. Đứng ngắm đoàn lữ hành đang dần đi đến, tình yêu thương mà ông khao khát đã bị ngăn chặn bấy nhiêu năm đã không còn kiềm nén nổi nữa. Ông nhảy xuống khỏi xe ngựa, chạy đến đón cha. "Vừa thấy cha, ông ôm choàng lấy cha mà khóc một hồi lâu. Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) nói với Giô-sép rằng: Bây giờ cha có chết cũng được, vì cha đã thấy được mặt con và biết con vẫn còn sống". KTS 116.7

Giô-sép muốn cứu các anh khỏi bị thử thách khi họ được đưa vào triều đình của những người ngoại đạo, vì vậy ông tư vấn cho họ nói thẳng với vua rằng họ hành nghề chăn chiên. Các con trai Gia-cốp làm theo lời hướng dẫn, cẩn thận lựa lời nói với Pha-ra-ôn rằng họ chỉ đến tạm cư ở vùng đất này, không cư ngụ vĩnh viễn. Bằng cách đó, họ dành được quyền ra đi bất cứ khi nào họ chọn.KTS 117.1

Những năm cuối đời của Gia-cốp

Không lâu sau đó, Giô-sép đưa cha ra mắt vua. Gia-cốp là một người khách lạ trước các triều thần, nhưng ông được kề cận bên một người còn hùng mạnh hơn vua (nói theo nghĩa rộng cách tự nhiên). Bấy giờ, nhận thức rõ sự vượt trội của mình, ông đã giơ tay ra để ban phước cho vua Pha-ra-ôn.KTS 117.2

Lúc mới được gặp lại Giô-sép, một cái kết có hậu quá đỗi vui mừng sau nhiều năm lo âu sầu khổ, Gia-cốp đã phát biểu như thể ông sẵn sàng chết cũng vui. Nhưng ông vẫn sống thêm mười bảy năm tuổi già bình an tại Gô-sen. Ngần ấy năm cuối đời sung sướng, yên vui cũng quá viên mãn đối với một người từng trải. Ông chứng kiến các con hối cải thật

sự. Ông nhìn thấy gia đình mình được sống trong mọi điều kiện thuận lợi để sinh sôi nảy nở thành một dân tộc lớn, ông tin chắc vào lời hứa rằng họ sẽ được thiết lập ở Ca-na-an trong tương lai. Bản thân ông cũng được sống bao bọc trong tình yêu thương và ân huệ của tể tướng Ai Cập. KTS 117.3

Gia-cốp tiếp nhận các con trai của Giô-sép

Còn một sự việc đáng chú ý nữa là hai con của Giô-sép cũng được chính thức đưa vào hàng ngũ các con của Y-sơ-ra-ên. Lần cuối cùng Giô-sép đến thăm cha, ông dắt hai con là Ép-ra-im và Ma-na-se đi theo. Nhờ mẹ, hai đứa trẻ được tiếp xúc với hàng giáo phẩm cao nhất của các thầy tế lễ Ai Cập, hơn nữa, địa vị của cha cũng mở ra những con đường giàu sang và danh dự cho chúng nếu như chúng quyết định chọn làm người dân Ai Cập. Đó cũng là ước mơ của Giô-sép, tuy nhiên, chúng sẽ hội nhập với dân tộc của chúng. Ông bày tỏ đức tin mình vào giao ước của lời hứa, nhân danh hai con từ chối mọi vinh dự của triều đình Ai Cập ban tặng để nhận lấy một địa vị trong số bộ tộc chăn chiên bị khinh rẻ, những người chỉ đặt lòng tin vào lời tiên tri của Chúa. KTS 117.4

Gia-cốp nói: "Hai đứa con trai đã sinh tại Ai Cập trước khi cha đến, là Ép-ra-im và Ma-na-se, sẽ thuộc về cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy". Chúng được tiếp nhận như là con của ông và trở thành người đứng đầu của hai chi phái riêng biệt.KTS 117.5

Khi chúng đến gần, tộc trưởng ôm hôn chúng, trang trọng đặt tay lên đầu chúc phước cho cháu. Rồi ông cầu nguyện: "Lạy Đức Chúa Trời mà tổ phụ con là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng, là Đức Chúa Trời đã chăn dắt con từ khi mới ra đời cho đến ngày nay, là Thiên Sứ đã cứu con khỏi mọi tai họa. Xin Chúa ban phước cho hai đứa trẻ này". Không một lời phàn nàn nào về những ngày rủi ro trong quá khứ. Ông cũng không còn quan tâm đến những thử thách và đau khổ đã chống lại mình. Ký ức của ông chỉ nhớ về những ơn phước và lòng nhân từ của Chúa, Đấng đã ở cùng Gia-cốp suốt cuộc hành hương trên đất.KTS 117.6

Tất cả các con trai của Gia-cốp đều quây quần bên cha lúc ông từ trần. "Gia-cốp gọi các con lại và nói: Hãy tụ họp lại đây, cha sẽ nói những điều sẽ xảy đến cho các con trong tương lai". KTS 118.1

Gia-cốp báo trước tương lai của các con

Thánh Linh ngự trên ông, mở ra trước mắt sự hiện thấy về tương lai của con cháu. Đề cập đến danh tính từng người một, miêu tả tính cách và tóm tắt trước về lịch sử trong tương lai của từng người.KTS 118.2

"Hỡi Ru-bên, con trưởng nam của cha,

là sức mạnh của cha và là bông trái đầu tiên của sinh lực cha,

vốn có địa vị cao trọng và quyền hạn tột đỉnh". KTS 118.3

Nhưng tội loạn luân của Ru-bên với Bi-la đã khiến cho ông không xứng đáng với ơn phước nhận quyền trưởng nam. KTS 118.4

Gia-cốp tiếp: "Cuồn cuộn như nước lũ, mà con chẳng hơn ai".KTS 118.5

Chức thầy tế lễ được ban cho Lê-vi, vương quốc và lời hứa về Chúa Cứu Thế ban cho Giu-đa, thừa kế của hồi môn gấp đôi ban cho Giô-sép. Chi phái Ru-bên không bao giờ nổi lên bất kỳ sự lỗi lạc nào trong Y-sơ-ra-ên; dân số không đông đảo như Giu-đa, Giô-sép hay Đan, và nằm trong số bị đưa đi giam cầm đầu tiên.KTS 118.6

Tiếp theo là Si-mê-ôn và Lê-vi. Họ đã cấu kết với nhau tàn sát dân thành Si-chem và gây ra tội lỗi vô cùng trong vụ án bán Giô-sép.KTS 118.7

"Ta sẽ tách chúng ra trong nhà Gia-cốp,

và phân tán chúng trong dân Y-sơ-ra-ên".KTS 118.8

Trong lời chúc phước cuối cùng Môi-se nói với Y-sơ-ra-ên trước khi vào đất Ca-na-an, ông cũng không đề cập đến Si-mê-ôn. Khi phân chia đất Ca-na-an, chi phái này cũng chỉ nhận được một phần nhỏ trong lô đất của Giu-đa, và bất cứ gia đình nào sau này trở nên hùng mạnh cũng thiết lập những khu vực riêng và định cư trong địa phận bên ngoài vùng Đất Thánh. Lê-vi cũng không được thừa kế ngoại trừ bốn mươi tám thành. Tuy nhiên, họ vẫn giữ lòng trung tín trong khi các chi phái khác bỏ đạo đã giúp họ nhận được sự bổ nhiệm thiêng liêng là phục vụ đền thánh. Nhờ đó, lời nguyền rủa được đổi thành ơn phước. KTS 118.9

Ơn phước chu toàn của quyền trưởng nam được giao cho Giu-đa:KTS 118.10

"Giu-đa! Các anh em sẽ ca tụng con,

Tay con sẽ nắm cổ quân thù,

Các con trai sẽ quỳ lạy trước mặt con…

Vương trượng chẳng rời xa Giu-đa,

Cây gậy chỉ huy không rời xa chân nó,

Cho đến khi Đấng Si-lô đến,

Và các dân vâng phục Đấng đó".KTS 119.1

Sư tử, chúa tể sơn lâm, là biểu tượng phù hợp nhất cho chi phái này, từ đó đến thời Đa-vít, và Con trai Đa-vít là Si-lô (Chúa Giê-su), sự thật "Sư tử là chi phái Giu-đa", sau cùng mọi quyền lực cũng cúi đầu, mọi dân tộc phải tôn vinh. KTS 119.2

Hầu hết các con đều được Gia-cốp báo trước về một tương lai thịnh vượng. Cuối cùng, ông nhắc đến tên Giô-sép, lòng cha già dâng lên khi ông cầu khẩn thật nhiều ơn phước đổ "trên trán ông hoàng giữa các anh em mình".KTS 119.3

Giô-sép là cành cây trĩu quả,

Cành cây trĩu quả bên bờ suối;

Nhánh nó phủ trên tường.

Những kẻ cầm cung đã tấn công nó mãnh liệt

Bắn tên và áp đảo nó,

Nhưng nhờ tay Đấng quyền năng của Gia-cốp…

Phước lành cha chúc cho con

Trỗi hơn phước lành của tổ phụ chúc cho cha,

Vượt lên các đỉnh núi từ nghìn xưa.

Nguyện các phước lành này ngự trên đầu Giô-sép,

Trên trán của các ông hoàng giữa anh em mình".KTS 119.4

Gia-cốp là một người đàn ông có tình thương sâu sắc, lòng yêu thương ông dành cho các con trai luôn bền vững và dịu dàng. Ông đã tha thứ tất cả cho con và yêu con đến cuối cùng. Tính nhân hậu của một người cha như ông sẽ được tìm thấy không chỉ qua cách diễn đạt bằng những lời động viên và hy vọng, mà còn thấy trong quyền năng của Chúa ngự trị trên ông. Dưới sự tác động của Thánh Linh, ông được chỉ dẫn để thông báo sự thật, mặc dù đó là sự đau lòng.KTS 119.5

Mấy năm cuối đời của Gia-cốp đưa đến một đêm thanh bình và nghỉ ngơi sau một đời rắc rối, nặng nhọc. Mây đen phủ kín bầu trời trên đường ông đi, nhưng trời quang mây tạnh lúc hoàng hôn, ánh sáng rực rỡ từ trời chiếu xuống vào giờ phút chia ly. Như Kinh Thánh đã nói: "Vì buổi tối vẫn sẽ có …ánh sáng" (Xa-cha-ri 14:7). "Hãy chăm chú người trọn vẹn và nhìn xem người ngay thẳng, vì cuối cùng người hòa bình có phước" (Thi Thiên 37:37).KTS 119.6

Cảm nghĩ trung thực ghi nhận khuyết điểm của những người tốt là những người được phân biệt bởi ân điển của Chúa. Đây là cơ hội dành cho những người không tin đạo phỉ báng Kinh Thánh, nhưng nó là một trong những bằng chứng mạnh mẽ nhất về lẽ thật Kinh Thánh mà không hề che đậy sự thật nào hoặc lấp liếm tội lỗi do cá tính con người gây ra. Nếu Kinh Thánh được viết bởi những người không có thần hứng thì chắc chắn nó sẽ phơi bày những đặc điểm được vinh danh trên bình diện tự tôn. KTS 120.1

Nhìn xung quanh xem ở đâu có người phải vật lộn với những vấn đề gây nản lòng giống như chúng ta từng trải qua, nơi đó họ cũng sẽ gục ngã như chúng ta từng bị, nhưng nhờ ân điển Chúa nên chúng ta giành lại được lòng mình và chế ngự nó, chúng ta còn được khích lệ nếu biết cầu xin sự công bình. Mặc dù thỉnh thoảng họ cũng bị đánh trả, nhưng họ hồi phục được vị trí và được Chúa ban ơn. Vì thế, chúng ta cũng có thể là những người chiến thắng nhờ sức mạnh của Chúa Giê-su. Nói cách khác, việc ghi nhận cuộc đời họ có thể như một cách cảnh báo dành cho chúng ta. Chúa nhìn thấy tội lỗi trong từng người Ngài giúp đỡ, và Ngài đối mặt với sai trái của họ còn nghiêm khắc hơn đối với những ai ít có được sự sáng và tinh thần trách nhiệm. KTS 120.2

Sau khi Gia-cốp qua đời và được an táng tại quê nhà, nỗi lo sợ lại xâm chiếm tâm hồn các anh Giô-sép. Họ nhận thức rõ tội lỗi của mình, điều này khiến họ không tin và hoài nghi rằng lúc này Giô-sép sẽ bắt họ phải phục vụ dài dài để trừng phạt tội ác họ gây ra. Họ không dám xuất hiện trước mặt ông nên nhờ người nhắn: "Trước khi qua đời, cha em có truyền dặn rằng: Các con hãy nói với Giô-sép thế này: 'Xin con hãy tha thứ lỗi lầm và điều ác mà các anh con đã phạm khi muốn làm hại con'. Vậy, bây giờ xin em hãy tha tội cho các đầy tớ của Đức Chúa Trời của cha".KTS 120.3

Khi nghe những lời này, Giô-sép cảm động bật khóc. Các anh của ông biết được nên đến quỳ gối trước mặt ông và nói: "Các anh chỉ là nô lệ của em". Giô-sép cảm thấy đau lòng khi họ nghĩ rằng ông vẫn ấp ủ ý định trả thù. Ông nói: "Các anh đừng sợ! Tôi thay thế cho Đức Chúa Trời được sao? Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người. Vậy, xin các anh đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh, dùng lời lẽ êm dịu mà nói với chúng". KTS 120.4

Nhìn thấy Đấng Cứu thế qua cuộc đời Giô-sép

Cuộc đời của Giô-sép là điển hình cho cuộc đời của Đấng Cứu Thế. Lòng ghen tỵ đã đẩy các anh Giô-sép đi bán em làm nô lệ; họ hy vọng ngăn chặn ông sẽ trở thành người quan trọng hơn họ. Họ cảm thấy yên tâm vì các giấc mơ của nó không còn ám ảnh họ nữa, rồi họ cũng phủi sạch mọi trách nhiệm họ đã làm xong. Nhưng Chúa điều chỉnh hướng đi của họ để đưa sự kiện đó ra ánh sáng trong khi họ dự tính giấu nhẹm. Tương tự như vậy, các thầy tế lễ thượng phẩm và các thầy thông giáo ganh tỵ với Đấng Christ. Họ giết chết Ngài để ngăn ngừa việc Ngài sẽ trở thành vua, nhưng quyết định của họ đã đẩy sự việc trở thành hiện thực. KTS 120.5

Nhờ cảnh tù đày ở Ai Cập, Giô-sép trở thành vị cứu tinh cho gia đình của cha, nhưng sự thật này không làm các anh trai cảm thấy bớt ân hận. Vì vậy, các kẻ thù Đấng Christ đóng đinh Ngài lên thập tự giá đã làm cho Ngài trở thành Đấng Cứu Thế của nhân loại, Đấng Cứu Chuộc của dòng giống sa ngã, và là Đấng Cai Trị toàn thế gian; nhưng tội ác

của những kẻ giết Ngài cũng dâng lên tột đỉnh mặc dù bàn tay xoay chuyển của Đức Chúa Trời không điều khiển những chuyện đó.KTS 120.6

Giô-sép bị kết tội rồi bị ném vào ngục vì lòng trung tín của ông; cũng thế, Đấng Christ cũng bị ghét bỏ vì tính công bình của Ngài, cuộc đời hy sinh thân mình là lời quở trách tội lỗi. Cho dù Ngài không làm bất cứ điều gì nên tội, Đấng Christ cũng bị kết án bởi bằng chứng của những kẻ nói chứng dối. Giô-sép kiên nhẫn chịu đựng hành vi bất công, tấm lòng sẵn sàng tha thứ và đức tính nhân từ cao thượng dành cho các anh (những người cư xử không tử tế, không thông cảm) đại diện cho khả năng nhẫn nhục chịu đựng sự ghen ghét và ngược đãi của những kẻ độc ác, tấm lòng bao dung Ngài dành cho tất cả những ai đến với Ngài để thú tội và cầu xin tha thứ.KTS 121.1

Giô-sép vẫn sống để nhìn thấy sự sinh trưởng và thịnh vượng của dân tộc mình, nhiều năm trôi qua, lòng tin của ông về việc Chúa sẽ cho dân Y-sơ-ra-ên khôi phục Miền Đất Hứa vẫn không bị lung lay. KTS 121.2

Khi biết mình sắp qua đời, hành động cuối cùng ông bày tỏ rằng số phận của mình luôn kết nối với Y-sơ-ra-ên. Ông trăn trối: “Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng anh em, đem anh em ra khỏi xứ này để trở về xứ mà Ngài đã thề hứa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp”. Rồi ông bắt con cháu Y-sơ-ra-ên nghiêm túc thề hứa họ sẽ mang hài cốt của ông theo họ về đất Ca-na-an. “Vậy, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mười tuổi; người ta dùng thuốc thơm ướp xác Giô-sép và liệm trong một quan tài tại Ai Cập”.KTS 121.3

Các thế kỷ tiếp theo trôi qua cùng với những công việc nặng nhọc chồng chất, chiếc quan tài của Giô-sép là lời chứng thực nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên rằng họ chỉ tạm cư ở Ai Cập. Nó kêu gọi họ gìn giữ hy vọng trở về Miền Đất Hứa vào thời điểm sự giải cứu xảy đến chắc chắn.KTS 121.4

Chương 22—Môi-Se – Người Lãnh Đạo Dân Sự Của Đức Chúa Trời

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô ký đoạn 1 đến 4.

Ghi nhận công lao của Giô-sép đóng góp cho đất nước Ai Cập, con cháu Gia-cốp được ban cho một phần đất như nhà riêng, không cần phải đóng thuế mà còn được cung cấp thực phẩm dồi dào trong suốt thời kỳ đói kém xảy ra. Đức vua công khai thừa nhận nhờ Chúa của Giô-sép mà Ai Cập được ấm no đầy đủ trong khi các nước khác đang chết dần chết mòn vì đói. Vua cũng nhìn thấy đường lối cai trị của Giô-sép làm cho vương quốc ngày càng giàu mạnh, nên ông ban cho gia đình Gia-cốp rất nhiều bổng lộc triều đình.KTS 122.1

Thời gian dần trôi, người đàn ông vĩ đại đối với dân Ai Cập đã nằm rất lâu trong mộ, "có một vị vua mới lên ngôi cai trị Ai cập, không biết đến Giô-sép". Không phải ông không biết những đóng góp của Giô-sép dành cho xứ sở, mà là ông không muốn thừa nhận họ. Xa hơn nữa, ông muốn họ bị quên lãng. "Kìa, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta. Nào! Chúng ta hãy đối xử khôn ngoan với họ, nếu không, dân số họ cứ gia tăng và một khi chiến tranh xảy đến, họ sẽ bắt tay với quân thù đánh bại chúng ta, rồi trốn ra khỏi xứ".KTS 122.2

Con cháu Y-sơ-ra-ên "sinh sôi nảy nở rất nhanh, dân số gia tăng, lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng hùng mạnh". Nhưng họ vẫn giữ mình là dòng giống riêng biệt, không liên hệ gì với các tập tục và tôn giáo của Ai Cập, sự gia tăng dân số của họ lúc bấy giờ như nung nấu nỗi sợ hãi trong lòng vua và thần dân của ông. KTS 122.3

Nhiều người trong số họ là những thợ thủ công tài năng, họ đóng góp rất nhiều cho sự giàu có của đất nước. Vua cần những người thợ như vậy để xây dựng nhiều đền đài, cung điện nguy nga. Vì vậy, ông xếp loại họ vào số những người dân Ai Cập đã bán mình và tài sản cho vương quốc. Các đốc công nhanh chóng bắt ép họ trở thành nô lệ hoàn toàn. "Người Ai Cập lo sợ về dân Y-sơ-ra-ên nên bắt họ làm việc cực nhọc, khiến cuộc đời họ thêm đắng cay với bao công việc nặng nề như nhồi đất, làm gạch và đủ thứ công việc đồng áng khác". "Nhưng người Ai Cập càng hành hạ chừng nào, dân số Y-sơ-ra-ên càng gia tăng và lan rộng chừng nấy".KTS 122.4

Vua và quần thần hy vọng đánh bại dân Y-sơ-ra-ên bằng lao động khổ sai, giảm dân số, tiêu diệt tự do tín ngưỡng của họ. Bấy giờ, vua ra lệnh cho các bà đỡ đẻ (người mà giúp cho họ có cơ hội tăng dân số) là phải giết chết các bé trai dân Hê-bơ-rơ ngay lúc mới chào đời. Sa-tan biết rằng một đấng giải cứu sẽ đến trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, nên hắn xúi giục vua tiêu diệt con cái họ với hy vọng sẽ làm thất bại kế hoạch thiêng liêng. Nhưng các bà mụ kính sợ Chúa nên họ không dám thực hiện mệnh lệnh độc ác đó. KTS 123.1

Vua nổi giận vì âm mưu thất bại, ra lệnh khẩn cấp khắp cả xứ như sau: "Pha-ra-ôn truyền lệnh cho toàn thể dân chúng rằng: hãy ném tất cả con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ xuống sông, còn con gái thì để cho sống". KTS 123.2

Môi-se được sinh ra vào thời kỳ đen tối nhất

Vào thời khắc mệnh lệnh hoàn toàn bức hiếp, một bé trai lại được sinh ra bởi Am-ram và Giô-kê-bết, dân Y-sơ-ra-ên dòng họ Lê-vi. Cha mẹ của đứa bé tin rằng thời kỳ giải phóng dân Y-sơ-ra-ên đang đến gần và Chúa sẽ dấy lên một đấng cứu thế cho dân sự Ngài, họ quyết định không hy sinh đứa con bé nhỏ đặc biệt của mình. Lòng tin vào sức mạnh của Chúa tràn đầy trong lòng họ, "họ không sợ chiếu chỉ của nhà vua" (Hê-bơ-rơ 11:23).KTS 123.3

Người mẹ giấu đứa bé trong ba tháng, khi nhận thấy không thể giữ nó an toàn lâu hơn nữa, bà làm một cái thúng bằng cói, chống thấm nước bằng cách trét chai và nhựa thông. Bà đặt đứa bé vào trong thúng rồi đem thả vào giữa đám sậy ven sông. Mi-ri-am, chị đứa bé lẩn quẩn gần đó, lo lắng trông chừng chuyện gì sẽ xảy đến với em mình.KTS 123.4

Có một số người khác cũng theo dõi. Người mẹ gửi trao Chúa bảo vệ con trai mình, các thiên sứ khuất mặt bay lượn trên chiếc thúng nhỏ xinh. Các thiên sứ dẫn dắt công chúa Pha-ra-ôn đi đến chỗ đó. Chiếc thúng xinh xắn đánh thức tính hiếu kỳ của cô, khi nhìn thấy đứa bé xinh đẹp nằm bên trong và những giọt nước mắt của nó đã khiến cô động lòng trắc ẩn; cô thông cảm với người mẹ nào đó đã cố gắng gìn giữ đứa con nhỏ quý giá theo cách này. Cô quyết định cứu nó bằng cách nhận nó làm con nuôi. KTS 123.5

Mi-ri-am nhìn thấy đứa bé được một người nhân hậu tiếp nhận, lấy can đảm đi đến và nói: "Con có thể đi tìm một người vú trong số những người đàn bà Hê-bơ-rơ để nuôi đứa trẻ cho bà không?". Lời đề nghị được chấp thuận.KTS 123.6

Người chị vội vàng chạy về báo tin vui cho mẹ và hai mẹ con nhanh chóng trở lại với công chúa Pha-ra-ôn. Công chúa nói: "Hãy đem đứa trẻ này về nuôi cho ta, rồi ta sẽ trả tiền công cho".KTS 123.7

Mười hai năm ngắn ngủi

Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của người mẹ. Với tấm lòng biết ơn sâu sắc, giờ đây bà có thể an tâm và sung sướng nhận lấy bổn phận nuôi dạy con mình theo Chúa. Bà hiểu rằng bà sẽ sớm phải trả con về cho người mẹ "hoàng tộc" của nó, nơi đó nó sẽ bị bao vây bởi nhiều ảnh hưởng có khuynh hướng đưa đẩy nó rời bỏ Chúa. Bà dạy dỗ con thấm nhuần tư tưởng kính sợ Chúa, biết yêu quý lẽ thật và sống công bình. Bà chỉ cho con thấy sự ngu xuẩn và tội lỗi thờ hình tượng, giáo dục con từ thuở còn thơ biết quỳ gối cầu nguyện Chúa hằng sống, Đấng duy nhất có thể nghe được tiếng con cầu xin và giúp đỡ con những tình huống khẩn cấp.KTS 123.8

Bà giữ con trẻ lâu hết mức có thể, nhưng phải để nó ra đi khi nó được khoảng mười hai tuổi. Từ một ngôi nhà hộp tồi tàn, đứa trẻ được đưa đến cung điện lộng lẫy của công chúa Pha-ra-ôn và được "nàng nhận làm con". Tuy nhiên, mặc dù sống trong cung điện, nó cũng không quên những bài học mẹ đã dạy dỗ. Những bài học đó gìn giữ nó tránh khỏi tính tự cao, bất tín và những thói hư tật xấu đã nảy nở từ sự nguy nga tráng lệ của triều đình.KTS 124.1

Toàn bộ tương lai cuộc đời Môi-se, một sứ mạng vĩ đại mà ông đã hoàn thành với vị trí là một lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên, chứng tỏ việc làm của người mẹ vô cùng quan trọng. Không nhiệm vụ nào có thể so sánh được. Người mẹ phải đối diện với sự phát triển trí não và tính cách của con, không chỉ có hiệu lực một thời gian mà cho đời đời. Bà đang gieo hạt giống để nó ra hoa kết trái, hoặc là tốt đẹp hoặc là xấu xa. Công việc của bà không chỉ vẽ nên một bức tranh sơn dầu tuyệt đẹp hay chạm khắc đá cẩm thạch, mà là khắc sâu vào tâm hồn con người về một hình ảnh siêu phàm. Những ấn tượng được in vào tâm trí đang phát triển sẽ đi theo cả cuộc đời. Con cái chúng ta cần được dạy dỗ, không phải giống như để thừa kế ngai vàng trên thế gian này, mà chính là giống như những vua chúa hay nữ hoàng của Chúa, để trị vì những thời đại bất diệt.KTS 124.2

Trong ngày phán xét, người ta sẽ thấy rằng rất nhiều tội lỗi là hậu quả từ sự ngu dốt và hờ hững của những người không dẫn dắt con mình đi theo đường ngay nẻo thẳng. Người ta cũng thấy rằng nhiều người dưới thế gian này được ban ơn có sự trí tuệ xuất chúng, thật thà, thánh thiện, sở hữu thành công đều nhờ vào một người mẹ chịu cầu nguyện.KTS 124.3

Trong triều đình của Pha-ra-ôn, Môi-se được học các lễ nghi cao nhất và được huấn luyện quân sự. Vua quyết định nhận đứa cháu nuôi làm người thừa kế ngai vàng, chàng trai trẻ Môi-se được giáo dục cho vị trí cao trọng này. "Môi-se được học tất cả sự khôn ngoan của người Ai Cập, ông có năng lực trong cả lời nói lẫn việc làm" (Công vụ các sứ đồ 7:22).KTS 124.4

Tài năng lãnh đạo quân sự đã giúp chàng trai trẻ trở thành một người được các quân đội Ai Cập quý mến, anh thường suy nghĩ như một người nổi tiếng. Chủ tâm của Sa-tan đã bị đánh bại, chiếu chỉ giết chết các con trẻ Hê-bơ-rơ đã bị Chúa dẹp bỏ để đào tạo nhà lãnh đạo tương lai của Ngài.KTS 124.5

Thiên sứ truyền cho các trưởng lão Y-sơ-ra-ên rằng thời điểm giải phóng họ đang gần kề và Môi-se chính là người đàn ông Chúa sẽ sử dụng. Thiên sứ cũng nói với Môi-se rằng Đức Giê-hô-va đã chọn anh để phá vỡ cảnh nô lệ cho dân sự Ngài. Môi-se nghĩ rằng họ vẫn giành được quyền tự do trong trận chiến và anh cũng hy vọng dẫn dắt người Hê-bơ-rơ chống lại quân đội Ai Cập.KTS 124.6

Chàng trai trẻ Môi-se bị thử thách ra sao

Theo luật lệ Ai Cập, tất cả những ai giữ ngai vàng của Pha-ra-ôn đều phải trở thành thành viên tế lễ trong đền thờ. Môi-se, hiển nhiên là người thừa kế, sẽ được bổ nhiệm thi hành những nghi thức huyền bí của quốc giáo. Nhưng người ta không thuyết phục nổi anh vào việc thờ hình tượng. Chàng trai trẻ bị hăm dọa mất vương miện và bị công chúa từ con nếu anh vẫn tiếp tục khăng khăng giữ lòng tin của người Hê-bơ-rơ. Nhưng anh không hề nao núng với quyết định không tôn thờ bất cứ ai ngoài Chúa, Đấng Sáng Tạo trời đất. Anh lý luận với các thầy tế lễ và những người thờ hình tượng, giải thích cho họ thấy điều ngu dại trong sự mê tín của họ khi tôn sùng những đồ vật vô nghĩa. Sự kiên quyết của anh không bị phản đối một thời gian bởi vì địa vị cao trọng và đặc ân của cả vua lẫn thần dân đều chú ý tới anh. KTS 124.7

"Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, từ bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, thà cùng con dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là hưởng thụ lạc thú chóng qua của tội lỗi. Anh coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn châu báu Ai Cập, vì ông trông mong sự ban thưởng" (Hê-bơ-rơ 11:24-26). Môi-se được chuẩn bị cho vị trí đứng đầu trong số những nhà lãnh đạo kiệt xuất của thế gian, chiếu sáng các phiên tòa của vương quốc vinh hiển nhất, cầm giữ vương trượng quyền năng. Môi-se là người không có địch thủ ở các lĩnh vực lịch sử, thơ ca, triết gia, đại tướng, nhà lập pháp. Tuy nhiên, đứng trước thế giới, anh lại có một sức mạnh tinh thần đủ để từ chối sự giàu sang, quyền quý và danh tiếng, chấp nhận "cùng con dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp".KTS 125.1

Hoàng cung lộng lẫy của Pha-ra-ôn và ngai vàng được đưa ra làm mồi nhử Môi-se, nhưng anh hiểu rằng các cung điện ngạo mạn đó cùng những thú vui tội lỗi khiến dân sự quên Đức Chúa Trời. Anh đặt tầm nhìn vượt khỏi hoàng cung, cao hơn chiếc vương miện, đến những vinh hiển mà các thánh của Đấng Chí Cao sẽ nhận lấy trên thiên quốc không bị ô uế vì tội lỗi. Bởi đức tin, anh nhìn thấy một mão triều thiên đời đời mà Vua Trời sẽ đặt lên đầu của những người chiến thắng. Đức tin này dẫn dắt anh kết chặt với tính khiêm nhường, lòng trắc ẩn, coi thường xứ sở được lựa chọn để vâng phục Chúa hơn là phục vụ tội lỗi.KTS 125.2

Môi-se sống trong cung điện đến khi anh bốn mươi tuổi. Ông đi thăm viếng các anh em dân tộc Y-sơ-ra-ên đang làm nô lệ để động viên họ với sự đảm bảo chắc chắn rằng Chúa sẽ thực hiện một cuộc giải thoát cho họ. Một ngày kia, nhìn thấy một người Ai Cập đánh đập một người Y-sơ-ra-ên, ông chạy đến và giết tên Ai Cập. Ngoài một người Y-sơ-ra-ên ra thì không có ai chứng kiến việc làm đó, Môi-se vội vàng chôn xác xuống dưới cát. Bấy giờ, ông đã bày tỏ bản thân sẵn sàng chấp nhận đại nghĩa vì dân tộc mình, ông hy vọng nhìn thấy họ đứng lên đòi lại quyền tự do. "Ông tưởng anh em mình hiểu rằng ông dùng bàn tay mình giải cứu họ, nhưng họ không hiểu" (Công vụ các sứ đồ 17:25). Họ chưa sẵn sàng nhận lấy tự do. KTS 125.3

Ngày hôm sau, Môi-se nhìn thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh nhau, một trong hai người chứng kiến chuyện hôm qua. Môi-se quở trách người có lỗi, ngay lập tức hắn trả đũa lại ông, nói rằng ông không có quyền cản trở họ, rồi hắn đột ngột kết án ông là một tội nhân. Hắn nói: "Ai đã lập ông làm người cai trị và phán xét trên chúng tôi? Có phải ông cũng muốn giết tôi giống như giết tên Ai Cập kia chăng?".KTS 125.4

Toàn bộ câu chuyện nhanh chóng đến tai Pha-ra-ôn. Vua phán rằng hành động này chứa đầy ý nghĩa, chính Môi-se đã lên kế hoạch hướng dẫn dân sự ông chống lại người Ai Cập, lật đổ triều đình để ngồi vào chiếc ngai vàng. Ngay lập tức, vua quyết định giết ông, nhưng Môi-se tỉnh táo nhận ra mình bị nguy hiểm nên bỏ trốn sang bán đảo Ả Rập.KTS 125.5

Chúa đã dẫn dắt hành trình cho ông, ông đi đến nhà của Giê-trô, là một tư tế, nhà quý tộc của Ma-đi-an, một người biết kính sợ Đức Chúa Trời. Sau đó, Môi-se được kết hôn với một trong các con gái của Giê-trô, ông ở đó bốn mươi năm, chăn các đàn gia súc cho nhạc phụ mình. KTS 126.1

Chúa không có ý định mở ra một cuộc chiến cho dân sự Ngài như Môi-se từng nghĩ, mà chỉ bằng chính cánh tay quyền năng của Ngài thực hiện mà thôi, từ đó vinh quang sẽ quy về Ngài. Môi-se không được chuẩn bị cho sự nghiệp vĩ đại của ông. Ông vẫn phải hiểu bài học về đức tin giống như Áp-ra-ham và Gia-cốp từng được dạy dỗ, đó là không nương cậy vào sức mạnh và sự khôn ngoan của con người, mà phải nương cậy vào quyền năng của Chúa mới hoàn thành được các lời hứa của Ngài. Nhờ bị huấn luyện ép xác và chịu đựng gian khổ, ông học cách kiên nhẫn và kiểm soát cảm xúc. Tấm lòng của ông phải hoàn toàn hòa hợp với Chúa trước khi ông có thể dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên về sự hiểu biết ý muốn Ngài, cư xử như một người cha chăm sóc con đối với tất cả những ai cần ông giúp đỡ. KTS 126.2

Làm việc Chúa sai cách

Hồi còn ở Ai Cập, Môi-se đã học rất nhiều thứ mà ông không cần phải học. Môi trường sống xung quanh đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong sự phát triển tâm trí và trong chừng mực nào đó chúng đã khuôn đúc nên thói quen và tính cách con người ông. Thời gian có thể làm những ấn tượng này phai mờ. Nó đòi hỏi Môi-se phải vượt qua cuộc tranh đấu một mất một còn để từ bỏ tội lỗi và chấp nhận lẽ thật, nhưng Chúa luôn giúp đỡ ông khi cuộc xung đột diễn tiến quá sức chịu đựng của con người.KTS 126.3

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi" (Gia-cơ 1:5). Nhưng Chúa sẽ không ban ánh sáng thiêng liêng cho những ai bằng lòng ở trong nơi tối tăm. Muốn nhận được sự giúp sức của Chúa, họ phải nhìn nhận sự yếu đuối và nhu cầu của

mình, họ phải áp dụng suy nghĩ của chính mình vào sự thay đổi tuyệt vời mà Chúa muốn thực hiện trong họ, rồi họ phải biết thành khẩn, cầu nguyện đều đặn và cố gắng. KTS 126.4

Bao bọc giữa núi non sừng sững chỉ có một mình Môi-se với Chúa. Đứng trước những ngọn đồi trùng trùng điệp điệp ông nhìn thấy hào quang của Đấng Chí Cao, đem so sánh, ông nhận ra các thần tượng Ai Cập thiệt bất lực làm sao! Trên đó, lòng kiêu hãnh và tính tự cao của ông chỉ đáng dẹp qua một bên. Mọi thành tựu xa hoa của Ai Cập biến mất. Môi-se trở nên kiên nhẫn, cung kính, và "khiêm tốn, khiêm tốn hơn hết mọi người trên thế gian" (Dân Số Ký 12:3), nhưng đức tin vô cùng mạnh mẽ.KTS 126.5

Thời gian trôi qua, ngày đêm ông vẫn cầu nguyện cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Ở nơi đó, dưới sự thần hứng của Thánh Linh, ông ghi lại sách Sáng Thế Ký. Chính nhờ những năm trường hiu quạnh trong sa mạc vắng vẻ mà thế giới được ban ơn phước dồi dào suốt mọi thời đại. KTS 126.6

Thời kỳ tự do đã đến!

"Sau một thời gian dài, vua Ai Cập qua đời. Dân Y-sơ-ra-ên than thở, kêu van dưới ách nô lệ, tiếng ta thán của họ thấu đến Đức Chúa Trời… Đức Chúa Trời đoái đến dân Y-sơ-ra-ên và thấu hiểu cảnh ngộ của họ". Thời kỳ giải cứu đã đến.KTS 127.1

Chúa thực hiện kế hoạch Ngài bằng cách tuôn đổ sự khinh thường xuống niềm kiêu hãnh của con người. Cuộc giải cứu giao cho một người chăn chiên khiêm nhường chỉ có cây gậy trong tay, nhưng Chúa làm cho cây gậy đó trở thành biểu tượng quyền lực của Ngài.KTS 127.2

Một ngày nọ, khi ông dẫn đàn chiên qua bên kia hoang mạc gần Hô-rếp, "núi Đức Chúa Trời", Môi-se nhìn thấy một bụi gai cháy, nhưng không hề tàn. Khi ông đến gần, một giọng nói phát ra từ giữa bụi gai kêu tên ông. Miệng run run, ông đáp lời: "Có con đây". Ông được cảnh báo không được đến gần vì thiếu tôn kính: "Hãy cởi dép khỏi chân con, vì nơi con đứng là đất thánh… Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời".KTS 127.3

Môi-se kính cẩn chờ đợi trước mặt Chúa, Chúa tiếp tục phán: "Ta đã thấy rõ nỗi khốn khổ của dân ta tại Ai Cập và đã nghe thấu tiếng họ kêu than vì các đốc công. Phải, Ta biết được nỗi đau đớn của họ. Ta ngự xuống để giải cứu dân này khỏi tay người Ai Cập, đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đượm sữa và mật… Vậy, bây giờ hãy lại đây, Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập".KTS 127.4

Ngạc nhiên lẫn khiếp sợ, ông lùi lại, thưa: "Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập?".KTS 127.5

Môi-se nghĩ đến sự mù quáng, ngu dốt và bất tín của dân sự. Nhiều người hầu như còn không biết Đức Chúa Trời. Ông nói: "Vậy thì khi con… nói với họ: "Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em sai tôi đến với anh em; và họ hỏi con 'Tên Ngài là gì?' thì con sẽ nói với họ thể nào?". Chúa phán: "TA LÀ ĐẤNG TỰ HỮU, HẰNG HỮU… ĐẤNG TỰ HỮU đã sai tôi đến với anh em".KTS 127.6

Chúa truyền cho Môi-se triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên lại (những người đã kêu van suốt một thời gian dài vì ách nô lệ) để thông báo cho họ về sứ điệp của Ngài. Rồi ông yết kiến vua và nói: "Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã hiện ra với chúng tôi. Bây giờ, xin bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi".KTS 127.7

Môi-se nghe cảnh báo ngay từ đầu là Pha-ra-ôn sẽ chống lại lời yêu cầu, nhưng lòng can đảm của tôi tớ Ngài phải vững chắc. Chúa sẽ bày tỏ quyền năng Ngài. "Ta sẽ ra tay trừng phạt Ai Cập bằng các phép lạ mà Ta sẽ làm giữa xứ đó, rồi họ sẽ cho các con đi".KTS 127.8

Chúa căn dặn: "Để khi ra đi, các con sẽ chẳng ra đi tay không. Nhưng mỗi phụ nữ sẽ xin người lân cận và người nữ tạm trú trong nhà mình các món đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo". Người Ai Cập trở nên giàu có nhờ bóc lột lao động dân Y-sơ-ra-ên, đó cũng là sự công bằng cho dân Y-sơ-ra-ên khi đòi lại phần thưởng cho họ sau những năm làm việc khổ sai. Chúa sẽ giúp họ khi họ đặt vấn đề với người Ai Cập về tiền công và lời đề nghị của những người nô lệ đã được chấp thuận.KTS 127.9

Môi-se lấy bằng chứng nào cho dân sự tin rằng Chúa đã sai ông đi? Ông nói: "Nhưng họ sẽ không tin và không nghe lời con; vì họ sẽ nói: Đức Giê-hô-va nào có hiện ra với ông đâu?". Ông được yêu cầu ném cây gậy xuống đất và ông vâng theo, "cây gậy biến thành một con rắn, Môi-se chạy trốn con rắn". Ông lại được yêu cầu nắm lấy đuôi nó và nó trở thành cây gậy trong tay ông. Ông được phán đặt tay lên ngực. Ông vâng lời và "khi lấy tay ra, kìa, tay ông nổi phung cùi trắng xóa". Ông lại đặt tay lên ngực và khi lấy tay ra thì da thịt trở lại bình thường giống tay kia. Ông phải thực hiện các dấu lạ này cho dân sự của ông cũng như cho Pha-ra-ôn để thuyết phục rằng có một Đấng hùng mạnh hơn vua Ai Cập chắc chắn đang ở giữa họ.KTS 128.1

Môi-se ngập ngừng

Bởi vì bí lối và lo sợ nên lúc ấy tôi tớ Chúa lại nài xin như một lời bào chữa cho việc ông thiếu khả năng ăn nói: "Ôi lạy Chúa, … con vốn không có tài ăn nói, miệng lưỡi con hay ngập ngừng". Ông đã rời xa những người Ai Cập quá lâu đến nỗi ông không thể sử dụng ngôn ngữ của họ dễ dàng như hồi ông còn ở chung với họ.KTS 128.2

Môi-se đề nghị chọn một người có tài hùng biện hơn, nhưng sau khi Chúa hứa dẹp hết mọi khó khăn và ban cho ông thành công cuối cùng, thì mọi phàn nàn phát sinh thêm về

việc thiếu năng lực của ông chứng tỏ thiếu đức tin nơi Chúa. Điều đó dẫn đến nỗi lo sợ rằng Chúa không thể làm cho ông đủ tư cách hoặc Ngài đã sai sót khi chọn lầm người. KTS 128.3

A-rôn, anh trai của ông, là người dùng tiếng Ai Cập hằng ngày nên ông có thể ăn nói lưu loát. Chúa báo cho Môi-se biết A-rôn đang đến thăm ông và những từ Chúa phán tiếp theo là một mệnh lệnh tước quyền phát ngôn của Môi-se. KTS 128.4

"Con hãy nói với anh con và sắp đặt lời lẽ vào miệng anh ta… Chính anh ta sẽ là người phát ngôn cho con trước dân chúng, là cái miệng cho con, còn con sẽ như là Đức Chúa Trời cho anh ta vậy. Con hãy cầm gậy này trên tay để dùng làm các dấu lạ". Môi-se không thể chống đỡ lâu hơn được nữa vì mọi lý do dùng để bào chữa đã được tháo gỡ.KTS 128.5

Ngay khi chấp nhận tiến hành công việc, Môi-se thực hiện bằng cả tấm lòng, ông đặt trọn đức tin vào Đức Chúa Trời. Chúa ban ơn cho ông bởi vì biết vâng lời mau lẹ, ông trở thành người ăn nói hùng hồn, đầy hy vọng, tự tin và sẵn sàng thi hành công việc vĩ đại hơn bất cứ việc gì mà nhân loại từng được yêu cầu. KTS 128.6

Con người sẽ kiếm được quyền năng và sức ảnh hưởng từ thái độ chấp nhận những trách nhiệm Chúa giao phó riêng mình. Dù địa vị thấp hèn đến đâu hoặc năng lực con người bị hạn chế đến mức nào, thì những người trung tín theo đuổi mục đích hoàn thành nhiệm vụ sẽ đạt được sự cao quý đích thực. Cảm nhận sự yếu kém của bản thân là đã có ít nhất vài bằng chứng để hiểu biết tầm quan trọng của công việc đã chờ sẵn, một người như thế sẽ biết đặt Chúa là Đấng cố vấn và sức lực của mình.KTS 128.7

Bản thân Môi-se rất sợ Pha-ra-ôn và dân Ai Cập, những người đã nổi giận chống lại ông bốn mươi năm về trước, điều này cũng khiến ông miễn cưỡng trở về Ai Cập. Nhưng lúc ông quyết định vâng lời mệnh lệnh thánh thì Chúa tiết lộ cho ông biết các kẻ thù ông đã chết hết rồi. KTS 129.1

Sau khi ra khỏi Ma-đi-an, một thiên sứ hiện ra với Môi-se có vẻ hăm dọa như thể muốn giết ông. Không một lời giải thích, nhưng Môi-se chợt nhớ ông đã xem nhẹ một trong các yêu cầu của Chúa. Ông đã xao lãng cử hành nghi lễ cắt bao qui đầu cho đứa con trai út. Một sự xao lãng như vậy đối với nhà lãnh đạo được tuyển chọn của Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ làm giảm đi nhiều quyền lực dẫn dắt của Chúa cho dân sự. Sê-phô-ra lo sợ chồng sẽ bị giết nên tự bà thực hiện nghi lễ cắt bì, nhờ đó thiên sứ cho phép Môi-se tiếp tục cuộc hành trình. Cuộc đời của ông có thể được an toàn nhờ các thiên sứ thánh chăm gìn, nhưng trong khi ông tiếp tục lơ là một nhiệm vụ đã quá hiểu biết thì sẽ không còn an toàn nữa vì có thể không được các thiên sứ của Chúa che chở. KTS 129.2

Vào thời kỳ hoạn nạn trước khi Đấng Christ giáng sinh, sự công bình sẽ được bảo vệ nhờ sự can thiệp của các thiên sứ, nhưng sẽ không có sự bảo vệ nào dành cho những ai phá

vỡ luật pháp Chúa. Thiên sứ không thể che chở cho những kẻ dám coi thường bất cứ điều răn thiêng liêng nào.KTS 129.3

Chương 23—Mười Tai Họa Ở Ai Cập

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 5 - 10

Nhờ các thiên sứ hướng dẫn, A-rôn đi tìm em trai của ông đang ở một mình trong hoang mạc gần Hô-rếp. Ở đây, Môi-se thuật lại cho A-rôn "mọi lời Đức Giê-hô-va sai ông nói và mọi dấu lạ Ngài truyền ông làm (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:28). Họ cùng nhau đến Ai Cập và triệu tập tất cả các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên. "Dân chúng tin. Khi nghe rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên cũng như đã thấy cảnh khổ đau của họ, thì họ cúi đầu thờ lạy" (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:31).KTS 130.1

Với một thông điệp gửi cho vua, hai anh em bước vào cung điện của Pha-ra-ôn như hai đại sứ của Vua trên các vua: "Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của người Y-sơ-ra-ên có phán: Hãy cho dân Ta đi để họ cử hành lễ thờ phượng Ta trong hoang mạc".KTS 130.2

Nhưng Pha-ra-ôn nói: "Giê-hô-va là ai mà ta phải vâng lời để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi? Ta không biết Đức Giê-hô-va nào hết và cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi đâu cả". KTS 130.3

Họ nói: "Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã hiện đến với chúng tôi. Xin bệ hạ cho phép chúng tôi đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; nếu không, Ngài sẽ giáng dịch hạch hoặc gươm đao xuống chúng tôi". KTS 130.4

Vua nổi giận, nói: "Hỡi Môi-se và A-rôn, sao các ngươi xúi dân chúng bỏ việc? Hãy đi làm công việc của mình đi". Cả vương quốc đã chịu nhiều khốn đốn vì hai người lạ vào can thiệp. Nghĩ đến vấn đề này, vua nói thêm: "Kìa, dân cư trong xứ bây giờ đông đúc quá mà hai ngươi lại muốn cho chúng nghỉ làm việc sao!".KTS 130.5

Trong chừng mực nào đó, cuộc sống dưới ách nô lệ đã khiến dân Y-sơ-ra-ên đánh mất kiến thức về luật pháp Chúa, họ thường không tôn trọng ngày Sa-bát. Đòi hỏi của các đốc công khiến họ dường như không thể giữ được, nhưng Môi-se tỏ ra cho dân sự thấy vâng phục Đức Chúa Trời là điều kiện để họ được giải thoát. Mọi nỗ lực phục hồi việc tuân giữ ngày Sa-bát đã làm những kẻ áp bức chú ý. (Xem Phụ lục, Ghi chú 1).KTS 130.6

Vua hết sức bực bội, nghi ngờ trong đám dân Y-sơ-ra-ên có một nhóm người nổi dậy chống đối việc hầu hạ vua. Vua lập kế hoạch ép họ không còn thời gian rảnh nào thực hiện mưu đồ nguy hiểm này nữa. Ngay tức khắc, vua thực hiện các bước hành hạ dân chúng làm việc khổ sai hơn, đè nát tinh thần tự do của họ. Vật liệu xây đền đài phổ biến thời bấy giờ là gạch phơi khô ngoài nắng, đa số nô lệ bị bắt đi nặn gạch. Bởi vì họ nhào trộn rơm cắt nhỏ với đất sét nên cần phải có thật nhiều rơm. Lúc đó, vua ra lệnh không cung cấp rơm

cho họ nữa, dân chúng phải tự đi tìm, nhưng vẫn phải làm đủ số gạch qui định mỗi ngày. KTS 130.7

Các đốc công Ai Cập cử các trưởng toán Hê-bơ-rơ giám sát công việc. Khi đòi hỏi của vua ngày càng áp bức, dân chúng tản lạc đi khắp nơi thu gom gốc rạ thay cho rơm, nhưng cũng không thể nào làm đủ số gạch qui định. Vì lý do đó nên các trưởng toán Hê-bơ-rơ bị đánh đập tàn nhẫn. KTS 130.8

Các trưởng toán kêu than với vua về tình trạng họ bị ngược đãi. Pha-ra-ôn trả lời phàn nàn của họ bằng cách chửi bới thậm tệ: "Các ngươi là quân lười biếng, quân lười biếng! Vì vậy mà các ngươi nói với nhau: Hãy đi dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va". Ông buộc họ trở lại làm việc, mọi gánh nặng đều không được giảm bớt chút nào. Họ quay trở về gặp Môi-se và A-rôn, gào khóc: " Hai ông đã làm cho chúng tôi thành ra vật đáng tởm trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, đã trao gươm vào tay họ giết chúng tôi".KTS 131.1

Môi-se đau buồn. Khổ nạn của dân chúng ngày càng gia tăng. Khắp cả xứ đều nghe tiếng khóc tuyệt vọng từ già đến trẻ. Mọi người hùa nhau trách móc ông vì đã khiến cuộc đời họ thay đổi thảm hại. Tâm hồn chua sót, ông thưa với Chúa: "Lạy Chúa! Tại sao Chúa ngược đãi dân này? Sao Chúa lại sai con đến đây? Từ khi con yết kiến Pha-ra-ôn và nhân danh Chúa mà nói thì vua lại ngược đãi dân này, trong khi Chúa chẳng giải cứu dân Ngài!".KTS 131.2

Chúa phán: "Bây giờ con sẽ thấy những gì Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn. Thật, bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ để cho Y-sơ-ra-ên ra đi; bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi xứ".KTS 131.3

Các trưởng lão Y-sơ-ra-ên cố gắng động viên sự sa sút đức tin trong lòng anh em bằng cách nhắc lại các lời hứa đã lập với tổ phụ họ và những lời tiên tri mà Giô-sép đã nói trước về cơ hội giải phóng họ khỏi xứ Ai Cập. Một số người nghe và tin, nhưng số còn lại từ chối hy vọng. Người Ai Cập, nghe thuật lại từ những gì đám nô lệ rỉ tai nhau, chế giễu mọi hy vọng họ đang ấp ủ, còn tỏ thái độ khinh bỉ chối bỏ quyền năng Chúa của họ. Họ trêu chọc: "Nếu Đức Chúa Trời ngươi đúng đắn, nhân từ và có quyền năng hơn các thần Ai Cập, tại sao Ngài không giải cứu dân sự Ngài?". Họ thờ lạy các thần mà dân Y-sơ-ra-ên gọi là tà thần, nhưng đất nước họ giàu có và hùng mạnh. Các thần đã ban cho họ sự thịnh vượng, còn dân Y-sơ-ra-ên làm nô lệ. Bản thân Pha-ra-ôn ngạo mạn nói rằng Chúa của người Hê-bơ-rơ không thể giải cứu họ khỏi quyền lực của ông.KTS 131.4

Những lời lẽ đó làm tiêu tan hết mọi hy vọng của nhiều người dân Y-sơ-ra-ên. Sự thật họ là nô lệ, con cháu họ cũng bị giết hại, cuộc đời họ là những gánh nặng; nhưng họ thờ phượng Chúa Trời. Chắc chắn Ngài không bỏ họ sống trong cảnh bó buộc với những kẻ thờ thần tượng. Nhưng những ai thật lòng tin Chúa hiểu rằng đó là vì lòng dân Y-sơ-ra-ên sống xa cách Ngài, vì xu hướng kết hôn với dân ngoại rồi sau đó bị dẫn dắt thờ thần tượng,

nên Chúa mới để họ trở thành nô lệ. Họ tự tin cam kết với những người khác rằng Ngài sẽ nhanh chóng phá vỡ cảnh nô lệ của họ.KTS 131.5

Nhưng người Hê-bơ-rơ vẫn chưa sẵn sàng cho việc giải cứu. Họ chỉ tin Chúa chút ít. Nhiều người có tư tưởng thà làm nô lệ còn hơn đối mặt với khó khăn khi đến sống nơi xứ lạ; những thói quen giống người Ai Cập đã ăn sâu vào tâm khảm đến nỗi nhiều người chỉ muốn sống ở Ai Cập mà thôi. Vì vậy, Chúa đã quản trị các sự kiện để vua Ai Cập càng hung bạo hơn, nhân đó tiết lộ Ngài cho dân sự của Ngài. Công việc của Môi-se sẽ bớt khó khăn hơn nhiều nếu như dân Y-sơ-ra-ên không trở nên lầm lạc tới mức họ không sẵn sàng rời bỏ Ai Cập. Kinh Thánh ghi: "họ không tin, không nghe Môi-se vì tinh thần họ sa sút và ách nô lệ quá nặng nề".KTS 131.6

Chúa lại phán: "Hãy đi nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để vua ấy cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình". Vì chán nản nên ông thưa: "Dân Y-sơ-ra-ên đã chẳng nghe con, làm sao Pha-ra-ôn nghe con được?". A-rôn được sai đi cùng ông yết kiến Pha-ra-ôn để nhắc lại lời yêu cầu "để cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ".KTS 132.1

Pha-ra-ôn không thể cứu nổi Ai Cập

Môi-se được báo trước rằng vua sẽ không cho đi, đến khi Chúa trừng phạt Ai Cập và đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi bằng cách phô bày sâu sắc quyền năng Ngài. Trước mỗi tai họa, Môi-se đều diễn tả tai họa đó là gì và hậu quả ra sao để vua có thể tự cứu lấy mình khỏi mắc phải nếu ông chịu lựa chọn. Cứ mỗi lần trừng phạt bị từ chối thì sẽ có lần trừng phạt tiếp theo khắc nghiệt hơn cho đến lúc tấm lòng kiêu căng của vua phải nhúng nhường, nhận thức Đấng Tạo Hóa ra trời và đất là có thật và Ngài hằng sống. Chúa sẽ trừng phạt dân Ai Cập tội thờ thần tượng và làm thói khoe khoang của họ phải câm nín đến nỗi mà các dân tộc khác cảm thấy khiếp sợ các việc làm quyền năng của Ngài, còn dân sự Ngài được chỉ dẫn quay bỏ thần tượng và dâng lòng thành tôn kính Ngài. KTS 132.2

Môi-se và A-rôn tiếp tục vào cung yết kiến vua Ai Cập. Ở đó có đại diện của hai giai cấp bị bắt làm nô lệ, những hàng cột sừng sững bao xung quanh, đồ trang trí lộng lẫy, chính giữa có nhiều bức họa tráng lệ và nhiều hình tượng điêu khắc các vị thần ngoại giáo. Vua đòi làm phép lạ để chứng tỏ sứ mạng thiêng liêng của họ. A-rôn liền ném cây gậy xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn, gậy biến thành con rắn. Vua triệu tập "các pháp sư và thầy phù thủy" đến, "mỗi người cũng ném gậy mình xuống, chúng cũng biến thành rắn. Nhưng cây gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ". Vua, quyết liệt hơn bao giờ hết, tuyên bố rằng quyền năng các pháp sư của ông cũng ngang bằng với Môi-se và A-rôn. Ông buộc tội hai tôi tớ Đức Chúa Trời là kẻ mạo danh, nhưng nhờ quyền lực thiêng liêng gìn giữ nên họ không bị ám hại.KTS 132.3

Sự giả mạo của Sa-tan

Các pháp sư thật sự không biết lý do gậy của họ biến thành rắn, nhưng bằng phép thuật gì đó mà kẻ lừa dối đầu đảng đã giúp đỡ họ nên họ có thể khiến cho chuyện này xảy ra. Quỷ Sa-tan vẫn sở hữu mọi sự khôn ngoan và quyền lực của một thiên sứ sa ngã, hắn chỉ không được quyền sáng tạo hoặc ban cho sự sống vì điều này duy chỉ một mình Chúa mới có quyền làm. Sa-tan chỉ làm ra những thứ giả mạo.KTS 132.4

Dưới cái nhìn của nhân loại thì mấy cây gậy biến thành rắn. Pha-ra-ôn và cả triều đình đều tin điều đó. Mặc dù Chúa làm cho con rắn thật nuốt hết lũ rắn giả, nhưng Pha-ra-ôn không xem điều này là công việc bởi quyền năng Chúa, mà là kết quả của một kiểu siêu phép thuật.KTS 132.5

Pha-ra-ôn tìm kiếm một vài lời bào chữa để đánh giá các phép thuật mà Chúa biểu diễn thông qua Môi-se, Sa-tan cung cấp ngay cho vua thứ ông muốn. Nó làm cho công việc của Môi-se và A-rôn hóa ra giống như các pháp sư, các thầy phù thủy và sứ điệp mà họ mang đến có thể không đòi hỏi phải tôn trọng như thể nó đến từ một đấng siêu phàm nào đó. Từ đó, sự giả mạo của Sa-tan là lý do khiến Pha-ra-ôn cứng lòng chống lại sự thuyết phục. Sa-tan cũng hy vọng Môi-se lẫn A-rôn đều lung lay đức tin.KTS 132.6

Đầu đảng tội phạm biết rất rõ rằng Môi-se là biểu tượng đầu tiên của Đấng Christ, Đấng phá vỡ quyền lực tội lỗi bao trùm trên gia đình nhân loại. Hắn biết rằng khi Đấng Christ xuất hiện, các phép lạ phi thường sẽ đem lại bằng chứng cho cả thế giới thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã gửi Ngài đến. Bằng cách giả mạo công việc Chúa thông qua Môi-se, Sa-tan không chỉ hy vọng ngăn chặn cuộc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên mà còn chặn luôn các thế hệ tương lai, để hủy diệt đức tin vào các phép lạ của Đấng Christ bằng cách khiến cho sự xuất hiện của chúng chỉ là kết quả từ khả năng của con người.KTS 133.1

Các tai vạ giáng xuống Ai Cập

Môi-se và A-rôn được truyền đi đến bờ sông vào sáng hôm sau. Bởi vì sông Nile đầy tràn là nguồn cung cấp thực phẩm và sự giàu có cho Ai Cập, con sông được tôn thờ như một vị thần, hàng ngày vua đến bên bờ sông để cầu khẩn riêng. Hai anh em lại tâu với vua lời phán truyền, rồi A-rôn giơ cây gậy lên và đập xuống sông. Cả dòng nước đang được sùng bái biến thành máu, cá chết, dòng sông trở nên hôi thối. Nước ở trong nhà cùng các bình chứa đều đổi thành máu. Nhưng "các thuật sĩ Ai Cập cũng dùng ma thuật làm giống y như vậy", nên "Pha-ra-ôn trở về cung điện, không chút bận tâm về điều đó". Tai vạ kéo dài bảy ngày, nhưng Pha-ra-ôn vẫn không đổi ý.KTS 133.2

A-rôn lại đưa gậy lên, ếch nhái từ dưới sông nhảy lên bờ. Chúng tràn vào nhà cửa, chiếm cứ giường ngủ, thậm chí vào trong lò bếp và thùng nhồi bột. Dân Ai Cập xem ếch nhái như là vật linh thiêng nên họ không giết chúng; nhưng thứ nhầy nhụa khó chịu đó giờ đây thậm chí tụ tập thành đàn trong cung điện của Pha-ra-ôn, vua mất kiên nhẫn phải ra

lệnh dọn dẹp chúng. Các thuật sĩ dường như cũng tạo ra được ếch nhái, nhưng họ không dẹp nổi chúng.KTS 133.3

Khi nhìn thấy chuyện đó, Pha-ra-ôn có phần hạ mình. Vua truyền gọi Môi-se và A-rôn đến rồi bảo: "Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va khiến ếch nhái tránh xa ta và dân ta thì ta sẽ để cho dân Hê-bơ-rơ đi dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va". Họ đề nghị vua ấn định thời gian để họ cầu nguyện để dọn dẹp ếch nhái. Ông ra lệnh ngày hôm sau, bí mật hy vọng rằng lũ ếch nhái sẽ tự động biến mất, nhờ đó sẽ cứu ông khỏi bị cay đắng nhục nhã vì đầu hàng Chúa của dân Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, tai vạ vẫn tiếp tục đến thời điểm đặc biệt khi mà ếch nhái chết đầy cả xứ Ai Cập. Mùi thối của những xác chết bị phân hủy vẫn tiếp tục làm ô nhiễm không khí. KTS 133.4

Pha-ra-ôn cứng lòng

Đến lúc Pha-ra-ôn đề nghị cho phép dân Y-sơ-ra-ên dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời tại Ai Cập, nhưng họ từ chối. Môi-se nói: "Làm như thế không tiện… Nếu chúng tôi dâng những sinh tế mà người Ai Cập xem là ghê tởm, liệu họ không ném đá chúng tôi sao?". Các con vật mà người Hê-bơ-rơ dâng sinh tế nằm trong số các con thú mà người Ai Cập sùng bái, nếu giết chết một con (thậm chí là vô ý) cũng phạm tội đáng chết. KTS 134.1

Môi-se lặp lại lời đề nghị cho họ đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế. Vua đồng ý và nài xin tôi tớ Chúa cầu nguyện Chúa dẹp bỏ tai vạ. Họ hứa sẽ cầu nguyện, nhưng cũng cảnh báo vua đừng nên chống đối bằng cách lừa gạt. Tai vạ đã ngưng, nhưng lòng vua trở nên cứng cỏi, dai dẳng nổi loạn, không chịu đầu hàng.KTS 134.2

Thêm tai vạ khủng khiếp giáng xuống, dịch lệ nặng nề lây lan mọi súc vật Ai Cập. Cả hai giống loài linh thiêng và to lớn như bò cái, bò đực, chiên, ngựa, lạc đà và lừa đều bị hủy diệt. Tình trạng phân biệt quá rõ ràng là người Hê-bơ-rơ được miễn nhiễm; còn Pha-ra-ôn (sai người đến từng nhà dân Y-sơ-ra-ên xem xét) công nhận điều này là thật. "Không một con vật nào thuộc về dân Y-sơ-ra-ên bị chết cả". Nhưng vua vẫn không chịu thua.KTS 134.3

Lời phán tiếp cho Môi-se là lấy tro hốt trong lò và "tung tro đó lên không trung trước mặt Pha-ra-ôn". Bụi bay ra khắp xứ Ai Cập, nơi nào có bụi thì nơi đó sản sinh ung nhọt "cương mủ trên người và súc vật". Các pháp sư và thuật sĩ khuyến khích Pha-ra-ôn đừng bướng bỉnh nữa, nhưng lúc ấy sự xét xử cũng không buông tha họ. Họ sợ hãi bởi ghê tởm ung nhọt nhức nhối, không thể chống cự lại Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được nữa. Chính các nhà thuật sĩ cũng không cứu nổi thân thể mình.KTS 134.4

Pha-ra-ôn ngày càng cứng lòng hơn. Chúa gửi tiếp thông điệp cho ông: "Lần này Ta sẽ giáng các tai ương trên lòng ngươi, quần thần và dân ngươi để ngươi biết rằng khắp thế gian không ai bằng Ta… Nhưng sở dĩ Ta để ngươi sống là cho ngươi thấy quyền năng của

Ta". Mục đích của Chúa là cai trị hết mọi việc để ông được ngồi trên ngai vào thời điểm chính xác khi dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu.KTS 134.5

Mặc dù bạo chúa ngạo mạn này đã bị mất ơn phước Chúa, nhưng ông vẫn được sống để Chúa dùng tính ngang ngược của ông mà biểu lộ một số điều kỳ lạ của Ngài tại Ai Cập. Dân sự Chúa có cơ hội trải nghiệm sự đay nghiến tàn khốc của Ai Cập để họ không còn bị lừa từ những gì liên quan đến ảnh hưởng thấp kém của việc thờ thần tượng. Trong sự đối mặt của Ngài với Pha-ra-ôn, Chúa thể hiện lòng căm ghét thần tượng và Ngài quyết định trừng phạt cách khắc nghiệt và ép buộc.KTS 134.6

Chúa nói trước về Pha-ra-ôn: "Ta sẽ khiến vua cứng lòng, không cho dân chúng ra đi" (Xuất Ê-díp-tô-Ký 4:21). Không có năng lực siêu nhiên nào làm cứng được lòng vua, nhưng chính mầm mống nổi loạn ông đã gieo ngay từ khi chối bỏ dấu lạ đầu tiên đã khiến cho họ gặt hái như vậy. Khi ông dám từ mức độ ương ngạnh tiếp sang mức độ khác thì lòng ông càng lúc càng thêm chai cứng cho đến khi ông bị xem như là nguội lạnh, phải đối mặt với cái chết của đứa con trai đầu lòng. KTS 134.7

Tính ương ngạnh phát triển ra sao

Chúa nói với chúng ta thông qua các tôi tớ Ngài, quở trách tội lỗi. Nếu một người không muốn sửa sai, quyền năng thánh không bước vào ngăn chặn kết quả người đó làm. Những người như vậy là lòng họ đang dần chai cứng chống lại sự tác động của Thánh Linh. KTS 135.1

Bất cứ người nào gieo mình vào cám dỗ cũng sẽ dễ dàng gieo mình vào lần cám dỗ thứ hai. Cứ mỗi lần lặp lại như vậy là giảm bớt năng lực vốn có, mù quáng, nhận thức tội lỗi bị dập tắt. Chúa không làm phép lạ nào để ngăn cản hậu quả. "Ai gieo giống chi sẽ gặt giống ấy" (Ga-la-ti 6:7). Đây là cách mà nhiều người bắt đầu lắng nghe bằng thái độ dửng dưng trong khi lẽ thật đã từng sưởi ấm lòng họ. Họ gieo sự thờ ơ và kháng cự lẽ thật, họ sẽ gặt vụ mùa họ gieo. KTS 135.2

Một số người trấn an lương tâm tội lỗi bằng suy nghĩ: "Mình có thể thay đổi hướng giải quyết tội lỗi khi nào mình muốn". Họ cho rằng sau khi họ trấn áp phía nổi loạn lớn nhất thì họ sẽ thay đổi được chúng lúc nguy hiểm bao vây. Nhưng chuyện này đâu có dễ dàng. Một cuộc đời nuông chiều tội lỗi sẽ khuôn đúc nên một tính cách khiến họ không thể nhận được hình ảnh của Chúa Giê-su. Nếu không có sự soi sáng đường lối họ đi thì ân điển có thể nằm ở giữa. Nhưng nếu sự sáng bị khinh rẻ quá lâu thì cuối cùng ân điển cũng bị rút lại.KTS 135.3

Tiếp theo là tai vạ mưa đá đe dọa Pha-ra-ôn. "Vậy bây giờ hãy dẫn súc vật… vào chỗ an toàn hơn, mọi người và mọi vật còn ở ngoài đồng chưa được đem vào nhà, sẽ chết hết khi mưa đá trút xuống". Không ai nhìn thấy một trận mưa đá như vậy bao giờ. Tin lan đi nhanh chóng, những người tin Chúa đều gom súc vật của họ lại, trong khi những người

không tin lời cảnh báo thì cứ để mặc xúc vật ngoài đồng. Chúng ta thấy đó, ở giữa sự trừng phạt thì lòng nhân từ của Chúa cũng được biểu lộ, thể hiện bằng cách hướng dẫn con người kính phục Chúa như thế nào.KTS 135.4

Cơn bão ập đến, tiếng sấm sét vang động và mưa đá trút xuống, "một trận mưa đá khủng khiếp chưa từng có ở Ai Cập từ ngày dựng nước cho đến bây giờ. Khắp Ai Cập, mưa đá tàn phá mọi vật ở ngoài đồng, cả người lẫn súc vật; rau cỏ ngoài đồng bị giập, tất cả cây cối đều bị gãy đổ". Cảnh đổ nát, tan hoang đánh dấu con đường thiên sứ hủy diệt. Chỉ có đất Gô-sen là không bị mưa đá mà thôi. KTS 135.5

Cuối cùng Pha-ra-ôn cũng bớt gay gắt

Cả Ai Cập đều run sợ dưới sự trừng phạt siêu phàm. Pha-ra-ôn lập tức triệu tập hai anh em: "Lần này trẫm đã phạm tội. Đức Giê-hô-va là công chính còn trẫm và dân của trẫm đều lầm lỗi. Hãy cầu khẩn Đức Giê-hô-va cho sấm sét và mưa đá chấm dứt, rồi trẫm sẽ để cho các ngươi ra đi, không phải ở lại nữa đâu".KTS 135.6

Môi-se thừa biết cuộc chiến chưa chấm dứt. Lời thú tội và lời hứa của Pha-ra-ôn không phải là kết quả vua thay đổi tâm trí hoàn toàn mà chỉ vì ông bị hoàn cảnh khủng khiếp và đau khổ ép buộc. Tuy nhiên, Môi-se cũng hứa cầu nguyện theo lời đề nghị của vua, bởi vì ông muốn cho vua không còn lý do nào để cứng đầu nữa. Tiên tri đi ra ngoài, không chú ý gì đến cơn bão mưa đá đang điên cuồng, Pha-ra-ôn và cả triều đình đều chứng kiến quyền năng của Giê-hô-va che chở cho sứ giả Ngài. Môi-se "giơ tay hướng về Đức Giê-hô-va; sấm sét và mưa đá ngưng lại; mưa cũng không rơi trên mặt đất nữa". Nhưng không lâu sau, vua bình tĩnh, hết hoảng sợ, lòng dạ nổi loạn trở lại.KTS 135.7

Sau đó, Chúa đã ban cho một bằng chứng không thể nhầm lẫn vào đâu được về sự khác biệt mà Ngài đã đặt ra giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Ai Cập. Ngài tạo nguyên nhân cho tất cả các nước biết rằng người Hê-bơ-rơ được Đức Chúa Trời bảo vệ. Môi-se cảnh cáo Pha-ra-ôn rằng tai vạ tiếp theo sẽ là châu chấu, chúng sẽ tràn ra khắp mặt đất ăn hết sạch toàn bộ cây cỏ còn sót lại. Chúng cũng sẽ vô đầy nhà, thậm chí đầy hết các dinh thự. Ông nói đó sẽ là một thảm họa giống như "điều mà cha ông ngươi và tổ phụ ngươi cũng chưa từng thấy từ ngày họ có mặt trên đất này cho đến ngày nay".KTS 136.1

Quần thần Pha-ra-ôn hoảng sợ. Cả nước đang bị nguy vong vì súc vật chết hết không còn con nào. Nhiều người chết vì mưa đá. Rừng rậm đổ nát, mùa màng hư hại hoàn toàn. Người Ai Cập nhanh chóng mất tất cả mọi thứ mà họ lấy được từ công sức của người Hê-bơ-rơ. Cả xứ sở bị nạn đói đe dọa. Các vương tử và quần thần tụ họp lại quanh vua và tâu: "Người này cứ là cái bẫy cho chúng ta đến bao giờ? Hãy cho dân ấy đi để chúng phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng. Bệ hạ chưa biết rằng Ai Cập đang bị nguy vong sao?".KTS 136.2

Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn đến nói: "Hãy đi phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đi. Nhưng ai là người sẽ phải đi?".KTS 136.3

Pha-ra-ôn cứng lòng trở lại

Câu trả lời là: "Chúng tôi phải đi cả nam phụ lão ấu và bầy chiên bầy bò, vì chúng tôi phải cử hành một kỳ lễ cho Đức Giê-hô-va".KTS 136.4

Vua nổi cơn thịnh nộ. Ông hét lên: "Không được! Chỉ có đàn ông các ngươi đi và phụng sự Đức Giê-hô-va thôi, vì đó là điều các ngươi đã yêu cầu. Rồi họ đuổi Môi-se và A-rôn khỏi Pha-ra-ôn". Pha-ra-ôn làm ra vẻ lo lắng cho sức khỏe của họ và tốt bụng chăm lo cho những người thân yếu đuối của họ, nhưng thực chất âm mưu của ông là muốn giữ phụ nữ và trẻ con lại như cách đảm bảo những người đàn ông sẽ quay về. KTS 136.5

Môi-se giơ gậy ra trên Ai Cập và một ngọn gió đông mang châu chấu đến. "Châu chấu nhiều vô kể; trước kia chưa từng có, sau này cũng chẳng bao giờ có như vậy". Chúng che đen kịt cả bầu trời, ăn ngấu nghiến mùa màng còn sót lại.KTS 136.6

Pha-ra-ôn vội vàng gọi tiên tri đến và nói: "Ta đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi và các ngươi nữa… Hãy cầu khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; ít ra Ngài cũng lấy đi khỏi ta cái tai vạ chết người này". Họ cầu nguyện theo lời vua xin, một luồng gió tây rất mạnh đến cuốn châu chấu đi và lùa chúng xuống Biển Đỏ, nhưng vua vẫn giữ quyết định ương ngạnh của mình.KTS 136.7

Dân Ai Cập gần như tuyệt vọng, họ hoảng sợ cho tương lai. Cả nước tôn thờ Pha-ra-ôn như một đại diện thần linh của họ; nhưng lúc này nhiều người tin rằng vua đang chống lại một Đấng nắm mọi quyền lực tự nhiên đại diện cho ý muốn Ngài. Những người nô lệ Hê-bơ-rơ đang trở nên tự tin về việc được giải cứu. Khắp cả xứ Ai Cập có chung một nỗi lo sợ bí mật rằng những nô lệ sẽ vùng lên trả thù những sai quấy của họ. Mọi người ai cũng hỏi nhau: "Tai vạ nào tiếp theo nữa?".KTS 136.8

Thình lình bóng tối bao trùm khắp cả xứ, dày đặc và tối đến mức dường như: "thứ bóng tối có thể sờ được". Hít thở cũng khó khăn. "Trong ba ngày đó người ta không nhìn thấy nhau, không ai rời khỏi chỗ mình được. Nhưng chỗ nào dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng". Mặt trời và mặt trăng là tạo vật mà dân Ai Cập thờ cúng. Bóng tối huyền bí này giống như giáng xuống dân chúng và các vị thần của họ. (Xem thêm Phụ lục, Ghi chú 2). Khủng khiếp thật sự, cách trừng phạt này là một bằng chứng Chúa thể hiện lòng trắc ẩn và không sẵn lòng hủy diệt. Ngài ban cho dân chúng có cơ hội suy nghĩ và ăn năn trước khi giáng xuống tai vạ cuối cùng, khủng khiếp nhất.KTS 137.1

Hết ngày thứ ba, Pha-ra-ôn triệu tập Môi-se đến, đồng ý cho phép dân sự ra đi, chỉ để các bầy chiên bò ở lại. Môi-se khẳng định: "không để lại một móng chân nào". Vua nổi

giận phừng phừng lên, quát lớn: “Biến đi cho khuất mắt ta! Giữ mình và đừng bao giờ gặp mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi thấy mặt ta thì ngươ sẽ chết”.KTS 137.2

Môi-se đáp: “Đúng như bệ hạ nói, tôi sẽ chẳng còn thấy mặt bệ hạ nữa đâu”.KTS 137.3

“Dưới mắt quần thần của Pha-ra-ôn cũng như dưới mắt dân Ai Cập, Môi-se là một nhân vật rất quan trọng”. Vua không dám đụng đến ông, còn người dân thì kính nể ông như là người duy nhất sở hữu quyền năng tiêu trừ các tai vạ. Họ muốn người Y-sơ-ra-ên được phép rời khỏi Ai Cập, chỉ có vua và các pháp sư phản đối yêu cầu của Môi-se cho đến phút cuối mà thôi.KTS 137.4

Chương 24—Lễ Vượt Qua Đầu Tiên

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 11: 12:1-32.

Lần đầu tiên Môi-se ra mắt vua Ai Cập trình bày yêu cầu giải phóng dân Y-sơ-ra-ên, ông phát ra lời cảnh báo kinh hoàng nhất trong số các tai vạ. "Đức Giê-hô-va có phán: Y-sơ-ra-ên là con Ta, là con trưởng nam của Ta, nên Ta phán với ngươi rằng hãy cho con Ta đi. Nếu ngươi từ chối không chịu cho nó đi, này Ta sẽ giết con trưởng nam của ngươi" (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22,23).KTS 138.1

Chúa nhẹ nhàng chăm sóc cho từng tạo vật theo hình ảnh Ngài. Nếu tai họa xảy ra làm hư hại mùa màng và những đàn gia súc nhằm khiến Ai Cập hối lỗi, thì con cái của Ngài vẫn không bị tổn thất gì. Nhưng đất nước này bướng bỉnh chống đối lại mệnh lệnh thánh nên tai vạ cuối cùng đã làm họ ngã gục.KTS 138.2

Môi-se đã bị vua cấm gặp lại vua, nếu trái lệnh sẽ bị giết, nhưng Môi-se tiếp tục ra mắt vua với thông báo rợn người: "Đức Giê-hô-va phán: Khoảng nửa đêm, Ta sẽ đi khắp đất Ai Cập. Tất cả các con trưởng nam trong xứ Ai Cập sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn đang trị vì đến con cả của người hầu gái đang xay cối, thậm chí đến con đầu lòng của súc vật nữa. Khắp Ai Cập sẽ có tiếng kêu khóc inh ỏi như chưa từng có và cũng sẽ chẳng bao giờ có như vậy. Trái lại, trong Y-sơ-ra-ên, ngay đến chó cũng sẽ chẳng sủa người hoặc súc vật, để các ngươi biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên với dân Ai Cập như thế nào". KTS 138.3

Trước khi thực hiện lời này, thông qua Môi-se, Chúa đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập và làm thế nào để sống sót, thoát khỏi sự trừng phạt sắp đến. Mỗi gia đình, từng nhà hoặc cùng với nhà khác, mổ thịt một con chiên hoặc dê đực một năm tuổi "không tì vết", lấy chùm kinh giới (hay còn gọi cây bài hương) nhúng huyết nó để "bôi lên hai thành dọc và thanh ngang cửa ra vào của nhà", để lúc nửa đêm khi thiên sứ đi hành hại sẽ không vào nhà đó. Đêm hôm đó, họ ăn thịt quay trên lửa với bánh không men và rau đắng, ăn theo cách Môi-se nói: "Lưng thắt lại, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả. Đó là lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va".KTS 138.4

Chúa phán: "Đêm ấy, Ta sẽ đi khắp đất Ai Cập, hành hại tất cả các con đầu lòng của Ai Cập, cả người lẫn súc vật. Ta sẽ phán xét tất cả các thần của Ai Cập… Máu bôi trên nhà các con đang ở sẽ là dấu hiệu cho các con. Khi Ta hành hại Ai Cập, thấy máu đó thì Ta sẽ lướt qua và sẽ không có tai nạn nào giáng xuống các con".KTS 138.5

Nhằm nhắc nhở con cháu về sự giải cứu vĩ đại này, hàng năm, dân Y-sơ-ra-ên cử hành lễ suốt mọi thế hệ, "Ấy là dâng sinh tế Vượt Qua của Đức Giê-hô-va, vì khi hành hại Ai Cập, Ngài đã vượt qua các nhà của dân Y-sơ-ra-ên và dung tha nhà chúng ta". KTS 138.6

Lễ Vượt qua chỉ về Đấng Cứu thế

Lễ Vượt Qua hàm chứa hai ý nghĩa là lễ kỷ niệm và biểu tượng, không những chỉ về cuộc giải cứu dân ra khỏi Ai Cập ở quá khứ mà còn hướng về cuộc giải cứu vĩ đại hơn ở tương lai khi mà Đấng Christ làm trọn sứ mạng giải phóng dân sự Ngài khỏi gông cùm tội lỗi. Con sinh tế đại diện cho "Chiên Con của Đức Chúa Trời", là hy vọng cứu chuộc duy nhất của chúng ta. Sứ đồ Phao-lô viết: "Vì Đấng Christ, Chiên Con lễ Vượt Qua của chúng ta, đã được dâng làm sinh tế rồi" (1 Cô-rinh-tô 5:7). Giết chiên con trong lễ Vượt Qua cũng chưa đủ, phải lấy thêm huyết bôi lên các thanh cửa. Theo cách tương tự, phẩm chất xứng đáng được khen từ dòng máu Đấng Christ phải được bôi lên tâm hồn. Chúng ta phải tin chắc rằng không những Ngài hy sinh cho thế gian mà Ngài còn chết cho mỗi cá nhân chúng ta.KTS 139.1

Chùm kinh giới tượng trưng cho sự rửa tội. "Xin lấy chùm kinh giới rửa sạch tội lỗi con thì con sẽ được tinh sạch. Cầu Chúa rửa con, thì con sẽ trở nên trắng hơn tuyết" (Thi Thiên 51:7).KTS 139.2

Chiên con được chuẩn bị phải tốt toàn vẹn, không cái xương nào bị gãy; từ đó chẳng một xương nào của Chiên Con Đức Chúa Trời bị gãy — Đấng đã chết cho chúng ta (xem thêm Giăng 19:36).KTS 139.3

Dân sự phải ăn hết thịt. Tin Đấng Christ tha thứ tội lỗi cho chúng ta cũng chưa đủ; bởi đức tin, chúng ta phải liên tục nhận sự nuôi dưỡng tâm linh từ Chúa thông qua Lời Ngài. Chúa Giê-su bảo: "Thật, Ta bảo các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt uống huyết Con Người thì không có sự sống nào trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt uống huyết Ta thì có sự sống đời đời", "Những lời Ta nói với các con là thần linh và sự sống" (Giăng 6:53,54,63). Những người tin theo Đấng Christ cần phải có Lời Chúa cho riêng mình để Lời Ngài trở thành sức mạnh dữ dội cho cuộc sống và hành động. Nhờ quyền năng của Đấng Christ, họ sẽ đổi mới trở nên giống như Ngài, phản chiếu nhiều tính cách thiêng liêng. KTS 139.4

Phải ăn thịt chiên kèm rau đắng để nhắc lại những cay đắng của kiếp nô lệ ở Ai Cập. Vì vậy khi chúng ta được Đấng Christ trả tiền công thì chúng ta phải thật lòng ăn năn tội lỗi của mình. Ăn bánh không men (men là thứ làm cho bột nở thêm) cũng có ý nghĩa. Tất cả những ai nhận được sự sống và được Đấng Christ nuôi dưỡng đều phải vứt bỏ men tội lỗi. Bởi thế, Phao-lô viết cho hội thánh Cô-rinh-tô: "Hãy làm sạch men cũ đi, để anh em trở thành một đống bột mới không men,… Vậy chúng ta hãy kỷ niệm lễ Vượt Qua, chớ dùng men cũ, là men hiểm độc và gian ác, mà hãy dùng bánh không men của sự thành thật và chân lý" (1 Cô-rinh-tô 5:7,8).KTS 139.5

Trước khi được giải cứu, nô lệ phải bày tỏ lòng tin của họ vào cuộc giải cứu to lớn. Họ phải bôi huyết lên thanh cửa, họ phải tách biệt bản thân và gia đình khỏi dân Ai Cập,

cùng quây quần với nhau trong nhà mình. Tất cả những ai không vâng theo lời chỉ dạy của Chúa thì con đầu lòng của họ sẽ chết. KTS 139.6

Thể hiện đức tin như thế nào

Dân sự cần chứng minh lòng tin của họ bằng cách vâng lời. Vì vậy, tất cả những ai hy vọng được cứu nhờ huyết báu Đấng Christ sẽ nhận ra rằng họ phải tự mình làm gì đó để bảo vệ sự cứu rỗi của họ. Chúng ta phải xoay từ tội lỗi sang vâng phục. Chúng ta được cứu bởi đức tin, không phải bởi việc làm, nhưng đức tin chúng ta phải được chứng minh bằng việc làm. Chúng ta phải tôn trọng và sử dụng những sự giúp đỡ mà Chúa cung cấp, phải tin và vâng phục mọi yêu cầu thánh.KTS 140.1

Khi Môi-se thuật lại cho dân Y-sơ-ra-ên về các kế hoạch giải cứu họ, "dân sự cúi đầu và thờ lạy". Nhiều người Ai Cập cũng được chỉ dẫn để hiểu biết về Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ là Chúa duy nhất có thật, họ cũng cầu xin được nương náu trong nhà của những người Y-sơ-ra-ên khi thiên sứ hành hại Ai Cập lướt qua nơi họ ở. Họ cũng được chào đón, họ hứa sẽ hầu việc Chúa và cùng dân sự Ngài rời bỏ Ai Cập.KTS 140.2

Dân Y-sơ-ra-ên vâng phục các chỉ bảo mà Chúa phán. Các gia đình cùng tụ họp lại với nhau, giết chiên con lễ Vượt Qua, nướng thịt trên lửa, chuẩn bị bánh không men và rau đắng. Người cha, thầy tế lễ của gia đình, nhúng huyết bôi lên thanh cửa. Dân sự ăn chiên con lễ Vượt Qua cách vội vã và im lặng. Cha mẹ ôm chặt đứa con đầu lòng của họ trong tay, suy nghĩ về cú đánh khủng khiếp sẽ giáng xuống đêm hôm đó. Dấu huyết bôi — dấu hiệu cho sự bảo vệ của Đấng Cứu Thế - vẫn còn trên cửa và sứ thần hủy diệt đã không vào nhà.KTS 140.3

Giữa đêm, "có tiếng khóc inh ỏi trong Ai Cập, vì chẳng có nhà nào mà không có người chết". Mọi con trưởng nam của cả nước "từ thái tử của Pha-ra-ôn đang trị vì đến con cả của các tù nhân đang bị giam trong ngục, và tất cả con đầu lòng của các súc vật" đều bị giết. Thái độ tự mãn của từng nhà đều gục xuống. Tiếng gào thét, khóc lóc rền rĩ tràn ngập màn đêm. Vua và hết thảy quần thần đều run rẩy, hoảng loạn. Pha-ra-ôn ngạo mạn dám thách thức cả Trời bấy giờ cũng phải hạ mình sát đất, "trong đêm đó gọi Môi-se và A-rôn đến, nói: Hai ngươi và dân Y-sơ-ra-ên hãy trỗi dậy, ra khỏi dân ta và đi phục vụ Đức Giê-hô-va như các ngươi đã nói… và cầu phước cho ta nữa".KTS 140.4

Chương 25 —Dân Do Thái Rời Khỏi Ai Cập

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 12:34-51; 13 — 15.

Trước khi màn đêm buông xuống, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đã lên đường. Suốt thời gian các tai vạ xảy đến, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên dần dần tập trung về Gô-sen. Nhằm chuẩn bị vài thứ cần thiết cho công tác tổ chức và kiểm soát những đoàn người đang đổ dồn về, dân chúng được chia thành nhiều nhóm nhỏ dưới dự kiểm soát của các lãnh đạo được bổ nhiệm.KTS 141.1

Khi họ ra đi, "khoảng sáu trăm nghìn đàn ông đi bộ, không tính trẻ con. Cũng có một số đông người ngoại bang cùng đi", không chỉ những người được thúc đẩy bởi lòng tin vào Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên, mà còn một số đông hơn nữa là những người chỉ muốn thoát khỏi các tai vạ. Số người này mới là nguyên nhân gây rắc rối liên miên và nguy hiểm cho dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên. KTS 141.2

Dân sự đem theo mình "rất nhiều đàn chiên và gia súc". Trước khi rời khỏi Ai Cập, họ đòi bồi thường những việc họ làm mà không được trả tiền công, nô lệ ra đi mang theo rất nhiều của cải từ những kẻ áp bức họ.KTS 141.3

"Chính trong ngày đó, Đức Giê-hô-va đem dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập theo đội ngũ". Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đem hài cốt của Giô-sép theo, đó là kỷ vật mà trong suốt những năm dài làm nô lệ đã nhắc nhở họ về lời hứa giải phóng dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên. KTS 141.4

Thay vì theo lộ trình đi thẳng đến Ca-na-an xuyên qua đất Phi-li-tin, Chúa dẫn dân chúng đi vòng theo đường hoang mạc, về hướng Biển Đỏ. "Vì Ngài nói: E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chăng". Dân Phi-li-tin nghĩ rằng họ là những nô lệ bỏ trốn chủ nên sẽ không ngại ngùng gây chiến với họ. Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên không hiểu biết nhiều về Chúa và lòng tin của họ nơi Ngài cũng còn yếu, bởi vậy họ dễ trở nên hoảng sợ và nản chí. Họ không sẵn sàng chiến đấu và cũng không từng phục vụ quân đội, tinh thần họ giảm sút vì những năm trường làm nô lệ, họ còn thêm trách nhiệm đối với vợ con, các đàn gia súc. Dẫn đường họ đi về Biển Đỏ thì Chúa sẽ có cách bày tỏ Ngài là một Đức Chúa Trời biết cảm thông.KTS 141.5

Trụ mây

"Sau khi rời Su-cốt, họ đóng trại tại Ê-lam, ven hoang mạc. Đức Giê-hô-va đi trước dân sự; ban ngày thì ở trong một trụ mây để dẫn đường, ban đêm trong một trụ lửa để soi sáng; nhờ vậy họ đi được cả ngày lẫn đêm. Trụ mây ban ngày, trụ lửa ban đêm chẳng bao giờ cách xa dân chúng". Thi Thiên viết: "Ngài khiến mây giăng che chở họ, ban đêm có trụ lửa soi đường" (Thi Thiên 105:39, xem thêm I Cô-rinh-tô 10:1,2). Mây phục vụ như

một cách bảo vệ khỏi cái nóng thiêu đốt, cung cấp sự mát mẻ và hơi ẩm để tỉnh táo nên được dân chúng vui thích tiếp nhận vì sa mạc nứt nẻ, khô hạn. Đêm về, nó trở thành trụ lửa soi sáng toàn doanh trại, họ được liên tục che chở bởi sự hiện diện của Chúa.KTS 141.6

Hành trình của họ đi qua một vùng ảm đạm, giống như vùng sa mạc, họ đã bị kiệt sức vì địa hình khó đi. Một số người lo sợ quân Ai Cập đuổi theo sau, nhưng trụ mây cứ tiến lên nên họ cứ bước theo. Lúc này, Chúa phán Môi-se quay vòng lại vào một hẻm núi đá rồi đóng trại bên bờ biển. Chúa tiết lộ cho ông biết rằng Pha-ra-ôn sẽ truy kích họ, nhưng Chúa sẽ được tôn vinh vì giải cứu họ.KTS 142.1

Quần thần thuật lại cho Pha-ra-ôn biết đám nô lệ đã bỏ trốn hết, không bao giờ quay lại đâu. Các đại thần (đã tỉnh trí sau những sợ hãi) quả quyết rằng các tai vạ chỉ là do thiên tai. Họ kêu than chua chát: "Chúng ta đã làm gì vậy, tha cho dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đi để chúng không còn phục dịch chúng ta nữa sao?".KTS 142.2

Pha-ra-ôn tập họp toàn bộ vũ lực của ông: "sáu trăm chiến xa tốt nhất và tất cả các chiến xa khác trong Ai Cập", kỵ binh, tướng lĩnh và quân lính chạy bộ. Đích thân vua dẫn đầu quân đội tấn công, có các đại thần của vương quốc theo hộ tống vua. Người Ai Cập lo sợ rằng việc họ bị ép phục tùng Chúa sẽ làm cho các nước khác chê cười. Nếu bây giờ họ có thể đi ra để phô trương quyền lực hùng mạnh, rồi đem những kẻ chạy trốn trở về thì họ sẽ chuộc lại danh dự cũng như giành lại đám nô lệ tiếp tục phục dịch cho họ.KTS 142.3

Dân Hê-bơ-rơ đóng trại bên cạnh bờ biển, địa hình trước mặt họ có vẻ như là một rào cản không thể vượt qua nổi, trong khi phía đông là núi non lởm chởm ngăn chặn họ tiến xa hơn. Bất thình lình từ phía xa xa, họ nhìn thấy hàng loạt các chiến xa sáng chói và nhiều xe ngựa đang lao tới. Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên vô cùng kinh hãi. Nhiều người xông tới Môi-se oán trách: " Ở Ai Cập không đủ mồ chôn hay sao mà ông đem chúng tôi vào chết trong hoang mạc này?… Vì thà phục dịch Ai Cập còn hơn chết trong hoang mạc này?".KTS 142.4

Quả thật, không còn khả năng giải cứu nào ngoại trừ chính Chúa can thiệp vô để giải cứu họ, nhưng họ bị lâm vào hoàn cảnh này chỉ vì nghe theo lời chỉ dẫn của Ngài. Môi-se thì lại không sợ hậu quả gì hết, ông bình tĩnh, trấn an dân chúng: "Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu của Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà các anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến đấu cho anh em, còn các anh em cứ yên lặng".KTS 142.5

Thiếu kỷ luật và mất kiểm soát, các người chủ gia đình Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên trở nên hung dữ quá đáng. Họ gào khóc rền trời. Họ đã đi theo trụ mây mầu nhiệm như là dấu hiệu Chúa dẫn đường, nhưng lúc này trụ mây lại dẫn họ đi sai đường vào trong núi, đi vào một con đường không có lối thoát sao? Trong đầu óc mê muội của họ thì thiên sứ của Chúa xuất hiện là một điềm xấu.KTS 142.6

Khi quân đội Ai cập đến gần, trụ mây dựng thẳng lên trời một cách hùng vĩ, che kín toàn thể dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên, đứng sừng sững giữa họ và toàn bộ quân đội Ai Cập. Người Ai Cập không thể nhìn thấy người Hê-bơ-rơ nên buộc phải dừng lại. Nhưng khi màn đêm buông xuống, bức tường mây biến thành một ngọn đuốc khổng lồ soi sáng cho người Hê-bơ-rơ.KTS 142.7

Lúc đó, lòng người dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên mới hy vọng trở lại. "Đức Giê-hô-va phán với Môi-se… Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên cứ tiến bước. Còn con hãy cầm gậy lên, đưa tay trên mặt biển và rẽ nước ra để dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đi trên đất khô mà qua biển".KTS 143.1

Khi Môi-se giơ gậy lên, nước rẽ ra, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất khô trong khi dòng nước cuộn dồn lại như hai bức tường chặn hai bên. Ánh sáng từ trụ lửa của Chúa soi sáng lối đi tắt, giống như đường mòn xuyên qua dòng nước. KTS 143.2

Kết cục cho quân đội của Pha-ra-ôn

"Người Ai Cập đuổi theo. Tất cả ngựa, chiến xa và kỵ binh của Pha-ra-ôn đều theo họ xuống biển. Vào sáng sớm, Đức Giê-hô-va từ trong trụ mây và lửa nhìn xuống quân đội Ai Cập, làm cho họ bị rối loạn".KTS 143.3

Sấm chớp vang dội. Dân Ai Cập càng lộn xộn. Họ cố gắng quay vòng trở lại bờ biển, nhưng Môi-se giơ gậy lên, nước phủ lấp lại đột ngột, cuốn trôi quân đội Ai Cập xuống tận đáy biển sâu.KTS 143.4

Rạng sáng, người Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên có thể nhìn thấy toàn bộ kẻ thù nghịch mạnh mẽ của họ, bấy giờ là những cái xác mặc áo giáp bị ném đầy bờ biển. Thoát khỏi nguy hiểm kinh hoàng, lòng họ mới quay trở lại biết ơn Chúa và tin Ngài. Thánh Linh Chúa ngự trên Môi-se, ông dạy dân sự hát vang bài ca chiến thắng để tạ ơn, đó là bài hát đầu tiên và là một trong những bài ca ấn tượng nhất của nhân loại.KTS 143.5

Tất cả phụ nữ Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên tiếp tục hát. Mi-ri-am chị của Môi-se, hướng dẫn họ vừa đi vừa hát với trống cơm và nhảy múa. Xa xa nơi hoang mạc và biển cả vang lên tiếng hát vui mừng của dàn đồng ca, núi non cũng dội lại những lời tôn vinh: "Ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài cao cả uy nghiêm". KTS 143.6

Bài hát ấy không còn thuộc riêng dân tộc Do Thái nữa. Nó hướng đến sự hủy diệt mọi kẻ thù của người công bình và kết cuộc huy hoàng dành cho dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. Tiên tri đảo Bát-mô nhìn thấy đám đông mặc áo choàng trắng "chiến thắng", đứng bên "biển thủy tinh hòa với lửa", có "những chiếc thụ cầm của Chúa trên tay. Họ hát bài ca Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, và bài Chiên Con" (Khải Huyền 15:2,3).KTS 143.7

Khi giải phóng chúng ta khỏi gông cùm tội lỗi, Chúa đã làm một cuộc giải cứu vĩ đại hơn so với cuộc giải cứu người Hê-bơ-rơ ở Biển Đỏ. Giống như họ, chúng ta nên ngợi khen Chúa bằng tất cả tấm lòng, tâm hồn và tiếng hát vì "các phép mầu Ngài đã làm cho loài người!". Thật cao quý biết bao Chúa đã bày tỏ lòng trắc ẩn và tình yêu vô song để gắn kết chúng ta với Ngài, để chúng ta được trở thành báu vật cho Ngài! Ôi Chúa Cứu Thế của chúng ta đã chịu hy sinh để chúng ta được gọi là con dân Đức Chúa Trời!KTS 143.8

Sự cứu chuộc sẽ hát vang

Đấng Tạo Hóa nói rằng: "Ai dâng lời cảm tạ là tôn vinh Ta" (Thi Thiên 50:23). Toàn bộ cư dân Thiên Đàng đồng hòa ca ngợi Chúa. Bây giờ chúng ta hãy học bài ca của các thiên sứ để có thể hát vang khi cùng tham gia vào những đội hình rực rỡ ấy.KTS 144.1

Chúa đã đưa dân Hê-bơ-rơ vào các pháo đài trên núi bên cạnh bờ biển để Ngài có thể biểu diễn quyền năng và sự hạ mình không chút sai sót của Ngài trước những kẻ ngạo mạn áp bức họ. Ngài chọn cách này nhằm kiểm tra lòng tin của họ và thêm sức mạnh trông cậy của họ nơi Ngài. Nếu dân sự thối lui vào lúc Môi-se kêu họ cứ đi thẳng thì Chúa sẽ không mở đường cho họ đi tiếp. Đó là "bởi đức tin mà dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên qua Biển Đỏ như đi trên đất khô" (Hê-bơ-rơ 11:29). Khi đặt chân bước xuống nước thật sự, họ đã bày tỏ lòng tin vào Lời Chúa đã phán qua Môi-se, lúc đó Đấng Toàn Năng của Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên mới chia rẽ biển ra làm đôi để mở con đường cho họ đi tiếp.KTS 144.2

Thông thường, cuộc đời hay bị nhiều mối đe dọa quấy phá, khiến chúng ta khó hoàn thành nhiệm vụ. Hãy tưởng tượng chúng ta đang đứng bên bờ vực mà Chúa lại nói: "Cứ đi thẳng". Chúng ta nên phục tùng mệnh lệnh này, mặc dù cặp mắt chúng ta không thể nhìn thấy được tình trạng mơ hồ và cũng cảm nhận hai chân đang lạnh quéo. Những ai trì hoãn lòng vâng phục cho đến khi mọi thứ lờ mờ biến mất, không còn rủi ro nguy hiểm nào hoặc thua trận thì họ sẽ không bao giờ vâng phục điều gì nữa. Nhưng lòng tin can đảm sẽ thúc giục chúng ta tiến bước. Con đường mà Chúa dẫn đi qua hoang mạc hoặc qua biển có thể là ước lệ sai lầm, nhưng đó là một con đường an toàn.KTS 144.3

Chương 26 —Dân Y-Sơ-Ra-Ên Đối Mặt Với Những Khó Khăn

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-27; 16 — 18.

Từ Biển Đỏ, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên tiếp tục cuộc hành trình dưới sự dẫn dắt của trụ mây. Lòng họ tràn ngập niềm hân hoan vì cảm giác được tự do, mọi khổ sở, mọi tư tưởng oán trách đều im lặng.KTS 145.1

Nhưng khi đến ngày thứ ba thì họ không tìm được nước. Họ đã uống hết nước mang theo. Không có gì giúp họ giảm bớt cơn khát khô cổ trong khi họ phải lê bước nặng nhọc đi qua các cánh đồng nắng cháy da. Môi-se (người từng rất quen thuộc địa hình này) biết hết những gì mà mọi người không biết: ở Ma-ra có dòng suối, nhưng nước không uống được. Tâm trạng còn đang nặng nề, ông lại nghe tiếng reo hò sung sướng "Nước! Nước!" vang dội suốt một đoạn đường. Đàn ông, đàn bà, trẻ con hí hửng chạy đổ dồn xung về xung quanh ốc đảo, bất chợt có tiếng khóc khổ sở thốt lên, nước đắng quá!KTS 145.2

Trong cơn phiền muộn, dân sự phàn nàn Môi-se, họ quên sự hiện diện của Chúa trong đám mây kỳ diệu vẫn đang dẫn đường cho ông cũng như cho họ. Môi-se thực hiện công việc mà mọi người quên, là ông cầu khẩn Chúa giúp đỡ. "Ngài chỉ cho ông một cái cây. Khi ông ném xuống nước thì nước trở nên ngọt". Ở đây, Chúa hứa với dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên: "Nếu các con chăm chú nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, làm điều ngay thẳng trước mặt Ta, lắng tai nghe các điều răn và gìn giữ luật lệ trước mặt Ta thì Ta sẽ không giáng trên các con một bệnh nào trong các bệnh mà ta đã giáng trên dân Ai Cập. Ta là Đức Giê-hô-va Đấng chữa bệnh cho các con".KTS 145.3

Dân chúng tiếp tục đi từ Ma-ra đến Ê-lim nơi "có mười hai suối nước", họ đóng trại tại đó vài ngày.KTS 145.4

Khi dân chúng ra khỏi Ai Cập được một tháng thì các bao thực phẩm đem theo bắt đầu hết dần. Lấy gì nuôi cả một đoàn dân quá đông như vậy đây? Thậm chí tới các các thầy dạy luật cùng các trưởng lão cũng tham gia oán trách chống lại các lãnh đạo do Chúa chọn lựa: "Ước gì chúng tôi chết bởi tay Đức Giê-hô-va trong đất Ai Cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh no nê! Nhưng hai ông lại dẫn chúng tôi vào trong hoang mạc này để cả đoàn dân phải chết đói!".KTS 145.5

Họ chưa thật sự đói hoàn toàn, nhưng họ lo sợ tương lai. Họ tưởng tượng sẽ chứng kiến cảnh trẻ con đói khát. Chúa cho phép khó khăn xảy đến xung quanh dân chúng và việc cung cấp lương thực cũng bị cắt giảm, đến nỗi lòng họ quay lưng quên Ngài là Đấng Giải Cứu của họ. Giá như họ kêu cầu cùng Ngài khi họ cần, Ngài sẽ ban cho họ bằng chứng

Ngài yêu thương và chăm sóc họ ra sao. Thật là thái độ bất tín đầy tội lỗi khi nghĩ rằng họ cùng con cái có thể chết đói.KTS 145.6

Họ cần phải chạm trán những khó khăn và chịu đựng sự khắt nghiệt. Chúa đang đưa họ từ sự lầm lạc và tủi nhục đến nơi vinh quang giữa các dân tộc để nhận lấy những lẽ thật thiêng liêng. Nếu họ tin cậy Ngài, nhớ tất cả những gì Ngài đã làm cho họ thì họ sẽ vui lòng chấp nhận tất cả những sự bất tiện, thiếu thức ăn, thậm chí là đói khát thật sự. Nhưng họ lại quên lòng hào hiệp và quyền năng của Chúa trong việc giải phóng họ khỏi kiếp nô lệ. Họ cũng quên luôn con cái họ vẫn được cho sống trong khi thiên sứ giết chết tất cả các con đầu lòng của người Ai Cập. Họ quên quyền lực siêu nhiên đã phô bày phép lạ vĩ đại tại Biển Đỏ. Họ quên kẻ thù của họ đã cố gắng truy đuổi để rồi bị nhấn chìm xuống biển sâu.KTS 145.7

Thay vì nói rằng: "Chúa đã làm những điều tuyệt vời cho chúng ta khi chúng ta còn là nô lệ, Ngài đang làm cho chúng thành một dân tộc lớn", họ lại than vãn về hành trình khổ ải như thế nào, rồi tự hỏi không biết tới bao giờ hành trình nặng nhọc của họ mới kết thúc. KTS 146.1

Chúa cũng muốn con cái Ngài sống trong thời đại này cân nhắc lại những thử thách mà các tiền nhân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đã trải qua và học cách chuẩn bị làm thế nào để được bước vào đất Ca-na-an thiêng liêng. Nhiều người cũng nhìn lại dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên và ngạc nhiên với sự bất tín ấy. Họ cảm thấy chính mình không thể cư xử vô ơn như vậy. Nhưng khi lòng tin bị kiểm tra bằng một vài thử thách nhỏ nhoi thì họ đã bị lộ ra bản thân họ không còn chút đức tin hay sự kiên nhẫn nào hơn những người dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên ngày xưa đã làm. Họ phàn nàn cái cách mà Chúa đã chọn để giúp họ được tinh sạch. Mặc dù các nhu cầu hiện tại của họ luôn được cung cấp, nhưng nhiều người vẫn liên tục lo sợ họ sắp nghèo khó đến nơi, rồi con cái họ sẽ bị sống trong khổ sở. Những sự trở ngại, thay vì nhờ đó mà họ sẽ biết tìm kiếm sự giúp đỡ từ nơi Ngài, thì họ lại để chúng chia cắt họ khỏi Ngài chỉ vì họ cứ mang vào lòng mối băn khoăn, bất mãn. KTS 146.2

Tại sao chúng ta cần phải vô ơn và bất tín? Chúa Giê-su là bạn của chúng ta. Cả thiên đàng cũng quan tâm đến niềm vui của chúng ta. Sự lo lắng và sợ hãi chỉ làm buồn lòng Đức Thánh Linh, ý Chúa không muốn dân sự Ngài phải gánh chịu nặng nhọc lo lắng như vậy.KTS 146.3

Chúa của chúng ta không nói rằng không có nguy hiểm nào trên đường chúng ta đi, nhưng Ngài chỉ cho chúng ta nơi nào an toàn không bao giờ lạc lối. Ngài đề nghị mang vác gánh nặng dùm, "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ". Hãy bỏ đi cái ách bận tâm và lo âu mà bạn đã quàng vô cổ mình, để "gánh lấy ách của Ta và học theo Ta thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ, vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng" (Ma-thi-ơ 11:28,29). Thay vì càu nhàu, phàn nàn, ngôn ngữ

lòng chúng ta nên là "Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài" (Thi Thiên 103:2).KTS 146.4

Chúa biết hết mọi nhu cầu của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên, Ngài phán với các lãnh đạo: "Ta sẽ ban mưa bánh từ trời cho các con". Chúa hướng dẫn rằng dân sự hãy đi lượm phần bánh hàng ngày, riêng ngày thứ Sáu thì lượm gấp đôi để dành cho việc tuân giữ ngày Sa-bát thánh. KTS 146.5

Môi-se đảm bảo với hội chúng rằng họ sẽ được cung cấp mọi nhu cầu, Chúa sẽ "ban phát thịt vào buổi chiều cho anh em ăn và buổi sáng bánh sẽ dư dật". Ông nói thêm: "Còn chúng tôi có là ai đâu? Không phải anh em oán trách chúng tôi mà là oán trách Đức Giê-hô-va đó". Họ phải hiểu rằng Đấng Chí Cao là lãnh đạo của họ, không phải chỉ đơn thuần là Môi-se.KTS 146.6

Chiều về, hàng đàn chim cút ồ ạt bay về bao phủ đầy xung quanh đủ để cung cấp thức ăn cho toàn trại. Buổi sáng sớm, "trên mặt đất hiện ra thứ gì nho nhỏ... tròn mịn như hạt sương". Dân chúng gọi đó là 'Ma-na". Môi-se nói: "Đây là bánh mà Chúa ban cho anh em để làm thức ăn". Dân sự phát hiện ra rằng tất cả được cung cấp rất dư dật. Họ "nghiền chúng bằng cối xay hay giã bằng cối giã, rồi bỏ vào nồi nấu hay làm bánh". "Hương vị của nó giống như bánh ngọt pha mật ong" (Dân Số ký 11:8; Xuất Ê-díp-tô ký 16:31).KTS 147.1

Họ được qui định lượm mỗi người một ô-me đúng không? Phần mỗi ngày cho mỗi người đều như vậy và đừng để dành đến sáng hôm sau. Số lượng của mỗi ngày phải được nhặt vào buổi sáng, bởi vì tất cả số thừa còn lại trên đất sẽ tan mất khi ánh nắng mặt trời chiếu xuống. "Ai lượm nhiều chẳng được hơn, ai lượm ít cũng chẳng thiếu".KTS 147.2

Ngày Sa-bát được tôn vinh như thế nào

Vào ngày thứ Sáu, dân sự lượm hai ô-me cho mỗi người ăn. Các lãnh đạo đến trình cho Môi-se biết những gì đã xảy ra. Ông nói: "Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán: Ngày mai là ngày nghỉ, là ngày Sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va. Hãy nướng món gì anh em muốn nướng, hãy nấu món gì anh em muốn nấu; những gì còn thừa hãy để dành đến sáng mai". Họ làm như vậy và nhận thấy ma-na không bị hư thối. Môi-se nói: "Hôm nay hãy ăn thức ăn đó vì là ngày Sa-bát cho Đức Giê-hô-va; hôm nay anh em sẽ chẳng tìm thấy thức ăn ngoài đồng. Anh em lượm trong sáu ngày, nhưng ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát, sẽ chẳng có gì cả".KTS 147.3

Bấy giờ, Chúa yêu cầu giữ ngày thánh như một ngày biệt riêng cho Ngài suốt mọi thời đại của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên. Chúng ta nên sắp xếp thứ Sáu trước ngày Sa-bát như là ngày để chuẩn bị, sao cho mọi thứ sẵn sàng đón nhận giờ phút chỉ để dành riêng. Không có trường hợp ngoại lệ nào được phép kinh doanh để vi phạm thời gian thiêng liêng đó. Chúa dạy rằng người bệnh cần phải được chăm sóc, công việc đòi hỏi họ yên tâm thực hiện là công việc của lòng nhân từ và không xúc phạm ngày Sa-bát, nhưng tất cả những việc

không cần thiết khác cần phải tránh. Những việc nào bị bỏ bê cho đến khi ngày Sa-bát bắt đầu thì nên giữ lại đừng làm, đợi đến sau mặt trời lặn kết thúc.KTS 147.4

Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên chứng kiến một phép lạ có ba phần đã khắc sâu vào tâm trí họ về tính thiêng liêng của ngày Sa-bát: số lượng ma-na rơi gấp đôi trong ngày thứ Sáu; không có hạt bánh nào rơi xuống ngày thứ Bảy; phần thức ăn dự trữ cho ngày Sa-bát vẫn giữ nguyên vị ngọt ngào, thơm ngon. KTS 147.5

Ngày Sa-bát trước núi Si-nai

Với cách thức Chúa ban ma-na, chúng ta có bằng chứng không thể chối cãi rằng ngày Sa-bát không phải tự phát sinh khi luật pháp được ban cho tại núi Si-nai. Trước khi dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đến núi Si-nai, họ đã hiểu rõ Chúa mong muốn họ giữ ngày Sa-bát. Cứ mỗi ngày thứ Sáu, họ phải lượm gấp đôi khẩu phần ăn ma-na nhằm chuẩn bị cho ngày Sa-bát, bản chất tự nhiên thiêng liêng của ngày nghỉ ngơi này vẫn được tiếp tục in sâu trong tâm trí họ. Khi thấy có một số người đi ra ngoài lượm bánh ma-na trong ngày Sa-bát, Chúa phán: "Các con không chịu vâng giữ điều răn và luật lệ Ta cho đến bao giờ?".KTS 147.6

"Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên ăn ma-na bốn mươi năm… cho đến khi họ vào bờ cõi đất Ca-na-an". Suốt bốn mươi năm, ngày ngày họ đều được nhắc nhở về sự chăm sóc không bao giờ chấm dứt và tình yêu thương dịu dàng của Chúa. Chúa ban cho họ "thức ăn từ trời. Người phàm được ăn bánh của thiên sứ" (Thi Thiên 78:24,25), chính các thiên sứ cung cấp thức ăn cho họ. Họ được dạy dỗ hàng ngày rằng họ không phải lo lắng về chuyện mất mát, như thể họ được bao bọc xung quanh bởi các cánh đồng ngũ cốc đang vẫy chào mời gọi đến vùng đất Ca-na-an màu mỡ.KTS 148.1

Ma-na là một dấu hiệu đến từ Chúa, Đấng ban sự sống cho thế gian. Chúa Giê-su phán: "Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các ngươi ăn bánh ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, … nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời. Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian chính là thịt Ta" (Giăng 6:48-51).KTS 148.2

Sau khi rời khỏi hoang mạc Sin, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên cắm trại tại Rê-phi-đim. Ở đây không có nước, một lần nữa dân sự lại thiếu tin cậy vào sự chu cấp của Chúa. Dân chúng phàn nàn với Môi-se: "Hãy cho chúng tôi nước uống". Họ gào lên giận dữ: "tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để cho chúng tôi, con cái và đàn súc vật của chúng tôi phải chịu chết khát thế này?". Khi họ được cung cấp thực phẩm dư dật, họ nhớ lại và cảm thấy hổ thẹn với lòng lòng bất tín và lời họ hứa sẽ tin cậy Chúa luôn luôn, nhưng họ đã thất bại ngay lần đầu tiên thử thách đức tin. Trụ mây đang dẫn đường họ có vẻ như để giấu diếm một sự huyền bí đáng sợ. Còn Môi-se — ông là ai? Mục đích của ông là gì khi đem họ ra khỏi Ai Cập? Sự nghi ngờ và bất tín dâng đầy lòng họ, rồi trong cơn bão cuồng nộ họ thiếu điều muốn ném đá ông. KTS 148.3

Nước chảy ra từ tảng đá

Trong nỗi buồn bực, Môi-se kêu cầu cùng Chúa: "Con phải làm gì với dân này?". Ông được chỉ đạo tập họp các trưởng lão Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên và cầm cây gậy mà ông đã dùng làm phép lạ ở Ai Cập, đi trước dân chúng. Rồi Chúa phán: "Nầy, Ta sẽ đứng trước mặt con trên tảng đá tại Hô-rếp kia; con hãy đập tảng đá thì nước từ đó sẽ chảy ra cho dân chúng uống". Ông làm theo như vậy và nước phun ra như dòng suối thật sự cung ứng dồi dào cho toàn trại. Vì lòng nhân từ, Chúa đã khiến cho cây gậy trở thành công cụ của Ngài để giải phóng họ.KTS 148.4

Con của Đức Chúa Trời, ẩn trong trụ mây, đứng bên cạnh Môi-se và truyền cho nước sự sống tuôn tràn. Toàn thể hội chúng đều nhìn thấy hào quang của Chúa, nhưng nếu trụ mây được cất đi thì họ sẽ bị chết vì ánh sáng rực rỡ quá mức của Ngài, Đấng đang ẩn mình trong trụ mây đó.KTS 148.5

Lòng hoài nghi của dân sự là tội lỗi và Môi-se lo sợ Chúa sẽ kết án họ. Ông đặt tên nơi này là Ma-sa (nghĩa là "thử") và Mê-ri-ba (nghĩa là "gây chuyện") xem như là một kỷ niệm tội lỗi của họ.KTS 149.1

Chiến tranh với dân A-ma-léc

Lúc bấy giờ, thêm một nguy hiểm mới đe dọa họ. Chính vì họ phàn nàn chống lại Chúa nên Ngài để cho họ bị các kẻ thù tấn công. Dân A-ma-léc ra khiêu chiến với họ và tấn công những kẻ đi phía sau trong khi đoàn dân yếu đuối, mệt lả. Môi-se chỉ đạo Giô-suê chọn các tráng sĩ từ các chi phái và hướng dẫn họ chiến đấu với kẻ thù, còn ông sẽ đứng trên một đỉnh đồi bên cạnh với cây gậy của Chúa trong tay. Thế là ngày hôm sau, Giô-suê và nhóm tráng sĩ đánh trả kẻ thù, trong khi Môi-se, A-rôn và Hu-rơ ở trên đỉnh đồi bao quát trận chiến. Dang hai tay giơ thẳng lên trời, tay phải cầm gậy, Môi-se cầu xin cho dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đánh thắng mọi kẻ thù. Người ta quan sát thấy rằng chừng nào Môi-se còn giơ hai tay lên thì dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên thắng; nhưng hễ ông hạ tay xuống thì quân thù thắng thế. Bởi vậy khi Môi-se bắt đầu thấm mệt, A-rôn và Hu-rơ cầm tay ông đỡ lên cho đến hoàng hôn, khi đó quân thù đã bại trận.KTS 149.2

Hành động của Môi-se là dấu hiệu chứng tỏ rằng Chúa cầm giữ số phận của họ trong tay Ngài. Khi nào họ còn đặt lòng tin nơi Ngài thì Ngài sẽ chiến đấu dùm họ và chế ngự kẻ thù họ. Nhưng nếu họ quên đi lòng tin nơi Ngài và chỉ tin cậy sức riêng mình thì họ sẽ yếu đuối và bị kẻ thù chiếm ưu thế trên họ.KTS 149.3

Sức mạnh thiêng liêng được kết nối với nỗ lực của con người. Môi-se không tin rằng Chúa sẽ đánh thắng kẻ thù trong lúc dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên không làm gì. Khi nhà lãnh đạo vĩ đại đang cầu xin Chúa, Giô-suê cùng các dũng sĩ theo ông phải dốc toàn bộ sức lực để giành chiến thắng kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên và của Chúa.KTS 149.4

Trước khi chết, Môi-se đã giao cho dân sự ông lời truyền trang nghiêm rằng: "Hãy nhớ những gì dân A-ma-léc đã làm cho anh em trên bước đường anh em rời khỏi Ai Cập.

Vì không kính sợ Đức Chúa Trời nên họ đã đón đường và chặn đánh tập hậu những người lê bước phía sau anh em trong lúc anh em mệt lả và kiệt sức… Anh em phải xóa sạch mọi dấu tích của dân A-ma-léc trong thiên hạ. Anh em không được quên" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 25:17-19). Liên quan đến dân tội lỗi này, Chúa nhắc: "Vì một bàn tay của dân A-ma-léc giơ lên chống lại ngôi của Đức Giê-hô-va" (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:16; phần phụ thêm của bản dịch King James).KTS 149.5

Không phải dân A-ma-léc không hiểu biết gì về Chúa hay quyền năng siêu nhiên của Ngài, nhưng họ đặt mình chống lại quyền lực Ngài. Họ chế giễu các phép lạ mà Môi-se biểu diễn trước mặt dân Ai Cập, họ còn đem các thần của mình ra thề rằng họ sẽ tiêu diệt người Hê-bơ-rơ, khoác lác rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên sẽ trở nên bất lực khi chống cự họ. Dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên không hề dọa nạt họ, dân sự chỉ tấn công vì bị dân A-ma-léc khiêu khích. Để bày tỏ thái độ bất chấp Chúa, họ ra sức hủy diệt dân sự Ngài. Dân A-ma-léc là những tội nhân hung bạo từ rất lâu, nhưng vì lòng nhân từ Chúa vẫn kêu gọi họ ăn năn. Nhưng đến khi dân A-ma-léc tấn công những những mệt lả và không phòng vệ của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên, là họ đã đóng dấu diệt vong lên đất nước họ. Bàn tay Chúa dang ra như cái khiên che chắn cho tất cả những ai kính yêu và biết sợ Ngài, nhằm cảnh tỉnh mọi người rằng không phải họ đập vô bàn tay đó, mà chính họ khiến bàn tay ấy vận dụng thanh gươm công lý. KTS 149.6

Giê-trô, cha vợ của Môi-se, lúc bấy giờ quyết định đi thăm người Hê-bơ-rơ và đem vợ Môi-se và hai con trai đi cùng. Môi-se, nhà lãnh đạo vĩ đại, vui mừng khôn siết ra đón rước họ và đưa họ về trại của ông.KTS 150.1

Lời tư vấn khôn ngoan của ông Giê-trô

Trong lúc Giê-trô còn thăm trại, ông liền nhận thấy nhiều thứ gánh nặng đặt trên Môi-se. Không chỉ là những thứ đáng quan tâm chung chung và trách nhiệm của dân sự tìm hỏi ý kiến ông, mà còn là những cuộc tranh cãi phát sinh giữa người này với người kia. Ông giải thích: "Con cho họ biết mệnh lệnh và luật pháp của Đức Chúa Trời". Nhưng Giê-trô phản kháng rằng: "Việc này quá nặng nề đối với con, một mình con không sao làm nổi". Ông khuyên Môi-se hãy lập những người tài năng để cai quản hàng nghìn người, hàng trăm người, hàng năm mươi người, hàng mười người. Tất cả những người này xét xử những vấn đề thứ yếu, còn những trường hợp khó xử và quan trọng thì họ sẽ trình lên Môi-se. Lời tư vấn này được ưng thuận, nó không chỉ giúp cho Môi-se khuây khỏa hơn, mà còn mang lại dễ dàng hơn cho dân sự.KTS 150.2

Sự thật là ông Giê-trô được Chúa chọn để hướng dẫn nhiều người khác, không phải dạy Môi-se nhận ra rằng bản thân ông không cần ai dạy dỗ nữa. Bằng chứng là lãnh đạo được chỉ định của dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên đã vui vẻ lắng nghe những lời khuyên của thầy tế lễ sùng đạo người Ma-đi-an và chấp nhận ngay kế hoạch của nhạc phụ.KTS 150.3

Dân sự tiếp tục cuộc hành trình từ Rê-phi-đim, di chuyển đi theo trụ mây. Lộ trình họ được dẫn đi qua các cánh đồng cằn cỗi, qua các sườn dốc đứng, qua những hẻm núi đá. Giờ đây, Núi Si-nai sừng sững trước mắt họ cách uy nghi ấn tượng. Trụ mây dừng lại trên đỉnh núi, dân chúng dựng lều ở khu vực bằng phẳng dưới chân núi. Tính đến thời gian này họ đã bỏ nhà ra đi gần một năm. Ban đêm, trụ lửa bảo vệ họ bằng sự bảo vệ siêu phàm, trong khi họ yên giấc nồng thì bánh từ trời nhẹ nhàng rơi xuống xung quanh trại.KTS 150.4

Thời kỳ này, dân Y-sơ-ra-ênsơ-ra-ên nhận được sự mặc khải nhiệm mầu nhất mà Đức Chúa Trời chưa bao giờ thực hiện cho nhân loại. Chúa nhóm dân sự Ngài lại với nhau ở nơi này để Ngài có thể ghi khắc vào lòng họ tính thiêng liêng trong các đòi hỏi của Ngài qua việc loan báo luật pháp thánh của Ngài bằng chính giọng Ngài phán ra. Họ cần phải trải qua những sự thay đổi triệt để như vậy bởi vì những ảnh hưởng nô lệ đang gia tăng và việc thờ hình tượng đã đánh dấu vào thói quen và tính cách của dân sự. Chúa đang làm việc để nâng cao chuẩn mực đạo đức của họ bằng cách ban cho họ một sự hiểu biết về Ngài.KTS 150.5

Chương 27 —Đức Chúa Trời Ban Luật Pháp Ngài Trên Núi Si-Nai

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô ký 19 — 24.

Ngay sau khi cắm trại tại Si-nai xong, Môi-se được gọi lên núi gặp Đức Chúa Trời. Thời điểm lúc bấy giờ, mối quan hệ của dân Y-sơ-ra-ên với Đấng Chí Cao được nâng lên đến mức độ gần gũi đặc biệt là được thiết lập như một hội thánh và một dân tộc dưới quyền cai trị của Chúa. "Các con đã thấy điều Ta làm cho người Ai Cập, Ta đã chở các con trên cánh đại bàng, và dẫn các con đến với Ta như thế nào. Vậy bây giờ, các con hãy thật lòng vâng lời Ta và giữ giao ước Ta thì trong tất cả các dân tộc, các con sẽ là tài sản riêng của Ta; dù cả thế gian đều thuộc về Ta. Các con sẽ trở thành một vương quốc thầy tế lễ và một dân tộc thánh cho Ta".KTS 151.1

Môi-se xuống trại và thuật lại sứ điệp thánh cho các trưởng lão Y-sơ-ra-ên. Họ trả lời rằng: "Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền phán". Bằng cách này, họ đã bước vào một giao ước nghiêm túc với Chúa, trịnh trọng cam kết chính mình họ chấp nhận Ngài là Đấng cai trị họ, phù hợp với cảm xúc đặc biệt được là thần dân dưới thẩm quyền của Chúa. KTS 151.2

Chúa dự tính tạo ra một sự kiện để nói về luật pháp Ngài đến mức họ cảm thấy trang nghiêm đáng kinh ngạc. Mọi sự liên quan đến công tác hầu việc Chúa đều phải được suy nghĩ cách tôn kính lớn nhất. Chúa phán với Môi-se: "Hãy đến với dân chúng, biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai, bảo họ hãy giặt y phục mình. Đến ngày thứ ba họ phải sẵn sàng vì vào ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt toàn thể dân chúng tại núi Si-nai". Tất cả mọi người đều dành thời gian nghiêm túc chuẩn bị ra mắt Chúa. Thân thể và trang phục của họ phải thật sạch sẽ, không dơ bẩn. Họ phải hiến dâng thân thể mình bằng cách rà soát tấm lòng tránh mọi sai trái, kiêng ăn và cầu nguyện, tâm hồn họ có thể được tẩy sạch khỏi tội lỗi.KTS 151.3

Buổi sáng ngày thứ ba, đỉnh núi Si-nai được bao phủ bởi một đám mây dày đặc, đen kịt, lan nhanh ra cho đến khi toàn bộ quả núi chìm trong bóng tối huyền bí. Tiếp theo, dân chúng nghe tiếng kèn vang dội thổi lên kêu mọi người nghinh đón Chúa. Từ trong bóng tối dày đặc, tia chớp vụt sáng lòa, những tràng sấm rền vang dội từ trên cao. "Cả núi Si-nai nghi ngút khói, vì Đức Giê-hô-va ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó… cả hòn núi đều rúng động mãnh liệt". Toàn bộ dân Y-sơ-ra-ên đều run sợ và cúi mặt trước Chúa. Thậm chí Môi-se cũng kêu lên: "Tôi kinh hãi và run rẩy" (Hê-bơ-rơ 12:21).KTS 151.4

Sau đó, sấm sét dừng lại, tiếng kèn ngưng và mặt đất đứng yên. Không gian yên lặng thật sự bao trùm một lúc lâu, rồi Đức Chúa Trời cất tiếng phán. Giọng nói phát ra từ đám

mây dày đặc nơi Ngài đang ngự trên núi, các thiên sứ vây quanh, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp Ngài. KTS 151.5

"Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ". Đấng Duy nhất mang họ ra khỏi Ai Cập, tạo một con đường cho họ đi qua biển, đánh bại hoàn toàn Pha-ra-ôn và quân đội của vua - chính Ngài là Đấng Duy nhất đó bây giờ đang nói về luật pháp Ngài.KTS 151.6

Chúa vinh danh người Hê-bơ-rơ bằng cách làm cho họ trở nên những người bảo vệ và gìn giữ luật pháp Ngài, nhưng họ phải cầm giữ nó như một lẽ thật thiêng liêng cho toàn thế gian. Luật pháp mười Điều răn thích hợp với mọi người, chúng được ban cho nhằm để dạy dỗ và quản lý tất cả. Mười Điều răn thật ngắn gọn, bao hàm toàn diện, có căn cứ đích xác, chứa đựng bổn phận của chúng ta đối với Chúa và trách nhiệm đối với tha nhân, tất cả đều dựa trên một nguyên tắc nền tảng căn bản vĩ đại nhất đó chính là tình yêu thương. "Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi; và yêu thương người lân cận như mình" (Lu-ca 10:27). Các nguyên tắc này trong luật pháp mười Điều răn được áp dụng vào đời sống của chúng ta.KTS 152.1

(1) "Trước mặt Ta, ngươi chớ có các thần khác". Bất cứ điều gì chúng ta hằng ấp ủ là có khuynh hướng làm giảm tình yêu thương của chúng ta dành cho Chúa hoặc gây cản trở tấm lòng hầu việc Ngài — đó là việc tạo ra thần tượng.KTS 152.2

(2) Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước, dưới đất. Ngươi chớ quỳ lạy các hình tượng đó và cũng đừng hầu việc chúng nó". KTS 152.3

Quan điểm của Đức Chúa Trời tác động đến thái độ nhân loại

Nhiều dân tộc ngoại giáo khẳng định rằng các hình tượng của họ chỉ là biểu tượng nhằm để tôn thờ Chúa Trời, nhưng Chúa tuyên bố rằng hành động tôn thờ đó là tội lỗi. Tạo ra vật đại diện cho Đấng Hằng Hữu từ những thứ vật chất là hạ thấp những khái niệm của chúng ta về Chúa. Đầu óc chúng ta sẽ bị các tạo vật thu hút hơn là hướng về Đấng Tạo Hóa, khi nhận thức của chúng ta về Chúa bị hạ thấp thì dòng dõi loài người cũng bị giảm giá theo.KTS 152.4

"Ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, tức là Đức Chúa Trời kỵ tà". Mối quan hệ gần gũi của Chúa với dân sự Ngài được ví như minh chứng hôn nhân. Khi việc thờ thần tượng bị xem là tà dâm tâm linh, thì việc Chúa tức giận chống lại nó cũng thích hợp dùng từ đố kỵ.KTS 152.5

"Những ai ghét Ta, Ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba, bốn đời". Con cháu sẽ không bị phạt vì tội tổ tiên, ngoại trừ chính họ phạm tội. Tuy nhiên, thông thường thì do thừa hưởng lối sống mà con cái trở nên những người dự phần vào tội lỗi của cha mẹ.

Khuynh hướng sai trái, thèm muốn lầm lạc, đạo đức thấp kém, cũng như thể trạng bệnh tật hao mòn truyền từ đời ông bà, cha mẹ sang con cháu tới thế hệ thứ ba, thứ tư.KTS 152.6

"Làm ơn đến ngàn đời cho những ai yêu mến Ta và gìn giữ các Điều răn Ta". Đối với những ai trung tín trong việc phục vụ Ngài, Chúa hứa ban ơn không chỉ có ba, bốn thế hệ giống như lời phẫn nộ dọa nạt những kẻ ghét Ngài, mà là ban ơn đến hàng ngàn thế hệ. KTS 152.7

(3) "Ngươi không được lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi".KTS 152.8

Điều răn này cấm chúng ta sử dụng danh Chúa với thái độ bộp chộp hoặc bất cẩn. Nhắc đến Chúa cách thiếu suy nghĩ qua các cuộc chuyện vãn thông thường, hoặc nhắc danh Ngài cách khinh suất, chúng ta đều không tôn trọng Ngài. "Danh Ngài là thánh và đáng kính sợ" (Thi Thiên 111:9). Chúng ta phải xưng danh Ngài cách kính trọng và trang nghiêm.KTS 153.1

(4) "Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên Ngài thánh. Ngươi hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ. Vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban ngày nghỉ và làm nên ngày thánh".KTS 153.2

Ngày Sa-bát không được đưa vào như một thể chế mới, mà là được thiết lập từ lúc sáng thế. Ngày Sa-bát chỉ rõ Đức Chúa Trời chính là Đấng Sáng Tạo ra trời đất, diễn đạt khác biệt giữa Chúa và các thần khác, chính vì vậy ngày Sa-bát là dấu hiệu lòng trung thành của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Điều răn thứ tư là điều răn duy nhất trong mười điều răn mà nơi đó chúng ta có thể tìm thấy danh tánh và tước vị của Đấng Ban Luật pháp, là điều răn duy nhất chỉ đường cho những người thuộc về luật pháp đã được ban cho, bao gồm cả dấu ấn của Chúa. KTS 153.3

Chúa cho chúng ta sáu ngày để làm ăn, Ngài chỉ muốn chúng ta làm công việc mình trong sáu ngày thôi. Ngày Sa-bát chỉ được phép làm những việc thật sự cần thiết và nhân đạo. Nhiều bệnh nhân và người đau khổ luôn cần được chăm sóc, nhưng chúng ta cũng phải nghiêm ngặt tránh hết mức làm những chuyện không cần gấp. Nhằm giữ ngày Sa-bát thánh thiện, thậm chí chúng ta không nên cho phép mình nghĩ đến những chuyện thuộc về đặc tính của thế gian. Điều răn giới hạn mọi người ở sau "cánh cổng" (nghĩa là bên trong nhà của chúng ta). Tất cả mọi người trong nhà đều phải đặt qua một bên mọi công việc của đời này suốt các giờ phút thiêng liêng. Mọi người nên hiệp nhất để tôn vinh Chúa bằng cách sẵn sàn phục vụ trong ngày thánh của Ngài. KTS 153.4

(5) “Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho”.KTS 153.5

Cha mẹ là người có quyền nhận được tình yêu thương và lòng kính trọng mà người khác không có. Nếu từ chối đặc quyền hợp pháp này của cha mẹ là cũng từ chối thẩm quyền của Chúa. Điều răn thứ năm đòi hỏi con cái không những tôn trọng, phục tùng và vâng lời cha mẹ, mà còn cho họ tình yêu thương, sự dịu dàng, an ủi họ bớt lo lắng, bảo vệ danh tiếng của họ, quan tâm chăm sóc họ lúc tuổi già. Điều răn này cũng đòi hỏi tôn trọng các mục sư, nhà truyền giáo, chính quyền và tất cả những người mà Chúa cho phép.KTS 153.6

(6) “Ngươi chớ giết người”.KTS 153.7

Mọi hành vi không công bình đều có khuynh hướng khiến cho cuộc sống ngắn lại, lòng hận thù, nuông chiều suy nghĩ dẫn đến những hành động gây tổn hại cho người khác (thậm chí mong ước họ bị đau đớn, “những ai thù ghét anh em mình đều là giết người”), hành động ích kỷ bỏ mặc nhu cầu cần cứu giúp của người khác, đam mê lạc thú hoặc làm việc quá sức dẫn đến nguy hại sức khỏe, tất cả những việc này, nói ở mức độ lớn hơn hoặc giảm đi, là những cách vi phạm điều răn thứ sáu.KTS 153.8

(7) “Ngươi chớ phạm tội tà dâm”.KTS 154.1

Luật pháp của Chúa không chỉ đòi hỏi cuộc sống bề ngoài trong sạch, mà còn các ý định thầm kín và những cảm xúc trong lòng cũng phải trong sáng. Đấng Christ đã dạy dỗ chúng ta về ảnh hưởng sâu rộng của bổn phận đối với luật pháp Chúa, Ngài cũng cảnh báo rằng tư tưởng hay cái nhìn xấu xa đều phạm tội thật sự như hành vi bất chính.KTS 154.2

(8) “Ngươi chớ trộm cướp”.KTS 154.3

Luật cấm này xử tội kẻ bắt cóc, buôn bán nô lệ, xâm lược, trộm cướp. Nó đòi hỏi lòng trung thành tuyệt đối từ mọi việc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Nó ngăn cấm việc buôn bán mờ ám, đòi hỏi phải hoàn trả đủ tiền nợ hoặc tiền công chính đáng. Mọi cách trục lợi từ những sự ngu dốt, yếu đuối, hoặc bất hạnh của người khác đều bị ghi nhận như tội lừa gạt vô các quyển sách ở trên trời.KTS 154.4

(9) “Ngươi chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình”.KTS 154.5

Chủ tâm lừa gạt là thứ tạo ra lời nói dối. Chỉ cần một liếc mắt, nhút nhích cái tay một chút hoặc một động tác biểu cảm trên mặt là chúng ta có thể lừa dối hiệu quả thật sự như lời nói ra từ miệng. Thậm chí có lời nói dối giống thật đến mức khiến cho người khác lầm đường lạc lối. Mọi hành vi xúc phạm danh dự hàng xóm láng giềng của chúng ta bằng cách bóp méo sự thật, vu khống, nói chuyện phiếm, hay thậm chí là che giấu sự thật nhằm xúc phạm người khác đều là hình thức vi phạm điều răn thứ chín. KTS 154.6

(10) “Ngươi chớ tham nhà kẻ lân cận ngươi, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi”.KTS 154.7

Điều răn thứ mười đập vào mọi gốc rễ tội lỗi, ngăn chặn ham muốn ích kỷ phát sinh ra hành động tội lỗi. Người nào biết từ chối thỏa mãn lòng tham lam sai trái những thứ thuộc về người khác thì sẽ không cảm thấy xấu hổ vì cư xử sai với ai. KTS 154.8

Chúa công bố luật pháp Ngài bằng cách thể hiện nhiều quyền năng và vinh quang để mà dân sự sẽ không bao giờ quên cảnh tượng đó. Ngài muốn cho dân sự chứng kiến tính thiêng liêng và bền vững của luật pháp Ngài.KTS 154.9

Luật pháp của Chúa là luật của tình yêu thương

Khi luật pháp công bình vĩ đại bày ra trước mắt, dân sự nhận ra rằng từ trước đến nay họ chưa bao giờ biết tội lỗi ghê tởm như thế nào đối với một Đức Chúa Trời thánh khiết và họ đáng xấu hổ ra sao trong mắt Ngài. Họ gào khóc với Môi-se: “Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất”. Người lãnh đạo nói với dân chúng: “Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời giáng lâm để thử lòng anh em, để anh em luôn kính sợ Ngài mà không phạm tội”.KTS 154.10

Mù quáng và sa sút vì sống trong cảnh nô lệ và ngoại giáo, dân sự không sẵn sàng hiểu trọn vẹn các nguyên tắc có ảnh hưởng sâu rộng về Mười Điều Răn của Chúa. Ban thêm sự hướng dẫn, chứng minh và ứng dụng cho các nguyên tắc này, luật pháp được gọi là “sự phán xét” bởi vì các phán quyết là để xét xử chính họ. Không giống như Mười Điều Răn, họ trình bày bí mật với riêng Môi-se.KTS 154.11

Điều răn đầu tiên liên quan đến nô lệ. Một người Hê-bơ-rơ không thể bị bán làm nô lệ suốt đời. Người ấy chỉ làm nô lệ trong sáu năm, sang năm thứ bảy thì được trả tự do. Điền sản của những người làm nô lệ không phải là dân Y-sơ-ra-ên cũng được phép hưởng như vậy, nhưng cuộc sống và bản thân người đó sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt. Kẻ cướp nô lệ sẽ bị trừng phạt; người chủ đánh nô lệ bị thương, thậm chí chỉ gãy một cái răng, cũng phải để nô lệ tự do.KTS 155.1

Người dân Y-sơ-ra-ên rất cẩn trọng không nuông chiều tính khí hung dữ giống những gì họ phải chịu đựng khi còn dưới sự cai trị của các đốc công Ai Cập. Ký ức đau thương chính họ đã cay đắng trải qua giúp cho họ có thể đặt mình vào vị trí của kẻ nô lệ để biết cách cư xử tốt bụng và thông cảm.KTS 155.2

Các quyền lợi của góa phụ và trẻ mồ côi cũng được bảo vệ đặc biệt. Chúa phán: “Nếu ức hiếp họ và họ kêu van Ta, Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu van của họ; cơn giận của Ta sẽ bừng lên, Ta sẽ dùng gươm giết các con, vợ các con sẽ góa bụa và con của các con sẽ mồ côi”. Những khách ngoại bang hiệp nhất với người Y-sơ-ra-ên cũng được bảo vệ khỏi

sai trái và áp bức. “Con chớ nên bạc đãi hay áp bức người tha hương vì các con từng là kẻ tha hương trên đất nước Ai Cập”.KTS 155.3

Đòi tiền lãi người nghèo mắc nợ cũng bị cấm. Giữ áo choàng hoặc cái mền của họ làm vật thế chấp cũng phải trả lại trước khi trời tối. Các thẩm phán cũng được cảnh báo không được làm sai sự công bằng, không giúp đỡ kẻ sai trái, không nhận hối lộ. Ngăn cấm làm kẻ vu khống, khuyến khích mọi cách cư xử nhân từ thậm chí đối với cá nhân kẻ thù.KTS 155.4

Dân chúng được nhắc nhở về bổn phận gìn giữ tính thiêng liêng của ngày Sa-bát. Các lễ hội hằng năm cũng được chỉ định, khi đó mọi đàn ông trong cả nước đều tập họp lại trước mặt Chúa, họ mang theo các vật dâng hiến tạ ơn cùng các hoa lợi đầu mùa mà Chúa đã cung cấp. Mục đích của tất cả các quy tắc này đều hợp lệ, tựu trung lại vì lợi ích của dân Y-sơ-ra-ên. Chúa phán: “Các con sẽ là một dân tộc thánh cho Ta”.KTS 155.5

Các luật này được Môi-se ghi nhận và bảo quản cẩn thận như là cơ sở lập pháp của dân tộc, cùng với Mười Điều Răn, trở thành điều kiện để Chúa hoàn thành các lời hứa của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên.KTS 155.6

Sứ điệp đã được ban ra: “Này, Ta sai một thiên sứ đi trước con để gìn giữ con trên đường đi và đưa con vào nơi Ta đã chuẩn bị. Trước mặt thiên sứ, hãy cẩn thận và vâng lời người, chớ nổi loạn chống lại người vì người sẽ chẳng tha sự phản bội của các con đâu, vì danh Ta ở trong người”. Đấng Christ trong trụ mây và trụ lửa là Đấng Lãnh đạo họ. Trong thời kỳ còn dấu hiệu hoặc “các kiểu” chỉ về Đấng Cứu Thế sẽ đến, thì cũng có một Đấng Cứu Thế hiện diện, Đấng ban điều răn qua Môi-se cho dân sự và đại diện cho họ giống như kênh thông tin ân điển duy nhất.KTS 155.7

“Giao ước cũ” được thiếp lập ra sao

Sau khi xuống núi, “Môi-se đến và thuật lại cho dân chúng mọi lời phán và các luật lệ của Đức Giê-hô-va, dân chúng đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi sẽ thi hành mọi Lời của Đức Giê-hô-va”.KTS 156.1

Sau đó, họ thông qua giao ước. Một bàn thờ được xây lên ở chân núi, bên cạnh có mười hai trụ đá, “tượng trưng cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên”, như một lời chứng rằng họ chấp nhận giao ước. Môi-se “cầm quyển sách giao ước và đọc cho dân chúng nghe”. Tất cả đều có quyền tự do chọn lựa đồng ý làm theo các điều kiện của giao ước hay không. Họ đã nghe công bố luật pháp Chúa và các nguyên tắc được áp dụng cho nhiều hoàn cảnh khác nhau, vì vậy họ có thể biết giao ước này có liên quan nhiều đến mức nào. Dân chúng đồng thanh đáp lại: “Chúng tôi sẽ làm theo và tuân giữ mọi Lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền”.KTS 156.2

"Khi Môi-se công bố mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, ông lấy huyết… rải trên cuộn sách và trên cả dân chúng, rồi nói: Đây là huyết của giao ước mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy các ngươi" (Hê-bơ-rơ 9:19,20).KTS 156.3

Môi-se nhận được mệnh lệnh: "Con và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên với Đức Giê-hô-va". Bảy mươi trưởng lão là những cộng sự giúp Môi-se cai trị dân Y-sơ-ra-ên nên Chúa ban Thánh Linh Ngài trên họ. "Họ trông thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dưới chân Ngài có một vật gì giống như cái bệ bằng bích ngọc trong suốt như bầu trời xanh". Họ không nhìn thấy chính Chúa, nhưng thấy hào quang của sự hiện diện Ngài. Họ mãi suy nghĩ về sự vinh hiển, sự tinh khiết và lòng nhân từ của Ngài, cho đến khi họ có thể đến rất gần Ngài.Môi-se cùng với Giô-suê, người trợ lý của mình, lúc bấy giờ được gọi đến gặp Chúa. Người lãnh đạo chỉ định A-rôn và Hu-rơ thay mặt ông trợ giúp cho các trưởng lão. Môi-se chờ đợi để được gọi vào nơi đặc biệt có sự hiện diện của Đấng Tối Cao. Ông đã vượt qua bài kiểm tra tính kiên nhẫn và lòng vâng phục, nhưng ông cũng không rời khỏi vị trí của mình. Thậm chí điều này còn giúp cho tôi tớ Chúa không thể ngay lập tức bước đến gần sự hiện diện của Chúa và chịu được hào quang của Ngài. Suốt sáu ngày, ông phải dâng hiến chính mình cho Chúa bằng cách tự vấn lương tâm, trầm tư mặc tưởng và cầu nguyện. KTS 156.4

Sang ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát, Môi-se được kêu gọi từ giữa đám mây. "Môi-se bước vào giữa đám mây và đi lên núi. Môi-se ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm". Ông nhịn ăn suốt bốn mươi ngày đó.KTS 156.5

Đức Chúa Trời nâng cao một dòng dõi nô lệ

Suốt thời gian ở trên núi, Môi-se nhận được các sự hướng dẫn xây dựng một đền tạm để sự Hiện diện thiêng liêng của Chúa sẽ đặc cách bày tỏ trong nơi đó. Chúa yêu cầu "Họ sẽ làm cho Ta một Đền Thánh để Ta ngự giữa họ". Việc gìn giữ ngày Sa-bát cũng được ra lệnh lần thứ ba: "Đó là một dấu hiệu đời đời giữa Ta và con dân Y-sơ-ra-ên;… để các con biết rằng Ta là Giê-hô-va, Đấng thánh hóa các con. Vậy, các con phải giữ ngày Sa-bát vì đó là ngày thánh đối với các con… kẻ nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng" (Xuất Ê-díp-tô ký 31: 17, 13, 14).KTS 156.6

Từ đó, dân sự được tôn trọng với sự hiện diện vĩnh cửu của Vua họ. "Ta sẽ ngự giữa con dân Y-sơ-ra-ên và làm Đức Chúa Trời của họ", "nơi này sẽ được thánh hóa bởi vinh quang của Ta" (Xuất Ê-díp-tô ký 29: 45, 43).KTS 157.1

Từ một dòng dõi nô lệ, dân Y-sơ-ra-ên được nâng lên trên hết mọi dân để trở thành tài sản đặc biệt của Vua trên các vua. Chúa đã tách biệt họ khỏi thế giới, Ngài làm cho họ trở thành những người gìn giữ luật pháp Ngài, qua họ Ngài dự tính duy trì sự hiểu biết của Ngài trên trái đất.KTS 157.2

Như vậy, ánh sáng thiên đàng chiếu xuống thế gian tăm tối. Người ta nghe một giọng nói khẩn khoản yêu cầu mọi người hãy quay lưng từ bỏ thần tượng để hầu việc Chúa hằng sống. Nếu dân Y-sơ-ra-ên trung thành với niềm tin của họ thì Chúa sẽ bảo vệ họ, Ngài sẽ nâng họ lên trên mọi dân tộc.KTS 157.3

Chương 28—Dân Y-Sơ-Ra-Ên Thờ Lạy Con Bê Vàng

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 32 — 34.

Thời gian Môi-se đi vắng ở trên núi chính là lúc dân Y-sơ-ra-ên chờ đợi rồi nghi ngờ. Dân sự nóng lòng chờ ông trở về. Hồi còn sống ở Ai Cập, họ đã bắt đầu quen thuộc với các vật hữu hình đại diện cho thần linh, bởi vậy họ thấy thật khó lòng tin cậy vào một đấng vô hình. Họ đã cậy nhờ vào Môi-se để duy trì đức tin của mình, nhưng hiện giờ ông đang không ở bên cạnh họ. Hết tuần này đến tuần khác, ông vẫn bặt vô âm tín. Dường như nhiều người trong trại nghĩ rằng nhà lãnh đạo của họ đã bỏ họ lại trong hoang mạc hoặc ông đã bị lửa thiêng thiêu rụi.KTS 158.1

Trong suốt thời gian chờ đợi này là lúc để suy ngẫm về luật pháp Chúa, là điều mà họ đã nghe và sửa soạn tấm lòng để nhận được những sự khải thị sâu xa hơn mà Ngài có thể làm cho họ. Giá như họ lo tìm kiếm một sự hiểu biết rõ ràng hơn về các đòi hỏi của Chúa và hạ mình trước mặt Ngài, thì họ sẽ được bảo vệ khỏi cám dỗ. Nhưng họ nhanh chóng trở nên bất cẩn, lơ đễnh, vô kỷ luật, đặc biệt là "đám đông ô hợp". Họ thiếu kiên nhẫn trên con đường đến vùng đất đượm sữa và mật. Vùng đất đó đã hứa ban cho họ chỉ với một điều kiện là vâng lời, nhưng họ đã quên mất. Một số người đề nghị quay trở lại Ai Cập, số khác thì chọn hoặc là hướng đến Ca-na-an hoặc quay lại Ai Cập, nhưng đa số quyết định không chờ đợi Môi-se nữa.KTS 158.2

"Đám dân ô hợp" là những kẻ đầu tiên tự cho phép mình phàn nàn và mất kiên nhẫn, họ là những kẻ cầm đầu bội giáo. Trong số các vật mà dân Ai Cập tôn sùng như biểu tượng của các tượng thần là con bò và con bê. Khi những kẻ có thói quen thờ thần tượng ở Ai Cập ra lời đề nghị, lúc bấy giờ họ chọn làm con bê để tôn sùng. Dân sự muốn có một vài hình ảnh gì đó đại diện cho Chúa và dẫn đầu họ ở địa vị của Môi-se. Các phép lạ phi thường ở Ai cập và Biển Đỏ đã dự tính thiết lập lòng tin cho họ vào sự vô hình từ Đấng Giúp đỡ toàn năng của dân Y-sơ-ra-ên. Chấp nhận lòng khao khát của dân sự muốn có vài thứ biểu hiện hữu hình về sự hiện diện của Ngài, Chúa ban cho trụ mây và trụ lửa, cùng với sự bày tỏ vinh quang Ngài trên núi Si-nai. Nhưng thậm chí khi đám mây Đại diện vẫn còn ở ngay trước mắt họ, lòng họ vẫn quay về thần tượng Ai Cập.KTS 158.3

Khi Môi-se vắng mặt, các lãnh đạo được đề cử đến gặp A-rôn, cả đám đông tụ tập xung quanh lều của ông. Họ nói trụ mây bây giờ đã ngự vĩnh viễn trên núi, nó không dẫn đường họ đi nữa. Họ cần phải có một hình tượng thay thế. Theo vài lời đề nghị, nếu họ khiêng tượng này như vị thần đi trước họ thì họ sẽ tìm thấy ân huệ của người Ai Cập. (Xem Phụ lục, Ghi chú 3).KTS 158.4

Thay vì lãnh đạo, A-rôn lại nghe theo

A-rôn yếu đuối phản ứng với dân sự, nhưng tính thiếu quyết đoán và cách ứng phó hèn nhát của ông vào thời điểm khủng hoảng chỉ khiến họ dứt khoát hơn. Dường như sự mù quáng và điên cuồng vô lý đã ám ảnh đám đông. Một số người vẫn giữ lòng thành theo giao ước của họ với Chúa, nhưng hầu hết đều hùa nhau bỏ đạo. Một số người can đảm lên án đề xuất tạo thần tượng đã bị đánh đến chết.KTS 159.1

A-rôn lo sợ cho tính mạng của mình nên thay vì đứng ở địa vị cao thượng để tôn vinh Chúa, ông lại buông mình làm theo đòi hỏi của đám đông. Họ sẵn sàng đưa ông toàn bộ nữ trang của họ để ông đúc thành tượng một bò con mô phỏng theo những vị thần của Ai Cập.KTS 159.2

Dân chúng nói: "Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của ngươi, thần đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập!". Không cần sử dụng nguyên lý đạo đức nào, A-rôn cho phép dâng sự sỉ nhục này lên Giê-hô-va, hành động này thực sự còn nặng nề hơn. Thấy đoàn dân vui vẻ với tượng bê vàng, ông lập một bàn thờ đặt trước nó rồi tuyên bố rằng: "Ngày mai sẽ là ngày lễ cho Đức Giê-hô-va!. Sáng hôm sau dân chúng thức dậy sớm, dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Họ ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy đùa bỡn". Họ ném bản thân vào thói thèm ăn và chè chén tội lỗi.KTS 159.3

Tôn giáo nào cho phép con người dâng mình vào sự ích kỷ hoặc lạc thú là đang làm vừa lòng những đám đông hiện nay giống như dân Y-sơ-ra-ên xưa đã từng phạm. Trong hội thánh vẫn tồn tại những ý chí yếu đuối kiểu A-rôn, đó là những người chịu thua khát khao của người không cải đạo, từ đó xúi giục họ phạm tội. KTS 159.4

Dân Y-sơ-ra-ên phá bỏ lời hứa nghiêm túc của họ

Chỉ mới vài ngày trôi qua kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên run rẩy đứng trước núi Si-nai, lắng nghe tiếng Chúa phán: "Trước mặt Ta, ngươi chớ có các thần khác". Tuy vinh quang Chúa vẫn còn ở trên núi trong tầm mắt của hội chúng, nhưng "họ đúc một con bò con tại Hô-rếp và thờ lạy tượng ấy. Họ đổi Đấng vinh quang của mình lấy hình tượng con bò ăn cỏ" (Thi Thiên 106:19,20).KTS 159.5

Ở trên núi, Môi-se được cảnh báo về sự phản bội dưới trại. Chúa phán: "Hãy xuống đi, vì dân mà con đưa ra khỏi Ai Cập đã hư hỏng rồi. Chúng đã từ bỏ đường lối mà Ta truyền dạy".KTS 159.6

Giao ước của Chúa với dân sự Ngài đã bị phá vỡ, Ngài bày tỏ với Môi-se: "Hãy để mặc Ta, để cơn thịnh nộ Ta nổi lên và tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân tộc lớn". Dân Y-sơ-ra-ên, điển hình là "đám dân ô hợp", liên tục có chiều hướng nổi loạn chống lại Chúa, phàn nàn lãnh đạo và gây đau buồn cho ông bởi sự phản bội và cứng đầu của họ. Tội lỗi họ đã đánh mất ân điển của Chúa dành cho.KTS 159.7

Nếu Chúa hủy diệt dân Y-sơ-ra-ên thì ai có thể cầu xin giúp họ? Tuy vậy, Môi-se vẫn nhìn ra nền tảng hy vọng ở nơi chỉ xuất hiện sự chán nản và cơn thịnh nộ thần thánh. Chúa ra lệnh: "Hãy để mặc Ta", ông thừa hiểu là ông không được phép, nhưng cũng có nghĩa là động viên ông cầu xin cho hoàn cảnh của họ, nếu ông thành khẩn nài xin thì Chúa sẽ xá tội cho dân sự Ngài.KTS 159.8

Chúa ngụ ý rằng Ngài không thừa nhận dân Ngài. Ngài nói với Môi-se về họ bằng từ ngữ: "dân mà con đưa ra khỏi Ai Cập". Nhưng Môi-se từ chối quyền lợi là người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên. Họ không phải là dân của ông mà là dân sự của Chúa, "là dân mà Ngài đã dùng quyền uy lớn lao và cánh tay mạnh mẽ đem ra khỏi đất Ai Cập". Môi-se cố thuyết phục: "Tại sao lại để cho người Ai Cập nói: Ngài cố ý đem họ ra khỏi đây để giết họ trong núi?".KTS 160.1

Suối mấy tháng kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, tin đồn về sự giải phóng diệu kỳ của họ đã lan ra khắp các nước xung quanh. Sự kinh hãi khủng khiếp đọng lại trong các dân ngoại. Tất cả đều theo dõi Chúa của dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm gì cho dân sự Ngài. Nếu hủy diệt họ bây giờ thì kẻ thù họ sẽ vui mừng. Dân Ai Cập sẽ tuyên bố rằng lời kết tội của họ là có thật, thay vì dẫn dắt dân sự Ngài vào hoang mạc để dâng tế lễ, thì Ngài lại biến họ thành vật hy sinh. Việc hủy diệt dân tộc mà Ngài tôn vinh sẽ gây tai tiếng cho thanh danh Ngài. Trách nhiệm của người mà Chúa tôn cao để làm sáng danh Ngài trên đất thật lớn lao biết bao nhiêu!KTS 160.2

Khi Môi-se làm trung gian xin hòa giải cho dân Y-sơ-ra-ên, Chúa lắng nghe những lời nài xin và chấp nhận lời cầu nguyện không ích kỷ của ông. Chúa chứng minh tình yêu thương của Ngài cho dân tộc vô ơn, còn Môi-se cao thượng đã vượt qua thử thách. Đối với ông, hạnh phúc của dân sự Chúa quan trọng hơn đặc ân trở thành cha của một dân tộc hùng mạnh. Chúa cảm thấy vừa ý với lòng trung thành và tính chính trực của ông, chuyển giao cho ông trách nhiệm vĩ đại lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa.KTS 160.3

Khi Môi-se và Giô-suê đi xuống núi, đến gần trại quân, họ chứng kiến dân sự reo hò nhảy múa quanh tượng bò con, một hình ảnh náo động của dân ngoại, một cách bắt chước các lễ hội sùng bái thần tượng của Ai Cập. Thật khác biệt làm sao với không khí trang nghiêm và cung kính thờ lạy Chúa! Môi-se chịu hết nổi. Ông vừa ra khỏi sự hiện diện của vinh hiển Chúa nên ông không sẵn sàng chứng kiến tình trạng dân Y-sơ-ra-ên xuống cấp tệ hại như vậy. Bày tỏ sự tức giận với tội ác của họ, ông ném hai bảng đá xuống đất, chúng vỡ nát trước sự chứng kiến của tất cả mọi người, đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng khi họ phá vỡ giao ước của họ với Chúa thì Chúa cũng sẽ phá bỏ giao ước của Ngài với họ.KTS 160.4

Môi-se trừng phạt những kẻ làm sai

Môi-se nắm lấy tượng bò con quăng vào lửa. Sau đó, ông bỏ xuống đất nghiền nát thành bột rồi rải xuống dòng suối chảy ra từ núi. Bằng cách này, ông chứng minh sự vô dụng của tượng thần mà họ đang sùng bái.KTS 160.5

Người lãnh đạo vĩ đại triệu tập ông anh tội lỗi của mình đến. A-rôn cố bào chữa cho mình bằng cách thuật lại những sự la lối của đám đông, phát biểu như thể nếu ông không thực hiện đòi hỏi của họ thì ông sẽ bị đẩy vào cái chết. "Họ đã nói với tôi: ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi chẳng biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập. Tôi nói với họ rằng: Ai có vàng hãy lột ra! Họ đưa cho tôi, tôi ném vào lửa và thành ra con bê này". Ông muốn Môi- se tin rằng một phép lạ đã xảy ra, một quyền năng siêu nhiên đã biến vàng thành con bê. Nhưng lời biện hộ của ông không có gì khác biệt. Ông cư xử hết sức tệ trong vai trò là người thủ lĩnh phạm tội.KTS 160.6

Đó chính là A-rôn, "người thánh của Đức Giê-hô-va" (Thi Thiên 106:16), đã đúc thành tượng và công bố lễ hội. Ông đã sai lầm trong cách ngăn chặn những kẻ thờ thần tượng lập kế hoạch chống đối thiên đàng. Không ai xúi giục ông thực thi lời tuyên bố rằng: "Hỡi dân Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của ngươi, thần đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập!". Ông đã cùng Môi-se lên núi và chứng kiến sự vinh hiển của Chúa ở đó rồi. Chính ông là người đổi sự vinh hiển lấy hình tượng một con bò. Chúa đã chỉ định ông cai trị dân sự trong thời gian Môi-se đi vắng, nhưng ông lại cho phép nổi loạn. "Đức Giê-hô-va cũng đã nổi cơn thịnh nộ với A-rôn đến nỗi muốn giết ông" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 9:20). Tuy nhiên, nhờ sự cầu thay của Môi-se mà ông đã được tha tội; ông ăn năn tội trọng của mình và được sống nhờ ân điển Chúa. KTS 161.1

A-rôn đã khuyến khích sự nổi loạn ra sao

Nếu A-rôn dũng cảm bênh vực lẽ phải thì ông có thể ngăn chặn sự phản loạn. Nếu ông kiên quyết gìn giữ lòng trung thành của ông với Chúa và nhắc nhở dân sự về giao ước nghiêm túc của họ với Ngài thì thảm họa đã dừng lại. Nhưng vì ông sẵn lòng hợp tác với họ khiến cho dân sự càng bạo gan đi đến chỗ phạm tội lỗi lớn hơn nhiều so với những gì họ từng nghĩ ra trước đó. KTS 161.2

A-rôn tự bào chữa bằng cách cố gắng đẩy dân sự phải có trách nhiệm với sự yếu đuối của ông đã phải đầu hàng đòi hỏi của họ; mặc dù vậy, họ cũng ngưỡng mộ tính hiền từ và kiên nhẫn của ông. Nhưng tinh thần chịu thua của A-rôn và mong muốn làm hài lòng dân sự đã khiến ông mờ mắt không nhận ra tội ác ông đang cho phép. Hàng ngàn người đã trả giá cho hành động của ông. Ngược hẳn với cách giải quyết của Môi-se. Trong khi trung thành với vai trò là thẩm phán của Chúa, Môi-se thể hiện rằng sự thịnh vượng của dân Y-sơ-ra-ên quý giá hơn sự giàu có, vinh danh hay cuộc sống của mình.KTS 161.3

Chúa muốn các tôi tớ Ngài chứng minh lòng trung thành bằng cách thẳng tay trừng phạt tội lỗi, tuy nhiên hành động đó có thể gây đau đớn. Những người được tôn vinh với bổn phận thiêng liêng thì không được tự tâng bốc hoặc né tránh các nhiệm vụ mình không thích, mà phải hoàn thành công việc Chúa bằng tấm lòng trung kiên không dời đổi.KTS 161.4

Nếu không nhanh chóng tiêu diệt thì cuộc nổi loạn mà A-rôn cho phép sẽ leo thang tới mức đổi bại rồi đẩy dân tộc đến chỗ hư vong. Đạo đức xấu xa cần phải dẹp bỏ bằng sự trừng phạt kinh hoàng. Môi-se gọi dân chúng lại, nói: "Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến với ta!". Ai không tham gia vào cuộc phản loạn sẽ đứng bên phải; ai cảm thấy tội lỗi và ăn năn hối cải thì đứng bên trái. Người ta thấy chi phái Lê-vi đã không dự phần vào chuyện thờ lạy thần tượng. Nhiều người ở các chi phái khác lúc bấy giờ cũng bày tỏ sự hối hận. Nhưng đại đa số đứng đối diện ông, hầu hết là "đám dân ô hợp', vẫn giữ tinh thần chống đối. Nhân danh "Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên", lúc ấy Môi-se ra lệnh cho tất cả những người giữ mình trong sạch khỏi thần tượng hãy lấy gươm giết chết hết những kẻ khăng khăng nổi loạn. "Trong ngày đó có khoảng ba nghìn người trong dân chúng bị giết". Mấy đầu mối phản loạn đã bị cắt đứt, nhưng tất cả những ai năn năn đều được tha.KTS 161.5

Ai cũng phải cẩn thận trong việc xét đoán hay kết tội người khác, nhưng khi Chúa ra lệnh cho họ thi hành án phạt trên những kẻ sai trái nghĩa là Ngài muốn họ phải vâng lời. Những người thực hiện hành động đau đớn này theo đó cũng chứng minh họ ghê tởm cuộc phiến loạn và sùng bái thần tượng. Chúa đề cao lòng trung thành của họ qua việc ban tặng cho chi phái Lê-vi danh dự đặc biệt. KTS 162.1

Phải mang luật pháp đến những kẻ phản bội nhằm duy trì sự cai trị thiêng liêng. Tuy nhiên, lòng nhân từ của Chúa vẫn bày tỏ ở đây: Ngài ban quyền tự do lựa chọn và cơ hội ăn năn cho tất cả mọi người. Chỉ riêng mấy kẻ cầm đầu mới bị chấm dứt. KTS 162.2

Tại sao việc sùng bái thần tượng phải bị trừng phạt

Tội lỗi này cần phải bị trừng phạt như một cách cảnh báo cho các dân tộc xung quanh rằng Chúa không hài lòng và phản đối việc thờ lạy thần tượng. Để rồi sau đó, mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên chỉ trích việc thờ thần tượng, thì kẻ thù của họ sẽ nhắc lại trách nhiệm mà dân sự đã từng thỉnh cầu Đức Giê-hô-va là Chúa của họ, bằng cách đúc một tượng con bê rồi thờ lạy nó ở Hô-rếp. Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên phải thừa nhận sự thật nhục nhã này, họ cũng có thể chỉ vào hậu quả tất yếu khủng khiếp dành cho những tội nhân như là bằng chứng tội lỗi không được tha thứ.KTS 162.3

Tình yêu thương cũng không thua kém tính công bằng, nó cũng đòi hỏi cần có sự trừng trị. Chúa kết liễu đời những kẻ quyết định dấy loạn để họ không còn dẫn dắt người khác đi vào sự hư nát nữa. Trong trường hợp tha thứ cho Ca-in được sống, Chúa đã phô

bày cho thấy hậu quả của việc không trừng phạt tội lỗi. Lối sống và bài học của Ca-in đưa đến những điều kiện thối nát tới mức đòi hỏi phải hủy diệt cả thế giới bằng trận đại hồng thủy. Lịch sử nhân loại trước đại hồng thủy đã chứng minh tính kiên nhẫn quá lớn và sự kiềm chế của Chúa vì không ngăn chặn tính độc ác xấu xa của họ. KTS 162.4

Trường hợp ở núi Si-nai cũng thật như vậy. Nếu không nhanh chóng trừng phạt tội lỗi thì nhiều kết quả tương tự sẽ xuất hiện trở lại. Trái đất cũng sẽ trở nên đồi bại giống những ngày thời Nô-ê. Tội lỗi tăng theo, thậm chí còn hơn gấp nhiều lần so với hậu quả cho Ca-in được sống. Nhờ lòng nhân từ của Chúa mà chỉ có vài ngàn người đau khổ, ngăn chặn sự phán xét lên hàng triệu người. Nhằm cứu số đông mà Ngài phải trừng phạt số ít.KTS 162.5

Hơn thế nữa, khi dân chúng đánh mất sự bảo vệ thiêng liêng thì cả dân tộc bị rơi vào quyền lực của kẻ thù. Họ nhanh chóng trở thành con mồi cho những thù địch. Bởi thế, vì lợi ích của dân Y-sơ-ra-ên mà những tội nhân cần phải bị trừng phạt ngay lập tức.KTS 162.6

Không còn bất cứ sự bao dung nào cho các tội nhân để họ tự dừng con đường phạm tội của họ lại. Nếu như họ được tiếp tục sống, tâm hồn tội lỗi đẩy đưa họ tới hành động nổi loạn chống lại Chúa rồi kết quả là họ thù hận và tranh chấp lẫn nhau. Dần dần họ cũng tự hủy diệt nhau.KTS 162.7

Tình yêu giống Đấng Cứu Thế của Môi-se dành cho Y-sơ-ra-ên

Lúc dân sự bắt đầu hiểu được tội lỗi của họ lớn tới mức nào, họ cảm thấy lo sợ rằng ai phạm tội cũng sẽ bị kết liễu cuộc đời. Môi-se hứa cầu xin Chúa cho họ thêm một lần nữa. KTS 163.1

Ông nói: “Anh em đã phạm một trọng tội. Nhưng bây giờ ta sẽ lên gặp Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ chuộc được tội cho anh em”. Trong lời thú tội của ông trước Chúa, ông nói rằng: “Ôi! Dân này đã phạm một trọng tội, họ đã làm cho mình tượng thần bằng vàng. Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Nếu không, xin Ngài xóa tên con khỏi sách Ngài đã viết”. KTS 163.2

Lời cầu nguyện của Môi-se đưa tâm trí chúng ta đến những ghi chép của thiên đàng nơi mà tên tuổi, hành động, việc làm tốt, xấu của mỗi người đều được ghi khắc. Quyển sách sự sống chứa đựng danh tính của tất cả những người dấn thân hầu việc Chúa. Nếu tính ương ngạnh tiếp tục gan lì với tội lỗi thì bất cứ ai trong số họ rồi cuối cùng cũng sẽ cứng lòng chống lại Đức Thánh Linh, khi phán xét xảy ra thì tên họ sẽ bị xóa khỏi sách sự sống. KTS 163.3

Nếu dân Y-sơ-ra-ên bị Chúa từ chối, Môi-se cũng mong muốn tên ông bị xóa theo họ; ông không chịu đựng nổi nếu chứng kiến sự phán xét của Chúa lên những con người sa ngã đã từng được Chúa giải cứu một cách rất ân cần. Sự cầu thay của Môi-se nhân danh

dân Y-sơ-ra-ên minh họa cho sự suy gẫm của Đấng Christ cho những tội nhân. Nhưng Chúa không để cho Môi-se gánh chịu cảm giác phạm lỗi của tội nhân, nhưng Đấng Christ thì phải chịu lấy. Ngài phán: "Kẻ nào phạm tội chống lại Ta, Ta sẽ xóa người ấy khỏi sách Ta".KTS 163.4

Họ chôn người thân trong buồn bã sâu sắc. Ba ngàn người bị chết bằng gươm; ngay sau đó, một thứ bệnh truyền nhiễm đã bùng phát toàn trại; rồi thông điệp gửi đến họ rằng Sự Hiện diện thánh khiết sẽ không cùng đi với họ nữa: "Ta sẽ không cùng đi lên với các con đâu, vì các con là một dân tộc cứng cổ, e rằng Ta sẽ tiêu diệt các con dọc đường chăng". Chúa phán: "Hãy lột bỏ trang sức đi, rồi Ta xem sẽ làm gì với các con". Trong sự sám hối và bẽ mặt, "từ núi Hô-rếp trở đi, dân Y-sơ-ra-ên lột bỏ các đồ trang sức".KTS 163.5

Theo yêu cầu thánh, một cái lều dành cho việc phục vụ như đền tạm để thờ lạy được dựng lên "cách xa trại quân". Điều này thêm một bằng chứng nữa về việc Chúa rút sự hiện diện của Ngài khỏi dân sự. Dân sự cảm nhận được sự khiển trách gay gắt, vì vậy với đám đông bị lương tâm cắn rứt thì điều này có vẻ như báo trước tai họa lớn hơn nữa.KTS 163.6

Dẫu vậy, họ không từ bỏ hy vọng. Lều được dựng lên ngoài trại quân, nhưng Môi-se đặt tên nó là "Lều Hội kiến". Tất cả những ai thật lòng ăn năn và muốn trở về với Chúa thì đến đó để thú tội và tìm kiếm lòng khoan dung của Ngài. Khi họ lui về trại mình, Môi-se trở vào trong lều đó. Dân sự trông chờ các dấu hiệu bày tỏ rằng lời cầu thay của ông cho họ được chấp nhận. Khi thấy trụ mây đến và dừng lại ở cửa lều hội kiến, dân chúng vui mừng rơi nước mắt, toàn thể họ đều "đứng dậy, rồi mỗi người phủ phục tại cửa trại mình".KTS 163.7

Sự giúp sức từ Chúa là rất cần thiết

Môi-se học được rằng muốn thành công trong việc dẫn dắt dân sự thì ông phải có sự giúp sức từ Chúa. Ông nài xin Ngài chắc chắn hiện diện: "Vậy bây giờ, nếu con được ơn trước mặt Ngài, xin tỏ cho con biết đường lối của Ngài để con biết Ngài và được ơn trước mặt Ngài. Xin Ngài cũng nghĩ đến dân tộc này là dân của Ngài".KTS 164.1

Đức Giê-hô-va phán: "Chính Ta sẽ đi với con, và Ta sẽ cho con được an nghỉ". Nhưng Môi-se vẫn chưa an tâm. Ông cầu xin Chúa phục hồi ân huệ lại cho dân sự Ngài để chứng minh rõ ràng sự hiện diện của Ngài vẫn tiếp tục hướng dẫn hành trình của họ: "Nếu chính Ngài không cùng đi, xin đừng đem chúng con lên khỏi đây. Nếu Ngài không cùng đi với chúng con thì làm sao người ta biết được rằng con và dân của Ngài được ơn trước mặt Ngài?".KTS 164.2

Chúa phán: "Ta sẽ làm điều con cầu xin Ta vì con được ơn trước mặt Ta, và Ta biết đích danh con". Nhà tiên tri vẫn không dừng nài xin. Bấy giờ, ông đưa ra một lời cầu xin mà chưa một con người phàm trần nào dám nói: "Xin cho con được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài!".KTS 164.3

Môi-se nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời

Những lời lẽ nhân từ được phán ra: "Ta sẽ thể hiện sự toàn hảo của Ta trước mặt con". Môi-se được gọi lên đỉnh núi Si-nai, sau đó, bàn tay tạo hình thế giới, bàn tay "dời núi mà núi không hay biết" (Giốp 9:5), đã che chắn cho tạo vật từ bụi đất này và đặt ông vào kẽ đá trong khi vinh quang và tất cả sự toàn hảo Ngài đi ngang qua ngay trước mắt ông. KTS 164.4

Đối với Môi-se, trải nghiệm này chắc chắn đáng giá hơn tất cả những gì ông được học ở Ai Cập hoặc mọi thành tựu mà một lãnh tụ hay lãnh đạo quân đội đạt được. Không có quyền lực hay tài năng nào của thế gian này có thể so sánh nổi với sự hiện diện trường tồn của Chúa. KTS 164.5

Môi-se một mình đứng trước sự hiện diện của Đấng Duy Nhất Muôn Đời, nhưng ông không hề sợ hãi, tâm hồn ông hòa hợp cùng Đấng Tạo Hóa ra mình. "Nếu lòng tôi xu hướng về điều ác, Chúa chẳng nghe tôi đâu" (Thi Thiên 66:18). Nhưng "Đức Giê-hô-va kết bạn cùng người kính sợ Ngài, và tỏ cho người ấy biết giao ước của Ngài" (Thi Thiên 25:14).KTS 164.6

Đức Chúa Trời tuyên bố về Ngài: "Giê-hô-va, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, dư dật ân huệ và thành tín, giữ lòng yêu thương đến nghìn đời, tha thứ điều gian ác, sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không kể kẻ có tội là vô tội".KTS 164.7

"Môi-se cúi đầu xuống đất và thờ phượng". Chúa nhân từ hứa sẽ phục hồi ân huệ Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và làm những điều kỳ diệu, những việc chưa bao giờ được thực hiện "trên khắp trái đất hay ở giữa một quốc gia nào". Suốt thời gian này, Môi-se đã được trợ sức một cách kỳ diệu. Chúa yêu cầu ông đẽo hai bảng đá giống hai bảng trước rồi mang theo lên đỉnh núi, lần thứ hai Ngài "viết trên hai bảng này những lời của giao ước, Mười Điều Răn". (Xem Phụ lục, Ghi chú 4).KTS 164.8

Gương mặt Môi-se tỏa sáng rực rỡ khi ông xuống núi. A-rôn cũng như mọi người "thấy sợ không dám đến gần". Nhìn vẻ khiếp sợ của họ, ông đưa họ xem vật chứng hòa giải với Chúa. Họ không nghe được ông nói gì, ngoại trừ tình thương và sự thu hút, rồi cuối cùng cũng có một người dám tiếp cận ông. Kính sợ tới mức không dám mở miệng, ông lẳng lặng ra dấu chỉ vào mặt Môi-se rồi chỉ lên trời. Người lãnh đạo vĩ đại hiểu ra ý ông muốn nói gì. Nhận thức rõ tội lỗi của mình, họ không thể tin rằng ánh sáng thiên đàng còn tuôn đổ thêm niềm vui cho họ nếu họ vâng phục Chúa.KTS 165.1

Môi-se lấy một cái mạng che mặt lại, ông phải làm như vậy mỗi khi vào trại quân sau khi hầu chuyện với Chúa.KTS 165.2

Qua sự sáng láng này, Chúa dự tính khắc sâu vào lòng dân Y-sơ-ra-ên tính cách cao quý trong luật pháp Ngài và sự vinh hiển trong sứ điệp đã tiết lộ qua Đấng Christ. Trong

lúc Môi-se còn ở trên đỉnh núi, Chúa bày tỏ cho ông thấy không chỉ qua hai bảng luật pháp mà còn qua kế hoạch cứu rỗi. Ông nhìn thấy tất cả mọi hạng người và mọi biểu tượng của dân Do Thái qua các thời đại đều chỉ về sự hy sinh của Đấng Christ. Ánh sáng thiên đàng tuôn ra từ Đồi Sọ, nhiều như từ sự vinh hiển của luật pháp Chúa, đó là nguyên nhân khiến cho khuôn mặt Môi-se rực sáng.KTS 165.3

Ánh sáng phản chiếu trên gương mặt và giọng nói Môi-se chứng tỏ sự gần gũi của chúng ta với Chúa, sự hiểu biết của chúng ta về các yêu cầu của Ngài cũng rõ ràng hơn, chúng ta càng hoàn toàn phù hợp với hình ảnh thiêng liêng.KTS 165.4

Người trung gian hòa giải của dân Y-sơ-ra-ên (Môi-se) đã lấy mạng che mặt ông lại, Đấng Christ cũng vậy, Đấng hòa giải thánh khiết, cũng phải che đậy thần lực của Ngài khỏi nhân loại khi Ngài giáng trần. Nếu như Ngài mặc lấy ánh sáng thiêng đàng thì nhân loại tội lỗi không thể chịu đựng nổi hào quang chói lòa khi Ngài hiện diện. Vì vậy, Ngài phải tự hạ mình xuống "mang lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi" (Rô-ma 8:3), để Ngài có thể tiếp cận dòng giống sa ngã rồi nâng đỡ chúng lên. KTS 165.5

Chương 29—Sa-Tan Thù Hận Luật Pháp Chúa

Nỗ lực đầu tiên của Sa-tan là đạp đổ luật pháp Chúa, đó là chuyện đã bắt nguồn từ một số thần dân tội lỗi của thiên đàng, có vẻ như chuyện ấy đã thành công được một thời gian ngắn. Đa số các thiên sứ đều bị lừa. Nhưng thắng lợi không thể chối cãi của Sa-tan đã đưa đến sự thất bại và mất mát, ngăn cách với Chúa, rồi bị trục xuất khỏi thiên đàng. KTS 166.1

Khi cuộc xung đột lặp lại trên trái đất, một lần nữa Sa-tan có vẻ như được lợi thế chiến thắng. Với thái độ bất tuân, dòng giống sa ngã trở thành người bị hắn giam cầm bắt giữ. Trong hoàn cảnh ấy, dường như lối mở dành cho Sa-tan là thiết lập một vương quốc tự trị và thách thức thẩm quyền của Đức Chúa Trời cùng Con Một Ngài. Nhưng kế hoạch cứu rỗi đã được vạch ra để các tội nhân có thể được đưa trở về hòa thuận với Đức Chúa Trời.KTS 166.2

Sa-tan bị thất bại thêm lần nữa, hắn lại phải sử dụng đến phương cách lừa dối với hy vọng chuyển thất bại thành vinh quang. Lúc bấy giờ, hắn vẽ chân dung Chúa là bất công khi tạo cơ hội để tổ phụ và tổ mẫu của chúng ta không vâng lời Ngài. Kẻ dụ dỗ nói rằng: "Nếu Chúa biết kết quả là gì, tại sao Ngài lại bỏ mặc cho các tạo vật của Ngài trải qua một bài kiểm tra dẫn đến sầu khổ rồi chết mất?". Con cháu A-đam lại sẵn sàng lắng nghe kẻ dụ dỗ rồi phàn nàn chống đối Đức Chúa Trời - Đấng duy nhất có khả năng cứu giúp họ thoát khỏi quyền lực hủy diệt của Sa-tan.KTS 166.3

Ngày nay, hàng ngàn người đang lặp lại những lời phàn nàn nổi loạn chống đối Chúa tương tự như vậy. Họ không thấy rằng nếu không cho nhân loại quyền tự do lựa chọn sẽ khiến họ chẳng khác nào những con rô-bốt. Giống như những cư dân sống ở các thế giới khác, chúng ta phải trải qua bài kiểm tra về tính vâng lời; nhưng chúng ta không bao giờ bị đẩy đến một hoàn cảnh nơi mà nhượng bộ tội ác là điều cần thiết. Không có cám dỗ hay thử thách nào được phép xảy ra nếu chúng ta không đủ sức chịu đựng.KTS 166.4

Khi dân số gia tăng, hầu như cả thế giới đều nổi loạn. Thêm một lần nữa, Sa-tan dường như gặt hái thành công, nhưng trái đất ô nhiễm đạo đức đã được trận Đại Hồng Thủy rửa sạch.KTS 166.5

Tại sao Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên

Tiên tri nói rằng: "Dù nhận được ân huệ, kẻ ác cũng không học điều công bình. Sống trong đất ngay thẳng, nó vẫn hành động gian tà, và không nhìn thấy uy nghiêm của Đức Giê-hô-va" (Ê-sai 26:10). Đây là tình trạng sau nạn Đại Hồng Thủy. Cư dân trên trái đất tiếp tục chống lại Chúa. Thế gian đã hai lần từ chối giao ước Chúa — cả hai loại người trước Đại Hồng Thủy và sau đó là con cháu Nô-ê, đều vứt bỏ thẩm quyền thiêng liêng. Sau

đó, Chúa đã tiến hành một giao ước với Áp-ra-ham và lấy chính mình Ngài trong hình thể phàm trần để trở thành những người bảo vệ Luật pháp Ngài.KTS 166.6

Ngay lập tức, Sa-tan bắt đầu giăng bẫy dụ dỗ con người mắc vào rồi giết họ. Con cháu Gia-cốp bị cám dỗ kết hôn với dân ngoại và thờ thần tượng của chúng, nhưng lòng trung thành của Giô-sép là một bằng chứng cho đức tin thật sự. Thay vì che đậy gương sáng này, Sa-tan lại hành động bằng cách dùng chính các anh của Giô-sép để bán ông làm nô lệ, nhưng Chúa đã thắng. Cả hai nơi (ở trong nhà Phô-ti-pha và nhà tù) Giô-sép đều nhận được một sự giáo dục rằng với lòng kính sợ Chúa thì ở nơi nào cũng là cơ hội rèn luyện cho ông trở thành vị trí của một tể tướng. Người ta cảm nhận sức ảnh hưởng của ông lan tỏa cả đất nước và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cũng được mở mang xa hơn, rộng hơn. Các pháp sư thờ thần tượng cũng nơm nớp lo sợ. Họ bị Sa-tan gây ra suy nghĩ chống lại Đức Chúa Trời, nên họ tự đặt mình ở vị trí phải dập tắt gương sáng ấy. KTS 167.1

Sau khi Môi-se biến mất khỏi Ai Cập, sự sùng bái thần tượng dường như chế ngự trở lại. Năm này qua năm khác, những hy vọng của dân Y-sơ-ra-ên ngày càng yếu dần đi. Cả vua lẫn dân chúng đều chế giễu Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Tinh thần này dâng cao mãi đến khi nó phát triển đến đỉnh điểm trong Pha-ra-ôn, người mà Môi-se đương đầu. Khi người lãnh đạo Hê-bơ-rơ đứng trước vua với thông điệp từ "Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên", đó không phải là vua không biết gì về một Đức Chúa Trời có thật, mà chính vì thái độ coi thường quyền năng Ngài, được thể hiện qua cách trả lời: "Đức Giê-hô-va là ai mà ta phải vâng lời Ngài…? Ta không biết Đức Giê-hô-va nào hết". Từ đầu đến cuối, thái độ chống đối của Pha-ra-ôn là kết quả từ lòng thù hận và khiêu chiến. KTS 167.2

Trong những ngày thời Giô-sép, xứ Ai Cập là một nơi bình yên cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúa được vinh danh từ cách thể hiện lòng tử tế của dân sự Ngài, bấy giờ Đấng nhẫn nại và đầy sự cảm thông, đã ban thời gian chờ đợi suy xét mọi việc trước khi phán quyết từng bản án. Dân Ai Cập được chứng kiến quyền năng của Giê-hô-va, tất cả mọi người đều sẵn sằng có thể qui phục Chúa để thoát khỏi sự trừng phạt. Tính ương ngạnh của vua chỉ đưa đến sự lan rộng hiểu biết về Chúa và khiến nhiều người Ai Cập dâng mình hầu việc Ngài. KTS 167.3

Việc hết mực sùng bái thần tượng và tính dữ dằn của người Ai Cập trong suốt những giai đoạn sau trong khi người Hê-bơ-rơ vẫn còn ở đó đã truyền cảm hứng cho dân Y-sơ-ra-ên đẩy lùi việc thờ thần tượng và chạy đi tìm nơi ẩn náu trong Đức Chúa Trời của cha ông họ. Nhưng Sa-tan đã làm lu mờ tâm trí họ, dẫn dụ họ bắt chước thói tục của những người chủ ngoại đạo.KTS 167.4

Khi thời gian giải cứu Y-sơ-ra-ên đã đến, Sa-tan quyết định giữ lại bằng được số dân đông đảo đó (khoảng hơn hai triệu người) bằng kế hoạch ngu dân, mê tín dị đoan, vô danh tiểu tốt và kiếp nô lệ, để sau đó hắn có thể xóa sạch hoàn toàn ký ức về Chúa trong tâm trí họ. KTS 167.5

Khi Môi-se thể hiện các phép lạ trước mắt vua, Sa-tan cố gắng giả mạo công việc của Chúa nhằm kháng cự Ngài. Hành động của hắn hóa ra bổ sung cho các lần thể hiện quyền năng thiêng liêng và vinh quang càng vĩ đại hơn. KTS 167.6

"Chúa dẫn dân Ngài ra đi một cách hớn hở, dắt những người Ngài chọn ra đi trong tiếng hát vui mừng… để họ gìn giữ luật lệ Ngài và vâng theo luật pháp Ngài" (Thi Thiên 105: 43-45).KTS 167.7

Sống trong cảnh bó buộc của Ai Cập, đại đa số dân Y-sơ-ra-ên đã đánh mất sự hiểu biết về luật pháp Chúa nên đã lẫn lộn các nguyên tắc với tập tục và truyền thống của dân ngoại. Chúa đã đem dân sự Ngài đến núi Si-nai, ở đó chính giọng nói Ngài đã thông báo về luật pháp Ngài.KTS 168.1

Thậm chí trong khi Chúa đang tuyên bố về luật pháp Ngài cho dân sự thì Sa-tan cũng bày mưu dụ dỗ họ phạm tội. Bằng mưu kế dẫn dắt họ thờ thần tượng, hắn sẽ hủy diệt giá trị của việc thờ phượng, bởi làm sao còn người nào có thể được nâng cao giá trị khi họ chỉ yêu mến những gì được đại diện bởi công việc của tay mình làm? Nếu dân sự có thể quên mối quan hệ của họ với Chúa để rồi quỳ gối trước những vật gớm ghiếc và vô cảm kia, thì niềm đam mê sai trái trong lòng họ ngày càng trở thành vô giới hạn, sau đó Sa-tan sẽ điều khiển họ hoàn toàn.KTS 168.2

Ngay tại chân núi Si-nai, Sa-tan bắt đầu lập kế hoạch lật đổ luật pháp Chúa, tiếp tục cùng một công việc mà hắn từng bắt đầu ở thiên đàng. Suốt bốn mươi ngày Môi-se ở trên núi với Đức Chúa Trời, Sa-tan gieo rắc lòng nghi ngờ, bội giáo và nổi loạn. Khi Môi-se ra khỏi hiện diện của vinh quang thánh để đi xuống núi cầm theo luật pháp mà dân sự đã cam kết vâng phục, ông chứng kiến dân sự của giao ước Đức Chúa Trời đang quỳ lạy trước một cái tượng đúc bằng vàng.KTS 168.3

Sa-tan đã lập mưu khiến họ hư hỏng. Từ khi họ thể hiện bản thân họ hoàn toàn hạ cấp như vậy, Sa-tan tin chắc rằng Chúa sẽ hủy bỏ giao ước của Ngài với họ. Theo kế hoạch này thì hạt giống (các hậu duệ) của Áp-ra-ham, là những người gìn giữ sự hiểu biết về một Đức Chúa Trời hằng sống và từ đó sinh ra một Hạt Giống thật trong kế hoạch sẽ đối đầu với Sa-tan, cũng sẽ tiêu tan. Nhưng sự nổi loạn vĩ đại đó bị thất bại một lần nữa. Trong khi những kẻ cứng đầu tự mình đứng về phe Sa-tan đã bị trừng phạt, toàn bộ dân sự còn lại đã hạ mình ăn năn hối cải nên họ đã nhận được sự tha thứ đầy nhân từ. Cả vũ trụ đều xem quang cảnh diễn ra ở núi Si-nai, tất cả đều tận mắt chứng kiến sự khác biệt giữa đường lối cai trị của Chúa và của Sa-tan. KTS 168.4

Dấu hiệu thật sự của lòng trung thành với Chúa - Ngày Sa-bát

Chúa đòi hỏi dân sự Ngài không tôn kính và thờ lạy các thần của dân ngoại lên trên Chúa vì dựa trên sự thật căn bản Ngài chính là Đấng Tạo Hóa. Tiên tri Giê-rê-mi nói rằng: "Đức Chúa Trời hằng sống… đã tạo dựng địa cầu bằng quyền năng Ngài, thiết lập thế giới

bởi sự khôn ngoan Ngài, trải rộng các tầng trời bởi sự hiểu biết của Ngài… Mọi người đều trở nên u mê thiếu hiểu biết; thợ bạc xấu hổ về tượng thần của mình, vì các tượng đúc đều là giả dối, chẳng có hơi thở bên trong. Chúng thật là hư không, một thứ trò hề, đến ngày đoán phạt chúng sẽ tiêu vong" (Giê-rê-mi 10:10-12, 14, 15). Ngày Sa-bát là một kỷ niệm quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời, chỉ rõ Ngài chính là Đấng làm ra các tầng trời và trái đất. Đó là một lời chứng không dứt về sự vĩ đại, khôn ngoan và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nếu ngày Sa-bát luôn được tôn trọng như bất khả xâm phạm, thì sẽ không có một người vô thần hay người sùng bái thần tượng nào nữa.KTS 168.5

Ngày Sa-bát bắt nguồn từ Vườn Ê-đen, nó tồn tại lâu đời như chính thế giới này. Nó được kỷ niệm cùng với tất cả các tộc trưởng (tổ nghề tổ nghiệp) mãi đến tận ngày nay. Khi công bố luật pháp tại núi Si-nai, các từ ngữ đầu tiên của điều răn thứ tư là: "Hãy nhớ ngày Sa-bát đặng giữ làm ngày thánh", chứng tỏ rằng ngày Sa-bát không chỉ mới bắt đầu từ lúc đó. Chúng ta được chỉ lại sự sáng tạo nguyên thủy của nó. Còn mục đích của Sa-tan là xé toạc kỷ niệm tuyệt vời này. Nếu dân sự bị dẫn dắt quên lãng Đấng Tạo Hóa thì họ sẽ không cần nỗ lực chống lại quyền lực của ma quỷ, thế là Sa-tan sẽ bắt giữ họ. KTS 169.1

Lòng thù hận của Sa-tan với luật pháp Chúa đã xui khiến hắn tranh đấu với mọi nguyên tắc của Mười Điều Răn. Biết rằng thái độ thiếu tôn trọng với quyền hạn của cha mẹ sẽ nhanh chóng dẫn đến lòng bất kính đối với thẩm quyền của Chúa, thế là Sa-tan hành động theo cách làm giảm hiệu lực của điều răn thứ năm xuống. Cha mẹ ở các nước của dân ngoại thường bị bỏ rơi hoặc bị bắt phải chết càng sớm càng tốt khi họ quá già cả không còn đủ sức tự lo cho mình được nữa. Người mẹ ít được cư xử tôn trọng, khi người cha chết trước thì người mẹ sẽ bị yêu cầu phục tùng mệnh lệnh của đứa con trai cả. Môi-se ra lệnh cho các con trai con gái phải vâng lời cha mẹ, nhưng nếu dân Y-sơ-ra-ên đi lạc khỏi Chúa (điều răn thứ năm) theo dân ngoại thì họ cũng sẽ bị phớt lờ như vậy. KTS 169.2

Sa-tan "ngay từ đầu nó đã là kẻ giết người" (Giăng 8:44), ngay khi hắn giành được quyền lực thống trị nhân loại, hắn không những xúi giục họ thù hận thanh toán lẫn nhau, mà còn tạo ra sự giết chóc, một hành vi bạo lực đối với điều răn thứ sáu, một phần trong tín ngưỡng của họ.KTS 169.3

Các nước của dân ngoại bị xúi giục tin rằng cần phải hy sinh con người để đổi lấy ân huệ từ các thần của họ, vì vậy những hành động tàn ác kinh khủng nhất được đưa ra dưới nhiều hủ tục sùng bái thần tượng. Một trong số những hủ tục này là việc hiến tế con trẻ của họ bằng cách đưa qua ngọn lửa trước thần tượng. Nếu đứa trẻ nào còn sống mà không bị thương tích thì người ta tin rằng vật hiến tế của họ được chấp nhận. Từ đó trở đi, họ đánh giá đứa trẻ sống sót đó như là một ân huệ đặc biệt của thần ban cho. Họ chất đủ thứ lợi lộc lên đứa trẻ đó và đặt nó ở địa vị cao trọng cả đời. Tuy nhiên, điều khủng khiếp lại là ân huệ đối với kẻ gây ác, không có bất cứ sự trừng phạt nào theo sau. Nhưng nếu đứa trẻ bị chết cháy khi đưa qua ngọn lửa thì số phận của nó rõ ràng bị định đoạt, cơn giận của các thần

chỉ có thể thỏa mãn khi tước lấy sự sống của nạn nhân bất lực. Vào các thời bội giáo lớn xảy ra, hủ tục khủng khiếp này đã tồn tại ở một chừng mực nào đó trong vòng dân Y-sơ-ra-ên. KTS 169.4

Bạo lực đối với điều răn thứ bảy cũng sớm xảy ra trong lịch sử dưới danh nghĩa tôn giáo. Nghi thức nhục dục kinh tởm đã trở nên một phần trong lối thờ phượng của dân ngoại. Bản chất các thần tượng là không thanh sạch nên những người thờ lạy chúng cũng thả lỏng những thói đam mê tình dục bất hợp pháp. Những lễ hội tôn giáo mang tính toàn cầu mở màn cho sự ô uế. KTS 169.5

Tục lệ đa thê là một trong những tội lỗi đã làm cho Chúa phẫn nộ với thế gian trước Đại Hồng Thủy, vậy mà sau trận Đại Hồng Thủy nó lại tiếp tục lan rộng. Sa-tan đã nghiên cứu ra nỗ lực xuyên tạc hôn nhân bằng cách làm suy yếu bổn phận của vợ chồng với nhau và làm giảm giá tinh thần thiêng liêng của hôn nhân hợp pháp. Đây là đường lối chắc ăn nhất mà hắn có thể làm mất thể diện Chúa trước mặt nhân loại, mở cửa cho sầu muộn và tội ác chen vào.KTS 169.6

Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng cuộc đấu tranh

Nhiều người chào đón những kiểu lừa bịp của Sa-tan và tự bước vào vị trí chống lại Chúa, nhưng ở giữa cách vận hành của sự xấu xa, các kế hoạch của Chúa đều đặn di chuyển theo hướng họ thực hiện. Ngài đang tiết lộ sự công bình và tử tế không ích kỷ của Ngài với tất cả các tạo vật. Toàn bộ dòng dõi nhân loại đã trở nên những người vi phạm luật pháp Chúa, nhưng nhờ sự hy sinh của Con Một Đức Chúa Trời mà họ có thể trở lại hòa thuận với Chúa. Nhờ ân điển của Đấng Christ mà họ có thể có khả năng vâng phục luật pháp của Chúa Cha. Thời nào cũng vậy, Chúa nhóm họp "những người ghi khắc luật pháp Ta trong lòng" (Ê-sai 51:7). KTS 170.1

Tất cả những cách cư xử của Chúa với kẻ nổi loạn đều đưa đến sự vạch mặt hoàn toàn hành động hắn che đậy từ rất lâu. Mọi kết quả từ việc gác bỏ luật pháp thiêng liêng qua một bên sẽ mở cửa cho mọi lối ứng xử bị chỉ trích. Ai cũng phải thừa nhận rằng luật pháp Chúa là hoàn hảo và đúng đắn. Trước sự hiện diện của nhân chứng toàn vũ trụ, bản thân Sa-tan sẽ phải thú nhận chính quyền của Chúa là hợp lý và luật pháp Ngài là công bình.KTS 170.2

Các nỗi khiếp sợ ở núi Si-nai tượng trưng cho các cảnh tượng xét xử dân sự. Tiếng kèn triệu tập dân Y-sơ-ra-ên ra mắt Chúa, giọng nói của Tổng Thiên thần và tiếng kèn của Chúa sẽ kêu gọi tất cả những người đang sống và người chết từ khắp trái đất đến gặp Thẩm phán của họ. Trong ngày xét xử, Đấng Christ sẽ đến "trong vinh quang của Cha mình cùng các thiên sứ Ngài" (Ma-thi-ơ 16:27). Tất cả các nước trên thế gian sẽ nhóm lại trước sự hiện diện của Ngài. KTS 170.3

Khi Đấng Christ đến trong vinh quang cùng các thiên sứ thánh của Ngài, cả trái đất sẽ bị sáng chói bởi ánh sáng hừng hực từ sự hiện diện Ngài. "Đức Chúa Trời chúng ta đến và không im lặng đâu. Trước mặt Ngài là ngọn lửa bùng cháy, chung quanh Ngài là trận bão dữ dội. Ngài gọi các tầng trời trên cao và đất ở bên dưới để phán xét con dân Ngài" (Thi Thiên 50: 3,4). "Chúa Giê-su từ trời hiện đến giữa ngọn lửa hừng với các thiên sứ đầy uy lực của Ngài. Ngài sẽ trừng phạt những kẻ không chịu nhận biết Đức Chúa Trời và không vâng phục tin lành" (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7,8).KTS 170.4

Khi Môi-se rời khỏi sự hiện diện của Chúa trên núi, dân Y-sơ-ra-ên tội lỗi không thể chịu đựng nổi ánh sáng vinh hiển trên mặt ông. Vậy thì những tội nhân sẽ càng ít chịu đựng hơn nữa nếu nhìn thấy Con Đức Chúa Trời khi Ngài xuất hiện trong vinh quang của Cha Ngài, các thiên sứ thánh vây quanh, thi hành sự phán xét lên những kẻ vi phạm luật pháp Ngài và những ai từ chối sự chuộc tội của Ngài. "Các vua trên đất, những người có địa vị cao, các tướng lĩnh, những người giàu có, những kẻ quyền thế, các nô lệ, những người tự do đều trốn trong các hang và giữa các tảng đá trên núi. Họ nói với núi và các tảng đá rằng: "Hãy đổ trên chúng tôi và giấu chúng tôi khỏi mặt của Đấng ngồi trên ngai…. vì ngày thịnh nộ lớn của các Đấng ấy đã đến, ai có thể đứng nổi?" (Khải Huyền 6: 15-17).KTS 170.5

Sa-tan quả quyết rằng dù phạm tội cũng sinh kết quả tốt đẹp, nhưng người ta sẽ thấy "tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23). Đức Giê-hô-va vạn quân phán: "Kìa, ngày ấy đang đến, sẽ cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ như rơm rạ. Ngày ấy sẽ đến thiêu đốt chúng, chẳng để lại rễ hoặc cành" (Ma-la-chi 4:1).KTS 170.6

Nhưng dù ở giữa giông tố của sự phán xét thần thánh thì con cái Chúa cũng không sợ hãi. "Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cho dân Ngài, là đồn lũy cho dân Y-sơ-ra-ên" (Giô-ên 3:16).KTS 171.1

Kết quả của kế hoạch cứu chuộc vĩ đại là mang toàn bộ thế giới trở lại sống trong đặc ân của Chúa. Mọi thứ bị tội lỗi đánh mất đều được phục hồi. Cả dòng giống sa ngã và địa cầu được chuộc lại để trở thành ngôi nhà đời đời của những người biết vâng lời. Lúc bấy giờ Chúa mới hoàn thành mục đích nguyên thủy của Ngài khi sáng tạo ra nó. "Các thánh của Đấng Chí Cao sẽ tiếp nhận vương quốc và nắm giữ vương quốc mãi mãi, cho đến đời đời vô cùng" (Đa-ni-ên 7:18).KTS 171.2

Luật pháp thánh của Chúa (điều mà Sa-tan hận thù và luôn ra sức hủy diệt) sẽ được đề cao khắp cả vũ trụ vô tội. "Đức Giê-hô-va sẽ làm cho sự công bình nảy mầm và lời ca ngợi trỗi vang trước mặt muôn dân thể ấy" (Ê-sai 61:11).KTS 171.3

Chương 30—Đền Thánh: Nơi Ngự Của Đức Chúa Trời Tại Y-Sơ-Ra-Ên

Chương này dựa theo sách Xuất Ê-díp-tô Ký 25 — 40; Lê-vi Ký 4 - 6

Chúa phán với Môi-se khi ông còn đang ở trên núi với Ngài: "Họ sẽ làm cho Ta một Đền tạm để Ta sẽ ở giữa họ" (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8). Mọi việc cất đền tạm đều được hướng dẫn chi tiết. Vì sự bội giáo, dân Y-sơ-ra-ên đã mất luôn đặc quyền được nhìn thấy sự hiện diện của Chúa, nhưng sau khi Ngài ban ơn trở lại, người lãnh đạo vĩ đại này tiếp tục nhận lấy sứ mạng thiêng liêng. KTS 172.1

Chính Chúa chỉ dạy cho Môi-se kế hoạch xây đền tạm, kích thước và hình dáng như thế nào, sử dụng các loại vật liệu gì và mọi thứ nội thất trang trí trong đó. Nơi thánh được tạo ra bởi bàn tay con người là "bản sao của nơi thánh thật", "những mô phỏng về các vật trên trời" (Hê-bơ-rơ 9:24,23), một hình thức thu nhỏ đại diện cho đền thánh trên trời nơi Đấng Christ (Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta) làm đại diện thay mặt cho tội nhân. Chúa cho Môi-se thấy đền thánh trên trời và phán dạy ông làm mọi thứ dựa theo nguyên mẫu mà ông đã được xem qua.KTS 172.2

Việc xây dựng đền tạm đòi hỏi hao tốn rất nhiều vật liệu đắt giá nhất, nhưng Chúa chỉ chấp nhận các của dâng lạc ý. KTS 172.3

Tất cả dân sự đều hưởng ứng. "Những người được thúc giục trong lòng, có tinh thần tự nguyện đều đã đến, đem lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va để dùng vào việc cất đền tạm… Vậy, cả nam lẫn nữ, những ai có lòng tự nguyện đều đã đến. Họ đem trâm, bông tai, nhẫn, kiềng, các thứ trang sức bằng vàng".KTS 172.4

Trong thời gian xây dựng đền thánh, hàng ngày, đàn ông, phụ nữ và trẻ con vẫn tiếp tục mang của dâng hiến cho đến khi người quản kho nhận thấy đã vượt quá mức cần thiết. Môi-se phải ra lệnh loan báo khắp trại quân: "Xin mọi người, nam cũng như nữ, đừng mang thêm gì cho việc xây dựng đền thánh nữa! Vậy là dân chúng bị ngăn cản đem thêm lễ vật". Lòng trung thành của dân Y-sơ-ra-ên, nhiệt huyết và tính hào phóng là tấm gương đáng để chúng ta noi theo. Tất cả những ai tôn thờ Chúa sẽ bày tỏ tinh thần hy sinh giống như vậy trong việc chuẩn bị một ngôi nhà nơi mà Ngài có thể gặp gỡ họ. Chúng ta nên rộng rãi dâng hiến đầy đủ cho công việc được hoàn thành, để những thợ xây có thể nói rằng: "đừng dâng thêm gì nữa" (giống như những người thợ xây đền thánh từng nói).KTS 172.5

Đền tạm rất nhỏ, chiều dài không hơn 16,8 mét, chiều rộng và cao 5,5 mét. Tuy vậy, nó đẹp vô cùng. Gỗ xây dựng là cây keo (cây si-tim) vì gỗ keo ít bị mục nát hơn các loại gỗ khác ở vùng núi Si-nai. Vách đền tạm là các tấm ván dựng đứng, ghép với nhau bằng

các lỗ mộng bằng bạc, giữ cố định bằng các trụ cột và các thanh ngang. Tất cả đều được phủ vàng, trông chúng giống như vàng nguyên khối. KTS 172.6

Hai khu vực tượng trưng cho hai thời kỳ truyền giáo

Đền thánh chia làm hai khu vực được ngăn cách bởi một trướng tao phùng thật đẹp, một bức màn tương tự che lối đi vào của nơi thứ nhất. Trướng tao phùng có nhiều màu sắc như xanh, đỏ tía và đỏ thắm, có thêu chê-ru-bim bằng chỉ vàng và chỉ bạc tượng trưng cho thiên thần. KTS 173.1

Đền tạm được bao quanh bởi một khoảng trống gọi là sân hành lang. Cửa ra vào sân ở cuối hướng đông, được che bởi các bức màn thêu sắc sảo, nhưng không đẹp mắt như các trướng tao phùng bên trong đền thánh. Dân sự bên ngoài sân có thể nhìn thấy đền tạm một cách rõ ràng. Bàn thờ bằng đồng dùng đặt của lễ thiêu nằm bên trong sân hành lang. Tất cả vật hy sinh bằng lửa dâng lên Đức Giê-hô-va đều được thiêu hết trên bàn thờ này, các cái sừng ở bốn góc bàn thờ cũng phải được rải huyết chuộc tội. Giữa bàn thờ và nơi đặt hòm giao ước là cái chậu rửa tội, cái chậu lớn bằng đồng được chế tạo từ các gương soi của những phụ nữ Y-sơ-ra-ên dâng hiến. Các thầy tế lễ đều dùng nước trong chậu để rửa tay chân mỗi khi họ đi vào lều hội kiến hoặc đến gần bàn thờ để dâng của lễ thiêu lên Đức Chúa Trời.KTS 173.2

Khu vực đầu tiên trong đền tạm (gọi là nơi thánh) đặt một cái bàn để bánh thánh, chân đèn và bàn thờ xông hương. Bàn để bánh thánh đặt ở hướng bắc, cũng được bọc vàng ròng. Mỗi ngày Sa-bát, các thầy tế lễ xếp mười hai cái bánh thành hai chồng trên cái bàn này. Về hướng nam là chân đèn bảy ngọn, mỗi ngọn đèn trang trí các bông hoa tinh xảo, tất cả đều được làm thủ công từ vàng nguyên miếng. Các ngọn đèn này không bao giờ được tắt, phải giữ chúng cháy suốt ngày đêm. KTS 173.3

Trước trướng tao phùng ngăn cách nơi thánh và nơi chí thánh (nơi Chúa trực tiếp gặp mặt) đặt một bàn thờ xông hương bằng vàng. Mỗi sáng và mỗi tối, thầy tế lễ vào đốt hương trên bàn thờ này; vào ngày đại Lễ Chuộc tội thì huyết của sinh tế chuộc tội phải được bôi và rải lên các sừng bàn thờ. Chúa sẽ hài lòng với lửa dâng trên bàn thờ này. Mùi thơm linh thiêng ngày đêm tỏa hương khắp hai nơi thánh và lan ra bên ngoài xung quanh đền tạm.KTS 173.4

Sâu bên trong trướng tao phùng là các vật dụng thánh, nơi tập trung của sự tượng trưng phục vụ lễ chuộc tội và cầu nguyện hòa giải, mối liên lạc giữa thiên đàng và thế gian. Hòm giao ước đặt ở nơi này, hòm được phủ vàng từ trong ra ngoài, chứa hai bảng đá viết Mười Điều Răn. Nó được gọi là hòm bảng chứng của Đức Chúa Trời, hòm giao ước, từ đó trở đi Mười Điều Răn là nền tảng của giao ước giữa Chúa và Y-sơ-ra-ên.KTS 173.5

Phủ trên hòm là nắp thi ân. Nắp này cũng được làm bằng vàng nguyên khối, có chê-ru-bim bằng vàng đậu hai đầu. Vị trí của chê-ru-bim như sau: mặt hướng về nhau và cung

kính nhìn xuống hòm bảng chứng, đại diện cho lòng tôn kính của thần dân thiên quốc hướng về luật pháp Chúa và lòng quan tâm của họ đối với kế hoạch cứu chuộc.KTS 173.6

Trên nắp thi ân là Shê-ki-na, bằng chứng là Chúa đang hiện diện. Các sứ điệp thỉnh thoảng được truyền đạt cho thầy tế lễ thượng phẩm bởi một giọng phán từ trong đám mây. KTS 173.7

Luật pháp Chúa bên trong hòm là luật lệ vĩ đại về sự công bình và phán xét. Luật pháp đó loan báo án tử cho kẻ phá luật, nhưng trên luật là nắp thi ân. Nền tảng của sự chuộc tội, tha thứ đã được hào phóng ban cho những tội nhân biết ăn năn. " Thương xót và chân thật đã gặp nhau, công chính và bình an đã hôn nhau" (Thi Thiên 85:10).KTS 173.8

Sự phản chiếu lờ mờ của hào quang Thiên đàng

Không ngôn ngữ nào có thể diễn tả nổi hào quang bên trong đền thánh. Các bức vách dát vàng phản chiếu ánh sáng từ chân đèn bằng vàng; bàn để bánh, bàn thờ xông hương lấp lánh ánh vàng; bên trong trướng tao phùng là hòm thánh, bên trên hòm thánh là Shê-ki-na thánh, bằng chứng hiện hữu của Giê-hô-va, tất cả các thứ đó cũng không gì hơn ngoài sự phản chiếu mờ nhạt hào quang đền thánh của Chúa trên trời, trung tâm vĩ đại tổ chức việc cứu chuộc cho chúng ta. KTS 174.1

Việc xây cất đền tạm mất khoảng nửa năm. Khi công trình hoàn tất, Môi-se xem xét lại tất cả các công việc. "Họ đã hoàn tất đúng như lời Đức Giê-hô-va truyền dạy. Vậy Môi-se chúc phước cho họ". Dân Y-sơ-ra-ên tụ tập xung quanh để xem công trình thiêng liêng đó. Trụ mây bao phủ trên đền tạm, và "vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy trên đền tạm". Có một sự hiện diện của quyền năng thánh khiết bao phủ mà thậm chí Môi-se cũng không thể bước vào. Vì quá xúc động, dân sự nhìn chằm chằm vào dấu hiệu cho biết Chúa đã chấp nhận công việc bởi tay họ làm. Một cảm giác tôn kính tràn ngập lòng mọi người. Họ vui mừng đến nỗi tràn nước mắt sung sướng, họ khẽ hát những lời chân thành cảm tạ Chúa đã hạ mình để ở với họ.KTS 174.2

Thời Áp-ra-ham, chức thầy tế lễ sẽ do con trưởng nam thừa kế. Giờ đây, thay vì là con đầu lòng, Chúa đã chọn chi phái Lê-vi để làm các công việc trong đền tạm. Tuy nhiên, chỉ A-rôn cùng các con trai ông mới được phép phục vụ như các thầy tế lễ thật sự trước mặt Chúa; toàn bộ chi phái được tin cậy giao cho trách nhiệm phục vụ đền thánh và gìn giữ đồ đạc trong đó.KTS 174.3

Các thầy tế lễ được mặc loại trang phục đặc biệt. Áo dài phổ biến mà thầy tế lễ thường mặc làm bằng vải len trắng (vải gai mịn), vải dệt nguyên miếng, phần eo được cột bằng một sợi thắt lưng dệt từ len trắng có thêu chỉ màu xanh, đỏ tía, đỏ thắm. Trên đầu đội khăn xếp hoặc mũ tế. Điều này tôn diện mạo thêm hoàn chỉnh. Trước khi bước vào đền thánh, các thầy tế lễ phải cởi bỏ giày dép ngoài hành lang, rửa sạch hai tay hai chân trước khi cử

hành lễ trong đền thánh. Điều này dạy một bài học rất rõ rằng bất cứ ai muốn đến gần Chúa thì phải dẹp bỏ mọi chuyện ô uế.KTS 174.4

Quần áo của thầy tế lễ thượng phẩm được may từ vật liệu đắt tiền nhất và do chính tay những người thợ thủ công điêu luyện làm ra. Khác các bộ đồ bằng vải len thường mặc, ông có thêm áo choàng màu xanh cũng được dệt nguyên miếng. Hết vạt áo được gắn xen kẽ những cái chuông vàng và quả lựu màu xanh, đỏ tía và đỏ thắm. Cái ê-phót (áo ngắn) cũng được gắn chuông có các màu tương tự. Cái ê-phót không có tay, hai cầu vai trên ê-phót là hai viên ngọc mã não khắc tên mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. KTS 174.5

Trước ê-phót là bảng đeo ngực hình vuông có các khoen buộc lơ lửng với các khoen của cầu vai bằng một sợi dây màu xanh. Viền của bảng đeo ngực được đính nhiều loại đá quý, giống như màu sắc mười hai nền móng Thành Thánh của Chúa. Chúa chỉ định: “Mỗi khi vào nơi thánh, A-rôn sẽ mang trên ngực tên các con trai của Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự phán xét, như một kỷ niệm thường xuyên của Đức Giê-hô-va” (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:29). Vì vậy, Đấng Christ (Thầy Tế lễ Thượng phẩm vĩ đại đã dùng huyết của Ngài thay cho tội nhân) luôn mang trước ngực Ngài danh tính của mọi người biết ăn năn, trông cậy.KTS 174.6

Hai viên đá lớn tên là U-rim và Thum-mim gắn ở bên phải và bên trái bảng đeo ngực. Khi có thắc mắc trình dâng lên Chúa, vòng sáng bao quanh viên đá bên phải là dấu hiệu chứng tỏ Chúa chấp thuận, ngược lại, đám mây phủ lên viên đá bên trái là bằng chứng bị từ chối. KTS 175.1

Mọi thứ liên quan đến trang phục và hành động của các thầy tế lễ đều ghi dấu ấn với dân chúng về sự thiêng liêng của Chúa, đòi hỏi những ai tìm đến sự hiện diện của Ngài đều phải trong sạch.KTS 175.2

Sứ mạng của đền tạm báo trước những điều thiêng liêng

Không chỉ đền tạm mà sứ mạng của các thầy tế lễ phục vụ như là “mô phỏng và là cái bóng của những thực thể trên trời” (Hê-bơ-rơ 8:5). Sứ mạng được phân chia làm hai đoạn — các công việc phục vụ hàng ngày và phục vụ hàng năm. Việc hàng ngày diễn ra tại bàn thờ dâng con sinh tế trong sân đền tạm và trong nơi thánh, trong khi việc phục vụ hàng năm chỉ diễn ra tại nơi chí thánh. Không một ai ngoại trừ thầy tế lễ thượng phẩm được vào xem bên trong đền thánh, ông chỉ có thể vào trong đó mỗi năm một lần mà thôi. Dân sự yên lặng cung kính chờ đợi ông trở ra, lòng họ dâng lên lời cầu xin ơn thánh. Thầy tế lễ thượng phẩm xin lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên trên nắp thi ân, chính Chúa từ trong áng mây vinh hiển sẽ gặp ông. Nếu thầy tế lễ thượng phẩm ở bên trong lâu hơn bình thường, dân sự lo sợ ông sẽ bị vinh quang Chúa gây chết vì tội lỗi của họ hoặc của chính ông. KTS 175.3

Phục vụ hàng ngày

Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối đều dâng chiên con một tuổi trên bàn thờ, điều ấy tượng trưng cho sự dâng hiến hàng ngày của dân sự và họ không ngừng trông cậy vào huyết cứu chuộc của Đấng Cứu Thế. Chỉ của dâng "không tì vít" mới có thể là biểu tượng cho sự thánh khiết hoàn hảo của Đấng Christ, Đấng đã dâng chính mình Ngài như "một chiên con không khuyết tật, không tì vít" (1 Phi-e-rơ 1:19). Sứ đồ Phao-lô nói: "Thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài xin anh em dâng thân thể mình làm sinh tế sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng phải lẽ của anh em" (Rô-ma 12:1). Những ai hết lòng yêu Ngài sẽ dâng Ngài sự phục vụ lớn nhất đời họ, sẽ liên tục tìm kiếm mọi cách có thể để được hòa thuận với ý Ngài. KTS 175.4

Khi thầy tế lễ dâng hương, ông tiếp cận thẳng vào sự hiện diện của Chúa hơn bất cứ hành động nào khác trong sứ mạng hàng ngày. Vinh quang của Chúa xuất hiện trên nắp thi ân là phần hiện thấy từ nơi thánh. Khi thầy tế lễ dâng hương trước Chúa, ông nhìn về hướng hòm giao ước chờ đến khi vinh quang hạ xuống nắp thi ân và tràn đầy nơi chí thánh, thông thường thì ông sẽ lui ra cửa đền tạm. Khi thầy tế lễ nhìn về hướng nắp thi ân bằng lòng tin (nơi mà ông không thể nhìn thấy), lúc bấy giờ dân sự của Chúa mới trực tiếp cầu nguyện với Đấng Cứu Thế, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm vĩ đại của họ, Đấng đang bào chữa thay cho họ ở đền thánh trên trời. KTS 175.5

Dâng hương tượng trưng sự tôn kính việc làm trung gian hòa giải của Đấng Christ và sự công bình hoàn hảo của Ngài, là điều mà dân sự Ngài được trông cậy qua đức tin và là việc duy nhất mà tội nhân có thể bày tỏ cách thờ phượng được Chúa chấp nhận. Chúa ngự bởi huyết và mùi hương là biểu tượng chỉ về Đấng Hòa giải vĩ đại, là Đấng duy nhất ban ân điển và sự cứu rỗi dư dật cho những tội nhân biết ăn năn.KTS 176.1

Khi thầy tế lễ đi vào nơi thánh mỗi buổi sáng và tối, của hy sinh hàng ngày đã sẵn sàng dâng lên bàn thờ đặt trong sân. Đây là thời điểm tập trung sâu sắc, những người thờ lạy trong đền thánh tự kiểm điểm bản thân và thú nhận tội lỗi của họ. Lời cầu khẩn của họ được dâng lên hòa vào làn khói có mùi thơm trong khi đức tin của họ bám vào những phẩm chất từ Đấng Cứu Thế của lời hứa mà đại diện là sự hy sinh chuộc tội. Người Do Thái các thời kỳ sau đó, dù tản lạc khắp nơi vì bị giam cầm nơi xứ xa, họ vẫn quay mặt hướng về Giê-ru-sa-lem vào giờ được chuẩn bị để trình dâng những lời nguyện cầu lên Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Truyền thống này đã tập cho người Cơ Đốc một gương mẫu cầu nguyện mỗi sáng và mỗi tối. Chúa rất hài lòng nhìn những con cái quỳ gối mỗi sáng tối để tìm kiếm sự tha thứ và cầu xin ơn phước.KTS 176.2

Bánh thánh là một của dâng liên tục, phần việc của sự hy sinh hàng ngày. Nó phải luôn luôn đặt trước mặt Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 25: 30), ý thức rằng nhân loại dựa vào Chúa để nhận cả hai loại thức ăn thể xác lẫn thực phẩm tâm linh, chỉ nhận được nhờ sự hòa giải của Đấng Christ. Chúa đã cung cấp cho dân Y-sơ-ra-ên bánh từ trời, họ vẫn dựa vào những món quà của Ngài cả thức ăn thuộc thể lẫn ơn phước thuộc linh. Cả bánh ma-na và

bánh thánh đều chỉ về Đấng Christ - Bánh hằng sống. Chính Ngài từng nói: “Ta là Bánh sự sống, bánh từ trời xuống” (Giăng 6:48-51). Mỗi ngày Sa-bát, tất cả bánh được cất đi và thay thế bánh mới.KTS 176.3

Phần quan trọng nhất của sứ mạng hàng ngày là phục vụ lợi ích các cá nhân. Tội nhân mang của lễ đến cửa hội mạc, đặt tay lên đầu con sinh tế, kể hết tội của mình, hành động này tượng trưng cho việc chuyển đổi tội lỗi từ cá nhân sang vật hy sinh vô tội. Sau đó, chính tay tội nhân giết con vật, rồi thầy tế lễ lấy huyết đem vào nơi thánh để rải trước bức màn, phía sau bức màn là hòm chứa bảng luật pháp mà tội nhân đã vi phạm. Nhờ nghi lễ này, tội lỗi được chuyển đổi bằng hình thức tượng trưng từ huyết sang đền thánh. Có vài trường hợp không đem huyết vào trong nơi thánh (Xem Phụ lục, ghi chú 5), nhưng thầy tế lễ phải ăn thịt theo căn dặn của Môi-se, “Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi để gánh lấy tội lỗi của dân chúng” (Lê-vi Ký 10:17). Cả hai nghi lễ đều tượng trưng cho sự chuyển đổi từ người ăn năn sang đền thánh. KTS 176.4

Công việc này thực hiện hàng ngày trong suốt cả năm. Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên được chuyển đổi qua đền thánh, các nơi thánh bị ô uế, vì thế có một công việc đặc biệt bắt đầu cần thiết để dẹp sạch tội lỗi. Chúa phán rằng cần tạo ra một sự chuộc tội cho mỗi nơi thiêng liêng, cũng như các bàn thờ để “thanh tẩy và thánh hóa bàn thờ khỏi những sự ô uế của dân Y-sơ-ra-ên” (Lê-vi Ký 16:19).KTS 176.5

Mỗi năm một lần, vào ngày Lễ Chuộc tội, thầy tế lễ thượng phẩm vào nơi chí thánh để tẩy sạch đền thánh. Ông đem hai con dê đực tơ đến cửa hội mạc và rút thăm giết chúng, “một thăm thuộc về Đức Giê-hô-va và một thăm ân xá”. Con dê đực tơ của cái thăm thứ nhất sẽ bị giết như con sinh tế cho dân chúng. Thầy tế lễ sẽ mang huyết nó vào bên trong bức màn rồi rải lên nắp thi ân. “Như vậy, A-rôn làm lễ chuộc tội cho nơi Chí Thánh vì sự bất thiết của dân Y-sơ-ra-ên, sự vi phạm và tội lỗi của họ. Người cũng làm như thế với phần còn lại của lều hội kiến”.KTS 177.1

“A-rôn đặt cả hai tay lên trên đầu con dê đực còn sống đó, xưng tất cả gian ác của dân Y-sơ-ra-ên, mọi vi phạm và tội lỗi của dân chúng, và chất tất cả lên đầu con thú, rồi giao cho một người được chỉ định dẫn nó vào hoang mạc và bỏ đi. Con dê đó sẽ mang trên mình tất cả tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên được thả vào nơi vắng vẻ trong hoang mạc”. Đến chừng nào con dê đực được phóng thích đi thì dân Y-sơ-ra-ên mới cảm thấy chính bản thân họ trút hết gánh nặng tội lỗi. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều tập trung hướng lòng về nghi lễ chuộc tội suốt quá trình cử hành lễ. Dẹp bỏ mọi công việc qua một bên, toàn bộ dân Y-sơ-ra-ên đều dành cả ngày để phô bày sự nhục nhã trước mặt Chúa với việc cầu nguyện, kiêng ăn và suy gẫm lòng mình. KTS 177.2

Các lẽ thật dạy về Ngày Chuộc tội của Chúa Giê-su

Lễ phục vụ hàng năm này dạy các lẽ thật quan trọng liên hệ tới sự cứu chuộc. Các vật chuộc tội dâng hiến suốt năm, một cách thay thế đã được chấp nhận cho vị trí của tội nhân, nhưng huyết của con sinh tế không đủ để đền tội. Nó chỉ mang ý nghĩa tượng trưng chuyển đổi tội lỗi sang đền thánh. Bằng cách dâng huyết, tội nhân thừa nhận mình đã vi phạm và bày tỏ lòng tin vào Đấng sẽ gánh lấy tội lỗi của thế gian, nhưng tội nhân không hoàn toàn được giải phóng khỏi sự kết án của luật pháp. Vào ngày Đại lễ Chuộc tội, thầy tế lễ thượng phẩm dâng lên một vật hy sinh cho dân chúng, ông mang huyết vào nơi chí thánh và rải nó lên nắp thi ân, trên hai bảng luật pháp.KTS 177.3

Bằng cách này, mọi yêu cầu của luật pháp (đòi hỏi sự sống của tội nhân) đã được đáp ứng. Sau đó, trong vai trò là người hòa giải, thầy tế lễ nhận hết tội lên mình và rời khỏi đền thánh, mang theo gánh nặng tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên. Ông đặt hai tay lên đầu con dê đực được ân xá và xưng "tất cả gian ác của dân Y-sơ-ra-ên, mọi vi phạm và tội lỗi của chúng, chất tất cả lên đầu con thú". Khi con dê bị đuổi đi, tội lỗi của họ mới được xem là chia cắt mãi mãi khỏi dân sự. Sự phục vụ này được cử hành như một "là mô phỏng và là cái bóng của những thực thể trên trời" (Hê-bơ-rơ 8:5).KTS 177.4

Đền thánh thật sự

Đền thánh dưới đất là "biểu tượng cho thời hiện tại, theo đó các lễ vật và sinh tế được dâng không có khả năng làm cho lương tâm người phạm tội hoàn hảo được', cả hai nơi thánh là "mô phỏng những gì ở trên trời". Đấng Christ, Thầy Tế lễ Thượng phẩm vĩ đại của chúng ta, là "Đại diện trong nơi thánh, là đền thánh thật do Chúa dựng lên chứ không phải do con người" (Hê-bơ-rơ 9:9, 23, 8:2).KTS 178.1

Sứ đồ Giăng đã được sự hiện thấy về đền thánh của Chúa ở trên trời. Ông nhìn thấy "bảy ngọn đèn đang cháy sáng trước ngai". Ông nhìn thấy một thiên sứ "cầm bình hương bằng vàng…Vị này được ban cho nhiều hương để dâng lên cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai" (Khải Huyền 4:5, 8:3). Đây là vị sứ đồ được phép nhìn vào khu vực phía trước của đền thánh trên trời. Tiếp tục, "đền của Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra", ông nhìn thấy phía sau bức màn là nơi rất thánh. Ở đó, ông thấy "hòm giao ước của Ngài" (Khải Huyền 11:19), tượng trưng cho hòm thánh mà Môi-se đã lập nên để đựng bảng luật pháp của Chúa. KTS 178.2

Phao-lô nói rằng "đền tạm và tất cả khí dụng thờ phượng" khi hoàn thành đều là "mô phỏng các vật ở trên trời" (Hê-bơ-rơ 9:21,23). Giăng cũng nói rằng ông nhìn thấy đền thánh ở trên trời. Đền thánh đó, nơi mà Chúa Giê-su làm đại diện cho chúng ta, là bản nguyên mẫu vĩ đại. Đền tạm Môi-se xây cất chỉ là bản mô phỏng.KTS 178.3

Đền thánh dưới đất và các sự phục vụ trong đó nhằm dạy những bài học quan trọng liên quan đến đền thánh trên trời và công việc ở đó hoàn tất để dành cho nhân loại được cứu. KTS 178.4

Sau khi thăng thiên, Đấng Cứu Thế bắt đầu làm công việc của Thầy Tế lễ Thượng phẩm cho chúng ta. "Vì Đấng Christ không vào nơi thánh bởi tay người làm ra, là bản sao của nơi thánh thật, nhưng vào chính thiên đàng, để bây giờ Ngài thay cho chúng ta đến trước mặt Đức Chúa Trời" (Hê-bơ-rơ 9:24). Sứ mạng tế lễ của Đấng Christ bao gồm hai sự phân chia rất lớn, một nơi là bản mô phỏng chỉ trong một khoảng thời gian, nơi đặc biệt còn lại là đền thánh ở trên trời. Bởi vậy, sứ mạng tượng trưng dưới thế gian cũng gồm có hai phần, phần việc phục vụ hàng ngày và hàng năm, một phần trong đền tạm dùng để dành cho dâng hiến.KTS 178.5

Khi thăng thiên, Đấng Christ gặp Đức Chúa Trời để dùng huyết của mình cầu xin thay cho những tội nhân biết ăn năn. Với cách tượng trưng này, nhiệm vụ hàng này của thầy tế lễ là rải huyết con sinh tế vào nơi thánh thay cho tội nhân.KTS 178.6

Mặc dù huyết của Đấng Christ đã giải phóng tội nhân ăn năn khỏi sự kết án của luật pháp, nó không che đậy tội lỗi là điều đã qui định trong đền thánh cho đến kỳ chuộc tội cuối cùng. Vì vậy, từ những việc phục vụ tượng trưng trong đền tạm, huyết chuộc tội đã xá tội cho bản thân người biết ăn năn, nhưng nó vẫn còn ghi đó cho đến Ngày Đền tội.KTS 178.7

Vào ngày trọng đại ban thưởng chung cuộc, cái chết sẽ "bị phán xét tùy theo công việc họ làm, căn cứ trên những điều đã ghi trong sách ấy" (Khải Huyền 20:12).Vì vậy, tội lỗi của tất cả những người thật lòng ăn năn sẽ được xóa bỏ khỏi các quyển sách của thiên đàng. Từ đó trở đi, đền thánh sẽ được thông suốt, sạch sẽ khỏi ghi nhận tội lỗi. Với việc phục vụ tượng trưng cho công việc vĩ đại là xóa sạch mọi tội lỗi có liên quan tới những sự phục vụ cho Ngày Chuộc tội, việc rửa sạch đền thánh dưới đất bằng cách dẹp tội lỗi từng làm nó bị ô uế. KTS 178.8

Vào ngày chuộc tội chung cuộc, tội lỗi của người biết sám hối được xóa khỏi những ghi chép của thiêng đàng, không ai nhớ hay nhắc đến nữa. Bởi vậy, sự phục vụ tượng trưng đã bị đuổi vào hoang mạc, tách biệt khỏi dân chúng mãi mãi.KTS 179.1

Từ khi Sa-tan là kẻ duy nhất phải chịu trách nhiệm cho tất cả tội lỗi dẫn đến cái chết của Con một Đức Chúa Trời, sự công bình đòi hỏi Sa-tan phải nhận lấy sự trừng phạt cuối cùng. Công việc của Đấng Christ là bào chữa cho từng người nam người nữ, rửa sạch vũ trụ khỏi tội lỗi sẽ được kết thúc bằng cách đặt tội lỗi lên Sa-tan — kẻ phải nhận hình phạt cuối cùng. Vì vậy, công việc phục vụ trên đất, vòng tuần hoàn hầu việc hàng năm cũng khép lại qua việc tẩy uế đền thánh, thú nhận hết mọi tội lỗi trên đầu con dê được ân xá.KTS 179.2

Cũng như vậy, các sự phục vụ trong đền thánh, mỗi ngày người ta đều dạy dỗ những lẽ thật về sự chết và sứ mạng của Đấng Christ, mỗi năm một lần, họ suy nghĩ về tương lai,

về những sự kiện kết thúc cuộc chiến khốc liệt của Đấng Christ và Sa-tan, về vũ trụ cuối cùng sạch sẽ không có tội lỗi hay tội nhân nào nữa.KTS 179.3

Chương 31—Tội Lỗi Của Na-Đáp Và A-Bi-Hu

Chương này dựa theo sách Lê-vi-ký 10: 1-11

Sau lễ cung hiến đền tạm, các thầy tế lễ bắt đầu thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng. Họ phục vụ suốt bảy ngày, đến ngày thứ tám dâng hiến các lễ vật hy sinh mà Chúa yêu cầu. Tất cả đều đầy đủ như lời Chúa phán nên Ngài bày tỏ vinh hiển Ngài theo một cách ngoạn mục, đó là lửa giáng xuống thiêu đốt hết các lễ vật trên bàn thờ. Toàn bộ dân sự đứng dậy reo hò ngợi khen và thờ phượng, vui mừng ra mặt.KTS 180.1

Nhưng sau sự việc này, một bi kịch đã xảy ra trong nhà thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn. Hai con trai của ông, mỗi người lấy một lư hương đốt nhang cúng thơm phức trước mặt Chúa. Tuy nhiên, họ đã không vâng lời Chúa phán là không được sử dụng "lửa trần tục". Họ đã lấy lửa thông dụng (do con người nhóm lên) thay vì lấy lửa thiêng do chính Chúa đã cung cấp. Với tội bất chấp này, lửa của Chúa đã thiêu hủy họ ngay trước mặt dân chúng. KTS 180.2

Chỉ dưới Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu giữ vị trí cao nhất trong dân Y-sơ-ra-ên. Họ được Chúa đặc biệt tôn danh, được phép cùng bảy mươi trưởng lão chiêm ngưỡng vinh quang Chúa trên núi. Tất cả điều đó khiến cho tội lỗi họ càng nghiêm trọng. Nếu họ nhận được ánh sáng vĩ đại, nếu giống như các hoàng tử Y-sơ-ra-ên họ được vinh hạnh đi lên núi và nhận mối liên hệ cá nhân mật thiết với Chúa trong ánh sáng vinh hiển Ngài thì họ không nên nghĩ rằng họ có thể phạm tội mà không phải trả giá gì, rằng Chúa sẽ không phạt nặng tội lỗi họ làm. Những đặc ân to lớn đòi hỏi phải tốt đẹp và thánh thiện tương xứng với nguồn sáng đã được ban xuống. Ơn phước to lớn không bao giờ cho phép phạm tội.KTS 180.3

Na-đáp và A-bi-hu đã không được huấn luyện kiểm soát bản thân. Tính tình hiền lành của cha họ đã khiến ông xao lãng việc kỷ luật các con. Ông đã cho phép các con trai mình mặc sức làm những gì chúng muốn. Thói quen nuông chiều bản thân đã trở thành cách kiểm soát họ hoàn toàn đến nỗi thậm chí ý thức trách nhiệm đối với công việc thiêng liêng nhất cũng bị phá vỡ. Họ không được giáo dục lòng kính trọng cha nên họ cũng không nhận ra cần phải vâng phục chính xác mọi việc Chúa đòi hỏi. Sai lầm nuông chiều con của A-rôn đã khiến họ trở thành người phải nhận sự trừng phạt thánh. KTS 180.4

Vâng lời một phần cũng không được chấp nhận

Chúa không chấp nhận kiểu vâng lời nửa vời. Cách thờ phượng nghiêm túc gần như mọi thứ đều hoàn hảo như lời Ngài chỉ dạy cũng chưa đủ. Không ai nên tự lừa dối bản thân với cách suy tưởng rằng bất cứ đòi hỏi nào của Chúa đều không cần thiết nữa hoặc Ngài sẽ chấp nhận thay thế những gì Ngài đã đưa ra. Không có mệnh lệnh nào thay đổi Lời Chúa

để chúng ta có thể chọn lựa vâng lời hoặc không vâng lời mà không gánh chịu hậu quả.KTS 180.5

"Môi-se nói với A-rôn và hai con trai ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: Đừng làm rối tóc, cũng đừng xé áo để anh và các cháu khỏi phải chết, và để Đức Giê-hô-va khỏi phải giận với cả hội chúng". Người lãnh đạo vĩ đại đã nhắc nhở anh mình về những lời dạy của Chúa: "Trước mặt toàn dân, Ta phải được tôn vinh". A-rôn nín lặng. Cái chết của hai con trai ông còn khủng khiếp hơn là tội lỗi, một kiểu tội lỗi mà lúc bấy giờ ông mới nhìn thấy hậu quả của việc con ông xao lãng bổn phận, lòng người cha quặn thắt vì đau khổ. Nhưng ông không được thể hiện bất cứ vẻ buồn bã gì để cảm thông cho tội lỗi. Ông phải dẫn dắt hội chúng không được phạm lỗi với Chúa. KTS 181.1

Chúa muốn dạy dỗ dân sự Ngài hiểu ra và chấp nhận sự công bằng trong những cách sửa trị của Ngài để những người khác nhìn thấy mà tôn kính Ngài. Chúa khiển trách rằng thông cảm sai trái cho tội nhân là cố gắng bào chữa cho tội lỗi. Những ai làm sai đều không nhận ra tính chất tàn độc trong hành động vi phạm, không có quyền năng thuyết phục của Thánh Linh họ vẫn mù mờ vô tư phạm tội. Bổn phận của các đầy tớ Chúa là chỉ ra cho từng người mắc lỗi nhìn thấy mối nguy hiểm. Nhiều người bị chết mất vì sai lầm và cảm thông lừa bịp.KTS 181.2

Na-đáp và A-bi-hu sẽ không bao giờ phạm sai lầm chết người như vậy nếu lúc đầu họ không say rượu vì uống quá thoải mái. Vì say xỉn họ không còn đủ tiêu chuẩn để hầu việc thiêng liêng. Đầu óc họ lộn xộn, các giác quan đạo đức dần độn đến nỗi họ không thể phân biệt được sự khác nhau giữa thiêng liêng và bình thường. Chúa đã cảnh báo A-rôn và các con trai hầu việc của ông là: "Không được uống rượu nho hay các đồ uống có men khi vào lều hội kiến, kẻo các con phải chết". Các loại nước uống chứa cồn khiến con người không còn nhận biết được tính chất thiêng liêng của những vật thánh khiết hoặc các tính cách đời đời trong các quy định của Chúa. Tất cả những ai giữ chức vụ đều phải luôn gìn giữ thái độ nghiêm ngặt cho đầu óc sáng suốt đủ để nhận biết sự khác nhau giữa đúng đắn và sai trái.KTS 181.3

Nghĩa vụ tương tự cho tất cả môn đồ tin theo Đấng Christ là: "Anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tế lễ nhà vua, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời" (1 Phi-e-rơ 2:9). Khi sử dụng đồ uống chứa cồn, những kết quả tương tự sẽ theo sau như trường hợp của hai thầy tế lễ dân Y-sơ-ra-ên. Lương tâm sẽ mất cảm giác nên phạm tội rồi khó lòng lấy lại được. "Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm bất cứ việc gì hãy vì vinh quang Đức Chúa Trời mà làm" (1 Cô-rinh-tô 10: 31). Lời cảnh cáo nghiêm túc và đáng sợ đã chỉ định xuống hội thánh Đấng Christ cho mọi thời đại: "Nếu người nào phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người ấy, vì đền thờ Đức Chúa Trời là thánh và đền thờ ấy là anh em" (1 Cô-rinh-tô 3:17).KTS 181.4

Chương 32—Ân Điển Của Đấng Cứu Thế Và Giao Ước Mới

Sau sự tạo thành, A-đam và Ê-va đã hiểu biết về luật pháp Chúa. Họ được khai tâm về các yêu cầu của nó, họ được viết sẵn vào lòng các nguyên tắc của luật pháp. Khi họ sa ngã, luật pháp vẫn không thay đổi, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho lời hứa về một Đấng Cứu Thế. Các của lễ hy sinh chỉ về sự chết của Đấng Christ là của dâng cho tội lỗi quá to lớn. KTS 182.1

Luật pháp Chúa được truyền từ đời cha sang đời con qua từng thế hệ, nhưng chỉ một số người vâng phục. Thế gian trở nên tàn ác đến mức cần phải làm sạch khỏi những sự đồi bại của nó bằng trận Đại Hồng Thủy. Nô-ê dạy dỗ cho các hậu tự của ông về Luật pháp Mười Điều Răn. Khi họ tiếp tục bỏ Đức Chúa Trời, Chúa chọn Áp-ra-ham, là người mà Ngài nói: "Áp-ra-ham vâng lời Ta, tuân giữ những điều Ta truyền dạy cũng như các điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ta" (Sáng Thế Ký 26:5). Ngài ban cho ông nghi thức cắt bao quy đầu, một lời hứa được tách khỏi việc thờ thần tượng để vâng phục luật pháp Chúa. Tình trạng sai lầm khi gìn giữ nghi thức của các con cháu Áp-ra-ham là nguyên nhân khiến họ bị làm nô lệ ở Ai Cập. Trong khi họ giao du với những kẻ thờ thần tượng và bị bắt ép phục tùng dân Ai Cập, các nguyên tắc thiêng liêng bị sửa đổi sai lạc đi hòa lẫn cùng với những sự dạy dỗ đáng xấu hổ của dân ngoại. Chính vì thế, Chúa phải xuống núi Si-nai để nói về luật pháp Ngài bằng quyền năng đáng kinh ngạc mà toàn thể dân chúng đều nghe.KTS 182.2

Thậm chí sau đó Ngài không tin giống dân hay quên này sẽ ghi nhớ luật pháp Ngài nên Ngài đã viết lên hai bảng đá. Không dừng lại ở đó, Ngài còn cho họ Luật pháp Mười Điều Răn. Ngài phán với Môi-se viết chi tiết các sự trừng phạt và luật pháp để hướng dẫn họ những gì Ngài yêu cầu. Các hướng dẫn này cũng chỉ là việc mở rộng các nguyên tắc Mười Điều Răn theo cách rõ ràng hơn, kế hoạch này nhằm bảo vệ tính chất thiêng liêng của nó.KTS 182.3

Nếu hậu tự của Áp-ra-ham biết gìn giữ giao ước (lễ cắt bì là một dấu hiệu) thì không cần phải loan báo luật pháp Chúa trên núi Si-nai hoặc khắc vào hai bảng đá.KTS 182.4

Hệ thống tế lễ bị xuyên tạc. Qua các mối quan hệ với những kẻ thờ thần tượng, dân Y-sơ-ra-ên đã hòa trộn nhiều tập tục của dân ngoại vào việc thờ phượng của mình, bởi vậy Chúa đã ban nhiều hướng dẫn riêng cho họ liên quan tới việc phục vụ hiến tế. Luật nghi lễ được ban cho Môi-se và ông viết vào một quyển sách. Nhưng Luật pháp Mười Điều Răn do chính Chúa viết lên hai bảng đá và được gìn giữ trong hòm giao ước.KTS 182.5

Hai Luật pháp: Đạo đức và Nghi thức

Nhiều người cố gắng hòa trộn hai hệ thống này lại với nhau bằng cách sử dụng những câu từ của luật nghi lễ nhằm chứng tỏ rằng luật lệ đã bị bãi bỏ, nhưng đây là một kiểu bóp

méo Kinh Thánh. Hệ thống nghi lễ gồm có các biểu tượng chỉ về Đấng Christ, về sự hy sinh và chức tế lễ của Ngài. Người Hê-bơ-rơ thực hiện trình tự này kèm theo những sự hy sinh và các nghi thức cho đến khi hình ảnh gắn vào vật được tượng trưng — biểu tượng gắn vào sự hoàn thành — trong cái chết của Đấng Christ. Từ đó, mọi vật hiến tế mới dừng lại. Đây chính là luật pháp mà Đấng Christ "đã hủy bỏ…, loại bỏ bằng cách đóng đinh nó vào thập tự giá" (Cô-lô-se 2:14).KTS 182.6

Nhưng đề cập đến luật pháp Mười Điều Răn, tác giả Thi Thiên đã viết: "Lạy Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời" (Thi Thiên 119:89). Chính Đấng Christ cũng nói: "Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp… trước khi trời đất qua đi, thì một chấm, một nét trong luật pháp cũng không thể qua đi được, cho đến lúc mọi sự được hoàn tất" (Ma-thi-ơ 5:17,18). Ở đây Chúa Giê-su dạy rằng các đòi hỏi của luật pháp vẫn kéo dài cho đến khi nào trời đất vẫn còn tồn tại.KTS 183.1

Nói về luật pháp đã tuyên phán trên núi Si-nai, Nê-hê-mi nói: "Chúa ngự xuống trên núi Si-nai, từ trên trời Chúa phán với họ. Chúa ban các luật lệ và quy định ngay thẳng, công chính; các quy tắc và điều răn tốt lành" (Nê-hê-mi 9:13). Còn Phao-lô, "đại sứ đồ của dân ngoại", nói rằng: "luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành" (Rô-ma 7:12).KTS 183.2

Trong khi cái chết của Đấng Cứu Thế đã chấm dứt luật lệ của các biểu tượng và hình bóng, thì nó vẫn không làm giảm đi nghĩa vụ của luật pháp. Sự thật Đấng Christ phải chết để chuộc tội vi phạm luật chứng tỏ luật pháp không hề thay đổi. KTS 183.3

Đấng Cứu Thế - Người lập giao ước mới

Một số tôn giáo khẳng định rằng Đấng Christ đã đến để dẹp bỏ Cựu Ước. Họ trình bày rằng tôn giáo của người Hê-bơ-rơ giống như không có, ngoại trừ những hình thức và nghi lễ. Nhưng đây là sai lầm. Trải qua mọi thời đại sau khi sa ngã, "trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã cho thế gian được hòa giải với Ngài" (2 Cô-rinh-tô 5:19). Đấng Christ là nền tảng và là trung tâm của hệ thống tế lễ. Kể từ khi cặp cha mẹ đầu tiên phạm tội, Chúa Cha đã đặt thế gian vào tay Đấng Christ, thông qua công việc cứu chuộc của mình, Ngài có thể cứu vớt nhân loại bị hư mất và củng cố quyền năng của luật pháp Đức Chúa Trời. Mọi liên lạc giữa thiên đàng và dòng giống nhân loại sa ngã đều phải thông qua Đấng Christ. Chính Con một của Đức Chúa Trời đã ban cho tổ phụ và tổ mẫu loài người lời hứa cứu chuộc. A-đam, Nô-ê, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Môi-se đều hiểu rõ sứ điệp này. Các con người thánh thiện này từ lâu đã có tình bằng hữu với Đấng Cứu Thế, Đấng đã đến thế gian trong hình dáng người phàm trần.KTS 183.4

Đấng Christ là Đấng lãnh đạo dân Hê-bơ-rơ trong hoang mạc, là Thiên Sứ dẫn đường họ, ẩn mặt trong trụ mây. Chính Ngài đã ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên. (Xem thêm Phụ lục, ghi chú 6). Từ giữa vinh quang ở Si-nai, Đấng Christ đã công bố Mười Điều Răn

trong luật pháp của Cha Ngài. Ngài trao cho Môi-se luật pháp khắc trên hai bảng đá.KTS 183.5

Đấng Christ trao đổi với dân sự Ngài thông qua các tiên tri. Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng các tiên tri: "đã báo trước về ân điển dành sẵn cho anh em, họ tra xem để biết vào thời điểm nào và hoàn cảnh nào mà Thánh Linh Đấng Christ trong họ đã chỉ dẫn, khi Ngài báo trước sự thương khó của Đấng Christ và vinh quang theo sau" (1 Phi-e-rơ 1:10-11). Tiếng của Đấng Christ đã nói suốt thời Cựu Ước. "Vì lời chứng của Đức Chúa Giê-su là tinh thần của lời tiên tri" (Khải Huyền 19:10).KTS 183.6

Khi còn trên đất, Chúa Giê-su đã hướng dẫn suy nghĩ của dân sự thời Cựu Ước. "Các ngươi dò xem Kinh Thánh vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: Ấy là Kinh Thánh đã làm chứng về Ta vậy" (Giăng 5:39). Vào thời kỳ đó, các sách Cựu Ước là một phần của Kinh Thánh đang tồn tại. KTS 184.1

Luật nghi lễ do Đấng Christ ban cho. Thậm chí sau khi người ta không còn tiếp tục gìn giữ nữa thì đại sứ đồ Phao-lô vẫn tuyên bố về những vinh hiển của luật này, xứng đáng với Đấng sáng tạo thiêng liêng của nó. Khói hương bay lên theo lời cầu nguyện của dân Y-sơ-ra-ên đại diện cho sự công bình của Ngài, đó là điều duy nhất có thể làm cho lời cầu xin của tội nhân được Chúa chấp thuận. Huyết con sinh tế trên bàn thờ chứng tỏ sẽ có một Đấng Cứu Thế. Bởi vậy, cho dù đi qua cảnh tối tăm và bội giáo, đức tin vẫn sống động trong lòng nhân loại mãi đến khi Đấng Cứu Thế của lời hứa giáng sinh. KTS 184.2

Chúa Giê-su đã là Ánh sáng của thế gian trước khi Ngài được sinh ra trong hình dáng con người. Từ Đấng Christ, tia sáng lập lòe đầu tiên đã rọi vào màn đêm tăm tối do tội lỗi bao trùm thế giới này. Từ Ngài, mọi tia sáng trên thiên đàng đã rọi xuống cho cư dân trên đất.KTS 184.3

Từ khi Đấng Cứu Chuộc đổ huyết báu Ngài và quay trở về thiên đàng "để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời" (Hê-bơ-rơ 9:24), ánh sáng vẫn đang tiếp tục tuôn chảy từ thập tự giá trên Đồi Sọ và từ đền thánh trên trời. Các sứ điệp của Đấng Christ ban cho có nghĩa là các luật nghi lễ. Khi các lẽ thật được tiết lộ, chúng ta nhìn thấy rõ nét hơn về tính cách và các mục đích của Chúa. Mọi tia sáng được thêm vào đều gửi một sự hiểu biết minh bạch hơn về kế hoạch cứu rỗi. Chúng ta nhìn thấy vẻ đẹp Lời Chúa và nghiên cứu từng trang từng trang cách vui thích.KTS 184.4

Chúa không dự tính cho dân Y-sơ-ra-ên xây dựng một bức tường ngăn cách giữa họ với người khác. Trái tim của Chúa Tình Yêu vẫn vươn ra hướng về mọi con người sống trên Địa Cầu, tìm kiếm họ để giúp họ tận hưởng, nhận lấy ích lợi từ tình yêu và ân điển Ngài. Ngài ban hồng ân cho tuyển dân để họ có thể chia sẻ cho người khác.KTS 184.5

Áp-ra-ham không tách mình khỏi những người xung quanh. Ông duy trì các mối quan hệ thân thiện với vua của các nước láng giềng, từ đó, Chúa của thiên đàng được tiết lộ qua cách sống của ông.KTS 184.6

Chúa bày tỏ chính Ngài với dân Ai Cập thông qua Giô-sép. Tại sao Chúa chọn Giô-sép để nâng ông lên một địa vị cao trọng hơn những người dân Ai Cập như vậy? Ngài muốn đặt ông vào cung điện nhằm để cho ánh sáng thiên đàng có thể mở rộng khắp đó đây. Giô-sép là một đại diện cho Đấng Christ. Dân Ai Cập nhìn vào Giô-sép như một người giúp đỡ họ, tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Rỗi của họ. Đối với Môi-se, Chúa cũng đặt một sự sáng bên cạnh ngai vàng của vương quốc hùng mạnh nhất trên trái đất để mà tất cả có thể học được lẽ thật và Chúa hằng sống. KTS 184.7

Từ cuộc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, sự hiểu biết về quyền năng của Chúa đã lan truyền rất xa và rộng khắp. Hàng thế kỷ sau cuộc di dân, các thầy tế lễ Phi-li-tin vẫn nhắc nhở dân họ về các tai vạ ở Ai Cập và cảnh báo đừng chống lại Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. KTS 184.8

Giao ước mới và sự bào chữa bởi đức tin

Thời hạn của "giao ước cũ" là vâng phục và sống: "là điều mà nếu người ta làm theo thì được sống bởi nó" (Ê-xê-chi-ên 20:11). Nhưng "đáng rủa sả thay kẻ nào không giữ luật pháp này để mà làm theo" lại xảy ra với họ (Phục Truyền Luật lệ Ký 27:26). "Giao ước mới" được thiết lập dựa trên "những lời hứa tốt hơn", lời hứa về sự tha thứ và ân điển của Chúa thay đổi tấm lòng, mang nó hoà thuận lại với luật pháp Chúa. "Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng… Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa" (Giê-rê-mi 31:33,34).KTS 186.3

Đức Thánh Linh đã khắc một bảng luật pháp vào tấm lòng mỗi người giống bảng luật pháp đã khắc trên hai bảng đá. Chúng ta chấp nhận tính công bình của Đấng Christ. Huyết báu Ngài đã chuộc tội lỗi chúng ta. Vì lợi ích của chúng ta, lòng vâng phục Ngài cũng đã được chấp nhận. Bởi vậy, nhờ ân điển của Đấng Christ mà chúng ta được đi sóng đôi với Ngài. Qua lời nói của tiên tri, Ngài đề cập liên quan đến mình: "Hỡi Đức Chúa Trời của con, con lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng con" (Thi Thiên 40:8).KTS 186.4

Phao-lô trình bày rõ ràng mối quan hệ giữa đức tin và luật pháp dưới giao ước mới: "Vậy khi được xưng công bình bởi đức tin, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời thông qua Chúa chúng ta là Chúa Giê-su Christ". "Vậy, chúng ta vì đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Không hề như vậy! Ngược lại, chúng ta làm vững bền luật pháp". "Vì điều gì luật pháp không thể làm được do xác thịt làm cho suy yếu thì Đức Chúa Trời làm rồi: Ngài đã sai chính Con Ngài mang lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi để giải quyết tội lỗi; Ngài

đã kết án tội lỗi trong xác thịt, để sự công bình mà luật pháp đòi hỏi được thực hiện đầy đủ trong chúng ta, là những người không sống theo xác thịt, nhưng sống theo Thánh Linh" (Rô-ma 5:1; 3:31; 8:3-4).KTS 186.5

Khởi đầu với lời hứa phúc âm đầu tiên rồi giáng xuống thông qua tộc trưởng suốt các thời đại của người Do Thái cho đến thời hiện đại, Đức Chúa Trời đều đặn tiết lộ các mục đích trong kế hoạch cứu rỗi của Ngài. Các áng mây đã được kéo lên, sự lờ mờ và bóng tối vụt mất, lộ ra Chúa Giê-su — Đấng Cứu Rỗi của thế gian hiện đang đứng đó. Ngài loan báo luật pháp từ núi Si-nai, đó cũng chính là giọng phán truyền Sứ điệp trên núi. Các nguyên tắc quan trọng của tình yêu thương mà Chúa lặp lại cũng chỉ là những gì Ngài đã nói thông qua Môi-se. Người Thầy của thời Cựu Ước và thời Tân Ước là một.KTS 187.1

Chương 33—Những Lời Lầm Bầm Tồi Tệ Của Dân Sự Chúa

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 10 - 12

Tổ chức chính quyền của Y-sơ-ra-ên hoàn hảo và đơn giản đến mức kinh ngạc. Chúa là trung tâm của chính quyền — Ngài là lập pháp của Y-sơ-ra-ên. Môi-se đứng ở vị trí như một nhà lãnh đạo ban hành luật dưới danh Ngài. Sau đó, một hội đồng gồm bảy mươi người được chọn làm trợ lý cho Môi-se để giải quyết các việc đại sự của đất nước. Tiếp theo là các thầy tế lễ hầu việc Chúa trong đền thánh. Các tướng lĩnh (hay các hoàng tử) đứng đầu các chi phái. Dưới đó là "các chỉ huy một ngàn, chỉ huy một trăm, chỉ huy năm mươi, chỉ huy mười người" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:15).KTS 188.1

Trại quân Hê-bơ-rơ được chia thành ba tổng hội lớn. Khu vực trung tâm là đền tạm, đó chính là nơi ngự vô hình của Chúa. Các thầy tế lễ và người Lê-vi đóng trại xung quanh Lều Hội kiến. Tất cả các chi phái khác phải đóng trại cách xa trại của các thầy tế lễ và người Lê-vi.KTS 188.2

Mỗi chi phái được chỉ định một vị trí. Mỗi bộ tộc được dàn trận và đóng trại dưới ngọn cờ và bảng hiệu của chi phái mình, y theo lời Chúa phán (Dân số ký 2:2,17). Đoàn dân ô hợp từ Ai Cập đã đi theo dân Y-sơ-ra-ên thì đóng trại bên ngoài trại quân, còn con cháu của họ chỉ bị tách khỏi cộng đồng đến đời thứ ba (Phục Truyền Luật Lệ ký 23:7,8).KTS 188.3

Buộc phải áp dụng kỷ luật nghiêm ngặt, các nguyên tắc vệ sinh đặc biệt, các qui định nhạy cảm nhằm giữ gìn sức khỏe cho đoàn dân quá đông như vậy. Duy trì kỷ luật hoàn hảo và thanh sạch cũng là điều rất cần thiết. Chúa phán: "Vì Đức Chúa Trời đi đi lại lại giữa trại quân anh em để giải cứu và phó kẻ thù cho anh em nên trại quân anh em phải là trại thánh để Ngài không thấy sự bất xứng nào giữa anh em đến nỗi phải quay mặt Ngài hỏi anh em" (Phục Truyền Luật Lê Ký 23:14).KTS 188.4

Trong tất cả hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, "hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước dân sự…. để tìm cho họ một nơi nghỉ chân". Các thầy tế lễ cầm các cây kèn trum-pét bằng bạc đi cạnh hòm giao ước, họ nhận lệnh trực tiếp từ Môi-se rồi liên lạc với dân sự bằng kèn. Bổn phận chỉ huy của từng nhóm mỗi chi phái là ban hành các mệnh lệnh tóm lược liên quan đến các lần di chuyển, thể hiện bằng tiếng kèn.KTS 188.5

Đức Chúa Trời là Chúa của trật tự. Bất cứ việc nào liên quan tới thiên đàng đều có thứ tự hoàn toàn, kỷ luật hoàn hảo là một đặc tính của các thiên sứ mỗi lúc cất bước. Thành công chỉ có thể xảy ra khi có tính kỷ luật và hợp tác, biết tiết chế hành vi. Ngày nay, Chúa cũng đòi hỏi thực hiện điều này giống như thời của dân Y-sơ-ra-ên xưa. KTS 188.6

Chính Chúa dẫn dắt mọi hành trình cho dân Y-sơ-ra-ên. Trụ mây hạ xuống nơi nào là họ cắm trại nơi đó, còn trụ mây ngự trên đền tạm suốt thời gian họ cắm trại. Khi họ tiếp tục hành trình thì trụ mây cất cao bên trên lều thiêng liêng.KTS 188.7

Hành trình chỉ mất mười một ngày đường đi từ núi Si-nai đến Canh-đê, bờ cõi đất Ca-na-an. Hy vọng sớm vào miền đất hứa, tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều tiếp tục khởi hành ngay khi trụ mây ra dấu hiệu. Họ còn mong đợi ơn phước gì nữa khi giờ đây họ đã chính thức hiểu được họ là tuyển dân của Đấng Chí Tôn?KTS 188.8

Cũng có nhiều người chần chừ ở nơi họ đã cắm trại. Hoàn cảnh được kết hợp quá gần gũi với Đức Chúa Trời cùng các thiên sứ thánh dường như quá thiêng liêng nên họ không còn muốn suy nghĩ gì hoặc thậm chí là vui mừng. Tuy nhiên, khi dấu hiệu từ những người thổi kèn trum-pét vang lên thì mọi ánh mắt đều háo hức quay lại để nhìn xem trụ mây sắp hướng dẫn đi lối nào. Khi nó di chuyển về hướng đông nơi mà chỉ có rủi ro và núi đồi hoang vắng trùng trùng điệp điệp chen chúc nhau, một cảm giác buồn bã, nghi ngờ xuất hiện trong lòng nhiều người.KTS 189.1

Họ đi càng xa, đường càng trở nên khó đi. Lộ trình của họ đi qua những hẻm núi đá và hoang mạc trống vắng, "qua xứ hoang vu đầy hầm hố, miền đất khô cằn và trũng bóng chết, nơi không có người qua lại và chẳng ai dám ở" (Giê-rê-mi 2:6). Cuộc kinh lý của họ chậm chạp và khó khăn, đại đa số không được chuẩn bị sức chịu đựng nguy hiểm và bất tiện xảy ra trên đường đi. KTS 189.2

Dân sự đòi ăn thịt hàng ngày

Sau ba ngày đường, họ bắt đầu phàn nàn. Những lời lằm bằm khởi nguồn từ đám dân ô hợp, phần đông trong số họ tìm cách bắt lỗi phương pháp Môi-se đang chỉ đạo dù họ luôn biết rằng ông đang đi theo sự dẫn dắt của trụ mây. Nỗi buồn nhanh chóng lây lan khắp cả đại doanh trại. KTS 189.3

Lần nữa, họ bắt đầu đòi hỏi được ăn thịt. Nhiều người Ai Cập trong đoàn dân đã bị nhịn ăn thịt quá lâu nên họ là những người phàn nàn đầu tiên. KTS 189.4

Chúa có thể cung cấp thịt cho họ dễ dàng như cung cấp ma-na, nhưng mục đích của Ngài là ban cho thực phẩm phù hợp tốt hơn so với nhu cầu họ cần. Cách ăn uống có vẻ sai lệch này đem lại cho họ tình trạng sức khỏe dồi dào để họ có thể tận hưởng thực phẩm nguyên gốc đã từng cung cấp cho gia đình nhân loại, đó là các loại trái cây mà Chúa ban cho A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen. Đây là lý do vì sao dân Y-sơ-ra-ên không được cung cấp thực phẩm thịt.KTS 189.5

Sa-tan dụ dỗ họ suy nghĩ rằng đây là sự bất công và tàn nhẫn. Nó nhìn thấy rằng việc thỏa mãn mọi khao khát thèm ăn của họ sẽ khiến họ ham muốn nhục dục, điều đó có nghĩa là dân sự có thể bị hắn kiểm soát rất dễ dàng. Kể từ khi hắn thuyết phục Ê-va ăn trái cấm,

nhìn nhận ở phạm vi rộng lớn, thì hắn đã dẫn dắt nhân loại phạm tội thông qua việc ăn uống. Thói xấu tham ăn uống mở đường cho thái độ phớt lờ các chuẩn mực đạo đức. KTS 189.6

Chúa đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập để Ngài có thể thiết lập họ ở vùng đất Ca-na-an là một dân tộc trong sạch, thánh thiện và vui vẻ hạnh phúc. Nếu như họ sẵn lòng kiềm chế việc ăn uống thì họ sẽ không phải chịu đựng bất kỳ sự yếu đuối hoặc bệnh tật nào xâm nhập cơ thể. Con cháu của họ sẽ thừa hưởng sức mạnh thể chất và tinh thần, sự sáng suốt về lẽ thật và bổn phận, trí thông minh sắc sảo và óc phán đoán rất tốt.KTS 189.7

Tác giả Thi thiên nói rằng: "Họ cố tình thử thách Đức Chúa Trời, đòi bằng được thức ăn mà mình thích. Họ nói nghịch lại Đức Chúa Trời rằng: Đức Chúa Trời có thể dọn bàn trong hoang mạc được sao?... Liệu Ngài có thể cung cấp thịt cho dân Ngài được chăng? Nghe vậy Đức Chúa Trời nổi giận" (Thi Thiên 78: 18-21). Họ đã từng chứng kiến vinh quang, quyền năng và lòng nhân từ của Chúa, nhưng lòng bất tín và bất bình đã khiến họ cảm thấy tội lỗi nhiều hơn. Họ đã lập một giao ước vâng phục thẩm quyền của Ngài. Vậy mà giờ đây họ lằm bằm nổi loạn, như thể cần phải nhắc lại sự trừng phạt nhằm bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên tránh khỏi sự chao đảo và hư mất. "Lửa của Đức Giê-hô-va bùng cháy trong dân chúng và thiêu hủy phần đầu của trại quân". Đa số những kẻ có tội phàn nàn nhiều nhất đã bị thiêu hủy bằng lửa từ trụ mây.KTS 190.1

Từ đòi hỏi trở thành nổi loạn

Trong lúc hoảng sợ, dân chúng xin Môi-se khẩn cầu Đức Giê-hô-va dùm họ. Ông cầu xin Chúa và lửa liền tắt. Nhưng những kẻ sống sót thay vì trở nên khiêm nhường và ăn năn, thì lần trừng phạt khủng khiếp này dường như chỉ làm họ phàn nàn nhiều hơn nữa. Từ mọi hướng, dân chúng tụ tập trước cửa lều khóc lóc, rên rỉ. "Bọn dân tạp trong dân Y-sơ-ra-ên thèm muốn thức ăn đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên lại than khóc rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Chúng tôi nhớ cá mà chúng tôi ăn không phải trả tiền tại Ai Cập cùng với dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành và tỏi. Bây giờ thể xác chúng tôi hao mòn, không có gì ăn hết, chỉ thấy ma-na mà thôi!". Ngược lại, bất kể khó khăn, không một ai trong số các chi phái bị yếu ớt hay bệnh tật nào.KTS 190.2

Lòng Môi-se chùng xuống. Vì tình yêu thương của mình dành cho họ, ông cầu nguyện xin xóa tên ông khỏi sách sự sống còn hơn là phạt họ chết, thế là họ hưởng ứng theo hướng đó. Họ phiền trách ông để họ phải chịu nhiều khổ sở, kể cả những khó khăn do họ tự tưởng tượng ra. Trong lúc buồn bã, thậm chí ông cũng bị cám dỗ bất tín với Chúa. Lời cầu nguyện của ông cũng giống như lời phiền trách: "Sao Ngài làm khổ cho đầy tớ Ngài? Sao Ngài chất gánh nặng cả dân tộc này lên con?… họ kêu khóc với con rằng: Cho chúng tôi ăn thịt. Con không thể một mình gánh hết dân này vì họ thật là một gánh nặng quá cho con".KTS 190.3

Chúa nhậm lời cầu khẩn của ông, hướng dẫn ông chọn ra bảy mươi trưởng lão là người có khả năng xét xử tốt và có kinh nghiệm để chia sớt bớt nhiều trách nhiệm cho ông. Uy tín của họ sẽ làm giảm nổi loạn, tội lỗi nghiêm trọng sẽ giảm dần nhờ sự khuyến khích của họ. Họ sẽ không được chọn lọc ra nếu như Môi-se bày tỏ lòng tin mạnh mẽ vào quyền năng và sự công bình mà Chúa đã nhiều lần thể hiện cho ông thấy. Giá như ông hoàn toàn nương tựa vào Chúa, Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục dẫn dắt và gia thêm sức mạnh cho ông trong mọi trường hợp khẩn cấp. KTS 190.4

Môi-se thông báo việc chọn bảy mươi trưởng lão. Lệnh của người lãnh đạo vĩ đại đối với những người được chọn có thể là cách trợ lý đắc lực như một khuôn mẫu phán xét chính trực cho các quan tòa và những người làm luật của thời hiện đại. "Hãy lắng nghe anh em mình và xét xử cách công minh, dù là giữa người Y-sơ-ra-ên với nhau, hay là giữa Y-sơ-ra-ên với ngoại kiều sống giữa anh em cũng vậy. Không được thiên vị trong khi xét xử: hãy lắng nghe kẻ nhỏ cũng như người lớn. Đừng sợ ai vì sự phán xét thuộc về Đức Chúa Trời" (Phục truyền Luật lệ Ký 1:16-17).KTS 190.5

"Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây và phán với Môi-se, Ngài lấy Thánh Linh ở trên ông mà ban cho bảy mươi trưởng lão,… thì họ nói tiên tri, nhưng việc đó không tái diễn nữa". Giống như các sứ đồ trong Ngày Lễ Pen-ti-cost (Lễ này diễn ra vào ngày thứ Năm Mươi sau Lễ Vượt Qua, bản dịch cũ gọi là Lễ Ngũ tuần!), họ được đầy dẫy "quyền năng từ trên cao". Đức Giê-hô-va muốn tôn vinh họ trước toàn thể hội chúng, nhằm thiết lập lòng tự tin cho họ.KTS 191.1

Lúc ấy, một cơn gió mạnh từ biển thổi lùa hàng đàn chim cút về quanh trại quân, "mỗi bên rộng khoảng một ngày đường và từ mặt đất trở lên cao khoảng một mét".KTS 191.2

Suốt ngày đêm hôm đó và ngày tiếp theo, dân chúng xúm nhau thu lượm thức ăn được cung cấp cách ngoạn mục như vậy. Số lượng nhiều vô số đảm bảo đầy đủ cho họ. Tất cả dân chúng không những được ăn dư thừa cho ngày hôm đó mà họ còn để dành bằng cách phơi khô ăn dần, đúng như lời hứa, chim cút đủ ăn cả tháng. KTS 191.3

Chúa cho dân chúng thức ăn không phải tốt nhất đối với họ chỉ vì họ khăng khăng đòi hỏi như vậy, nhưng rồi họ phải nhận lấy hậu quả. Họ ăn uống vô độ nên thói háu ăn của họ nhanh chóng bị phạt. "Họ bị Ngài trừng phạt bằng một tai vạ nặng nề". Những người có tội nặng trong số họ bị mắc bệnh ngay khi ăn thứ mà họ thèm khát.KTS 191.4

Tại Hát-sê-rốt là điểm tiếp theo mà họ đóng trại sau khi rời khỏi Ha-tha-va, thêm một thử thách cay đắng xảy ra với Môi-se. A-rôn và Mi-ri-am là hai người giữ địa vị cao trọng lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên. Cả hai đã cùng liên kết với Môi-se trong việc giải phóng dân Hê-bơ-rơ. Mi-ri-am, người có khả năng tài giỏi về âm nhạc và thơ ca, đã từng dạy cho các phụ nữ Y-sơ-ra-ên ca hát và nhảy múa bên bờ Biển Đỏ. Trong lòng của dân sự và vinh hiển của Thiên Đàng, bà đứng thứ ba chỉ sau Môi-se và A-rôn.KTS 191.5

Nhưng khi chọn bảy mươi trưởng lão, Môi-se không hội ý với Mi-ri-am và A-rôn nên họ cảm thấy ghen tức. Họ cảm giác là địa vị và quyền lực của họ đã bị phớt lờ. Họ chỉ nghĩ đến bản thân là họ đang chia sớt gánh nặng lãnh đạo ngang hàng với Môi-se, họ không nhận thấy cần phải có thêm nhiều trưởng lão làm trợ lý. KTS 191.6

Tội ganh ghét

Môi-se biết khuyết điểm của bản thân nên công nhận Chúa là Đấng cố vấn duy nhất cho ông, nhưng A-rôn thì nghĩ mình cao hơn nên ít tin cậy Chúa, chính vì vậy ông đã vướng phải trọng tội trong vấn đề thờ thần tượng dưới chân núi Si-nai. Cả Mi-ri-am và A-rôn bị mù quáng vì ghen tỵ và tham vọng, nên nói rằng: "Đức Giê-hô-va chỉ phán qua Môi-se thôi sao? Không phải Ngài cũng phán qua chúng ta nữa sao?".KTS 191.7

Mi-ri-am tìm ra lý do để phàn nàn ngay cả các việc mà Chúa đã đặc biệt chỉ đạo. Hôn nhân của Môi-se cũng làm cho bà cảm thấy khó chịu. Đó là một sự sỉ nhục đối với gia đình bà và danh dự dân tộc khi ông cưới một người nữ ngoại bang thay vì chọn một trong số người nữ Hê-bơ-rơ. Bà coi thường Sê-phô-ra ra mặt.KTS 191.8

Dù bị gọi là "dân da đen", vợ của Môi-se là dân Ma-đi-an và cũng là một hậu tự của Áp-ra-ham. Màu da của bà không giống với người Hê-bơ-rơ và có phần đen hơn. Bất kể không phải là người Y-sơ-ra-ên, bà Sê-phô-ra cũng tôn thờ Đức Chúa Trời chân thật. Bà là một phụ nữ nhút nhát, lặng lẽ và dễ bị sầu thảm khi đối mặt với dau khổ. Đó là lý do tại sao khi Môi-se trở về Ai Cập, ông đã đồng ý cho bà ở lại Ma-đi-an.KTS 192.1

Khi Sê-phô-ra vui mừng gặp lại chồng trong hoang mạc, bà chứng kiến những gánh nặng mà ông đang gồng gánh nên bà thuật lại những sợ hãi cho ông Giê-trô nghe, ông đã nghĩ ra một cách giúp cho Môi-se nhẹ gánh hơn. Đây là lý do khiến Mi-ri-am không thích Sê-phô-ra. Mi-ri-am nghĩ rằng vợ của Môi-se chính là nguyên nhân khiến cho bà và A-rôn bị phớt lờ. Giả sử như A-rôn kiên định đứng theo đường ngay lẽ thẳng, ông có thể ngăn chặn Mi-ri-am phạm tội, thay vì chỉ cho Mi-ri-am thấy hành vi đạo đức xấu của bà, nhưng ngược lại, ông thông cảm với bà rồi dần dần nhiễm luôn lòng ghen tỵ của bà.KTS 192.2

Môi-se chống đỡ những lời buộc tội của họ bằng thái độ im lặng không đáp trả bất cứ lời nào. Ông là "người rất khiêm hòa, khiêm hòa hơn hết mọi người trên thế gian", đó chính là lý do vì sao Môi-se được ban cho sự khôn ngoan thiêng liêng cùng sự dẫn dắt nhiều hơn bất cứ người nào khác.KTS 192.3

Chúa đã chọn Môi-se. Còn Mi-ri-am và A-rôn thì càm ràm nên họ phạm tội bất trung không chỉ với người lãnh đạo được chỉ định của họ mà còn bất trung với chính Chúa. "Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây đứng tại cửa Lều Hội Kiến, rồi gọi A-rôn và Mi-ri-am vào". Họ mong muốn làm tiên tri và đã được nhậm lời, nhưng có một mối quan hệ mật thiết hơn đặc biệt dành cho Môi-se. Riêng ông, Đức Chúa Trời nói chuyện mặt đối mặt. "Tại sao các con không sợ mà nói hành đầy tớ Ta là Môi-se? Cơn thịnh nộ của Chúa nổi

phừng lên với hai người và Ngài lìa khỏi họ". Chúa thể hiện sự không hài lòng, Mi-ri-am "bị phong hủi trắng như tuyết". A-rôn không bị phong hủi, nhưng bị khiển trách gay gắt qua hình phạt dành cho Mi-ri-am. Đến lúc ấy, lòng cao ngạo của họ bị hạ xuống bụi đất, A-rôn thú nhận tội lỗi của họ và van xin cho em có thể không bị bỏ mạng vì bệnh tật gớm ghiếc chết người đó.KTS 192.4

Nhậm lời cầu xin của Môi-se, Mi-ri-am sạch phong hủi, nhưng bà bị đuổi ra ngoài trại quân suốt bảy ngày. Toàn trại Y-sơ-ra-ên đều ở lại Hát-sê-rốt đợi đến khi bà được trở vào.KTS 192.5

Chúa bày tỏ hành động không đồng ý như vậy nhằm ngăn chặn sự phát triển tinh thần bất mãn rồi nổi loạn. Tính đố kỵ là một trong những điểm yếu tệ hại nhất có thể tồn tại trong lòng con người. Tính đố kỵ là nguyên nhân đầu tiên gây mất hạnh phúc và xung đột trên thiên đàng, tạo cơ hội cho tội ác phát triển không ngừng dưới thế gian.KTS 192.6

Kinh Thánh dạy chúng ta đừng cẩu thả buộc tội những người mà Chúa gọi là đại sứ của Ngài. "Đừng chấp nhận lời tố cáo chống lại một trưởng lão nếu không có hai hoặc ba nhân chứng" (1 Ti-mô-thê 5:19). Chúa là Đấng giao trách nhiệm cho các lãnh đạo và giáo sư dạy dỗ dân sự Ngài sẽ gìn giữ dân sự dựa theo trách nhiệm mà họ đối đãi với các tôi tớ Ngài. Hình phạt dành cho Mi-ri-am cũng là lời khiển trách cho tất cả những ai có tính ganh tỵ và thích chê bai chống lại những người Chúa giao cho bổn phận hầu việc Ngài.KTS 192.7

Chương 34—Mười Hai Thám Tử Do Thám Ca-Na-An

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 13 -14

Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ca-đéc trong hoang mạc Pha-ran, cách ranh giới Đất Hứa không bao xa. Tại Ca-đéc, dân sự đòi gửi các thám tử đi do thám cả xứ. Môi-se trình dâng vấn đề lên Đức Giê-hô-va và được Ngài đồng ý. Mỗi chi phái lựa chọn một thám tử, Môi-se bảo họ hãy đi xem đất đai và con người nơi ấy coi họ mạnh hay yếu, ít hay nhiều, đánh giá độ phì nhiêu của đất và cây trái của xứ rồi đem một số trái cây của vùng ấy về.KTS 193.1

Họ lên đường đi quan sát khắp xứ, họ trở lại chỉ sau bốn mươi ngày. Các thám tử trở về là một tin rất vui. Dân sự đổ xô chạy ra chào đón các sứ giả về bình an sau biết bao nguy hiểm rình rập trong nhiệm vụ mà họ vừa thực hiện. Các thám tử đưa trái cây ra minh chứng vùng đất màu mỡ ở đó. Họ đem về một chùm nho lớn đến mức phải hai người đàn ông khiêng mới nổi. Họ cũng đem thêm một số trái vả và trái lựu to lớn tốt tươi của xứ.KTS 193.2

Dân sự chăm chú lắng nghe thám tử báo cáo tin tức cho Môi-se. Họ bắt đầu: “Chúng tôi đi đến vùng đất mà các ông đã sai chúng tôi đi. Đó quả thật là một vùng đất đượm sữa và mật, đây là hoa quả của nó”. Hội chúng đang háo hức, họ nóng lòng vâng phục Lời Chúa và muốn đi lên sở hữu xứ ấy ngay lập tức.KTS 193.3

Nhưng mặt khác, có hai thám tử bắt đầu kể về những nguy hiểm và nói lên cảm nghĩ không tin tưởng trong lòng họ, đó là thứ Sa-tan xúi giục khiến họ mất hết can đảm. Lòng bất tín của họ đã phủ một bóng tối ảm đạm bao trùm cả hội chúng. Họ quên mất quyền lực của Chúa toàn năng vẫn thường xuyên làm phép lạ cho tuyển dân. Họ không còn nhớ Chúa đã giải phóng họ khỏi những tên chủ nô lệ, rẽ đường đi ngang biển như trên đất khô và hủy diệt các đội quân hùng mạnh của Pha-ra-ôn cách ngoạn mục như thế nào. Họ bỏ Chúa ra khỏi vấn đề họ đang bàn đến như thể họ phải nương cậy vào sức lực của loài người. KTS 193.4

Trong sự bất tín, họ lặp lại lỗi lầm trước đó đã từng phàn nàn chống lại Môi-se và A-rôn. Họ nói không lẽ mọi hy vọng cao xa của họ chấm dứt ở đây sao? Họ kết tội các lãnh đạo đã lừa dân chúng, mang rắc rối đến cho Y-sơ-ra-ên.KTS 193.5

Tiếng la lối khóc than nổi lên, trộn lẫn với giọng kêu ca rối bời của dân chúng. Một trong các thám tử là Ca-lép đủ dũng cảm đứng lên bảo vệ lời Chúa, ông đã dùng hết sức lực của mình để kháng cự lại tai họa đang tác động đến các thám tử bất trung. Ông không phủ nhận những gì người khác kể về những tường thành cao và dân Ca-na-an khỏe mạnh. Nhưng Chúa đã hứa ban vùng đất đó cho dân Y-sơ-ra-ên. Ca-lép hối thúc: “Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi vì chúng ta có thể thắng được”. KTS 193.6

Nhưng mười thám tử còn lại ngăn cản ông, kể lể nhiều trở ngại. Họ cảnh báo: "Chúng ta không thể đi lên chống lại dân này vì chúng mạnh hơn ta… Tất cả những người chúng tôi thấy tại đó đều là những người to lớn… chúng tôi thấy mình như những con cào cào và chúng thấy chúng tôi cũng như vậy"KTS 193.7

Chống đối mở màn nổi loạn

Mấy người đàn ông này ngay từ đầu đã sai trái, ương ngạnh chống đối lại Ca-lép và Giô-suê, chống lại Môi-se và chống Chúa. Họ bóp méo sự thật nhằm bảo vệ ảnh hưởng sai trái của mình. Họ kể rằng đó là vùng đất sẽ "ăn nuốt dân mình". Đây không những là một tin xấu, mà còn là tin tức bịa đặt. Các thám tử tuyên bố xứ sở đầy cây trái và con người dễnh dàng, đó là điều không thể xảy ra nếu như xứ đó có môi trường sống không lành mạnh đến mức có thể được xem là "ăn nuốt dân mình".KTS 194.1

Tình trạng lộn xộn mở màn nổi loạn nhanh chóng theo sau. Dân chúng dường như đuối lý. Họ nguyền rủa Môi-se và A-rôn, họ quên mất sự hiện diện của Thiên Sứ Đức Chúa Trời ngự trong trụ mây đang chứng kiến cơn giận đùng đùng bùng phát trong họ. Từ đó, tư tưởng họ chống lại Chúa: "Tại sao Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào đất này để ngã chết bởi gươm? Vợ con chúng tôi sẽ bị giặc bắt đi… Rồi họ nói với nhau: Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo và trở về Ai Cập". Điều đó có nghĩa là họ không chỉ buộc tội Môi-se mà còn buộc tội chính Chúa đã lừa họ về vùng đất hứa mà họ không thể có được. KTS 194.2

Ca-lép và Giô-suê cố gắng trấn an sự ồn ào náo động. Họ xông vào đám đông, nói bằng giọng dứt khoát át cả sự hỗn loạn vì bi quan nổi dậy: "Nếu Đức Giê-hô-va hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ đem chúng ta vào đó và ban cho chúng ta vùng đất đượm sữa và mật ấy. Chỉ cần anh em chớ nổi loạn với Đức Giê-hô-va và đừng sợ hãi dân xứ đó vì chúng sẽ làm đồ ăn cho chúng ta. Chúng không được che chở, bảo vệ nữa, nhưng Đức Giê-hô-va ở cùng chúng ta. Đừng sợ chúng!".KTS 194.3

Chúa đã hứa chắc chắn vùng đất đó ban cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng dân chúng lại chấp nhận nghe theo tin tức sai lệch của các thám tử hèn nhát. Toàn thể hội chúng đều bị lừa. Mấy kẻ phản bội đã làm xong việc. Giá như chỉ có hai thám tử báo tin sai, mười người còn lại động viên dân sự đi lên chiếm xứ nhân danh Chúa, thì dân sự vẫn chỉ có lời tư vấn sai từ hai người thay vì mười người, nhưng sự việc xảy đến như vậy chỉ bởi lòng nghi ngờ tệ hại của họ.KTS 194.4

Họ kêu gào đến mức đòi ném đá Ca-lép và Giô-suê. Đám đông điên cuồng đổ dồn về la hét như lũ mất trí, bất thình lình, toàn bộ những viên đá họ đang cầm trên tay đều tự rớt xuống, họ liền chuyển sang run rẩy sợ hãi. Chúa bước vào. Vinh quang từ sự hiện diện của Ngài giống như luồng ánh sáng rực rỡ, vụt cháy trên Lều Hội Kiến. Không một ai dám nhúc nhích. Các thám tử loan báo tin tức sai lạc cảm thấy kinh khiếp, vội vã trốn tránh hết về lều của mình. KTS 194.5

Lúc này, Môi-se đứng dậy đi vào đền thánh. Chúa phán với ông: "Dân này khinh Ta và không tin Ta cho đến chừng nào, mặc dù Ta đã làm nhiều phép lạ giữa họ? Ta sẽ giáng dịch bệnh trên họ và tiêu diệt họ, nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn hơn và mạnh hơn họ". Nhưng Môi-se nài xin cho dân sự ông. "Con xin quyền năng của Chúa bày tỏ cách oai nghiêm như Chúa đã phán rằng: Đức Giê-hô-va chậm nóng giận và đầy lòng thương xót, tha thứ tội lỗi và sự phản nghịch… Con xin Chúa tha thứ tội lỗi cho dân này tùy theo ơn thương xót lớn lao của Chúa, như Ngài đã bao lần tha thứ cho họ từ khi rời khỏi Ai Cập đến nay".KTS 194.6

Chúa hứa sẽ tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên, không hủy diệt họ ngay lúc đó, nhưng tại lòng bất tín và hèn nhát của họ mà Ngài không thể sử dụng quyền năng Ngài để tiêu diệt kẻ thù dùm họ, bởi vậy, cũng vì lòng nhân từ mà Ngài phải dẫn họ đi trở lại hướng Biển Đỏ. KTS 195.1

Trong lúc nổi loạn, dân chúng từng kêu gào: "Phải chi cho chúng tôi chết trong hoang mạc này cho rồi!". Lời cầu xin đó sẽ được chấp thuận ngay: "Ta sẽ làm cho các ngươi đúng như lời Ta đã nghe các ngươi phàn nàn: thây các ngươi sẽ ngã chết trong hoang mạc, tất cả những người được kiểm tra từ hai mươi tuổi trở lên là những kẻ đã cằn nhằn với Ta…, nhưng Ta sẽ đem vào xứ đó những đứa con nhỏ mà các ngươi nói rằng chúng sẽ bị giặc bắt đem đi và chúng sẽ vui hưởng xứ mà các ngươi khinh bỏ". Ngài phán về phần Ca-lép: "Đầy tớ Ta là Ca-lép không đồng tình với họ mà theo Ta một cách trung tín nên Ta sẽ đem người vào xứ mà người đã do thám; dòng dõi người sẽ được xứ ấy làm sản nghiệp". Các thám tử đi do thám xứ hết bốn mươi ngày thì dân Y-sơ-ra-ên phải lang thang trong vùng hoang vắng trọn bốn mươi năm. KTS 195.2

Một ví dụ về ăn năn sai lầm

Khi Môi-se nói với dân sự về quyết định của Chúa, ai cũng hiểu họ bị trừng phạt như vậy là đúng. Mười thám tử bất trung bị Chúa phạt nhiễm bệnh dịch hạch chết, toàn dân Y-sơ-ra-ên đều thấy, qua cái chết của họ, người ta có thể nhìn thấy số phận cuối cùng dành cho mình.KTS 195.3

Giờ đây, dường như họ mới thật lòng ăn năn, nhưng họ hối hận vì hậu quả sai trái họ đã gây ra hơn là ý thức về thái độ vô ơn và bất tuân. Khi họ biết Chúa không thay đổi quyết định của Ngài, họ cứng đầu cứng cổ trở lại và tuyên bố rằng họ sẽ không quay trở lại hoang mạc nữa. Khi bảo họ quay lại, Chúa muốn kiểm tra sự phục tùng nông cạn của họ và chứng minh họ không thật như vậy. Lòng họ không thay đổi, họ chỉ cần một lý do là bắt đầu một cuộc bạo loạn mới tương tự. Nếu như họ ăn năn hối cải ngay khi được chỉ ra sai trái thì hình phạt này đã không áp dụng với họ; nhưng họ chỉ hối tiếc về bản án mà thôi. Sự hối tiếc của họ không bắt nguồn từ lòng ăn năn nên họ không có cơ hội được thay đổi bản án. KTS 195.4

Dân chúng đau buồn suốt cả đêm dài hôm đó, nhưng đến sáng hôm sau họ quyết định bào chữa cho tính thiếu dũng cảm vừa qua. Lúc Chúa bảo họ hãy đi lên chiếm lấy xứ thì họ từ chối; giờ đây khi Ngài bảo họ rút lui thì họ lại đồng loạt đứng lên. KTS 195.5

Chúa ban cho họ đặc ân và bổn phận đi vào xứ sở mà Ngài đã chỉ định, nhưng hành động ngang ngạnh từ chối của họ đã khiến Ngài rút lại sự cho phép này. Giờ đây, trước sự gớm ghiếc của Chúa, Sa-tan hối thúc họ làm một chuyện thực sự từ chối lời Chúa yêu cầu, dẫn dắt họ nổi loạn lần thứ hai. Họ nói rằng: "Chúng tôi đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va; chúng tôi sẽ đi lên và chiến đấu như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn chúng tôi" (Phục Truyền Luật lệ Ký 1:41). Họ trở nên mù quáng không chịu nổi! Chúa không bao giờ kêu họ "đi lên và chiến đấu". Ngài không có ý định bắt họ gây chiến tranh để nhận lấy đất hứa, mà là vâng phục tuyệt đối các yêu cầu của Ngài.KTS 195.6

Họ thú nhận "chúng tôi đã phạm tội", ý thức tội lỗi là do họ gây ra, không phải Chúa, chính họ gánh lấy trách nhiệm nguy hiểm vì lơ là không làm theo các lời hứa của Ngài. Mặc dù lời thú tội của họ không xuất phát từ lòng ăn năn thật sự, nhưng cũng khẳng định tính công bình của Chúa.KTS 196.1

Chúa vẫn làm việc theo cách tương tự để vinh danh Ngài bằng cách cho dân sự hiểu được tính công bình của Ngài. Chúa sử dụng sự chống đối và thất bại để vạch trần những sự việc đen tối. Mặc dù thánh linh nhắc nhở người ta là không thể thay đổi tận gốc tội ác, nhưng họ thú tội nhằm tôn vinh Chúa và bào chữa cho những người trung tín là những người quở trách tội lỗi, bị phản đối và xuyên tạc. Cơn phẫn nộ của Chúa sẽ đổ ra vào ngày cuối cùng cũng giống như vậy. KTS 196.2

Nổi loạn dẫn tới tình trạng tệ hại của họ như thế nào

Bất chấp bản án thánh, dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị đi đánh chiếm Ca-na-an. Họ tự nhận định là họ đã hoàn toàn sẵn sàng đối đầu. Chống lại lời phán của Chúa và các cảnh cáo nghiêm khắc của các lãnh đạo, họ đi ra đương đầu với các quân đội của kẻ thù.KTS 196.3

Môi-se vội vã chạy theo ngăn cản: "Sao anh em làm trái lệnh của Đức Giê-hô-va? Việc này sẽ không thành công đâu. Đừng đi lên đó, e anh em bị quân thù đánh bại, vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa anh em nữa". KTS 196.4

Dân Ca-na-an từng nghe kể về những quyền năng kỳ diệu có vẻ như đang bảo vệ dân này, họ tập hợp quân lực hùng mạnh để đẩy lùi những kẻ xâm chiếm. Quân đội đi tấn công không hề có lãnh đạo. Không ai cầu nguyện xin Chúa ban cho họ chiến thắng. Dù không được huấn luyện chiến trường, họ vẫn hy vọng một cách thật xấu hổ là có thể đánh đuổi mọi đối phương. Thái độ liều lĩnh, họ thách thức rằng quân thù không dám tấn công họ.KTS 196.5

Dân Ca-na-an đóng quân ở một vùng đồi núi hiểm trở, dốc đứng. Số người Hê-bơ-rơ cừ khôi cũng chỉ có thể khiến sự bại trận của họ càng thêm khủng khiếp. Những tảng đá lớn bị lăn xuống như sấm sét, đánh dấu con đường chúng đi qua bằng máu của những người tử nạn. Những người leo đến đỉnh núi cũng bị kiệt sức, bị chống cự mãnh liệt và bị truy đuổi tận cùng. Quân đội Y-sơ-ra-ên bại trận hoàn toàn.KTS 196.6

Các kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên vừa run sợ chờ đợi đạo quân hùng mạnh tiến công, vừa hào hứng tự tin có cơ hội giáp mặt. Mọi thông tin mà họ từng nghe đều liên quan đến những điều lạ thường mà Chúa đã thực hiện cho dân sự Ngài, bây giờ họ mới thấy thắc mắc không lẽ họ nghe sai, đâu có gì đáng sợ đâu. Được thế tấn công, quân Ca-na-an càng kích thích và kiên quyết, lần đầu tiên họ đánh bại dân Y-sơ-ra-ên xâm lược không mấy khó khăn.KTS 196.7

Dân Y-sơ-ra-ên không còn sự chọn lựa nào khác, đành phải rút lui không dám đối mặt với các kẻ thù đang chiến thắng, họ trở vào hoang mạc, hiểu rõ rằng có một thế hệ phải chết mất.KTS 196.8

Chương 35—Cô-Rê Cầm Đầu Cuộc Nổi Loạn

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 16 - 17

Các bản án giáng xuống dân Y-sơ-ra-ên chỉ ngăn cản họ khỏi phàn nàn và nổi loạn trong một thời gian ngắn, nhưng tâm hồn nổi loạn vẫn ngự trị trong lòng. Giờ đây, một âm mưu nguy hiểm được vạch ra nhằm truất quyền của các lãnh đạo do chính Chúa chỉ định.KTS 197.1

Cô-rê, một người lãnh đạo đương chức, cháu của Môi-se, là một người đàn ông có năng lực và uy tín. Ông không hài lòng với vị trí hiện tại của mình và muốn làm chức thầy tế lễ. Có vài lần Cô-rê bí mật phản đối quyền hạn của Môi-se và A-rôn, mặc dù ông không dám kích động cuộc nổi loạn. Cuối cùng, ông cũng bạo gan lập mưu lật đổ cả hai quyền công dân và quyền tôn giáo hợp pháp. Đa-than và A-bi-ram cũng là hai người có địa vị, lập tức hưởng ứng mưu đồ tham vọng của ông và quyết định chia phần vinh dự chức thầy tế lễ với Cô-rê.KTS 197.2

Dân chúng ủng hộ Cô-rê. Trong lúc cay đắng vì thất vọng, những nghi ngờ, ghen tỵ, thù hận trước đây lại trở về, một lần nữa họ phàn nàn chống đối các lãnh đạo kiên nhẫn của mình. Họ quên bẵng rằng họ đang đi dưới dự dẫn dắt của Chúa, rằng sự hiện diện của Đấng Cứu Thế đang đi trước họ, còn Môi-se chỉ la người tiếp nhận mọi sự hướng dẫn từ Ngài.KTS 197.3

Không chấp nhận chết mất trong hoang mạc, họ sẵn sàng tin rằng không phải Chúa mà chính là Môi-se đã quyết định số phận họ. Bất chấp bằng chứng không hài lòng của Chúa đối với bản tính nổi loạn vẫn tồn tại trong người, họ không bằng lòng tiếp nhận bài học này.KTS 197.4

Chúa là Đấng đọc được mọi bí mật trong lòng đã ban cho dân sự Ngài nhiều lời cảnh báo và cách hướng dẫn để họ có thể có được khả năng thoát khỏi sự lừa dối của mấy người đàn ông mưu mô này. Họ từng chứng kiến hình phạt của Chúa đối với Mi-ri-am vì tội ghen tỵ và cằn nhằn chống lại Môi-se. Chúa phán: “Ta nói chuyện với người mặt đối mặt… Vậy tại sao các con không sợ mà nói hành đầy tớ Ta là Môi-se?” (Dân số ký 12:8). Lời phán dạy này không chỉ dành riêng cho A-rôn và Môi-se mà còn cho cả dân Y-sơ-ra-ên. KTS 197.5

Cô-rê cùng những kẻ đồng mưu đều nằm trong số người từng đi lên núi với Môi-se và chứng kiến vinh quang thánh. Nhưng họ quăng mình vào sự cám dỗ, dù chỉ chút xíu lúc bắt đầu, đến khi tâm trí họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn. Ban đầu, họ chỉ nói thì thầm với nhau về lòng oán giận, sau đó mới đến vài lãnh đạo Y-sơ-ra-ên. Cuối cùng, họ thật sự tin rằng họ được dẫn dắt bởi lòng nhiệt thành cho Chúa.KTS 197.6

Họ đã thành công khi chiêu mộ thêm hai trăm năm mươi thủ lĩnh. Với số trợ lý có sức ảnh hưởng này, họ đủ tự tin thực hiện cuộc lật đổ chính quyền của Môi-se và A-rôn.KTS 197.7

Ganh ghét mở đường cho ghen tỵ, ghen tỵ sẽ thành nổi loạn. Họ tự lừa dối bản thân mình và người khác với suy nghĩ rằng tự Môi-se và A-rôn giành lấy địa vị hiện tại, rằng hai nhà lãnh đạo này tự cất nhắc mình lên chức vụ cao làm thầy tế lễ và nắm chính quyền. Họ đâu có thiêng liêng gì hơn dân sự, vị trí ngang bằng các anh em cũng đã đủ cho họ rồi, mọi người đều hưởng đặc ân ngang bằng nhau trước sự hiện diện và che chở của Chúa. KTS 198.1

Phương pháp của Cô-rê: Ca ngợi dân sự

Cô-rê cùng đồng minh đề nghị hội chúng hỗ trợ. Chúng tuyên bố có một nhận định sai lầm khi nói rằng vấn đề dân sự phàn nàn là nguyên nhân Chúa giáng cơn giận lên họ. Chúng nói rằng hội chúng không có lỗi nào hết vì họ không mong ước gì ngoài quyền lợi chính đáng của mình, nhưng tại vì Môi-se là người cai trị bất công và vô lý, ông chỉ nhìn thấy ở dân chúng là những tội nhân trong khi họ là một dân tộc thánh.KTS 198.2

Những ai nghe theo Cô-rê đều suy nghĩ rằng họ thấy rõ ràng các rắc rối của họ có thể được ngăn chặn nếu như Môi-se giải quyết bằng cách khác. Sự cố không chiếm được Ca-na-an là hậu quả từ cách quản lý yếu kém của Môi-se và A-rôn. Nếu Cô-rê là lãnh đạo thì ông sẽ động viên họ bằng cách nhắc đi nhắc lại những kỳ tích của họ thay vì vạch trần tội lỗi, từ đó họ sẽ có một hành trình thật sự thành công, thay vì đi lang thang trong hoang mạc thì họ sẽ thẳng tiến về vùng Đất Hứa.KTS 198.3

Thắng lợi của Cô-rê với dân chúng đã khiến ông tự tin hơn. Ông yêu cầu Chúa cho phép ông tạo một sự thay đổi chính quyền trước khi quá muộn.KTS 198.4

Chỉ trích bất công vào Môi-se

Mặc dầu vậy, đại đa số không đồng thuận những đòi hỏi của Cô-rê chống lại Môi-se. Họ vẫn nhớ tính kiên nhẫn cùng những hy sinh khó nhọc ông đã làm, vì vậy lương tâm họ cảm thấy bất an. Cô-rê cảm thấy cần phải phân tán một số động cơ cá nhân ích kỷ, đó là nhắc lại gánh nặng trước đây về việc Môi-se đã dẫn họ đi vào đường chết trong hoang mạc để ông có thể chiếm đoạt tài sản của họ.KTS 198.5

Ngay khi cuộc vận động giành đủ lực để cổ vũ cho việc lật đổ, Cô-rê công khai lên tiếng chỉ trích Môi-se và A-rôn đã giành lấy quyền lực. Các kẻ đồng minh tố cáo: “Các ngươi quá lắm rồi! Vì cả hội chúng đều là thánh và Đức Giê-hô-va đang ngự giữa chúng ta. Vậy tại sao các ngươi nhấc mình lên trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?”.KTS 198.6

Môi-se không hề nghi ngờ âm mưu có chủ tâm này, ông sấp mặt xuống đất im lặng cầu khẩn Chúa. Rồi ông điềm tĩnh, mạnh dạn đứng lên, sự hướng dẫn Thánh đã chỉ cho

ông. Ông nói: "Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh, và Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài". Những ai nghĩ rằng mình sẽ được làm thầy tế lễ thì mỗi người hãy cầm lư hương để dâng hương ở đền thánh. Thậm chí các thầy tế lễ như Na-đáp và A-bi-hu cũng còn bị hủy diệt vì dám dâng "lửa lạ" trái ngược với mệnh lệnh thánh. Tuy nhiên, Môi-se thử thách những kẻ cáo buộc ông xem họ có dám thực hiện yêu cầu liều lĩnh như vậy để trình dâng vấn đề lên Chúa hay không.KTS 198.7

Chỉ vào Cô-rê và các con cháu chi phái Lê-vi đang hùa theo ông, Môi-se nói: "Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng anh em ra khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên và đem anh em đến gần Ngài để làm công việc trong Đền Tạm của Đức Giê-hô-va và phục vụ trước mặt hội chúng. Việc ấy anh em cho là nhỏ mọn sao? Ngài cho phép anh và tất cả con cháu Lê-vi đến gần Ngài, nhưng anh em lại còn đòi chức tế lễ nữa sao? Vì thế, anh và tất cả những người theo anh hiệp lại để chống Đức Giê-hô-va! A-rôn là ai mà các anh em cằn nhằn người?".KTS 199.1

Đa-than và A-bi-ram không mạnh dạn đứng ra như Cô-rê nên Môi-se sai người gọi họ đến gặp ông để có thể nghe họ buộc tội ông vấn đề gì. Nhưng họ sống sượng khước từ quyền hạn của ông: "Ông đã đem chúng tôi ra khỏi xứ đượm sữa và mật chưa đủ sao mà ông còn muốn làm vua làm chúa trên chúng tôi nữa? Hơn nữa, ông không dẫn chúng tôi vào xứ đượm sữa và mật, cũng không cho chúng tôi đồng ruộng hay vườn nho làm sản nghiệp. Ông toan khoét mắt dân này chăng? Chúng tôi không đi nữa đâu!".KTS 199.2

Bằng cách trả lời như vậy, chúng tuyên bố rằng chúng sẽ không chịu phục tùng sự dẫn dắt đi lòng vòng giống như những người mù bây giờ phải hướng về Ca-na-an, hướng về hoang mạc để làm vừa ý các kế hoạch đầy tham vọng của Môi-se. Chúng vẽ chân dung ông giống như một bạo chúa tồi tệ chiếm đoạt quyền lực. Chúng kết tội ông về việc không cho chúng vào Ca-na-an.KTS 199.3

Môi-se không cố gắng bênh vực mình. Trước mặt toàn dân, ông khẩn thiết trình dâng lên Chúa và cầu xin Ngài phán xét. KTS 199.4

Cuộc kiểm tra quan trọng: Đức Chúa Trời công nhận ai?

Sáng hôm sau, Cô-rê dẫn đầu hai trăm năm mươi thủ lĩnh, họ bưng lư hương đi ra mắt, trong lúc đó cả hội chúng cùng đứng bên ngoài chờ kết quả. Môi-se không hề tập họp dân chúng lại để xem cảnh Cô-rê và đồng minh bị hủy diệt. Những kẻ nổi loạn dưới cách nhìn mù quáng đã rủ nhau kêu gọi đi chứng kiến họ chiến thắng. Phần lớn hội chúng sẵn sàng theo phe Cô-rê.KTS 199.5

Cô-rê không quan tâm đến hội chúng mà nhập bọn cùng Đa-than và A-bi-ram khi Môi-se cùng bảy mươi trưởng lão đi ra nói lời cảnh báo cuối cùng với những người từ chối không theo chúng. Dưới sự chỉ dạy của Chúa, Môi-se nói với mọi người: "Bây giờ hãy tránh xa trại của những kẻ hung ác này và chớ đụng đến vật gì thuộc về họ, kẻo anh em sẽ

chết vì tội của họ chăng". Dân chúng nghe theo, chỉ trong giây lát sự phán quyết gần như bao trùm lên tất cả. Mấy tên cầm đầu nổi loạn nhìn thấy những người bị chúng lừa đã bỏ tránh xa, nhưng chúng vẫn đứng đó cùng với gia đình bất chấp lời cảnh báo thánh.KTS 199.6

Lúc bấy giờ, Môi-se tuyên bố cho cả hội chúng cùng nghe: "Nhờ điều này, anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai tôi làm tất cả các điều ấy chứ không tự ý tôi. Nếu những người này chết như mọi người khác, hoặc nếu họ đồng chịu chung số phận như mọi người thì Đức Giê-hô-va không sai tôi. Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một việc mới lạ; nếu đất hả miệng ra nuốt họ cùng mọi vật thuộc về họ, và nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ thì anh em sẽ biết rằng những người này đã xúc phạm đến Đức Giê-hô-va". KTS 199.7

Khi ông vừa dứt lời thì đất ngay dưới chân chúng nứt ra, hả miệng nuốt ngay chúng cùng tất cả tài sản của chúng, "họ bị tiêu diệt khỏi hội chúng". Mọi người chạy trốn, tự lên án mình như những kẻ đã chịu phần tội lỗi. KTS 200.1

Nhưng sự trừng phạt chưa dừng ở đó. Lửa nháng từ trụ mây tiêu diệt hết hai trăm năm mươi thủ lĩnh đang dâng hương. Những người này không bị tiêu diệt chung với mấy kẻ lập kế hoạch nổi loạn. Họ nhìn thấy kết cục của mình còn cơ hội ăn năn, nhưng chỉ vì sự đồng tình của họ với mấy kẻ nổi loạn mà họ phải chịu chung số phận.KTS 200.2

Toàn bộ hội chúng đều có phần trong việc làm sai trái của chúng, ở mức độ nhiều hay ít hơn thôi, thế nên họ thông cảm cho chúng. Tuy nhiên, những người để mình bị lừa cũng còn được cho có thời gian hối cải. KTS 200.3

Chúa Giê-su — Thiên Sứ dẫn đường cho người Hê-bơ-rơ — cũng đang ra sức cứu họ khỏi bị hủy diệt. Sự phán xét của Chúa đến rất gần và khẩn khoản kêu gọi họ ăn năn. Bây giờ, nếu như họ đáp lại sự chỉ dạy của Chúa thì họ có thể được cứu. Tiếc thay, tính nổi loạn của họ vô phương thuốc chữa, buổi tối hôm đó họ kinh hoàng trở về trại mình mà không chịu ăn năn.KTS 200.4

Cô-rê đã tâng bốc họ lên đến mức khiến cho họ ảo tưởng rằng họ là một dân tộc rất tốt đẹp, chỉ có Môi-se mới nói họ sai trái và ngược đãi họ mà thôi. Họ dại dột ấp ủ niềm hy vọng rằng có một giáo phẩm mới gì đó sẽ được thiết lập nhằm tôn ngợi họ thay vì trách mắng, không rắc rối nào nữa thay vì lo âu và khó nhọc. Những người đàn ông vừa chết đó đã từng dùng những lời lẽ bợ đỡ, hứa hẹn sự quan tâm và tình yêu thương lớn lao, bởi vậy dân chúng tự hỏi không biết Môi-se có phải là nguyên nhân khiến họ bị hủy diệt.KTS 200.5

Dân Y-sơ-ra-ên dự tính giết chết Môi-se lẫn A-rôn, họ không biết rút kinh nghiệm từ sau thử thách đó để ăn năn xưng tội mà còn cùng nhau bày mưu tính kế, điều đó là bằng chứng cho thấy rằng họ là những tội nhân có tội lớn nhất. Họ vẫn ấp ủ lòng thù hận mấy người lãnh đạo do Chúa chỉ định, rồi họ liên kết nhau chống lại quyền hạn đó.KTS 200.6

"Hôm sau, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cằn nhằn chống lại Môi-se và A-rôn, họ nói: "Các người đã giết con dân của Đức Giê-hô-va!". Hầu như họ sắp dùng âm mưu dữ dội chống lại các lãnh đạo trung thành và quên mình vì họ. KTS 200.7

Tình thương của Môi-se dành cho dân Y-sơ-ra-ên lầm lỗi

Vinh quang thánh hiện ra trong trụ mây trên đỉnh đền tạm rồi một tiếng nói phán với Môi-se và A-rôn: "Hãy tránh xa hội chúng này, Ta sẽ tiêu diệt họ trong giây lát".KTS 200.8

Môi-se chần chừ trước cơn khủng hoảng kinh khiếp này, lộ rõ sự quan tâm của một người chăn chiên thật sự dành cho bầy chiên mình chăm sóc. Ông nài xin Chúa có thể nào đừng hủy diệt toàn bộ tuyển dân của Ngài.KTS 200.9

Tiếc thay sự phẫn nộ đã nổi lên nên tai họa đang bắt đầu gây chết chóc. Nghe theo lời hướng dẫn của em trai, A-rôn vội vàng mang một lư hương chạy vào giữa hội chúng để "làm lễ chuộc tội cho họ". "Ông đứng giữa kẻ chết và người sống". Tai họa dừng lại, nhưng có tới mười bốn ngàn bảy trăm người Y-sơ-ra-ên chết riêng vụ này.KTS 201.1

Bấy giờ, dân chúng mới buộc phải tin vào sự thật không mong đợi rằng họ sẽ chết trong hoang mạc. Họ nói với Môi-se: "Nầy, chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi chết hết!". Họ thừa nhận họ có lỗi trong việc nổi loạn chống lại lãnh đạo của mình và Cô-rê cùng đồng minh đã trả giá cho sự trừng phạt của Chúa.KTS 201.2

Có tội lỗi nào giống như vậy vẫn đang tồn tại trong lòng như thất bại của Cô-rê không? Tính tự cao và tham vọng có mặt khắp nơi, mở cửa mời gọi tính ghen tỵ và những cuộc tranh giành quyền lực. Con người trở nên xa cách Chúa, vô thức bị lôi kéo vào hàng ngũ của Sa-tan. Giống như Cô-rê và đồng bọn hắn, nhiều người đang suy nghĩ, lập kế hoạch, làm việc cách hăm hở để tự đề bạt bản thân rằng họ có thể xoay chuyển sự thật, đánh tứ phía rồi xuyên tạc tôi tớ Chúa. Bằng cách nhắc đi nhắc lại những lời dối trá, cuối cùng họ tin những lời dối trá là sự thật.KTS 201.3

Người Hê-bơ-rơ không sẵn sàng chịu phục tùng những lời chỉ dạy cùng những giới hạn của Chúa. Họ không sẵn lòng nhận sự điều chỉnh. Đó chính là bí mật tại sao họ phàn nàn chống lại Môi-se. Nhìn lại toàn bộ lịch sử hội thánh, các tôi tớ Chúa cũng phải đối mặt với tinh thần tương tự.KTS 201.4

Từ chối ánh sáng càng làm cho đầu óc thêm phiền muộn và lòng dạ thêm chai lì, khiến nó càng dễ dàng đi thêm bước tiếp theo dấn sâu vào tội lỗi, thậm chí từ chối ánh sáng rõ ràng hơn, đến khi những thói quen thích làm chuyện sai quấy cuối cùng được ngự trị trong lòng. Người trung thành với việc rao giảng lời Chúa, lên án tội lỗi thì lại bị báo đáp bằng lòng hận thù. Xoa dịu lương tâm bằng những lời dối trá, ghen ghét và phẫn uất, người ta càng lan truyền sự xung đột trong hội thánh, làm nhụt chí tấm lòng những người muốn gầy dựng. KTS 201.5

Những ai có tính đố kỵ và ưa chỉ trích thường hay xuyên tạc mọi biện pháp hành động của những người được Chúa kêu gọi chỉ huy công việc Ngài. Đây cũng là vấn nạn diễn ra trong thời Luther, thời Wesleys, thời của các nhà cải chánh giáo ở Châu Âu thế kỷ 16, đến thời đại chúng ta ngày nay cũng vậy.KTS 201.6

Cô-rê và đồng bọn của hắn từ bỏ ánh sáng cho đến khi họ trở nên mù quáng đến mức nhìn các biểu hiện quyền năng kỳ lạ nhất cũng không đủ sức thuyết phục chúng, chúng quy cho những quyền năng kỳ lạ ấy là nguồn của nhân loại hoặc của quỷ dữ, toàn bộ số người còn lại cũng tin như thế. Bất chấp bằng chứng thuyết phục nhất về việc Chúa không hài lòng, chúng vẫn trơ tráo khẳng định những sự phán xét của Ngài là do Sa-tan, tuyên bố Môi-se và A-rôn là nguyên nhân khiến cho những người tốt và thánh thiện phải chịu chết. Chúng thừa nhận tội lỗi chống đối Thánh Linh. Chúa Cứu Thế phán rằng: "Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha; nhưng ai nói nghịch với Đức Thánh Linh thì dù đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha" (Ma-thi-ơ 12:32). Chúa nói với chúng ta thông qua Đức Thánh Linh, những ai cố tình từ chối lối ảnh hưởng này cũng giống như ma quỷ cắt đứt phương tiện truyền thông giữa chúng với Thiên Đàng.KTS 201.7

Nếu chúng ta dứt khoát khước từ công việc của Thánh Linh thì Chúa không còn cách làm khác có thể giúp cho chúng ta. Nếu chúng ta tự mình cắt sự thông công với Chúa thì tội lỗi cũng không còn phương cách gì để nó tự cứu chữa. "Hãy để mặc nó" (Ô-sê 4:17) chính là chỉ dụ thánh. Cuối cùng, "không còn sinh tế nào chuộc tội được nữa, nhưng chỉ kinh khiếp đợi chờ sự phán xét và lửa hừng sẽ đốt cháy những kẻ chống nghịch mà thôi" (Hê-bơ-rơ 10:26-27). KTS 202.1

Chương 36—Bốn Mươi Năm Lang Thang Trong Hoang Mạc

Suốt bốn mươi năm, dân Y-sơ-ra-ên mải miết lòng vòng trong quang cảnh bao la, không biết đường ra khỏi sa mạc. Họ đã từ chối Chúa khi dấy loạn ở Ca-đét nên Chúa cũng không đoái hoài đến họ trong một thời gian. Từ khi họ không giữ lời hứa với Ngài thì họ cũng không nhận dấu hiệu giao ước của nghi thức cắt bao qui đầu nữa. Mong muốn của họ trở về nơi sống kiếp nô lệ là bằng chứng họ không xứng đáng được giải phóng, Lễ Vượt Qua được thiết lập nhằm kỷ niệm và chào mừng công cuộc giải phóng nô lệ cũng không được tiếp tục cử hành.KTS 203.1

Tuy nhiên, việc phục vụ đền thánh vẫn duy trì chứng tỏ Chúa không hoàn toàn từ bỏ dân sự Ngài. Ngài vẫn cung cấp sự chăm sóc thiêng liêng đáp ứng nhu cầu cho họ. “Vì Chúa biết hành trình đi xuyên qua hoang mạc này của các ngươi. Trong bốn mươi năm, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn ở với các ngươi, các ngươi không thiếu thốn gì cả” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 2:7). Chúa vẫn chăm sóc dân Y-sơ-ra-ên trong ngần ấy năm lưu đày: “Chúa cũng ban cho họ Thần Linh tốt lành của Ngài để dạy dỗ họ… trong hoang mạc… quần áo họ không sờn rách, chân họ không bị phù lên” (Nê-hê-mi 9:20, 21).KTS 203.2

Hoang mạc đã huấn luyện cho thế hệ kế tiếp chuẩn bị vào Đất Hứa. Môi-se tuyên bố: “Chúa sửa phạt anh em như người cha sửa phạt con mình”, “Ngài hạ anh em xuống và thử thách anh em để biết rõ lòng anh em thể nào, có tuân giữ điều răn của Ngài hay không. Ngài hạ anh em xuống khiến anh em gặp cảnh đói khổ rồi cho anh em ăn ma-na mà anh em và tổ phụ anh em chưa từng biết để anh em biết rằng loài người sống không chỉ nhờ bánh, nhưng nhờ mọi lời phán từ miệng Đức Giê-hô-va” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 8, 5,2,3).KTS 203.3

“Vì mỗi khi dân Ngài bị khốn khổ thì chính Ngài cũng khốn khổ, và thiên sứ trước mặt Ngài đã cứu họ. Vì tình yêu và lòng thương xót, chính Ngài đã cứu chuộc họ. Ngài đã bồng ẵm và mang lấy họ suốt các ngày thuở xưa (Ê-sai 63:9). KTS 203.4

Cuộc nổi loạn do Cô-rê gây ra dẫn đến cái chết của mười bốn ngàn người Y-sơ-ra-ên, rõ ràng các trường hợp nổi loạn đều chứng minh cùng một tinh thần giống như vậy đó là không tôn trọng thẩm quyền của Chúa.KTS 203.5

Chỉ có một trường hợp là một người trẻ trong đám dân ô hợp rời bỏ Ai Cập đi theo dân Y-sơ-ra-ên, anh ta không chịu dựng lều ở riêng mà đòi vào dựng lều chung với khu vực của dân Y-sơ-ra-ên. Một cuộc ẩu đả phát sinh giữa anh ta và một người Y-sơ-ra-ên đến nỗi người ta phải trình sự vụ ra các thẩm phán xét xử. Họ quyết định phản đối kẻ vi phạm. KTS 203.6

Nổi giận với phán xét này, anh ta nguyền rủa thẩm phán rồi phỉ báng danh Chúa. Ngay tức khắc, anh ta bị lôi tới Môi-se. Người ta giam giữ anh ta chờ đến khi ý Chúa được bày tỏ rõ ràng. Chính Chúa tuyên án kẻ phỉ báng phải bị đưa ra ngoài trại rồi ném đá cho đến chết. Tất cả người nào là nhân chứng thì sẽ đặt tay lên đầu anh ta, nghiêm nghị chứng nhận việc anh ta nói là có thật. Sau đó, họ ném đá trước, tiếp theo là những người đi theo cùng ném đá. (Xem thêm Lê-vi Ký 24:14; Phục Truyền Luật Lệ Ký 17:7).KTS 203.7

Có nên ném đá những người phá bỏ ngày Sa-bát không?

Nếu không trừng phạt kẻ phạm tội này thì những người khác sẽ bị kích động hành vi phạm tội, như hậu quả tất yếu, mọi người dần dần sẽ chết mất.KTS 204.1

Đám dân ô hợp rời khỏi Ai Cập để theo dân Y-sơ-ra-ên đòi hỏi thờ lạy Đức Chúa Trời có thật và vứt bỏ thần tượng, nhưng họ cũng bị ảnh hưởng ít nhiều với việc thờ thần tượng và hành động bất kính. Chúng gieo vào trại những chuyện sùng bái thần tượng và cằn nhằn chống Chúa.KTS 204.2

Không lâu sau, có người vi phạm ngày Sa-bát. Chúa cảnh cáo rằng Ngài sẽ tước quyền thừa kế của dân Y-sơ-ra-ên để họ nhận thức ra tâm hồn nổi loạn. Một người trong số họ tức giận với việc không được vào Ca-na-an nên quyết định bày tỏ hành động bất chấp luật pháp Chúa, dám vi phạm điều răn thứ tư cách công khai bằng việc đi ra ngoài trại quân nhặt củi vào ngày Sa-bát. Suốt thời gian đi trong hoang mạc, việc đốt lửa vào ngày thứ bảy là bị cấm. Quy định này không còn tiếp tục ở Ca-na-an, nhưng trong hoang mạc thì việc giữ lửa sưởi ấm là không cần thiết. Đây là quyết định ngoan cố và có chủ tâm phá bỏ điều răn thứ tư, phạm tội ngạo mạn.KTS 204.3

Môi-se trình sự vụ này lên Chúa xét xử, Ngài phán: "Người này phải bị xử tử, cả hội chúng sẽ ném đá nó ngoài trại quân" (Dân số ký 15:35). Tội nói lời phạm thượng và cố ý phá bỏ ngày Sa-bát cũng nhận hình phạt tương tự nhằm lấy lại sự công bằng đối với tội khinh miệt thẩm quyền của Chúa.KTS 204.4

Một số người không giữ ngày Sa-bát như người Do Thái này làm, nếu như họ vẫn cứ tiếp tục thì hình phạt cuối cùng phải áp dụng là xử tử vì ý muốn xúc phạm của nó. Nhưng tội phỉ báng cũng nhận hình phạt giống tội phá bỏ ngày Sa-bát. Mặc dù thời đại này Chúa không trừng phạt tội vi phạm luật pháp Ngài bằng những hình phạt ở trên đất, nhưng bản án xử tử cuối cùng là số phận dành cho những ai vi phạm luật pháp thiêng liêng của Ngài.KTS 204.5

Suốt bốn mươi năm trong đồng vắng, dân sự được nhắc nhở việc giữ ngày Sa-bát bằng phép lạ của việc rơi bánh ma-na. Tuy nhiên, Chúa cũng bày tỏ qua các tiên tri Ngài: "Họ vi phạm nghiêm trọng các ngày Sa-bát Ta" (Ê-xê-chi-ên 20:13-24). Đây là một trong danh sách các lý do khiến thế hệ đầu tiên không được phép vào Đất Hứa. KTS 204.6

Đến khoảng thời gian trong hoang mạc kết thúc, "dân sự dừng lại tại Ca-đét" (Dân số ký 20:1). Mi-ri-am chết và được chôn tại đó. Số phận của hàng triệu người ra khỏi Ai cập mang theo những hy vọng cao xa là cảm giác vui mừng bên bờ Biển Đỏ dẫn đến mồ chôn trong hoang mạc chấm dứt cuộc đời lang bạt dài đằng đẵng. Tội lỗi đã hất mạnh chén ân phước ra khỏi môi miệng họ. Liệu thế hệ nối tiếp có rút kinh nghiệm từ bài học này không? KTS 204.7

Chương 37—Môi-Se Phạm Lỗi Tại Biên Giới Ca-Na-An

Chương này dựa theo sách Dân số ký 20: 1-13

Dòng suối nước hồi sức cho dân Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc chảy ra lần đầu tiên tại hòn đá mà Môi-se đập xuống ở Hô-rếp. Rồi suốt thời gian dân sự đi lang thang, bất cứ khi nào họ có nhu cầu thì phép lạ xuất hiện tạo ra nước phun trào ngay bên cạnh trại quân.KTS 205.1

Chính Đấng Christ làm dòng suối tuôn chảy cho dân Y-sơ-ra-ên. "Họ uống nơi một tảng đá thiêng liêng đi với họ; tảng đá ấy chính là Đấng Christ" (1 Cô-rinh-tô 10:4). Ngài là nguồn của mọi ân phước thể chất lẫn tinh thần. "Khi Ngài dẫn họ qua sa mạc thì họ không khát; vì Ngài đã khiến nước từ vầng đá chảy ra cho họ, Ngài chẻ vầng đá thì nước tuôn ra". "Như một dòng sông chảy qua sa mạc" (Ê-sai 48:21, Thi Thiên 105:41).KTS 205.2

Khi nước sự sống chảy ra từ hòn đá bị đập ấy, chính là Đấng Christ, "bị Đức Chúa Trời đánh", "vì tội lỗi chúng ta mà bị vết", "vì gian ác chúng ta mà bị thương" (Ê-sai 53:4,5), dòng suối cứu rỗi chảy ra cứu nhân loại bị hư mất. Tảng đá bị đập một lần thì Đấng Christ cũng dâng mình một lần để xóa bỏ tội lỗi nhiều người" (Hê-bơ-rơ 9:28). Đấng Cứu Thế của chúng ta không cần phải hy sinh lần thứ hai. Những ai đang mong muốn nhận ân điển Ngài thì chỉ cần một điều là cầu xin danh Chúa Giê-su, sau đó huyết sự sống sẽ tuôn chảy trở lại, điển hình là nước vẫn chảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên. KTS 205.3

Trước khi người Hê-bơ-rơ đến Ca-đét, dòng suối sự sống đã tuôn chảy nhiều năm bên cạnh trại của họ mới ngưng lại. Chúa muốn thử xem họ có tin cậy vào sự dẫn dắt của Ngài hay đi theo những tổ tiên không trung tín của họ. KTS 205.4

Giờ đây, họ có thể nhìn thấy những ngọn đồi của Ca-na-an, nơi ấy cách Ê-đôm không xa. Hành trình đến Ca-na-an lại đi ngang qua Ê-đôm. Chúa phán với Môi-se: "Con hãy truyền lệnh này cho dân chúng: Các ngươi sắp đi qua địa phận của anh em mình là con cháu Ê-sau… chúng sẽ sợ các ngươi… Các ngươi hãy dùng tiền bạc mà mua lương thực của chúng để ăn, nước để uống" (Phục truyền luật lệ ký 2:4-6). KTS 205.5

Những sự chỉ dẫn này đủ giải thích lý do tại sao ngưng việc cung cấp nước cho họ, họ sắp đi ngang qua vùng đất có nhiều nước, đất đai màu mỡ, hành trình đang tiến thẳng vào đất Ca-na-an. Khi phép lạ tuôn chảy nước chấm dứt có nghĩa đó là một lý do để vui mừng, một dấu hiệu chứng tỏ hành trình lang thang trong hoang mạc sắp kết thúc. Mặc dù vậy, dân sự dường như mất hết hy vọng rằng Chúa sẽ đưa họ vào đất Ca-na-an nên họ lớn tiếng đòi hỏi tiếp tục ban cho các ân phước ở hoang mạc.KTS 205.6

Nước ngừng chảy trước khi họ đến Ê-đôm. Ân điển này cho họ cơ hội để bước đi bằng đức tin thay vì một chút dấu hiệu hiện thấy. Nhưng thử thách đầu tiên cho thấy tâm hồn của họ cũng tương tự như cha mẹ, ông bà họ từng thể hiện. Họ quên mất bàn tay của Chúa suốt mấy mươi năm vẫn chu cấp đầy đủ nhu cầu họ cần. Thay vì đến với Chúa và cầu xin sự ban cho, họ lại phàn nàn theo kiểu tuyệt vọng rằng: "Phải chi chúng tôi chết với họ trước mặt Chúa cho rồi!" (ý họ nói cuộc nổi loạn của Cô-rê).KTS 205.7

Hai lãnh đạo đứng đầu là Môi-se và A-rôn đi vào đền thánh rồi sấp mặt xuống đất. Chúa phán với Môi-se: "Hãy cầm gậy rồi con và anh con triệu tập hội chúng lại. Hãy truyền cho tảng đá trước mặt hội chúng thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống".KTS 206.1

Hai anh em lúc này đã quá già. Họ đã nâng đỡ dân Y-sơ-ra-ên nổi loạn suốt một thời gian dài. Nhưng tới thời điểm này, cuối cùng Môi-se cũng mất kiên nhẫn. Ông gào lên: "Hỡi dân nổi loạn, hãy nghe đây! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các ngươi được không?". Thay vì nhẹ nhàng nói với tảng đá như lời Chúa truyền, ông lại cầm gậy đập lên tảng đá hai lần.KTS 206.2

Dần dần nước cũng phun ra, nhưng bằng một cử chỉ sai trái rất lớn. Môi-se hét lên vì quá bất mãn. Ông gào "Hỡi dân nổi loạn, hãy nghe đây". Lời kết tội này rất đúng sự thật, nhưng dù là sự thật thì cũng không nên thốt ra với thái độ giận dữ hay thiếu kiềm chế. Khi ông tự mình kết tội họ là ông đã làm buồn lòng Thánh Linh của Chúa. Rõ ràng, ông đã tỏ thái độ thiếu kiềm chế. Điều này khiến cho dân chúng cơ hội thắc mắc liệu trong quá khứ ông có vâng theo sự hướng dẫn của Chúa hay không. Lúc ấy, họ sẽ tìm đủ thứ lý do họ muốn nhằm từ chối những lời Chúa quở trách họ thông qua các tôi tớ Ngài.KTS 206.3

Môi-se thiếu tin cậy Chúa

Môi-se thể hiện thái độ thiếu tin cậy Chúa. Ông hỏi "Chúng tôi khiến nước phun ra được không?" như thể Chúa sẽ không thực hiện lời hứa. Chúa tuyên bố với hai anh em: "Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên". Khi dòng nước không chảy nữa, đoàn dân nổi loạn, lòng tin của họ vào lời hứa của Chúa cũng bị lay động. Thế hệ đầu tiên đã bị kết tội chết trong hoang mạc vì lòng bất tín. Thế hệ tiếp theo có mắc lỗi đó nữa không?KTS 206.4

Quá kiệt sức và chán nản, Môi-se lẫn A-rôn không muốn cố gắng chịu đựng luồng cảm xúc của đám dân nữa. Họ có thể giải thích tình hình cho dân chúng hiểu theo cách nào đó để giúp họ vượt qua thử thách này. Họ có thể ngăn chặn sự phàn nàn trước khi cầu xin Chúa làm gì đó đối với dân. Tiếc thay, chuỗi sự kiện xấu xa đó vẫn có thể bị ngăn chặn được mà! KTS 206.5

Tảng đá, một hình ảnh đại diện của Đấng Christ, đã từng bị đập một lần, cũng như Đấng Christ chỉ cần bị dâng hiến một lần là đủ cả. Lần này, Môi-se chỉ cần nói với tảng đá,

cũng như chúng ta chỉ cần cầu xin những ơn phước nhân danh Chúa Giê-su. Hành động đập vào tảng đá lần thứ hai, Môi-se đã phá hủy ý nghĩa tốt đẹp mà Đấng Christ làm đại diện. Hơn nữa, Môi-se phải thừa nhận quyền năng đó chỉ thuộc về một mình Chúa. Hai nhà lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên nên tận dụng kinh nghiệm này để gây ấn tượng với dân sự về lòng tôn kính Chúa và củng cố đức tin của họ và quyền năng và sự tốt đẹp của Ngài. Khi họ giận dữ hét lên "Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?" là họ đã đặt mình vào vị trí của Chúa như thể họ có sẵn quyền lực. Môi-se đánh mất cuộc biểu diễn từ Đấng Giúp đỡ Toàn năng của ông, đánh mất bản thân, làm hư hoại thành tích của mình chỉ vì tính yếu đuối của con người. Một người đàn ông cả đời sống kiên định và vô vị kỷ, cuối cùng lại bị mất tự chủ. KTS 206.6

Lần này, Chúa không phán xét những người chọc tức Môi-se và A-rôn — mọi lời khiển trách đều mắng vào hai nhà lãnh đạo. Môi-se và A-rôn nghĩ rằng dân chúng muốn gây chuyện với họ, nhưng họ đánh mất tầm nhìn rằng thật sự mọi lời phàn nàn không chĩa vào họ mà xoáy vào Chúa. Vì nghĩ đến bản thân nên họ vô tình phạm lỗi, khiến dân chúng có cái nhìn không đúng về họ trước mặt Chúa. KTS 207.1

"Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ". Cả hai phải chết trước khi dân sự vượt sông Giô-đanh. Họ không cố tình hay cố ý phạm tội, họ bị mất tự chủ với một sự cám dỗ bất ngờ, ngay sau đó họ liền ăn năn thật lòng. Chúa chấp nhận tinh thần hối cải của họ, nhưng vì tội của họ gây tổn hại trong vòng dân sự nên Chúa không thể bỏ qua việc trừng phạt.KTS 207.2

Môi-se nói với dân chúng rằng vì ông đã phạm tội không tôn vinh danh Chúa nên ông không được phép dẫn họ vào vùng Đất Hứa. Ông xin họ hãy chú ý đến hình phạt khắt khe mà Chúa đã dành cho ông, rồi suy gẫm Chúa phải xem xét những lời phàn nàn của họ về việc khiển trách một người đàn ông ra sao để rồi trừng phạt tội lỗi mà họ đã phạm. Ông kể với họ ông đã cầu xin Chúa bãi bỏ bản án và Ngài đã từ chối như thế nào. KTS 207.3

Xuyên suốt cuộc hành trình, họ cứ phàn nàn về những khó khăn trên đường đi, Môi-se nói với họ: "Anh em phàn nàn chống lại Chúa. Không phải tôi đâu, mà chính là Chúa, Đấng đã làm việc để giải phóng anh em". Nhưng những từ buột miệng của ông: "Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?" hầu như thừa nhận gánh nặng anh em ông mang là đúng. Lỗi của ông khiến họ càng bất tín và bao biện cho những lời phàn nàn. Chúa muốn dẹp bỏ tư tưởng này khỏi tâm trí họ mãi mãi nên cấm Môi-se vào Đất Hứa. Đây là một bằng chứng hiển nhiên rằng Môi-se không phải là lãnh đạo của họ mà chính là Thiên Sứ toàn năng của Chúa như đã nói: "Này, Ta sai một Thiên Sứ đi trước con để gìn giữ con trên đường đi và đưa con vào nơi Ta đã chuẩn bị. Trước mặt Thiên Sứ, hãy cẩn thận và vâng lời Người… vì danh Ta ở trong Người" (Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-21). KTS 207.4

Vì sao phải trừng phạt tội lỗi của Môi-se và A-rôn

Môi-se nói: "Vì anh em mà Đức Chúa Trời nổi giận với tôi". Cả hội chúng đều hiểu được nguyên nhân phạm tội đó. Nếu Chúa nhẹ nhàng bỏ qua, dân chúng sẽ nghĩ rằng hành động thiếu kiên nhẫn của lãnh đạo vì chịu áp lực quá sức có thể được tha. Tuy nhiên, khi Môi-se và A-rôn không được phép vào Ca-na-an vì một lần mắc lỗi thì dân sự mới hiểu rằng Chúa không nói chơi.KTS 207.5

Toàn bộ thế hệ tương lai sau này phải nhìn nhận Chúa ở thiên đàng là một Đấng không hề thiên vị, không bao giờ biện minh cho tội lỗi. Tính cao đẹp và tình yêu thương của Chúa thúc đẩy Ngài đối mặt với tội ác dẫn đến cái chết để mang lại sự bình an và hạnh phúc cho toàn vũ trụ.KTS 207.6

Chúa đã tha thứ cho dân sự nhiều lần vi phạm to lớn hơn, nhưng Ngài không thể đối xử với tội lỗi của các nhà lãnh đạo giống như cách Ngài đã làm đối với những người được dẫn dắt. Ngài đã cất nhắc Môi-se cao hơn hết thảy mọi người trên thế gian này. Sự thật là ông được ban ơn phước có tri thức vĩ đại như vậy cùng sự hiểu biết to lớn khiến cho sự vi phạm của ông càng thêm nghiêm trọng. Lòng trung thành trong quá khứ sẽ không che đậy được hành vi phạm lỗi dù chỉ một lần. Ai nhận được tri thức và đặc ân nhiều hơn mà làm sai thì sẽ ít được tha thứ hơn kèm hình phạt cũng sẽ nặng nề hơn. KTS 208.1

Lỗi của Môi-se rất phổ biến. Tác giả Thi Thiên nói rằng "ông lỡ lời" (Thi Thiên 106:33). Theo cách đánh giá của con người thì điều này là chuyện nhỏ, nhưng một khi Chúa nghiêm khắc trừng phạt lỗi nhỏ của một tôi tớ trung thành và danh dự nhất của Ngài thì Ngài sẽ không loại trừ một ai phạm lỗi như vậy. Tính tự mãn, khuynh hướng chỉ trích anh em đồng đức tin của chúng ta sẽ không làm Chúa hài lòng. Địa vị của một người càng quan trọng thì càng cần phải trau dồi tính kiên nhẫn và khiêm tốn. KTS 208.2

Nếu ai có quyền cao chức trọng mà tự mình giành lấy vinh dự thuộc về Chúa thì Sa-tan đã chiến thắng họ. Mọi sự bốc đồng từ bản tính tự nhiên của chúng ta dựa trên những đòi hỏi trong lòng đều phải đặt dưới sự kiểm soát của Thánh Linh từng phút từng giây. Từ đó, dù kiến thức của chúng ta tuyệt vời đến đâu, dù chúng ta có thể tận hưởng đặc ân của Chúa bao nhiêu, chúng ta cũng nên nhún nhường bước đi trước mặt Chúa, trung thành cầu xin Chúa kiểm soát mọi sự bốc đồng của mình.KTS 208.3

Những gánh nặng đặt trên Môi-se quá lớn. Một số người cũng từng bị kiểm tra gắt gao như ông từng bị, nhưng điều này không biện hộ cho lỗi của ông. Cho dù sức ép quá lớn đặt lên một người đến mức nào thì hành động sai trái hay không là do chính chúng ta quyết định. Không có quyền lực của thế gian hay địa ngục nào ép ai làm điều ác. Bất kể cám dỗ mãnh liệt hoặc ngoài mong đợi, Chúa vẫn trợ lực giúp đỡ chúng ta, nhờ sức mạnh Ngài ban mà chúng ta chiến thắng.KTS 208.4

Chương 38—Tại Sao Hành Trình Bị Kéo Dài Xung Quanh Ê-đôm?

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 20:14-29; 21:1-9

Khu vực dựng trại của Y-sơ-ra-ên ở Ca-đét chỉ cách một đoạn đường ngắn là tới biên giới Ê-đôm, nhưng cả Môi-se lẫn hội chúng đều nóng lòng muốn đi ngang qua vùng đất này để nhanh đến Đất Hứa. Bởi vậy, họ gửi một thông điệp đến cho vua Ê-đôm rằng:KTS 209.1

"Y-sơ-ra-ên là em vua có nói, …. Chúng tôi hiện ở Ca-đét là thành giáp với địa phận của vua. Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ sở của vua. Chúng tôi sẽ không đi ngang qua đồng ruộng hay vườn nho và chúng tôi cũng sẽ không uống nước trong các giếng. Chúng tôi sẽ không đi theo con đường hoàng gia, không xoay qua bên hữu hay bên tả, cho đến khi đi qua khỏi địa phận của vua".KTS 209.2

Trước một lời đề nghị nhã nhặn như vậy, vua Ê-đôm thẳng thắn từ chối bằng lời đe dọa: "Ngươi không được đi ngang qua địa phận của ta, nếu không, ta sẽ cầm gươm ra đón ngươi". KTS 209.3

Các lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên tiếp tục gửi vua lời kêu cầu khẩn khoản: "Chúng tôi đi theo đường cái, nếu chúng tôi và bầy súc vật của chúng tôi có uống nước của vua thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chỉ xin cho chúng tôi đi ngang qua đó thôi chứ không làm điều gì khác".KTS 209.4

Nhưng vua đáp: "Ngươi không được đi ngang qua đâu". Đạo quân hùng hậu của Ê-đôm sẵn sàng chốt chặn nghiêm ngặt các con đường, trong khi người Hê-bơ-rơ thì không được phép dùng vũ lực. Họ buộc phải thực hiện cuộc bộ hành dài đi vòng quanh nước Ê-đôm.KTS 209.5

Nếu dân sự tin cậy Chúa, Tướng lĩnh quân đội của Chúa sẽ dẫn họ đi ngang qua Ê-đôm. Dân cư của xứ ấy thay vì phản ứng bằng hành động gây chiến thì họ sẽ bày tỏ thái độ quý mến. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không nhanh nhẹn hành động theo lời Chúa nên cơ hội vàng vụt mất. Bởi vậy, đến lúc cuối, khi họ gửi lời đề nghị lên vua thì bị vua từ chối ngay. Kể từ khi họ rời khỏi Ai Cập, Sa-tan luôn ném những hoàn cảnh cản trở xuống đường họ đi để họ không thể thừa hưởng Ca-na-an, cộng thêm lòng bất tín xui khiến họ cứ nhiều lần mở cửa cho hắn vào.KTS 209.6

Mỗi khi Chúa bảo dân sự Ngài tiếp tục đi, Sa-tan lại dụ dỗ họ chần chừ và trì hoãn làm Chúa không hài lòng. Hắn cố gắng gây rắc rối bằng những chuyện bất đồng, phàn nàn, bất trung, rồi từ đó lừa gạt họ bỏ qua một bên những ơn phước mà Chúa muốn ban cho họ.

Các tôi tớ Chúa phải luôn sẵn sàng đi theo Ngài ngay tức khắc. Bất cứ khi nào họ trì hoãn là tạo cơ hội cho Sa-tan đánh gục họ.KTS 209.7

Dân Ê-đôm cũng là con cháu của Áp-ra-ham và Y-sác. Vì lợi ích của hai tôi tớ trung thành, Chúa cho họ Núi Sê-i-rơ làm tài sản. Họ sẽ không bị làm phiền trừ khi họ mắc tội đặt mình lên cao hơn đặc ân của Ngài. Dân Hê-bơ-rơ có thể tiêu diệt hoàn toàn dân Ca-na-an, những kẻ tội lỗi đến mức không gì có thể sửa chữa được nữa, nhưng dân Ê-đôm vẫn còn có thể ăn năn và được cư xử khoan dung. Chúa luôn bày tỏ lòng thương cảm của Ngài trước khi bắt ai phải chịu trừng phạt.KTS 210.1

Dân Y-sơ-ra-ên không được phép trả thù những kẻ sỉ nhục họ khi những kẻ ấy cấm họ đi ngang qua vùng đất ấy. Họ không phải mong đợi sở hữu bất cứ phần đất nào của nước Ê-đôm. Chúa đã hứa ban cho họ thừa hưởng gia tài lớn hơn nhiều, nhưng họ không cảm thấy rằng họ là dân tộc duy nhất trên Trái đất này nhận được nhiều quyền lợi, đó là họ không cần cố gắng đuổi tất cả các dân khác ra khỏi xứ. Họ chỉ cần cẩn thận không làm bất cứ hành động gì không tốt hoặc tranh cãi với dân Ê-đôm. Họ mua bán với dân ấy, trả tiền nhanh chóng cho tất cả những thứ họ cần. Chúa nhắc nhở họ như một cách động viên hãy tin cậy Chúa và vâng phục lời Ngài: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho các ngươi…; các ngươi không thiếu thốn gì" (Phục truyền Luật lệ Ký 2:7). Chúa của họ là Đấng rất giàu có mọi nguồn ơn, bởi vậy họ nên bày tỏ nguyên tắc sống "Hãy yêu người lân cận như mình".KTS 210.2

Nếu như họ đi ngang qua Ê-đôm theo dự tính của Chúa thì hành trình của họ sẽ là một ơn phước cho dân Ê-đôm. Dân Ê-đôm sẽ hiểu về dân sự của Chúa và thờ lạy Ngài, sẽ nhìn thấy được Đức Chúa Trời của Gia-cốp đã ban ơn cho những ai kính yêu và tôn trọng Ngài như thế nào. Tuy nhiên, những người Y-sơ-ra-ên bất tín đã nghi ngờ những điều này. Họ phải đi trở lại hoang mạc và làm dịu cơn khát từ nguồn suối diệu kỳ mà đáng lẽ ra họ đã không cần đến nữa nếu như họ biết tin cậy nơi Ngài là đủ.KTS 210.3

A-rôn chết trong tay Môi-se

Chính vì vậy, đoàn dân Y-sơ-ra-ên phải đi vòng lại con đường hoang mạc khô cằn trống rỗng, thậm chí dường như hoang mạc lúc bấy giờ có vẻ còn ghê rợn hơn sau khi họ được nhìn lướt qua những mảng đồi cỏ, vườn cây của xứ Ê-đôm. Từ dãy núi này nhìn xuống hoang mạc u buồn đến đỉnh Núi Hô-rơ, đó chính là nơi A-rôn chết và được chôn cất. Khi đoàn dân Y-sơ-ra-ên đến chân núi, Chúa phán với Môi-se: KTS 210.4

"Hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, lên núi Hô-rơ; rồi cởi y phục A-rôn mà mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. Tại đó, A-rôn sẽ được tiếp về với tổ tiên và qua đời". Hai nhà lãnh đạo già và một trẻ cùng leo lên đỉnh núi. Tóc trên đầu Môi-se và A-rôn đã bạc trắng. Cuộc đời dài và đầy biến cố của họ chất chứa nhiều thử thách khó lường nhất, nhiều vinh dự vĩ đại nhất mà không phải ai cũng từng được nếm trải. Hai người đàn ông

có bản chất tự nhiên là vĩ nhân, tất cả những tài năng của họ có cơ hội được phát triển, được tán dương, được đề cao bởi sự thông công với Đấng Chủ Tể duy nhất. Gương mặt họ bày tỏ quyền năng trí tuệ vĩ đại, trung kiên, ý chí thanh cao và tình yêu thương mạnh mẽ. KTS 210.5

Suốt hàng chục năm bên nhau họ cùng đối mặt với biết bao hiểm nguy, nhưng giờ phút chia ly đã đến. Họ lặng lẽ bước đi chầm chậm, từng giây từng phút trôi qua bên nhau đều vô cùng quý giá. Đường lên dốc núi dựng đứng và khiến người ta kiệt sức, hai anh em thường dừng chân nghỉ mệt, kể cho nhau nghe những chuyện trong quá khứ và tương lai. Hồi ức về những hành trình lang thang trong hoang mạc của họ lại hiện ra trước mắt. Trong cả một biển người Y-sơ-ra-ên, có những người đàn ông được chọn để dâng hiến phần đời đẹp nhất của mình tạo nên những sự hy sinh lớn lao, họ đang sống tạm bợ ở vùng đất rộng lớn bên dưới. Ở nơi nào đó bên kia núi Ê-đôm là con đường dẫn vào vùng Đất Hứa, vùng đất mà những người được ơn phước như Môi-se và A-rôn không được phép thừa hưởng. Một nỗi buồn sâu sắc ngự trị trên mặt họ khi họ nhớ lại lý do gì khiến họ bị ngăn cản tiến vào vùng đất hứa của tổ tiên.KTS 211.1

Trách nhiệm của A-rôn đối với dân Y-sơ-ra-ên đã mãn. Bốn mươi năm trước, ở tuổi tám mươi ba, Chúa đã kêu gọi ông hiệp nhất với Môi-se thi hành sứ mạng thử thách. Ông đã cầm đôi tay của người lãnh đạo vĩ đại giơ cao trong trận chiến gữa dân Hê-bơ-rơ với dân A-ma-léc. Ông cũng có đặc quyền leo lên Núi Si-nai để chứng kiến vinh quang của Chúa. Chúa đã ban thưởng cho ông tước hiệu thiêng liêng là chức thầy tế lễ thượng phẩm, giữ vững chức vụ thánh của ông bằng cách vạch trần sự khủng khiếp rồi phán xét và hủy diệt Cô-rê cùng đồng bọn. Sau khi hai con trai của ông bị lửa thiêu chết vì phớt lờ mệnh lệnh đặc biệt của Chúa, ông không còn chống đối hoặc thậm chí không dám phàn nàn gì nữa.KTS 211.2

Tuy vậy, lý lịch cao quý của ông cũng có vài vết nhơ đó là lần ông chịu thua đòi hỏi của dân chúng làm con bê vàng ở chân núi Si-nai và lần khác khi ông câu kết với Mi-ri-am chỉ trích Môi-se. Còn ông với Môi-se làm Chúa không hài lòng vì chuyện không nghe lời phán của Chúa là chỉ nói với tảng đá để xin nước uống.KTS 211.3

A-rôn mang trước ngực bảng tên các chi phái Y-sơ-ra-ên trên áo thầy tế lễ thượng phẩm của mình. Ông là cầu nối truyền đạt ý muốn của Chúa cho dân sự. Ông đi vào nơi chí thánh vào ngày Lễ Chuộc tội, "rải huyết", như một người hòa giải cho toàn dân Y-sơ-ra-ên. Địa vị cao trọng khác thường trong căn phòng thiêng liêng đó như đại diện cho Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta càng làm cho tội lỗi mà A-rôn vi phạm tại Ca-đét càng nặng nề hơn. KTS 211.4

Lòng đau buồn nặng trĩu, Môi-se cởi bộ đồ thánh của A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ nối tiếp theo sắc lệnh của Chúa. Vì tội vi phạm tại Ca-đét, A-rôn bị từ chối đặc ân được thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Chúa tại Ca-na-an, được dâng hiến của

hy sinh đầu tiên ở vùng đất xinh đẹp. Môi-se được phép tiếp tục dẫn dắt dân sự đến sát bờ cõi Ca-na-an, nhưng ông cũng không được phép đi vào. Giá như cả hai tôi tớ của Chúa chịu đựng nổi thử thách ở Ca-đét mà không phàn nàn thì tương lai của họ sẽ khác biệt biết bao nhiêu! Một hành động sai trái có thể không bao giờ cởi bỏ được. Thậm chí hối cải suốt đời cũng có thể không bao giờ tìm lại được những gì đã đánh mất trong một phút bị cám dỗ hoặc thiếu suy nghĩ.KTS 211.5

Khi dân sự nhìn quanh hội chúng vô số người, họ nhận thấy rằng hầu hết những người trưởng thành rời khỏi Ai Cập đều đã bỏ mạng trong hoang mạc. Linh tính xấu báo trước, họ nhớ lại bản án đã phán về Môi-se và A-rôn. Một số người hiểu được mục đích của cuộc hành trình đầy bí ẩn đó đến đỉnh Núi Hô-rơ là gì, cảm giác có phần lỗi của họ trong đó càng nặng nề hơn khi họ nhớ lại những ký ức cay đắng và lương tâm cắn rứt. KTS 212.1

Các bài học từ cái chết của A-rôn

Cuối cùng, Môi-se và Ê-lê-a-sa cũng chầm chậm xuống đến sườn núi. Ê-lê-a-sa đang mặc bộ đồ thầy tế lễ, điều đó chứng tỏ rằng ông đã được thay thế cha mình thi hành bổn phận thiêng liêng. Dân chúng vây quanh, Môi-se nói với họ rằng A-rôn đã chết trong tay mình trên núi Hô-rơ và họ đã chôn ông trên ấy. Toàn thể hội chúng vỡ òa khóc than. “Cả nhà Y-sơ-ra-ên khóc thương người suốt ba mươi ngày”. KTS 212.2

Kinh Thánh chỉ ghi nhận ngắn gọn. “A-rôn qua đời và được chôn cất tại đây” (Phục Truyền Luật lệ Ký 10:6). Đem so sự tương phản nổi bật này với những thời kỳ hiện đại sau đó, nhiều kiểu phục vụ tang lễ cho một người giữ chức vụ cao trọng thường có chiều hướng trở thành cơ hội để người ta phô diễn sự phung phí thái quá. Khi A-rôn qua đời, bên cạnh ông chỉ có hai người thân lo an táng. Ngôi mộ cô đơn đó cũng bị giấu kín mãi mãi khỏi mọi tầm mắt của người Y-sơ-ra-ên. Chúng ta không làm vinh danh Chúa bằng những lối biểu diễn hoành tráng hoặc chi tiền hoang phí khi đưa tiễn người thân về với bụi đất. KTS 212.3

Cái chết của A-rôn là lời nhắc nhở Môi-se chắc chắn rằng cái chết của chính ông cũng cận kề. Tận đáy lòng, ông cảm nhận sâu sắc sự mất mát một người thân đã hàng chục năm chia ngọt sẻ bùi với mình. Giờ đây, ông phải hầu việc một mình, nhưng dẫu sao ông vẫn biết Chúa luôn là bạn thân và ông có thể nương tựa hoàn toàn nơi Ngài. KTS 212.4

Không lâu sau khi rời khỏi Núi Hô-rơ, dân Y-sơ-ra-ên phải trải qua trận đánh với vua A-rát (một trong các vua của Ca-na-an). Tuy nhiên, khi họ cầu khẩn Chúa giúp sức thì sự viện trợ thiêng liêng ấy đã ban phát liền cho họ khiến kẻ thù bị hủy diệt hoàn toàn. Nhưng thay vì cảm thấy biết ơn, vinh quang này đã khiến dân chúng kiêu căng và tự cao.KTS 212.5

Họ tiếp tục hành trình về hướng nam đi qua một thung lũng nóng bức, không một bóng mát hay cây cỏ gì. Họ mệt nhọc và khát nước. Một lần nữa họ lại bị rớt bài kiểm tra

đức tin và lòng kiên nhẫn. Họ đứng trong bóng đêm rồi tự chia cách mình với Chúa xa hơn. Họ quên mất rằng nếu như họ không lằm bằm khi nước ngưng chảy ở Ca-đét thì họ đã không phải mất thời gian đi vòng quanh Ê-đôm. Họ mơ tưởng hão huyền rằng nếu Chúa và Môi-se không cản trở thì bây giờ họ đã được sở hữu vùng Đất Hứa. Sau khi làm cho mình lâm vào cảnh khó khăn nhiều hơn Chúa dự tính, họ tiếp tục suy nghĩ cay đắng về việc Chúa đã khiến họ thất bại ra sao, cuối cùng họ trở nên bất mãn mọi thứ. Ai Cập có vẻ còn tốt hơn sự tự do và vùng đất mà Chúa đang dẫn họ đi đến.KTS 212.6

Điều gì xảy đến đối với những người không tin kính

"Dân chúng chống đối Đức Chúa Trời và Môi-se. Họ nói: Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này? Vì ở đây không có bánh cũng không có nước và chúng tôi chán ngấy thứ đồ ăn đạm bạc này".KTS 213.1

Môi-se trung thực giải thích cặn kẽ trọng tội của họ cho dân chúng nghe. Chỉ một mình quyền năng Chúa gìn giữ họ ở chốn "hoang mạc mênh mông khủng khiếp, vùng đất khô cằn không có nước, đầy rắn lửa và bọ cạp" (Phục truyền Luật lệ Ký 8:15). Trong mọi hành trình họ đều tìm thấy nước và bánh từ trời, có sự bình yên và an toàn dưới bóng mát của trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm. Các thiên sứ chăm sóc khi họ leo núi đá cao hoặc len lỏi qua những con đường gồ ghề lởm chởm trong hoang mạc. Toàn trại không ai bị yếu ớt hay mắc bệnh. Bàn chân của họ không bị phồng rộp khi bước đi những cuộc hành trình dài, hoặc quần áo cũng không sờn rách. Chúa tiêu diệt trước cho họ những con thú săn mồi dữ tợn, những giống người hèn hạ độc ác của rừng rú và sa mạc. KTS 213.2

Chúa cất đi bàn tay che chở

Được quyền năng thánh che chắn, họ không nhận thấy vô số nguy hiểm rình rập xung quanh. Bởi lòng bất tín của mình, họ mong muốn chết quách cho xong, thế là giờ đây Chúa cho phép cái chết xảy ra để họ vừa ý. Loài rắn độc đầy dẫy trong hoang mạc có tên là rắn lửa chứa nọc độc cực mạnh dẫn đến cái chết rất nhanh. Khi Chúa cất đi bàn tay che chở, đa số dân chúng bị các loài sinh vật có nọc độc tấn công. KTS 213.3

Hầu hết trong mọi căn lều đều có người hấp hối hoặc đã chết. Thỉnh thoảng, màn đêm yên lặng bị xé toang bởi tiếng gào khóc nhức nhối của những nạn nhân mới. Ai cũng bận rộn chăm lo cho những người đau hoặc cố gắng bảo vệ những người chưa bị tấn công. Đem so sánh những khổ đau hiện tại mà dân sự đang trải qua với những khó khăn thử thách của cha ông họ thì thật không có gì đáng phải suy nghĩ.KTS 213.4

Đến hoàn cảnh này dân chúng mới chịu thú tội với Môi-se và cầu xin: "Chúng tôi phạm tội vì đã xúc phạm Đức Giê-hô-va và ông". Chỉ mới trước đó thôi, họ đã kết tội ông là nguyên nhân khiến họ lao đao khốn đốn. Nhưng ngay khi rắc rối thật sự xảy đến, họ mới chạy đi tìm ông như thể ông là người duy nhất có thể cầu xin Đức Chúa Trời dùm cho họ. "Xin ông kêu cầu Đức Giê-hô-va khiến rắn lìa xa chúng tôi".KTS 213.5

Chúa phán với Môi-se làm một con rắng bằng đồng rồi treo lên giữa dân chúng. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ được chữa lành. Tin tuyệt vời này được báo ra cho toàn thể dân chúng để những ai bị cắn có thể nhìn về con rắn bằng đồng và được sống. Nhiều người đã chết rồi, nên khi Môi-se treo con rắn lên cây sào thì một số người không tin với cái nhìn đơn thuần vào vật kim loại đó lại có thể được chữa lành, bởi vậy vẫn tiếp tục có một số người chết vì lòng bất tín. KTS 213.6

Tuy nhiên, nhiều người cũng tin vào thiết bị mà Chúa cung cấp. Cha, mẹ, anh, chị bận rộn chăm sóc người đau, kẻ hấp hối cũng hướng ánh mắt bơ phờ nhìn về con rắn đồng. Cho dù họ đang yếu ớt hay hấp hối, chỉ cần nhìn một lần thôi cũng được sống.KTS 213.7

Con rắn bằng đồng — một biểu tượng của Đấng Cứu Thế

Con rắn bằng đồng được treo lên để dạy cho dân Y-sơ-ra-ên một bài học quan trọng — họ không thể tự mình cứu chữa khỏi nọc độc từ các vết cắn. Chỉ một mình Chúa mới có thể chữa lành cho họ, nhưng có một yêu cầu là họ phải bày tỏ đức tin vào vật cung cấp do Chúa tạo ra. Bằng cách nhìn vào con rắn là họ đã chứng tỏ đức tin mình. Họ thừa hiểu không có một sức mạnh nào trong con rắn, nhưng nó chính là biểu tượng của Đấng Cứu Thế.KTS 214.1

Trước đó, nhiều người nghĩ rằng chỉ cần mang vật dâng hiến cho Chúa thôi cũng đủ thay thế tội lỗi của họ rồi. Chúa muốn dạy họ rằng sự hy sinh của họ không có quyền lực gì mạnh hơn con rắn bằng đồng, nhưng tâm trí họ được hướng về Đấng Christ là của tế lễ vĩ đại chuộc thay tội lỗi.KTS 214.2

"Như Môi-se treo con rắn lên trong hoang mạc thể nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thể ấy, để ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời" (Giăng 3:14,15). Tất cả những ai sống trên đất đều hiểu nọc độc chết người của "con rắn xưa, còn gọi là ma quỷ hay Sa-tan" (Khải Huyền 12:9). Hậu quả dẫn đến cái chết của tội lỗi chỉ có thể loại bỏ bằng vật cung cấp do Chúa làm ra. Dân Y-sơ-ra-ên được cứu sống bởi vì họ tin Lời Chúa và trông cậy vào phương cách cứu chữa đã được cung ứng. Từ đó, tội nhân có thể nhìn vào Đấng Christ và được sống, nhận lấy sự tha thứ thông qua đức tin và sự hy sinh chuộc tội. Đấng Christ có quyền năng và sức mạnh chữa lành mọi tội nhân biết ăn năn.KTS 214.3

Trong khi tội nhân không thể tự cứu lấy mình, họ vẫn có thể làm gì đó để đạt được sự cứu rỗi. Đấng Cứu Thế nói rằng: "Ai đến với Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu" (Giăng 6:37). Chúng ta phải đến với Ngài, khi chúng ta ăn năn thì phải tin rằng Ngài chấp nhận và tha thứ cho mình. Đức tin là món quà của Chúa, nhưng nội lực luyện tập đức tin là của chúng ta. Đức tin là cánh tay mà tội nhân nắm giữ vào nguồn cung cấp thiêng liêng để nhận lấy hồng ân cùng sự tha thứ.KTS 214.4

Nhiều người hay bám víu vào ý tưởng rằng họ có thể tự mình làm việc gì đó xứng đáng. Họ không thoát ra khỏi bản thân, họ tin rằng Chúa Giê-su là một Đấng Cứu Rỗi toàn

quyền. Chúng ta không nên tin tưởng những việc làm của mình đủ cứu chuộc chúng ta. Bởi Đấng Christ là hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi.KTS 214.5

Nếu chúng ta mặc cảm mình phạm tội đầy dẫy, thì cũng không nên lo sợ sẽ không còn Đấng Cứu Thế hoặc Ngài không nghĩ đến chuyện khoan dung cho chúng ta. Vào thời kỳ cuối cùng này, Ngài đang mời gọi chúng ta đến với Ngài để được cứu.KTS 214.6

Nhiều người Y-sơ-ra-ên thấy rằng không có biện pháp cứu chữa nào từ Thiên Đàng chỉ định. Họ hiểu rằng không có sự giúp sức của Chúa thì số phận họ đã bị định đoạt, nhưng họ vẫn tiếp tục than khóc về cái chết rõ rành rành của mình cho đến giờ phút mắt họ đờ đẫn. Họ có thể nhận được sự chữa lành ngay lập tức. Khi chúng ta nhìn thấy hoàn cảnh vô vọng của mình khi không có Đấng Christ, chúng ta cũng không nên sinh ra chán nản mà hãy dựa vào những phẩm chất xứng đáng của thập tự giá và Đấng Cứu Rỗi đã sống dậy. Hãy nhìn và hãy sống. Chúa Giê-su sẽ cứu tất cả những ai tìm đến Ngài. Không ai tin cậy vào đức hạnh của Ngài mà bị chết mất.KTS 214.7

Nhiều người lang thang trong những mê cung triết học để nghiên cứu tìm cho bằng được những lý do mà họ sẽ không bao giờ tìm thấy nổi, trong khi đó họ lại từ chối bằng chứng mà Chúa đã vui vẻ ban cho. Chúa ban phát đủ bằng chứng cho niềm tin căn bản, nếu không chấp nhận bằng chứng này thì trí óc sẽ tăm tối. Nếu ai bị rắn cắn mà luôn nghi ngờ và tự hỏi họ có nên nhìn hay không thì họ cũng sẽ chết. Bổn phận của chúng ta là hãy nhìn, nhìn vào đức tin sẽ cho mình sự sống. KTS 215.1

Chương 39—Chinh Phục Vùng Đất Ba-San

Chương này dựa theo sách Phục truyền Luật lệ Ký 2; 3:1-11

Sau khi đi qua hướng nam Ê-đôm, dân Y-sơ-ra-ên quay về hướng bắc để tiến vào Đất Hứa. Hành trình của họ lúc này được sắp xếp đi vào vùng cao nguyên rộng mênh mông với những luồng gió mát rượi, một sự thay đổi chào đón họ ra khỏi thung lũng khô hanh, nóng rát. Họ tiến về phía trước trong niềm hân hoan và đầy hy vọng. Chúa phán: "Đừng gây hấn hay khiêu chiến với dân Mô-áp là con cháu của Lót, vì Ta không cho một phần nào trong đất của họ để làm sản nghiệp đâu. Ta đã ban A-rơ cho con cháu Lót làm sản nghiệp" (A-rơ là thủ đô của người Mô-áp). Lời phán cũng lặp lại giống như vậy khi đề cập đến dân Am-môn vì họ cũng là con cháu của Lót. KTS 216.1

Dân Y-sơ-ra-ên nhanh chóng đi qua xứ sở của người A-mô-rít. Đây là giống dân mạnh mẽ, hiếu chiến đã vượt sông Giô-đanh đánh người Mô-áp và giành lấy một số phần đất của họ. Hành trình đến sông Giô-đanh lại đi ngang qua nơi này, vì vậy Môi-se gửi một thông điệp thân thiện đến Si-hôn, vua A-mô-rít, rằng: "Xin cho tôi đi ngang qua đất của vua… Vua sẽ bán cho tôi thức ăn, nước uống để đổi lấy bạc. Chỉ xin cho chúng tôi được đi ngang qua xứ của vua".KTS 216.2

Vua dứt khoát từ chối, tất cả quân lính A-mô-rít được triệu tập ra nghênh chiến với những kẻ mà họ cho là xâm lược. Quân đội đáng gờm này là nỗi khiếp sợ đối với dân Y-sơ-ra-ên. Nếu nói về kỹ năng chiến trận thì kẻ thù của họ có lợi thế hơn nhiều. Dưới cái nhìn của loài người thì dân A-mô-rít sẽ kết liễu dân Y-sơ-ra-ên nhanh gọn. KTS 216.3

Tuy nhiên, Môi-se vẫn mạnh mẽ giữ lòng tin mình vào trụ mây. Trụ mây là bằng chứng Chúa còn hiện hữu bên họ. Cùng lúc ấy, ông chỉ đạo dân sự làm mọi việc trong khả năng con người có thể làm, nhằm chuẩn bị chiến đấu. Kẻ thù của họ tự tin rằng chúng sẽ quét sạch dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ. Nhưng Đức Giê-hô-va vạn quân đã gửi một sứ điệp cho dân Y-sơ-ra-ên: "Hãy đứng dậy, tiếp tục hành trình, vượt qua sông Ạt-nôn. Kìa, Ta đã phó Si-hôn, vua Hết-bôn là người A-mô-rít, và xứ sở người vào tay các con. Chính hôm nay Ta bắt đầu làm cho các dân tộc trong thiên hạ kinh khiếp và sợ hãi các con. Khi nghe nói đến các con, các dân tộc sẽ run rẩy và khiếp đảm trước mặt các con".KTS 216.4

Đức Chúa Trời tiết lộ tình thương Ngài dành cho các dân tộc hung ác

Các đất nước biên giới Ca-na-an sẽ được tha nếu như họ không phản đối dân Y-sơ-ra-ên, bất chấp lời Chúa. Chúa đã từng hứa với Áp-ra-ham rằng: "Đến thế hệ thứ tư, dòng dõi con sẽ trở lại đây, vì tội ác dân A-mô-rít chưa đến cực độ" (Sáng thế Ký 15:16). Chúa để dành bốn trăm năm cho họ để họ có thể nhận ra rõ ràng Ngài là Đức Chúa Trời có một và thật. Họ quá hiểu các phép lạ mà Ngài đã làm để đưa họ ra khỏi Ai Cập. Họ có thể nhận biết lẽ thật, nhưng họ lại từ chối ánh sáng đó để bám víu các thần tượng.KTS 216.5

Khi Chúa đem dân sự của Ngài trở lại biên giới Ca-na-an lần thứ hai, các nước ngoại bang càng thấy rõ bằng chứng về quyền năng của Ngài. Chúng thấy Chúa ở cùng dân Y-sơ-ra-ên qua lần chiến thắng vua A-rát và dân Ca-na-an, qua phép lạ cứu những người đang hấp hối vì bị rắn độc cắn. Suốt mọi hành trình và những nơi cắm trại, dân Y-sơ-ra-ên không làm hại dân tộc nào hoặc tài sản của ai. Lúc họ đến biên giới dân A-mô-rít, dân Y-sơ-ra-ên chỉ xin phép được đi ngang qua đường cái, hứa tuân thủ đúng các nguyên tắc cai trị về các mối quan hệ của các nước. Khi vua A-mô-rít từ chối thẳng thừng, lại còn ngang nhiên tập họp quân đội để tấn công, giọt nước làm tràn ly, lúc bấy giờ Chúa mới đem quyền lực của Ngài ra đánh bại họ hoàn toàn. KTS 217.1

Dân Y-sơ-ra-ên đi qua sông Ạt-nôn tiến thẳng đến quân thù. Chiến trận thắng thế, quân đội Y-sơ-ra-ên đã giành chiến thắng. Ngay lập tức, họ sở hữu xứ sở của dân A-mô-rít. Chỉ huy của Chúa vạn quân đã đánh bại mọi kẻ thù của dân sự Ngài. Đáng lý ra ông đã chiến thắng như vậy ba mươi tám năm trước nếu dân Y-sơ-ra-ên chịu tin cậy Chúa.KTS 217.2

Quân đội Y-sơ-ra-ên háo hức lao về phía trước, nhanh chóng tiến vào xứ sở nơi mà họ có cơ hội tốt để kiểm chứng tính kiên cường và lòng tin nơi Chúa. Trước mắt họ bày ra một đất nước Ba-san hùng mạnh, các thành phố bằng đá tảng chen chúc nhau mà đến tận ngày nay chúng vẫn gợi nhớ về kỳ quan thế giới, một xứ sở "có sáu mươi thành kiên cố, tường thành cao, cửa đóng, then cài, bên cạnh cũng có rất nhiều làng mạc không có thành xung quanh". Nhà cửa được xây bằng đá tảng đen, lớn tới mức giống như xây các tòa nhà mà bất kỳ ngoại lực nào tác động cũng không thể xâm chiếm nổi. Đó là một đất nước đầy những giống người man rợ từng sống trong hang động và ẩn náu trong núi đá. Dân cư, con cháu là giống dềnh dàng, tầm thước cao to vạm vỡ, nổi danh hung bạo dữ dằn, là nỗi khiếp đảm cho các nước xung quanh. Còn vua Óc là một người khác thường dù ở trong đất nước của những người khổng lồ. KTS 217.3

Nhưng có trụ mây dẫn đường nên những người lính Hê-bơ-rơ cứ tiến đến Ếch-rê-i, đến nơi có vị vua khổng lồ đang đón đầu họ. Vua Óc là người dày dạn kinh nghiệm chọn địa hình đánh trận. Thành phố Ếch-rê-i nổi lên từ đồng bằng, tọa lạc ở nơi cao, xung quanh có nhiều đá lởm chởm, giáp ranh với bình nguyên mênh mông. Các con đường dẫn lên đó nhỏ hẹp, dốc và khó định vị. Trong trường hợp bị thất bại, các nhóm người của vua có thể tìm cách trốn tránh vào những hang đá hoang vu nơi mà những người lạ không thể bám theo. KTS 217.4

Môi-se tin cậy Đức Chúa Trời

Tự tin sẽ chiến thắng, vua cùng quân đội cừ khôi đã chọn đi giao chiến ở vùng đất rộng rãi. Khi người Hê-bơ-rơ tận mắt chứng kiến tên khổng lồ cao hơn hẳn những tên lính trong quân đội của hắn toàn là những người dềnh dàng, họ thấy có vẻ như pháo đài không thể đánh bại này có hàng ngàn người vô hình bảo vệ ở phía sau, lòng nhiều người Y-sơ-ra-

ên run rẩy sợ hãi. Nhưng Môi-se vẫn trầm tĩnh, kiên cường, Chúa đã nói về vua Ba-san rồi: "Đừng sợ vua ấy, vì Ta đã phó cả vua cùng dân ấy vào tay con. Con sẽ xử vua ấy như đã xử Si-hôn, vua A-mô-rít".KTS 217.5

Không còn những kẻ khổng lồ hung bạo, tường thành cao, quân đội hùng mạnh, không còn pháo đài vững chắc nào có thể đứng nổi trước vị chỉ huy của Đức Giê-hô-va vạn quân. Chúa đã dẫn dắt quân đội, Ngài sẽ thay dân Y-sơ-ra-ên chinh phục. Vua khổng lồ và quân đội của ông bị hủy diệt, dân Y-sơ-ra-ên nhanh chóng đoạt lấy toàn xứ làm phần sản nghiệp. Từ đó, những kẻ đã lao mình vào việc thờ cúng thần tượng ghê tởm đã bị quét sạch khỏi xứ.KTS 218.1

Lỗi lầm chết người của dân Y-sơ-ra-ên

Nhiều người vẫn nhớ các sự kiện gần bốn mươi năm trước đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải bị lang thang dài dài trong hoang mạc. Báo cáo của các thám tử về miền Đất Hứa chính xác đến từng chi tiết. Các thành phố có tường cao, rộng, dân bản xứ dềnh dàng. Nhưng bấy giờ họ mới thấy sai lầm chết người của thế hệ đi trước trong việc thiếu tin cậy Chúa. Chính lý do này đã ngăn cản họ không được bước vào xứ sở xinh đẹp từ rất sớm.KTS 218.2

Chúa đã hứa với dân sự Ngài rằng nếu họ vâng phục những gì Ngài dạy thì chính Ngài sẽ dẫn đường và chiến đấu dùm cho họ. Ngài sẽ dẹp sạch mọi cư dân trong xứ đó. Giờ đây, dân Y-sơ-ra-ên phải tiến lên, tỉnh táo chống lại những kẻ thù hùng mạnh, chống chọi với những đội quân tinh nhuệ đang sẵn sàng giao chiến tới cùng.KTS 218.3

Thế hệ đi trước đã sai lầm đáng kể. Tuy nhiên, mệnh lệnh thời gian này càng khắt khe hơn khi Chúa phán dân Y-sơ-ra-ên phải tiến về phía trước. Khó khăn càng lúc càng chồng chất nhiều hơn nữa ngay khi họ thoái thác mệnh lệnh cần phải làm.KTS 218.4

Chúa vẫn tiếp tục kiểm tra con cái Ngài, nếu họ không vượt qua nổi thì Ngài sẽ cho họ làm lại, nhưng thử thách lần thứ hai sẽ khó hơn lần trước.KTS 218.5

Chúa toàn năng của dân Y-sơ-ra-ên cũng là Chúa của chúng ta. Chúng ta có thể tin cậy nơi Ngài, nếu chúng ta vâng phục các yêu cầu của Ngài thì Ngài sẽ làm thay cho chúng ta như Ngài đã từng làm cho các bậc tiền nhân. Thỉnh thoảng phương cách thực hiện cũng bị tắc nghẽn bởi những trở ngại, nghịch cảnh tạm thời, giống như chúng làm mất nhuệ khí những ai thiếu lòng can đảm; nhưng Chúa vẫn nói: Cứ đi tới. Mọi thử thách khiến tâm hồn bạn sợ hãi sẽ bị tan biến trong khi bạn tiến về phía trước bằng con đường vâng phục, hạ mình nương cậy hoàn toàn vào Chúa.KTS 218.6

Chương 40—Ba-La-Am Cố Gắng Nguyền Rủa Dân Y-Sơ-Ra-Ên

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 22 - 24

Chuẩn bị xâm chiếm Ca-na-an ngay lập tức, dân Y-sơ-ra-ên đóng trại bên kia sông Giô-đanh đoạn trước khi sông đổ vào Biển Chết, đối diện đồng bằng Giê-ri-cô, ngay biên giới Mô-áp. Dân Mô-áp liên tục lo sợ dân Y-sơ-ra-ên vì họ đã từng thấy mọi thứ rắc rối không ngớt xảy đến các nước xung quanh. Dân A-mô-rít đã ép buộc người Hê-bơ-rơ rút lui nên bị họ xâm chiếm. Họ sở hữu toàn lãnh thổ mà dân A-mô-rít đã đoạt từ dân Mô-áp. Các quân đội vùng Ba-san cảm thấy bất lực trước quyền lực bí ẩn giấu trong trụ mây, còn người Hê-bơ-rơ đang chiếm ngự những thành trì khổng lồ. KTS 219.1

Dân Mô-áp không dám liều lĩnh mở cuộc tấn công, bắt chước vua Pha-ra-ôn từng làm, họ quyết định dùng chiêu ma thuật để kháng cự lại công việc của Chúa. Dân Mô-áp có các mối quan hệ thân thiết với dân Ma-đi-an, nên Ba-lác vua Mô-áp nhờ vào sự cộng tác của họ để chống lại dân Y-sơ-ra-ên, vua gửi thông điệp: “Đoàn dân đông này đang nuốt chửng các dân xung quanh chúng ta như bò ăn cỏ trong đồng vậy”. Ba-la-am ở Mê-sô-pô-ta-mi-a nổi tiếng là người có năng lực siêu nhiên, danh tiếng ông đến tai Mô-áp. Vì vậy, vua gửi các sứ giả đến gặp ông để sử dụng lời tiên tri và bùa mê chống lại dân Y-sơ-ra-ên. KTS 219.2

Các sứ giả lập tức lên đường. Sau hành trình dài, họ gặp được Ba-la-am và trình ngay chiếu chỉ của vua: “Này, một dân đã ra khỏi Ai Cập, phủ khắp mặt đất và đang đóng trại đối diện với ta! Bây giờ, ngươi hãy đến nguyền rủa dân này cho ta vì nó mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ đủ sức đánh bại dân này và đuổi nó khỏi xứ được. Vì ta biết rằng kẻ nào ngươi chúc phước thì sẽ được phước, còn kẻ nào ngươi nguyền rủa thì sẽ bị rủa”.KTS 219.3

Ba-la-am từng là tiên tri của Chúa, nhưng ông đã sa ngã trở lại và lao vào thói tham lam. Khi nghe các sứ giả thông báo mục đích chuyến đi, ông biết rất rõ bổn phận của mình là phải từ chối các phần thưởng của Ba-lác, rồi biểu các sứ giả đi về. Tuy nhiên, ông nắm lấy cơ hội để chần chừ với cám dỗ, hối thúc các sứ giả ở lại qua đêm đó, bày tỏ rằng ông không có câu trả lời cho đến khi ông thỉnh ý Chúa. Ba-la-am thừa hiểu lời nguyền rủa của ông sẽ không hại gì được dân Y-sơ-ra-ên, nhưng tính tự cao của ông bị những lời này tâng bốc: “Kẻ nào ngươi chúc phước thì sẽ được phước, còn kẻ nào ngươi nguyền rủa thì sẽ bị rủa”. Những món quà hối lộ quá giá trị đã nung nấu lòng tham lam, trong khi ông tự cho mình đang vâng phục ý muốn Chúa thì ông lại cố gắng đi theo các khao khát của Ba-lác.KTS 219.4

Đêm hôm đó, Chúa gặp Ba-la-am và phán: "Đừng đi với chúng, cũng đừng nguyền rủa dân này vì đó là dân được ban phước".KTS 219.5

Tội nhân mở cửa cho Sa-tan vào điều khiển đời mình như thế nào

Sáng hôm sau, Ba-la-am cho các sứ giả đi về mà không kể họ nghe những gì Chúa đã phán. Tức giận vì viễn cảnh giàu có và vinh dự của mình bị tan biến, ông kêu rên: "Các ông hãy trở về xứ vì Đức Giê-hô-va không cho tôi đi với các ông".KTS 220.1

Ba-la-am "ham thích tiền công của tội ác" (2 Phi-e-rơ 2:15). Tội tham lam đã hủy diệt tính liêm chính của ông, Sa-tan chộp lấy một sai lầm này giành hoàn toàn quyền kiểm soát ông. Kẻ cám dỗ liên tục ban tặng lợi ích và danh tiếng thế gian để quyến rũ những người hầu việc Chúa. Đây là cách mà một người bị xúi giục rời bỏ con đường trung tín chân thật như thế nào. Chỉ một bước đầu vi phạm sẽ khiến cho bước thứ hai dễ dàng sai trái hơn, càng lúc người ta càng bất cẩn. Họ sẽ làm những chuyện tồi tệ nhất ngay khi họ buông thả mình vào việc tham danh lợi và khát khao quyền lực. Nhiều người tự trấn an mình rằng họ có thể tạm gác sang một bên tính ngay thẳng và lòng trung thành chỉ trong một thời gian, rồi khi nào thấy mãn nguyện thì họ sẽ thay đổi lại. Họ đang tự quấn mình vào bẫy Sa-tan và thường thì họ không thoát được.KTS 220.2

Khi các sứ giả kể cho Ba-lác nghe chuyện vị tiên tri từ chối, họ không gợi ý việc Chúa đã ngăn cấm ông. Nghĩ rằng Ba-la-am không nhận lời vì muốn có nhiều của hối lộ hơn, vua sai thêm một đoàn quan chức cấp cao và đông hơn đoàn trước, có quyền chấp nhận mọi đòi hỏi của Ba-la-am. Thông điệp khẩn cấp của Ba-lác là: "Xin đừng để điều gì ngăn trở ngươi với ta, vì ta sẽ trọng thưởng ngươi và làm bất cứ điều gì ngươi muốn. Ngươi hãy đến nguyền rủa dân này cho ta". KTS 220.3

Đáp lại, Ba-la-am bày tỏ các nguyên tắc sống và tính liêm chính của một người vĩ đại, có phẩm chất đáng tôn trọng mà không có vàng bạc nào có thể mua chuộc ông chống lại ý muốn Chúa, nhưng ông vẫn mong mỏi làm theo lời vua đề nghị. Mặc dù Chúa đã phán rõ với ông ý Ngài muốn là gì, vậy mà ông vẫn nói các sứ giả hãy ở lại để ông có thể cầu khẩn Chúa lần nữa.KTS 220.4

Vào ban đêm, Chúa hiện ra với Ba-la-am và phán: "Vì các người ấy đến mời, nên ngươi cứ đi với chúng, nhưng chỉ làm theo những gì Ta phán dặn". Chúa cho phép Ba-la-am làm theo ý ông muốn trong mức độ nào đó bởi vì ông có ý muốn làm. Ông chọn đường lối mình rồi cố gắng xin Chúa tán thành. KTS 220.5

Hàng ngàn người thời đại ngày nay cũng đang làm theo cách giống như vậy. Bổn phận của họ rất đơn giản là đã được ghi trong quyển Kinh Thánh, hoặc được biểu hiện rõ ràng qua những hoàn cảnh hay điều kiện đẩy đưa đến tình thế hiện tại. Tuy nhiên, những bằng chứng này khác với những gì họ muốn nên họ giả lơ, sau đó lại tìm đến Chúa để hỏi xem bổn phận họ là gì. Họ cầu nguyện thật lâu và tha thiết xin sự soi dẫn, nhưng Chúa không

phải là Đấng có thể bị đùa kiểu đó. Ngài thường để cho nhiều người kiểu như vậy theo đuổi hoài bão của mình rồi tự chuốc lấy hậu quả. "Dân Ta không lắng nghe tiếng Ta… Vì vậy, Ta phó họ cho sự cứng lòng của họ, để họ đi theo mưu kế của riêng mình" (Thi Thiên 81:11, 12). Ai hiểu rõ trách nhiệm thì đừng nên đến với Chúa qua lời cầu nguyện để bào chữa cho hành động mình đang làm.KTS 220.6

Con lừa còn "nhìn thấy" rõ hơn một tiên tri

Bực mình với kiểu chần chừ của Ba-la-am và nghĩ rằng ông sẽ tiếp tục từ chối, các sứ giả Mô-áp bắt đầu hành trình trở về nhà mà không nói lại với Ba-la-am. Mọi lời biện hộ để đồng ý nhận lời thỉnh cầu của Ba-lác đều đã bị dẹp sang một bên, nhưng Ba-la-am vẫn xác định muốn nhận phần thưởng. Lấy con lừa mà ông thường cưỡi, ông khởi hành vội vã để bắt kịp các sứ giả, nôn nóng giành lấy phần thưởng mà ông thèm muốn.KTS 221.1

Nhưng "Thiên sứ của Chúa đứng trên đường ngăn cản ông đi". Ba-la-am không nhìn thấy thiên sứ thánh, trong khi đó, con lừa lại nhìn thấy nên nó tránh sang một bên đường và đi xuống ruộng. Ba-la-am nổi giận bắt nó đi lại trên đường. Một lần nữa, thiên sứ xuất hiện trên đoạn đường nhỏ có vách hai bên. Con lừa cố gắng tránh dáng vẻ đáng sợ đó, nó nép vào vách nên ép chân ông chủ vô tường. Ba-la-am không hề biết Chúa đang cản trở đường nó đi. Ông giận điên lên rồi đánh con lừa của mình không thương tiếc, ép nó đi nhanh lên.KTS 221.2

Tiếp tục, "tại một chỗ rất hẹp không thể xoay qua bên phải hay bên trái", thiên sứ lại xuất hiện, con lừa cái tội nghiệp run rẩy sợ hãi, nằm quỵ xuống đất. Cơn thịnh nộ của Ba-la-am bị mất kiểm soát, ông cầm roi quất mạnh lên con thú hơn bao giờ hết. Lúc bấy giờ, Chúa mở miệng con thú để "con lừa câm nói tiếng người ngăn cản sự điên rồ của nhà tiên tri đó" (2 Phi-e-rơ 2:16). Nó hỏi: "Tôi làm gì đâu mà ông đánh tôi đến ba lần".KTS 221.3

Điên tiết, Ba-la-am trả lời con lừa như thể ông đang nói chuyện với một động vật thông minh: "Vì mày khinh nhạo ta. Nếu có gươm trong tay thì tao đã giết mày rồi".KTS 221.4

Đến lúc này Ba-la-am được mở mắt, ông nhìn thấy thiên sứ của Chúa đang đứng trước mặt cầm thanh gươm sáng chói sẵn sàng giết ông. Hoảng sợ, "ông cúi rạp mình, úp mặt xuống đất". Thiên sứ nói: "Này, ta đi ra để ngăn cản ngươi, vì ta thấy ngươi đi theo con đường bại hoại. Con lừa đã thấy ta và tránh một bên đến ba lần. Nếu nó không tránh ta, chắc ta đã giết ngươi và để cho nó sống".KTS 221.5

Ba-la-am đã nợ mạng sống của mình với con lừa tội nghiệp mà ông đã cư xử tàn bạo với nó. Người đàn ông tuyên bố mình là tiên tri của Chúa lại đui mù như vậy, chỉ vì lòng tham và hoài bão mà ông không thể nhận thức được thiên sứ của Chúa hiện ra trước con lừa của ông. "Thần của đời này làm mù lòa tâm trí của những người vô tín" (2 Cô-rinh-tô 4:4). Có biết bao nhiêu người đang vội vã đi trên những con đường cấm, không gìn giữ

luật pháp Chúa, không thể nói với Chúa cùng các sứ thánh Ngài ngăn cản họ! Giống như Ba-la-am, họ nổi giận với những người ngăn cản họ bại hoại.KTS 221.6

"Người công chính chăm lo cho sự sống của bầy gia súc mình, nhưng lòng thương xót của kẻ ác là sự hung bạo" (Châm ngôn 12:10). Một số người nhìn nhận rằng họ sẽ mắc tội nếu ngược đãi các con thú hoặc bỏ bê chúng đau đớn. Các loài thú được tạo ra với mục đích phục vụ chúng ta, nhưng chúng ta không được phép gây đau đớn cho chúng bằng lối cư xử tàn nhẫn.KTS 221.7

Những ai ngược đãi một loài thú nào đó chỉ vì nó ở dưới quyền của họ đều là những kẻ hèn nhát và bạo ngược. Nhiều kẻ cho rằng hành động dữ tợn của họ sẽ không ai thấy, bởi vì loài thú tội nghiệp không nói được nên cũng không thể tiết lộ chuyện gì. Nhưng nếu những kẻ này được mở mắt, họ sẽ thấy một thiên sứ đang đứng làm chứng khai trình chống lại họ ở toà án trên kia. Rồi sẽ đến một ngày, có một phiên tòa mở ra xử tội những kẻ hành hung các tạo vật của Chúa.KTS 221.8

Ngăn cản Ba-la-am nguyền rủa dân Y-sơ-ra-ên

Khi nhìn thấy thiên sứ của Chúa, Ba-la-am hoảng sợ thưa: "Con đã phạm tội vì không biết Ngài đã đứng bên đường để cản con. Bây giờ, nếu Ngài không bằng lòng cho con đi, con sẽ trở về". Chúa cho phép ông tiếp tục cuộc hành trình, nhưng quyền năng thánh sẽ kiểm soát mọi lời ông nói. Chúa cho người Mô-áp bằng chứng rằng người Hê-bơ-rơ được Thiên Đàng bảo vệ, Ngài thực hiện điều này khi Ngài chứng tỏ cho họ thấy Ba-la-am bất lực như thế nào vì chỉ thốt ra lời nguyền rủa chống đối họ.KTS 222.1

Nghe tin Ba-la-am đến, vua Mô-áp vội ra tận bên ngoài nghênh tiếp ông. Lúc vua thể hiện sự ngạc nhiên đối với việc Ba-la-am chậm trễ nhận lấy phần thưởng xứng đáng đang dành sẵn, nhà tiên tri đáp lại: "Tôi có quyền nói bất cứ điều gì chăng? Tôi chỉ nói điều mà Đức Chúa Trời đặt trong miệng tôi". Ba-la-am vô cùng tiếc nuối với việc bị hạn chế này vì ông cũng lo sợ không thể thực hiện được các kế hoạch của mình. KTS 222.2

Vua cùng các nhà chức trách quan trọng của đất nước hộ tống Ba-la-am đến "các nơi cao của Ba-anh", là nơi ông có thể thấy người Hê-bơ-rơ đóng trại. Làm sao dân Y-sơ-ra-ên bình thường biết nổi chuyện gì đang xảy ra cận kề họ! Làm sao họ hiểu được một chút về sự quan phòng của Chúa dành cho họ kéo dài suốt cả ngày lẫn đêm!KTS 222.3

Ba-la-am hiểu biết một chút về các vật dâng hiến của người Hê-bơ-rơ nên ông hy vọng rằng nếu dâng hiến nhiều vật ấn tượng hơn thì ông có thể làm cho các kế hoạch đen tối của ông có thể thành công. Dựng lên bảy bàn thờ rồi dâng hiến đủ hết từng bàn. Sau đó, ông rút lui lên một "ngọn đồi trống" để gặp Chúa.KTS 222.4

Cùng với các quan chức tối thượng của Mô-áp, vua đứng bên cạnh các vật hiến tế trông chờ nhà tiên tri quay trở lại. Cuối cùng ông cũng quay về, dân chúng mong chờ để

rồi bị nghe những lời khiến họ đờ người mãi bởi quyền năng kỳ lạ đã áp dụng nhân danh kẻ thù Y-sơ-ra-ên. Ba-la-am nói tiên tri rằng:KTS 222.5

"Ba-lác, vua Mô-áp sai mời tôi từ A-ram,

từ đồi núi đông phương, và nói:

"Hãy đến nguyền rủa Gia-cốp cho ta!

Hãy đến tố cáo Y-sơ-ra-ên!"

Người mà Đức Chúa Trời không nguyền rủa,

tôi sẽ nguyền rủa làm sao?.....

Ai biết được bụi cát của Gia-cốp?

Ai tính được chỉ một phần tư của Y-sơ-ra-ên?

Xin cho tôi được chết cái chết của người công chính,

Xin cho tôi được mãn phần giống như họ!"KTS 222.6

Dân số Ký 23: 7-10KTS 222.7

Khi Ba-la-am nhìn thấy trại quân của Y-sơ-ra-ên, ông ngạc nhiên trước bằng chứng giàu có của họ. Ông đã nghe kể họ là dân mọi rợ, ô hợp vô tổ chức, tràn vào tàn phá xứ sở bằng những nhóm lang thang, là dân phá hoại và gây kinh khủng đối với các nước xung quanh. Tuy nhiên, những gì trước mắt ông đều ngược lại với mọi điều ông nghe. Ông chứng kiến trại quân trùng trùng điệp điệp được sắp đặt hoàn chỉnh, mọi thứ đều mang dấu hiệu có tổ chức và kỷ luật. Ông tận mắt thấy ơn phước Chúa ban cho dân Y-sơ-ra-ên và tính cách đặc biệt như là tuyển dân của Ngài. Họ không đứng cùng vị trí với các nước khác mà cao hơn tất cả. Họ là "một dân sống biệt riêng và không đồng hóa với các nước". Ôi, những gì đập vào mắt nhà tiên tri này đã tiếp nối lịch sử Y-sơ-ra-ên thật trọn vẹn làm sao! Suốt bao nhiêu thế kỷ trôi qua, họ vẫn duy trì là một dân xuất chúng. KTS 223.1

Ba-la-am nhận thấy ân điển của Chúa cho dân Y-sơ-ra-ên

Ba-la-am nhận thấy sự phát triển thịnh vượng của dân Y-sơ-ra-ên thật sự của Chúa lúc cuối cùng, ơn phước đặc biệt của Đấng Chí Cao dành cho những người yêu mến và kính sợ Ngài. Ông nhìn thấy cánh tay Ngài chống đỡ cho họ khi họ đi vào trũng bóng chết, ông chứng kiến họ ra khỏi phần mộ, chiến thắng vinh quang, đáng tự hào và bất hủ. Ông quan sát niềm vui mừng đã được chuộc lại trong vinh hiển không phai tàn của trái đất mới. Ông nhìn thấy mão triều thiên trên đầu của mọi người và đời sống hạnh phúc vô biên của họ, ông thốt lên lời cầu nguyện nghiêm trang: "Xin cho tôi được chết cái chết của người công chính, xin cho tôi được mãn phần giống như họ!".KTS 223.2

Nếu Ba-la-am có thói quen tiếp nhận ánh sáng Chúa ban thì ông sẽ tuyệt giao với người Mô-áp ngay tức khắc. Ông sẽ trở về với Chúa bằng tinh thần ăn năn sâu sắc. Tiếc thay, Ba-la-am yêu thích tài sản bất chính.KTS 223.3

Ba-lác mong chờ một lời nguyền rủa giáng xuống giống như một bệnh dịch làm tiêu tan dân Y-sơ-ra-ên, vua giận dữ la lên: "Ngươi đã làm gì cho ta thế? Ta thỉnh ngươi để ngươi nguyền rủa những kẻ thù của ta mà ngươi lại chúc phúc cho chúng!". Ba-la-am khẳng định chỉ nói những lời cẩn thận tôn trọng ý muốn Chúa, nhưng môi miệng ông hoàn toàn bị quyền năng thánh ép nói như vậy. "Không phải tôi nên cẩn thận nói điều mà Đức Giê-hô-va đặt trong miệng tôi sao?". KTS 223.4

Ba-lác lại cố gắng lần nữa

Ba-lác quả quyết việc phô bày toàn cảnh trại quân bao la hùng vĩ của người Hê-bơ-rơ sẽ khiến Ba-la-am sợ đến nỗi không dám thực hành chuyện bỏ bùa họ. Vua quyết định đưa nhà tiên tri đến vài nơi để ông chỉ có thể thấy một phần nhỏ trại quân. Lặp lại, họ xây bảy bàn thờ và dâng hiến các con vật lên bàn thờ giống như lần đầu. Vua và các quan tước cũng đứng gần các tế lễ thiêu trong lúc Ba-la-am đi ra nơi khác gặp Chúa. Lặp lại, nhà tiên tri được ban cho một sứ điệp mà ông cũng không thể thay đổi hoặc kìm nén.KTS 223.5

Khi ông trở lại, Ba-lác hỏi: "Đức Giê-hô-va đã phán điều gì?". Câu trả lời đập vào nỗi sợ hãi trong lòng vua và quan chức:KTS 224.1

Đức Chúa Trời không phải là người mà nói dối,

Cũng chẳng phải là con loài người mà ăn năn…

Này tôi đã nhận mệnh lệnh chúc phước,

Ngài đã ban phước, tôi không thể thay đổi được.

Ngài thấy Gia-cốp chẳng đáng chịu bất hạnh,

Cũng thấy Y-sơ-ra-ên không đáng chịu khốn cùng.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ ở với họ,

Trong Y-sơ-ra-ên có tiếng reo mừng của vua.KTS 224.2

Nhà pháp sư đại tài cố gắng sử dụng năng lực bỏ bùa mê của mình, nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên ở dưới sự bảo vệ của Chúa nên không có con người hoặc quốc gia nào nhờ trợ lực của Sa-tan, có thể đánh bại được họ. Cả thế gian sẽ ngạc nhiên trước sự kỳ diệu Ngài đã làm cho dân sự Ngài — rằng một người nên để cho quyền năng thánh kiểm soát mình hoàn toàn, thay cho những lời nguyền rủa, sự sung túc cùng những lời hứa quý báu trong thơ thánh. Trong tương lai, khi thời điểm Sa-tan truyền cảm hứng cho những kẻ thủ ác không

biết ăn năn, còn hủy diệt con cái Chúa, thì trường hợp này xảy ra càng tăng thêm sức mạnh cho lòng dũng cảm và trung thành của con cái Chúa.KTS 224.3

Vua Mô-áp chán nản lẫn đau đớn kêu lên: "Chớ nguyền rủa họ, nhưng cũng đừng chúc phước!". Nhưng rồi ông quyết định thử lần nữa. Vua dẫn Ba-la-am lên đỉnh núi Phê-ô nơi có một ngôi đền dùng để dâng hiến những thứ đồi bại lên thần Ba-anh. Tại nơi đây, họ hiến tế cùng số lượng như hai lần trước, nhưng thậm chí Ba-la-am cũng không ngăn cản thực hiện phép thuật của mình. Ông nhìn quanh lều trại của Y-sơ-ra-ên và sứ điệp được đặt vào miệng ông:KTS 224.4

"… Hỡi Gia-cốp, trại ngươi tốt dường bao!

Hỡi Y-sơ-ra-ên, nơi ngươi ở đẹp biết mấy!

Như thung lũng trải dài,

Như khu vườn gần bờ sông…

Vua người sẽ vượt trội A-gát,

Vương quốc người sẽ được tôn cao…

Đáng chúc phước cho người nào chúc phước ngươi,

Đáng nguyền rủa kẻ nào nguyền rủa ngươi".KTS 224.5

Ba-la-am tiên tri rằng vua Y-sơ-ra-ên sẽ lớn hơn vua A-gát. Đây là danh tính được ban cho vua A-ma-léc, là người của đất nước hùng mạnh nhất thời điểm đó. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên, nếu trung thực với Chúa, sẽ chế ngự mọi kẻ thù. Vua dân Y-sơ-ra-ên là Con trai Đức Chúa Trời; một ngày nào đó ngai Ngài sẽ được thiết lập trên trái đất này, quyền lực của Ngài còn cao hơn tất cả các vương quốc ở trần thế.KTS 224.6

Ba-la-am mất tất cả những gì ông tích lũy

Lòng Ba-lác tràn ngập nỗi thất vọng, lo sợ và giận dữ. Vua giận Ba-la-am không cho vua dù chỉ một dấu hiệu nhỏ nhoi rằng vua có thể mong chờ ông nguyền rủa Y-sơ-ra-ên. Ba-lác khinh bỉ nhìn nhà tiên tri bẽ mặt, đủ kiểu lừa dối, rồi hét toáng lên: "Thôi bây giờ hãy cút về xứ ngươi đi. Ta hứa sẽ ban thưởng xứng đáng, nhưng Đức Giê-hô-va không cho ngươi nhận lãnh". Câu trả lời là vua đã được cảnh báo trước đó rằng Ba-la-am chỉ có thể nói những lời Chúa phán dạy thôi. KTS 225.1

Tuy vậy, trước khi trở về với dân tộc mình, Ba-la-am cũng thốt ra lời tiên tri rất hay về Đấng Cứu Thế và chung cuộc hủy diệt các kẻ thù của Chúa:KTS 225.2

Tôi thấy Ngài, nhưng chẳng phải bây giờ;

Tôi trông Ngài, nhưng không phải ở gần.

Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp,

Một vương trượng sẽ nổi dậy từ Y-sơ-ra-ên;

Ngài sẽ đập vỡ màng tang của Mô-áp…KTS 225.3

Ông kết thúc bằng việc dự đoán Mô-áp và Ê-đôm bị hủy diệt hoàn toàn, người A-ma-léc và người Kê-nít, để lại cho vua Mô-áp không còn một tia hy vọng nào hết.KTS 225.4

Thất vọng với mong ước giàu sang và trọng thưởng, ông ý thức được mình đã không làm Chúa làm hài lòng, Ba-la-am trở về với công việc trước đó. Đức Thánh Linh cũng từ bỏ quyền kiểm soát ông nên lòng tham lam của ông nhảy vào. Ông sẵn sàng làm mọi chuyện để nhận lấy phần thưởng mà Ba-lác đã hứa. Ông hiểu rằng sự thịnh vượng mà Y-sơ-ra-ên có là do họ vâng lời Chúa. Không có cách nào khác chế ngự được họ ngoại trừ dụ dỗ họ phạm tội. KTS 225.5

Ông lập tức quay trở lại Mô-áp và kể về kế hoạch của mình cho vua biết — đó là tách rời con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi Chúa bằng cách lôi cuốn họ vào việc thờ thần tượng. Nếu họ có thể bị dẫn dắt dính líu vào việc tự do dâm dục thờ thần Ba-anh và Át-tạt-tê, Đấng Bảo vệ toàn năng của họ sẽ trở thành kẻ thù của họ, rồi họ sẽ bị hạ gục vì các nước hùng mạnh, hiếu chiến ở xung quanh. Nhà vua chấp nhận kế hoạch này ngay tức khắc, Ba-la-am cũng ở lại để giúp đỡ cho kế hoạch có kết quả. KTS 225.6

Ba-la-am được chứng kiến mưu đồ độc địa của ông thành công. Ông nhìn thấy tai họa Chúa giáng trên dân sự Ngài, hàng ngàn người đã ngã xuống dưới sự trừng phạt của Ngài. Nhưng sự công bằng thánh đã trừng phạt tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên cũng không cho phép kẻ cám dỗ trốn thoát. Trong trận chiến giữa dân Y-sơ-ra-ên với dân Ma-di-an, Ba-la-am bị giết chết. Trước đó, ông từng có cảm giác cái chết cận kề nên nói rằng: “Xin cho tôi được chết cái chết của người công chính, xin cho tôi được mãn phần giống như họ!”, nhưng ông không chọn sống cuộc đời của người công chính nên chết chung với kẻ thù của Chúa.KTS 225.7

Kết cuộc của Ba-la-am cũng giống như trường hợp của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Cả hai người đàn ông đều cố gắng hợp tác phục vụ Chúa vì lòng tham lam giàu có, rồi cùng nhau thất bại ê chề. Ba-la-am nhận thức được Đức Chúa Trời có thật; Giu-đa tin vào Chúa Giê-su. Ba-la-am hy vọng hầu việc cho Đức Giê-hô-va để làm bàn đạp bước lên sự giàu sang và vinh dự của thế gian; Giu-đa mong muốn mối quan hệ của ông với Đấng Christ sẽ bảo đảm cuộc sống giàu có và phần thưởng của vương quốc trên thế gian mà ông tin rằng Đấng Mê-si-a sẽ thiết lập. Cả Ba-la-am và Giu-đa đều nhận được ánh sáng vĩ đại, chỉ vì ấp ủ một chút tội lỗi thôi đã phá hủy toàn bộ tính cách, khiến họ bị hủy diệt.KTS 226.1

Từng chút từng chút một, những ai ấp ủ tội lỗi sẽ làm ô nhục tư cách mình. Cho phép thói quen phạm tội một lần sẽ phá bỏ hàng rào bảo vệ tấm lòng và tâm trí, mở đường cho

Sa-tan kéo chúng ta ra khỏi Chúa. Cách duy nhất là hãy cầu nguyện, như Đa-vít từng làm: “Con bước đi vững chắc trong đường lối của Chúa, chân con không vấp ngã” (Thi Thiên 17:5).KTS 226.2

Chương 41—Ba-La-Am Dẫn Dắt Dân Y—Sơ-Ra-Ên Phạm Tội Ra Sao

Chương này dựa theo sách Dân số Ký 25

Đức tin nơi Chúa được hồi phục, quân đội Y-sơ-ra-ên từ vùng đất Ba-san trở về trong vinh quang, tự tin chinh phục xứ Ca-na-an ngay tức khắc. Chỉ có sông Giô-đanh ngăn cách giữa họ với vùng Đất Hứa. Chỉ cần vượt qua con sông là gặp cánh đồng màu mỡ với nhiều dòng suối tuôn tràn, rợp bóng những hàng cây cọ dài tít tắp. Biên giới phía tây hiện lên các tòa tháp và cung điện Giê-ri-cô, "thành phố đầy những cây cọ".KTS 227.1

Phía đông sông Giô-đanh là cánh đồng với chiều ngang rộng vài dặm, còn chiều dài chạy dọc suốt theo con sông. Thung lũng ẩn mình này có khí hậu của vùng nhiệt đới. Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại đây và nhận thấy dưới rừng cây keo này chính là một nơi sống thích hợp. KTS 227.2

Tuy nhiên, ở trung tâm của vùng đất được bao bọc xung quanh thật xinh đẹp là sự chạm trán với một loại tội ác còn chết người hơn so với những quân lính các nước chủ nhà có trang bị vũ khí hoặc những con thú dữ hoang dã. Xứ sở ấy khoác trên mình vẻ đẹp tự nhiên trù phú, lại bị cư dân nơi đó làm hư hỏng. Họ công khai thờ lạy thần Ba-anh, phô diễn những cảnh tượng đáng xấu hổ nhất. Khắp nơi xung quanh họ bày đủ chỗ chứa thần tượng và hành động dâm dục phóng đãng. Thậm chí các danh xưng cũng mang tính trụy lạc.KTS 227.3

Thậm chí tư tưởng của dân Y-sơ-ra-ên cũng trở nên quen thuộc với những suy nghĩ hạ cấp mà họ liên tục nghĩ đến. Cuộc sống thanh nhàn của họ nảy sinh nhiều ảnh hưởng tiêu cực, hầu như họ vô thức xao lãng Chúa, bước vào tình thế dễ dàng rơi vào cám dỗ. KTS 227.4

Suốt thời gian đóng trại bên bờ sông Giô-đanh, Môi-se chuẩn bị mọi sự sắp xếp cư ngụ ở Ca-na-an. Nhà lãnh đạo vĩ đại quá bận rộn với nhiệm vụ này, nhưng đây là khoảng thời gian chờ đợi khó khăn đối với dân chúng. Trước đó mấy tuần, lịch sử của họ đã có vết nhơ vì những hướng đi sai lệch kinh khủng, ra khỏi tính chất hấp dẫn và trọn vẹn của nó. KTS 227.5

Những phụ nữ Ma-di-an bắt đầu âm thầm đi vào trại quân. Họ lập kế hoạch quyến rũ người Hê-bơ-rơ vi phạm luật pháp Chúa, sau đó dụ dỗ thờ thần tượng. Họ giấu kỹ toàn bộ động cơ này dưới vẻ ngoài thân thiện. KTS 227.6

Theo đề nghị của Ba-la-am, vua Mô-áp thông báo tổ chức một kỳ lễ lớn nhằm tôn vinh các thần của họ. Họ bí mật sắp xếp cho Ba-la-am động viên dân Y-sơ-ra-ên tham dự. Dân Y-sơ-ra-ên tôn trọng Ba-la-am như một tiên tri của Chúa nên ông dễ dàng thực hiện

mục đích của mình. Nhiều người nghe lời ông đi tham dự các lễ hội. Say sưa với những điệu nhạc và nhảy múa, bị lôi cuốn bởi vẻ mỹ miều của những người phụ nữ thờ cúng ngoại bang, họ từ bỏ lòng trung thành với Đức Chúa Trời chân thật. Rượu làm vẩn đục cảm xúc họ, phá toang hàng rào tự chủ. Do lương tâm họ mất đi tính thiêng liêng từ những hành động khiếm nhã, họ bị thuyết phục quỳ lạy các thần tượng. Họ dâng của lễ lên các thần ngoại giáo rồi bị lôi cuốn vào những nghi lễ hạ cấp. KTS 227.7

Thuyết đầu độc truyền bá giống như bệnh truyền nhiễm chết người lây lan toàn trại Y-sơ-ra-ên. Nhiều người từng chiến thắng trong trận chiến giờ đây bị hạ gục bởi những ả gian xảo này dụ dỗ. Dân chúng dường như mất đi óc phán đoán của mình. Các thầy dạy luật và các thủ lĩnh nằm trong số những kẻ đầu tiên phạm tội, quá nhiều người phạm tội đến nỗi trở thành vấn nạn. “Dân Y-sơ-ra-ên tự mình mang ách thờ cúng thần Ba-anh Phê-ô”. Khi Môi-se phát giác ra tội ác này thì không những dân Y-sơ-ra-ên bị lôi cuối vào việc thờ cúng khoái cảm ở Núi Phê-ô, mà còn các nghi lễ ngoại giáo cũng đã bị đưa vào trại Y-sơ-ra-ên. Vị lãnh đạo già lòng đầy tức tối, sự phẫn nộ của Chúa cũng nổi lên.KTS 228.1

Những hành động độc ác xấu xa mà họ làm cho dân Y-sơ-ra-ên là những gì mà bùa chú của Ba-la-am không thể thực hiện, đó chính là chia rẽ dân sự khỏi Chúa. Một tại họa lan ra cả trại làm hàng ngàn người bỏ mạng. Chúa phán nếu thủ lĩnh nào đi theo kiểu bội giáo này thì sẽ chết, phải thi hành yêu cầu ngay lập tức. Xác của họ bị treo lên trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên để hội chúng nhìn thấy các thủ lĩnh của họ bị trừng phạt khắt khe như thế nào, để hội chúng có ý thức sâu sắc về cơn thịnh nộ của Chúa với tội lỗi họ gây ra. Mọi người đều cảm thấy sự trừng phạt đó là công bằng, họ xưng nhận tội lỗi với Chúa mà nước mắt rơi lã chã trong tình trạng hết sức nhục nhã.KTS 228.2

Trong lúc họ còn đang khóc lóc với Chúa trước cửa Lều Hội Kiến, thì Xim-ri (một trong những thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên) táo bạo vào trại quân dẫn theo con điếm người Ma-đi-an đi vào lều của hắn. Chưa bao giờ lối cư xử đồi bại trở nên liều lĩnh và ương bướng như vậy. Xim-ri chứng tỏ bản thân ông phạm tội đầy dẫy như dân Sô-đôm, lại còn kiêu ngạo với những hành vi nhục nhã của hắn. KTS 228.3

Giữa lúc các thầy tế lễ cùng các thủ lĩnh quỳ gối trong đau buồn và xấu hổ cầu xin Chúa cứu dân sự Ngài, vậy mà một thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên dám trưng bày tội lỗi của hắn ra trước mặt hội chúng, như thể bất chấp cơn thịnh nộ của Chúa, làm trò đùa cho cả nước phán xét chơi. Phi-nê-a, con của thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa, liền đứng dậy, chụp lấy cây giáo “đi theo người đàn ông Y-sơ-ra-ên vào trong trại” rồi giết cả hai. Nhờ đó, tai họa liền dừng lại, thầy tế lễ đã thi hành sự phán xét thánh đó đã được tôn vinh trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên. KTS 228.4

Phi-nê-a thực hiện việc đền tội cho dân Y-sơ-ra-ên

Phi-nê-a "đã làm nguôi cơn giận Ta đối với dân Y-sơ-ra-ên" chính là lời phán truyền thánh. "Người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình và đã chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên". KTS 228.5

Sự xét xử giáng xuống dân Y-sơ-ra-ên hủy diệt hết những kẻ còn sống sót mà đa phần là những người mà bốn mươi năm trước phải mang trên mình bản án: "Họ chắc chắn sẽ chết trong hoang mạc". Khi họ đóng trại quanh vùng đồng bằng sông Giô-đanh, "không có ai thuộc về số người mà Môi-se và thầy tế lễ A-rôn đã kiểm tra tại cuộc kiểm tra dân Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc Si-na-i…chẳng còn một ai sống sót, ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê và Giô-suê con trai Nun" (Dân số Ký 26:64,65).KTS 228.6

Chúa xét xử dân Y-sơ-ra-ên tội đầu hàng sự cám dỗ hấp dẫn của dân Ma-đi-an, nhưng những kẻ cám dỗ cũng không thoát khỏi sự phẫn nộ của sự công bằng thánh. Chúa phán với Môi-se: "Hãy báo thù người Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-ên, sau đó con sẽ được về cùng với tổ tiên". Mỗi chi phái chọn một nghìn quân ra trận dưới sự lãnh đạo của Phi-nê-a. "Họ giao tranh với dân Ma-đi-an như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Môi-se và họ giết tất cả người nam… có năm vua của Ma-đi-an. Họ cũng dùng gươm giết Ba-la-am con trai Bê-ô" (Dân số Ký 31:1-8).KTS 229.1

Đoạn kết cuộc đời của những người phạm tội chống đối Chúa là như thế đó. Khi chúng "hiệp lại để hại mạng sống người công chính", Chúa sẽ mang trả lại chúng "sự bạo lực của chúng, hủy diệt chúng vì tính độc ác của chúng" (Thi Thiên 94:21,23).KTS 229.2

Anh hùng không qua ải mỹ nhân

Khi dân Hê-bơ-rơ phạm tội chống lại luật pháp Chúa qua hành động đầu hàng sự cám dỗ, sự bảo vệ dành cho họ cũng rời bỏ họ luôn. Khi dân sự của Chúa trung thành với luật pháp Ngài, "không có bùa ngải nơi Gia-cốp, cũng chẳng có bói toán trong Y-sơ-ra-ên" (Dân số Ký 23:23). Đây là nguyên nhân làm Sa-tan phải đem hết những kỹ năng thông minh của hắn ra dụ dỗ dân chúng phạm tội. Nếu ai quả quyết mình là người gìn giữ luật pháp Chúa mà lại vi phạm luật pháp thì họ tự tách mình ra khỏi Chúa, rồi họ không thể đứng vững chống lại kẻ thù nào nữa. KTS 229.3

Những người Y-sơ-ra-ên không thể vượt qua nổi tình trạng xung đột hoặc bùa mê Ma-đi-an đã trở thành nạn nhân của lũ gái điếm. Đây là năng lực mà những người phụ nữ lựa chọn hầu việc cho Sa-tan đã áp dụng nhằm phá hủy tâm linh. "Vì người đàn bà ấy đã làm nhiều người gục ngã, và vô số người bởi nó mà bị diệt vong" (Châm ngôn 7:26). Giô-sép đã bị cám dỗ theo cách này. Đây cũng là lý do tại sao Sam-sôn giao nộp sức mạnh vô song của mình vào tay dân Phi-li-tin. Đa-vít cũng vấp ngã ở điểm này. Còn Sa-lô-môn, vị vua thông minh nhất mọi thời đại, cũng trở thành nô lệ đam mê lạc thú rồi hy sinh tính tròn vẹn của ông cho năng lực mê hồn giống như vậy. KTS 229.4

Sa-tan đã nghiên cứu sức mạnh của tội lỗi suốt hàng ngàn năm, hắn áp dụng qua nhiều thế hệ để đánh bại hoàn toàn những lãnh đạo dân sự Chúa bằng nhiều cách cám dỗ và hắn đã thành công ở Ba-anh Phê-ô. Khi chúng ta đi đến thời kỳ cuối cùng, ngay biên giới xứ Ca-na-an tuyệt trần, Sa-tan sẽ càng ra sức ngăn chặn con cái Chúa tiến vào miền đất xinh đẹp đó. Hắn sẽ chuẩn bị mọi cách dụ dỗ những người đang giữ chức vụ thiêng liêng; nếu hắn có thể khiến họ làm ô nhiễm tâm hồn mình thì hắn có thể hủy diệt nhiều người thông qua họ. Bởi tình bằng hữu ở thế gian, những vẻ đẹp hút hồn, đam mê khoái lạc, tiệc tùng, lễ hội, hay đồ uống chứa cồn, hắn dụ dỗ con người vi phạm điều răn thứ bảy (tội tà dâm).KTS 229.5

Những ai không tôn trọng hình ảnh Chúa, làm ô uế đền thánh Ngài trong thân thể họ thì sẽ không ngại bất cứ chuyện gì làm mất danh dự Chúa, những chuyện nhằm thỏa mãn sự khát khao từ tấm lòng sa đọa của họ. Kẻ nô lệ nhục dục thì không thể nào nhận thức được tính bất khả xâm phạm đối với luật pháp Chúa, không hiểu rõ giá trị của sự cứu chuộc, không hiểu đúng giá trị của tâm hồn. Tốt đẹp, trong sạch, thành thật, tôn kính Chúa, yêu quý những vật thiêng liêng, tất cả những thứ đó đều bị ngọn lửa tình dục thiêu đốt. Tấm lòng trở nên đen tối, thừa thãi cô độc. Nhân loại được nặn theo hình ảnh Chúa lại bị kéo xuống ngang bằng với vị trí của các loài thú.KTS 229.6

Hiểm nguy từ những bạn bè không tin kính

Sa-tan thành công nhất khi hắn lôi kéo các Cơ Đốc nhân phạm tội qua việc động viên họ dành thời gian giao du với những người không kính yêu Chúa, cùng họ vui chơi giải trí. Chúa yêu cầu các con cái Ngài ở thời đại này (nhiều người khác nhau trên thế giới) về thói quen, sở thích và các nguyên tắc vẫn giống như Ngài đã đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên thời cổ xưa. Những cảnh báo Ngài ban cho các Cơ Đốc nhân (nguy hiểm nhất là những người đi theo tinh thần lẫn tập tục của những người không kính yêu Chúa) thật quá rõ ràng như những lời Ngài cảnh cáo dân Hê-bơ-rơ chống lại sự đồng hóa với dân ngoại. Chúng ta không thể nhất quyết tuyệt giao với những người nỗ lực gây ảnh hưởng khiến chúng ta rời bỏ Chúa. Trong khi chúng ta cầu nguyện: “Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ”, chúng ta cần tránh xa sự cám dỗ càng nhiều càng tốt.KTS 230.1

Khi dân Y-sơ-ra-ên sống bình yên và được bảo vệ, họ bị lôi kéo phạm tội. Lối sống an nhàn và buông thả sẽ để lại pháo đài bỏ ngỏ của tấm lòng không được bảo vệ, rồi những tư tưởng đáng hổ thẹn có lối chen vào. Những kẻ phản bội ở ngay trong trại quân đã phá đổ nguyên tắc phòng ngự rồi giao nộp dân Y-sơ-ra-ên vào quyền lực Sa-tan. Đây là cách Sa-tan theo đuổi để làm dân sự hư hỏng. Cả một quá trình chuẩn bị lâu dài (mà thế gian không ai biết) thâm nhập vào lòng trước khi Cơ Đốc nhân thừa nhận mở đường cho tội lỗi. Tâm trí không sa sút cùng một lúc cả sự trong sạch lẫn thánh thiện đã trở thành đồi bại, mục nát và tội ác. Bằng lối gieo những tư tưởng đạo đức sai trái, tội lỗi từng bị căm ghét giờ đây trở nên dễ chịu.KTS 230.2

Sa-tan đang áp dụng mọi phương pháp để làm cho tội ác và hành vi đồi bại xấu xa ngày càng phổ biến khắp nơi. Chúng ta không thể bước đi trên đường phố mà không thấy những quảng cáo phạm tội giật gân hiện diện trên các mặt báo, tiểu thuyết hoặc rạp chiếu phim. Tâm trí con người được uốn nắn trở thành không còn băn khoăn với tội lỗi. Hành vi của những người xấu xa, tham nhũng lại liên tục được đưa ra cho mọi người xem, mọi thứ có thể tạo cảm xúc hào hứng được dựng thành những câu truyện ly kỳ. Người ta nghe và đọc quá nhiều chuyện xấu xa hèn hạ đến mức khái niệm trở nên chai lì, rồi họ lại thường xuyên nghĩ về những chuyện này với lòng háo hức quan tâm.KTS 230.3

Thế giới ngày nay có quá nhiều trò tiêu khiển phổ biến, thậm chí với nhiều người tự xưng là Cơ Đốc nhân cũng hướng đến kết quả tương tự những gì dân ngoại giải trí. Thông qua màn kịch, Sa-tan làm việc suốt mọi thời đại nhằm kích động thói đam mê rồi vinh danh tội ác. Sa-tan sử dụng nhạc kịch, khiêu vũ và bàn chơi bài để đạp đổ hết ranh giới, mở cửa cho thói nuông chiều xác thịt. Những buổi tụ họp ăn chơi là nơi người ta cổ vũ lòng tự cao hoặc thói ham mê ăn uống, nơi nào khiến cho con người quên Chúa và những điều đáng quan tâm đời đời thì Sa-tan sẽ hiện diện nơi đó, hắn dùng xiềng xích trói quanh những người ấy.KTS 230.4

Làm thế nào để vượt qua cám dỗ

Tấm lòng cần phải được ân điển thánh phục hồi. Những ai muốn xây dựng một tư cách đáng tôn mà không nhờ ân điển của Đấng Christ là xây nhà trên nền cát lún. Khi gặp những cơn bão cám dỗ dữ dội thì chắn chắn nó sẽ đổ xuống. Lời cầu nguyện của Đa-vít cũng nên là tiếng kêu van của mỗi người: “Đức Chúa Trời ôi, xin dựng nên trong con một tấm lòng trong sạch và làm mới lại trong con một tâm linh ngay thẳng” (Thi Thiên 51:10).KTS 231.1

Tuy vậy, chúng ta cũng có việc phải làm để kháng cự cám dỗ. Những người không muốn bị âm mưu Sa-tan khuất phục thì phải thật cẩn trọng bảo vệ đường lối suy nghĩ của mình, họ phải tránh né việc đọc, nhìn hoặc nghe bất cứ điều gì dẫn đến những suy nghĩ không trong sạch. Họ phải chăm chỉ cầu nguyện và luôn luôn tỉnh thức. Chúng ta sẽ được giúp đỡ bằng thái độ vâng theo các tác động của Đức Thánh Linh, là những tác động thu hút tâm trí chúng ta lên cấp độ cao hơn để biết nghĩ đến những điều trong sáng và thánh thiện. “Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường lối mình được trong sạch? Phải cẩn thận theo Lời Chúa”. “Lời Chúa” theo tác giả Thi Thiên là “Tôi giấu lời Chúa trong lòng tôi để tôi không phạm tội cùng Chúa” (Thi Thiên 119: 9,11).KTS 231.2

Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên tại Bết Phê-ô dẫn đến việc Chúa trừng phạt lên cả xứ. Hiện nay, tội lỗi giống như vậy có thể không bị phán xét ngay, nhưng thế giới tự nhiên cũng sắp đặt những hình phạt khủng khiếp, những hình phạt đó cũng xảy đến với kẻ phạm tội, sớm hoặc muộn mà thôi. Những loại tội lỗi này còn nhiều hơn bất kỳ tội nào khác là nguyên nhân khiến cho dòng giống loài người bị tàn tạ thể xác, suy sụp tinh thần kèm theo gánh

nặng bất an và sầu khổ, là điều mà thế gian bị nguyền rủa. Người ta có thể thành công trong việc che giấu tội lỗi của mình trước nhiều người, nhưng rồi họ cũng phải trả giá bằng sầu khổ, bệnh tật hoặc cái chết. Ngoài cuộc đời này vẫn còn có sự phán xét nữa. "Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời", nhưng họ sẽ dự phần với Sa-tan và quỷ sứ nó ở "hồ lửa" là "sự chết thứ hai" (Ga-la-ti 5:21; Khải Huyền 20:14).KTS 231.3

Chương 42—Đức Chúa Trời Truyền Dạy Luật Pháp Ngài Cho Thế Hệ Mới

Chương này dựa theo sách Phục truyền Luật lệ Ký 3 — 6; 28

Chúa phán với Môi-se rằng đã đến lúc sở hữu xứ Ca-na-an. Khi vị tiên tri già đứng trên đỉnh núi nhìn về phía vùng Đất Hứa, ông khẩn thiết cầu xin: "Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Ngài đã bắt đầu cho đầy tớ Ngài thấy sự oai nghiêm và cánh tay quyền năng của Ngài. Vì có thần nào trên trời dưới đất có thể làm được những công việc và hành động quyền năng như Ngài không? Con xin Chúa cho con được phép đi qua và ngắm nhìn miền đất tốt tươi, vùng núi đồi xinh đẹp và dãy Li-ban ở bên kia sông Giô-đanh".KTS 232.1

Chúa trả lời: "Đủ rồi! Con đừng bao giờ nói với Ta về chuyện này nữa! Hãy lên đỉnh Phích-ga, ngước mắt về hướng tây, hướng bắc, hướng nam và hướng đông mà nhìn ngắm xứ ấy, vì con sẽ không được đi qua sông Giô-đanh này".KTS 232.2

Không một lời phàn nàn, Môi-se chịu phục tùng mệnh lệnh Chúa. Bấy giờ, mối bận tâm lớn nhất của ông là Y-sơ-ra-ên. Ông trút hết tâm sự lòng mình vào lời cầu nguyện: "Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt! Xin Ngài lập trên hội chúng một người…là người sẽ dẫn họ đi ra và đem họ đi vào, như thế hội chúng của Đức Giê-hô-va sẽ không như chiên không có người chăn" (Dân số Ký 27: 16,17).KTS 232.3

Chúa phán: "Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, người có Thần ngự vào, và đặt tay trên người; rồi đem người ra mắt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn thể hội chúng, và ủy thác trách nhiệm cho người trước mặt mọi người. Hãy trao một phần thẩm quyền của con cho người để cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vâng theo người" (câu 18-20).KTS 232.4

Giô-suê, một người khôn ngoan, có năng lực, trung tín đã được chọn để kế tục Môi-se. Ông chính thức được ủy thác một phần trách nhiệm của một nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên. Chúa đề cập đến Giô-suê thông qua Môi-se cho cả hội chúng biết: "Theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và đi vào" (câu 21).KTS 232.5

Môi-se đứng trước toàn dân để nói những cảnh báo cuối cùng và lời khuyên dạy quan trọng, gương mặt ông toát lên ánh sáng thiêng liêng. Mái tóc bạc trắng theo thời gian, nhưng ông vẫn còn đứng thẳng, đôi mắt sáng tinh anh. Bằng tình cảm sâu sắc, ông phác họa tình yêu thương và lòng khoan dung về Đấng Che chở Toàn năng của họ. KTS 232.6

"Hãy suy nghĩ xem từ chân trời này đến cuối trời kia, có bao giờ xảy ra việc vĩ đại như thế chưa, hay đã từng nghe việc gì tương tự như vậy không? Có dân tộc nào nghe tiếng một vị thần phán từ trong đám lửa như anh em đã nghe mà vẫn còn sống không? Hoặc có một vị thần nào đi bỏ công chọn cho mình một dân tộc từ giữa những dân tộc khác bằng những thử thách, bằng dấu lạ phép mầu, bằng chiến tranh, bằng cánh tay uy quyền dang

rộng, bằng những việc kinh thiên động địa, như những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho anh em tại Ai Cập ngay trước mắt anh em không?".KTS 232.7

"Nhưng vì yêu thương anh em và để giữ lời thề hứa với tổ phụ anh em mà Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền uy mà đưa anh em ra, cứu chuộc anh em khỏi nhà nô lệ và khỏi tay Pha-ra-ôn vua Ai Cập. Vì vậy, anh em phải nhận biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của anh em, Ngài là Đức Chúa Trời thành tín, là Đấng gìn giữ giao ước và lòng nhân từ đến hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ngài và tuân giữ các điều răn Ngài" (Phục truyền Luật lệ Ký 7:8,9). KTS 233.1

Dân Y-sơ-ra-ên thường cảm thấy bất mãn và nổi loạn vì hành trình của họ phải đi lang thang trong hoang mạc quá lâu, nhưng việc bị trì hoãn sở hữu vùng đất Ca-na-an không phải lỗi của Chúa. Ngài còn đau buồn hơn họ nhiều bởi vì Ngài không thể đưa họ vào Đất Hứa ngay, mà còn phải chứng minh quyền năng vô song của Ngài cho tất cả các nước xem. Chính lòng bất tín với Chúa đã ngăn cản họ sẵn sàng nhận đất Ca-na-an. Nếu tổ tiên họ chịu đặt trọn lòng tin ngay thẳng nơi Chúa, đi theo lời Ngài chỉ dạy thì họ đã định cư ở vùng đất Ca-na-an từ trước, thành một dân tộc giàu có, thánh thiện và hạnh phúc từ rất lâu rồi. Thái độ lừng khừng của họ làm mất danh dự Chúa, đánh mất vinh hiển Ngài trong mắt các dân tộc xung quanh.KTS 233.2

Môi-se nói: "Này, tôi đã dạy anh em những mệnh lệnh và luật lệ đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi đã phán dặn tôi, để anh em tuân giữ khi ở trong xứ mà mình sẽ vào nhận làm sản nghiệp. Vậy, anh em phải giữ và thực hành các mệnh lệnh và luật lệ này, vì nhờ vậy mà các dân tộc sẽ thấy sự khôn ngoan và hiểu biết của anh em. Khi nghe về các mệnh lệnh này họ sẽ nói: Chỉ có dân tộc này mới thực sự là một dân tộc khôn ngoan và hiểu biết!". KTS 233.3

Rồi ông hỏi thách toàn dân Hê-bơ-rơ: "Có dân tộc vĩ đại nào có được những mệnh lệnh và luật lệ công minh như toàn bộ luật pháp mà ngày nay tôi đặt trước mặt anh em không?". Luật pháp mà Chúa ban cho cha ông họ đều khôn ngoan, tốt đẹp và nhân tính hơn tất cả các nước văn minh nhất trên thế giới. Luật pháp Chúa mang dấu siêu phàm. KTS 233.4

Làm thế nào để những lời lẽ này làm dân Y-sơ-ra-ên xúc động mỗi khi họ nhớ đến Môi-se, người từng phác họa thật sinh động những ơn phước trong vùng đất xinh đẹp, nhưng tại vì tội lỗi của họ mà ông không được phép dự phần nhập cư cùng với dân sự mình:KTS 233.5

"Xứ anh em sắp vào chiếm hữu là một xứ có núi đồi và thung lũng, nhuần tưới bởi mưa trời", "vùng đất tốt tươi có nhiều sông suối và mạch nước tuôn chảy trong các thung lũng và trên đồi núi, vùng đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-liu và mật ong. Trong vùng đất đó anh em sẽ ăn bánh đầy đủ không thiếu một thứ gì; đá trong

vùng đó có quặng sắt và anh em có thể khai thác đồng từ đồi núi", "là xứ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chăm sóc. Mắt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ đoái xem xứ ấy từ đầu năm đến cuối năm". KTS 233.6

"Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đưa anh em vào xứ mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp để ban cho anh em những thành lớn và tốt đẹp mà anh em đã không xây cất, những căn nhà đầy đủ mọi vật tốt mà anh em không sắm sửa, những giếng nước mà anh em không phải đào, cây nho và cây ô-liu mà anh em không trồng; khi anh em được ăn uống no nê thì phải cẩn thận kẻo anh em quên Đức Giê-hô-va". "Phải cẩn thận đừng quên giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đã lập với anh em… Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là một đám lửa thiêu đốt và là Đức Chúa Trời kỵ tà". Nếu như họ làm điều ác trước mặt Chúa thì như Môi-se nói: "Anh em sẽ nhanh chóng bị diệt sạch khỏi xứ mà anh em sắp nhận làm sản nghiệp bên kia sông Giô-đanh".KTS 233.7

Môi-se hoàn tất công trình viết lại tất cả luật pháp, phép tắc và xét xử mà Chúa đã ban cho ông cùng với mọi quy định liên quan đến hệ thống tế lễ. Quyển sách chứa đựng mọi điều này được gìn giữ trong hòm giao ước để bảo vệ nó. KTS 234.1

Điều kiện của ơn phước

Tấm lòng của người lãnh đạo vĩ đại vẫn lo sợ dân sự sẽ lạc mất Chúa. Trong bài diễn văn cao quý lẫn đáng sợ, ông cho họ thấy những ơn phước mà họ sẽ có được nếu họ vâng lời, kèm theo những tai họa nếu họ phạm luật: KTS 234.2

"Nếu anh em thật lòng lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cẩn thận làm theo mọi điều mà tôi đã truyền cho anh em ngày nay", "anh em sẽ được ban phước trong thành cũng như ngoài đồng ruộng", "bông trái của thân thể anh em, hoa quả của đất đai anh em, bầy con của đàn gia súc… Cái giỏ và cái thùng bột của anh em đều sẽ được ban phước. … Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho kẻ thù nổi lên chống anh em bị đánh bại trước mặt anh em. …Đức Giê-hô-va sẽ truyền phước lành đến với anh em trong kho lúa và trong mọi công việc của tay anh em".KTS 234.3

"Nhưng nếu anh em không nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, không cẩn thận làm theo mọi điều răn và luật lệ của Ngài mà tôi truyền cho anh em hôm nay thì những lời nguyền rủa này sẽ giáng trên anh em và đuổi kịp anh em", "anh em sẽ trở thành nỗi kinh hoàng, đề tài đàm tiếu và giễu cợt giữa các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ đẩy anh em đến". "Đức Giê-hô-va sẽ phân tán anh em giữa mọi dân tộc, từ đầu này cho đến cuối đầu kia của địa cầu. … Trong các nước đó anh em sẽ không được an ổn, không có chỗ nghỉ chân. Tại đó, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho lòng anh em run sợ, đôi mắt mỏi mòn và tâm linh tàn tạ. Mạng sống anh em bị treo lơ lửng trước mặt anh em; cả ngày lẫn đêm anh em sống trong phập phồng lo sợ, không biết sống chết thế nào. Buổi sáng anh em sẽ nói: "Ước gì đêm đến!". Buổi chiều thì anh em lại nói: "Ước gì trời sáng!".KTS 234.4

Nhờ nguồn cảm hứng từ Thánh Linh cho phép hiện thấy qua các thời đại, Môi-se phác họa lên viễn cảnh kinh khủng về ngày tàn đất nước Y-sơ-ra-ên bị lật đổ và thành Giê-su-sa-lem bị các quân đội của Rô-ma tiêu diệt. Những nỗi khốn cùng mà dân sự các thế kỷ sau đó phải chịu đựng trong suốt thời gian Giê-ru-sa-lem bị vây hãm dưới triều đại của vua Ti-tút được miêu tả cách sinh động: "Chúng sẽ vây hãm anh em trong các thành cho đến khi những vách thành cao và kiên cố mà anh em trông cậy kia phải sụp xuống. … Trong khi bị vây hãm và bị quân thù làm cho túng thế cùng đường, anh em sẽ ăn bông trái của thân thể mình, tức là ăn thịt con trai con gái". "Người phụ nữ dịu dàng nhạy cảm nhất trong anh chị em, dịu dàng nhạy cảm đến nỗi chưa dám đặt bàn chân xuống đất, trong lúc cùng đường túng thế vì sự vây hãm khắp thành của quân thù, nàng cũng sẽ nhìn người chồng yêu dấu, con trai con gái mình với ánh mắt dữ tợn, rồi lén lút ăn sạch cái nhau ra từ bụng mình lẫn những đứa con do mình sinh ra, vì nàng quá thiếu thốn".KTS 234.5

Môi-se kết thúc bằng những lời vô cùng xúc động: "Hôm nay, tôi xin trời và đất làm chứng rằng tôi đặt trước mặt anh em sự sống và sự chết, phước lành và sự nguyền rủa. Vậy hãy chọn sự sống để anh em và dòng dõi anh em được sống. Hãy yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vâng theo tiếng phán Ngài và gắn bó với Ngài, vì Ngài là sự sống của anh em; Ngài sẽ cho anh em được ở lâu dài trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp" (Phục truyền Luật lệ Ký 30, 19,20).KTS 235.1

Nhằm nhấn mạnh các lẽ thật cho mọi người ghi nhớ, nhà lãnh đạo vĩ đại xếp đặt chúng thành từng câu thiêng liêng. Dân sự đón nhận lịch sử thơ ca này để học thuộc và dạy dỗ cho con cháu để không ai bị quên lãng nữa.KTS 235.2

Sau này, khi nào con cháu hỏi: "Các quy tắc, luật lệ, mệnh lệnh này là gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại truyền dạy cho cha?" thì cha mẹ sẽ nhắc lại lịch sử ân điển Chúa đã làm cho họ - Chúa đã hành động như thế nào để giải phóng họ, để họ có thể vâng phục luật pháp Ngài: "Đức Giê-hô-va đã truyền dạy chúng ta tuân giữ các luật lệ này và kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời để chúng ta luôn luôn được phước và được Ngài bảo tồn sự sống, như ngày nay chúng ta đang có. Nếu chúng ta cẩn thận tuân giữ mọi điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, như Ngài đã truyền dạy, thì chúng ta sẽ được kể là công bình".KTS 235.3

Chương 43—Cái Chết Của Môi-Se

Chương này dựa theo sách Phục truyền Luật lệ Ký 31 - 34

Toàn bộ những lần Chúa đối diện với dân sự, cách pha trộn giữa tình yêu thương và lòng khoan dung là bằng chứng mạnh mẽ nhất về tính công bằng, nghiêm khắc và không thiên vị của Ngài. Đấng lập pháp vĩ đại của mọi dân tộc đã phán với Môi-se rằng ông không được phép dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào miền đất xinh đẹp, người đầy tớ của Chúa khẩn khoản van nài vẫn không thể xin Ngài đảo ngược bản án. Tuy nhiên, Môi-se vẫn tận tụy ra sức chuẩn bị cho dân sự nhận tài sản đã hứa. Theo yêu cầu của Chúa, cả hai Môi-se và Giô-suê đi vào Lều Hội kiến trong khi trụ mây ngự bên trên. Tại nơi đây, Giô-suê chính thức nhận được sự ủy thác chăm sóc dân sự. Bổn phận lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của Môi-se đã hoàn tất.KTS 236.1

Nhưng ông vẫn quên mình vì lòng quan tâm dành cho dân sự. Trước sự hiện diện của toàn dân, Môi-se nhắc lại những lời động viên thiêng liêng này với người kế vị theo lệnh Chúa phán: “Hãy mạnh dạn và can đảm vì con sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào xứ mà Ta đã thề ban cho họ. Còn Ta, Ta sẽ ở với con”. Rồi ông quay sang các trưởng lão cùng thủ lĩnh của các chi phái để yêu cầu hãy nghiêm túc trung thành làm theo mọi điều chỉ dẫn mà Chúa đã phán truyền qua ông. KTS 236.2

Khi dân chúng chăm chú nhìn người lãnh đạo cao niên đáng kính sắp sửa bị cất đi khỏi họ, với lòng kính trọng chưa từng có, họ bồi hồi nhớ về ông với những cử chỉ dịu dàng của một người cha, những lời dạy dỗ khôn ngoan và những năm tháng làm việc miệt mài không mệt mỏi. Họ cay đắng nhớ lại hành vi sai trái của họ là nguyên nhân khiến cho Môi-se phạm tội nên ông phải chết.KTS 236.3

Chúa muốn họ không được gây khó khăn cho cuộc đời của nhà lãnh đạo kế nghiệp Môi-se bị khốn đốn như ông đã từng trải qua. Chúa nói với dân sự rằng Ngài sẽ ban ơn dư dật cho họ, nhưng nếu họ không tôn trọng các ơn phước đó thì Ngài sẽ dẹp bỏ chúng. KTS 236.4

Cũng trong ngày hôm đó, Môi-se nhận được lời phán: “Con hãy đi lên… đỉnh Nê-bô…; nhìn về đất Ca-na-an là đất mà Ta ban cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Con sẽ qua đời trên núi mà con vừa lên đó và được sum họp với các tổ phụ con”. Giờ đây, Môi-se bước vào cuộc hành trình mới mẻ và bí ẩn. Ông phải ra đi để ký thác cuộc đời mình vào tay Đấng Tạo Hóa của ông. Ông hiểu rằng mình phải chết cô đơn; không một bạn bè nào ở thế gian được đồng hành cùng ông trong những giờ phút cuối đời. Đây thật sự là một cảnh tượng bí ẩn và khủng khiếp làm lòng ông quặn thắt. Thử thách khắc nghiệt nhất chính là sự chia lìa đoàn dân mà cuộc đời ông đã gắn bó quá lâu. Mặc dù vậy, với lòng trung thành không chút

nghi ngờ, ông phó thác thân mình và dân sự ông vào tình yêu và lòng nhân từ của Chúa. KTS 236.5

Ân huệ cuối cùng của Môi-se

Môi-se đứng trước mặt toàn dân lần cuối cùng. Thánh Linh của Chúa ngự trên ông lần nữa, bằng ngôn ngữ xuất chúng lay động lòng người, ông công bố ơn phước cho từng chi phái, rồi kết thúc bằng một ơn phước đặc biệt cho tất cả:KTS 237.1

Đức Chúa Trời hằng hữu là nơi ẩn náu,

Cánh tay đời đời của Ngài nâng đỡ chúng ta…

Nhờ vậy, chỉ một mình Y-sơ-ra-ên sống trong an lành,

Suối Gia-cốp phun lên,

Trong xứ sở của ngũ cốc và rượu;

Đượm nhuần sương móc từ trời.

Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi có phước biết bao!

Một dân tộc được Đức Giê-hô-va cứu giúp,

Ai được như ngươi?

Ngài là thuẫn giúp đỡ ngươi.KTS 237.2

Phục truyền Luật lệ Ký 33:27-29

Môi-se quay mặt khỏi toàn dân, lặng lẽ, cô đơn đi lên "Núi Nê-bô, đỉnh Phích-ga". Ông đứng trên đỉnh núi một mình, cặp mắt sáng nhìn đăm đăm xuống quang cảnh trải dài bên dưới.KTS 237.3

Xa xa phía bờ tây là dòng nước Địa Trung Hải xanh ngắt. Phía bắc là núi Hê-mô cao ngất tận trời. Phía đông là cao nguyên Mô-áp. Xa hơn nữa là đồng bằng Ba-san có bối cảnh Y-sơ-ra-ên ca khúc khải hoàn. Phía đông kéo dài đến hoang mạc là nơi họ đi lang thang rất lâu trong đó. KTS 237.4

Đơn độc, Môi-se nhớ lại cuộc đời quá gian truân của mình kể từ khi ông từ bỏ vinh hoa phú quý, bỏ kế vị vương quốc Ai Cập để quyết định tương lai của mình gắn chặt cùng tuyển dân của Chúa. Ông nhớ lại những năm tháng dài sống trong hoang mạc chăn mấy bầy gia súc của ông Giê-trô, Thiên Sứ hiện ra trong bụi gai cháy để kêu gọi ông đi giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Một lần nữa ông có thể nhìn thấy những phép lạ diệu kỳ biểu diễn từ quyền năng của Chúa nhân danh tuyển dân, lòng khoan dung chịu đựng dai dẳng của Ngài suốt mấy mươi năm họ lang thang, nổi loạn. Trong biển người trưởng thành rời bỏ Ai

Cập chỉ tìm được hai thanh niên thật sự trung thành được phép đi vào Đất Hứa. Xem ra cuộc đời gian nan, hy sinh của ông hầu như không có mục tiêu gì. KTS 237.5

Tuy nhiên, ông vẫn hiểu rằng sứ mạng và công việc ông làm là do ý Chúa. Lần đầu tiên khi ông được kêu gọi lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, ông đã thoái thác trách nhiệm, nhưng không phải ông từ chối gánh nặng. Thậm chí khi Chúa có ý định giải phóng cho ông và hủy diệt dân Y-sơ-ra-ên nổi loạn, Môi-se đã không chấp nhận. Ông đã nhận được bằng chứng đặc biệt về ơn phước Chúa, lúc còn ở trong hoang mạc ông đã đạt được kinh nghiệm quý giá về quyền lợi khi được Chúa yêu thương. Ông cảm thấy mình đã có một quyết định sáng suốt khi lựa chọn chịu đựng khốn khổ với dân sự Chúa hơn là tận hưởng sự sung sướng của tội lỗi chỉ một thời gian ngắn ngủi.KTS 237.6

Nhìn lại kinh nghiệm sống đời mình, ông chỉ mắc tội một lần thôi mà nó đã phá hủy hết công lao của ông. Ước gì có thể bôi xóa lần vi phạm đó thì ông cảm thấy chết cũng không hối tiếc. Ông được bảo đảm rằng tinh thần ăn năn và lòng trung thành với Đấng Hy sinh của lời hứa là tất cả những gì Chúa yêu cầu, một lần nữa Môi-se thừa nhận tội lỗi ông và khẩn thiết xin tha thứ nhân danh Chúa Cứu thế. KTS 238.1

Lúc bấy giờ, quang cảnh bao la về Đất Hứa được bày ra trước mắt ông, không mờ nhạt, không bấp bênh tăm tối mà hiện sờ sờ ra đó, ngay bên cạnh, trong tầm nhìn thú vị của ông thì nó rất rõ ràng và xinh đẹp. Cảnh vật mà ông nhìn thấy không chỉ xuất hiện như thực chất vốn có của nó, mà nó trở thành ơn phước Chúa ban. Các ngọn núi phủ đầy cây tuyết tùng, những dãy đồi xanh xám đầy cây ô-li-ve và ngan ngát mùi thơm của nho, những cánh đồng xanh bừng sáng đủ loại hoa, cây thơm trái ngọt và cây cọ, những cánh đồng lúa mì lúa mạch vẫy gọi, các thung lũng ngập nắng hòa điệu cùng âm thanh rì rầm của những dòng suối nhỏ bên cạnh tiếng hót của các loài chim, nhiều thành thị xinh đẹp chứa những khu vườn thơ mộng, nhiều hồ lớn chứa "đầy nước từ biển", những bầy gia súc nhởn nhơ trên sườn đồi, thậm chí giữa các khe đá còn là kho báu của lũ ong rừng. Nó thật sự là một vùng đất đúng như lời Môi-se (nhờ Thánh Linh khải thị) đã mô tả cho dân Y-sơ-ra-ên. KTS 238.2

Môi-se hiện thấy lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên

Môi-se nhìn thấy tuyển dân của Chúa ở Ca-na-an, mỗi chi phái đều có phần đất riêng của họ. Ông thấy dòng lịch sử của họ, một quá trình lịch sử dài, câu chuyện buồn về sự bội tín và hình phạt dành cho nó. Ông nhìn thấy họ bị tản lạc khắp các nước, vinh hiển rời bỏ dân Y-sơ-ra-ên, các thành phố xinh đẹp bị hư hoại, dân cư bị các dân tộc lạ mặt khác bắt đi. Ông nhìn thấy họ để dành tài sản của mình trong đất rồi cuối cùng chúng cũng bị lấy đi dưới thời kỳ La Mã thống trị.KTS 238.3

Ông được phép hiện thấy về lần thứ nhất Đấng Cứu Thế của chúng ta giáng trần. Ông nhìn thấy Chúa Giê-su trong hình dáng hài nhi ở Bết-lê-hem. Ông nghe tiếng hát của các

thiên thần vui mừng hát vang tôn ngợi Chúa và chúc bình an cho thế gian. Dưới bầu trời đêm, ông nhìn thấy ngôi sao dẫn đường cho các Nhà Thông thái ở phương đông đi tìm Chúa Giê-su, rồi một ánh sáng diệu kỳ phủ đầy tâm trí ông khi ông nhớ lại những lời tiên tri này: "Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp; một Vương trượng hiện ra từ Y-sơ-ra-ên". Ông chứng kiến cuộc đời tầm thường của Chúa Giê-su ở Na-za-rét, sứ mạng tình yêu, lòng cảm thông và chức vụ chữa bệnh của Ngài. Ông nhìn thấy Ngài bị đất nước kiêu căng và bất tín từ chối. Thật quá ngỡ ngàng, ông nghe họ ngạo mạn thách thức luật pháp Chúa, trong khi những kẻ được ban cho luật pháp thì lại khinh thường và bác bỏ Ngài. Ông nhìn thấy Chúa Giê-su trên Núi Ô-li-ve nước mắt chứa chan nói lời tạm biệt thành phố Ngài yêu thương.KTS 238.4

Khi Môi-se thấy lần từ chối cuối cùng của dân sự, những người mà ông từng làm việc, cầu nguyện và hy sinh cho họ, những người mà ông sẵn sàng bị xóa tên ra khỏi sách sự sống, ông lại nghe những từ ngữ đáng sợ: "Này, nhà các ngươi sẽ bị hoang phế" (Ma-thi-ơ 23;38), ông cảm thấy đau xé lòng và căm giận. Nước mắt cay đắng chảy dài vì lòng cảm thông với nỗi thống khổ của Con một Đức Chúa Trời. KTS 239.1

Môi-se thấy Chúa Cứu Thế bị đóng đinh và Trái đất được tái thiết

Ông theo Đấng Cứu Thế đến Ghết-sê-ma-nê rồi chứng kiến cảnh đau đớn trong khu vườn, sự phản bội, nhạo báng, đánh đập rồi đóng đinh. Môi-se phát hiện ra rằng khi ông nhấc con rắn bằng đồng trong hoang mạc lên thì Con một Đức Chúa Trời cũng bị nhấc lên, "để ai tin đến thì được sự sống đời đời" (Giăng 3:15). Buồn rầu, phẫn nộ, kinh hoàng tràn ngập lòng Môi-se khi ông nhận thấy thói đạo đức giả và lòng thù hận như quỷ dữ của đất nước Do Thái chĩa thẳng vào Đấng Cứu Thế của họ.KTS 239.2

Ông nghe Đấng Christ đau đớn kêu lên: "Đức Chúa Trời con ôi, Đức Chúa Trời con ôi, sao Ngài lìa bỏ con?" (Mác 15:34). Ông thấy Ngài nằm trong phần mộ mới đào của Giô-sép. Bóng tối tuyệt vọng đập tan nát mọi hy vọng dường như đã bao trùm cả thế giới, nhưng ông nhìn lại thì thấy Ngài trong tư thế chiến thắng đang đi lên trời, có rất nhiều thiên sứ ngưỡng mộ theo hộ tống, dẫn đầu một đoàn người bị cầm tù được giải thoát khỏi mồ mả. KTS 239.3

Môi-se nhìn thấy các sứ đồ của Chúa Giê-su đi ra rao truyền sứ điệp của Ngài cho cả thế gian. Dù Y-sơ-ra-ên "theo bản tính xác thịt" đã từ chối sự sáng của thế gian, dù họ bị lấy lại ơn phước là tuyển dân của Chúa, Chúa vẫn không từ bỏ con cháu Áp-ra-ham. Tất cả những ai nhờ Đấng Christ để có đức tin đều được tính là con cháu Áp-ra-ham, thừa kế giao ước của lời hứa. Tương tự Áp-ra-ham, họ được kêu gọi đi rao truyền cho cả thế gian biết về luật pháp Chúa và sứ điệp của Con Ngài. Môi-se nhìn thấy ánh sáng của sứ mạng chiếu trên các sứ đồ Đấng Christ, hàng ngàn người từ các vùng đất của dân ngoại chấp nhận lẽ thật. Ông vui mừng với sự gia tăng và thịnh vượng của Y-sơ-ra-ên. KTS 239.4

Một cảnh khác lướt qua mắt ông. Ông thấy Sa-tan cầm đầu dân Do Thái chối bỏ Đấng Christ trong khi họ đã thề trung thành với luật pháp cao quý của Cha Ngài. Bấy giờ, ông thấy thế gian ở dưới sự lừa dối tương tự, một mặt nài xin chấp nhận Đấng Christ, mặt khác từ chối luật pháp của Chúa. Ông nghe các thầy thông giáo và các trưởng lão điên cuồng hét lên: "Hãy trừ nó đi! Đóng đinh nó lên cây thập tự! Đóng đinh nó lên cây thập tự!". Rồi ông nghe các thầy dạy luật Cơ Đốc công khai la lên: "Loại bỏ luật pháp luôn!".KTS 239.5

Ông thấy ngày Sa-bát bị chà đạp dưới chân và người ta thiết lập một ngày thờ phượng khác thay thế chỗ nó. Môi-se cảm thấy ngạc nhiên lẫn rùng rợn. Làm sao những người tin Đấng Christ dám bỏ qua một bên điều luật làm nền tảng của chính quyền Ngài cai trị trên trời và dưới đất? Sau đó, Môi-se thấy vui khi vẫn còn một nhóm người biết tôn kính và thừa nhận luật pháp Chúa. Ông thấy rất nhiều người ra sức dùng quyền lực thế gian để hủy diệt những người giữ luật pháp Đức Chúa Trời. Ông nghe từ nơi thánh trên cao Chúa cam kết giao ước bình an của Chúa dành cho những người gìn giữ luật pháp Ngài. Ông nhìn thấy Chúa tái lâm trong vinh quang, những người công bình đã chết được sống lại để nhận sự sống bất diệt, các thánh đang sống được biến hóa không phải trải qua sự chết để cùng bay lên Thành của Chúa trong tiếng hát ca vui mừng khôn xiết.KTS 239.6

Vẫn còn một cảnh khác mở ra cho sự hiện thấy của ông, đó là trái đất thoát khỏi lời nguyền rủa, còn dễ thương hơn Đất Hứa xinh tốt mà hiện tại trải ra trước mắt ông. Ở đó không có tội lỗi, cái chết không thể bước vào. Trong nỗi vui mừng không thể thốt nên lời, Môi-se nhìn xem đoạn giải thoát còn vinh quang hơn những hy vọng sáng sủa nhất mà ông từng phác họa. Với những cuộc hành trình lang thang triền miên dưới thế gian trong quá khứ, cuối cùng dân Y-sơ-ra-ên của Chúa cũng được bước vào vùng đất xinh đẹp, tốt tươi. KTS 240.1

Viễn cảnh lại nhòa đi, ông nhìn đất Ca-na-an ở phía xa xa. Sau đó, giống như một chiến binh mệt mỏi, ông nằm xuống nghỉ ngơi. "Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va qua đời tại đó, trên cao nguyên Mô-áp như lời Ngài đã phán. Đức Giê-hô-va chôn ông trong một thung lũng thuộc xứ Mô-áp, đối diện Bết-phê-ô. Cho đến nay không ai biết được nơi an táng của ông. Nếu như họ biết nơi ông được chôn cất thì có thể nhiều người sẽ gặp nguy hiểm vì phạm tội thờ thần tượng là cái xác của ông. Chính vì vậy mà nơi an táng là bí mật được giấu kín. Các thiên sứ chôn cất thân thể người đầy tớ trung thành của Chúa và trông chừng ngôi mộ cô đơn này.KTS 240.2

Nhưng ông không bị giữ quá lâu trong mộ. Chính Đấng Christ, cùng các thiên sứ đã chôn Môi-se, từ trời xuống kêu sứ thánh đang ngủ thức dậy đi ra khỏi huyệt mộ. Sa-tan từng vui mừng khi hắn thành công trong chuyện xui khiến Môi-se phạm tội, bởi vậy hắn cũng đến dưới chủ quyền của sự chết. Đối thủ vĩ đại hơn tuyên bố bằng bản án thánh rằng: "Con là cát bụi, con sẽ trở về với cát bụi" (Sáng thế Ký 3:19), rồi cho hắn sở hữu kẻ chết.

Quyền lực của huyệt mộ chưa bao giờ bị phá vỡ, hắn đòi tất cả những ai nằm dưới mộ đều là tù binh của hắn, không bao giờ được phóng thích.KTS 240.3

Khi Hoàng tử của sự sống và ánh sáng tiến đến mộ phần, Sa-tan cảnh cáo phần đó thuộc quyền của hắn. Hắn đứng lên, xông vào tranh chấp lãnh thổ mà hắn đã đòi thuộc quyền sở hữu của mình. Hắn tuyên bố rằng thậm chí Môi-se cũng không thể gìn giữ luật pháp Chúa. Ông đã tự mình nhận lấy vinh dự thuộc về Đức Giê-hô-va, Sa-tan từng mắc tội trọng như thế nên bị đuổi khỏi thiên đàng, bởi vì Môi-se phạm tội như vậy nên ông phải thuộc dưới quyền của Sa-tan. Kẻ cầm đầu phản bội nhắc lại những từ khuyến cáo kinh điển mà hắn tự tạo ra đó là Đức Chúa Trời cư xử không công bằng với hắn.KTS 240.4

Đấng Christ có thể nhắc lại tội ác mà hắn lừa đảo mang vào thiên đàng, khiến cho một số lượng lớn thần dân mắc tội. Ngài có thể chỉ thẳng vào mặt kẻ nói dối ở vườn Ê-đen khiến cho A-đam phạm tội, khiến cho dòng dõi loài người phải nhận lấy cái chết. Ngài có thể nhắc lại việc chính Sa-tan đã dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cằn nhằn, nổi loạn, bào mòn lòng kiên nhẫn chịu đựng của nhà lãnh đạo để rồi trong một chút thiếu kiểm soát cơn giận đã kích thích ông phạm tội đến mức phải chịu chết. Nhưng Đấng Christ chỉ trình dâng hết lên Chúa Cha: "Cầu Chúa quở trách ngươi!" (Giu-đe 9). Đấng Cứu Thế không tranh luận hay bàn cãi gì với kẻ thù của Ngài, vì trước sau gì Ngài cũng bắt đầu công việc bẻ gãy quyền lực của Sa-tan rồi đổi sự chết sang sự sống. Đây là bằng chứng quyền lực tối cao của Chúa Giê-su. Sa-tan bị tước mất nạn nhân của hắn — người công bình được sống lại. Môi-se bước ra khỏi huyệt mộ trong vinh quang, ông thăng thiên cùng với Đấng Giải thoát lên Thành thánh của Chúa.KTS 240.5

Chúa không cho Môi-se vào Ca-na-an để dạy cho chúng ta một bài học mà chúng ta không bao giờ được quên, đó là Ngài đòi hỏi vâng lời cách chính xác và trên tất cả là phải tỉnh thức để quy vinh hiển mọi thứ thuộc về Đấng Sáng Tạo. Ngài không thể tha thứ cho Môi-se khi ông cầu xin được chia sẻ phần thừa hưởng của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Ngài không quên và cũng không bỏ rơi đầy tớ Ngài. Trên đỉnh núi Phích-ga, Chúa gọi Môi-se đến hưởng phần thừa kế vô hạn, còn vinh dự hơn nhiều so với Ca-na-an trên đất. KTS 241.1

Trên đỉnh núi hóa hình, Môi-se đã gặp mặt Ê-li — người cũng được biến hóa. Cuối cùng thì lời cầu xin của Môi-se cũng được đáp ứng. Ông đứng trên "núi sung sướng" là gia tài của dân sự ông, làm chứng về Ngài với tất cả những ai lấy lời hứa cho dân Y-sơ-ra-ên làm trọng tâm. Đây là cảnh tượng cuối cùng mà Thiên Đàng tiết lộ cho sự hiện thấy của một người phàm, giúp lý lịch của một người đàn ông càng thêm vinh dự vô cùng.KTS 241.2

Chương 44—Qua Sông Giô-Đanh

Chương này dựa theo sách Giô-suê 1 — 5:12

Không phải đợi đến khi người lãnh đạo trung thành của họ bị cất đi thì họ mới hiểu hết giá trị những lời dạy dỗ khôn ngoan, tình thương như cha mẹ, cùng đức tin vững chắc của ông.KTS 242.1

Môi-se đã chết, nhưng ảnh hưởng của ông vẫn còn sống mãi. Mỗi chiều, khi mặt trời khuất sau những sườn đồi, nó vẫn chiếu ánh sáng rực rỡ lên đỉnh núi; cũng một thể ấy, các công việc của những người trong sạch, thánh thiện và tốt đẹp tỏa ánh sáng cho trần thế suốt một thời gian dài sẽ trở thành những kỳ công sau khi họ qua đời. "Người công bình sẽ chẳng hề bị rúng động, kỷ niệm người ấy còn đến đời đời" (Thi Thiên 112:6).KTS 242.2

Khoảng thời gian dân chúng chìm đắm trong đau buồn mất mát thì họ cũng không bị bỏ rơi. Trụ mây vẫn ngự trị nóc đền tạm vào ban ngày và trở thành trụ lửa vào ban đêm. Chúa vẫn sẵn sàng dẫn đường và chăm sóc họ nếu như họ chịu bước đi theo ý muốn Ngài. KTS 242.3

Bấy giờ, Giô-suê được xem là người lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên. Can đảm, kiên trì, biết hy sinh, nhưng trên tất cả (nhờ lòng tin mạnh mẽ vào Chúa) ông là kiểu lãnh đạo Chúa chọn để dẫn dắt các quân đội Y-sơ-ra-ên. Ông làm việc cho Môi-se với trách nhiệm của một tể tướng, với thái độ hòa nhã, chân thành và quyết đoán, ông kiên cường gìn giữ lẽ thật bất chấp hiểm nguy, ông đã chứng tỏ là một người xứng đáng tiếp nối cho Môi-se.KTS 242.4

Giô-suê lo lắng nghĩ đến trọng trách trước mắt, nhưng lời đảm bảo của Chúa đã xua tan những nỗi sợ hãi: "Ta sẽ ở với con như đã ở với Môi-se; Ta sẽ không lìa con, không bỏ con đâu… Hãy mạnh dạn và can đảm vì con sẽ dẫn dân này đi nhận lấy đất mà Ta đã thề ban cho tổ phụ họ". "Bất cứ nơi nào bàn chân các con đạp đến thì Ta ban cho các con". "Hãy mạnh dạn, thật can đảm và cẩn thận làm theo tất cả luật pháp mà Môi-se, đầy tớ Ta, đã truyền cho con… Quyển sách luật pháp này chớ để xa miệng con, hãy suy gẫm ngày và đêm". "Đừng xây qua bên phải hoặc bên trái… Vì như thế con mới được thịnh vượng trong con đường mình và mới thành công".KTS 242.5

"Hãy đứng dậy", sứ điệp đầu tiên Chúa phán với Giô-suê, "bây giờ con và cả dân này hãy đi qua sông Giô-đanh, vào đất mà Ta sắp ban cho dân Y-sơ-ra-ên". Giô-suê hiểu rằng bất cứ điều gì Chúa phán thì Ngài đều có cách giúp cho dân sự hoàn thành. Với lòng tin chắc chắn như vậy, người lãnh đạo can đảm ngay lập tức bắt tay vào việc chuẩn bị lên đường. KTS 242.6

Từ trại quân Y-sơ-ra-ên đi qua sông là thành Giê-ri-cô có pháo đài kiên cố, vị trí cửa ngõ của cả đất nước. Hiện tại, nó là trở ngại lớn nhất đối với dân Y-sơ-ra-ên. Chính vì thế, Giô-suê cử hai sứ giả do thám xứ về dân số, các nguồn tài nguyên và sức mạnh những công sự bảo vệ thành. Dân trong thành đã được cảnh báo nên họ khiếp sợ và nghi ngờ, càng khiến cho các sứ giả do thám thêm phần nguy hiểm. Tuy nhiên, họ đã được Ra-háp liều mạng sống bảo vệ, bà là một phụ nữ sống trong thành Giê-ri-cô. Nhằm đáp lại tấm chân tình, họ hứa sẽ đảm bảo an toàn cho bà và gia đình khi tấn công thành. KTS 242.7

Dân thành Giê-ri-cô sợ hãi

Các sứ giả do thám trở về báo cáo: "Thật Đức Giê-hô-va đã trao cả xứ ấy vào tay chúng ta, tất cả dân trong xứ đều nao núng trước mặt chúng ta". Ở Giê-ri-cô, họ có nghe kể: "Chúng tôi có nghe rằng khi các ông ra khỏi Ai Cập thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển Đỏ khô cạn trước mặt các ông và cũng nghe điều các ông đã làm cho Shi-hôn và Óc (hai vua dân A-mô-rít) ở bên kia sông Giô-đanh mà các ông đã tuyệt diệt. Khi chúng tôi nghe những điều đó thì lòng chúng tôi rụng rời, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên cao kia và ở dưới đất thấp này".KTS 243.1

Lệnh truyền lúc bấy giờ là chuẩn bị tiến công. Dân chúng có ba ngày chuẩn bị lương thực, còn quân đội thì sẵn sàng ra trận. Rời khỏi nơi đóng trại, quân đội đi xuống rìa sông Giô-đanh. Tất cả mọi người đều hiểu rằng nếu Chúa không giúp đỡ thì họ không thể vượt sông. Vào mùa này trong năm, tuyết tan từ các đỉnh núi chảy xuống Giô-đanh nhiều đến mức tràn bờ sông lên các ruộng đồng, điều kiện này càng không thể vượt sông. Ý Chúa cho vượt sông Giô-đanh sẽ là một phép màu kỳ diệu.KTS 243.2

Nhờ sự hướng dẫn thánh, Giô-suê truyền cho cả dân sự làm sạch tội lỗi, thánh hóa mình, ông nói: "vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc kỳ diệu giữa anh em". "Hòm giao ước" sẽ dẫn đường, các thầy tế lễ khiêng hòm từ giữa trại quân đi về hướng sông. "Bởi điều này anh em sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa anh em, Ngài hẳn sẽ đuổi dân Ca-na-an đi… Này, hòm giao ước của Chúa cả thế gian đi trước anh em, vượt qua sông Giô-đanh".KTS 243.3

Đúng thời gian chỉ định, dân chúng bắt đầu lên đường, các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước trên vai đi trước. Khoảng cách giữa hòm giao ước và dân sự là chín trăm mét. Mọi người chăm chú dõi theo các thầy tế lễ đi xuống bờ sông Giô-đanh. Họ nhìn thấy chiếc hòm thánh di chuyển chầm chậm về hướng dòng sông cuồn cuộn cho đến khi các thầy tế lễ khiêng hòm đặt chân xuống nước. Bất ngờ, dòng nước phía trên đảo ngược lại, trong khi phần nước phía dưới vẫn chảy đi hết, lộ ra đáy sông. KTS 243.4

Các thầy tế lễ di chuyển đến giữa lòng sông rồi đứng chờ tại đó cho toàn bộ đoàn dân lần lượt đi xuống để vượt qua bờ bên kia. Quyền năng ngăn chặn nước ở sông Giô-đanh

cũng giống như đã mở đường ở Biển Đỏ cho thế hệ trước cách đó bốn mươi năm. Khi mọi người đi qua hết thì hòm giao ước được khiêng về bờ biển phía tây. Ngay khi "bàn chân của các thầy tế lễ đặt trên đất khô" thì nước sông bị chặn đổ dồn xuống tràn hai bên bờ như cũ, như dòng thác tự nhiên.KTS 243.5

Trong khi mười hai thầy tế lễ vẫn còn đang đứng giữa lòng sông Giô-đanh, mỗi người của mỗi chi phái chọn lấy một tảng đá dưới lòng sông nơi họ đang đứng để mang theo về hướng tây. Mấy tảng đá này được xếp đặt thành bàn thờ nơi cắm trại đầu tiên sau khi họ vượt sông như lời Giô-suê nói: "Các dân tộc thế gian biết được bàn tay quyền năng của Đức Giê-hô-va và anh em cũng luôn luôn kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em". KTS 243.6

Phép lạ này đảm bảo với dân Y-sơ-ra-ên rằng Chúa vẫn tiếp tục hiện diện và bảo vệ họ, chứng tỏ rằng Ngài sẽ làm việc với họ thông qua Giô-suê cũng như Ngài từng làm việc thông qua Môi-se. Trước khi vượt sông, Chúa có phán với Giô-suê: "Hôm nay, Ta sẽ làm cho con được tôn trọng trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên để họ biết rằng Ta sẽ ở cùng con như Ta đã ở với Môi-se vậy". KTS 244.1

Tin đồn về việc Chúa rẽ nước sông Giô-đanh cho con cháu Y-sơ-ra-ên băng sông đã đến tai các vua dân A-mô-rít và dân Ca-na-an, lòng họ rụng rời hoảng sợ. Đối với dân Ca-na-an thì dân Y-sơ-ra-ên nói chung và Giô-suê nói riêng đều là bằng chứng không thể chối cãi rằng có một Chúa hằng sống, là Vua của trời đất, đã ở cùng con cái Ngài. Ngài sẽ không quên họ, cũng không bỏ rơi họ. KTS 244.2

Dân Hê-bơ-rơ cắm trại lần đầu tiên trên đất Ca-na-an cách Giê-ri-cô không xa lắm. Họ dừng lại để tổ chức kỷ niệm lễ Vượt Qua và thực hiện nghi thức cắt bao qui đầu vì chứng cớ Chúa không hài lòng do họ từng mong muốn trở lại vùng đất làm nô lệ và vi phạm giao ước. Tuy nhiên, lúc bấy giờ, những năm bị phạt cũng đã hết, dấu hiệu giao ước cũng được giữ lại. Nghi thức cắt bao qui đầu chỉ thực hiện đối với những người được sinh ra trong hoang mạc, Chúa phán với Giô-suê: "Hôm nay, Ta đã cất khỏi các con nỗi ô nhục của Ai Cập".KTS 244.3

Các nước ngoại giáo cùng nhau cười nhạo Chúa và dân sự Ngài vì người Hê-bơ-rơ sai lầm muốn sở hữu Ca-na-an ngay khi rời bỏ Ai Cập. Các kẻ thù của họ đã chiến thắng vì dân Y-sơ-ra-ên lang thang trong hoang mạc quá lâu, họ dùng lời lẽ chế giễu rằng Chúa của người Hê-bơ-rơ không thể đem họ vào Đất Hứa. Giờ đây, sự thật hiển nhiên không thể nhầm lẫn rằng Chúa đã dùng quyền năng và ân huệ của Ngài mở đường ngăn sông Giô-đanh trước mặt dân sự Ngài, những kẻ thù không còn dám trêu chọc họ nữa.KTS 244.4

Họ kỷ niệm Lễ Vượt Qua xong, "khi họ ăn thổ sản trong xứ thì đến ngày hôm sau, ma-na cũng dứt và dân Y-sơ-ra-ên không có ma-na nữa". Bao năm trường lang thang trong

hoang mạc đã qua. Những bước chân của dân Y-sơ-ra-ên cuối cùng cũng đi vào Đất Hứa. KTS 244.5

Chương 45—Thành Giê-Ri-Cô Sụp Đổ Cách Kỳ Lạ

Chương này dựa theo sách Giô-suê 5:13 — 15; 6; 7

Người Hê-bơ-rơ tiến vào xứ Ca-na-an, nhưng không đánh chiếm nó. Ở đấy đã có một dân tộc hùng mạnh chiếm giữ, luôn sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi kẻ xâm lược. Họ có ngựa chiến cùng nhiều chiến sa bằng sắt, nắm rõ địa hình, được tập trận kỹ lưỡng nên họ có rất nhiều thuận lợi lớn. Hơn nữa, xứ sở đó được bảo vệ bởi "những thành lớn và tường lũy cao ngất trời" (Phục truyền Luật lệ Ký 9:1). Khi cuộc đối đầu sắp xảy ra, dân Y-sơ-ra-ên chỉ có thể đặt hy vọng thành công duy nhất vào sự đảm bảo từ một sức mạnh không phải của họ.KTS 245.1

Thành Giê-ri-cô to tớn, giàu có nằm ở vị trí rất gần nơi họ cắm trại tại Ghinh-ganh. Phía sau những tường lũy đồ sộ là thành phố kiêu căng bất chấp Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dân Giê-ri-cô đặc biệt tôn sùng thần Ashtaroh (nữ thần mặt trăng). Mọi diện mạo đáng kinh tởm và hèn hạ nhất trong tôn giáo của người Ca-na-an đều tập trung tại thành Giê-ri-cô. Nhờ những ký ức kinh hoàng vì tội lỗi đã phạm tại Bết Phê-ô rửa sạch tâm trí họ, dân Y-sơ-ra-ên có thể coi thành phố ngoại giáo này đáng chán ghét lẫn ghê tởm.KTS 245.2

Giô-suê nhận thấy sự lôi cuốn của Giê-ri-cô ngay từ bước đầu tiến đánh Ca-na-an. Rời khỏi trại quân để trầm tư và cầu nguyện, ông thấy một chiến binh uy dũng "cầm gươm trần" trong tay. Giô-suê tiến đến hỏi: "Ngươi thuộc về phe chúng ta hay là phe địch?", người ấy đáp: "Chẳng thuộc phe nào cả, bây giờ ta đến để làm tướng chỉ huy đạo quân của Đức Giê-hô-va". Người bí ẩn đó là chính Đấng Christ, Đấng Cao trọng trên hết. Kinh hoàng, Giô-suê vội vàng sấp mình xuống đất thờ lạy. Sau đó, ông nghe lời cam đoan: "Kìa, Ta đã phó Giê-ri-cô, vua và các dũng sĩ của nó vào tay con", ông nhận được lời chỉ dẫn để chiếm lấy thành.KTS 245.3

Vâng theo lời phán thánh, Giô-suê ra lệnh tập họp toàn quân Y-sơ-ra-ên. Không mở cuộc tấn công nào hết, họ chỉ đơn giản là đi vòng quanh thành, khiêng hòm giao ước và mang chiếc tù và bằng sừng. Các thầy tế lễ mặc trang phục đặc biệt được gọi là thiêng liêng để khiêng hòm giao ước của Đức Chúa Trời, nó được bao quanh bởi sự vinh hiển thánh khiết. Quân đội Y-sơ-ra-ên đi theo sau. Đây là đám diễu hành đi vòng quanh cái thành đã bị định tội.KTS 245.4

Không một tiếng nói nào ngoại trừ bước chân của quân đoàn hùng mạnh và tiếng kèn thổi uy nghiêm, vang vọng từ sườn đồi, dội vào các đường phố trong thành Giê-ri-cô. KTS 245.5

Ngạc nhiên và sợ hãi, các lính canh thành báo cáo tình trạng lên cấp trên. Khi họ chứng kiến nhóm người mạnh mẽ đi hành quân xung quanh thành của họ mỗi ngày một lần, khiêng

chiếc hòm thánh cùng đoàn thầy tế lễ theo sau, cảnh tượng kỳ lạ này gây ra nỗi kinh hoàng trong lòng các thầy cúng cùng toàn dân trong thành. Họ duyệt lại các đội quân hùng mạnh và cảm thấy yên tâm rằng họ có thể thành công chống cự lại cuộc tổng tấn công. Nhiều người cười nhạo vì nghĩ rằng với cuộc diễu hành kỳ lạ kiểu này sẽ không gây tổn thất nào cho họ được. Nhiều người khác lo sợ theo dõi đoàn diễu hành mỗi ngày. Họ nhớ lại Biển Đỏ đã từng một lần bị chia hai trước mắt dân Y-sơ-ra-ên và con đường đó cũng mở lại lần nữa để họ đi qua sông Giô-đanh.KTS 245.6

Cách thức đơn giản của Đức Chúa Trời để chiến thắng Giê-ri-cô

Dân Y-sơ-ra-ên đi vòng quanh thành trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, đợi bình minh vừa ló dạng là Giô-suê tập họp các đội quân của Chúa lại với nhau. Hôm nay, họ phải diễu hành bảy vòng quanh thành Giê-ri-cô, đến khi nghe tiếng kèn trum-pét vang dội thì họ sẽ đồng thanh la thật lớn để Chúa ban cho họ thành ấy.KTS 246.1

Đoàn quân nghiêm trang diễu hành quanh các bức tường thành. Mọi thứ đều yên lặng, ngoại trừ tiếng bước chân hành quân đều đặn. Nhiều người đứng trên thành nhìn xuống, nỗi sợ hãi tăng dần khi vòng diễu hành lần thứ nhất kết thúc, tiếp đến vòng thứ hai, vòng thứ ba, thứ tư, thứ năm, rồi thứ sáu. Vậy mục đích đi lòng vòng kỳ lạ này là gì? KTS 246.2

Họ không phải chờ đợi lâu. Khi vòng thứ bảy vừa hoàn thành, đoàn người diễu hành tuần tự cũng dừng lại. Kèn trum-pét im tiếng một hồi lâu, bấy giờ đồng loạt cất tiếng vang dội đất. Các tường thành bằng đá tảng với nhiều pháo đài phòng thủ khổng lồ đều bị lung lay, dịch chuyển khỏi nền móng, nứt tét ra, rồi ầm ầm đổ sập xuống đất. Dân thành Giê-ri-cô chết đứng hoảng hốt, còn quân đội Y-sơ-ra-ên tấn công vào chiếm lấy thành.KTS 246.3

Vì dân Y-sơ-ra-ên không có sức mạnh riêng để giành chiến thắng nên các loại trái cây đầu mùa của xứ và mọi thứ thu được trong thành đều phải dâng lên cho Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên không phải tự mình họ đánh trận để giành lấy Ca-na-an, họ cũng sẽ không giàu có hay tự đề cao mình, mà qui vinh hiển về Giê-hô-va Vua của họ. Lời phán được ban ra: “Hãy tránh xa các vật bị hủy diệt này, vì nếu anh em lấy những vật đáng bị hủy diệt đó thì anh em sẽ làm cho trại quân Y-sơ-ra-ên thành vật đáng bị hủy diệt, và đem sự rối loạn vào trong đó”. KTS 246.4

Tất cả mọi người sống trong thành cùng mọi vật sống đều bị giết hết. Chỉ có duy nhất Ra-háp trung tín và người nhà của bà được sống, để làm trọn lời hứa của các sứ giả do thám. Các cung điện và đền đài trong thành, những ngôi nhà tráng lệ trang hoàng đủ thứ nội thất xa xỉ, màn cửa đắt tiền và trang phục lộng lẫy đều bị đốt cháy hết sạch. Tất cả mọi thứ không thể bị lửa hủy diệt: “bạc, vàng, các bình bằng đồng, bằng sắt” đều được biệt riêng ra để phục vụ cho công việc đền tạm. Giê-ri-cô không bao giờ được tái xây dựng như một thành trì nữa; những sự phán xét nó làm ai cũng khiếp sợ, không ai dám khôi phục lại các tường thành mà Chúa đã dùng quyền năng lật đổ chúng xuống. KTS 246.5

Toàn bộ dân cư thành Giê-ri-cô bị tiêu diệt đã hoàn tất lời phán trước đó liên quan đến cư dân Ca-na-an: "Anh em sẽ đánh bại chúng thì phải tận diệt chúng". "Trong các thành thuộc lãnh thổ những dân tộc… thì đừng để cho một sinh vật nào được sống" (Phục Truyền Luật lệ ký 7:2, 20:16).KTS 246.6

Đối với nhiều người, những lời phán này dường như nghịch lại tinh thần yêu thương và nhân từ đã phán trong những đoạn Kinh Thánh khác, nhưng thật sự chúng là những sự hướng dẫn khôn ngoan vô hạn rất đáng ngạc nhiên. Chúa thiết lập dân Y-sơ-ra-ên ở Ca-na-an. Họ không chỉ là những người thừa kế tôn giáo chân thật, mà còn là những người truyền bá các nguyên tắc của tôn giáo ra khắp đất. Chính dân Ca-na-an tự chọn đời sống trụy lạc theo tà giáo hèn hạ, nên xứ sở họ cần phải được tẩy sạch mọi thứ cần thiết đang ngăn chặn Chúa hoàn thành các mục đích ân điển.KTS 246.7

Dân Ca-na-an đã được ban cho rất nhiều cơ hội ăn năn. Bốn mươi năm trước đó, các sự kiện trừng trị Ai Cập đã tiết lộ quyền năng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Việc dân Ma-đi-an ở Ga-li-lê và Ba-san bị đánh bại là bằng chứng rõ ràng hơn chứng tỏ Ngài là trên hết mọi thần linh. Tính Ngài ghét sự ô uế đã được thể hiện qua sự phán xét trên dân Y-sơ-ra-ên khi họ tham gia các lễ hội đáng ghê tởm ở Ba-anh Phê-ô. Dân thành Giê-ri-cô biết hết các sự kiện này. Mặc dù vậy, họ vẫn không vâng lời, nhiều người nói với nhau về nhận thức tội lỗi của Ra-háp về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên "là Đức Chúa Trời ở trên cao và nơi đất thấp này". Giống như nhân loại trước Đại Hồng Thủy, dân Ca-na-an chỉ sống để báng bổ Thiên Đàng và làm nhơ bẩn trái đất. Cả tình thương lẫn luật pháp đều đòi hỏi những kẻ nổi loạn chống Chúa và là kẻ thù của nhân loại đều phải bị tiêu diệt.KTS 247.1

"Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống" (Hê-bơ-rơ 11:30). Lời phán truyền của Chúa vạn quân chỉ thông công riêng với Giô-suê, không phải với cả hội chúng. Mặc kệ họ có tin tưởng hay nghi ngờ lời Giô-suê kể lại hay không. Họ không thể nhìn thấy các thiên binh, những đấng cùng họ tham gia đánh trận dưới sự chỉ huy của Con Đức Chúa Trời. Họ có thể biện luận: "Thật đáng buồn cười làm sao, ngày nào cũng diễu hành vòng quanh các bức tường thành, thổi tù và bằng sừng cừu đực, hành động này không thể làm hại gì được những con người sống sau các pháo đài đồ sộ kia!". Tuy nhiên, Chúa muốn họ ghi nhớ rằng tiềm lực của họ không nằm trong sự khôn ngoan hay sức mạnh của nhân loại, mà duy nhất chỉ ở Đức Chúa Trời, Đấng Cứu thế của họ mà thôi. Chúa sẽ làm nhiều điều tuyệt vời cho những người tin cậy Ngài. Nếu như họ đặt lòng tin tuyệt đối vào Chúa, trung thành vâng phục thì Ngài sẽ giúp đỡ các con cái biết tin Chúa mỗi lúc họ gặp nguy cấp. KTS 247.2

Tại sao Y-sơ-ra-ên bị dân A-hi đánh bại

Ngay sau khi thành Giê-ri-cô sụp đổ, Giô-suê chuẩn bị tấn công A-hi, một thành nhỏ nằm giữa những ngọn đồi chỉ cách Thung lũng Giô-đanh vài dặm về hướng tây. Các thám

tử báo cáo rằng ở đó có rất ít người sinh sống, với một cuộc tấn công nhỏ thôi cũng đủ san bằng nơi ấy.KTS 247.3

Đại thắng mà Chúa vừa mới ban cho lần trước đã làm dân Y-sơ-ra-ên càng thêm tự tin. Họ quên nhận thức rằng phải có sự giúp sức từ trời thì họ mới thành công. Thậm chí cả Giô-suê cũng lập kế hoạch chinh phục A-hi mà quên tìm cầu ý kiến Chúa. KTS 247.4

Dân Y-sơ-ra-ên cũng bắt đầu coi thường kẻ thù mình. Họ tự tin chắc chắn sẽ chiến thắng dễ dàng và nghĩ rằng ba ngàn quân cũng đủ chiếm được thành. Đoàn quân này hầu như đã tiến đến cổng thành, chỉ chờ giáp mặt nhau. Rồi trong trạng thái hoang mang không biết kẻ thù đông bao nhiêu và chuẩn bị kỹ tới mức nào, họ bỏ chạy hỗn loạn xuống sườn dốc. Dân Ca-na-an "rượt đuổi họ từ cổng thành… và đánh bại họ lúc chạy xuống dốc". Mặc dù mất mát chỉ là con số nhỏ, ba mươi sáu người bị giết, nhưng thất bại làm họ mất hết can đảm. "Lòng dân chúng tan ra như nước".KTS 247.5

Giô-suê hiểu việc thua trận là bằng chứng Chúa không hài lòng. Trong lúc u sầu lo lắng, "Giô-suê xé áo mình và cùng với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao ước của Đức Giê-hô-va đến chiều tối và rải bụi đất lên đầu mình".KTS 248.1

Ông nói: "Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh rồi lại phó chúng con vào tay người A-mô-rít mà tiêu diệt đi? … Than ôi! Lạy Chúa, con biết nói làm sao khi Y-sơ-ra-ên đã quay lưng chạy trốn trước kẻ thù mình? Dân Ca-na-an và tất cả cư dân xứ này sẽ nghe điều đó, bao vây chúng con và diệt danh tiếng chúng con khỏi đất. Lúc ấy, Chúa sẽ làm sao cho danh lớn của Ngài?". KTS 248.2

Chúa phán: "Hãy đứng dậy đi! Tại sao con sấp mặt xuống đất như vậy? Y-sơ-ra-ên đã … vi phạm giao ước mà Ta đã truyền phán". Đó là thời gian cần phải hành động nhanh chóng và kiên quyết, không phải để tuyệt vọng, than khóc. Trong trại có kẻ bí mật vi phạm, cần phải tìm cho ra để dẹp ngay. "Nếu các con không tiêu trừ các vật đáng diệt ấy, thì Ta không ở với các con nữa". KTS 248.3

Tội lỗi của một gia đình dẫn đến thất bại cho toàn dân Y-sơ-ra-ên

Có người đề nghị Chúa phán xét chỉ ra ai là kẻ dám vi phạm lời Ngài, tất cả mọi người đều phải chịu trách nhiệm về việc phạm tội: "lấy các vật đáng diệt, ăn cắp và lừa dối". Họ đã loại ra rất nhiều để tìm được người chịu trách nhiệm tội lỗi. Việc này chỉ mất một ít thời gian để giải tỏa mọi nghi ngờ cho dân chúng có thể cảm nhận phần trách nhiệm của mình, họ được hướng dẫn để nhìn lại mình rồi hạ mình trước Chúa. KTS 248.4

Sáng sớm hôm sau, Giô-suê tập họp toàn dân bắt đầu buổi lễ trang nghiêm đầy ấn tượng. Cuộc điều tra đi qua từng bước một. Việc tìm kiếm đáng sợ càng lúc càng gay go. Đầu tiên là tìm ra chi phái, đến gia tộc, rồi đến gia đình, cuối cùng là người nào bị chỉ ra,

tay Chúa chỉ ngay A-can con trai của Cạt-mi thuộc chi phái Giu-đa, là kẻ gây tai họa cho dân Y-sơ-ra-ên.KTS 248.5

Sau khi Giô-suê nghiêm nghị yêu cầu A-can thừa nhận sự thật, người đàn ông khốn khổ đó đã thừa nhận toàn bộ tội lỗi của mình: "Thật, con đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên… Khi con thấy trong chiến lợi phẩm có một áo choàng Si-nê-a rất đẹp, khoảng hai ký bạc, và một nén vàng nặng gần sáu trăm gam thì con đã ham muốn và lấy các vật ấy. Kìa, chúng được giấu dưới đất trong trại của con và bạc thì ở bên dưới". Các người thi hành công vụ đào lên khỏi đất từ một vị trí đặc biệt ở "trong trại, áo choàng giấu tại đó, còn bạc thì ở dưới. Họ … đem về cho Giô-suê… rồi đặt trước mặt Đức Giê-hô-va". KTS 248.6

Giô-suê nói: "Sao con khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc sẽ khuấy rối con hôm nay". Bởi vì dân sự phải gánh chung trách nhiệm với tội lỗi của A-can, phải lãnh hậu quả, nên họ cũng có quyền trừng phạt. "Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá nó". Sách Sử Ký viết lại như sau: "A-can, kẻ gây rắc rối cho Y-sơ-ra-ên" (1 Sử Ký 2:7).KTS 248.7

A-can thừa nhận tội lỗi của mình bất chấp những chỉ dẫn, những cảnh cáo nghiêm túc và những lần Chúa thể hiện quyền năng hùng mạnh của Ngài. Sự thật là chỉ có quyền năng thánh giúp cho dân Y-sơ-ra-ên giành chiến thắng, họ không thể chiếm nổi Giê-ri-cô bằng sức riêng mình, rồi quyền năng ấy trao cho họ một trách nhiệm không vui vẻ gì lắm đó là cấm họ không được phép lấy bất cứ vật đáng diệt nào. Chúa đã giật sập pháo đài này cùng mọi thứ trong thành để qui vinh hiển về Ngài.KTS 249.1

A-can khước từ sự ăn năn

Trong hàng triệu người Y-sơ-ra-ên chỉ có một kẻ dám bất tuân lệnh Chúa. A-can nổi máu tham chỉ vì một cái áo choàng Shi-nê-a đắt tiền, thậm chí nó khiến ông bị đối mặt với cái chết mà cũng còn gọi nó là "một cái áo choàng Ba-by-lôn rất đẹp". Rồi ông lấy vàng bạc dâng vào kho Chúa, phạm tội ăn cướp với Chúa về những trái đầu mùa của xứ Ca-na-an. Hiếm khi có hành động bạo lực điều răn thứ mười dù chỉ là lời nói. Tội ác này và hậu quả kinh khủng của nó là những bài học lịch sử của A-can. KTS 249.2

A-can ấp ủ lòng tham giàu cho đến khi nó trở thành thói quen, nó làm mù mắt hắn bằng những sợi xích hầu như không thể bẻ gãy. Hắn cũng cảm thấy khiếp sợ với ý nghĩ gây tai họa cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng mọi nhận thức của hắn đều bị tội lỗi khiến cho u mê khi cám dỗ đến, nên trở thành tội nhân cách dễ dàng. KTS 249.3

Chúng ta trực tiếp bị cấm thèm muốn giống A-can giữ lấy chiến lợi phẩm của Giê-ri-cô. Những lời ấy là: "Các con không thể vừa phục vụ Đức Chúa Trời, lại vừa phục vụ tiền tài nữa". "Hãy cẩn thận và đề phòng mọi thứ tham lam". "Không được nói đến giữa anh em" (Ma-thi-ơ 6:24; Lu-ca 12:15; Ê-phê-sô 5:3). Chúng ta đã có những ví dụ về những con người thất bại nghiêm trọng như A-can, Giu-đa, A-na-nia và Sa-phi-ra. Đứng sau tất cả

những vụ này là Lu-xi-phe. Tuy nhiên, thay vì lưu tâm những bài học này, lòng tham con người ngày càng lan rộng. KTS 249.4

Dấu vết loang lổ nhơ nhớp của lòng tham có khắp mọi nơi. Nó khiến gia đình xung khắc, nó cổ vũ thói ghen tỵ và lòng thù hận của người nghèo với người giàu, nó xui khiến người giàu đàn áp người nghèo khổ. Thói xấu này không chỉ tồn tại bên ngoài đời mà ngay cả trong hội thánh. Nó phổ biến tới mức thậm chí trong hội thánh cũng có những người ích kỷ, tham lam, xao lãng các việc từ thiện, ăn cướp của Chúa "phần mười và các của dâng". Nhiều người chỉ thường xuyên đến nhà thờ khi có tiệc thánh, trong khi anh ta sở hữu nhiều của cải bất hợp pháp, những thứ mà Chúa nguyền rủa. Nhiều người hy sinh hy vọng thiên đàng của họ chỉ vì "cái áo choàng Ba-by-lon rất đẹp". Người ta không quan tâm đến tiếng kêu khóc của những người cùng khổ nghèo nàn, ánh sáng tin lành cũng mờ nhạt dần, Cơ Đốc nhân thực hành trái với những lời tuyên bố, vậy mà lòng thèm muốn của những người gọi là Cơ Đốc nhân giống như vậy vẫn tiếp tục tích lũy tài sản. Chúa phán: "Người ta ăn trộm Đức Chúa Trời được sao? Vậy mà các con ăn trộm của Ta!" (Ma-la-chi 3:8). KTS 249.5

Sự khác biệt giữa lời thú tội chân thành và lời nhận tội bị ép buộc

Tội lỗi của một người làm Chúa không hài lòng sẽ tồn tại trong hội thánh Ngài đến chừng nào sự vi phạm bị phát hiện và bị dẹp bỏ. Sự tác động mà hội thánh lo ngại nhất không phải là có nhiều người phản đối, không theo đạo, hay ăn nói báng bổ, mà chính là những kẻ mâu thuẫn ngăn cản ơn phước Chúa ban cho dân Y-sơ-ra-ên, gây yếu đuối cho dân sự Ngài. Với tinh thần ăn năn sâu sắc và chịu suy xét lòng mình, mọi người phải dốc lòng tìm kiếm những tội lỗi nào đang bị che giấu, khiến Chúa không muốn ngự trị.KTS 250.1

A-can chứng kiến các đội quân Y-sơ-ra-ên từ thành A-hi trở về trong cảnh thua trận và mất hết can đảm, nhưng hắn không màng đến việc đi thú tội mình. Hắn nhìn thấy Giô-suê cùng các trưởng lão nằm sấp mặt xuống đất đau khổ không thốt nên lời, nhưng hắn vẫn im lặng. Hắn nghe thông báo có một tội lỗi tày trời, thậm chí nghe rõ tình trạng loại tội lỗi ấy ra sao, nhưng môi miệng hắn vẫn cắn chặt. Lòng hắn đầy khiếp sợ khi hắn nhìn thấy chi phái mình bị chỉ ra, rồi đến gia tộc và gia đình hắn, nhưng hắn vẫn không chịu thừa nhận cho đến lúc Chúa ngón tay Chúa chỉ vào hắn. Tới như vậy, khi không thể che giấu tội lỗi được nữa, hắm mới chịu thừa nhận sự thật.KTS 250.2

Có sự khác biệt rất lớn giữa thái độ thừa nhận sự thật sau khi bị vạch trần và việc thú nhận tội lỗi giữa chúng ta với Chúa. Lời thú nhận của A-can chỉ xác nhận hắn bị phán xét là đúng. Hắn không thật lòng ăn năn, không ray rứt phạm tội, không thay đổi mục đích, không căm ghét tội ác. KTS 250.3

Theo cách tương tự, người ta chỉ có cảm giác xấu hổ khi đứng trước ngai phán xét của Chúa, cảm giác xảy ra sau khi mọi chuyện đã được quyết định chọn lựa sự sống hoặc chết mất. Nhận thức tội lỗi sẽ ép buộc từng kẻ lạc mất chịu cảm giác bị kết án khủng khiếp, lo sợ đến ngày mình bị phán xét. Nhưng kiểu thú tội như vậy không cứu được tội nhân.KTS 250.4

Khi quyển sách thiên đàng được mở ra, Quan án sẽ không nói với tội nhân về cảm giác tội lỗi của hắn, mà cho hắn cái nhìn thấu suốt tội lỗi, mọi hành vi, mọi tác động trong đời, gây ấn tượng mạnh mẽ trong ký ức của tội nhân để hắn tự thú nhận sự xấu hổ của mình. Tội lỗi nào bị che giấu khuất mắt mọi người, đến lúc ấy sẽ bị lộ ra cho toàn thế giới thấy.KTS 250.5

Chương 46—Ân Điển Và Lời Nguyền Rủa

Chương này dựa theo sách Giô-suê 8

Sau khi thi hành bản án trừng phạt A-can, Giô-suê ra lệnh tập họp hết thảy quân lính để đánh thành A-hi lần nữa. Quyền năng của Chúa ở cùng dân sự Ngài nên họ nhanh chóng chiếm được thành.KTS 251.1

Dân chúng nóng lòng muốn định cư ở Ca-na-an, nhưng họ không có nhà cửa hay đất đai nào cho gia đình mình, muốn có đất thì họ phải trục xuất dân Ca-na-an. Tuy nhiên, có một bổn phận cao trọng hơn cần phải chú ý trước tiên đó là họ phải phục hồi giao ước trung thành với Chúa.KTS 251.2

Những lời dạy bảo cuối cùng của Môi-se cũng dặn biểu tuân thủ hầu việc đặc biệt trên núi Ê-banh và Ghê-ri-xim tại Si-chem nhằm để mọi người hiểu biết luật pháp Chúa. Vì vậy, với lòng vâng phục, mọi đàn ông, "đàn bà, con nít và khách lạ ở giữa họ" đều rời khỏi Ghinh-ganh để đi ngang qua xứ sở của các kẻ thù, tiến về thung lũng Si-chem, gần trung tâm của đất nước. Mặc dù họ bị nhiều kẻ thù chưa chinh phục bao vây xung quanh, "Chúa giáng sự kinh hãi cho các thành chung quanh đó" nên người Hê-bơ-rơ không bị ai tấn công hay dọa nạt.KTS 251.3

Cả Áp-ra-ham và Gia-cốp đã từng dựng trại tại Si-chem, cũng chính nơi đây Gia-cốp có mua cánh đồng mà sau này các chi phái chôn cất hài cốt Giô-sép. Đây cũng là nơi có cái giếng do Gia-cốp đào.KTS 251.4

Vị trí được chọn đủ rộng hơn một giảng đường lớn để trình diễn cảnh hùng vĩ này. Vùng châu thổ xinh đẹp, các cánh đồng xanh thắm rừng cây ô-li-ve, các nguồn suối tuôn chảy thành dòng, bao quanh là vô số loài hoa dại trải dài thật lôi cuốn giữa những ngọn đồi trơ trọi. Hướng đối diện với vùng châu thổ, Ê-banh và Ghê-ri-xim hầu như tiếp giáp nhau, các mũi núi của chúng tạo hình trông giống như một bục giảng kinh tự nhiên. Mọi tiếng nói ở bên này đều nghe rõ dội sang bên kia. Lùi phía sau sườn núi là một khoảng trống đủ rộng để tập họp rất đông người. KTS 251.5

Có một số tảng đá lớn làm bia kỷ niệm được đặt tại Núi Ê-banh. Trên các tảng đá này, trước đó chúng đã được phủ một lớp thạch cao, Giô-suê khắc bảng luật pháp lên đó, không chỉ có mười điều răn đã công bố tại Núi Si-nai và viết lên hai bảng đá, mà bao gồm các luật lệ truyền cho Môi-se đã viết vào một quyển sách. Bên cạnh bia tưởng niệm này, ông dựng lên một bàn thờ trên một tảng đá thô dùng để dâng các con sinh tế cho Chúa trên đó. Chính vì thái độ chống đối điều răn của Chúa, nói cách công bình chính trực là dân Y-sơ-ra-ên đáng bị Chúa phẫn nộ, họ sẽ phải trả giá ngay lập tức nếu như không có Đấng Christ chết thay, mà đại diện chuộc tội là bàn thờ dâng con sinh tế.KTS 251.6

Sáu chi phái được bố trí ở Núi Ghê-ri-xim, các chi phái còn lại ở Núi Ê-banh, các thầy tế lễ khiêng hòm thì đứng giữa thung lũng. Trước sự chứng kiến của toàn dân đông đúc vô số này, Giô-suê đọc những ơn phước dành cho những người vâng phục luật pháp Chúa. Các chi phái ở Ghê-ri-xim đồng thanh nói: "A-men". Ông đọc tiếp các lời nguyền và các chi phái ở Ê-banh cũng đồng ý đáp lời theo cách tương tự, muôn ngàn giọng nói cùng hiệp nhất nghiêm túc đáp lời. Ngay sau đó, luật pháp Chúa được đọc lại, kèm theo các luật lệ và cách xét xử mà Môi-se đã công bố.KTS 251.7

Tại núi Si-nai, dân Y-sơ-ra-ên nhận được luật pháp từ miệng Chúa, rồi những lời phán thiêng liêng đó được chính tay Ngài viết ra, được bảo quản trong hòm bảng chứng. Bây giờ, nó được viết lại lần nữa ở vị trí mà tất cả mọi người có thể tự mình đọc hết các điều kiện của giao ước để thuyết phục họ trong khi đánh chiếm Ca-na-an. Môi-se phải mất vài tuần để đọc diễn thuyết toàn bộ sách Phục truyền Luật lệ Ký cho toàn dân, nhưng lúc này Giô-suê vẫn đọc lại cho mọi người nghe. KTS 252.1

Không chỉ riêng đàn ông Y-sơ-ra-ên, mà hết thảy đàn bà và trẻ con đều nghe đọc luật pháp vì nó quan trọng đến mức tất cả họ cần phải hiểu biết để thi hành bổn phận mình. Môi-se truyền cho họ: "Cuối mỗi bảy năm,… khi toàn dân Y-sơ-ra-ên đến trình diện trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại địa điểm Ngài sẽ chọn, thì các ông phải đọc luật pháp này trước toàn dân Y-sơ-ra-ên để ai cũng được nghe. Hãy triệu tập cả dân chúng lại, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con và những ngoại đang ở trong các thành của các ông để họ được nghe và học tập kính sợ Đức Chúa Trời của các ông và cẩn thận làm theo mọi lời của luật pháp này. Con cháu họ là những người chưa từng biết luật này sẽ được nghe và học tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông, suốt thời gian sống trong xứ mà các ông sẽ chiếm hữu sau khi vượt qua sông Giô-đanh" (Phục truyền Luật lệ Ký 31:10-13).KTS 252.2

Tại sao chúng ta phải siêng năng học hỏi lời Chúa

Sa-tan vẫn liên tục hành động bóp méo sự thật những gì Chúa đã truyền, làm lu mờ tri thức để hắn dẫn dắt dân chúng phạm tội. Chúa cũng liên tục tìm kiếm và dẫn dắt họ tìm nơi nương náu dưới sự che chở của Ngài, để Sa-tan không thể áp dụng chiêu lừa đảo giúp hắn cai trị họ. Chúa đã cúi xuống thấp để nói trực tiếp với họ, dùng chính tay Ngài viết cho họ luật pháp hằng sống, chuyển giao luật pháp cho nhân loại như một sách hướng dẫn hoàn hảo. Bởi Sa-tan luôn sẵn sàng vặn vẹo tâm hồn ra khỏi các lời hứa và yêu cầu của Chúa nên chúng ta cần phải nỗ lực rất nhiều mới giữ vững chúng trong linh hồn được.KTS 252.3

Các lẽ thật và bài học về lịch sử Kinh Thánh nên được viết bằng ngôn ngữ đơn giản, thích ứng với tầm hiểu biết của giới trẻ. Cha mẹ có thể giúp con cái mình quan tâm Kinh Thánh bằng cách sử dụng đa dạng các loại kiến thức nền tảng từ những trang sách thiêng liêng. Tuy nhiên, tốt nhất là chúng phải tự mình tìm hiểu. Những người muốn con cái mình kính yêu Chúa thì phải nói về tính tốt đẹp của Ngài, vẻ uy nghi cao quý và quyền năng của Ngài, tất cả được tiết lộ trong Lời Chúa và qua các công trình sáng tạo.KTS 252.4

Chúa liên lạc với chúng ta qua từng chương, từng câu Kinh Thánh. Nếu nghiên cứu và vâng theo thì Kinh Thánh sẽ dẫn dắt con cái Chúa bằng trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm, giống như dân Y-sơ-ra-ên từng được dẫn dắt.KTS 252.5

Chương 47—Một Người Ca-Na-An Lừa Gạt Y-Sơ-Ra-Ên

Chương này dựa theo Giô-suê 9 & 10

Từ Si-chem, dân Y-sơ-ra-ên trở về trại quân tại Ghinh-ganh. Ở đó có một phái đoàn lạ đến ra mắt họ, chúng quả quyết rằng chúng đến từ một xứ sở rất xa xôi. Điều này có lẽ đúng với diện mạo bên ngoài của chúng. Quần áo cũ rách, giày mòn, thức ăn bể vụn, bầu rượu cũ vá lại, như thể chúng đã vội vã lên đường. KTS 253.1

Vì cách nước nhà "quá xa" — giả sử như đi từ Palestine đến — chúng được nghe kể về những điều kỳ diệu mà Đức Chúa Trời đã làm và lập giao ước với Y-sơ-ra-ên. Người Hê-bơ-rơ đã được cảnh báo phải hết sức đề phòng chuyện lập giao ước với bất kỳ kẻ thờ thần tượng nào ở Ca-na-an, các nhà lãnh đạo chợt nảy sinh nghi ngờ rằng liệu mấy kẻ lạ mặt này có nói thật hay không.KTS 253.2

Các nhà lãnh đạo nói: "Có lẽ các người sống ở gần chúng tôi thì sao?". Các sứ giả đáp: "Chúng tôi là đầy tớ của ông". Thế nhưng, khi Giô-suê hỏi thẳng họ: "Các người là ai, từ đâu đến?" thì họ trả lời: "…Ngày chúng tôi rời nhà để đến với các ông, chúng tôi mang bánh này theo làm lương thực đi đường lúc hãy còn nóng hổi mà nay đã khô và nát vụn; những bầu da khi chúng tôi đổ đầy rượu hãy còn mới tinh mà nay đã rách; còn quần áo và giày chúng tôi đã cũ mòn vì đường xa".KTS 253.3

Người Hê-bơ-rơ "không cầu hỏi Đức Giê-hô-va. Giô-suê lập hòa ước với chúng và cam kết cho chúng sống, các nhà lãnh đạo của hội chúng cũng cam kết với chúng nữa". Vậy là hiệp ước được thông qua. Ba ngày sau, dân Y-sơ-ra-ên đã phát hiện ra sự thật. "Chúng vốn là dân lân cận và ở gần họ". Dân Ga-ba-ôn đã trở mặt lừa gạt nhằm bảo toàn mạng sống cho toàn dân tộc.KTS 253.4

Khi đó, dân Y-sơ-ra-ên cảm thấy rất bực mình, họ lên đường, sau ba ngày thì đến được thành Ga-ba-ôn gần trung tâm của đất nước. Tuy nhiên, các thủ lĩnh đã không phá bỏ thành (mặc dù chúng được sống bằng cách lừa đảo), vì các nhà lãnh đạo "đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên mà thề với dân đó". "Dân Y-sơ-ra-ên không đánh giết chúng". Dân Ga-ba-ôn tự mình cam kết từ bỏ thần tượng và chấp nhận thờ lạy Đức Giê-hô-va, việc họ được phép sống không hề vi phạm lời phán của Chúa là phải tiêu diệt mọi người Ca-na-an thờ thần tượng. Mặc dù có một bên chủ tâm lừa gạt để hai bên cùng tuyên thệ, nhưng lời thề đó vẫn không được phớt lờ. Vì bất kỳ lý do gì cũng không có sự cân nhắc về việc đền ơn, thù hận hay tư lợi nhằm thay đổi bản chất tự nhiên ràng buộc của lời thề hoặc giao ước đó. Ai "sẽ lên núi của Đức Giê-hô-va", và "ai sẽ đứng nổi trong nơi thánh Ngài", vì "người đã thề nguyện dù phải tổn hại vẫn không thay đổi" (Thi Thiên 24:3, 15:4).KTS 253.5

Dân Ga-ba-ôn tự biến thành nô-lệ như thế nào

Người Ga-ba-ôn được phép sống, nhưng bị phân chia nhiệm vụ như những nô lệ phục vụ một số loại công việc ở đền tạm mà không đòi hỏi kỹ năng. "Từ ngày đó, Giô-suê sai chúng đốn củi, xách nước cho hội chúng và cho bàn thờ của Đức Giê-hô-va". Chúng chấp nhận các điều kiện này bằng tinh thần biết ơn, vui mừng giành được sự sống với bất kỳ đòi hỏi gì. Chúng nói với Giô-suê: "Bây giờ, chúng tôi ở trong tay ông, xin đối xử với chúng tôi tùy ý ông cho là tốt, là phải".KTS 254.1

Điều đáng nói nhất về các thành của họ ở đây chính Ga-ba-ôn là "một thành lớn, như một đế đô, … tất cả dân thành ấy đều là những dũng sĩ". Với bằng chứng đập vào mắt như vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân Ca-na-an khiếp sợ vì cư dân của một thành phố hùng mạnh lại buộc phải sử dụng kế sách nhục nhã để giữ gìn mạng sống.KTS 254.2

Nhưng dân Ga-ba-ôn sẽ khá giả hơn nếu như họ thành thật xin đàm phán với dân Y-sơ-ra-ên. Quyết định lừa dối chỉ khiến họ chuốc lấy nhục nhã rồi trở thành nô lệ. Chúa đã mở đường cho mọi người ai cũng có cách từ bỏ tà giáo, liên hệ với dân Y-sơ-ra-ên để chia sẻ ơn phước của giao ước. Sở dĩ có vài trường hợp ngoại lệ như vậy là để con người cùng tận hưởng đặc ân công bình và quyền lợi với dân Y-sơ-ra-ên. KTS 254.3

Dân Ga-ba-ôn cũng có thể hưởng được các điều kiện trên. Vấn đề chính của tình trạng bị làm bẽ mặt ở đây đối với những công dân ở một đế đô là "tất cả cư dân thành ấy là những dũng sĩ", nay bị trở thành những người đốn củi và xách nước. Trải qua mọi thế hệ, kiếp nô lệ của họ chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời ghét lừa dối. KTS 254.4

Những ngày dài của Giô-suê

Việc dân Ga-ba-ôn đầu hàng dân Y-sơ-ra-ên khiến cho các vua xứ Ca-na-an thất vọng. Ngay lập tức, họ chuẩn bị trả thù những kẻ đã ký thỏa hiệp hòa bình với những kẻ xâm lược. Năm vua Ca-na-an cùng liên kết đánh lại dân Ga-ba-ôn. Dân Ga-ba-ôn đã không kịp phòng thủ nên gửi gấp thông báo đến Giô-suê đang ở Ghinh-ganh: "Xin đừng bỏ rơi đầy tớ ông. Hãy mau lên với chúng tôi, giải cứu và giúp đỡ chúng tôi vì tất cả các vua A-mô-rít trên núi đã kết hiệp lại đánh chúng tôi". Mối đe dọa không chỉ đối với dân Ga-ba-ôn mà còn cảnh cáo luôn dân Y-sơ-ra-ên. Thành phố này ở vị trí trọng điểm kiểm soát mọi giao thông từ miền trung đến miền nam Phi-li-tin nên dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lấy nó để đánh chiếm toàn xứ xở. KTS 254.5

Dân Ga-ba-ôn phập phồng lo sợ Giô-suê từ chối giúp đỡ họ vì họ đã từng lừa dối dân Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, vì họ đã qui phục dân Y-sơ-ra-ên và chấp nhận thờ lạy Đức Chúa Trời nên ông cảm thấy bị bắt buộc phải bảo vệ họ. Hơn nữa, Chúa cũng động viên ông bằng lời phán thiêng liêng: "Đừng sợ, Ta đã phó chúng vào tay con, sẽ không một kẻ nào đứng nổi trước mặt con đâu". "Vậy Giô-suê từ Ghinh-ganh đi lên với những chiến sĩ dũng cảm cùng toàn quân".KTS 254.6

Năm vua liên minh đã bao vây thành khi Giô-suê tấn công. Đoàn quân vô số người phải chạy trốn dân Hê-bơ-rơ từ trên núi qua tới Bết Hô-rôn, rồi từ đỉnh họ rượt đuổi chúng theo con đường dốc xuống phía bên kia, nơi có cơn bão mưa đá dữ dội bất ngờ ập xuống đầu chúng. "Đức Giê-hô-va khiến đá tảng từ trời rơi xuống… Số người chết do mưa đá nhiều hơn số người chết do gươm của quân Y-sơ-ra-ên".KTS 254.7

Trong lúc dân A-mô-rít đang hoảng loạn chạy trốn, Giô-suê đứng trên đỉnh núi nhìn xuống thấy ban ngày sắp hết mà chiến trận chưa xong. Nếu không đánh bại hoàn toàn thì kẻ thù sẽ tấn công ngược lại. "Giô-suê thưa với Đức Giê-hô-va trước mặt Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Mặt trời, hãy đứng yên lại trên Ga-ba-ôn! Hỡi mặt trăng hãy dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn! Vậy mặt trời đứng yên và mặt trăng cũng dừng lại cho đến khi dân Chúa báo trả xong kẻ thù mình… Mặt trời dừng lại giữa trời và không vội lặn khoảng một ngày trọn".KTS 255.1

Trước khi màn đêm buông xuống, Chúa đã hoàn thành lời Ngài hứa với Giô-suê — đặt kẻ thù vào trong tay ông. Các biến cố xảy ra ngày hôm đó vẫn tồn tại mãi trong ký ức dân Y-sơ-ra-ên suốt một thời gian dài. "Trước đó và từ đó về sau, chẳng có ngày nào như ngày ấy, là ngày Đức Giê-hô-va lắng nghe tiếng của một người vì Đức Giê-hô-va chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên". "Mặt trời, mặt trăng đứng yên tại chỗ, vì sự chói sáng của những mũi tên Ngài và tia chớp của ngọn giáo Ngài chiếu ra. Trong cơn giận, Chúa tuần hành trên đất. Trong cơn thịnh nộ, Ngài giày đạp các dân. Chúa đi ra để giải cứu dân Ngài, để giải cứu người được xức dầu của Ngài" (Ha-ba-cúc 3:11-13).KTS 255.2

Giô-suê nhận được lời Chúa hứa sẽ đánh bại mọi kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng ông phải nỗ lực rất nhiều để đưa đến thành công và chỉ sử dụng quân đội Y-sơ-ra-ên mà thôi. Ông đã cố gắng hết sức riêng mình rồi lấy đức tin mà cầu xin sự giúp sức từ thiêng thượng. Bí mật thành công chính là sự liên kết giữa quyền năng thánh với nỗ lực của con người. Người dâng lời xin "Hỡi Mặt trời, hãy đứng yên lại trên Ga-ba-ôn! Hỡi mặt trăng hãy dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn!" chính là người đàn ông nằm mọp trên đất cầu nguyện hàng giờ liền ở Ghinh-ganh. Những người biết cầu nguyện là những người có quyền năng.KTS 255.3

Phép lạ phi thường này chứng tỏ rằng muôn vật ở dưới quyền kiểm soát của Đấng Tạo Hóa. Với phép lạ này, tất cả những ai đem thế giới tự nhiên đặt trên bản chất của Chúa đều bị quở trách. KTS 255.4

Theo bản tính tự nhiên, Chúa sẽ dùng sức mạnh thiên nhiên đánh bại hoàn toàn mọi kẻ thù của Ngài — "lửa và mưa đá, tuyết và hơi nước, gió và bão vâng lệnh Ngài" (Thi Thiên 148:8). Chúng ta học được rằng sẽ có một trận chiến khủng khiếp hơn xảy ra để kết thúc lịch sử thế gian khi "Đức Giê-hô-va mở kho vũ khí đem khí giới của cơn thịnh nộ ra" (Giê-rê-mi 50:25).KTS 255.5

Giăng — tác giả sách Khải Huyền — diễn tả sự hủy diệt xảy ra khi "có một tiếng lớn từ ngai trong đền thờ nói rằng: "Xong rồi!". Ông nói "Những cục mưa đá nặng bằng một ta-lâng (khoảng bốn mươi ki-lô-gam) từ trời rơi xuống loài người" (Khải Huyền 16:17, 21). KTS 255.6

Chương 48—Cuối Cùng Cũng Về Đến Nhà

Chương này dựa theo sách Giô-suê 10:40-43; 11; 14 - 22

Chiến thắng ở Bết Hô-rôn nối tiếp ngay sau thành công tại miền đông nam Ca-na-an. "Giô-suê đánh chiếm toàn xứ, nào miền núi, nào miền Nam, nào miền chân núi… bắt tất cả các vua này và chiếm lấy đất của họ chỉ trong một chiến dịch thôi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên".KTS 256.1

Khiếp sợ thành công của quân đội Y-sơ-ra-ên, các vua ở miền bắc Phi-li-tin lúc bấy giờ hợp thành một liên quân chống lại họ. "Các vua này đem toàn quân ra trận". Quân đội này đông hơn hẳn tất cả các đội quân mà Y-sơ-ra-ên từng chiến đấu trước khi chiếm Ca-na-an, "chúng đông như cát bờ biển cùng vô số ngựa và xe. Tất cả các vua này liên kết lại và đóng quân chung với nhau gần các suối nước Mê-rôm đánh dân Y-sơ-ra-ên".KTS 256.2

Giô-suê tiếp tục nhận được sứ điệp động viên: "Đừng sợ, vì ngày mai ngay giờ này, Ta sẽ trao tất cả chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên để giết chúng".KTS 256.3

Ông tấn công trại quân liên minh đang đóng gần Hồ Mê-rôm, "Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay Y-sơ-ra-ên, tất cả các chiến sĩ đánh và truy đuổi chúng… không để một ai sống sót". Chúa phán dặn phóng hỏa đốt toàn bộ xe và cắt nhượng ngựa, để chúng không còn đánh được nữa. Quân đội Y-sơ-ra-ên không đặt lòng tin của họ vào xe hoặc ngựa mà "nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời".KTS 256.4

Lần lượt hết thành này đến thành nọ bị đánh chiếm, Hát-so là thành trì đứng đầu các vương quốc cũng bị phóng hỏa. Chiến tranh liên tục suốt mấy năm, nhưng không là gì khi Giô-suê biết rõ Ca-na-an. "Sau đó, xứ được yên ổn, không còn giặc giã".KTS 256.5

Sức mạnh dân Ca-na-an đã bị phá vỡ, nhưng họ không bị đuổi hết hoàn toàn. Tuy nhiên, Giô-suê không đi đánh chiếm nữa. Toàn xứ, bao gồm các vùng đã bị đánh chiếm và các vùng chưa bị đánh chiếm, đều được chia đều cho các chi phái. Sau đó, mỗi bộ tộc có nhiệm vụ phải đánh đuổi hết các dân còn sót lại để thừa hưởng xứ. Nếu dân sự trung tín với Chúa, Ngài sẽ dẫn đầu quân đội giúp họ.KTS 256.6

Phần đất của mỗi chi phái sẽ được xác định bằng cách bốc thăm. Chính Môi-se đã sắp đặt các vùng biên giới của xứ sở để phân chia cho các chi phái, ông cũng chỉ định thủ lĩnh cho mỗi chi phái để trông nom phần di sản. Riêng chi phái Lê-vi được cấp bốn mươi tám thành trong toàn xứ làm sản nghiệp. KTS 256.7

Ca-lép đề nghị lấy vùng đất khó khăn nhất

Ca-lép và Giô-suê là hai người duy nhất trong số mười hai thám tử đầu tiên báo tin vui về miền Đất Hứa, khuyến khích mọi người hãy đi lên đánh chiếm xứ nhân danh Giê-

hô-va Đức Chúa Trời. Giờ đây, Ca-lép nhắc lại cho Giô-suê nhớ về lời thề hứa đã được lập, điều ấy xem như là phần thưởng cho lòng trung thành của ông: "Vùng đất mà chân anh đạp đến chắc chắn sẽ thuộc về anh và con cháu anh làm sản nghiệp đời đời, vì anh trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời". Vì vậy, ông đề nghị lấy Hếp-rôn làm sản nghiệp cho mình. Vùng này từng là nơi cư ngụ của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, họ được chôn cất trong hang Mạc-bê-la của xứ đó.KTS 256.8

Hếp-rôn là trụ sở của vua A-na-kim khủng khiếp, kẻ đã xuất hiện một cách oai vệ để hù dọa các thám tử, làm tiêu tan lòng can đảm của toàn dân Y-sơ-ra-ên. Ca-lép đã chọn lấy vùng đất này làm sản nghiệp của mình với lòng tin cậy vào sức mạnh của Chúa.KTS 257.1

Ông nói: "Kìa, trong bốn mươi lăm năm nay, từ khi Đức Giê-hô-va phán lời này với Môi-se…; Đức Giê-hô-va đã bảo tồn mạng sống tôi đến bây giờ, nay tôi được tám mươi lăm tuổi. Hiện nay, tôi vẫn còn mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức lực ngày xưa để đi đánh giặc, hoặc vào ra. Vậy hãy cấp cho tôi vùng đồi núi này mà Đức Giê-hô-va đã phán hứa trong ngày đó, vì lúc ấy ông đã nghe rằng ở đó có dân A-na-kim cùng các thành lớn và kiên cố. Xin Đức Giê-hô-va ở với tôi để tôi đuổi chúng đi như Ngài đã phán".KTS 257.2

Lời ông đề nghị được phê chuẩn ngay lập tức. "Giô-suê chúc phước và cấp Hếp-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp", "vì ông trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên". Ca-lép tin vào lời Chúa hứa sẽ ban Ca-na-an cho dân sự Ngài. Ông đã chịu đựng suốt thời gian dài lang thang trong hoang mạc, cùng chia sẻ nỗi thất vọng và gánh nặng tội lỗi. Thế nhưng ông không phàn nàn gì hết, chỉ ngợi khen Chúa nhân từ đã bảo toàn mạng sống cho ông trong hoang mạc bên cạnh những người anh em Y-sơ-ra-ên cùng đi theo ông đã phải trả giá bằng mạng sống. Ông không đòi hỏi phần đất đã đánh chiếm, chỉ xin địa phận mà theo tất cả các thám tử nhận xét là không thể chinh phục nổi. Vị chiến binh già can đảm muốn cho dân sự một tấm gương nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời và động viên các chi phái còn lại hãy đi đánh chiếm xứ mà thế hệ đi trước từng cho rằng không thể đánh bại.KTS 257.3

Tin tưởng Chúa ở cùng mình, ông "đuổi được ba con trai của A-nác". Sau đó, để bảo vệ vùng đất của ông và gia đình, ông không nghỉ ngơi tận hưởng tuổi già mà tiếp tục ra trận vì lợi ích của dân tộc và vinh danh Chúa. KTS 257.4

Những kẻ nhát gan và nổi loạn đã bỏ mạng trong hoang mạc, nhưng các thám tử công bình được ăn trái nho ở Éc-côn (Éc-côn là nơi mà bốn mươi năm trước các thám tử đã cắt nhánh nho nặng trĩu đến mức hai người khiêng mới nổi). Kẻ nào thiếu đức tin sẽ thấy lòng tràn ngập sợ hãi, họ nói rằng không thể sở hữu Ca-na-an và họ đã không được sở hữu nó. Nhưng những người nào tin cậy sức mạnh của Đấng Giúp Đỡ Toàn Năng lại được vào vùng đất xinh đẹp. Bởi đức tin, các tiền nhân trung thành đã "chinh phục các vương quốc,… thoát khỏi lưỡi gươm, thắng bệnh tật, trở nên dũng cảm trong chiến trận, khiến quân ngoại

xâm chạy trốn". "Điều làm cho chúng ta thắng thế gian chính là đức tin của chúng ta" (Hê-bơ-rơ 11:33, 34; 1 Giăng 5:4).KTS 257.5

Còn một yêu cầu khác bộc lộ tinh thần rất riêng biệt của Ca-lép. Trong dòng họ con cháu Giô-sép, chi phái Ép-ra-im và phân nửa chi phái Ma-na-se đòi hỏi cần phải chia đất gấp đôi. Địa phận đã chỉ định cho họ là vùng đất giàu có nhất gồm cả đồng bằng Sa- rôn phì nhiêu, nhưng nhiều thành trong thung lũng vẫn còn dân Ca-na-an sinh sống, nhiều chi phái không muốn đấu tranh gây nguy hiểm đến việc sở hữu đất đai xâm chiếm của họ, họ chỉ muốn nhận thêm địa phận đã được đánh thắng rồi. Chi phái Ép-ra-im là chi phái đông dân Y-sơ-ra-ên nhất, chính bản thân Giô-sép cũng thuộc về chi phái này. Họ nói: "Chúng tôi đã thành một dân đông người… Vậy tại sao ông cho chúng tôi chỉ một phần đất làm sản nghiệp thôi?". KTS 257.6

Nhưng vị lãnh tụ kiên định đáp lời: "Nếu anh em đông như vậy và vùng núi Ép-ra-im quá hẹp thì anh em hãy lên khai phá rừng và tạo dựng cho mình một chỗ trong đất của người Phê-rê-sít và dân Rê-pha-im". KTS 258.1

Cách trả lời của họ lộ rõ lý do thật sự vì sao họ phàn nàn. Họ thiếu đức tin và thiếu can đảm đánh đuổi dân Ca-na-an. "Miền núi không đủ chỗ cho chúng tôi, còn miền đồng bằng thì tất cả dân Ca-na-an ở đó đều có thiết xa".KTS 258.2

Giả sử như chi phái Ép-ra-im có lòng dũng cảm và đức tin như Ca-lép thì không có kẻ thù nào cản đường họ nổi. Giô-suê mạnh mẽ vạch trần ý đồ né tránh khó khăn và nguy hiểm của họ: "Anh em là một dân đông, có sức mạnh… sẽ đuổi được dân Ca-na-an cho dù chúng có thiết xa và hùng mạnh". Với sự giúp sức của Chúa thì họ không cần phải sợ thiết xa nào hết.KTS 258.3

Lúc bấy giờ, đền thánh được di chuyển từ Ghinh-ganh về đặt tạm tại Si-lô, một thị trấn nhỏ trong đất Ép-ra-im gần khoảng giữa đất nước, là nơi mà các chi phái cũng dễ dàng đi về. Phần đất trong địa phận xứ này đã được đánh thắng hoàn toàn, vì vậy những người thờ lạy Chúa sẽ không bị tấn công. "Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm họp tại Si-lô và dựng đền thánh tại đó".KTS 258.4

Hòm giao ước được bảo quản tại Si-lô suốt ba trăm năm cho đến khi nó bị dân Phi-li-tin đánh cắp chỉ vì tội lỗi nhà Ê-li. KTS 258.5

Si-lô trở thành một lời cảnh báo

Việc phục vụ đền thánh cuối cùng bị dời về đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, Si-lô thành nơi đổ nát. Nhiều năm sau đó, Chúa dùng số phận của Si-lô để cảnh cáo Giê-ru-sa-lem. Chúa phán qua Giê-rê-mi: "Vậy các ngươi hãy đến chỗ của Ta tại Si-lô, là nơi Ta đặt danh Ta từ ban đầu, mà xem Ta đã làm gì cho nó vì tội ác của dân ta là Y-sơ-ra-ên… Cho nên điều gì Ta đã làm cho Si-lô, Ta cũng sẽ làm cho nhà này, tức là nhà được gọi bằng danh Ta, nhà

mà các ngươi nhờ cậy và làm cho nơi mà Ta đã ban cho các ngươi cùng tổ phụ các ngươi" (Giê-rê-mi 7:12, 14).KTS 258.6

"Khi đã được chia đất theo từng địa phận rồi", Giô-suê mới xin phần đất cho mình. Ông không đòi hỏi vùng đất rộng lớn mà chỉ đề nghị xin một thành nhỏ đơn lẻ là Thim-nát Sê-rách để "làm sản nghiệp". Người chiến thắng, thay vì là người đầu tiên giành lấy những chiến lợi phẩm do tự tay mình đánh thắng thì ông lại chờ đợi sau khi người dân cuối cùng của mình được chia phần, ông mới nêu lên lời đề nghị cho riêng mình. KTS 258.7

Các thành làm nơi ẩn náu

Sáu thành cấp cho người Lê-vi được chỉ định làm các thành ẩn náu, "là nơi kẻ vô ý đánh giết người có thể chạy đến ẩn náu. Những thành đó là nơi ẩn náu… cho đến khi đứng trước mặt hội chúng để chịu xét xử" (Dân số Ký 35:11,12). Cách dự liệu khoan dung này rất cần thiết bởi vì trách nhiệm trừng phạt kẻ giết người sẽ xét xử đến dòng họ gần nhất hoặc dòng dõi liền kề của kẻ sát nhân. Trường hợp tội lỗi có nhân chứng rõ ràng thì không cần phải đợi các quan tòa sơ thẩm xét xử. Người báo thù có thể truy bắt kẻ sát nhân và giết chết hắn ngay tại nơi mà hắn bị phát hiện. Chúa không bãi bỏ phong tục này mà chỉ tạo ra dự liệu để bảo đảm an toàn cho những người vô tình mang tội giết người.KTS 259.1

Các thành ẩn náu được thiết lập trên khắp đất nước để con người có thể chạy đến trong nửa ngày đường. Các nẻo đường dẫn đến đó luôn được duy tu bảo dưỡng. Các biển báo cũng được làm bằng cột dựng đứng có chữ Ẩn Náu viết rõ ràng, in đậm để kẻ chạy trốn không gặp trở ngại giây phút nào. Bất kỳ ai, người Hê-bơ-rơ, người lạ hoặc khách ngoại bang đều có thể áp dụng điều kiện dự phòng này. Kẻ sát nhân được xét xử công bằng bởi các quyền hợp pháp, trong thời gian điều tra tìm kiếm kẻ đã giết người có vô tội hay không thì người chạy trốn vẫn được bảo vệ trong thành ẩn náu. Tội nhân bị trao cho người báo thù xử. Tuy nhiên, khi thầy tế lễ thượng phẩm chết, tất cả những người nương thân trong các thành ẩn náu đều sẽ được ân xá trở về nhà mình.KTS 259.2

Có một cuộc kiểm tra dành cho kẻ giết người, đó là bị cáo không bị kết án bởi lời nói của một nhân chứng, cho dù bằng chứng chi tiết tội lỗi có thể rất nặng. "Nếu ai giết người thì bị xử tử như kẻ sát nhân dựa trên lời khai của các nhân chứng. Nhưng chỉ một nhân chứng thì không đủ để kết án tử hình" (Dân số Ký 35:30). Chính Đấng Cứu Thế đã dạy Môi-se những lời hướng dẫn này cho dân Y-sơ-ra-ên, khi Ngài hiện thân trên đất trong vai trò người Thầy Vĩ đại đã nhắc lại bài học rằng chỉ một nhân chứng thôi thì chưa đủ để phóng thích hoặc kết án. Một người dù có nhiều ý kiến cũng không đủ để giải quyết hết thắc mắc của cuộc tranh luận. "Dựa vào lời của hai hoặc ba nhân chứng mà mọi lời được xác nhận" (Ma-thi-ơ 18:16).KTS 259.3

Không có cách đền tội hoặc tiền chuộc nào có thể cứu vớt được người bị chứng minh phạm tội giết người. "Các con không được nhận tiền chuộc mạng kẻ sát nhân can án chết.

Nó phải bị xử tử". "Các con chớ làm ô uế đất mà các con sẽ ở. Vì chính máu làm ô uế đất và không thể thanh tẩy đất đã thấm máu ngoại trừ máu của kẻ đã làm đổ máu" (Dân số Ký 35:31,33). Vì sự an toàn và trong sạch của xứ đòi hỏi tội giết người phải bị trừng phạt thích đáng.KTS 259.4

Các thành ẩn náu là biểu tượng của nơi trú ẩn trong Đấng Cứu thế. Qua việc đổ máu chính mình Ngài, Đấng Cứu Thế đã cung cấp một nơi an toàn cho những người vi phạm luật pháp Chúa. Họ có thể chạy đến đó để tìm sự bảo vệ khỏi cái chết lần hai. Không quyền lực nào có thể giành khỏi tay Ngài những linh hồn đã tìm kiếm Ngài xin tha thứ. KTS 259.5

Một người chạy tìm thành ẩn náu thì không được trì hoãn. Không có thời gian nói lời tạm biệt người thân. Mệt nhọc, khó khăn cũng phải quên đi. Kẻ chạy trốn không dám chậm trễ một chút nào cho đến khi được an toàn trong thành.KTS 259.6

Chỉ kéo dài chút xíu hoặc bất cẩn cũng có thể cướp đi cơ hội sống còn của kẻ chạy trốn, vì vậy mọi sự trì hoãn hoặc thiếu quan sát có thể dẫn đến hậu quả mất linh hồn. Sa-tan, đối thủ mạnh nhất, vẫn đang thuyết phục tất cả những người vi phạm luật pháp thánh của Chúa và những người không hết sức tìm kiếm nơi trú ẩn trong thành ẩn náu đời đời sẽ bị trở thành con mồi của kẻ hủy diệt.KTS 260.1

Bất cứ khi nào tù nhân chạy ra khỏi thành ẩn náu đều trở thành trò chơi cho người báo thù nợ máu. Ngày nay cũng vậy, tội nhân tin vào Đấng Cứu Thế tha tội thôi cũng chưa đủ, mà họ phải trung thành với Đấng Cứu Thế bằng đức tin và thái độ vâng phục.KTS 260.2

Ngăn chặn nội chiến

Hai chi phái Gát và Ru-bên cùng phân nửa chi phái Ma-na-se đã được phân chia đất trước khi qua sông Giô-đanh. Những cánh đồng vùng cao nguyên và những khu rừng giàu tài nguyên của Ga-la-át và Ba-san là những thứ hấp dẫn không thể tìm thấy ở Ca-na-an. Cả hai và phân nửa chi phái nói trên ao ước định cư tại nơi đây, họ đã thề hứa sẽ góp sức cùng anh em vượt sông Giô-đanh để đánh chiếm xứ cho đến chừng nào tất cả cùng nhận phần sở hữu của mình. Khi mười chi phái tiến vào đất Ca-na-an, bốn mươi ngàn người "con cháu Ru-bên, con cháu Gát và phân nửa chi phái Ma-na-se… sắm sửa ra trận, đi qua trước mặt Đức Giê-hô-va, đến trong đồng bằng Giê-ri-cô, đặng đánh giặc" (Giô-suê 4:12,13). Suốt bốn năm, họ chiến đấu dũng cảm bên cạnh các anh em mình. Họ cùng hiệp nhất với nhau trong các trận chiến, cùng chia chiến lợi phẩm. Rồi họ trở về "đem của cải rất nhiều, có lắm bầy súc vật, cùng vàng, bạc, đồng, sắt và áo xống phủ phê", tất cả những thứ này họ đều chia sẻ cho những người ở lại trông coi gia đình và các bầy súc vật. KTS 260.3

Giô-suê nhìn họ ra đi mà lòng buồn rười rượi, có biết bao nhiêu cám dỗ khủng khiếp chực chờ khi họ sống cách xa, rồi cuộc sống sẽ đẩy đưa họ rơi vào những tập tục của dân ngoại sống định cư gần biên giới. KTS 260.4

Khi Giô-suê và các thủ lĩnh khác còn đang lo lắng thì có tin cấp báo. Bên bờ sông Giô-đanh, hai chi phái và phân nửa chi phái kia đã dựng lên một bàn thờ giống như bàn thờ dâng của lễ thiêu tại Si-lô. Tội đáng chết, luật pháp Chúa cấm thờ lạy bất cứ ai ngoài đền thánh bởi vì điều ấy sẽ dẫn dắt dân sự từ bỏ lẽ thật của mình.KTS 260.5

Họ quyết định cử ngay một phái đoàn đến để bắt các chi phái ấy giải thích tại sao. Mười bộ tộc đều chọn ra một thủ lĩnh của chi phái mình. Tổng lãnh của họ là Phi-nê-a, là người đã xung phong tự biệt riêng mình ra giải quyết trước trường hợp rắc rối tại Phê-ô. KTS 260.6

Với lời lẽ khoan dung dành cho những người anh em phạm tội, các thành viên trong phái đoàn dùng những lời sắc bén để nói chuyện. Họ nhắc cho bên kia nhớ Chúa đã phán xét dân Y-sơ-ra-ên như thế nào khi họ từng tham gia thờ cúng Ba-anh Phê-ô. Phi-nê-a nói với người Gát và người Ru-bên rằng nếu như họ không muốn sinh sống trên đất mà không có bàn thờ dâng tế lễ thì họ vẫn được các chi phái bên này sông chào đón họ trở về, rồi cùng sở hữu đất đai cũng như các đặc ân khác.KTS 260.7

Đáp lại, họ xin lỗi, giải thích rằng họ không dự tính dựng bàn thờ dâng tế lễ, nhưng chỉ đơn giản là một bằng chứng (dù bị con sông ngăn cách) rằng họ vẫn có chung đức tin với bà con của họ ở Ca-na-an. Họ lo sợ rằng con cháu họ trong tương lai có thể bị khai trừ, không được dự phần cùng con cháu Y-sơ-ra-ên. Bàn thờ này được lập theo khuôn mẫu bàn thờ Đức Chúa Trời tại Si-lô như một bằng chứng nói rằng những người dựng nó cũng thờ lạy chung Đức Chúa Trời hằng sống. KTS 260.8

Cả phái đoàn cảm thấy hài lòng khi nghe những lời trần tình đó, tất cả cùng vui mừng hiệp ý với nhau ngợi khen Chúa.KTS 261.1

Bấy giờ, người Gát và người Ru-bên khắc một chữ lên bia để chỉ rõ mục đích dựng bàn thờ. Họ nói: “nó làm chứng giữa chúng ta rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời”. Bằng cách này, họ nỗ lực ngăn chặn thế hệ tương lai hiểu nhầm và dẹp bỏ nguyên nhân có thể bị dụ dỗ.KTS 261.2

Làm thế nào để tránh những cuộc xung đột vô ích

Rất nhiều khó khăn thường phát sinh từ những hiểu lầm nhỏ nhặt, nếu không cư xử nhã nhặn và tự kềm chế, chúng sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Mười chi phái quyết định hành động thật nhanh chóng và dứt khoát, nhưng thay vì lịch sự hỏi sự thật tại sao lại làm như vậy thì họ lại phê phán rồi lên án anh em mình. Nếu người Gát và người Ru-bên phản ứng với thái độ tương tự thì chắc chắn đã xảy ra chiến tranh. Không bất cẩn khi đối đầu với tội lỗi là chuyện hệ trọng, nhưng còn chuyện không kém phần quan trọng nữa đó là hãy tránh xa cách đánh giá cay nghiệt và kiểu nhìn nhận không căn cứ.KTS 261.3

Không người nào sai trái mà chịu nghe la mắng, những lời này chỉ đẩy người ta né tránh đường ngay nẻo thẳng, khiến lòng họ càng cứng cỏi không chịu nhận thức thấy tội lỗi. Lời nói bình tĩnh, nhã nhặn mới có thể giúp người ta nhận ra sai lầm. KTS 261.4

Trong khi thật lòng tìm kiếm mục đích chung của tôn giáo thật, người Ru-bên bị phán xét lầm và khiển trách khắt khe; tuy nhiên, họ lịch sự và kiên trì lắng nghe hết những lời buộc tội trước khi đưa ra những lời biện hộ, sau đó mới giải thích cặn kẽ các động cơ rồi bày tỏ lòng trong sáng của mình.KTS 261.5

Thậm chí mặc dù bị mắng phủ đầu, những người ngay thẳng cũng nên có thái độ bình tĩnh và cẩn trọng. Chúa biết hết tất cả sự thật mà loài người hiểu lầm hoặc phán đoán sai lạc nên chúng ta có thể an tâm đặt hết mọi sự vào tay Ngài. Chúa sẽ báo thù cho những con cái biết đặt lòng tin tưởng nơi Ngài.KTS 261.6

Trước khi chịu đóng đinh, Đấng Christ đã cầu nguyện cho các sứ đồ hiệp một với Ngài như Ngài với Cha là một, để thế gian có thể tin rằng chính Cha đã sai Con xuống. Lời cầu nguyện xúc động này đã vươn đến mọi thời đại, thậm chí thời đại của chúng ta vẫn còn. Nếu chúng ta không phải hy sinh gì cho nguyên tắc của lẽ thật thì chúng ta cũng nên trung thành với mục đích tìm kiếm tình huống hiệp nhất này. Chúa Giê-su nói: “Nếu các ngươi yêu nhau thì tại điều ấy mà thiên hạ nhận biết các ngươi là môn đồ Ta” (Giăng 13:35).KTS 261.7

Chương 49—Những Lời Cuối Cùng Của Giô-Suê

Chương này dựa theo sách Giô-suê 23 - 24

Sau giai đoạn chinh chiến khắp nơi chấm dứt, Giô-suê rút lui về sống viên mãn tuổi già tại nhà mình ở Thim-nát Sê-rách. “Khi Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho Y-sơ-ra-ên từ lâu rồi, giải cứu họ khỏi thù nghịch ở bốn phía, Giô-suê… cho gọi cả Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan trưởng, các quan xét và các quan tướng”.KTS 262.1

Khi Giô-suê cảm nhận tuổi già sức yếu và hiểu rằng công việc mình sắp kết thúc, ông càng quan tâm sâu sắc đến tương lai của dân sự mình. Ông nói: “Các ngươi thấy mọi điều Đức Giê-hô-va đã làm cho những dân tộc này mà Ngài bắt qui phục các ngươi; vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chiến đấu cho các ngươi”. Mặc dù người Ca-na-an đã bị đánh bại, họ vẫn còn sở hữu một phần đất hứa cho dân Y-sơ-ra-ên nên Giô-suê hối thúc dân sự ông đừng quên lời Chúa phán phải đánh đuổi hết các dân thờ thần tượng này.KTS 262.2

Các chi phái đều đã an cư lạc nghiệp, quân đội đã giải tán, việc lập lại chiến tranh có vẻ như là một kế hoạch khó khăn và không chắc chắn. Nhưng Giô-suê nhắc: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ đuổi và cất dân ấy khỏi trước mặt các ngươi, và các ngươi sẽ nhận được xứ nó, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán. Vậy, hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi trong sách luật pháp của Môi-se, chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả”.KTS 262.3

Đức Chúa Trời thành tín đã làm trọn mọi điều Ngài hứa cùng họ. Ông dặn: “Hãy hết lòng, hết ý nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán về các ngươi, chẳng có một lời nào sai hết, thảy đều ứng nghiệm cho các ngươi. Thật chẳng một lời nào sai hết”.KTS 262.4

Nếu Đức Chúa Trời làm trọn những lời Ngài hứa thì Ngài cũng sẽ thực hiện những gì Ngài cảnh cáo. “Hễ các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán được ứng nghiệm cho các ngươi thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ làm ứng nghiệm những lời cảnh cáo của Ngài trên các ngươi thể ấy… Nếu các ngươi bội giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã dặn biểu…, thì cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phừng cùng các ngươi, rồi các ngươi bị diệt mất liền khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài đã ban cho”.KTS 262.5

Trong những lần tương tác với những tạo vật của Ngài, Chúa luôn nắm giữ nguyên tắc công bình bằng cách tiết lộ bản chất thật của tội lỗi, điều đó được thể hiện quá rõ ràng mà chúng ta thấy là hậu quả của tội lỗi luôn dẫn đến sầu khổ và chết chóc. Đừng bao giờ có sự tha thứ vô điều kiện cho tội lỗi vì nó không bao giờ cần được như vậy. Cách tha thứ như thế làm cho vũ trụ không sa ngã càng cảm thấy bất an. Chúa thành tín đã vạch trần hết

hậu quả của tội lỗi cho chúng ta biết rồi, nếu những lời cảnh cáo này không đúng thì làm sao chúng ta có thể tin chắc rằng Ngài sẽ thực hiện những gì Ngài hứa?KTS 262.6

Trước khi Giô-suê từ trần, các nhà lãnh đạo cùng đại diện tất cả chi phái tụ họp lại với nhau tại Si-chem. Không nơi nào trong khắp cả xứ được sở hữu nhiều mối liên hệ linh thiêng như nơi này. Ở đây có núi Ê-banh và Ghê-ri-xim, bằng chứng thầm lặng của những người thề nguyện rằng họ sẽ tiếp tục ở bên nhau trước sự chứng kiến của vị lãnh tụ đang hấp hối. Đức Chúa Trời đã ban cho họ xứ sở mà họ không phải cày cấy, những thành mà không phải xây, những vườn nho và vườn ô-li-ve mà họ không phải trồng. Giô-suê nhắc lại lịch sử Y-sơ-ra-ên thêm một lần nữa, nhắc cho họ nhớ những công việc tuyệt vời của Đức Chúa Trời để mọi người có thể có cảm nhận về tình yêu thương và lòng nhân từ của Ngài để có thể phục vụ Ngài "cách thành tâm và trung tín".KTS 263.1

Giô-suê yêu cầu đem hòm giao ước từ Si-lô về. Nhờ có biểu tượng cho sự hiện diện của Chúa nên những gì ông mong muốn ghi khắc vào tâm khảm dân sự vào lúc này sẽ được ghi nhớ sâu sắc. Sau khi trình bày bản tính tốt đẹp của Chúa cho dân Y-sơ-ra-ên thấy, ông kêu gọi họ hãy chọn lựa một đấng để tôn thờ. Có một vài ngoại lệ là họ bí mật thờ thần tượng, nên lúc bấy giờ Giô-suê mới cố gắng dẫn dắt họ đi đến quyết định chung là ngăn cấm tội lỗi này xảy ra trong Y-sơ-ra-ên. Ông nói: "Nếu các ngươi chẳng thích phục sự cho Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự". Giô-suê muốn dẫn dắt họ hầu việc Đức Chúa Trời không phải bằng cách ép buộc mà bằng lòng tự nguyện. Phục vụ Chúa vì hy vọng được ban thưởng hoặc sợ bị trừng phạt là điều không thể chấp nhận. Thái độ đạo đức giả hoặc kiểu thờ lạy hình thức bề ngoài làm cho Đức Chúa Trời gớm ghiếc đều sẽ mở đường bội giáo. KTS 263.2

Tầm quan trọng của sự lựa chọn đúng đắn

Người lãnh tụ lão thành hối thúc dân chúng hãy nghĩ về những gì ông vừa giải thích. Giả sử như phục vụ Chúa là sai (Ngài là nguồn cội sức mạnh, nền tảng của mọi ơn phước) thì ngày đó họ hãy chọn ra một người để hầu việc, "các thần mà tổ phụ anh em đã phụng sự" là người mà Áp-ra-ham đã từng được kêu gọi bỏ đi, "hoặc các thần của dân A-mô-rít trong xứ mà anh em ở".KTS 263.3

Những câu nói cuối cùng này như lời khiển trách xoáy vào tâm can dân Y-sơ-ra-ên. Các thần của dân A-mô-rít không có khả năng bảo vệ những kẻ tôn thờ chúng. Chỉ vì tội lỗi đáng xấu hổ của chúng mà các nước đồi trụy ấy đã bị tiêu diệt, vùng đất tốt tươi họ từng một lần sở hữu đã được trao cho dân sự của Chúa. Thật khùng điên cho dân Y-sơ-ra-ên nếu họ chọn tôn thờ các thần của dân A-mô-rít bị hủy diệt!KTS 263.4

Giô-suê nói: "Còn ta và cả nhà ta sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va". Dân chúng ai cũng cảm thấy đồng một tâm tình với người lãnh tụ nên họ không ngại ngùng cùng đáp lời: "Chúng tôi quyết không lìa bỏ Đức Giê-hô-va để phụng sự các thần khác". KTS 263.5

Tuy nhiên, trước khi họ có thể thay đổi điều gì đó tạm thời trong đời thì họ phải nhận biết bản thân mình hoàn toàn bất lực khi vâng phục Chúa. Họ không thể dựa vào việc làm công bình của mình để nhận được sự tha thứ, không đủ sức gìn giữ luật pháp Chúa một cách hoàn hảo, cũng vô vọng nếu thề nguyện phục vụ Đức Chúa Trời. Chỉ có lòng tin nơi Đấng Cứu Thế mới có thể giúp họ được sự tha thứ hết tội lỗi và nhận lấy năng lực gìn giữ luật pháp Chúa. Họ phải toàn tâm tin cậy vào phẩm chất xứng đáng về Đấng Cứu Thế của lời hứa.KTS 263.6

Với lòng nhiệt thành sâu sắc, một lần nữa họ thốt lên lời nguyện hứa trung thành: "Chúng tôi sẽ phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi và vâng theo tiếng Ngài".KTS 264.1

"Như vậy trong ngày đó, Giô-suê lập một giao ước cho dân chúng, truyền luật pháp và điều lệ cho họ tại Si-chem… Giô-suê cho dân chúng về, mọi người đều trở về trong sản nghiệp mình".KTS 264.2

Ông đã hoàn thành nhiệm vụ. Suốt đời ông "đi theo Đức Chúa Trời". Bằng chứng cao quý nhất trong đức tính của ông suốt cuộc đời giữ cương vị lãnh đạo đó là lịch sử của thế hệ theo sau vẫn tiếp nối sự ảnh hưởng từ các việc ông làm: "Dân Y-sơ-ra-ên phụng sự Đức Giê-hô-va suốt thời gian Giô-suê còn sống và suốt thời gian các trưởng lão sống lâu hơn ông".KTS 264.3

Chương 50—Ơn Phước Từ Phần Mười Và Các Của Dâng

Trong hệ thống phần mười thu nhập của mỗi cá nhân, người Hê-bơ-rơ trích một phần để phục vụ lễ thờ phượng Chúa ở nơi công cộng. “Tất cả phần mười… đều thuộc Đức Giê-hô-va. Đó là vật thánh dâng lên Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 27:30).KTS 265.1

Nhưng hệ thống phần mười không do người Hê-bơ-rơ bắt đầu. Từ những ngày đầu tiên, Chúa đã phán một phần mười là của Ngài. Áp-ra-ham hoàn trả một phần mười cho Mên-chi-xê-đéc, là thầy tế lễ của Chúa (Sáng Thế Ký 14:20). Gia-cốp hứa với Chúa: “Con sẽ dâng Ngài một phần mười mọi thứ mà Ngài ban cho con” (Sáng Thế Ký 28:22). Đức Chúa Trời là nguồn cội của mọi ơn phước mà Ngài ban cho các tạo vật nên chúng ta phải có thái độ biết ơn đối với Ngài.KTS 265.2

Chúa phán: “Bạc là của Ta, vàng là của Ta” (A-ghê 2:8). Chính Chúa ban cho chúng ta sự giàu có. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Ngài, Chúa chỉ định rằng chúng ta nên hoàn trả lại cho Ngài một phần sự sung túc mà Ngài ban. KTS 265.3

“Phần mười… thuộc về Đức Giê-hô-va”. Hình thức diễn giải cũng tương tự như luật ngày Sa-bát: “Ngày thứ Bảy là ngày nghỉ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:10). Chúa giữ gìn một phần thời gian, tiền bạc của chúng ta nhằm để sử dụng cho bất cứ điều gì mà chúng ta quan tâm, vì chúng ta không thể tự gìn giữ mà không cảm thấy có lỗi. KTS 265.4

Phần mười được dành riêng cho người Lê-vi vì họ là những người được biệt riêng để phục vụ hết các công việc của đền thánh. Tuy nhiên, không có lý do gì để sử dụng số tiền đóng góp giới hạn này cho các mục đích tôn giáo. Đền tạm (giống như đền thánh sau này) được xây dựng hoàn toàn bằng các của dâng lạc ý. Nhằm có ngân quỹ cho các việc sửa chữa cùng các chi phí cần thiết khác, Môi-se chỉ đạo trong thời gian nhất định, mỗi người sẽ dâng hiến nửa siếc-lơ để “phục vụ các công việc của đền thánh” (Xem thêm Xuất Ê-díp-tô ký 30:12-16). Hết lần này đến lần khác, người ta mang các của dâng chuộc tội và dâng tạ ơn lên Đức Chúa Trời, quỹ dự phòng rộng rãi cũng được lập ra để dành giúp đỡ người nghèo.KTS 265.5

Dân sự được liên tục ghi nhớ Đức Chúa Trời là chủ nhân thật sự trên các cánh đồng cùng những đàn gia súc mà họ có được. Ngài gửi xuống ánh nắng và mưa móc cho từng mùa gieo gặt, Ngài lập họ cai quản tất cả mọi sản phẩm của Ngài. KTS 265.6

Khi dân Y-sơ-ra-ên tập trung về đền thánh, họ mang theo sản vật đầu mùa từ đồng ruộng, vườn trái cây và vườn nho, họ hình thành một ý thức chung về sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời. Khi thầy tế lễ nhận lấy sản phẩm, người dâng hiến nói: “Tổ phụ chúng con là người A-ram phiêu bạt”, rồi người ấy kể lại thời gian ở Ai Cập và đời sống khổ sở trước khi Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. “Ngài dẫn chúng con đến nơi này và ban

xứ sở đượm sữa và mật này cho chúng con. Lạy Đức Giê-hô-va! Bây giờ chúng con xin dâng lên Ngài những sản phẩm đầu mùa từ mảnh đất mà Ngài đã ban cho chúng con" (Phục truyền Luật lệ Ký 26:5,9,10).KTS 265.7

Bí mật của sự thành công

Sa-lô-môn khôn ngoan nói rằng: "Có người rải của cải mình ra, lại được nhiều hơn; cũng có người quá keo kiệt, nhưng chỉ được sự túng thiếu" (Châm ngôn 11:24). Sứ đồ Phao-lô cũng dạy bài học tương tự trong Tân Ước: "Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều… Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em ân điển cách sung mãn để đáp ứng mọi nhu cầu của anh em, lại còn có dư dật để làm mọi việc lành" (2 Cô-rinh-tô 9:6-8).KTS 266.1

Đức Chúa Trời dự tính dân Y-sơ-ra-ên sẽ là dân tộc nhẹ gánh nhất trên đất. Đức Chúa Trời ra lệnh việc truyền bá ánh sáng lẽ thật ra khắp thế gian sẽ dựa vào các nhân chứng và các của dâng từ những người nhận được món quà của thiên đàng. Ngài có thể tạo ra các thiên sứ làm đại sứ cho lẽ thật của Ngài, nhưng vì tình yêu thương và sự khôn ngoan mà Ngài chọn cả nam lẫn nữ để mời gọi họ trở thành những cộng tác viên cùng làm việc với Ngài.KTS 266.2

Suốt thời kỳ của dân Y-sơ-ra-ên, phần mười cùng các của dâng là việc rất cần thiết nhằm duy trì hoạt động phục vụ đền thánh. Vậy dân sự của Đức Chúa Trời đang sống ở thời đại này có nên dâng ít hơn không? Đấng Cứu Thế đã đặt ra nguyên tắc về việc chúng ta hoàn trả phần mười cho Chúa thì nên tương xứng với ánh sáng và quyền lợi mà chúng ta có được. "Ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều" (Lu-ca 12:48). "Các con đã nhận không, thì hãy cho không" (Ma-thi-ơ 10:8). Trước đây chúng ta đã nhận được sự hy sinh vô song từ vinh quang Con Đức Chúa Trời, vậy chúng ta có nên bày tỏ thái độ biết ơn bằng những món quà dâng hiến hào phóng hay không? KTS 266.3

Công việc truyền bá phúc âm vẫn đang phát triển ngày càng rộng, đòi hỏi cung cấp tài chính nhiều hơn thời đại trước kia kêu gọi đáp ứng. Điều này làm cho phần mười cùng các của dâng ngày nay thậm chí còn trở nên cốt yếu hơn. Nếu dân sự Đức Chúa Trời cung cấp cho việc chính nghĩa này cách rộng rãi bằng những món quà tự nguyện, Ngài sẽ được tôn vinh và nhiều người sẽ được về với Đấng Christ.KTS 266.4

Kế hoạch Môi-se tiến triển có nghĩa là việc xây dựng đền thánh thành công mỹ mãn. Ông không tổ chức ăn mừng hoành tráng. Ông không mời dân sự cười đùa, nhảy múa, giải trí, cũng không tổ chức xổ số. Chúa chỉ đạo Môi-se nhận những món quà mọi người thật lòng dâng hiến, các của dâng nhiều vô số đến mức Môi-se phải nói với dân sự đừng dâng nữa vì họ đã dâng nhiều hơn số lượng cần thiết.KTS 266.5

Chúa lập chúng ta làm những người quản lý của Ngài. Chúa phán: "Ai coi trọng Ta, sẽ được Ta coi trọng" (2 Sa-mu-ên 2:30). "Vì Đức Chúa Trời yêu người dâng hiến cách

vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7), nên khi dân sự Chúa mang các của dâng đến Ngài với tấm lòng tri ân, “không vì bất đắc dĩ hay hoàn cảnh bắt buộc”, Ngài sẽ ban ơn cho họ như lời Ngài hứa. KTS 266.6

Chương 51—Sự Chăm Sóc Của Đức Chúa Trời Cho Người Nghèo

Thay vì khuyến khích dân chúng cùng phục vụ tôn giáo cũng như giúp đỡ người nghèo, Đức Chúa Trời yêu cầu một phần mười khác từ các thu nhập tăng thêm. Đề cập đến phần mười thứ nhất, Chúa phán: "Còn về con cháu Lê-vi, Ta đã ban mọi thuế phần mười của Y-sơ-ra-ên" (Dân số Ký 18:21). Suốt hai năm, họ đã mang phần mười thứ hai đến nơi xây đền tạm. Sau khi trình của dâng tạ ơn lên Đức Chúa Trời và một phần cho các thầy tế lễ, người dâng hiến sử dụng toàn bộ số còn lại cho lễ hội tôn giáo mà trong đó người Lê-vi, khách ngoại bang, kẻ mồ côi, người góa bụa đều được dự phần.KTS 267.1

Cứ mỗi ba năm, phần mười thứ hai này sẽ được sử dụng cho quê hương để làm vui lòng người Lê-vi và người nghèo khổ. Phần mười thứ hai sẽ phục vụ cho quỹ từ thiện và tiếp khách.KTS 267.2

Một số quỹ dự trữ nữa được lập ra cho người nghèo. Sau khi nhận thức được ý muốn của Chúa, Môi-se ban ra luật lệ có phần dễ nhận biết nhất đó là tinh thần rộng rãi, tử tế, hiếu khách mà họ bày tỏ với người nghèo. Mặc dù Chúa hứa sẽ ban ơn cho dân sự Ngài, Ngài cũng cảnh báo trong xứ vẫn có người nghèo. Sau đó (bây giờ cũng vậy), con người vẫn trải qua nhiều vấn đề khó khăn, bệnh tật, mất tài sản, tuy nhiên, chừng nào dân Y-sơ-ra-ên còn đi theo những sự chỉ dạy của Chúa thì trong số họ sẽ không có ai phải đi ăn xin hoặc không có gì để ăn.KTS 267.3

Luật pháp Chúa ban cho người nghèo một quyền lợi chắc chắn có phần sản vật trên đất. Một kẻ đói khát được phép đi đến ruộng vườn của người hàng xóm để tìm thức ăn. KTS 267.4

Mọi thứ còn sót lại sau khi thu hoạch ngoài đồng, vườn cây ăn trái, vườn nho đều thuộc về người nghèo. Môi-se dạy: "Khi anh em thu hoạch ngoài đồng ruộng mà quên một bó lúa ngoài đó thì cũng đừng trở lại lấy… Khi rung cây ô-liu thì đừng mót những trái còn sót lại trên cành… Khi hái nho trong vườn nho mình, anh em đừng mót những trái còn sót lại; đó là phần cho ngoại bang, kẻ mồ côi và người góa bụa. Hãy nhớ rằng anh em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập" (Phục truyền Luật lệ Ký 24:19-22. Xem thêm Lê-vi Ký 19:9-10").KTS 267.5

Ân điển của Chúa cho người nghèo

Cứ mỗi bảy năm sẽ có nhiều sự sắp đặt dành cho người nghèo. Vào thời kỳ gieo hạt theo sau mùa gặt, người ta sẽ ngưng gieo hạt; họ sẽ không trông nom vườn nho vào mùa xuân nên họ cũng không thu hoạch hoa lợi. Các cánh đồng trong năm này được để trống

cho khách ngoại bang, kẻ mồ côi và người góa bụa, thậm chí để cho các thú vật ngoài đồng (Xuất Ê-díp-tô Ký 23:10,11; Lê-vi Ký 25:5).KTS 267.6

Nhưng nếu đất không đủ đáp ứng nhu cầu tự nhiên của người dân thì làm sao họ sống sót qua năm mà không thu hoạch mùa màng? Chúa hứa tạo cho một sự dự trữ dư dật: "Năm thứ sáu Ta sẽ ban ơn phước cho các con đến nỗi hoa lợi sẽ đủ cho ba năm. Năm thứ tám các con sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ và tiếp tục ăn hoa lợi của mùa màng cũ đến năm thứ chín" (Lê-vi Ký 25:21,22).KTS 267.7

Năm sa-bát rất lợi ích cho cả đất và con người. Đất đai được nghỉ ngơi một mùa sẽ cho sản vật nhiều hơn. Con người không bị áp lực cày cấy ngoài đồng. Họ có nhiều thời gian rảnh để giải trí, nhiều cơ hội để tái tạo sức lực, nhiều thời gian để phục hồi sức khỏe, học hỏi những lời dạy dỗ của Chúa và giáo dục gia đình. KTS 268.1

Vào năm sa-bát, những nô lệ người Hê-bơ-rơ được trả tự do. "Khi trả tự do cho họ, anh em đừng để họ ra đi tay không. Phải cung cấp cho họ đầy đủ chiên bò từ bầy gia súc, các sản phẩm từ sân đập lúa, từ hầm ép rượu, tức là từ những gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho anh em" (Phục truyền Luật lệ Ký 15: 13,14).KTS 268.2

Tiền công người lao động phải được trả nhanh chóng. "Phải thanh toán tiền công cho người ấy mỗi ngày, trước khi mặt trời lặn, vì người ấy vốn nghèo khó chỉ còn biết trông chờ vào đó" ((Phục truyền Luật lệ Ký 24:15).KTS 268.3

Có một số chỉ dạy đặc biệt về cách cư xử đối với những kẻ nô lệ chạy trốn: "Nếu có nô lệ trốn khỏi nhà chủ chạy đến với anh em thì đừng giao nó lại cho chủ. Hãy để nó ở lại với anh em và ở giữa anh em… tại nơi nào nó chọn trong bất cứ thành nào của anh em mà nó thích, không được hà hiếp nó" ((Phục truyền Luật lệ Ký 23: 15, 16).KTS 268.4

Đối với người nghèo, năm thứ bảy là một năm thoát khỏi nợ nần. Người Hê-bơ-rơ cho vay mượn tiền bạc mà không quan tâm đến nhu cầu tâm linh của anh em. Tuyệt đối ngăn cấm cho vay nặng lãi đối với người nghèo. "Nếu người anh em của các con lâm vào cảnh nghèo khó, không thể tự nuôi sống mình, thì các con phải giúp đỡ người ấy, dù là ngoại bang hay người tạm trú, để người ấy vẫn có thể sống chung với các con. Không được lấy lãi hay trục lợi người ấy, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời để anh em các con có thể sống bên các con. Không được cho người ấy vay tiền để lấy lãi, cũng đừng bán lương thực cho người ấy để kiếm lời" (Lê-vi Ký 25:35-37). Nếu nợ vẫn chưa trả nổi đến năm tha nợ, thì cũng không được sửa đổi quy định về việc này. "Nếu giữa anh em có người anh em nghèo khó, … thì chớ cứng lòng hoặc bo bo giữ của đối với những người lân cận nghèo khó của mình…. Hãy cẩn thận, đừng nuôi dưỡng tư tưởng xấu xa trong lòng anh em rằng 'Sắp đến năm thứ bảy, là năm tha nợ rồi' và nhìn anh em túng thiếu của mình với ánh mắt ghét bỏ, không giúp gì cho họ cả. Họ sẽ khiếu nại với Đức Giê-hô-va về anh em và anh em sẽ phải mang tội". "Vì trong xứ lúc nào cũng có người nghèo, nên tôi truyền dặn anh em rằng: Hãy

mở rộng vòng tay giúp đỡ người túng thiếu, nghèo khó trong anh em", "cho người ấy vay bất cứ thứ gì họ cần" (Phục truyền Luật lệ Ký 15:7-9, 11, 8).KTS 268.5

Không ai nên lo sợ rằng lòng rộng rãi sẽ khiến họ trở nên nghèo. Chúa phán: "Anh em sẽ nhiều nước vay, nhưng anh em không vay mượn ai cả; anh em sẽ cai trị nhiều nước, nhưng các nước ấy sẽ chẳng cai trị anh em" (Phục truyền Luật lệ Ký 15:6).KTS 268.6

Ngăn ngừa sự giàu sang quá mức hoặc nghèo đói cùng cực

Sau "bảy lần bảy năm" là đến năm phóng thích lớn nhất — năm Hân hỉ. "Các con phải thổi tù và vang rền khắp xứ. Các con phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh và công bố tự do cho mọi người dân trong khắp xứ…, mỗi người trở về với gia tộc mình" (Lê-vi Ký 25:9,10).KTS 269.1

"Vào ngày mùng mười tháng bảy, tức là Ngày Chuộc tội", tiếng tù và thổi lên, ra lệnh cho tất cả con cháu Gia-cốp chào đón năm giải thoát.KTS 269.2

Vào năm sa-bát, đất đai không được gieo hay gặt, tất cả sản vật mà đất sinh ra đều được coi như tài sản hợp pháp của người nghèo. Các nô lệ người Hê-bơ-rơ không được phóng thích trước đó sẽ được trả tự do vào năm sa-bát.KTS 269.3

Nhưng điều chủ yếu tạo cho năm Hân hỉ trở nên đặc biệt đó là việc tất cả các người chủ đất hiện tại phải hoàn trả lại hết điền sản về cho các gia đình sở hữu đất trước đó. Không ai được phép kinh doanh đất đai, không được bán đất của mình trừ khi hoàn cảnh ngặt nghèo buộc phải làm như vậy. Khi nào người ấy hoặc bà con họ hàng muốn mua lại, thì người đã tậu miếng đất phải đồng ý bán lại. Nếu như thửa đất không được mua lại sớm hơn, thì nó cũng phải được hoàn trả lại chủ cũ hoặc những người thừa kế của người ấy vào Năm Hân hỉ. KTS 269.4

Chúa phán với dân Y-sơ-ra-ên: "Đất không được bán đứt vì đất đai thuộc về Ta, còn các con ở với Ta chỉ như ngoại bang và người tạm cư" (Lê-vi Ký 25:23). Đức Chúa Trời là người chủ chính thức, người chủ đất đầu tiên. Mọi người phải nhớ rằng người nghèo và người kém may mắn cũng được quyền có một nơi ở trong vương quốc của Chúa giống như người giàu sang.KTS 269.5

Đấng Tạo Hóa đầy lòng nhân từ của chúng ta đã thiết lập các hình thức dự liệu này nhằm giảm thiểu cảnh khốn khổ, mang vài tia hy vọng, chiếu những tia nắng mặt trời xuống cuộc đời của những người nghèo khổ, bất hạnh.KTS 269.6

Những việc sai trái quá mức đều là hậu quả tất yếu của tầng lớp này làm giàu trên tầng lớp bần cùng khác. Cảm xúc bất bình đẳng này khiến tầng lớp nghèo khổ có nhiều suy nghĩ nặng nề. Cảm giác thất vọng và tuyệt vọng sẽ có khuynh hướng làm gãy đổ xã hội, mở đường cho tội phạm và mọi kiểu tội ác. Các nguyên tắc Chúa lập ra nhằm xúc tiến sự công

bằng xã hội. Năm sa-bát và năm Hân hỉ được tạo ra để điều chỉnh những điều đã đi sai ở phạm vi rộng trong xã hội và chính trị của đất nước. KTS 269.7

Các nguyên tắc này (thiết lập để ban ơn cho người giàu không nhiều hơn người nghèo) sẽ hạn chế tính tham lam, nuôi dưỡng tinh thần tử tế đáng quý. Bằng cách khuyến khích lòng tốt giữa mọi tầng lớp, một chính quyền bền vững sẽ được nâng cao.KTS 269.8

Tất cả chúng ta đều được đan kết trong một mạng lưới nhân loại phức tạp. Những gì chúng ta có thể giúp ích cho người khác cũng sẽ mang lại ơn phước cho chúng ta. Qui luật về sự tin cậy lẫn nhau sẽ vận hành qua mọi tầng lớp xã hội. Người nghèo tin cậy người giàu không nhiều hơn người giàu tin cậy người nghèo. Tầng lớp nghèo cầu xin chia sớt ơn phước, thì Chúa đã ban sự giàu có của tầng lớp giàu cho họ; tầng lớp giàu cần sự phục vụ trung thành, sức mạnh của trí óc và cơ bắp, là những thứ mà tầng lớp nghèo đã có đủ. KTS 269.9

Kế hoạch của Đức Chúa Trời sẽ giải quyết các vấn đề xã hội và kinh tế thời nay

Nhiều người hăng hái hối thúc rằng tất cả mọi người nên chia sẻ cách công bằng những ơn phước trên đất, nhưng đây không phải là kế hoạch của Chúa. Bất đồng quan điểm về vấn đề tài chính cũng là một trong những cách mà Chúa thiết kế để phát triển tính cách. Ngài muốn những người có nhiều tài sản ở thế gian sẽ nhìn nhận bản thân họ là những người quản lý những lợi ích của Chúa, giao phó họ chăm lo lợi ích cho người nghèo khổ.KTS 270.1

Đấng Christ nói rằng chúng ta sẽ luôn có người nghèo ở bên cạnh. Tấm lòng Đấng Cứu Thế của chúng ta thông cảm với những con cái thấp bé nhất của Ngài ở trên đất. Ngài nói với chúng ta rằng họ là những đại diện của Ngài ở trần gian, sống giữa chúng ta để cảnh tỉnh tấm lòng chúng ta về tình yêu thương mà Ngài cảm nhận hướng về những người nghèo khổ, bị áp bức. Ngài đánh giá hành vi tàn nhẫn hoặc bỏ bê người nghèo cũng giống như là cư xử với Ngài. KTS 270.2

Nếu như quy định Chúa ban cho người nghèo nhận được lợi ích vẫn được chúng ta tiếp tục duy trì, thì điều kiện của thế giới chúng ta ngày hôm nay về mặt đạo đức, tâm linh và tài chính đâu có khác biệt gì! Tình trạng nghèo nàn lan rộng như chúng ta thấy hiện nay ở nhiều nước sẽ không tồn tại nữa. KTS 270.3

Các nguyên tắc Chúa ban sẽ ngăn chặn những tội ác khủng khiếp mà hậu quả là do người giàu bóc lột người nghèo, người nghèo nghi ngờ và căm thù người giàu. Trong khi các nguyên tắc này có thể ngăn cản người ta thu gom tài sản làm giàu, chúng cũng sẽ ngăn chặn sự ngu dốt và nghèo nàn của hàng chục ngàn người nhận tiền công còm cõi rẻ mạt, đó là những thứ tích tụ tạo ra những số phận khác thường. Các nguyên tắc có thể mang hòa bình để giải quyết những vấn đề hiện nay đang đe dọa toàn cầu khỏi tình trạng vô trật tự và những cuộc đổ máu.KTS 270.4

Chương 52—Các Ngày Lễ Lớn Trong Năm

Chương này dựa theo Lê-vi Ký 23

Xung quanh dân Y-sơ-ra-ên là các dân tộc dữ tợn, hiếu chiến, thích chiếm đoạt đất đai, nhưng cứ ba lần trong năm, tất cả dân Y-sơ-ra-ên được chỉ định phải rời khỏi nhà để tụ họp về một nơi gần trung tâm của cả nước. Vậy điều gì đã giữ chân các kẻ thù để chúng không dám càn quét những căn nhà bỏ trống của dân Y-sơ-ra-ên rồi hủy diệt luôn họ bằng lửa và gươm? Cái gì đã ngăn cản kẻ thù không dám xâm lược để bắt dân Y-sơ-ra-ên làm tù binh?KTS 271.1

Đức Chúa Trời đã hứa Ngài sẽ là Đấng Bảo vệ cho dân sự. “Ta sẽ đuổi các dân khỏi trước mặt con và mở rộng bờ cõi con; sẽ chẳng một ai ham muốn xứ sở con khi con lên trình diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con mỗi năm ba lần” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:24).KTS 271.2

Lễ hội đầu tiên của các ngày lớn trong năm là Lễ Vượt Qua, diễn ra tại A-bíp, vào tháng đầu tiên của lịch Do Thái, tương ứng khoảng cuối tháng Ba đầu tháng Tư dương lịch. Cái rét lạnh của mùa đông đã qua, những cơn mưa cuối mùa cũng dứt, cả thiên nhiên tận hưởng không khí trong lành và tươi đẹp của mùa xuân. Cỏ non xanh mướt phủ khắp những ngọn đồi và thung lũng, hoa dại đua hương khoe sắc khắp mọi nơi. Mặt trăng hầu như tròn vành vạnh soi sáng xuống màn đêm. KTS 271.3

Trên khắp cả đất nước, từng đoàn người hành hương đi về Giê-ru-sa-lem dự lễ. Những người chăn chiên, chăn gia súc, ngư phủ trên Biển Ga-li-lê, nông dân, con cháu của các nhà tiên tri trong các trường đạo… đều cất bước về nơi mà Đức Chúa Trời sẽ hiện ra. Đa số đều đi bộ. Những đoàn người hành hương thường nhập vào nhau rất đông trước khi đến Thành Thánh.KTS 271.4

Niềm hân hoan từ thiên nhiên cũng đánh động lòng dân Y-sơ-ra-ên. Người ta ca hát những bài thi thiên quan trọng của người Hê-bơ-rơ, tôn ngợi danh vinh hiển của Đức Giê-hô-va. Tiếng kèn vang vọng, tiếng nhạc chũm chọe, những đội đồng ca hát vang lời tạ ơn, âm thanh như vỡ ra bởi hàng trăm giọng hát: KTS 271.5

Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng:

“Chúng ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va”KTS 271.6

Thi Thiên 122:1

Khi họ nhìn thấy xung quanh mình những ngọn đồi, nơi mà ngày xưa dân ngoại đã đốt lửa thiêu các bàn thờ, con cháu Y-sơ-ra-ên cất tiếng hát:KTS 271.7

Tôi ngước mắt lên trên núi,

Sự cứu giúp tôi đến từ đâu?

Sự cứu giúp tôi đến từ Đức Giê-hô-va

Là Đấng dựng nên trời và đất.KTS 271.8

Thi Thiên 121:1,2

Trèo qua các đỉnh đồi núi, nhìn thấy quang cảnh Thành Thánh, họ nhìn xem với lòng kính sợ trước những đám đông chật ních người thờ phượng cũng đang đi về hướng ngôi đền. Lúc họ nghe tiếng tù và của người Lê-vi thổi lên thông báo giờ phục vụ thiêng liêng, họ nắm bắt ngay nguồn cảm hứng thời điểm ấy liền hát vang:KTS 272.1

Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, rất đáng được ca ngợi

Trong thành của Đức Chúa Trời chúng ta

Và trên núi thánh Ngài.

Núi Si-ôn cao vút và đẹp đẽ

Là niềm vui của cả trái đất.

Là đỉnh cao nhất của phương bắc,

Là thành của Vua vĩ đại.KTS 272.2

Thi Thiên 48:1,2

Hãy mở cho tôi các cửa công chính,

Tôi sẽ bước vào để ca ngợi Đức Giê-hô-va.KTS 272.3

Thi Thiên 118:19

Tất cả nhà cửa của cư dân thành Giê-ru-sa-lem đều mở cửa đón những người hành hương, các phòng trong nhà đều cung cấp miễn phí. Như vậy cũng chưa đủ, người ta còn dựng rất nhiều lều trại ở khắp những khoảng trống trong thành phố và xung quanh đồi núi. KTS 272.4

Lễ Vượt Qua được tổ chức vào buổi tối ngày mười bốn tháng giêng. Các nghi lễ nghiêm trang, gây ấn tượng sâu sắc được tổ chức để tưởng nhớ về sự giải cứu khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập, hướng về sự hy sinh giải phóng khỏi kiếp nô lệ tội lỗi. Khi Đấng Cứu Thế dâng hiến cuộc đời Ngài trên Đồi Sọ, ý nghĩa của Lễ Vượt Qua đã chấm dứt, hành động phục vụ của Chúa trong buổi tiệc ly đã khởi đầu như một cách tưởng niệm sự kiện tương đương rằng Lễ Vượt Qua đã được tượng trưng ở mức cao hơn. KTS 272.5

Ý nghĩa các ngày lễ hội

Ngay sau Lễ Vượt Qua là bảy ngày Lễ Bánh không men. Vào ngày thứ hai của lễ hội là ngày dâng lên Đức Chúa Trời những cây trái đầu mùa của nông sản trong năm. Thầy tế lễ đưa qua đưa lại một bó lúa trước bàn thờ Chúa để công nhận rằng mọi thứ đều thuộc về Ngài. Người ta không thu hoạch vụ mùa cho đến khi cử hành nghi lễ này.KTS 272.6

Lễ Pen-ti-cót (lễ Năm Mươi, bản dịch cũ gọi là Ngũ tuần) là lễ hội mùa của người Do Thái, diễn ra vào ngày thứ năm mươi sau ngày lễ dâng trái đầu mùa. Dân sự dâng lên Chúa hai ổ bánh không men như một cách thể hiện lòng tri ân cho mùa lúa. Lễ Pen-ti-cót chỉ tổ chức một ngày, ngày này được đóng góp cho việc phục vụ tôn giáo.KTS 272.7

Lễ Lều Tạm hoặc là ngày hội họp, diễn ra vào tháng bảy. Lễ hội này nhắc nhở về những ơn phước dư dật của Chúa cho thổ sản từ các vườn cây ăn trái, vườn ô-li-ve và vườn nho. Đó là một lễ hội họp chu toàn trong năm. Người ta đã thu hoạch mùa màng chất vào kho, trái cây, dầu và rượu cũng đã được bảo quản, nên lúc bấy giờ dân sự chỉ đi đến để dâng lên Chúa lời tạ ơn.KTS 272.8

Lễ hội này là thời điểm tận hưởng, diễn ra ngay sau ngày Đại Lễ Chuộc Tội, khi dân chúng nhận được lời cam đoan rằng tội lỗi họ đã không còn bị ghi nhớ nữa. Họ tận hưởng sự bình an bên Chúa, khi các công việc đồng áng đã xong, việc cày cấy năm mới chưa bắt đầu, dân sự có thể toàn tâm dâng hiến mình vào những giờ phút thiêng liêng cùng những kinh nghiệm tràn ngập niềm vui.KTS 273.1

Lâu hết mức có thể, nhà nào cũng tham dự lễ hội, các tôi tớ, người Lê-vi, khách lạ và những người nghèo cũng được chào đón vì lòng dân sự hiếu khách.KTS 273.2

Giống như Lễ Vượt Qua, Lễ Lều Tạm cũng ghi nhớ về các sự kiện trong quá khứ. Tưởng nhớ về cuộc đời của những người lang thang trong hoang mạc, dân chúng rời khỏi nhà mình, cư ngụ ở trong lều hoặc dưới những bóng cây, nơi ở được tạo thành từ những nhánh cây xanh "các cành chà là, các nhánh cây đầy lá và những cành liễu mọc bên suối" (Lê-vi Ký 23:40).KTS 273.3

Trong ngày lễ hội này hàng năm, già trẻ lớn bé đều hết lòng động viên nhau hầu việc Chúa. Khi dân chúng tứ xứ về hòa nhập cùng nhau, những mối dây liên lạc nối kết họ với Chúa và mỗi cá nhân với nhau tạo thành một sức mạnh. Trong khi dân Y-sơ-ra-ên biết cử hành nghi lễ chúc mừng sự giải cứu của Chúa dành cho tổ tiên họ và những sự mầu nhiệm mà Ngài đã làm suốt các hành trình đưa họ ra khỏi Ai Cập, vậy thì chúng ta cũng nên bày tỏ thái độ nhớ ơn Ngài về những phương cách mà Ngài đã lập ra để mang chúng ta ra khỏi nơi tối tăm đến ánh sáng quý báu của ân điển và lẽ thật Ngài.KTS 273.4

Những ai cư ngụ cách xa đền tạm đều phải mất cả tháng để đi về tham dự các kỳ lễ hội trong năm. Những tấm gương về lòng mộ đạo này giúp cho chúng ta hiểu thấu được tầm quan trọng của việc thờ phượng trong tôn giáo, giảm bớt tính ích kỷ, chỉ thích quan tâm đến những chuyện quan trọng dưới thế gian hơn những điều thuộc về tâm linh và sự

sống đời đời. Chúng ta sẽ nếm mùi mất mát khi chúng ta xao lãng việc cùng nhau động viên một ai đó hầu việc Chúa. Tất cả chúng ta đều là con một Cha, hạnh phúc của người này tùy thuộc vào người kia. Nuôi dưỡng cách đúng đắn những nhiệm vụ trong xã hội tự nhiên sẽ giúp chúng ta biết thông cảm với người khác và làm chúng ta cảm thấy hạnh phúc.KTS 273.5

Lễ Lều Tạm không chỉ nhắc về thời kỳ trong hoang mạc, mà còn nhắc về ngày chung cuộc vĩ đại chúng ta sẽ tập trung lại với nhau. Chúa sẽ gửi những con gặt của Ngài để gom hết cỏ dại thành từng bó đem đi đốt, gặt lúa mì chất vào kho của Ngài. Đến lúc đó, kẻ ác sẽ bị tiêu diệt, chúng sẽ giống "như vốn không hề có" (Áp-đia 1:16).KTS 273.6

Khi tất cả những người được Chúa chuộc đã nhóm họp an toàn ở Ca-na-an thiêng liêng, họ được giải cứu khỏi nô lệ tội lỗi mãi mãi, thì họ sẽ "hân hoan trong niềm vui rạng ngời, khôn tả" (1 Phi-e-rơ 1:8). Sự cứu chuộc vĩ đại của Đấng Cứu Thế sẽ hoàn tất, tội lỗi của họ cũng được xóa sạch mãi mãi. KTS 273.7

Những người Đức Giê-hô-va cứu chuộc sẽ trở về,

Họ sẽ đến Si-ôn trong tiếng reo hò mừng rỡ;

Niềm vui bất tận sẽ ở trên đầu họ

Họ sẽ tràn ngập niềm hân hoan vui mừng,

Sự buồn bực than vãn sẽ biến mất.KTS 273.8

Ê-sai 35:10

Chương 53—Các Quan Xét — Những Người Giải Phóng Y-Sơ-Ra-Ên

Chương này dựa theo sách Các Quan Xét 6 — 8; 10

Bằng lòng với các vùng đất đã chiếm cứ, các chi phái mất đi lòng nhiệt huyết và không còn tiếp tục chiến tranh. “Khi dân Y-sơ-ra-ên trở nên cường thịnh, họ bắt dân Ca-na-an phục dịch chứ không đuổi đi hết” (Các Quan Xét 1:28).KTS 274.1

Phần Chúa, Ngài đã trung thành hoàn tất hết các lời Ngài đã hứa cùng dân Y-sơ-ra-ên. Phần họ, nhiệm vụ cuối cùng nên hoàn tất là phải đuổi hết dân ngoại ra khỏi xứ, nhưng họ lại không làm xong việc đó. Những kết ước mà họ thỏa hiệp với dân Ca-na-an đã xui khiến họ vi phạm luật pháp Chúa và không hoàn thành điều kiện mà Ngài yêu cầu để họ được sở hữu đất Ca-na-an.KTS 274.2

Tại núi Si-na-i, Chúa đã cảnh cáo họ về việc sùng bái thần tượng. “Con chớ quỳ lạy và phục vụ các thần của chúng; đừng bắt chước công việc chúng làm. Con phải phá hủy hoàn toàn các thần và đập vụn trụ thờ của chúng”. Khi nào họ còn vâng lời thì Chúa sẽ đánh bại hết kẻ thù giúp họ: “Ta sẽ gieo kinh hoàng và rối loạn lên bất cứ dân tộc nào mà con sắp đến. … Ta sẽ sai ong lỗ bay trước con, chúng sẽ đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít trước mặt con. Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm đâu, vì nếu vậy thì xứ sở sẽ trở nên hoang vu, thú rừng sẽ sinh sôi nảy nở, tác hại đến con. Nhưng Ta sẽ đuổi chúng từ từ khỏi con, cho đến khi con trở nên đông đúc và có thể thừa hưởng đất này. … Con đừng kết ước với chúng và các thần của chúng. Chúng sẽ không được cư ngụ trong xứ sở con vì chúng có thể khiến con phạm tội với Ta mà phục vụ các thần của chúng; điều đó chắc chắn là một cạm bẫy cho con” (Các Quan Xét 23:24, 27-33).KTS 274.3

Đức Chúa Trời đặt dân sự Ngài ở Ca-na-an để ngăn chặn làn sóng suy đồi đạo đức, để nó không tệ đến mức tràn ngập cả thế gian. Chúa sẽ cho dân Y-sơ-ra-ên cai trị các nước còn rộng lớn và hùng mạnh hơn dân Ca-na-an. “Đức Giê-hô-va sẽ đuổi các dân tộc này khỏi anh em, và anh em sẽ trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh em… Lãnh thổ anh em sẽ chạy từ hoang mạc đến Li-ban, từ sông Ơ-phơ-rát đến Biển Tây” (Phục truyền Luật lệ Ký 11:23-24).KTS 274.4

Nhưng họ lại chọn cuộc sống an nhàn và đam mê lạc thú. Họ để trôi mất nhiều cơ hội chiếm lĩnh toàn bộ lãnh thổ, nhiều thế hệ sau đó bị các dân thờ thần tượng còn sót lại quấy rầy họ liên miên, chúng giống như “gai” trong mắt họ, giống như “chông” ở bên hông (Dân số Ký 33:55).KTS 274.5

Dân Y-sơ-ra-ên “pha trộn với các dân ấy, làm theo những việc chúng làm”. Họ kết thông gia với dân Ca-na-an, nạn sùng bái thần tượng lây lan như một đại dịch tràn khắp cả

nước. “Họ dâng con trai con gái mình để cúng tế ma quỷ… khiến cho xứ bị ô uế bởi huyết ấy”. “Vì thế, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên với con dân Ngài. Ngài khinh ghét cơ nghiệp Ngài” (Thi Thiên 106:35-40).KTS 274.6

Sau khi thế hệ những người được Giô-suê chỉ dạy đã qua đời hết, việc sùng bái thần tượng mới phát sinh một chút, nhưng hành động của cha mẹ đã vẽ đường bội giáo cho con cái mình. Những thói quen bình thường của người Hê-bơ-rơ giúp sức khỏe họ cường tráng, nhưng việc giao du với dân ngoại khiến họ ham mê ăn uống và lạc thú, là thứ dần dần làm suy kiệt hết năng lượng tinh thần lẫn thể lực. Dân Y-sơ-ra-ên bị tội lỗi ngăn cách họ khỏi Chúa nên họ cũng không đủ sức chiến thắng kẻ thù được nữa. Điều đó dẫn tới đoạn trường là họ bị thống trị ngược lại bởi chính các nước mà họ từng đánh thắng. KTS 275.1

“Họ lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ, là Đấng đã đem tổ phụ họ ra khỏi xứ Ai Cập”. “Họ chọc giận Chúa vì các nơi cao, khiến Ngài nổi giận vì những tượng chạm”. Bởi vậy, Chúa “lìa bỏ đền tạm tại Si-lô, tức là lều trại, nơi Ngài ngự giữa loài người, sức lực Ngài bị phó cho lưu đày, vinh hiển Ngài bị giao vào tay kẻ thù” (Các Quan Xét 2:12; Thi Thiên 78: 58,60,61).KTS 275.2

Tuy vậy, Đức Chúa Trời không hoàn toàn bỏ mặc dân sự Ngài. Từ thời đại này qua thời đại khác vẫn luôn luôn có một nhóm dân còn sót lại thật sự trung thành với Đức Giê-hô-va, Chúa nuôi dưỡng lòng trung tín và khuyến khích họ dọn dẹp thần tượng để giải phóng con dân Ngài khỏi kẻ thù. Nhưng mỗi khi người giải phóng ấy chết đi, dân chúng thoát khỏi quyền quản trị của người ấy, thì họ từ từ tiếp tục quay lại việc sùng bái thần tượng. Đây là lý do tại sao lịch sử dân Y-sơ-ra-ên là câu chuyện lòng vòng về sự tái phạm sa ngã và sửa chữa, về việc thú tội và được giải cứu, cứ lặp đi lặp lại như vậy. KTS 275.3

Câu chuyện buồn về sự sa ngã vẫn tiếp tục

Vua Mê-sô-pô-ta-mi-a, vua Mô-áp, tiếp sau họ là dân Phi-li-tin và dân Ca-na-an ở Hát-so do Si-sê-ra dẫn đầu nổi dậy đàn áp dân Y-sơ-ra-ên, hết lần này đến lần khác. Ốt-ni-ên, Sam-ga, Ê-hút, Đê-bô-ra và Ba-rác nổi lên làm người giải phóng dân tộc, nhưng “con cháu Y-sơ-ra-ên tiếp tục làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. Vì vậy Ngài phó chúng vào tay dân Ma-di-an”.KTS 275.4

Ngày Môi-se còn sống, dân Y-sơ-ra-ên gần như hủy diệt hết dân Ma-di-an, nhưng giờ đây số lượng chúng càng ngày càng đông đúc và cường thịnh. Chúng khao khát báo thù nên ngay khi Chúa không bảo vệ cho dân Y-sơ-ra-ên nữa thì cơ hội đã đến với chúng. Khắp cả xứ phải chịu cảnh đau thương vì những trận hủy diệt tàn khốc. Giống như dịch cào cào (châu chấu) tràn lan khắp nơi, chúng xuất hiện vào lúc bắt đầu thu hoạch mùa màng, kéo dài đến khi những trái cuối mùa vừa hái xong. Chúng tăng quân số để tước đoạt hết các cánh đồng, cướp bóc rồi ngược đãi dân bản xứ. Dân Y-sơ-ra-ên sống ở những nơi thưa thớt người đều buộc phải tìm sự an toàn trong các pháo đài hoặc thậm chí tìm nơi nương tựa

trong những hang động giữa các ngọn núi. Sự áp bức này kéo dài suốt bảy năm. Sau đó, trong cảnh túng quẫn, dân sự xưng tội cùng Đức Chúa Trời và Ngài đã cho một người cứu giúp họ.KTS 275.5

Chúa kêu gọi Ghê-đê-ôn giải phóng dân tộc mình khi ông đang đập lúa mì. Không dám đập lúa theo cách thông thường trong sân nhà, ông phải lánh vào một nơi gần hầm ép rượu. Mùa thu hoạch nho chín vẫn còn lâu nên không ai để ý lắm đến các vườn nho. Trong khi Ghê-đê-ôn bí mật làm việc, ông đau buồn nghĩ ngợi về tình cảnh của dân Y-sơ-ra-ên và suy nghĩ làm thế nào để phá bỏ ách áp bức này.KTS 275.6

Đức Chúa Trời kêu gọi Ghê-đê-ôn ra sao

Thình lình, "Thiên sứ của Đức Chúa Trời" hiện đến và nói với ông: "Hỡi người chiến sĩ dũng cảm! Đức Giê-hô-va ở với anh". KTS 276.1

Ông đáp: "Thưa Ngài, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi, tại sao các việc này xảy đến cho chúng tôi? Mọi việc kỳ diệu mà cha ông chúng tôi thuật lại ở đâu?... Sao Chúa lại từ bỏ chúng tôi và phó chúng tôi vào tay dân Ma-di-an?".KTS 276.2

Thiên Sứ trả lời: "Hãy dùng năng lực con có mà giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Chẳng phải Ta sai con đó sao?".KTS 276.3

Ghê-đê-ôn muốn có vài bằng chứng rằng Đấng duy nhất đang nói chuyện với ông chính là Thiên Sứ của Lời Hứa, Đấng đã thực hiện những phép mầu đầy quyền năng để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ. Vội vã trở về lều, lấy một phần từ những gì mình đang có, Ghê-đê-ôn nấu một con dê con và làm bánh không men để mang đến dâng lên Ngài. Nhưng Thiên Sứ bảo ông: "Hãy lấy thịt và bánh không men đặt trên tảng đá này, rồi đổ nước thịt lên trên". Ghê-đê-ôn làm theo đúng như lời, ông liền thấy dấu hiệu mình mong đợi — Thiên Sứ lấy đầu gậy đang cầm trong tay chạm vào thịt cùng bánh không men, lập tức một ngọn lửa từ tảng đá bừng lên thiêu đốt hết của lễ. Rồi Thiên Sứ biến mất.KTS 276.4

Ông Giô-ách — cha của Ghê-đê-ôn, người đã gia nhập vào nhóm dân Y-sơ-ra-ên bội đạo, đã xây một bàn thờ Ba-anh rất to ở Óp-ra. Đức Giê-hô-va phán với Ghê-đê-ôn hãy phá hủy bàn thờ này rồi xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va trên tảng đá đã nhậm của tế lễ, sau đó dâng một vật hy sinh khác cho Chúa trên đó. Việc dâng con sinh tế là bổn phận của các thầy tế lễ và chỉ giới hạn trên bàn thờ ở Si-lô, nhưng Đấng Duy Nhất thiết lập các nghi lễ phục vụ cũng có quyền thay đổi các qui định. Ghê-đê-ôn phải tuyên bố chống đối việc thờ lạy thần tượng trước khi ra trận giáp mặt với các kẻ thù của dân sự ông.KTS 276.5

Ghê-đê-ôn bí mật thực hiện công việc này, hoàn tất hết mọi việc chỉ trong một đêm cùng với sự giúp sức của các tôi tớ ông. Sáng hôm sau, người dân ở Óp-ra nổi giận khi họ đi dâng của lễ cho thần Ba-anh. Giô-ách — người đã nghe nói có Thiên Sứ viếng thăm,

đứng lên biện hộ cho con mình. “Các ngươi muốn bênh vực cho Ba-anh sao? Hay các người muốn bảo vệ hắn? Ai bênh vực cho Ba-anh sẽ bị xử tử trước sáng mai!”. Nếu Ba-anh không thể tự bảo vệ bàn thờ của mình, thì sao hắn có uy lực để bảo vệ những kẻ thờ lạy hắn?KTS 276.6

Mọi tư tưởng làm hại Ghê-đê-ôn đều bị dẹp qua một bên. Khi ông thổi tiếng kèn chiêu quân, đàn ông ở Óp-ra là những người đầu tiên gia nhập quân đội. Ông sai sứ giả đi khắp chi phái của mình là Ma-na-se, ông cũng kêu gọi chi phái A-se, Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, tất cả họ đều hưởng ứng.KTS 276.7

Làm sao để Ghê-đê-ôn có thể tin chắc chắn?

Ghê-đê-ôn cầu khẩn: “Nếu Chúa muốn dùng tay con giải cứu Y-sơ-ra-ên, đúng như lời Chúa đã phán, thì con sẽ để một mớ lông chiên trong sân đạp lúa. Nếu sương chỉ đọng trên mớ lông chiên ấy, còn đất lại khô ráo, thì con nhận biết Chúa dùng tay con giải cứu Y-sơ-ra-ên như Chúa đã phán hứa”. Sáng hôm sau, mớ lông chiên ướt đẫm trong khi nền đất đang khô. Nhưng lúc này một ý nghĩ nghi ngờ xuất hiện, vì gỗ tự nhiên cũng có nước đọng lại do hút ẩm trong không khí, nên thử nghiệm này không quả quyết được. Vì vậy, ông cầu xin thêm một dấu hiệu nữa và lời thỉnh nguyện của ông cũng được đáp ứng.KTS 277.1

Được khích lệ, Ghê-đê-ôn xung trận đánh quân xâm lược. “Dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc và tất cả dân phương Đông, đóng trại tràn lan tại trũng Gít-rê-ên”. Toàn bộ lực lượng mà Ghê-đê-ôn kêu gọi có khoảng ba mươi hai ngàn người. Nhưng trải ra trước mắt ông là quân đội nhiều vô số kể của kẻ thù, Đức Giê-hô-va phán: “Số người đi theo con đông quá, Ta không phó dân Ma-đi-an vào tay họ đâu, kẻo dân Y-sơ-ra-ên khoe khoang tự phụ rằng: Chính tay tôi đã giải cứu tôi. Vậy, bây giờ hãy truyền lệnh này cho quân lính: Ai sợ hãi run rẩy, hãy rời khỏi Núi Ga-la-át và trở về nhà đi!”. Những ai không sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy, gian khổ sẽ không có thêm sức mạnh nào để chống lại kẻ thù của Y-sơ-ra-ên.KTS 277.2

Ghê-đê-ôn ngạc nhiên với lời tuyên bố quân đội của ông đông quá, nhưng Chúa nhìn thấu tính tự mãn và bất trung trong lòng dân sự Ngài. Do xúc động trước lời kêu cầu khẩn khoản của Ghê-đê-ôn, họ gia nhập quân đội ngay lập tức, nhưng rất nhiều người run sợ khi họ nhìn thấy quân Ma-đi-an đông vô số. Tuy nhiên, nếu dân Y-sơ-ra-ên chiến thắng, thì chính những người này sẽ nhìn nhận vinh quang là của họ thay vì qui vinh hiển về Đức Chúa Trời.KTS 277.3

Chỉ có 300 người ở lại

Ghê-đê-ôn làm theo lời Chúa hướng dẫn, lòng ông nặng trĩu chứng kiến hơn hai mươi ba ngàn quân bỏ về nhà. Chúa tiếp tục chỉ đạo ông: “Số người vẫn còn đông quá. Hãy dẫn họ xuống mé nước rồi Ta sẽ thử nghiệm họ tại đó. Nếu người nào Ta phán với con rằng:

‘Nó hãy đi với con’, thì nó sẽ đi với con. Nếu người nào Ta phán với con rằng: ‘Nó chớ đi với con’, thì nó đó sẽ không được đi”. KTS 277.4

Toàn quân nghe chỉ dẫn đi xuống mé nước, mong đợi một cơ hội chống trả kẻ thù ngay lập tức. Một số người nhanh chóng lấy tay bụm nước đưa lên uống, nhưng đại đa số hầu như quỳ gối rồi từ từ úp mặt xuống dòng suối, chỉ có ba trăm người trong số mười ngàn người uống nước bụm trong tay họ. Chỉ có ba trăm người này được chọn, toàn bộ số còn lại được phép trở về nhà mình.KTS 277.5

Trong thời điểm hiểm nguy, những ai xác định vẫn cần phải thỏa mãn nhu cầu của bản thân thì đó là những người không đáng tin cậy khi tình huống khẩn cấp xảy ra. Ba trăm người được chọn không chỉ sở hữu tính can đảm và biết tự chủ, họ còn là những người trung tín. Họ không làm ô uế bản thân với chuyện thờ thần tượng. Chúa có thể chỉ dạy họ, Ngài có thể đem sự giải thoát cho dân Y-sơ-ra-ên thông qua họ. Chúa không được tôn vinh nhiều bởi số đông người bằng số ít người trung thành hầu việc Ngài.KTS 277.6

Quân Y-sơ-ra-ên đóng trại ở triền đồi nhìn xuống thung lũng nơi mà kẻ thù cướp bóc đóng trại “tràn lan đông như cào cào; còn lạc đà của chúng nhiều vô số, như cát nơi bờ biển”. Ghê-đê-ôn lo sợ khi nghĩ về trận chiến sẽ xảy ra vào sáng mai, nhưng Chúa phán ông hãy đi xuống trại của dân Ma-đi-an để nghe điều gì đó làm ông cảm thấy mạnh dạn hơn.KTS 278.1

Lặng lẽ chờ đợi dưới bầu trời đêm, ông nghe một người lính thuật lại giấc chiêm bao của mình cho người bạn: “Này, tôi nằm mơ, thấy một ổ bánh bằng bột lúa mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an. Nó lăn đến, đụng vào trại làm cho ngã nghiêng, lật ngược rồi sập xuống”. Một người lính khác nói những từ làm tan chảy tấm lòng của người nghe không thấy giấc chiêm bao đó: “Điều này không khác gì hơn là gươm của Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, người Y-sơ-ra-ên! Đức Chúa Trời đã phó Ma-đi-an và cả trại quân vào tay ông ấy”.KTS 278.2

Ghê-đê-ôn nhận ra tiếng của Đức Chúa Trời nói qua tên lính Ma-đi-an xa lạ kia. Lật đật quay trở lại với số ít những người đàn ông theo mình, ông ra lệnh: “Hãy trỗi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó quân Ma-đi-an vào tay anh em!”. KTS 278.3

Kế hoạch chiến đấu đơn giản của Đức Chúa Trời

Thông qua sự hướng dẫn của Chúa, một kế hoạch tấn công được vạch ngay. Ba trăm người đàn ông chia ra thành ba đội. Mỗi người được phát một cái tù và, cùng một ngọn đuốc giấu trong cái bình bằng đất sét. Những người đàn ông đi vào các vị trí nơi mà họ có thể tấn công trại quân Ma-đi-an từ nhiều hướng. Trong màn đêm mù mịt, khi nghe ám hiệu từ tiếng tù và của Ghê-đê-ôn, ba đội cùng đồng loạt thổi kèn. Sau đó, họ đập bể nát cái bình rồi vẫy cây đuốc đang cháy sáng, lao vào kẻ thù và hét khẩu hiệu xung trận khủng khiếp: “Hãy tuốt gươm vì Đức Giê-hô-va và vì Ghê-đê-ôn”.KTS 278.4

Cả quân đội đang ngủ say bỗng dưng bị dựng đầu dậy. Lính tráng thấy lửa sáng rực khắp nơi. Chúng nghe tiếng còi và tiếng hét tấn công khắp mọi hướng. Dân Ma-đi-an tưởng rằng chúng lâm vào tình cảnh bị phó mặc cho lực lượng tấn công dữ dội nên hoang mang sợ hãi. Nghe những tiếng còi báo nguy điên cuồng, chúng hoảng loạn chạy trốn, lầm lẫn đồng đội của mình là kẻ thù nên đâm nhau loạn xạ.KTS 278.5

Tin chiến thắng vang dội, hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên đã bị giải tán cho về nhà nay quay trở lại gia nhập quân đội để tham gia đánh đuổi những kẻ thù còn đang lẩn trốn. Ghê-đê-ôn sai sứ giả đến với chi phái Ép-ra-im, đánh động họ chặn đứng những tên lính đang tẩu thoát về hướng sông và phụ lưu phía nam. Trong lúc đó, ba trăm người lính của ông, dù "mệt nhọc, nhưng vẫn cứ truy đuổi". Ghê-đê-ôn vượt qua sông đuổi theo gần tới những kẻ đã chạy trốn rất xa để bắt Xê-bách và Xanh-mu-na, là hai vua đã tẩu thoát cùng mười lăm ngàn quân. Ông làm cho quân lực của họ chạy tán loạn hoàn toàn, bắt và giết hết những kẻ cầm đầu.KTS 278.6

Một trăm hai mươi ngàn kẻ xâm lược đã ngã chết, sức mạnh Ma-đi-an tan rã. Chúng không bao giờ còn có thể gây chiến với dân Y-sơ-ra-ên nữa. Không từ ngữ nào có thể diễn tả nổi sự khiếp sợ của các nước xung quanh khi chúng nghiên cứu về bài học đơn giản mà lại đưa đến thành công vang dội cho trận chiến chống chọi một dân tộc hùng mạnh, hiếu chiến như Ma-đi-an.KTS 279.1

Người lãnh đạo Chúa chọn để đánh bại hoàn toàn dân Ma-đi-an không phải là một thầy dạy luật, không phải là thầy tế lễ, cũng không phải là người Lê-vi. Ông nghĩ mình là người ít quan trọng nhất trong nhà cha mình. Bởi ông không tin vào chính mình nên sẵn sàng làm theo lời Chúa dẫn dắt. Chúa chọn những người mà Ngài có thể sử dụng hết năng lực. "Sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng" (Châm ngôn 15:33). Ngài sẽ làm cho họ mạnh mẽ khi thắt chặt sự yếu đuối của họ vào ý muốn Ngài, ban cho họ sự khôn ngoan khi liên kết sự ngu dốt họ vào sự thông sáng Ngài.KTS 279.2

Một số người có thể được số đông tin tưởng vì tinh thần trách nhiệm hoặc họ thành công mà không cần phải quên mình mới tin cậy Chúa. Lý do là vì khi Chúa chọn các công cụ làm việc của Ngài, Chúa giao cho những người được thế gian tôn kính như những bậc vĩ nhân, tài năng và thông minh. Họ tự tin và cảm thấy đủ phẩm chất để hành động mà không cần Chúa khuyên bảo.KTS 279.3

Tin cậy Chúa và vâng phục ý muốn Ngài sẽ là điều trọng yếu trong cuộc chiến tâm linh giống như Ghê-đê-ôn và Giô-suê trong các cuộc chiến đánh dân Ca-na-an. Bây giờ, Chúa sẵn sàng hợp tác với nỗ lực của con cái Ngài để hoàn thành những điều vĩ đại thông qua các công cụ yếu đuối. Chúa "có thể làm trội hơn bội phần những điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng" (Ê-phê-sô 3:20).KTS 279.4

Khi những người đàn ông Y-sơ-ra-ên cùng gia nhập theo lời kêu gọi của Ghê-đê-ôn chống lại dân Ma-đi-an, chi phái Ép-ra-im được để lại sau. Ghê-đê-ôn không gửi họ lời yêu cầu nào đặc biệt, nên họ thấy chuyện này như một lý do để họ không tham gia cùng các anh em mình. Tuy nhiên, khi tin Y-sơ-ra-ên chiến thắng đến tai họ, dân Ép-ra-im ghen tỵ bởi họ đã không có công chia sẻ.KTS 279.5

Sau điều kỳ diệu đánh bại dân Ma-đi-an, họ đuổi theo trận chiến để giúp chiến thắng hoàn toàn. Mặc dù vậy, họ vẫn ghen tỵ và bực bội, như thể Ghê-đê-ôn đi theo ý muốn của Chúa và phán xét. Họ không nhìn thấy bàn tay Chúa sau chiến thắng của Y-sơ-ra-ên, điều này chứng tỏ rằng họ không xứng đáng được chọn nằm trong số các công cụ đặc biệt của Ngài. Trở lại với chiến tích vinh quang, họ giận dữ trách móc Ghê-đê-ôn: “Tại sao ông đối xử với chúng tôi như vậy? Tại sao khi đi đánh dân Ma-đi-an ông không gọi chúng tôi theo với?”.KTS 279.6

Ghê-đê-ôn thể hiện tính khiêm tốn

Ghê-đê-ôn nói: “Việc tôi làm được đâu có đáng gì so với anh em? Không phải nho mót của Ép-ra-im còn hơn cả mùa nho của A-bi-ê-se sao? Đức Chúa Trời đã trao Ô-rép và Xê-ép là hai thủ lĩnh của Ma-đi-an vào tay anh em. Đem sánh với anh em, tôi nào có làm được điều gì?”. Cách trả lời khiêm tốn của Ghê-đê-ôn tiết lộ một tinh thần nhã nhặn hiếm có, xoa dịu cơn giận của dân Ép-ra-im cho họ yên tâm trở về nhà.KTS 279.7

Với lòng biết ơn người có công giải cứu khỏi tay Ma-đi-an, dân Y-sơ-ra-ên đề nghị Ghê-đê-ôn làm vua của họ. Điều này vi phạm trực tiếp các nguyên tắc cai trị của Chúa. Chúa là Vua của Y-sơ-ra-ên, nên nếu họ tôn một người nào lên ngôi nghĩa là từ chối Đấng Tối Cao thiêng liêng của họ. Ghê-đê-ôn hiểu được lẽ thật này nên cách trả lời của ông chứng tỏ các động cơ ông làm là chân thật và khiêm nhường: “Tôi không cai trị anh em, con trai tôi cũng không cai trị anh em đâu, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ cai trị anh em”. KTS 280.1

Tuy nhiên, Ghê-đê-ôn phạm phải một sai lầm mà chính điều đó rước họa vào nhà ông cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Khoảng thời gian ít hoạt động sau trận chiến dữ dội lại thường chứa nhiều nguy hiểm hơn thời gian xung đột, lúc bấy giờ Ghê-đê-ôn để lộ ra tình thế nguy hiểm này. Tình trạng bồn chồn ngự trị trong ông, thay vì chờ đợi sự chỉ dạy thiêng liêng thì ông lại bắt đầu lập kế hoạch cho mình.KTS 280.2

Chính vì ông được phán là phải dâng con sinh tế trên tảng đá mà Thiên Sứ hiện ra với ông, Ghê-đê-ôn suy diễn rằng ông được chỉ định như một thầy tế lễ. Không chờ đợi sự cho phép từ trời, ông quyết định lập một hệ thống thờ phượng giống như được truyền phán tại đền tạm.KTS 280.3

Vì lòng cảm phục rất lớn của dân chúng, ông không gặp phải bất cứ rắc rối nào khi thông báo kế hoạch này. Ông yêu cầu mọi người giao hết những đôi bông tai bằng vàng

của dân Ma-đi-an cho ông như là chia chiến lợi phẩm. Mọi người cũng góp nhiều trang sức đắc tiền khác, cùng với hoàng bào của vua Ma-đi-an. Từ những thứ này, Ghê-đê-ôn tạo ra một cái tượng ê-phót và một cái giáp che ngực — một kiểu bắt chước cái áo mà thầy tế lễ thượng phẩm mặc. Các hành động này trở thành cái bẫy cho chính ông và gia đình ông, cũng như toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Kiểu thờ phượng không hợp pháp này cuối cùng đã dẫn dắt nhiều người quay lưng lại với Chúa để đi hầu việc thần tượng. Sau khi Ghê-đê-ôn qua đời, có rất nhiều người, kể cả gia đình ông, đều tham gia vào việc bội giáo. Nhiều người bị dẫn đi lạc khỏi Chúa bởi chính người đàn ông đã từng có lần kéo sập thần tượng của họ. KTS 280.4

Nhiều người giữ địa vị cao nhất có thể dẫn dắt người khác đi lạc. Người thông minh nhất phạm sai lầm; người khỏe mạnh nhất cũng có thể lừng khừng và trượt chân. Cách an toàn duy nhất là chúng ta đặt trọn lòng tin, cuộc sống mình vào Chúa là Đấng đã từng nói: "Hãy theo Ta".KTS 280.5

Sau khi Ghê-đê-ôn chết, dân Y-sơ-ra-ên chấp nhận đứa con không hợp pháp của ông là A-bi-mê-léc làm vua, là kẻ đã giết chết tất cả các con trai hợp pháp của Ghê-đê-ôn nhằm để củng cố quyền lực của hắn, chỉ có một người trốn thoát. Cơn giận của Y-sơ-ra-ên dẫn đến cách đối xử với nhà Ghê-đê-ôn như vậy là điều có thể xảy ra đối với một người tỏ thái độ quá vô ơn bội nghĩa với Chúa.KTS 280.6

Càng sa ngã càng sầu não!

Sau khi A-bi-mê-léc chết, nguyên tắc xét xử của những người tôn kính Chúa đã ngăn cản nạn thờ thần tượng được một thời gian. Nhưng trước đó rất lâu, dân chúng đã học theo thói quen của dân ngoại sống xung quanh. Sự bội giáo nhanh chóng bị trừng phạt. Dân Am-môn xâm chiếm các chi phái Y-sơ-ra-ên sống ở hướng đông, băng qua sông Giô-đanh, xâm lấn luôn địa phận của Giu-đa và Ép-ra-im. Ở hướng tây, dân Phi-li-tin từ đồng bằng bên cạnh biển nổi lên, đốt cháy và cướp bóc bất cứ nơi nào chúng đi qua. Dân Y-sơ-ra-ên dường như tuyệt vọng dưới sức mạnh của các kẻ thù không thể khuất phục này.KTS 281.1

Một lần nữa, dân sự lại trông chờ Đấng mà họ đã từ bỏ và xúc phạm sẽ đến cứu giúp họ. "Dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: Chúng con phạm tội cùng Chúa, vì đã từ bỏ Đức Chúa Trời chúng con và phụng sự các thần Ba-anh". Nhưng dân sự không than khóc vì đã thiếu tôn kính Chúa và vi phạm luật pháp thánh Ngài, mà bởi vì tội lỗi đã đem sầu khổ đến cho họ mà thôi. Ăn năn thật lòng là phải dứt khoát quay lưng với tội ác.KTS 281.2

Chúa trả lời dân sự thông qua các tiên tri của Ngài: "Chẳng phải Ta đã giải cứu các con khỏi dân Ai Cập, dân A-mô-rít, dân Am-môn, và dân Phi-li-tin sao?... Các con có kêu cầu Ta và Ta đã giải cứu các con khỏi tay chúng. Nhưng các con đã lìa bỏ Ta, phụng sự

các thần khác, vì thế Ta không giải cứu các con nữa. Hãy đi kêu cầu các thần mà các con đã chọn để chúng giải cứu các con trong cơn hoạn nạn".KTS 281.3

Lúc bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên hạ mình trước mặt Chúa. "Họ dẹp bỏ các tà thần, rồi trở lại phụng sự Đức Giê-hô-va". Bởi tấm lòng yêu thương, Chúa "đau buồn vì sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên". Ôi, lòng nhân từ của Chúa phải chịu đựng chúng ta biết bao lâu! Khi dân sự Ngài dẹp qua một bên những tội lỗi làm ngăn cản sự hiện diện của Ngài, Ngài lại lắng nghe lời cầu khẩn của họ và bắt đầu giải cứu họ ngay. Ngài dấy lên một người giải cứu tên Giép-thê, ông xung trận chống lại dân Am-môn, diệt sạch thế lực của chúng. Đến thời điểm này, dân Y-sơ-ra-ên đã phải chịu khốn khổ dưới ách áp bức của các kẻ thù suốt mười tám năm, nhưng dân sự lại tiếp tục quên bài học đã được học lúc khốn đốn.KTS 281.4

Khi dân sự Ngài quay lại con đường tội lỗi, Chúa bỏ mặc họ bị các kẻ thù mạnh bạo áp bức là dân Phi-li-tin. Dân chúng bị quấy rối triền miên suốt nhiều năm, cho đến khi dân tộc dữ dằn và thích chiến tranh này xâm chiếm hoàn toàn. Họ hòa nhập với những kẻ thờ thần tượng, kết hợp thú vui và lối thờ phượng đến khi họ dường như làm một với nhau về tâm linh và sự quan tâm. Từ đó, những người tuyên bố là bạn của Y-sơ-ra-ên đã trở thành những kẻ thù cay đắng nhất của họ, chúng cố gắng hủy diệt họ.KTS 281.5

Toàn bộ Kinh Thánh dạy rằng dân sự của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp với thế gian. Sa-tan hành động qua những kẻ không kính yêu Chúa, núp dưới lớp ngụy tạo bạn bè để dụ dỗ con cái Chúa phạm tội. Khi nào vũ khí phòng thủ bị dẹp đi, Sa-tan sẽ chỉ đạo những đại diện của hắn trở mặt chống lại họ và tìm cách tiêu diệt họ.KTS 281.6

Chương 54—Sam-Sôn - Người Khỏe Mạnh Nhất Cũng Là Người Yếu Đuối Nhất

Chương này dựa theo sách Các Quan Xét 13 — 16

Giữa lúc tình trạng bội giáo tràn lan, những người kính sợ Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục nài xin Ngài giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Mặc dù có vẻ như lời cầu nguyện không được nhậm, nhưng vào những năm đầu khi dân Phi-li-tin thống trị thì có một bé trai được sinh ra thông qua một người mà Chúa đã lập kế hoạch để hạ nhục sức mạnh của các quân thù hung bạo.KTS 282.1

"Thiên Sứ của Đức Giê-hô-va" hiện ra cùng một người nữ vô sinh là vợ của Ma-nô-a cùng với sứ điệp rằng bà sẽ sinh một con trai, Chúa sẽ dùng đứa con ấy để giải cứu Y-sơ-ra-ên. Thiên Sứ chỉ dạy cho bà về các thói quen riêng cũng như cách cư xử với đứa con: "Từ nay hãy thận trọng, chớ uống rượu hay là thức uống có men, cũng đừng ăn vật gì không tinh sạch". Đứa trẻ cũng bị cấm ăn uống những thứ đó. Thiên Sứ cũng căn dặn thêm rằng không được cắt tóc của nó vì nó được dâng cho Chúa như một người Na-xi-rê từ trong lòng mẹ.KTS 282.2

Tầm quan trọng của việc rèn luyện trước khi sinh con

Lo lắng mình có thể phạm lỗi lầm, người chồng cầu nguyện: "Xin Chúa cho người của Đức Chúa Trời mà Chúa đã sai xuống, lại đến với chúng con, để dạy chúng con phải làm gì cho đứa bé sẽ sinh ra".KTS 282.3

Khi Thiên Sứ hiện ra lần nữa, Ma-nô-a hỏi rằng: "Đứa trẻ phải tuân theo luật nào và nó phải làm những gì?". Lời chỉ dạy trước kia được nhắc lại: "Vợ phải kiêng cử mọi điều Ta đã dặn. … Nàng phải tuân giữ mọi điều Ta đã phán dặn".KTS 282.4

Nhằm bảo đảm đứa trẻ đã hứa sẽ có đủ phẩm chất xứng đáng với trọng trách nó được giao phó, mọi sở thích của cả mẹ lẫn con đều cần phải kiểm soát thật cẩn thận. Thói quen của người mẹ sẽ gây tác động tốt hoặc xấu đến đứa con. Nếu muốn con trẻ được lớn lên cách tốt nhất thì bà phải kiểm soát mình dựa theo các luật lệ, thực hành tiết độ và giữ giới cấm. Những người thiếu khôn ngoan sẽ tư vấn cho người mẹ là cần phải thỏa mãn mọi nhu cầu bất chợt trong giai đoạn thai nghén, nhưng Chúa phán người mẹ phải có trách nhiệm kiềm chế bản thân một cách nghiêm túc.KTS 282.5

Người cha cũng giống như mẹ phải biết chia sẻ trách nhiệm này. Nếu cha mẹ sống vô độ thì con cái cũng thường bị giảm sút sức khỏe cả thể xác lẫn tinh thần và thiếu phẩm hạnh đạo đức. Những kẻ say sưa hoặc nghiện thuốc lá cũng có thể truyền cho con cái họ lòng thèm khát dữ dội, thấm sâu vô máu và thần kinh cũng dễ bị kích thích. Những người sống phóng đãng thường trải qua một thời gian dài kế thừa nhiều ham muốn không thánh

thiện, thậm chí còn lây những tệ nạn kinh khủng cho con cái. Các thế hệ tiếp theo thường có khuynh hướng càng ngày càng xuống dốc. Vì sĩ số như vậy quá đông, các bậc cha mẹ phải chịu bổn phận đối với hàng ngàn đứa con bị khiếm khuyết từ lúc mới sinh như điếc, đui mù, bệnh tật hoặc các chứng rối loạn thần kinh.KTS 282.6

Nhiều người không ý thức giai đoạn trước khi sinh đẻ có ảnh hưởng nghiêm trọng tới mức nào, nhưng sự chỉ dạy từ trời cho những cha mẹ người Hê-bơ-rơ chứng tỏ rằng Đấng Tạo Hóa của chúng ta lại quan tâm vấn đề này.KTS 283.1

Di sản cha mẹ dành cho con là phải cẩn thận tuân theo sự huấn luyện và định hình những thói quen tốt. Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ làm quan xét hoặc sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên cũng không bao giờ được phép (ngay cả người đã trưởng thành) uống rượu hoặc thức uống tăng lực. Bài học về sự tiết độ, tiết dục, tự chủ là các đức tính cần phải được dạy dỗ, thậm chí từ thời còn thơ ấu. KTS 283.2

Tại sao có sự tương phản giữa thực phẩm thanh sạch và thực phẩm không thanh sạch

Phân biệt thực phẩm thanh sạch và thực phẩm không thanh sạch căn cứ theo luật vệ sinh. Giữa vô số người, người ta vẫn có thể tìm thấy dấu vết của sức mạnh tiềm ẩn kỳ lạ đã phân biệt dân Do Thái qua hàng ngàn năm đó là việc họ tuân thủ điểm khác biệt này. Thực phẩm kích thích và khó tiêu hóa thường gây hại cho sức khỏe trong một số trường hợp chúng còn gieo rắc mầm mống say rượu. Sống điều độ thật sự có nguyên lý rằng chúng ta phải sống hoàn toàn không sử dụng bất kỳ thứ gì gây tổn hại sức khỏe, khôn ngoan lựa chọn những thức ăn có lợi cho sức khỏe. Nhiều người nhận thấy rằng các thói quen ăn uống của họ có tác động rất nhiều đến sức khỏe, tính cách, sự hữu dụng đối với thế gian và sự sống đời đời của họ. Hãy để cơ thể phục tùng tư tưởng, không nên để cơ thể chi phối tư tưởng. KTS 283.3

Sức mạnh của Sam-sôn tùy thuộc vào lòng trung thành với Chúa

Thời gian hưởng thụ lời hứa thiêng liêng của Ma-nô-a được thực hiện ngay từ khi Sam-sôn còn bé. Đến lúc thành một thiếu niên, mọi người ai cũng thấy anh sở hữu một sức mạnh vô song. Sam-sôn và cha mẹ hiểu rất rõ điều này, đây không phải do anh có sức khỏe cường tráng mà chính nhờ anh gìn giữ cách sống của một người Na-xi-rê, được thể hiện qua việc không cắt tóc. Nếu Sam-sôn vâng theo lời Chúa dạy, cuộc đời của anh sẽ ưu tú hơn, hạnh phúc hơn, nhưng việc kết bạn với những người thờ thần tượng đã khiến anh lầm lạc.KTS 283.4

Vì quê nhà Sam-sôn ở Xô-rê-a gần bên xứ Phi-li-tin nên anh sang kết bạn với họ. Một cô gái trẻ người Phi-li-tin sống ở Thim-na lọt mắt chàng trai, anh quyết định đòi cưới nàng làm vợ. Cha mẹ anh kính sợ Đức Chúa Trời nên cố gắng bảo con đừng cưới người đó, nhưng anh cứ khăng khăng trả lời: “Nàng vừa mắt con”, cuối cùng hôn nhân cũng được tiến hành.KTS 283.5

Khi bước vào tuổi trưởng thành, hơn lúc nào hết đó là thời kỳ mà anh cần phải tập trung hết sức để trung thành với Chúa, thì anh lại tự liên kết với những kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên. Anh không cầu hỏi ý Chúa xem liệu anh có thể trở thành người trung tín với Chúa hơn không nếu như anh kết hôn với người mình chọn. Chúa đã hứa ban sự khôn ngoan cho tất cả những ai chịu ưu tiên tìm kiếm cách tôn kính Ngài, nhưng không hề có bất kỳ hứa hẹn nào dành cho những ai quyết định phải tự thỏa mãn bản thân trước.KTS 284.1

Cả chồng lẫn vợ đều bị cảm xúc chi phối biết bao nhiêu! Cả hai người đều không cầu xin Chúa tư vấn hoặc đặt suy nghĩ tôn vinh Ngài. Sa-tan liên tục kiếm cách củng cố quyền lực hắn trên những con cái Chúa qua việc dẫn dắt họ hiệp nhất với những tay sai của hắn. Để thực hiện mục đích này, hắn cố gắng đánh động những cảm xúc thèm muốn không thánh thiện.KTS 284.2

Nhưng Chúa đã chỉ dạy dân sự Ngài đừng gia nhập với những hạng người như trên là những kẻ không có tình yêu Ngài trong đời sống của họ: “Đấng Christ và Bê-li-an có thể hòa hợp được chăng? Hay người tin có phần gì chung với người không tin chăng? Có thể nào hòa hợp đền thờ Đức Chúa Trời với các thần tượng không?” (2 Cô-rinh-tô 6:15, 16).KTS 284.3

Tại tiệc cưới của Sam-sôn, anh bị đẩy vào mối quan hệ gần gũi cùng những kẻ thù hận Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Người vợ phản bội chồng mình trước khi tàn tiệc. Giận dữ vì hành động dối trá của vợ, Sam-sôn bỏ nàng đi một thời gian, về nhà mình ở Xô-rê-a. Sau khi thay đổi suy nghĩ, anh quay lại với cô dâu của mình để rồi phát hiện ra rằng nàng đã lấy một thằng khác. Để trả thù, anh phá hủy tất cả các cánh đồng lẫn vườn nho của người Phi-li-tin. Hành động này khiến họ tức tối giết chết cô ấy, mặc dù họ đã từng dùng nhiều lời đe dọa khiến cô gian dối, khơi mào rắc rối.KTS 284.4

Sam-sôn đã từng chứng minh sức mạnh vô song của mình qua việc một mình giết con sư tử trưởng thành và giết ba mươi người ở Ách-ca-lôn. Giờ đây, nổi giận với những kẻ dã man giết vợ mình, anh tấn công dân Phi-li-tin và giết họ bằng “một trận đánh dữ dội”. Sau đó rút về “hang đá Ê-tam”, một nơi an toàn trong xứ Giu-đa.KTS 284.5

Dân Phi-li-tin truy nã anh đến tận đó, vì quá sợ hãi nên người dân đang sống ở Giu-đa xấu hổ đồng ý giao nộp anh cho kẻ thù. Ba ngàn người Giu-đa đuổi bắt anh. Sam-sôn để mặc cho họ trói anh bằng hai sợi dây thừng còn mới tinh, họ dẫn anh vào trại quân thù giữa tiếng reo hò sung sướng. Tuy nhiên, “Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Sam-sôn”, anh bứt mấy sợi thừng mới như thể đốt mấy sợi chỉ lanh trên lửa. Sau đó, dùng tay chụp lấy vũ khí vừa thấy là một miếng xương hàm lừa, anh tấn công dân Phi-li-tin khiến một ngàn người đàn ông ngã chết trên đồng.KTS 284.6

Giá như dân Y-sơ-ra-ên sẵn sàng hợp tác với Sam-sôn đi giành chiến thắng thì họ có thể tự thoát khỏi những kẻ áp bức, nhưng họ lại thiếu can đảm và xao lãng công việc Chúa

đã phán với họ là phải đuổi hết dân ngoại ra khỏi xứ. Thay vào đó, họ lại hiệp nhất với chúng làm những việc hạ cấp, phục tùng sự chế ngự của kẻ thù đáng xấu hổ mà lẽ ra họ có thể tránh được nếu như họ vâng phục Chúa. Thậm chí khi Chúa dấy lên một người giải cứu thì họ cũng thường rời bỏ người ấy để đi kết hợp với kẻ thù.KTS 284.7

Hôn nhân sai lầm của Sam-sôn

Sau chiến thắng đó, dân Y-sơ-ra-ên tôn Sam-sôn lên làm quan xét, ông cai trị dân Y-sơ-ra-ên suốt hai mươi năm. Nhưng Sam-sôn đã bất tuân lệnh Chúa mà đi kết hôn với một người vợ Phi-li-tin, một lần nữa ông dám đi vào giữa chúng, lúc bấy giờ ông là kẻ thù không đội trời chung của chúng, ông tự cho phép mình hưởng thụ si mê bất hợp pháp. Cậy vào sức mạnh quá giỏi của bản thân, ông đi đến Ga-za để tìm một gái điếm. Những người sống trong thành biết tin ông đang ở đó nên nóng lòng muốn trả thù. Chúng nghĩ kẻ thù của chúng chắc chắn đang bị kẹt giữa các bức tường của thành phố kiên cố nhất. Chúng cảm thấy sắp tóm gọn nạn nhân của mình, chỉ chờ đợi đến sáng sớm để kết thúc thắng lợi.KTS 285.1

Giữa đêm, tiếng nói lương tâm đánh thức Sam-sôn làm ông cảm thấy mình có lỗi khi nhớ lại ông đã vi phạm lời thề nguyện làm một người Na-xi-rê. Nhưng lòng nhân từ của Chúa không bỏ rơi ông, sức mạnh khủng khiếp của Ngài giải cứu ông thêm một lần nữa. Ông đi đến cổng thành, nhổ cánh cổng cùng với then cài rồi xách chúng lên đỉnh núi trên đường về Hếp-rôn.KTS 285.2

Ông không còn mạo hiểm đi vào dân Phi-li-tin nữa, nhưng vẫn tiếp tục kiếm cách làm thỏa mãn những khoái cảm cám dỗ ông lầm lạc. “Ông yêu một người nữ ở Thung lũng Sô-réc”, cách quê ông không xa lắm. Tên cô là Đa-li-la, “một khách làng chơi”. Các vườn nho ở Sô-réc cũng thu hút người Na-xi-rê lưỡng lự là người đã tự cho phép mình say sưa, từ đó làm đứt thêm một sợi dây khác đang gìn giữ ông trong sạch và ràng buộc ông với Đức Chúa Trời. Dân Phi-li-tin quyết tâm dùng Đa-li-la khiến ông hư hỏng.KTS 285.3

Chúng không còn dám cố gắng bắt giữ ông trong khi ông còn sở hữu sức mạnh vô song, nhưng chúng quyết tâm tìm cho ra bí mật cho ông sức mạnh. Từ đó chúng mua chuộc Đa-li-la để tiết lộ bí mật đó. KTS 285.4

Một người phụ nữ yếu đuối đánh gục người đàn ông mạnh mẽ

Giả bộ tiết lộ bí mật trước những lời chất vấn, Sam-sôn lừa cô nói rằng ông sẽ trở nên yếu như bao nhiêu người đàn ông khác nếu như ông bị trói thật chặt bằng những thứ người ta thường làm. Lần nào cô báo cho chúng thử nghiệm thì cũng đều phát hiện bị lừa. Cô trách móc ông nói dối: “Làm sao anh nói yêu em trong khi anh không thật lòng với em? Anh đã gạt em ba lần, và chẳng nói cho em biết do đâu anh có sức mạnh phi thường đến thế?”. Cả ba lần Sam-sôn đều thấy rõ ràng dân Phi-li-tin cài đặt âm mưu với người đàn bà

đẹp chim sa cá lặn của ông để giết chết ông, nhưng cô lại làm cho vấn đề thật này giống như chuyện đùa nên ông mù quáng xua đuổi hết ý nghĩ lo sợ ra khỏi đầu.KTS 285.5

Ngày qua ngày, cô vẫn giữ chân ông bên cạnh bằng tài khôn khéo của mình. Cuối cùng, cô cũng chinh phục được ông, Sam-sôn nói cho cô biết bí mật rằng: "Dao cạo chưa đưa qua đầu anh vì từ trong lòng mẹ anh đã là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời. Nếu anh bị cạo đầu, sức lực anh sẽ lìa khỏi anh và anh sẽ yếu như bao nhiêu người khác".KTS 285.6

Ngay tức khắc, Đa-li-la gửi ngay tin tức cho các thủ lĩnh Phi-li-tin, hối thúc họ đến ngay đừng chậm trễ. Trong lúc chiến binh còn say ngủ, dân Phi-li-tin tỉa hết khối tóc nặng trên đầu ông. Rồi Đa-li-la gọi: "Hỡi Sam-sôn, người Phi-li-tin tấn công anh đó!". Giật mình tỉnh dậy, ông nghĩ mình sẽ sử dụng sức mạnh như trước kia, nhưng lực bất tòng tâm với hai tay bất lực, ông mới hiểu rằng "Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi mình". Đa-li-la kiểm tra sức mạnh của ông bằng cách như vậy khiến ông tức giận và đau lòng, cũng bởi dân Phi-li-tin không dám đến gần ông cho đến khi chúng tin rằng ông bị mất hết sức mạnh. Sau đó chúng trói ông lại, khoét hai mắt, rồi đem ông xuống Ga-xa. Trong nhà ngục ở đó, chúng trói ông bằng dây xích đồng và kiềm hãm ông lao động khổ sai.KTS 286.1

Cuộc đời chuyển biến làm sao! Yếu đuối, mù lòa, bị giam cầm và bị đối xử tệ hại đến tận cùng! Chúa đã kiên nhẫn với ông suốt thời gian dài, nhưng mãi đến khi ông đi quá xa vì tội phản bội bí mật của mình thì Chúa mới lìa khỏi ông. Thật ra, mái tóc dài của ông không có gì đặc biệt cả, nhưng nó chính là một dấu hiệu ông còn trung thành với Chúa. Khi dấu hiệu này bị cắt bỏ trong lúc ông đang đuổi theo khoái cảm thì những ơn phước mà mái tóc đại diện mới bị cất đi. KTS 286.2

Sống trong cảnh khốn khổ và nhục nhã ê chề, làm trò cười cho dân Phi-li-tin, Sam-sôn mới thấm thía sự yếu đuối của mình hơn bao giờ hết. Những nỗi đau đớn ấy đã giúp ông ăn năn hối hận, đến lúc tóc đầu ông mọc lên thì sức mạnh của ông cũng dần dần trở lại. Những kẻ thù của ông nghĩ rằng ông vẫn là tên tù nhân bị trói, không tự bảo vệ được, không có gì đáng sợ.KTS 286.3

Lần ăn năn cuối cùng của Sam-sôn và sự chiến thắng bi thảm

Dân Phi-li-tin khoe khoang rằng nhờ các thần của chúng mà chúng chiến thắng, nên khinh thường Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Chúng làm một lễ hội tôn vinh Đa-gôn — thần cá. Rất nhiều đoàn dân Phi-li-tin tụ tập về thờ lạy đông nghẹt cả ngôi đền rộng lớn, đám đông chen chúc nhau trên những gian phòng trưng bày nghệ thuật xung quanh mái nhà. Đúng là một quang cảnh hội hè đình đám tưng bừng.KTS 286.4

Sau đó, khi đám đông trình chiến lợi phẩm chứng tỏ sức mạnh của thần Đa-gôn, chúng dẫn Sam-sôn vào làm trò. Dân chúng cùng các thầy dạy đạo mỉa mai chế giễu cảnh khổ sở của ông rồi ca ngợi vị thần đã ném "kẻ phá hoại xứ sở vào tay chúng". Sau một hồi gần

kiệt sức, Sam-sôn xin phép đứng nghỉ mệt, tựa vào hai cột đền chính chống đỡ toàn bộ mái vòm ngôi đền.KTS 286.5

Bấy giờ, Sam-sôn âm thầm cầu nguyện: "Chúa Giê-hô-va ôi! Xin Ngài nhớ đến con. Lạy Đức Chúa Trời! Xin ban sức mạnh cho con chỉ lần này thôi, để con báo thù dân Phi-li-tin". Khi cầu những lời này, ông lấy hai tay phi thường của mình đẩy vào 2 cây cột, kêu gào: "Nguyện con chết chung với dân Phi-li-tin!", ông gục xuống và mái đền cũng sập theo, giết chết hết thảy mọi người trong đó chỉ với một lần sụp đổ. "Như thế, lúc chết Sam-sôn giết nhiều người hơn lúc còn sống".KTS 286.6

Tượng thần cùng những kẻ thờ lạy nó, thầy dạy đạo lẫn người vô học, chiến binh lẫn giới quý tộc đều bị chôn vùi với nhau dưới đống đổ nát của ngôi đền Đa-gôn. Trong số đó có hình thể to lớn của người đàn ông Chúa chọn làm người giải cứu dân sự Ngài.KTS 287.1

Tin tức lan về đến đất Y-sơ-ra-ên, bà con họ hàng của Sam-sôn đi xuống lấy xác người anh hùng không có đối thủ đã tử trận. Họ "chôn ông khoảng giữa Xô-ê-ra và Ê-ta-ôn, trong mộ của Ma-nô-a, cha của ông".KTS 287.2

Lý lịch cuộc đời Sam-sôn thật đen đủi và khủng khiếp, đáng lẽ ra đó có thể là một đời ngợi khen Chúa và vinh danh cho đất nước! Nếu Sam-sôn trung thành với lời kêu gọi thiêng liêng, ông đã có thể hoàn thành mục đích của Chúa. Ông đã lao vào sự cám dỗ, sứ mạng của ông là hạ nhục kẻ thù của Y-sơ-ra-ên đã kết thúc trong cảnh tù tội và cái chết.KTS 287.3

Nói về hình thể bên ngoài, Sam-sôn là người đàn ông mạnh nhất thế gian, nhưng nói về khả năng biết tự kiềm chế, liêm chính và kiên quyết thì ông là người yếu đuối nhất. Người nào bị những ham muốn thế gian kiểm soát đều là người yếu đuối. Những điều cao cả thật sự được đánh giá qua năng lực cảm nhận do chúng ta kiểm soát, không phải bởi người khác điều khiển chúng ta.KTS 287.4

Những người nào bị thử thách trong lúc họ đang thực hiện nhiệm vụ của mình thì có thể tin rằng Chúa sẽ gìn giữ họ, nhưng bất cứ ai cố tình đặt mình dưới quyền lực cám dỗ đều sẽ sa ngã, không sớm thì muộn mà thôi. Sa-tan tấn công vào những điểm yếu của chúng ta, kích thích vào những nhược điểm trong tính cách để giành quyền kiểm soát cả con người đó. Hắn hiểu rằng nếu chúng ta ấp ủ những nhược điểm này thì hắn sẽ thành công.KTS 287.5

Nhưng không ai cần bị chinh phục đâu. Sự giúp đỡ sẽ đến với người nào thật sự mong muốn. Các Thiên sứ của Chúa đi lên đi xuống trên cái thang mà Gia-cốp hiện thấy sẽ giúp đỡ những ai quyết định leo lên, thậm chí leo đến tận trời cao vút.KTS 287.6

Chương 55—Chúa Gọi Bé Sa-Mu-Ên

Chương này dựa theo sách 1 Sa-mu-ên 1; 2:1-11

Ên-ca-na - một người Lê-vi sống ở Núi Ép-ra-im - là người giàu sang, có uy tín, biết yêu mến và kính sợ Đức Chúa Trời. An-ne vợ ông là một phụ nữ có lòng sùng đạo và đức tin mạnh mẽ.KTS 288.1

Họ bị vô sinh nên người chồng cưới thêm vợ hai. Vì thiếu lòng tin Chúa, quyết định đi bước nữa của họ đã không mang đến niềm vui. Trong nhà có thêm con trai con gái, nhưng vẻ đẹp của một cuộc hôn nhân thánh thiện đúng nghĩa đã bị phá hoại và sự bình yên của gia đình cũng bị đổ vỡ.KTS 288.2

Cô vợ mới Phê-ni-a là một người ghen tỵ, hẹp hòi, tự cao và không tin kính. Lúc bấy giờ, hy vọng của An-ne dường như bị đè bẹp và cuộc đời giống một gánh nặng, mặc dù vậy, bà đối mặt với nỗi đau của mình chỉ bằng lời phàn nàn nhân từ.KTS 288.3

Các bổn phận của Ên-ca-na trong vai trò là người Lê-vi không bắt buộc phải đến Si-lô, nhưng hàng năm, ông vẫn cùng gia đình đi lên đó để thờ phượng và dâng con sinh tế. Thậm chí trong khi các lễ hội thiêng liêng nối kết công tác hầu việc Chúa đang diễn ra thì tinh thần tội lỗi không mời mà đến vẫn xen vào gia đình ông. Sau khi dâng lễ tạ ơn, các thành viên trong gia đình, tùy theo phong tục, cùng hiệp nhất với nhau tổ chức một bữa tiệc long trọng lúc tâm trạng vẫn còn đang vui sau lễ hội. Ên-ca-na chia cho mẹ của các con ông khẩu phần ăn của cô cùng các con. Ông chia cho An-ne phần ăn gấp đôi để chứng tỏ ông quan tâm bà giống như bà cũng sanh một đứa con trai. Thấy vậy, cô vợ hai nổi cơn ghen, đòi mình hưởng vị trí số một như người mà Chúa ban cho ơn phước cao trọng, rồi cô trêu chọc An-ne vô sinh.KTS 288.4

Hết năm này qua năm khác, đến khi An-ne không thể chịu đựng lâu hơn được nữa. Bà khóc sướt mướt bỏ ăn đi nơi khác. Chồng bà cố gắng an ủi vợ, nhưng không được. “An-ne, sao mình khóc? Sao mình không chịu ăn và buồn rầu đến thế? Tôi không đáng cho mình hơn mười đứa con trai sao?”.KTS 288.5

An-ne không đổ lỗi cho ai. Bà tâm sự cùng Chúa gánh nặng mà bà không thể chia sẻ cùng ai trên thế gian này. Bà cầu Chúa khẩn thiết xin Ngài ban ơn rộng rãi cho bà một đứa con trai để sẵn sàng cho công việc Ngài, bà thề hứa rằng nếu lời cầu xin của bà được nhậm thì bà sẽ dâng hiến con mình cho Đức Chúa Trời ngay từ khi nó còn thơ ấu.KTS 288.6

An-ne đến gần cửa Lều Hội Kiến, tâm hồn đau đớn bà vừa “cầu nguyện vừa tuôn tràn nước mắt”. Trong những thời điểm đặc biệt mà xảy ra những điều người ta không thích thì cảnh thờ phượng như vậy rất hiếm thấy. Thầy tế lễ thượng phẩm Hê-li nhìn An-ne, suy

đoán rằng bà uống quá nhiều rượu. Ông nghĩ rằng nên mắng bà một tiếng nhằm cảnh tỉnh, nên ông nói thẳng: "Bà còn say đến bao giờ? Hãy về giã rượu đi!".KTS 288.7

Giật mình đau đớn, An-ne nhỏ nhẹ trả lời: "Thưa chúa, không phải vậy. Tôi là một phụ nữ có tâm hồn khốn khổ. Tôi không uống rượu hay những thứ làm cho say, nhưng tôi dốc đổ nỗi lòng tôi trước mặt Đức Giê-hô-va. Xin đừng nghĩ rằng tớ gái của ông là một phụ nữ hư đốn, vì nỗi đau đớn và ưu phiền quá sức của tôi buộc tôi phải cầu khẩn cho đến bây giờ".KTS 288.8

Thầy tế lễ thượng phẩm động lòng thương xót bởi ông là người của Đức Chúa Trời. Bởi vậy, ông đã chúc phước thay lời trách: "Bà hãy an tâm về nhà, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhậm lời bà đã khẩn xin Ngài". KTS 289.1

A-ne dâng Sa-mu-ên cho Đức Chúa Trời

An-ne nhận được món quà mà bà đã thành khẩn cầu xin. Vì bà trông mong có một đứa con nên đặt tên cho đứa bé là Sa-mu-ên, tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "Chúa nhậm lời". Ngay khi đứa trẻ vừa đủ cứng cáp để rời mẹ mình thì bà liền thực hiện lời hứa nguyện. Đứa trẻ là con trai duy nhất của bà, là món quà đặc biệt từ Thiên Đàng, nhưng bà đón nhận con như một báu vật thuộc về Chúa nên sẽ không giành với Đấng ban cho những gì của chính Ngài. KTS 289.2

An-ne theo chồng lên Si-lô để trình dâng món quà quý báu của mình cho thầy tế lễ, bà nói: "Tôi đã cầu nguyện để được đứa trẻ này, và Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi khẩn xin Ngài. Vì vậy, tôi hiến dâng nó cho Đức Giê-hô-va, nó thuộc về Đức Giê-hô-va trọn đời". Hê-li — một người cha quá đỗi nhân từ - cảm thấy kính sợ và khiêm nhường trước sự hy sinh quá lớn của người mẹ này khi bà chia lìa đứa con trai duy nhất để hiến dâng con hầu việc Chúa. Ông cảm giác bị kết án vì lối yêu thương ích kỷ của mình, ông cảm thấy bẽ bàng và kính trọng nên quỳ gối xuống thờ lạy Chúa. Tâm hồn An-ne tràn ngập niềm vui và muốn ngợi khen, bà tuôn tràn thái độ biết ơn Chúa.KTS 289.3

An-ne rời khỏi Si-lô trở về nhà tại Ra-ma, gửi Sa-mu-ên lại cho thầy Hê-li hướng dẫn con hầu việc nhà Chúa. Từ khi con còn thơ ấu, bà đã dạy cho con hiểu cuộc đời mình là của Đức Chúa Trời. Ngày qua ngày, con trai chính là chủ đề của mọi lời cầu nguyện. Hàng năm, khi cùng chồng lên Si-lô thờ phượng, bà may một cái áo lễ cho con để con nhớ rằng bà vẫn yêu thương nó. Từng sợi chỉ của bộ quần áo nhỏ này được dệt cùng lời cầu xin cho con sẽ luôn trong sạch, cao quý và thành thật. Bà cầu xin khẩn thiết cho con tìm được những giá trị vĩ đại của Thiên Đàng, con sẽ tôn kính Chúa và giúp cho người khác được phước.KTS 289.4

An-ne thật đáng được khen ngợi! Tấm gương của bà đúng là một niềm khích lệ cho lòng trung thành! Người mẹ nào cũng được đặc ân ban cho nhiều cơ hội. Khá nhiều bổn phận khiêm tốn mà phụ nữ đánh giá là chán ngắt và buồn tẻ lại được tôn trọng như một

việc làm quan trọng và cao quý. Bất kể ngày hay đêm, người mẹ đều có thể tạo ra đường ngay nẻo thẳng cho con cái đi, hướng chúng lên chốn cao sang vinh hiển ở trên trời. Nhưng chỉ khi nào cuộc sống của người mẹ biết cách đi theo Đấng Christ thì mới có thể hy vọng uốn nắn nhân cách con cái mình theo khuôn mẫu của Chúa. Người mẹ nào cũng nên thường xuyên cầu nguyện cùng Đấng Cứu Thế rằng: "Xin hãy dạy chúng con biết cách giáo dục con cái ra sao và nên làm gì cho chúng?", sau đó người mẹ sẽ được ban cho sự khôn ngoan.KTS 289.5

"Cậu bé Sa-mu-ên càng lớn lên, càng được đẹp lòng Đức Giê-hô-va và mọi người". Thời trai trẻ của Sa-mu-ên cũng không thoát khỏi những tác động của tội ác hoặc những bằng chứng tội lỗi. Các con trai Hê-li không kính sợ Chúa, không kính trọng cha họ, nhưng Sa-mu-ên không cố dành thời gian giao du với họ hoặc bắt chước cách sống tội lỗi của họ. Cậu luôn luôn cố gắng trở thành người sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời.KTS 290.1

Ưu điểm trong tính cách của Sa-mu-ên tạo cảm giác ấm áp cho tuổi già của thầy tế lễ. Sa-mu-ên tử tế, cao thượng, ngoan ngoãn và lễ phép. Hê-li đau lòng vì lối sống tội lỗi của các con, ông đành tìm nguồn vui và ơn phước vì sự hiện diện của đứa trẻ mà ông được giao phó. Không có một người cha nào từng yêu thương con cái mình dịu dàng hơn Hê-li thương yêu chàng trai trẻ này. Quá lo lắng và hối tiếc vì thái độ đồi bại của các con ruột, Hê-li quay sang Sa-mu-ên tìm nguồn an ủi.KTS 290.2

Năm này qua năm khác, Sa-mu-ên càng được trao cho nhiều sự tín nhiệm quan trọng. Từ khi cậu còn là một thiếu niên, Hê-li đã đặt một cái ê-phót bằng gải gai mịn cho cậu bé như một dấu hiệu chứng tỏ cậu được biệt riêng cho công việc của đền thánh. Mặc dù còn rất trẻ khi được đưa vào hầu việc trong đền thánh, Sa-mu-ên vẫn hoàn thành nhiều trách nhiệm tùy theo sức mình. Không phải công việc lúc nào cũng dễ dàng, nhưng cậu luôn thực hiện bằng một tấm lòng sẵn sàng. Cậu coi bản thân mình là tôi tớ Chúa và công việc cậu làm là làm cho Chúa. Mọi nỗ lực của cậu đều được đón nhận bởi vì chúng phát sinh từ lòng kính yêu Chúa cùng một khát khao ngay thẳng muốn làm đẹp ý Ngài. Chính vì vậy, Sa-mu-ên trở thành một cộng sự với Chúa của trời đất.KTS 290.3

Trung tín trong mọi việc nhỏ

Để thực hiện mọi trách nhiệm giống như hoàn thành việc gì đó cho Chúa nghĩa là bỏ đi những hấp dẫn xung quanh để làm công việc khiêm tốn nhất, những người nối kết các tôi tớ trên đất với những điều thiêng liêng là họ thực hiện theo ý muốn Chúa trên trời. Trung tín trong những việc nhỏ, những hành động nhỏ xuất phát từ lòng trung tín, làm vài hành vi tốt bụng cũng đều giúp cho đường đời vui sướng hơn. Đến khi công việc của chúng ta ở trên đất qua đi, chúng ta sẽ nhận thấy rằng người nào hoàn thành những bổn phận nho nhỏ cách trung tín và việc đó đã tạo được một sự ảnh hưởng tốt đẹp thì có thể họ không bao giờ bị hư mất.KTS 290.4

Thanh niên thời đại chúng ta cũng có thể trở nên quý báu trong cái nhìn của Chúa giống như Sa-mu-ên ngày xưa. Bằng cách trung tín giữ gìn các nguyên tắc của Cơ Đốc nhân, họ có thể cố gắng tạo ra một sự ảnh hưởng mạnh mẽ giúp thế giới tốt đẹp hơn. Chúa có việc làm cho từng người một. Không ai có thể giành được những kết quả lớn lao hơn cho Chúa và nhân loại bằng chính những người ngày hôm nay có thể giành được nếu như họ trung thành với Chúa — Đấng đã ban cho lẽ thật.KTS 290.5

Chương 56—Hê-Li Và Các Đứa Con Đồi Trụy Của Ông

Chương này dựa theo sách 1 Sa-mu-ên 2:12-36

Hê-li là thầy tế lễ thượng phẩm và là quan xét Y-sơ-ra-ên, ông có ảnh hưởng rất lớn trên tất cả các chi phái, nhưng ông lại không tề gia chu đáo. Ông là một người cha dễ dãi, không sửa chữa những thói hư tật xấu của con mình. Thay vì đấu tranh tư tưởng với con, ông lại để cho chúng muốn làm gì tùy ý.KTS 291.1

Thầy tế lễ thượng phẩm và quan xét của Y-sơ-ra-ên không phải là người không biết gì về bổn phận cai trị con cái mà Chúa ban cho ông nuôi dưỡng, nhưng Hê-li lại đẩy lùi bổn phận này bởi vì nó liên quan đến việc ngăn cản ý thích của các con, buộc phải trừng phạt và từ chối chúng. Ông để cho con muốn làm gì thì làm, xao lãng nhiệm vụ sửa sai chúng trong công tác hầu việc Chúa và thực hiện những bổn phận trong cuộc đời.KTS 291.2

Người cha trở thành thần dân của con cái, hai con ông không chịu tìm hiểu tính cách của Chúa và tính thiêng liêng trong luật pháp Ngài. Ngay từ khi còn thơ ấu, chúng quá quen thuộc với đền thánh cùng các công việc trong đó, nhưng chúng đánh mất hết cảm giác thiêng liêng lẫn ý nghĩa của đền thánh. Hê-li không uốn nắn thái độ bất kính của chúng bắt phải hầu việc nghiêm túc, cho nên khi đến tuổi trưởng thành chúng đã nuốt đủ thứ trái chết người đầy nghi ngờ và nổi loạn.KTS 291.3

Mặc dù không có gì xứng đáng, chúng vẫn được giao làm thầy tế lễ trong đền thánh để hầu việc trước mặt Đức Chúa Trời. Hai con người tội lỗi này đem cả sự nổi loạn vào cách phục vụ Chúa. Các con sinh tế, biểu tượng chỉ thẳng về sự chết của Đấng Christ, được tạo ra để gìn giữ đức tin của dân sự trông chờ Đấng Cứu Thế, vì vậy cần phải tuân thủ cách nghiêm ngặt mọi hướng dẫn của Chúa liên quan đến họ. Ở nơi dâng hiến yên tĩnh chỉ được đốt mỡ trên bàn thờ. Khẩu phần thức ăn đặc biệt chắc chắn được để dành cho các thầy tế lễ, nhưng phần lớn hơn được trả lại cho người dâng để họ ăn cùng với bạn bè trong kỳ lễ dâng hiến. Điều này sẽ dạy người ta về lòng biết ơn và đức tin vào Đấng Hy Sinh vĩ đại sẽ gánh lấy tội lỗi thế gian đi.KTS 291.4

Không bằng lòng với những phần ăn dâng hiến được chia theo thỏa thuận, hai con trai của Hê-li đòi ăn thêm. Hai thầy tế lễ này lợi dụng các của dâng như một cơ hội để làm giàu cho chúng từ phí tổn của dân sự. Chúng không những đòi hỏi nhiều hơn phần hợp pháp của chúng, mà thậm chí còn không chịu chờ đợi đến khi mỡ con sinh tế dâng lên Chúa bị đốt hết. Chúng đòi bất cứ phần ăn nào chúng muốn, nếu bị từ chối thì chúng dọa sẽ dùng vũ lực để giật lấy.KTS 291.5

Hành động bất kính này đã cướp đoạt ý nghĩa thiêng liêng của công tác hầu việc, còn dân sự "khinh thường các lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va". Chúng không còn thừa nhận

biểu tượng con sinh tế là Đấng Hy Sinh vĩ đại mà dân sự đang chờ mong. “Tội lỗi hai chàng trai này thật nghiêm trọng đối với Đức Giê-hô-va”.KTS 291.6

Hai thầy tế lễ bất trung này đã làm ô nhục phần ăn thiêng liêng của họ chỉ vì những hành vi xấu xa, thấp hèn. Nhiều người cảm thấy ghê tởm những hành động thối nát của Hóp-ni và Phi-nê-a nên họ không thèm đến nơi thờ phượng. Không tin kính, trái đạo đức, thậm chí sùng bái thần tượng đã bắt đầu phổ biến đến mức khủng khiếp.KTS 292.1

Hê-li đã quá sai lầm khi cho phép hai con ông làm thầy tế lễ. Bao biện tội lỗi cho con bằng lý do này hoặc lý do khác khiến ông mù quáng với hàng loạt tội lỗi của chúng. Nhưng cuối cùng ông cũng không thể che giấu khuất mắt tội ác của hai con trai mình được nữa. Dân sự phàn nàn về những hành vi đồi bại của chúng nên thầy tế lễ thượng phẩm không dám mãi im lặng. Hai con nhìn thấy người cha già đau khổ, nhưng tấm lòng chai đá của chúng không lay động. Chúng nghe ông nhẹ nhàng khiển trách, nhưng chẳng thèm lưu tâm, chúng không muốn thay đổi đường lối tội lỗi đang làm. Nếu như Hê-li trừng phạt các đứa con tội lỗi của ông theo đúng luật thì chúng sẽ đối diện với án tử. Lo sợ chuyện nếu phải áp dụng bất cứ hình thức nào cũng sẽ khiến công chúng ghét bỏ và kết án con mình, ông giao chúng làm các nhiệm vụ được tín nhiệm thiêng liêng nhất. Ông để chúng hư hỏng trong công tác hầu việc Đức Chúa Trời và gây tổn hại đến các nguyên tắc của lẽ thật đến nỗi nhiều năm sau đó cũng chưa thể xóa bỏ. Tuy nhiên, Chúa đã ra tay ngăn chặn vấn nạn này.KTS 292.2

Lòng bất trung của Hê-li dẫn đến sự tiêu tan

“Có một người của Đức Chúa Trời đến nói với Hê-li: Đức Giê-hô-va phán thế này: … Tại sao ngươi … coi trọng các con trai ngươi hơn Ta, các ngươi nuôi mình béo mập bằng những lễ vật tốt nhất của Y-sơ-ra-ên, con dân Ta?”. Chính vì vậy, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: “Ta đã từng phán rằng nhà của ngươi và nhà cha ngươi sẽ đời đời phục vụ trước mặt Ta”. Nhưng bấy giờ Đức Giê-hô-va phán: “Điều đó chẳng còn được như vậy nữa. Ai coi trọng Ta sẽ được Ta coi trọng, còn ai coi thường Ta, tất sẽ bị coi thường… Ta sẽ lập lên cho Ta một thầy tế lễ trung tín, người sẽ làm theo lòng Ta và ý Ta. Ta sẽ làm cho người con cháu nối dòng, và dòng dõi người sẽ mãi mãi phục vụ trước người được xức dầu của Ta”. KTS 292.3

Những người nào yêu thương con cái mình cách mù quáng sẽ nuông chiều mọi mong muốn ích kỷ của chúng, không phạt lầm lỗi hoặc sửa sai cho con, như thế rõ ràng là họ coi trọng những đứa con tội lỗi hơn là tôn vinh Chúa. Lần đầu Hê-li có thể ngăn chặn tội lỗi bằng những thái độ ôn hòa, nhưng nếu không có tác dụng thì ông nên dứt khoát với sai trái, thậm chí áp dụng những phương pháp nghiêm khắc nếu cần thiết. Chúng ta phải có trách nhiệm ngăn chặn người khác hành động tội lỗi như thể những hành động đó do chúng ta gây ra, hãy sử dụng thẩm quyền giống như của cha mẹ hoặc của mục sư. Hê-li phớt lờ sai trái và tội lỗi của các con ông từ khi chúng còn nhỏ, ngu si nghĩ rằng sau này khi chúng

lớn lên sẽ bỏ được những khuynh hướng thói hư tật xấu đó. Nhiều người thời đại này cũng sai lầm tương tự. Họ khuyến khích xu hướng sai trái của con, dễ dãi bỏ qua, "Chúng còn quá non trẻ mà trừng phạt gì. Đợi khi chúng đủ lớn thì sẽ dạy dỗ cũng chưa muộn". Bởi vậy, con trẻ trưởng thành hình thành thứ tính cách riêng đáng bị chửi rủa suốt cả đời.KTS 292.4

Không có lời nguyền rủa nào xuống gia đình nặng hơn việc cho phép con trẻ thích làm gì thì làm. Con cái nhanh chóng đánh mất hết lòng hiếu kính cha mẹ, phủi sạch mọi thẩm quyền của người lớn, trở thành con mồi theo ý thích của Sa-tan. Hậu quả của một gia đình không có giáo dục là một thảm họa đối với xã hội. Nó hình thành xu hướng tội phạm ảnh hưởng đến nhiều gia đình, nhiều cộng đồng cùng các cấp chính quyền.KTS 293.1

Hàng ngàn gia đình Y-sơ-ra-ên ở khắp nơi đi theo lối sống của nhà Hê-li. Họ cố hành động ngoan đạo còn nhiều hơn yêu cầu. Nhưng tội lỗi của các bậc cha mẹ bất tín còn nhiều hơn hoàn cảnh đẩy đưa họ bất tín, số đó cao gấp mười lần các gia đình biết dạy dỗ con cái. KTS 293.2

Những đại diện tích cực của Sa-tan

Khi người ta sử dụng lời kêu gọi linh thiêng như bức màn che phủ thói ích kỷ hoặc thỏa mãn nhục dục thì họ biến bản thân mình thành những đại diện tích cực của Sa-tan. Giống như Hóp-ni và Phi-nê-a, chúng khiến cho người khác "khinh thường các lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va". Chúng có thể chỉ làm những chuyện đồi trụy trong nơi kín nhiệm một lần, nhưng khi tính cách thật sự của chúng bị bại lộ, dân sự tin tưởng sẽ bị sốc nặng và đó là hậu quả tất yếu thường thấy khi người ta không còn tin cậy người tự xưng là người giảng dạy Lời Chúa. Sứ điệp của các tôi tớ thật sự của Đấng Cứu Thế được người ta đón nhận với lòng nghi ngờ, thắc mắc liên tục nảy sinh: "Ông này có tiếp tục giống người mà chúng ta từng nghĩ là thánh thiện rồi sau đó phát hiện ông ta ăn hối lộ không?".KTS 293.3

Hê-li trách mắng hai con trai bằng những lời nghiêm túc và đáng sợ như vầy: "Nếu một người phạm tội với người khác thì quan xét sẽ phán xét người đó, nhưng nếu một người phạm tội với Đức Chúa Trời thì ai sẽ cầu thay cho?". Nếu họ phạm tội làm tổn thương người khác, thì quan xét có thể hòa giải bằng cách đưa ra phán quyết cuối cùng là yêu cầu bồi thường, rồi người có tội được tha thứ. Tuy nhiên, khi tội lỗi của chúng gắn liền với sứ mạng thầy tế lễ của Đấng Chí Cao, công việc của Chúa bị hành xử cách bất kính và thiếu tôn trọng trước mặt dân sự, thì không còn cách đền tội nào chấp nhận được nữa. Chính cha ruột chúng, dù là thầy tế lễ thượng phẩm, cũng không dám cầu nguyện thay cho chúng, ông không thể bảo vệ chúng khỏi cơn thịnh nộ của một Đức Chúa Trời thánh khiết. Tất cả tội nhân, người phạm tội lớn nhất là khinh thường món quà cứu chuộc mà Thiên Đàng ban tặng cho chúng ta, người đó "chính họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời một lần nữa vì họ công khai sỉ nhục Ngài". Hê-bơ-rơ 6:6.KTS 293.4

Chương 57—Sự Trừng Phạt: Hòm Giao Ước Bị Chiếm Đoạt

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 3 - 7

Đức Chúa Trời không thể thông công cùng thầy tế lễ thượng phẩm Hê-li và các con ông. Tội lỗi của họ đã không cho Thánh Linh của Ngài hiện diện. Tuy nhiên, cậu bé Sa-mu-ên vẫn trọn lòng trung thành với Thiên Đàng, lời phán truyền kết tội nhà Hê-li là nhiệm vụ đầu tiên của Sa-mu-ên trong vai trò như một tiên tri của Đấng Chí Cao.KTS 294.1

"Một ngày kia, Hê-li đang nằm ở chỗ mình vẫn thường nằm, mắt ông bắt đầu mờ, không còn thấy được nữa, đèn của Đức Chúa Trời chưa tắt, Sa-mu-ên nằm ngủ trong đền thờ của Chúa, gần nơi có hòm giao ước của Đức Chúa Trời… lúc ấy Đức Giê-hô-va gọi Sa-mu-ên".KTS 294.2

Nghĩ rằng đó là tiếng gọi của Hê-li, cậu bé vội vàng chạy đến bên cạnh thầy tế lễ, thưa: "Có con đây, vì ông đã gọi con". Hê-li nói: "Ta không gọi con, hãy ngủ lại đi". KTS 294.3

Sa-mu-ên được gọi ba lần và cả ba lần cậu đều làm như vậy. Chính vì thế, Hê-li tin chắc tiếng gọi bí ẩn kia là tiếng Chúa. Chúa đã thay đổi tôi tớ Ngài chọn - một người đàn ông tóc hoa râm - để nói chuyện với một đứa trẻ. Thật sự nhìn nhận đây quả là chuyện cay đắng, nhưng chưa đến mức rủa sả đối với Hê-li và gia đình ông.KTS 294.4

Lòng Hê-li không đố kỵ, không ghen tuông. Ông dạy Sa-mu-ên đáp lời: "Lạy Đức Giê-hô-va xin phán dạy, vì đầy tớ Ngài đang nghe".KTS 294.5

Nghe tiếng gọi lần khác, cậu bé liền trả lời: "Lạy Đức Giê-hô-va xin phán dạy, vì đầy tớ Ngài đang nghe".KTS 294.6

"Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: Hãy xem! Ta sắp làm một việc trong Y-sơ-ra-ên mà ai nghe đến đều phải lùng bùng cả hai tai. Trong ngày đó, Ta sẽ làm ứng nghiệm tất cả mọi điều Ta đã báo trước cho nhà Hê-li, từ đầu đến cuối. Ta đã báo trước rằng Ta sẽ trừng phạt nhà Hê-li đến đời đời, vì người đã biết tội lỗi đáng nguyền rủa của các con trai mình mà không ngăn cấm. Vì thế, Ta thề cùng nhà Hê-li rằng tội của nhà ấy sẽ không bao giờ được chuộc bằng sinh tế hay lễ vật".KTS 294.7

Sa-mu-ên sợ hãi bồn chồn mỗi khi nhớ lại mình đã nghe được thông điệp khủng khiếp như vậy. Sáng sớm hôm sau, cậu bé vẫn đi làm các công việc thường nhật, nhưng tấm lòng nặng trĩu đã hiện rõ trên gương mặt thơ ngây. Chúa không yêu cầu cậu tiết lộ lời nguyền rủa kinh hoàng đó nên cậu giữ im lặng. Cậu run rẩy với nỗi lo sợ rằng liệu cậu có nên nói ra sự trừng phạt thánh dành cho người mà cậu yêu thương và kính trọng hay không. Hê-li

đoan chắc sứ điệp nói trước về tai họa khủng khiếp dành cho ông và gia đình. Ông gọi Sa-mu-ên và kêu cậu thành thật tường thuật lại hết những gì Chúa đã phán. Cậu bé thuật lại tất cả mọi điều, nghe xong người đàn ông già hạ mình khuất phục trước bản án rùng rợn. Ông nói: "Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài".KTS 294.8

Hê-li đánh mất cơ hội cuối cùng của mình

Tuy nhiên, Hê-li không thể hiện thái độ ăn năn thật lòng là từ bỏ tội lỗi. Năm này qua năm khác, Đức Chúa Trời cố trì hoãn những cách trừng phạt mà Ngài đã răn đe. Hê-li có rất nhiều cơ hội để bù đắp lại lỗi lầm trong quá khứ, nhưng người thầy tế lễ cao niên vẫn không có hành động sửa sai nào đối với chuyện đã làm nhơ nhuốc đền thờ Chúa và dẫn dắt hàng ngàn người dân Y-sơ-ra-ên hư hỏng. Lòng kiên nhẫn của Chúa dành cho Hóp-ni và Phi-nê-a chỉ làm chúng thêm cứng lòng và trở nên liều lĩnh vi phạm nhiều hơn.KTS 295.1

Hê-li để cho cả nước biết chuyện ông cùng cả gia đình bị cảnh cáo và sẽ bị trừng phạt. Bằng cách này, ông hy vọng sẽ xóa bỏ những ảnh hưởng tội lỗi mà ông đã bất cẩn để xảy ra trong quá khứ, nhưng dân sự không còn quan tâm đến những lời cảnh cáo, giống như các thầy tế lễ đã từng làm. Dân tộc các nước xung quanh cũng trở nên bạo dạn hơn trong chuyện thờ thần tượng và phạm tội. Họ không còn cảm thấy áy náy khi phạm lỗi nữa, họ nghĩ như thể dân Y-sơ-ra-ên đã gìn giữ dùm họ tính trọn vẹn là đủ rồi. Đến một ngày Chúa cần phải can thiệp để duy trì lòng tôn trọng danh Ngài. KTS 295.2

"Lúc bấy giờ, Y-sơ-ra-ên đi ra giao chiến với người Phi-li-tin, và họ đóng trại gần Ê-bên Ê-xe, còn người Phi-li-tin đóng trại tại A-phéc". Dân Y-sơ-ra-ên đánh bạo cuộc chơi này mà không hề cầu vấn Chúa, không có sự đồng ý của thầy tế lễ thượng phẩm hay nhà tiên tri. "Người Phi-li-tin dàn trận đánh dân Y-sơ-ra-ên. Lúc giao chiến, dân Y-sơ-ra-ên bị người Phi-li-tin đánh bại và giết tại chiến trường khoảng bốn ngàn người". Tan tác, chán nản, họ buộc phải chạy về trại quân, "các trưởng lão Y-sơ-ra-ên nói: Tại sao ngày nay Đức Giê-hô-va để cho chúng ta bị người Phi-li-tin đánh bại?". Họ không nhìn thấy chỉ do tội lỗi họ làm mà sự hủy diệt khủng khiếp này mới xảy ra.KTS 295.3

Họ còn nói: "Chúng ta hãy đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va từ Si-lô đến đây, để hòm giao ước ở giữa chúng ta và sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù". Chúa không bao giờ phán lời nào, hoặc cho phép đem hòm giao ước vô trận chiến, mặc dù vậy dân Y-sơ-ra-ên tự tin nghĩ là chiến thắng sẽ thuộc về họ nên họ reo hò vang dội khi hai con trai của thầy tế lễ Hê-li mang hòm giao ước vào trại quân.KTS 295.4

Người Phi-li-tin thì coi hòm giao ước như vị thần của dân Y-sơ-ra-ên. Họ nói với nhau: "Tiếng reo hò vang dội trong trại quân Hê-bơ-rơ kia có nghĩa là gì? Khi biết rằng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã đến trong trại quân thì người Phi-li-tin sợ hãi, vì họ nói rằng: Một vị thần đã đến trong trại quân. Rồi họ kêu lên: Khốn nạn cho chúng ta thay! … Đây là các thần đã trừng phạt người Ai Cập bằng đủ thứ tai họa trong hoang mạc. Hỡi

người Phi-li-tin, hãy can đảm lên, hãy tỏ ra là nam nhi! Nếu không, anh em sẽ trở thành nô lệ cho người Hê-bơ-rơ như họ đã từng làm nô lệ cho anh em. Hãy tỏ ra là nam nhi và chiến đấu đi!".KTS 295.5

Người Phi-li-tin tấn công dữ dội, một kết quả tàn sát thảm hại. Ba mươi ngàn người tử trận trên chiến trường, hòm giao ước của Đức Chúa Trời bị chiếm đoạt. Hai con trai của Hê-li cũng chết trong trận chiến.KTS 295.6

Tai họa khủng khiếp nhất đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên. Hòm giao ước của Đức Chúa Trời ở trong tay của kẻ thù. Biểu tượng của sự hiện diện vĩnh cửu và quyền năng của Đức Giê-hô-va bị đánh mất. Biểu tượng hiện hữu của Đấng Chí Cao ngự trị trên sự thánh khiết của các nơi thiêng liêng. Nhưng giờ đây nó không mang lại vinh quang nào mà chỉ là lời kêu gào than khóc cho toàn dân Y-sơ-ra-ên.KTS 295.7

Bảng luật pháp Chúa được đặt bên trong hòm giao ước là vật tượng trưng cho sự hiện diện của Ngài, nhưng họ đã tỏ thái độ bất kính quá mức đối với các điều răn và làm Thánh Linh của Đức Chúa Trời đau buồn rời bỏ họ. Khi dân sự không tôn trọng ý muốn của Chúa qua việc gìn giữ luật pháp Ngài, hòm giao ước không thể giúp gì cho họ được nữa, mà trở thành chiếc hộp bình thường. Họ nhìn nó giống cái cách mà những dân tộc thờ thần tượng nhìn lên các vị thần của chúng. Họ đã vi phạm luật pháp đựng bên trong, việc thờ lạy hòm giao ước dẫn đến những hành động đạo đức giả và tôn sùng thần tượng.KTS 296.1

Các tin tức bi thương đã giết chết Hê-li

Quân đội hai bên đánh nhau lúc Hê-li đang ở Si-lô. Ông lo sợ ngồi chờ kết quả trận chiến, "vì lòng ông đang lo lắng về hòm giao ước của Đức Chúa Trời". Ngày nào cũng vậy, ông ra ngoài cổng đền thờ ngồi bên đường cái, bồn chồn trông ngóng tin tức của sứ giả từ chiến trường về báo. KTS 296.2

Cuối cùng thì cũng có một người chi phái Bên-gia-min về, "quần áo rách rưới, đầu đầy bụi đất", hối hả chạy vào thành, thuật lại cho các đám đông đang sốt ruột về trận chiến đã thất bại hoàn toàn. Âm thanh kêu gào than khóc đến tai Hê-li đang ngồi bên đền thờ. Sứ giả đến bên ông và thưa: "Y-sơ-ra-ên đã chạy trốn trước mặt người Phi-li-tin, dân ta bị đánh bại nặng nề. Hai con trai của ông là Hóp-ni và Phi-nê-a đều đã chết". Hê-li có thể biết tất cả những chuyện khủng khiếp này chắc chắn sẽ xảy đến đúng như ông từng nghĩ. Nhưng khi sứ giả nói tiếp: "và hòm giao ước của Đức Chúa Trời đã bị chiếm đoạt", gương mặt ông đã hiện rõ nỗi thống khổ tột đỉnh. Cảm thấy Chúa rút sự hiện diện của Ngài ra khỏi Y-sơ-ra-ên vì ông mắc tội thiếu tôn kính Chúa đã khiến ông không chịu đựng được nữa. Ông ngã ngửa xuống, "gãy cổ và chết".KTS 296.3

Vợ của Phi-nê-a là người kính sợ Đức Chúa Trời. Đứng trước cái chết của cha chồng và chồng bà, nhưng trên tất cả là tin tức khủng khiếp về hòm giao ước của Đức Chúa Trời đã bị chiếm đoạt, đã dẫn đến cái chết của bà. Bà nghĩ rằng hy vọng cuối cùng của Y-sơ-ra-

ên cũng không còn nữa. Bà đặt tên cho đứa con trai sinh non vào giai đoạn kinh hoàng này là Y-ca-bốt, hay còn gọi là "vinh quang đã mất", trong giây phút lâm chung, bà thì thào nhắc lại những từ này: "Vinh quang đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên, vì hòm giao ước của Đức Chúa Trời đã bị chiếm đoạt". KTS 296.4

Mặc dù vậy, Chúa không hoàn toàn dẹp bỏ dân sự Ngài qua một bên, Ngài dùng hòm giao ước để trừng trị dân Phi-li-tin. Sự hiện diện thánh, vô hình vẫn tiềm ẩn bên trong nó mang theo sự khiếp đảm và hủy diệt những ai vi phạm luật pháp thánh của Ngài. Những tội đồ có thể mừng chiến thắng một lúc khi họ chứng kiến dân Y-sơ-ra-ên bị trừng phạt, nhưng rồi sẽ đến lúc chúng phải nhận sự trừng trị của một Đức Chúa Trời thánh khiết, Đấng căm thù tội lỗi.KTS 296.5

Các thần ngoại đạo không đứng nổi trước Hòm giao ước của Chúa

Nhờ chiến thắng, dân Phi-li-tin đã giành được hòm giao ước nên đem nó đặt vào đền thờ thần Đa-gôn của chúng. Chúng tưởng tượng rằng quyền năng đi theo hòm giao ước sẽ thuộc về chúng, như vậy nếu kết hợp với sức mạnh của thần Đa-gôn sẽ giúp chúng trở thành những kẻ bất khả chiến bại.KTS 297.1

Nhưng ngày hôm sau, khi chúng đi vào đền thờ liền chứng kiến một cảnh tượng khiến chúng vô cùng bất an và bối rối. Đa-gôn té sấp mặt xuống đất trước hòm giao ước của Chúa. Các thầy tế cung kính nhấc tượng lên rồi đặt lại chỗ cũ.KTS 297.2

Sáng hôm sau, chúng phát hiện nó bị hư hại cách kỳ cục, lại vẫn tiếp tục nằm sấp mặt trên đất trước hòm giao ước. Tượng thần có phần trên giống đầu của một người đàn ông, còn phần dưới thì giống con cá. Giờ đây, các phần nào tương tự như hình thể loài người đều bị chặt hết, chỉ còn lại phần thân cá. Các thầy tế và dân chúng đều khiếp sợ, chúng cho đây là một điềm xấu, tiên báo Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ sẽ thẳng tay hủy diệt chính chúng và các thần. Chúng liền đem hòm giao ước ra khỏi đền thờ và đưa đến nơi mà chúng nghĩ là cần đến. KTS 297.3

Dân thành Ách-đốt bị đau đớn vì bệnh ung độc. Nhớ lại dân Ai Cập từng bị trừng phạt với nhiều tai vạ, dân chúng lên án việc đặt hòm giao ước ở giữa chúng khiến chúng phải chịu những khốn khổ này. Chúng quyết định đưa hòm giao ước đến Gát. Nhưng bệnh dịch cũng đi theo, thế là dân thành Gát phải đưa hòm giao ước đến Éc-rôn. Dân thành này nhận lấy với lòng kinh hãi, kêu khóc: "Họ đem hòm giao ước Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên đến để giết chúng ta và dân chúng ta!". Công việc hủy diệt chỉ dừng khi "tiếng kêu la trong thành lên đến tận trời". KTS 297.4

Lo sợ không dám giữ hòm giao ước trong thành lâu hơn, dân chúng đặt hòm giao ước ở ngoài đồng. Một trận dịch chuột bùng phát, tràn vào phá hoại đất đai, tàn phá mùa màng đã cất vào kho chứa và số còn ngoài đồng chưa kịp thu hoạch. Lúc bấy giờ, sự hủy diệt hoàn toàn đã đe dọa cả xứ.KTS 297.5

Hòm giao ước bị giữ bảy tháng trong đất Phi-li-tin. Dân Y-sơ-ra-ên cũng không có nỗ lực nào để giành nó lại, nhưng dân Phi-li-tin nóng lòng muốn tống khứ nó đi. Thay vì mang lại nguồn lực sức mạnh cho chúng, hòm giao ước trở thành một gánh nặng và là một lời nguyền rủa nặng nề, nhưng chúng không biết phải xử lý như thế nào. Dân chúng gọi các thủ lĩnh trong xứ, các thầy tế và các thuật sĩ để hỏi: "Chúng tôi phải làm gì với hòm giao ước của Đức Giê-hô-va? Hãy cho chúng tôi biết phải trả hòm giao ước về nơi cũ bằng cách nào". Chúng được khuyên là phải trả lại với lễ vật chuộc tội cao gấp ba lần. Các thầy tế lễ nói: "Sau đó, các anh em sẽ được chữa lành".KTS 297.6

Hòm giao ước được gửi đến Bết Sê-mết

Căn cứ theo sự mê tín phổ biến, các thầy tế người Phi-li-tin chỉ dạy dân chúng làm đồ vật giống hình dáng đã làm chúng đau đớn, "năm hình bướu bằng vàng, năm con chuột bằng vàng, theo số các lãnh chúa người Phi-li-tin". Chúng nói: "Vì cùng một tai họa đã giáng trên anh em và các lãnh chúa của anh em".KTS 297.7

Những người thông minh này nhận thấy rằng có một quyền năng kỳ diệu đã hộ tống hòm giao ước. Tuy vậy, chúng không tư vấn cho dân chúng từ bỏ các thần tượng của mình để phục vụ Đức Chúa Trời. Chúng vẫn thù hận Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mặc dù các bản án của Ngài đã ép buộc chúng qui phục thẩm quyền Ngài. Việc phục tùng như vậy không thể cứu được tội nhân. Cần phải có tấm lòng hạ mình trước Chúa, phải được ân điển thánh khuất phục và Chúa chấp nhận lòng ăn năn của chúng ta. KTS 298.1

Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn biết bao đối với những người tội lỗi! Mười ngàn ân điển bị hờ hững đã lặng lẽ rơi xuống trên con đường vô ơn và nổi loạn, nhưng mỗi khi họ từ chối không nghe tiếng nói của Ngài thể hiện qua các công trình tạo hóa, qua những lời cảnh báo, qua các nhà cầu vấn Lời Ngài, thì Ngài buộc phải nói thẳng với họ thông qua các hình phạt.KTS 298.2

Các thầy tế lễ và các thầy bói hối thúc dân sự đừng bắt chước thói cứng đầu của Pha-ra-ôn và dân Ai Cập bởi vì như vậy chỉ khiến họ chuốc lấy hoạn nạn cho họ mà thôi. Lúc bấy giờ, những nhà lãnh đạo tôn giáo này loan báo một kế hoạch mà tất cả mọi người đều đồng ý. Hòm giao ước cùng với lễ vật bằng vàng nhiều gấp ba lần, tất cả được đặt trên một chiếc xe bò mới, để tránh mọi nguy hiểm hay làm mất đi tính thiêng liêng. Hai con bò mẹ chưa dứt sữa và chưa bao giờ phải mang ách đã bị bắt phải kéo xe. Hai bò con bị bịt miệng nhốt trong chuồng để hai bò mẹ được tự do đi đến nơi nào chúng muốn đi. Nếu như hòm giao ước theo cách này trở về Y-sơ-ra-ên bằng đường đến Bết Sê-mết, thành phố gần nhất thuộc người Lê-vi, thì dân Phi-li-tin sẽ xem đây là bằng chứng rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã cất điều hắc ám ra khỏi chúng. Chúng nói: "Nếu không, thì chúng ta biết rằng chẳng phải Ngài đã tra tay trừng phạt chúng ta, nhưng tai họa này đã xảy xuống tình cờ mà thôi". KTS 298.3

Khi được thả tự do, hai con bò cái quay lưng bỏ con lại và theo đường đi thẳng đến Bết Sê-mết. Không có bất cứ người nào dẫn đường, hai con vật lặng lẽ tự đi theo đường của chúng. Đấng Hiện Hữu thiêng liêng đã giúp cho hòm giao ước được an toàn đến đúng nơi mà chính dân Phi-li-tin đã chọn. KTS 298.4

Người dân Bết Sê-mết đang thu hoạch lúa mì trong thung lũng, "nhìn thấy hòm giao ước thì họ rất vui mừng. Cỗ xe đến cánh đồng của Giô-suê, người Bết Sê-mết, và dừng lại tại đó; nơi ấy có một tảng đá lớn. Họ chẻ gỗ xe làm củi, còn hai con bò cái thì họ làm của lễ thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va". Các lãnh chúa Phi-li-tin đi theo sau hòm giao ước "đến biên giới Bết Sê-mết" và chứng kiến nó được tiếp nhận ra sao. Bệnh dịch đã dừng lại, chúng nhận thức được rằng chúng bị các tai họa là do Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên trừng phạt chúng.KTS 298.5

Dân Y-sơ-ra-ên làm điều tệ hại hơn dân Phi-li-tin

Người Bết Sê-mết vội vàng thông báo rằng họ đang sở hữu hòm giao ước, nhiều đoàn người từ khắp cả nước kéo về chúc mừng việc nó được trả lại. Người ta dâng của lễ, nếu như những người thờ lạy ăn năn tội lỗi của họ thì Chúa đã giáng ơn phước lên cho họ. Tuy nhiên, trong lúc họ ăn mừng hòm giao ước trả về như một điềm báo tốt lành, họ không có cảm giác thật sự nào về sự thiêng liêng của nó nên họ cứ để nó ở ngoài cánh đồng đang thu hoạch. Khi tiếp tục nhìn ngắm chiếc hòm thiêng liêng, họ bắt đầu thắc mắc quyền năng kỳ lạ của nó ở chỗ nào. Cuối cùng, không cầm nổi lòng tò mò, họ cạy nắp hòm và liều mạng mở nó ra.KTS 298.6

Dân Y-sơ-ra-ên đã được dạy dỗ là phải biết kính sợ và tôn trọng hòm giao ước. Chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm mới được phép mở hòm giao ước ra một lần trong một năm. Thậm chí dân ngoại Phi-li-tin cũng không dám mở nắp nó ra. Các thiên sứ trên trời, ẩn mặt, luôn luôn đi xuống đó theo những khoảng thời gian nhất định. Những người Bết Sê-mết liều lĩnh bất cẩn đã bị trừng phạt nhanh chóng. Nhiều người đã bị đột tử.KTS 299.1

Bản án này không giúp cho những người còn lại ăn năn tội lỗi mình, nhưng chỉ nhằm khiến họ biết tôn trọng hòm giao ước với thái độ kính sợ. Mong muốn sớm thoát khỏi sự tồn tại của hòm giao ước, dân thành Bết Sê-mết gửi sứ giả đến với xứ Ki-ri-át Giê-a-rim xin mời họ đem hòm giao ước về. Dân thành này vui mừng đón nhận hòm giao ước thiêng liêng và đặt nó ở nhà của A-bi-na-đáp, một người Lê-vi. Ông biệt riêng con trai mình là Ê-lê-a-sa trông coi hòm giao ước, nó được gìn giữ ở đó rất nhiều năm. KTS 299.2

Cả nước ai cũng biết Sa-mu-ên được kêu gọi làm tiên tri của Đức Chúa Trời. Ông đã chứng minh lòng trung thành của mình bằng việc thành thật bày tỏ lời cảnh báo thánh dành cho nhà Hê-li, một nhiệm vụ đau lòng và khó khăn. "Đức Giê-hô-va ở với người, Ngài không để một lời nào của người ra vô ích. Toàn thể Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba, đều biết rằng Sa-mu-ên được lập làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va".KTS 299.3

Sa-mu-ên đi thăm viếng khắp các thành và làng mạc trong cả xứ, hy vọng sẽ xoay chuyển dân sự quay trở về với Đức Chúa Trời của tổ phụ, những nỗ lực của ông cũng mang về nhiều kết quả tốt đẹp. Sau khi chịu đựng sự áp bức của các kẻ thù trong hai mươi năm, dân Y-sơ-ra-ên "than khóc tìm kiếm Đức Giê-hô-va". Sa-mu-ên tư vấn cho họ: "Nếu anh em hết lòng trở lại với Đức Giê-hô-va, thì hãy loại bỏ khỏi anh em những thần lạ và tượng nữ thần Át-tạt-tê. Hãy hướng lòng về Đức Giê-hô-va và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi". Thực hành niềm tin tôn giáo được dạy dỗ trong suốt những năm Sa-mu-ên còn sống, Đấng Christ cũng dạy về điều đó khi Ngài còn tại thế.KTS 299.4

Ăn năn là bước đầu tiên mà tất cả những ai muốn trở về với Chúa đều phải thực hành. Mỗi cá nhân chúng ta phải biết hạ mình bằng tinh thần khiêm tốn xuống trước Chúa, dẹp bỏ thần tượng của chúng ta đi. Khi chúng ta thực hiện hết tất cả những điều chúng ta có thể làm, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho chúng ta sự cứu rỗi của Ngài.KTS 299.5

Sa-mu-ên trở thành quan xét

Hội chúng rất đông tập họp tại Mích-pa, họ nghiêm túc kiêng ăn tại đây. Với cảm giác bẽ bàng, dân sự xưng nhận tội lỗi của mình, rồi họ tôn Sa-mu-ên lên làm quan xét. KTS 299.6

Dân Phi-li-tin nghĩ cuộc tụ họp này là hội đồng quốc phòng, nên chúng muốn khiến dân Y-sơ-ra-ên phải giải tán trước khi kế hoạch được triển khai. Tin tức chúng tấn công làm dân Y-sơ-ra-ên run sợ. Dân sự cầu xin Sa-mu-ên: "Xin ông không ngừng kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho chúng tôi, để Ngài giải cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tin".KTS 299.7

Trong lúc Sa-mu-ên còn đang dâng con chiên làm tế lễ thiêu, quân Phi-li-tin đã kéo đến gần để gây chiến. Trong ngày đó, Đấng Toàn Năng duy nhất — Đấng đã từng tách Biển Đỏ và cũng mở đường ngang sông Giô-đanh cho dân Y-sơ-ra-ên — đã tiếp tục bày tỏ quyền năng Ngài lần nữa. Sấm sét ầm ầm nổ vang trời trên đầu quân thù, mặt đất bừa bãi xác chết của những chiến binh dũng mãnh. KTS 300.1

Dân Y-sơ-ra-ên đứng run rẩy trong hy vọng lẫn sợ hãi. Khi họ chứng kiến cảnh tượng thảm hại của kẻ thù thì họ mới biết Đức Chúa Trời đã chấp nhận tấm lòng ăn năn của họ. Mặc dù không chuẩn bị chiến tranh, nhưng họ cũng thu lượm vũ khí của người Phi-li-tin ngã chết và truy kích đám tàn quân chạy trốn. Chiến thắng như vậy đã xảy ra trên chính cánh đồng này, cách đây hơn hai mươi năm, nơi mà dân Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại, các thầy tế lễ bị giết, hòm giao ước bị chiếm đoạt. Lúc bấy giờ, dân Phi-li-tin bại trận hoàn toàn phải dâng trả lại các pháo đài đã chiếm của dân Y-sơ-ra-ên, không dám bày tỏ bất kỳ thái độ thù địch nào suốt nhiều năm sau. Các nước khác cũng làm theo như thế, dân Y-sơ-ra-ên hưởng thụ bình yên mãi đến khi thời quản trị của Sa-mu-ên chấm dứt.KTS 300.2

Chính vì vậy, để họ không bao giờ quên sự kiện này, Sa-mu-ên đặt một hòn đá lớn làm đài tưởng niệm. Ông đặt tên nó là Ê-bên Ê-xe, "tảng đá giúp đỡ", rồi nói với dân sự: "Đức Giê-hô-va đã cứu giúp chúng ta".KTS 300.3

Chương 58—Học Đường Của Các Tiên Tri

Đức Chúa Trời yêu cầu người Hê-bơ-rơ tường thuật cho con cháu biết Ngài chăm sóc cho các bậc tổ phụ họ như thế nào. Họ thường nhắc lại những công việc vĩ đại Chúa đã làm và lời hứa sẽ cho Đấng Cứu Thế giáng trần. Những bài học chắc chắn nằm trong ký ức đã đầy đủ những dấu hiệu minh chứng. Thanh niên được rèn luyện cách nhận biết Chúa qua những quang cảnh thiên nhiên và những lời được khải thị. Những ngôi sao, cây cối, hoa cỏ, núi đồi, sông suối đều nói về Đấng Tạo Hóa. Việc thờ lạy trong đền thánh cùng sứ điệp từ các tiên tri đều là do Chúa khải thị.KTS 301.1

Chẳng hạn như thời kỳ rèn luyện của Môi-se ở Gô-sen, của Sa-mu-ên ở Han-na, của Đa-vít ở Bết-lê-hem, của Đa-ni-ên trước khi bị ép buộc rời xa gia đình, của Đấng Christ ở Na-za-rét. Hoặc ví dụ khác như chú bé Ti-mô-thê học được tấm gương đức tin từ bà ngoại Lô-ít và mẹ Ơ-nít (2 Ti-mô-thê 1:5, 3:15).KTS 301.2

Học đường của các tiên tri có nhiều dịp chỉ dạy giới trẻ hơn. Nếu một thanh niên muốn hiểu biết lẽ thật sâu xa đến mức có thể trở thành một người thầy ở Y-sơ-ra-ên thì các học đường như thế này rất thích hợp cho chàng ấy. Sa-mu-ên xây dựng học đường cho các tiên tri nhằm đáp ứng mục đích như một rào cản chống lại thói đạo đức suy đồi đang lan rộng, cung cấp chuẩn mực luân lý và sức khỏe tinh thần cho giới trẻ, cũng như giúp cho xứ sở giàu có bằng cách cung cấp những nhà lãnh đạo và những người tư vấn đủ tư cách. Ông thu hút các thanh niên sốt sắng, thông minh và chăm học. Đây là những người được gọi là con cái của các tiên tri. Những người hướng dẫn, người nắm rõ lẽ thật của Chúa, họ tự biết tận hưởng niềm vui thông công với Chúa và được Thánh Linh Ngài soi sáng. Họ là những người được dân chúng tôn trọng và tin tưởng. KTS 301.3

Trong những ngày thời Sa-mu-ên cai quản có hai học đường như vậy, một ở Ra-ma và một ở Ki-ri-át Giê-a-rim. Còn những học đường khác thì được xây dựng sau.KTS 301.4

Các học viên tự nuôi mình bằng cách trồng trọt hoặc làm thuê những việc thuộc về máy móc. Ở Y-sơ-ra-ên, một người sẽ bị xem là tội đồ khi để cho con cái mình lớn lên mà không làm được việc gì hữu ích. Đứa trẻ nào cũng được học cách kinh doanh, thậm chí cho dù nó được rèn luyện để làm nhiệm vụ thiêng liêng. Nhiều thầy dạy luật của các tôn giáo cũng phải tự nuôi mình bằng lao động chân tay. Tận đến thời đại về sau của các sứ đồ, Phao-lô và A-qui-la cũng kiếm sống bằng nghề may lều. KTS 301.5

Luật pháp của Đức Chúa Trời, lịch sử thiêng liêng, âm nhạc và thi ca linh thiêng đều là những chủ đề học tập chính của các học viên trường này. Cách hướng dẫn khác với các trường học thần đạo ngày nay khi mà có nhiều học viên sau khi tốt nghiệp thì cảm nhận về Đức Chúa Trời còn ít hơn khi họ mới nhập học. Mục đích của mọi kiến thức là học hỏi về ý muốn của Chúa và bổn phận của người đó hướng về Ngài. Nhìn vào lịch sử thiêng liêng,

những học viên sẽ lần ra từng bước chân của Đức Giê-hô-va. Các lễ thật vĩ đại bày tỏ qua các biểu tượng trong đền thánh đều gợi lại cách nhìn nhận và lòng tin để hiểu thấu mục đích chính của toàn hệ thống, đó là Chiên Con của Đức Chúa Trời đã cất tội lỗi thế gian đi.KTS 301.6

Học viên được học cách cầu nguyện, cách tiếp cận với Đấng Tạo Hóa của họ, cách thực hành đức tin nơi Ngài, cách hiểu và lắng nghe lời Đức Thánh Linh dạy dỗ. Thánh Linh của Đức Chúa Trời hiện diện rõ ràng trong các lời tiên tri và những bản nhạc linh thiêng.KTS 302.1

Chủ trương nâng cao âm nhạc

Âm nhạc tạo ra để nâng cao nhận thức hướng đến những điều trong sáng và trang trọng, đánh thức tâm hồn nhiệt thành và biết ơn Chúa, nhưng cũng có nhiều người lợi dụng món quà này nhằm đề cao cá nhân thay vì qui vinh hiển về Chúa! Đam mê âm nhạc trở thành một trong những đường lối gián tiếp thắng lợi mà Sa-tan sử dụng để lôi kéo con người ra khỏi bổn phận và suy nghĩ về những điều có giá trị vĩnh cửu. KTS 302.2

Âm nhạc là một phần trong nghi thức thờ phượng Chúa, các bài hát ngợi khen của chúng ta nên cố gắng thể hiện càng gần giống càng tốt như sự hòa nhịp của những ca đoàn thiên đàng. Ca hát cũng là hành động thờ phượng nhiều như lời cầu nguyện. Tấm lòng phải cảm nhận được nội dung bài hát để biểu cảm hợp lý. KTS 302.3

Có bài học nào mà thầy giáo ngày nay có thể nghiên cứu tốt từ các học đường của người Hê-bơ-rơ ngày xưa không? Nền giáo dục thật sự thành công là dựa theo đức tin để thực hiện kế hoạch của Đấng Tạo Hóa.KTS 302.4

Khách thể thật sự của giáo dục là gìn giữ hình ảnh của Chúa trong tâm hồn. Tội lỗi gần như đã xóa đi hình ảnh của Chúa trong hình dáng loài người — là hình dáng hoàn hảo được tạo ra đầu tiên cho mục đích vĩ đại của cuộc sống. Nhiệm vụ của cha mẹ và thầy giáo là giáo dục giới trẻ hợp tác với kế hoạch của Chúa. Mọi kế hoạch, mọi thái độ tương tác với những thứ do Đấng Tạo Hóa ban cho đều cần được sử dụng để tôn vinh Chúa và giúp người khác nâng cao tâm hồn.KTS 302.5

Nếu nguyên tắc này đáng được chú ý thì sẽ cần một sự đổi mới quyết liệt đối với một vài lý thuyết giảng dạy hiện hành. Thay vì cổ vũ lòng tự cao và tham vọng ích kỷ, các thầy giáo hãy cố gắng đánh thức tình yêu thương với điều tốt đẹp, lẽ thật và đức tính tốt. Các sinh viên không cần tìm cách vượt trội hơn người khác mà nên hoàn thành mục đích của Đấng Tạo Hóa để nhận được chân dung giống như Ngài. Thay vì bị dẫn dắt đi theo tham vọng tự đề cao bản thân là những thứ nhỏ nhặt và ô nhục trong tâm trí, thì sinh viên hãy để Đấng Tạo Hóa hướng dẫn cho mình. KTS 302.6

"Kính sợ Đức Giê-hô-va ấy là khởi đầu sự khôn ngoan. Sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng" (Châm ngôn 9:10). Mục tiêu giảng dạy của người thầy là truyền đạt kiến thức này và khuôn đúc tính cách hòa hợp với mục đích. Tác giả Thi Thiên nói rằng: "Tất cả điều răn Ngài là công bình; nhờ kỷ cương Chúa, con được thông sáng" (Thi Thiên 119: 172, 104). Cả Kinh Thánh và quyển sách về thiên nhiên đã cung cấp cho chúng ta kiến thức sâu rộng về Đức Chúa Trời.KTS 302.7

Kiến thức sẽ dần dần tự thích ứng với những gì mà nó được nhắc đi nhắc lại. Nếu chỉ học theo những thứ tầm thường không có giá trị thì kiến thức cũng trở nên còi cọc, yếu ớt. Nếu không bao giờ phải vật lộn với những vấn đề khó khăn thì trí óc sẽ mất đi năng lực tăng trưởng. Kinh Thánh không có đối thủ cạnh tranh như sức mạnh giáo dục. Kinh Thánh trong sáng ngay từ nền tảng của lẽ thật đời đời, đôi tay thánh gìn giữ sự trong sạch của nó xuyên suốt mọi thời đại. Nó chiếu sáng lên thời quá khứ xa xôi, nơi mà nhân loại cố gắng tìm kiếm trong vô ích vì muốn hiểu thấu. Chỉ ở trong Kinh Thánh chúng ta mới tìm thấy lịch sử của dòng giống không có vết nhơ của chúng ta là loài người không có thành kiến hoặc tự mãn. Trong đó ghi lại những cuộc đấu tranh, những chiến bại, những vinh quang của dân tộc vĩ đại nhất mà thế giới này đều biết. Nơi đây, bức màn ngăn cách chúng ta với thế giới ẩn mặt đã được kéo lên, chúng ta nhìn thấy được cuộc chiến khốc liệt giữa hai thế lực thiện và ác, từ thời tội lỗi mới xâm nhập cho đến chiến thắng huy hoàng của sự công bình. Tất cả những việc này đều bật mí tính cách thật của Đức Chúa Trời. Sinh viên được tập trung lại thành một nhóm đồng lòng nhất trí với nhau. Cách học như vậy không thể nào thất bại trong việc mở rộng mà còn gia tăng sức mạnh trí tuệ.KTS 302.8

Kinh Thánh mở ra các nguyên tắc đặt nền móng cho xã hội và bảo vệ gia đình. Nếu học hỏi và làm theo thì Lời của Chúa sẽ giúp cho thế giới đàn ông lẫn phụ nữ sức mạnh và tính cách vững vàng, sự hiểu biết rõ ràng và sự xét đoán hợp lý, họ sẽ là những người được ơn phước cho thế gian này.KTS 303.1

Mọi khoa học thực thụ chỉ là sự diễn giải những gì tay Chúa viết vào thế giới vật chất. Nghiên cứu khoa học chỉ đem về những minh chứng rõ ràng về sự khôn ngoan và quyền năng của Đức Chúa Trời. Hiểu một cách chính xác, cả hai quyển sách thiên nhiên và quyển Lời (Chúa) đã viết cũng chỉ giúp cho chúng ta hiểu sơ sơ về Đức Chúa Trời bằng cách chỉ dạy chúng ta một vài điều về sự khôn ngoan và lợi ích của luật pháp thông qua những công việc của Ngài.KTS 303.2

Các giáo viên nên làm theo tấm gương của Người Thầy vĩ đại nhất, Người đã từng nêu ra những bằng chứng dễ hiểu cho bài dạy của Ngài để khắc sâu chúng vào tâm trí người nghe. Những con chim trên cành cây rậm lá, những đóa hoa trong thung lũng, những cây cổ thụ, những vườn cây trái trĩu quả, cánh đồng lúa mì đang phát triển, đất trồng cằn cỗi, mặt trời lặn lướt qua bầu trời với những tia nắng vàng, tất cả đều minh chứng cho các bài

học của Ngài. Ngài liên kết những công trình hiện hữu của Đấng Tạo Hóa với lời sự sống mà Ngài đã nói.KTS 303.3

Tôn giáo đề cao sức khỏe và hạnh phúc

Toàn bộ thiên nhiên đều nói với chúng ta về tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Đâu phải mọi thứ trên thế gian này đều sầu khổ và phiền muộn. "Đức Chúa Trời là tình yêu thương" được viết trên tất cả những nụ hoa vừa hé nở, trên từng cánh hoa, trên từng ngọn cỏ cành cây. Nhiều loài hoa có gai thì gai được giấu dưới lá và dọc thân như hoa hồng. Vạn vật trong tự nhiên đều làm chứng rằng Đức Chúa Trời muốn làm cho con cái Ngài vui vẻ. Nếu Ngài ngăn cấm điều gì, không phải Ngài muốn phô bày quyền lực, mà vì Ngài muốn nhìn thấy con cái Ngài sống khỏe mạnh. Ngài không bắt buộc họ phải từ bỏ hết những thứ mà nếu như họ giữ lại thì cũng không tác hại gì.KTS 303.4

Quan điểm cho rằng tôn giáo không đề cao sức khỏe hoặc hạnh phúc là một trong những sai lầm tai hại nhất. Kinh Thánh nói: "Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dẫn đến sự sống, làm cho người ta được thỏa nguyện" (Châm ngôn 19:23), Những lời khôn ngoan "là sự sống cho ai tìm được nó, là sức khỏe cho toàn thân của họ" (Châm ngôn 4:22).KTS 304.1

Tôn giáo thật đưa chúng ta đến chỗ thích hợp với luật pháp của Chúa, thân thể, tinh thần và đạo đức. Nó dạy chúng ta biết tự chủ, thanh thản, ôn hòa. Tôn giáo nâng cao tâm trí, cải tiến vị giác, thánh hóa lương tri. Trung thành với tình yêu của Chúa và sự hướng dẫn ưu việt làm nhẹ đi những gánh nặng mệt mỏi và lo lắng. Nó lấp đầy tấm lòng cảm giác vui vẻ và mãn nguyện, bất kể cuộc sống của người đó ở vị trí cao hay thấp. Tôn giáo hướng đến việc tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ và tăng thêm tất cả những vui sướng của chúng ta bằng chính ơn phước mà nó mang lại. Nó mở ra một nền tảng hạnh phúc không bao giờ sai lạc. Không còn một niềm vui thật sự nào có thể tìm được trên con đường Ngài ngăn cấm bởi Ngài là Đấng biết điều gì tốt nhất.KTS 304.2

Chúng ta có thể thuận lợi khi nghiên cứu về cách rèn luyện thân thể cũng như tôn giáo trong các học đường của người Hê-bơ-rơ. Mối quan hệ giữa trí óc và thân thể rất gần gũi nhau. Muốn đạt được tiêu chuẩn cao về phẩm hạnh và trí tuệ thì chúng ta phải tuân theo những qui định kiểm soát nhu cầu thể xác của mình.KTS 304.3

Hiện nay, giống như những ngày thời Y-sơ-ra-ên xưa, mọi người cũng cần thực hành một vài công việc lao động chân tay. Cần dạy cho thanh niên nam nữ làm việc, thậm chí nếu như họ có thể chắc chắn tương lai không bao giờ cần phải làm gì đụng đến chân tay. Nếu không lao động thì không ai có thể sở hữu sức khỏe cường tráng. Kỷ luật lao động chặt chẽ là điều cốt yếu để được khỏe mạnh, đầu óc linh hoạt và tính cách cao thượng. KTS 304.4

Sinh viên nào cũng cần phải dành riêng một khoảng thời gian trong ngày để làm việc chân tay. Điều này sẽ là cái khiên che chở thanh niên tránh khỏi nhiều chuyện xấu xa,

những việc làm hèn hạ thường là hậu quả do lười biếng mà ra, nhàn cư vi bất thiện. Làm việc là phù hợp với mục đích giáo dục ngay từ đầu.KTS 304.5

Nếu như thanh niên nhìn thấy khuynh hướng tình yêu từ Cha Thiên Thượng ban cho họ, chân giá trị và danh dự với những gì Ngài gọi họ làm, thậm chí chỉ trở thành con trai con gái của Đức Chúa Trời, thì hàng ngàn người chắc chắn sẽ quay lưng lại với những mục đích ích kỷ, sau đó quan tâm vui thỏa với những gì họ đang có. Họ sẽ học cách ghét tội lỗi, không chỉ đơn thuần là vì hy vọng nhận phần thưởng hoặc sợ bị trừng phạt, mà chính vì ý thức căn bản về tội lỗi.KTS 304.6

Chúa không muốn thanh niên hạ thấp tầm nhìn. Nhờ ân điển của Chúa mà họ đặt mục tiêu của mình cao hơn ranh giới ích kỷ và những vui thú thế gian, cũng như các tầng trời vốn dĩ cao hơn trái đất vậy.KTS 304.7

Kiến thức đã khởi đầu trong cuộc sống này cũng sẽ tiếp tục trong cuộc sống tiếp theo. “Những gì mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng chưa nghĩ đến, thì Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho những người yêu mến Ngài” (1 Cô-rinh-tô 2:9). Chúng ta sẽ tìm thấy hạnh phúc trọn vẹn và ơn phước mãi mãi. Chỉ cõi đời đời mới có thể tiết lộ được số phận vinh quang của những người có thể hoàn thành nhiệm vụ, họ biết gìn giữ hình ảnh Chúa.KTS 304.8

Chương 59—Sau-Lơ Là Vị Vua Đầu Tiên Của Y-Sơ-Ra-Ên

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 8 - 12

Chính quyền Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời cai quản. Nhiệm vụ của Môi-se, của bảy mươi trưởng lão, của các thầy dạy đạo và các quan xét chỉ đơn giản là thi hành luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho, họ không có quyền lập pháp cho xứ sở. Đây chính là điều kiện để Y-sơ-ra-ên tồn tại như một đất nước.KTS 305.1

Chúa nhìn thấy trước là Y-sơ-ra-ên sẽ đòi một ông vua, nhưng Ngài không muốn thay đổi các nguyên tắc xây dựng chính quyền. Vua là người thay mặt cho Đấng Chí Cao. Chúa là đầu của đất nước này. (Xem thêm Phụ lục, Ghi chú 7).KTS 305.2

Ngay từ khi dân Y-sơ-ra-ên đặt chân vào xứ Ca-na-an, cả nước thịnh vượng dưới sự điều hành của Giô-suê. Nhưng việc giao thiệp với các nước lân cận đã làm thay đổi. Dân sự du nhập nhiều tập tục của dân ngoại bang nên không còn kính trọng danh dự của những người được Chúa chọn. Choáng ngợp với sự phô trương rực rỡ của các vua dân ngoại, họ bắt đầu chán nản sự giản dị của mình. Các chi phái sinh lòng ghen tỵ rồi nội bộ bất hòa đã khiến họ suy yếu. Họ phải đối mặt với những kẻ thù ngoại bang, rồi dân chúng bắt đầu tin rằng họ phải hiệp nhất với nhau dưới sự lãnh đạo của một chính quyền vững mạnh. Họ muốn thoát khỏi sự cai trị của Đấng Chí Thánh, yêu cầu cần có một vua dần dần lan rộng trong cả Y-sơ-ra-ên.KTS 305.3

Cả xứ sống giàu có sung túc dưới sự điều hành của Sa-mu-ên, trật tự được phục hưng, lòng ngoan đạo được đẩy mạnh, tinh thần bất mãn cũng bị kềm giữ được một thời gian dài. Tuy nhiên, đến khi ông cao tuổi, nhà tiên tri lại bổ nhiệm hai con trai làm trợ lý cho mình. Hai người được điều động về Bê-e Sê-ba để cai trị và xét xử dân sự gần biên giới phía nam. KTS 305.4

Họ không quay lưng với những gì đáng tôn trọng, nhưng "không đi theo đường lối của ông, chạy theo lợi lộc, nhận hối lộ và làm sai lệch công lý". Họ không bắt chước đời sống trong sạch, không ích kỷ của cha mình. Ở một vài lĩnh vực ông đã quá dễ dãi với các con, nên hậu quả thể hiện quá rõ ràng trong tính cách của chúng.KTS 305.5

Điều này càng khiến cho dân sự có lý do nôn nóng muốn có sự thay đổi mà lòng họ âm thầm khao khát từ lâu. "Tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều tập hợp lại và đến với Sa-mu-ên tại Ra-ma. Họ nói với ông: Kìa, ông đã già yếu, các con trai ông lại không đi theo đường lối của ông. Bây giờ, hãy lập một vua để cai trị chúng tôi như tất cả các nước khác". Giá như Sa-mu-ên biết được quá trình diễn biến tội lỗi của các con trai, ông sẽ dẹp chúng ngay lập tức, nhưng đây không phải là những gì mà dân chúng muốn. Sa-mu-ên nhận thấy động cơ thật sự của họ là bất mãn và tự cao. Không ai phàn nàn gì về Sa-mu-ên. Mọi người ai cũng biết ông cai trị bằng tính liêm chính và sự khôn ngoan. Nhà tiên tri già không trách

móc gì, chỉ đơn độc trình dâng vấn đề rắc rối lên Chúa và tìm cầu sự hướng dẫn từ nơi Ngài.KTS 305.6

Đức Chúa Trời cảnh cáo Y-sơ-ra-ên về lỗi lầm của họ

Chúa phán với Sa-mu-ên: "Hãy lắng nghe mọi lời của dân chúng nói với con, vì không phải họ từ khước con đâu, mà từ khước Ta, để Ta không còn làm vua của họ nữa. Theo như cách họ vẫn đối xử với Ta từ khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập cho đến ngày nay: Họ đã chối bỏ Ta để phục vụ các thần khác, nay họ cũng đối xử với con như thế! Vậy, bây giờ hãy nghe theo tiếng của họ".KTS 306.1

Dân Y-sơ-ra-ên thành công nhất là lúc họ coi Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Vua của họ, là khi họ còn tin rằng luật pháp và chính quyền mà Chúa thiết lập là tốt đẹp hơn hết so với các nước khác. Nhưng vì lạc mất khỏi luật pháp Chúa nên người Hê-bơ-rơ mới sai lầm, không còn là giống dân mà Đức Chúa Trời muốn tạo nên, trở thành giống dân phàn nàn về chính quyền của Chúa vì phải nhận hậu quả cho những tội ác bắt nguồn từ những việc làm sai trái, ngu ngốc của họ. KTS 306.2

Chúa để cho dân chúng đi theo lựa chọn riêng, bởi vì họ từ chối không chịu theo sự dẫn dắt của Ngài. Khi dân dự quyết định đi theo đường lối mình, Ngài thường bỏ mặc cho những khát khao của họ đi đến mức họ cũng tự nhận thấy mình thật ngốc nghếch. Bất cứ điều gì mà tấm lòng thèm khát đối nghịch lại với ý muốn của Chúa thì sẽ kết thúc bằng một sự nguyền rủa hơn là ơn phước.KTS 306.3

Đức Chúa Trời hướng dẫn Sa-mu-ên để đáp ứng đòi hỏi của dân sự, nhưng cũng cảnh cáo cho họ biết Chúa không đồng ý và kết quả họ lựa chọn sẽ là gì. Ông thành thật giải thích cho họ hiểu những gánh nặng mà vua sẽ chất lên họ, kết quả tương phản giữa sự áp bức như vậy với sự tự do và thịnh vượng họ đang hưởng. Vua sẽ bắt chước sự hào nhoáng xa hoa của các vua khác. Những đòi hỏi nặng nề sẽ đặt lên họ và tước đoạt tài sản của họ khi cần thiết. Vua sẽ đòi những thanh niên tài giỏi nhất của họ phục vụ ông. Chúng phải làm người đánh xe ngựa chiến, làm kỵ binh hoặc chạy bộ trước xe vua, phải phục vụ trong hàng ngũ quân đội hoặc phải cày ruộng của vua, thu hoạch mùa màng, chế tạo vũ khí cho vua. Những gì tốt đẹp nhất trong xứ sở họ có sẽ bị lấy để phục vụ cho cung điện. Những tôi tớ ưu tú nhất và bầy lừa của họ sẽ bị vua lấy đi "mà dùng vào công việc người". Chưa hết, vua còn lấy một phần mười thu nhập, những lợi tức từ buôn bán hoặc thổ sản. "Anh em sẽ làm nô lệ cho người", kể cả các tiên tri. "Lúc đó Đức Giê-hô-va không nghe anh em đâu". Một khi đã lập vua lên ngôi, họ không thể nào dẹp vua qua một bên khi họ muốn được nữa. KTS 306.4

Dân sự từ chối Đức Chúa Trời là Vua của họ

Tuy vậy, dân sự cũng quay trở lại với đòi hỏi: "Không, dù sao chúng tôi cũng phải có một vua. Chúng tôi cũng giống như tất cả các nước khác; vua chúng tôi sẽ cai trị chúng tôi, đi ra dẫn đầu chúng tôi và chiến đấu cho chúng tôi".KTS 306.5

"Giống như tất cả các nước khác". Được không giống như tất cả các nước khác ở khía cạnh này lại chính là một đặc ân. Chúa tách dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi những dân tộc xung quanh để lập họ thành một báu vật đặc biệt của riêng Ngài, nhưng họ chỉ muốn giống như dân ngoại mà thôi! Những ai muốn làm dân sự của Chúa mà lại xa rời Chúa thì họ sẽ biến thành người đam mê danh vọng của trần thế. Nhiều người viện chứng rằng nhờ hòa nhập với người phàm và làm theo phong tục tập quán ấy mà họ có thể áp dụng sức ảnh hưởng mạnh mẽ lên những người vô thần. Nhưng tất cả những người đi theo con đường này là tự tách mình ra khỏi Nguồn sức mạnh. Họ trở thành bạn bè với thế gian và là những kẻ thù của Đức Chúa Trời.KTS 307.1

Sa-mu-ên nghe dân sự nói mà lòng buồn vô hạn. Nhưng Chúa phán với ông: "lập cho họ một vua". Nhà tiên tri thành thật đưa ra hết những lời cảnh báo, nhưng họ vẫn không thèm nghe. Ông phải gạt sang một bên tấm lòng buồn nặng trĩu để chuẩn bị cho sự thay đổi lớn về hệ thống lãnh đạo đất nước. KTS 307.2

Suốt cả đời tận hiến thanh liêm, vô vị kỷ của ông là một lời quở trách đối với những thầy tế lễ chỉ biết phục vụ cho bản thân và kiêu căng, cùng với hội chúng Y-sơ-ra-ên là những người chỉ chăm những thứ thuộc về xác thịt. Ông đã mang vác dấu ấn của Thiên Đàng. Ông được Đấng Cứu Chuộc trần thế này tôn vinh, Ngài hướng dẫn ông cai trị xứ sở cho dân Hê-bơ-rơ. Nhưng còn dân chúng, không còn quan tâm đến tính thánh thiện của ông, khinh thường quyền uy khiêm tốn ấy nên từ chối ông để đòi ân huệ ban cho một người khác để cai trị họ trong vai trò là một ông vua.KTS 307.3

Chúng ta nhìn thấy một hình ảnh giống như Đấng Christ phảng phất trong tính cách của Sa-mu-ên. Sự thánh thiện của Đấng Christ đã khuấy động những kẻ đạo đức giả chống đối Ngài bằng thái độ dữ dằn nhất, những kẻ luôn tự xưng mình ngoan đạo. Dân Do Thái mong chờ Đấng Cứu Thế đến bẻ gãy ách áp bức, nhưng họ lại nâng niu tội lỗi là thứ họ đang đeo trên cổ mình. Nếu Đấng Christ ca ngợi lòng sùng đạo của họ thì họ sẽ chấp nhận Ngài như một vị vua, nhưng họ cũng sẽ không buông tha lúc Ngài nguyền rủa tội ác họ gây ra. Đây là cái cách mà mọi thời đại trên thế gian này đều làm như vậy. Mỗi khi bị những người chán ghét tội lỗi quở trách, thì những Cơ Đốc nhân sa ngã sẽ trở thành những đại diện của Sa-tan đi hành hạ những người trung tín.KTS 307.4

Chúa giữ quyền lựa chọn vua cho họ. Ngài đã quyết định lầm khi chọn Sau-lơ, con trai của Kích, thuộc chi phái Bên-gia-min.KTS 307.5

"Trong dân Y-sơ-ra-ên, không có người nào đẹp trai bằng chàng". Với một người có vẻ ngoài ưu tú và ấn tượng, đẹp trai cao to, ông được sinh ra như để chỉ huy, nhưng Sau-lơ

không có tiêu chuẩn nào trội hơn đủ để ra quyết định thật sự khôn ngoan. Ông không được dạy dỗ cách chế ngự những suy nghĩ bốc đồng, cũng không bao giờ cảm nhận được nguồn năng lượng mới tái tạo nhờ ân điển thánh.KTS 307.6

Sau-lơ là con trai một người có thế lực và giàu có, nhưng ông chỉ hoàn thành những bổn phận khiêm nhường của một người nông dân. Một số con lừa cái của cha bị lạc trên núi nên Sau-lơ cùng với một tôi tớ đi tìm chúng về. Khi họ đi cách Ra-ma không xa, là nơi Sa-mu-ên ở, người đầy tớ đề nghị họ cầu vấn nhà tiên tri về tài sản đang thất lạc.KTS 307.7

Khi họ gần đến thành thì nghe nói sắp có buổi tế lễ, còn nhà tiên tri đã đến đó rồi. Lúc bấy giờ là thời điểm thờ lạy Đức Chúa Trời diễn ra trên khắp cả xứ. Tại đền tạm không tổ chức phục vụ vì thời gian này con sinh tế được dâng ở nơi khác. Các thành của thầy tế lễ và người Lê-vi, nơi mà người ta đến để cầu xin sự hướng dẫn, được chọn vì mục đích này. Những vị trí cao nhất trong các thành phố này thường được chọn làm nơi dâng con sinh tế, vì vậy chúng được gọi là "các nơi cao".KTS 308.1

Vua được mặc khải qua Sa-mu-ên

Chính nhà tiên tri gặp Sau-lơ ở cổng thành. Chúa tiết lộ cho Sa-mu-ên biết rằng vào thời điểm đó người được chọn làm vua Y-sơ-ra-ên sẽ xuất hiện trước mặt ông. Giờ đây, khi họ đứng đối diện nhau, Đức Giê-hô-va nói với Sa-mu-ên: "Kìa, là người mà Ta đã nói với con! Ấy chính là người sẽ cai trị dân Ta".KTS 308.2

Quả quyết với Sau-lơ rằng mấy con lừa cái thất lạc đã tìm thấy rồi, Sa-mu-ên thúc giục ông ở lại để tham dự lễ hội, cùng lúc đó cho ông biết trước một vài dấu hiệu về số phận vĩ đại. "Mọi thứ quý báu nhất trong Y-sơ-ra-ên dành cho ai? Chẳng phải cho anh và cả nhà anh sao?". Yêu cầu phải có một vua đã trở thành vấn đề cả nước quan tâm, nhưng với tính khiêm nhường giản dị, Sau-lơ trả lời: "Tôi chẳng phải là một người Bên-gia-min, một chi phái nhỏ nhất trong các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? Gia tộc tôi hèn mọn hơn hết trong các gia tộc thuộc chi phái Bên-gia-min. Vậy tại sao ông lại nói với tôi những điều này?".KTS 308.3

Sa-mu-ên dẫn người lạ này vào phòng khách. Với sự chỉ đạo của nhà tiên tri, chỗ ngồi vinh dự nhất để dành cho Sau-lơ, phần ăn ngon nhất của bữa tiệc cũng được dọn ra trước mặt ông. Sau khi tàn tiệc, Sa-mu-ên dẫn khách mời của ông về nhà mình và trò chuyện với khách tại nhà, giải thích những nguyên tắc quan trọng để thiết lập một chính quyền Y-sơ-ra-ên, đây là cách cố gắng giúp Sau-lơ chuẩn bị đón nhận địa vị cao trọng. KTS 308.4

Sáng hôm sau, khi Sau-lơ ra về, nhà tiên tri cùng đi với ông. Sau khi họ đi qua thành, ông bảo người đầy tớ cứ đi trước. Sau đó, ông nói Sau-lơ đứng lại để tiếp nhận sứ điệp do Đức Chúa Trời gửi cho. "Sa-mu-ên lấy một lọ dầu nhỏ, đổ trên đầu Sau-lơ, hôn người, và nói: Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho anh để làm người lãnh đạo cơ nghiệp Ngài sao?". Ông bảo đảm với Sau-lơ rằng Đức Thánh Linh sẽ làm cho ông đủ tư cách đảm nhiệm

trọng trách đang chờ. “Thần của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ tác động mạnh trên anh, và anh sẽ… thành một người khác. Khi thấy các dấu hiệu này xảy ra thì hãy tùy cơ ứng biến, vì Đức Chúa Trời ở với anh”.KTS 308.5

Trên đường Sau-lơ về, mọi thứ diễn ra đúng như lời tiên tri nói trước. Tại Ghi-bê-a, thành phố nơi ông ở, có một đoàn tiên tri trở về từ “nơi cao” đang ca hát ngợi khen Đức Chúa Trời bằng sáo và đàn hạc, một loại đàn dây và trống lục lạc. Khi Sau-lơ gặp họ, Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh lên ông nên ông cùng họ ca hát và nói tiên tri. Ông ăn nói thật lưu loát, khôn ngoan và háo hức tham gia hầu việc. Những người từng biết rõ về ông cũng phải giật mình ngạc nhiên: “Điều gì đã xảy ra cho con trai của Kích? Sau-lơ cũng thuộc hàng các tiên tri sao?”.KTS 308.6

Đức Thánh Linh làm một sự thay đổi lớn trong ông. Ánh sáng từ ngôi thánh rọi xuống màn đêm u tối vào tấm lòng tự nhiên của ông. Ông nhìn thấy bản thân mình như đứng trước mặt Chúa, ông nhìn thấy vẻ đẹp thiêng liêng. Ông được kêu gọi hãy bắt đầu cuộc chiến chống lại tội lỗi, ông cũng được cảm nhận rằng sức mạnh của ông cho cuộc chiến này hoàn toàn đến từ Chúa. Kế hoạch giải phóng mà trước đây dường như còn lờ mờ và không chắc chắn đã được mở ra cho ông hiểu. Chúa ban ơn cho ông lòng dũng cảm và sự khôn ngoan hợp với địa vị cao trọng mà ông sắp nhận.KTS 309.1

Sau-lơ được tôn lên làm vua

Cả nước không ai biết về việc Sau-lơ được xức dầu làm vua. Sự lựa chọn của Chúa được bày tỏ công khai bằng nhiều cách. Sa-mu-ên gọi dân sự tập trung về Mích-pa vì mục đích này. Lời cầu nguyện xin sự hướng dẫn từ trời, tiếp theo sau việc cầu nguyện là phần trang trọng cử hành buổi lễ rút thăm. Mọi người im lặng chờ đợi sự chọn lựa. Từng thăm một, chiếc thăm chỉ định từ chi phái, gia tộc, gia đình, cuối cùng là đến Sau-lơ con trai Kích, được chỉ định ra như là việc lựa chọn cho cá nhân.KTS 309.2

Tuy nhiên, Sau-lơ không tham dự buổi lễ. Cảm thấy áp lực nặng nề vì trách nhiệm quá lớn lao đặt trên mình, ông đã bí mật rút lui. Ông bị đem trở ra đứng giữa dân chúng, người ta nhận thấy ông có ngoại hình đẹp, đường bệ, quý phái, “cao hơn mọi người từ vai trở lên”. Sa-mu-ên kêu lên: “Anh em có thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn không? Trong cả dân chúng không ai có được như người”. Yên lặng một lúc, đám đông vui mừng tung hô vang dội: “Bệ hạ vạn tuế!”.KTS 309.3

Sau đó, Sa-mu-ên giảng giải cho mọi người nghe về “các luật lệ của vương quyền”, nói rõ các nguyên tắc nền tảng của một chế độ quân chủ lập hiến. Vua không phải là một quân chủ chuyên quyền, mà phải dùng năng lực của mình để vâng phục ý muốn của Đấng Chí Cao. Sứ điệp này được ghi chép vào một quyển sách. Mặc dù cả nước coi thường lời cảnh cáo của Sa-mu-ên, nhà tiên tri trung thành vẫn cố gắng bảo vệ quyền tự do của họ càng lâu càng tốt.KTS 309.4

Trong khi hầu hết dân chúng đều sẵn sàng tôn Sau-lơ làm vua, vẫn có một nhóm người phản đối. Vị vua được chọn từ chi phái Bên-gia-min — chi phái nhỏ nhất — mà bỏ qua cả hai chi phái Giu-đa và Ép-ra-im đông đảo nhất và hùng mạnh nhất, họ không thể chấp nhận sự sỉ nhục đó. Những người nôn nóng đòi hỏi phải có vua lại là những người từ chối không chấp nhận người đàn ông do Chúa chỉ định.KTS 309.5

Sau-lơ đi về nhà ở Ghi-bê-a, để mặc Sa-mu-ên điều hành chính quyền như trước. Ông cũng không dùng vũ lực nào để đòi ngai vàng, chỉ lặng lẽ tiếp tục với những bổn phận đồng áng của mình, hoàn toàn phó thác cho Đức Chúa Trời thiết lập thẩm quyền của ông.KTS 309.6

Không lâu sau, dân A-mô-rít xâm lược lãnh thổ phía đông Giô-đanh, đe dọa thành Gia-be Ga-la-át. Cư dân cố gắng xin hòa bình bằng cách cống nạp tiền bạc cho dân A-mô-rít. Tên vua hung hăng không chấp nhận, ngoại trừ điều kiện để hắn móc mắt bên phải của hết thảy mọi người.KTS 309.7

Các sứ giả lập tức đi cầu cứu các chi phái ở phía tây Giô-đanh. Sau-lơ từ ngoài đồng về lúc chập tối, nghe tiếng kêu khóc như có tai họa to lớn gì đó. Đến lúc ông nghe câu chuyện giật mình ấy thì mọi năng lực đang nằm yên trong ông bị đánh thức. ” Thần của Đức Chúa Trời tác động mạnh lên Sau-lơ, … Ông bắt một cặp bò xả ra từng miếng, sai sứ giả đi khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên rao rằng: Ai không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên ra trận, thì bò của người ấy sẽ bị xử như vậy”.KTS 310.1

Ba trăm nghìn người hưởng ứng lời chiêu quân của Sau-lơ. Cuộc hành quân nhanh như chớp chỉ qua một đêm, Sau-lơ và quân đội của ông đã vượt sông Giô-đanh tiến đến gần Gia-be vào “lúc rạng đông”. Ông chia lực lượng ra làm ba cánh quân, tấn công trại quân A-mô-rít từ sáng sớm, vào thời khắc chúng không nghi ngờ sẽ có người lạ và ít canh phòng nhất. Trong lúc cuống cuồng, chúng bị thất bại thảm hại. “Những tên sống sót chạy hoảng loạn đến nỗi không có lấy hai tên chạy chung nhau”.KTS 310.2

Tính sốt sắng và dũng cảm của Sau-lơ, cũng như tài mưu lược của ông là những phẩm chất mà dân Y-sơ-ra-ên muốn có ở một vị vua, để họ có thể đương đầu với các nước lân cận. Đến lúc này họ chào đón ông như vua của họ, tôn vinh chiến công của sức mạnh con người mà quên đi sự thật rằng nếu không có ơn phước đặc biệt của Đức Chúa Trời thì mọi nỗ lực của họ coi như đổ sông đổ bể. Một số người đề nghị xử tử những kẻ ngay từ đầu đã từ chối thẩm quyền của Sau-lơ, nhưng vua can ngăn, nói rằng: “Không một ai phải bị xử tử hôm nay cả, vì là ngày Đức Giê-hô-va đã giải cứu Y-sơ-ra-ên”. Thay vì nhận lấy vinh dự của mình, ông qui vinh hiển về Đức Chúa Trời. Thay vì trả thù, ông làm người tha thứ. Đây là một bằng chứng không thể chối cãi rằng ân điển của Chúa đã ngự trong lòng.KTS 310.3

Lúc này, Sa-mu-ên đề nghị kêu gọi tổ chức một kỳ tế lễ toàn quốc tại Ghinh-ganh để công nhận chính thức vương quốc của Sau-lơ. Buổi lễ diễn ra, "tại đó, họ dâng tế lễ bình an lên Đức Giê-hô-va, Sau-lơ và mọi người Y-sơ-ra-ên đều vui mừng vô cùng".KTS 310.4

Tại cánh đồng này, liên kết với nhiều buổi lễ hào hứng vui vẻ như vậy, Sa-mu-ên và Sau-lơ đứng đó, đợi đến lúc tiếng reo hò tôn vua lắng xuống, vị tiên tri già mới nói những lời từ biệt của mình như hiến pháp.KTS 310.5

Trước đây Sa-mu-ên từng giải thích các nguyên tắc mà cả vua và dân nên làm, ông cũng muốn thêm trọng trách của bản thân vào lời nói. Từ thời thơ ấu, ông đã được tiếp xúc với các công việc nhà Chúa, rồi trong suốt cuộc đời dài của mình ông luôn luôn là người sống có mục đích — vì vinh hiển của Đức Chúa Trời và điều tốt đẹp nhất cho dân Y-sơ-ra-ên. KTS 310.6

Chính vì hậu quả tội lỗi nên dân Y-sơ-ra-ên đánh mất lòng trung thành với Chúa và lòng tin của họ vào quyền năng của Ngài cùng với trí khôn ngoan để cai quản đất nước; họ cũng mất lòng tự tin vào khả năng Ngài có thể giải quyết mọi nguyên cớ của Ngài. Trước khi họ có thể tìm thấy sự hòa bình thật sự, họ phải nhìn thấy và thú nhận tội lỗi làm họ cảm thấy xấu hổ.KTS 310.7

Sa-mu-ên nhắc lại lịch sử Y-sơ-ra-ên từ ngày Đức Chúa Trời đem họ ra khỏi Ai Cập. Vua của các vua đã đánh trận cho họ. Tội lỗi thường đẩy họ xuống dưới quyền lực của nhiều kẻ thù, nhưng trước khi họ quay trở lại con đường phạm tội thì ân điển Đức Chúa Trời đã dấy lên cho họ một người giải cứu. Đức Giê-hô-va gửi "Ghê-đê-ôn và Bêđan, Giép-thê, Sa-mu-ên giải cứu anh em khỏi tay các kẻ thù xung quanh, và anh em được sống an ổn". Vậy mà khi hoảng sợ vì nguy hiểm, họ lại tuyên bố: "Phải có một vua cai trị chúng tôi", vị tiên tri tiếp: "mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã là Vua của anh em rồi".KTS 310.8

Cảm giác bẽ bàng, họ thú nhận hết tội lỗi của mình, mọi thứ tội mà họ còn cảm thấy áy náy trong lòng. "Xin cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông cho các đầy tớ ông, để chúng tôi khỏi chết, vì chúng tôi đã thêm tội xin một vua vào các tội khác của chúng tôi".KTS 311.1

Sa-mu-ên không bỏ cho dân chúng thất vọng, như vậy sẽ ngăn ngừa họ cố sức tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nghĩ rằng Chúa nghiêm khắc và không tha thứ sẽ khiến họ dễ bị cám dỗ. "Đừng sợ!" là thông điệp mà Chúa gửi qua sứ giả Ngài, "Thật anh em có làm mọi điều ác này; tuy nhiên, anh em đừng quay khỏi Đức Giê-hô-va, nhưng phải hết lòng phụng sự Ngài… Đừng quay khỏi Ngài… Đức Giê-hô-va sẽ không từ bỏ dân Ngài".KTS 311.2

Sa-mu-ên không nói một từ trách mắng nào cho thái độ vô ơn của dân Y-sơ-ra-ên báo đáp lại cuộc đời tận hiến của mình, ông còn bảo đảm với họ rằng ông không ngừng lo lắng

cho họ. “Còn tôi cũng không phạm tội với Đức Giê-hô-va mà ngưng cầu nguyện cho anh em. Tôi sẽ dạy cho anh em biết con đường ngay lành. Chỉ cần anh em phải biết kính sợ Đức Giê-hô-va, hết lòng trung tín phụng sự Ngài. Hãy xem những việc Ngài làm cho anh em lớn lao dường nào”.KTS 311.3

Chương 60—Sau-Lơ Phạm Sai Lầm Nghiêm Trọng

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 13, 14

Sau đại hội ở Ghinh-ganh, Sau-lơ giải tán quân đội đã từng gia nhập theo lời ông kêu gọi đi đánh dân A-mô-rít. Đây là một sai lầm hết sức nguy hiểm. Quân đội của ông là những người tràn đầy nhuệ khí và can đảm sau chiến thắng vừa qua. Nếu các thù địch khác tấn công Y-sơ-ra-ên sau khi ông vừa giải tán thì ông có thể bị đẩy vào tình thế lâm nguy vô cùng vì cả nước đang tự do. KTS 312.1

Trong lúc ấy, dân Phi-li-tin vẫn còn tại ngũ. Chúng vẫn chiếm giữ một vài pháo đài trên đồi của dân Y-sơ-ra-ên, bởi vậy chúng tự đem thêm quân vào gần trung tâm của xứ. Suốt thời gian dài dưới sự cai trị áp bức, dân Phi-li-tin nỗ lực gia tăng quyền lực của chúng bằng cách cấm dân Y-sơ-ra-ên làm thợ rèn nhằm khiến cho họ không thể tạo ra vũ khí. Thậm chí ngay trong thời bình, người Hê-bơ-rơ cũng làm việc cho trại quân Phi-li-tin. Mất nhuệ khí vì sống dưới sự áp bức suốt một thời gian dài, kèm theo bị kiểm soát không cho sống an nhàn, đa phần đàn ông Y-sơ-ra-ên xao lãng việc rèn luyện cách sử dụng vũ khí chiến tranh. Dân Y-sơ-ra-ên có thể sử dụng cung và tránh ném đá, nhưng không ai có được một cây giáo hoặc một thanh gươm ngoại trừ Sau-lơ và Giô-na-than.KTS 312.2

Không đợi đến năm thứ hai trị vì đất nước thì Sau-lơ mới cố gắng chinh phục dân Phi-li-tin. Trận đầu tiên do Giô-na-than tấn công và giành lại được đồn lũy của họ ở Ghê-ba. Dân Phi-li-tin giận điên tiết muốn sẵn sàng đánh Y-sơ-ra-ên ngay lập tức. Sau-lơ cho thổi kèn loan báo chiến tranh, kêu gọi người dân ra trận, kể cả các chi phái ở bên kia sông Giô-đanh, họ cùng tập họp tại Ghinh-ganh.KTS 312.3

Dân Phi-li-tin tập trung quân lực ở Mích-ma với "ba mươi nghìn chiến xa, sáu nghìn kỵ binh, và quân lính đông như cát bãi biển". Sau-lơ cùng quân đội của ông rất lo sợ đứng trước sức mạnh khủng khiếp mà họ sắp phải đối đầu. Nhiều người hoảng sợ đến mức không dám đến đọ sức. Số khác thì lẩn trốn trong những hang động hoặc khe đá ở biên giới. Lúc thời điểm giao chiến cận kề, số người đào ngũ tăng lên vùn vụt, những người nào không trốn đi thì cũng vô cùng sợ hãi.KTS 312.4

Khi Sau-lơ được xức dầu làm vua, Sa-mu-ên có tham mưu cho ông nhiều cách rất rõ ràng là ông nên làm gì những lúc như thế này. "Anh hãy xuống Ghinh-ganh trước, tôi sẽ đến đó gặp anh để dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Xin hãy đợi bảy ngày, cho đến khi tôi đến với anh và cho anh biết những điều phải làm" (1 Sa-mu-ên 10:8).KTS 312.5

Nản lòng trước nghịch cảnh

Sau-lơ chờ đợi ngày này qua ngày nọ mà không hề động viên dân chúng, cũng không có cảm hứng tin cậy vào Chúa. Trước khi giờ cử hành trôi qua, ông lại để mình mất can

đảm đối diện với hoàn cảnh khó khăn. Thay vì cố gắng nhắc dân chúng chuẩn bị hầu việc để Sa-mu-ên đến cử hành lễ thì ông lại để mình mất lòng tin. Cầu vấn Đức Chúa Trời bằng cách dâng tế lễ là nhiệm vụ nghiêm túc nhất. Chúa đòi dân sự Ngài phải tự vấn lương tâm và ăn năn hết tội lỗi đủ để được chấp nhận con sinh tế, sau đó Ngài có thể ban ơn cho họ cố gắng chinh phục kẻ thù. Tuy nhiên, Sau-lơ trở nên sốt ruột, còn dân chúng thì thay vì tin cậy Chúa giúp đỡ, họ lại trông ngóng vua ra lệnh cần phải làm gì.KTS 312.6

Mặc dù vậy, Chúa vẫn ban ơn và không bỏ rơi họ. Ngài để họ gặp khó khăn để thấy rõ sai lầm trong việc dựa vào sức mạnh con người là khờ dại như thế nào, rồi họ sẽ quay trở lại với Ngài tìm sự giúp đỡ duy nhất mà họ có. Thời gian thử thách Sau-lơ trôi qua. Ông có nương cậy vào Chúa và kiên nhẫn chờ đợi theo lời Ngài phán để chứng tỏ rằng Chúa có thể tin tưởng ông là người cai trị dân sự Ngài, thậm chí khi đang bị áp lực hay không? Hay ông là người đáng hổ thẹn và không xứng đáng với nhiệm vụ thiêng liêng được giao phó? Vua có chịu lắng nghe Đấng Cai Trị tất cả các vua không? Ông có đổi hướng chú ý của những người lính nhát gan về Đấng Duy Nhất quyền năng giải cứu vĩnh viễn không?KTS 313.1

Càng chờ đợi Sa-mu-ên, càng mất kiên nhẫn, ông đổ lỗi tại nhà tiên tri không đến khiến cho quân đội của ông lo sợ nên đào ngũ. Thời khắc chuẩn bị đã đến, nhưng người của Chúa vẫn không xuất hiện. Chúa chỉ bảo tôi tớ Ngài trì hoãn. Nghĩ rằng mình phải làm cái gì đó để dân chúng yên tâm, Sau-lơ quyết định cho thổi kèn dâng con sinh tế để cầu xin sự giúp đỡ từ trời. Chúa đã phán rằng chỉ các thầy tế lễ mới được phép dâng sinh tế trước mặt Ngài, nhưng Sau-lơ ra lệnh: “Hãy đem tế lễ thiêu đến cho ta” rồi ông đặt con sinh tế lên bàn thờ và làm lễ thiêu.KTS 313.2

Lòng kiêu ngạo của Sau-lơ

“Khi vừa dâng xong tế lễ thiêu thì Sa-mu-ên đến”. Sa-mu-ên kịp chứng kiến Sau-lơ làm ngược lại những lời ông đã chỉ dạy cặn kẽ. Nếu Sau-lơ làm trọn tất cả các điều kiện để cầu xin sự giúp đỡ thánh như đã hứa, thì Chúa sẽ hành động cách ngoạn mục để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Sau-lơ cảm thấy hài lòng với những gì vừa làm nên ông ra chào đón nhà tiên tri, hy vọng sẽ nghe lời tán thành hơn là bị la. KTS 313.3

Sa-mu-ên hỏi: “Ngươi đã làm gì vậy?”, Sau-lơ trần tình cho việc làm tùy tiện vừa qua. “Tôi thấy dân chúng tản mác, còn ông không đến theo thời gian đã định, còn người Phi-li-tin thì tập trung tại Mích-ma, nên tôi nghĩ rằng người Phi-li-tin sắp tấn công tôi tại Ghinh-ganh, mà tôi chưa cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Vì vậy, tôi miễn cưỡng dâng tế lễ thiêu”. KTS 313.4

“Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: Ngươi đã hành động một cách điên rồ. Ngươi đã không vâng giữ mệnh lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền cho ngươi. Lẽ ra, Đức Giê-hô-va đã lập vương quốc ngươi vững bền đời đời trên Y-sơ-ra-ên; nhưng bây giờ vương

quốc của ngươi sẽ không bền lâu nữa. Đức Giê-hô-va đã chọn cho mình một người đẹp lòng Ngài, đặt người ấy làm người lãnh đạo của dân Ngài… Nói xong, Sa-mu-ên đứng dậy, từ Ghinh-ganh đến Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min".KTS 313.5

Hoặc là Y-sơ-ra-ên phải luôn là dân sự của Đức Chúa Trời, hoặc là vua và dân phải ở dưới sự tể trị của quyền năng thánh. Ở Y-sơ-ra-ên, không một vua nào có thể thịnh vượng mà không hiểu biết quyền năng tối thượng của Chúa trên mọi vật. KTS 314.1

Vào thời khắc lâm nguy này, sai lầm của Sau-lơ chứng tỏ ông không còn thích hợp là người thay mặt Chúa cai trị dân sự Ngài. Ông sẽ làm cho họ lầm đường lạc lối. Ý muốn của ông (coi trọng hơn ý muốn Chúa) sẽ là quyền lực điều hành. Từ khi ông phạm tội, các kế hoạch của Chúa phải để một người khác hoàn tất. Chính quyền Y-sơ-ra-ên phải trao cho người nào đó cai trị dựa theo ý chỉ Thiên Đàng.KTS 314.2

Nguyên nhân khiến Sau-lơ thất bại đáng tiếc

Sau-lơ không còn nhận được ơn phước của Chúa nữa, nhưng ông cũng không sẵn lòng hạ mình ăn năn hối cải. Không phải ông không biết trận chiến đại bại của Y-sơ-ra-ên khi Hóp-ni và Phi-nê-a đem hòm giao ước của Chúa vào trại quân, dù biết hết chuyện buồn này, ông vẫn quyết định đem hòm thánh đi cùng với thầy tế lễ thượng phẩm theo hộ tống. Bằng cách này, ông hy vọng lập lại quân đội đang tản mác của mình để đánh trận với dân Phi-li-tin. Sau đó, ông có thể ra trận mà không cần Sa-mu-ên, cũng khỏi phải nghe nhà tiên tri nói những lời phê bình trái ý lẫn trách mắng.KTS 314.3

Đức Thánh Linh đã ban ơn cho Sau-lơ để ông hiểu và mềm lòng trở lại. Vậy mà ông vẫn chọn lựa cách sai trái thiệt cứng đầu làm sao! Tinh thần bốc đồng đó, do không được giáo dục tính phục tùng từ nhỏ, sẽ luôn dễ dàng nổi loạn chống cự lại quyền năng thánh. Con người không thể mất quá nhiều năm vẫn cứ hiểu sai những năng lực mà Chúa ban cho họ, nhưng khi quyết định thay đổi, họ sẽ phát hiện những năng lực còn vẹn nguyên này và thoải mái làm theo hướng ngược lại.KTS 314.4

Sau-lơ cố gắng tập hợp dân chúng là sai lầm. Với lực lượng giảm xuống chỉ còn sáu trăm người, ông rút quân về đóng trại tại Ghê-ba ở phía nam của một vực sâu, hẻm núi gồ ghề lởm chởm cách Giê-ru-sa-lem vài dặm về hướng bắc. Quân Phi-li-tin đóng trại tại Mích-ma ở hướng bắc của thung lũng, chúng đang gửi từng toán quân tỏa ra nhiều hướng khác nhau để hủy diệt cả xứ.KTS 314.5

Giô-na-than — con vua — được vinh dự

Chúa để cơn khủng hoảng xảy ra thay vì quở trách Sau-lơ và dạy cho dân sự Ngài một bài học về sự khiêm tốn và lòng trung thành. Chính vì Sau-lơ phạm tội tự ý dâng của lễ thiêu nên Chúa không dành vinh dự đánh thắng quân Phi-li-tin cho Sau-lơ. Giô-na-than — con trai vua — vì kính sợ Đức Chúa Trời nên được chọn. Ông bị lay động bởi một sự thôi

thúc thánh nên nảy ra ý kiến với người vác khí giới của mình rằng họ nên bí mật tấn công trại quân kẻ thù. Ông thuyết phục: "Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hành động vì chúng ta. Dù ít người hay nhiều người, không có gì cản trở Đức Giê-hô-va cho chúng ta chiến thắng".KTS 314.6

Người vác khí giới cũng là một người có lòng trung thành và biết cầu nguyện nên cũng hưởng ứng theo. Họ âm thầm rời khỏi trại để tránh bị phản đối. Nhờ lời cầu xin tha thiết với Đấng Dẫn Đường của Y-sơ-ra-ên, họ thống nhất với nhau một ám hiệu để cùng biết sẽ tiến công ra sao. Trèo qua đỉnh núi chia cắt quân đội hai bên, họ lặng lẽ len lỏi qua vách đá, một phần được che khuất nhờ mấy chóp núi của thung lũng. Tiến đến pháo đài, họ lọt ngay vào tầm mắt của quân thù, chúng trêu chọc họ: "Kìa, bọn Hê-bơ-rơ đang chui ra khỏi các hang chúng ẩn trốn… Hãy lên đây, chúng tao có việc muốn nói với chúng mày", nghĩa là chúng muốn trừng trị hai tên Y-sơ-ra-ên liều lĩnh. Lời thách thức này là dấu hiệu mà Giô-na-than và cộng sự của ông thỏa thuận xem như một bằng chứng Chúa sẽ ban ơn cho những cố gắng của họ.KTS 315.1

Chọn lựa con đường bí mật và khó khăn, hai chiến binh men theo hẻm núi nơi mà không ai nghĩ ra, cũng không ai thèm canh gác. Nhờ đó mà họ lọt vào trại quân của kẻ thù và giết chết các lính canh, là những người không hề ngạc nhiên hay sợ hãi nên không đề phòng.KTS 315.2

Các thiên sứ bảo vệ Giô-na-than và cộng sự của ông, các thiên sứ đã chiến đấu bên cạnh họ, đẩy quân Phi-li-tin ngã nhào ngay trước mắt. Trái đất như rúng động bởi một đoàn kỵ binh rất đông cùng với các chiến xa đang lao tới. Giô-na-than nhận biết đó là những dấu hiệu giúp đỡ từ trời, thậm chí dân Phi-ti-tin cũng biết Chúa đang hành động để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Nỗi hoảng sợ quá lớn bao trùm quân đội, trong lúc rối loạn dân Phi-li-tin bắt đầu chém giết lẫn nhau.KTS 315.3

Ngay sau đó, tiếng ồn từ trận chiến đến tai trại quân Y-sơ-ra-ên. Các lính canh của vua báo cáo tình trạng lộn xộn của quân Phi-li-tin và quân số của chúng đang giảm dần. Hiểu ngay quân Phi-li-tin đang bị đảo ngược tình thế, Sau-lơ cầm quân tấn công vào trận chiến. Những người Hê-bơ-rơ từng bỏ đi theo quân địch bây giờ trở lại tấn công chúng. Đại đa số cũng ra khỏi những nơi trú ẩn. Khi quân Phi-li-tin bỏ chạy, quân đội Sau-lơ cũng bắt diệt hết những kẻ bỏ chạy. KTS 315.4

Sau-lơ tiếp tục dại dột

Quyết định phát huy lợi thế nhất của mình, vua hấp tấp ra lệnh cấm quân lính của mình không ai được ăn uống bất cứ thứ gì suốt cả ngày. "Đáng nguyền rủa kẻ nào ăn vật gì trước chiều tối, tức trước khi ta báo thù những cừu địch của ta!". Chiến thắng đã giành được mà không cần cho Sau-lơ biết hoặc hợp tác, nhưng ông hy vọng tạo sự chú ý cho mình về việc diệt sạch quân đội thất bại kia. Ban hành lệnh cấm ăn chứng tỏ vua không hề

để tâm đến nhu cầu của dân sự khác biệt với thèm muốn tự đề cao bản thân vua. Ông tự tuyên bố với ý đồ không phải vì "Đức Giê-hô-va có thể báo thù những kẻ thù nghịch Ngài", mà chỉ vì "ta có thể trả thù những kẻ cừu địch ta".KTS 315.5

Quân lính đã đánh trận cả ngày và tất cả bị hoa mắt vì đói. Ngay khi giờ qui định vừa trôi qua, họ vội vã lấy chiến lợi phẩm và ăn ngấu nghiến những miếng thịt còn huyết, vi phạm luật cấm ăn thịt có huyết.KTS 315.6

Giô-na-than không biết lệnh vua cấm vì ở ngoài chiến trường suốt ngày, ông không cố ý chống lệnh nên đã ăn chút mật ong khi đi ngang qua mấy cái cây. Sau-lơ tuyên bố bất cứ ai chống lệnh của ông cũng đều sẽ bị xử tử. Giô-na-than không hề biết mình phạm tội ngoan cố này, Đức Chúa Trời cũng đã dùng ông làm người giải cứu, nhưng lệnh vua đã ban thì bản án phải được thi hành. Ông phán bản án rùng rợn: "Hỡi Giô-na-than, nếu con không chết, nguyện Đức Chúa Trời giáng họa cho ta cách nặng nề".KTS 316.1

Giô-na-than được cứu sống

Sau-lơ không giành được vinh dự chiến thắng cho mình, nhưng ông hy vọng được tôn vinh cho lòng nhiệt thành bắt buộc mình phải thi hành lời thề linh thiêng. Dân chúng từ chối không đồng ý thi hành bản án. Can đảm đối diện với cơn giận dữ của vua, họ nói: "Giô-na-than là người đã làm cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng như thế này mà phải chết sao? Nhất định không. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, dù một sợi tóc trên đầu người cũng sẽ không rụng xuống đất, vì hôm nay người đã cùng làm việc với Đức Chúa Trời".KTS 316.2

Cuộc giải cứu của Giô-na-than là một bằng chứng rành rành chứng tỏ vua hấp tấp vội vàng. Sau-lơ có linh tính những lời ông nguyền rủa sẽ quay ngược lại chính mình. Ông trở về nhà, âu sầu ủ rũ và thất vọng.KTS 316.3

Những ai không sẵn sàng biện hộ cho tội lỗi của mình nhất lại là những người thường lên án người khác nhiều nhất. Nhiều người, giống như Sau-lơ, khi biết Chúa không ở cùng thì lại cự tuyệt phủ nhận họ là nguyên nhân gây rắc rối cho bản thân. Họ tự cho phép mình phán xét tàn nhẫn những người tốt đẹp hơn họ.KTS 316.4

Thông thường, những ai tự kiếm cách tâng bốc bản thân lại bị đẩy vào những hoàn cảnh khiến cho bản chất thật của họ bị bại lộ. Đây chính là trường hợp của Sau-lơ. Vinh dự của vua quan trọng hơn những lời công bình, nhân từ hoặc tử tế. Nhờ đó mới làm cho dân chúng nhìn thấy được họ sai trái. Họ đã đánh đổi từ nhà tiên tri ngoan đạo - người cầu xin tuôn đổ ơn phước xuống, sang một ông vua - người cầu nguyện cho họ bị nguyền rủa. Nếu dân Y-sơ-ra-ên không can thiệp thì Giô-na-than (người hùng vừa giải cứu họ) sẽ chết vì bị vua xử án. Cuối cùng, khi dân chúng vâng theo sự dẫn dắt của Sau-lơ, họ phải nhận quá nhiều thứ mong manh như vậy đó! Thật cay đắng làm sao khi họ nghĩ lại chính họ là những người đặt Sau-lơ lên ngai vàng! KTS 316.5

Chương 61—Sau-lơ Không Được Xem Như Một Vị Vua

Chương này dựa theo sách 1 Sa-mu-ên 15

Những sai trái của Sau-lơ cũng chưa đến mức hết thuốc chữa. Chúa cho ông cơ hội khác để nghiên cứu bài học về lòng tin cậy không nghi ngờ Lời Ngài, cũng như vâng phục mạng lệnh Ngài.KTS 317.1

Khi Sa-mu-ên khiển trách ông ở Ghinh-ganh, ông cảm thấy mình bị đối xử bất công nên cố bào chữa sai phạm. Sa-mu-ên thương Sau-lơ như con, nhưng Sau-lơ bỏ ngoài tai những lời Sa-mu-ên khiển trách, rồi từ đó về sau tránh gặp mặt ông càng lâu càng tốt.KTS 317.2

Nhưng Chúa đã sai tôi tớ Ngài gửi đến cho Sau-lơ một sứ điệp khác: "Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta sẽ phạt A-ma-léc về việc chúng cản đường Y-sơ-ra-ên khi ra khỏi Ai Cập. Vậy bây giờ, hãy đi đánh người A-ma-léc và tận diệt tất cả những gì thuộc về chúng. Ngươi sẽ không thương xót chúng, phải giết hết đàn ông, đàn bà, trẻ con, cả đến bò, chiên, lạc đà và lừa". Chúa cũng từng công bố bản án như vậy về dân A-ma-léc qua Môi-se. Lịch sử tàn ác của chúng đối với nhà Y-sơ-ra-ên được ghi nhận với lời phán: "Anh em phải xóa sạch mọi dấu tích dân A-ma-léc trong thiên hạ. Anh em không được quên" (Phục truyền luật lệ ký 25:19).KTS 317.3

Đức Chúa Trời đã trì hoãn thi hành bản án này bốn trăm năm, nhưng dân A-ma-léc vẫn chưa chịu từ bỏ con đường gian ác của chúng. Bấy giờ là lúc phải thi hành án, không thể trì hoãn lâu hơn nữa.KTS 317.4

Trừng phạt là hành động không quen đối với Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta. Chúa Giê-hô-va phán: "Thật như Ta hằng sống. Ta chẳng vui về sự chết của kẻ dữ, nhưng vui vì nó từ bỏ đường lối mình và được sống". Chúa là Đấng "nhân từ và thương xót, chậm giận, dư dật ân huệ và thành thực… tha thứ điều gian ác, sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không kể kẻ có tội là vô tội" (Ê-xê-chi-ên 33:11; Xuất Ê-díp-tô 34:6,7). Ngài không ưa thích báo thù, nhưng sẽ thi hành án phạt đối với những ai vi phạm luật pháp Ngài. Ngài buộc lòng phải làm như vậy để duy trì loài người trên trái đất bớt đi tính độc ác, hư hỏng. Để gìn giữ một vài người, Ngài phải cắt bỏ những ai đã trở nên chai sạn với tội ác. KTS 317.5

Tuy nhiên, khi phán xét, Chúa cũng nhớ ban ơn. Dân A-ma-léc bị tiêu diệt, nhưng dân Kê-nít đang sống ở giữa họ thì được cứu. Những người này không hoàn toàn dứt bỏ thần tượng, nhưng họ cũng thờ lạy Đức Chúa Trời và là bạn của người Y-sơ-ra-ên. KTS 317.6

Vua Sau-lơ có được cơ hội khác

Khi vừa nhận được chỉ thị đối đầu với người A-ma-léc, Sau-lơ liền thông báo chiến tranh. Những người đàn ông Y-sơ-ra-ên nghe lệnh chiêu quân đã tụ tập lại dưới ngọn cờ của vua. Dân Y-sơ-ra-ên không được nhận vinh dự chinh phục, cũng không được lấy chiến lợi phẩm của kẻ thù, họ tham gia đánh giặc chỉ để xem như một hành động vâng lời Đức Chúa Trời. Chúa dự tính sẽ cho mọi nước nhìn thấy số phận diệt vong của dân tộc dám thách thức quyền lực Ngài. KTS 317.7

"Sau-lơ đánh A-ma-léc… ông cũng bắt sống vua A-ga… Nhưng Sau-lơ và dân chúng tha chết cho A-ga, cũng không giết những con tốt nhất trong bầy bò và chiên, các con vật béo mập, các chiên con và tất cả những con vật tốt nhất. Họ không muốn diệt những con vật đó, chỉ diệt tất cả những con xấu xí và không giá trị". KTS 318.1

Chiến thắng này kích thích tính tự cao vô cùng nguy hiểm của Sau-lơ. Háo hức kiếm thêm vinh quang sau chiến thắng trở về, Sau-lơ bạo gan bắt chước tập tục của các nước xung quanh và để cho vua A-ga sống. Dân chúng giữ lại cho họ những con vật tốt nhất trong bầy chiên, bò, những xúc vật thồ hàng, bào chữa toàn bộ tội lỗi của họ rằng bầy gia súc là để dành dâng hiến cho Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, họ dự định dùng những con súc vật này thay thế cho súc vật của họ. KTS 318.2

Sau-lơ ngạo mạn đã phớt lờ ý định của Chúa để ra vẻ ông có thể không cần tin tưởng quyền lực hoàng gia như là đại diện đặc biệt của Chúa. Trong khi nhà Sau-lơ và quân đội ông đang diễu hành vui mừng lâng lâng với chiến thắng, thì nhà Sa-mu-ên sầu não. Ông nhận một sứ điệp từ Chúa: "Ta lấy làm tiếc đã lập Sau-lơ làm vua, vì người đã quay khỏi Ta, không làm theo lời Ta". Nhà tiên tri khóc và cầu nguyện suốt đêm mong có thể thay đổi bản án kinh khủng đó. KTS 318.3

Cảm giác hối tiếc của Chúa không giống kiểu loài người hối tiếc. Nhân loại hối tiếc sẽ đưa đến việc thay đổi suy nghĩ. Chúa hối tiếc sẽ đưa ra quyết định thay đổi hoàn cảnh cùng các mối quan hệ. Con người có thể thay đổi mối quan hệ của họ bằng cách đồng ý làm theo các điều kiện để nhận được ân huệ thiêng liêng, hoặc có thể (họ tự ý) là đứng ra bên ngoài điều kiện đó. Thái độ không vâng phục của Sau-lơ làm thay đổi mối quan hệ của ông với Chúa, nhưng những điều kiện để Chúa chấp nhận thì không thay đổi. Đối với Ngài "không có sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự chuyển dịch" (Gia-cơ 1:17).KTS 318.4

Trái tim nhức nhối, nhà tiên tri sửa soạn sáng hôm sau lên đường đi gặp vị vua bất tuân. Sa-mu-ên ấp ủ hy vọng rằng Sau-lơ có thể ăn năn và sẽ giữ lại được đặc ân thánh. Nhưng Sau-lơ hư đốn vì hành vi bất tuân, gặp Sa-mu-ên nói dối ngay không ngượng miệng: "Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã thi hành mệnh lệnh của Giê-hô-va".KTS 318.5

Khi nhà tiên tri hỏi thẳng: "Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai tôi, cùng tiếng bò rống mà tôi nghe kia, là gì vậy? Sau-lơ trả lời: Dân chúng đã đem chúng về từ nơi người

A-ma-léc. Họ đã tha những con tốt nhất trong đàn chiên và bò để làm sinh tế dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông. Số còn lại chúng tôi đã diệt hết". Thay vì che đậy cho mình, ông sẵn sàng đổ cho dân chúng chịu trách nhiệm về tội bất tuân ông gây ra.KTS 318.6

Tin tức về việc Sau-lơ bị từ chối đã đến tai quân đội Y-sơ-ra-ên khi họ còn đang tự hào với chiến thắng vừa giành được bởi các anh hùng cùng với tài thao lược của vua, còn Sau-lơ thì không liên kết Chúa với thành công của Y-sơ-ra-ên trong trận đánh này. Khi nhà tiên tri nhìn thấy bằng chứng Sau-lơ nổi loạn, ông cảm thấy phẫn nộ vì vua đã dẫn Y-sơ-ra-ên vào con đường tội lỗi. Tâm trạng đau buồn lẫn tức giận, ông nói: "Tôi sẽ nói cho vua điều Đức Giê-hô-va đã phán với tôi đêm qua… Lúc vua còn thấy mình thấp hèn, chẳng phải vua đã trở nên người đứng đầu trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho vua cai trị Y-sơ-ra-ên sao?". Ông nhắc lại lời Chúa phán phải tận diệt dân A-ma-léc và yêu cầu vua giải thích lý do không nghe lời. KTS 318.7

Sau-lơ chứng tỏ ông là người nổi loạn

Sau-lơ khăng khăng tự bào chữa: "Tôi thật có nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã thi hành sứ mệnh mà Đức Giê-hô-va giao phó. Tôi đã đem A-ga vua A-ma-léc về và tiêu diệt toàn bộ người A-ma-léc. Nhưng từ trong chiến lợi phẩm, dân chúng đã lấy chiên và bò, là vật tốt nhất trong các vật đáng tận diệt, để dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh".KTS 319.1

Dùng những từ nghiêm khắc, nhà tiên tri dẹp qua một bên những lời nói dối bao biện để thông báo bản án không thể thay đổi: "Đức Giê-hô-va có vui thích về các tế lễ thiêu và các sinh tế bằng sự vâng theo tiếng phán của Ngài chăng? Kìa, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ, sự vâng theo tốt hơn mỡ chiên đực. Sự phản nghịch đáng tội như tà thuật, sự ương ngạnh đáng tội như thờ lạy hình tượng. Vì vua đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va nên Ngài cũng từ bỏ vua, không cho vua cai trị nữa".KTS 319.2

Khi vua nghe đến bản án đáng sợ này thì khóc lóc: "Tôi đã phạm tội vì đã vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và lời của ông. Vì tôi sợ dân chúng nên nghe theo tiếng của họ". Hoảng hốt, Sau-lơ mới nhận thức được tội lỗi của mình, nhưng ông vẫn cố chấp trách mắng dân chúng.KTS 319.3

Không buồn bã vì phạm tội, nhưng lòng lo sợ bị trừng phạt đã khiến cho vua Y-sơ-ra-ên van nài Sa-mu-ên: "Xin ông hãy tha tội cho tôi, trở lại với tôi, để tôi thờ phượng Đức Giê-hô-va". Nếu Sau-lơ thật lòng hối cải, ông sẽ thú tội trước công chúng, nhưng mối bận tâm chính của ông là muốn duy trì quyền lực của mình và lòng trung thành của dân đối với vua. Ông muốn được lòng tôn kính từ sự hiện diện của Sa-mu-ên để gia tăng uy tín cho mình.KTS 319.4

Nhà tiên tri trả lời: "Tôi sẽ không trở lại với vua đâu. Vì vua đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ vua, không cho vua cai trị Y-sơ-ra-ên nữa". Khi Sa-mu-

ên quay đi, vua hoảng hốt nắm lấy vạt áo choàng của ông để giữ ông lại, áo bị xé rách. Từ chuyện này, nhà tiên tri công bố luôn: "Hôm nay, Đức Giê-hô-va đã xé vương quốc Y-sơ-ra-ên khỏi vua như thế, để ban cho một người lân cận của vua, xứng đáng hơn vua".KTS 319.5

Một hành động công bình, nghiêm nghị, khó có thể chịu nổi, vẫn cần phải được thi hành. Sa-mu-ên đòi đưa vua A-ma-léc ra trước mặt ông. A-ga, đáng xấu hổ và tàn nhẫn, có mặt theo yêu cầu của nhà tiên tri, nghĩ rằng nguy cơ bị chết đã qua rồi. Sa-mu-ên phán: "Gươm ngươi đã làm người đàn bà mất con thể nào, thì mẹ ngươi cũng sẽ mất con thể ấy. Rồi Sa-mu-ên cho chém A-ga thành từng mảnh trước mặt Đức Giê-hô-va". Làm xong vụ này, Sa-mu-ên trở về Ra-ma. KTS 319.6

Chúa làm mọi điều có thể để giúp đỡ Sau-lơ

Khi được gọi lên ngai, Sau-lơ vẫn còn thiếu tri thức và không có danh tiếng gì nổi bật, nhưng Chúa vẫn ban Đức Thánh Linh cho ông và cất nhắc ông lên ngôi vị nơi ông có thể phát huy tính cách của một người thống trị mà dân Y-sơ-ra-ên cần. Nếu như ông vẫn tiếp tục khiêm nhường, mọi phẩm chất tốt đẹp sẽ càng vững mạnh hơn, khi đó những khuynh hướng tội ác sẽ yếu đi. Đây là công việc mà Chúa sẽ áp dụng đối với tất cả những người dâng hiến đời mình cho Ngài. Ngài sẽ tiết lộ cho họ biết cách đạt được chí khí và ban cho họ sức mạnh để hoàn chỉnh khiếm khuyết còn lại.KTS 320.1

Lần đầu tiên khi ông được kêu gọi lên ngai, Sau-lơ khiêm tốn và không tự tin, nhưng thành công mới khiến ông có lòng tin ở bản thân. Lòng dũng cảm và kỹ năng quân sự mà ông thể hiện trong lần giải cứu ở Gia-bê Ga-la-át mới đánh động lòng hăng hái của cả nước. Ban đầu ông còn qui vinh hiển về Chúa, nhưng sau đó ông chỉ đề cao bản thân. Ông đánh mất cái nhìn tin cậy nơi Chúa, lòng ông lạc mất Ngài. Điều này mở đường cho tội ngạo mạn ở Ghinh-ganh. Lòng tự tin mù quáng đã khiến ông chối bỏ lời trách mắng của Sa-mu-ên. Nếu ông sẵn lòng thú nhận tội lỗi mình thì kinh nghiệm cay đắng này sẽ bảo vệ ông trong tương lai. Nếu Chúa hoàn toàn rời bỏ Sau-lơ vào thời điểm đó thì Ngài sẽ không nói tiếp với ông thông qua nhà tiên tri của Ngài, không cần giao cho ông một nhiệm vụ rõ ràng phải hoàn thành để ông có thể sửa chữa sai lầm trong quá khứ.KTS 320.2

Khi Sau-lơ khăng khăng cương quyết cãi cho mình là ông đã từ chối giải pháp ôn hòa duy nhất mà Chúa có thể làm để cứu ông vì chính bản thân ông. Tại Ghinh-ganh, hành động mộ đạo ông thể hiện đối lập với mạng lệnh của Chúa chỉ khiến ông vượt ra ngoài tầm giúp đỡ mà Chúa đang sẵn sàng ban cho. Trong cuộc viễn chinh đánh người A-ma-léc, Chúa không hài lòng kiểu vâng lời nửa vời. Chúa không bao giờ cho phép chúng ta có quyền tự do hành động lệch lạc các yêu cầu của Ngài.KTS 320.3

Lòng vâng phục — trái của đức tin

"Lòng vâng phục tốt hơn của tế lễ". Không có lòng kiên nhẫn, trung thành và một trái tim vâng phục thì dâng nhiều của lễ cũng thành vô nghĩa. Khi Sau-lơ nói hiện đang chọn dâng của lễ cho Chúa là một trong những thứ phải tiêu diệt hết, ông công khai bày tỏ thái độ ghét quyền lực thánh. Của lễ ấy sẽ trở thành lời sỉ nhục Thiên Đàng. Tuy nhiên, có nhiều người cũng hành động tương tự, họ cũng dâng Chúa này nọ theo nghi thức tôn giáo, nhưng lòng họ không tin, cũng không làm theo các yêu cầu của Chúa. Chúa không thể chấp nhận nếu như họ vẫn cứ khăng khăng cố ý vi phạm dù chỉ một điều Ngài phán. KTS 320.4

"Sự phản nghịch đáng tội như tà thuật, sự ương ngạnh đáng tội như thờ lạy hình tượng". Những ai muốn chống lại chính quyền của Chúa là gia nhập vào chung phe với đầu đảng phản bội. Hắn sẽ khiến cho mọi thứ hiện ra dưới ánh sáng giả dối. Giống như tổ phụ và tổ mẫu loài người chúng ta, họ bị bùa mê của hắn nên chỉ nhìn thấy lợi ích lớn mà tội lỗi mang đến.KTS 320.5

Nhiều người bị Sa-tan dẫn dắt theo cách này, họ bị lừa vì tin rằng mình đang phục vụ Chúa. Vào thời đại Đấng Christ tại thế, các chi phái Do Thái và các trưởng lão là những người rất hiểu biết về dấu ấn vĩ đại để tôn vinh Đức Chúa Trời thì lại đóng đinh Con Ngài. Lối suy diễn tương tự còn tồn tại trong trái tim của những người đi theo ý riêng mình sẽ đứng ở vị trí đối đầu với Chúa.KTS 321.1

Sự suy đoán chết người của Sa-tan phải được quy cho phép mầu của ma quỷ. Ông có hành động bất tuân mệnh lệnh thánh thật sự là do Sa-tan xúi giục, cũng giống như những người rèn luyện tà thuật, đến khi bị quở trách, ông thêm ngang ngược rồi phản nghịch. Ông có thể còn xúc phạm Thánh Linh nhiều hơn nữa nếu như ông thường xuyên hiệp nhất với những kẻ thờ thần tượng.KTS 321.2

Đối với Sau-lơ, Chúa cho Y-sơ-ra-ên một vua theo lòng họ mong ước, như Sa-mu-ên từng nói: "Đây là vua mà anh em đã chọn và đã cầu xin" (1 Sa-mu-ên 12:13). Diện mạo bề ngoài của ông thích hợp với sự tưởng tượng của họ về ngôi vị hoàng gia. Lòng dũng cảm và tài năng quân sự của ông là các tiêu chuẩn mà họ mong đợi nhất để các nước lân cận nhìn vào nể phục. Họ không đòi một vua có tính cách cao thượng, có lòng kính yêu và nể phục Đức Chúa Trời. Họ không tìm kiếm đường đi của Chúa, mà chỉ đi theo ý riêng. Bởi vậy, Chúa cho họ một vua như lòng họ mong muốn — một người có tính cách phản chiếu hình ảnh của chính họ.KTS 321.3

Giá như Sau-lơ nương cậy Chúa thì Ngài sẽ ở cùng ông, nhưng Sau-lơ quyết định hành động không tùy thuộc Chúa thì Ngài buộc lòng phải để ông qua một bên. Sau đó, Chúa chọn "một người đẹp lòng Ngài" lên ngôi (1 Sa-mu-ên 13:14) — một người biết tin cậy Chúa và đi theo sự dẫn dắt của Thánh Linh, một người mà sau khi phạm tội còn biết ăn năn xưng tội và sửa chữa.KTS 321.4

Chương 62—Đa-Vít Được Xức Dầu Làm Vua

Chương này dựa theo 1 Sa-mu-ên 16: 1-13

Khi là một thiếu niên khỏe khoắn, Đa-vít canh giữ các đàn chiên, thả chúng đi ăn cỏ trên các ngọn đồi quanh Bết-lê-hem. Cậu bé chăn chiên chất phác hát vang những bài ca tự sáng tác và chơi đàn hạc, tiếng đàn kết hợp với giọng hát của cậu bé tạo nên một kiểu hòa âm ngọt ngào, giai điệu rất phong phú. Chúa đã chuẩn bị Đa-vít để trao lòng tin tưởng của cậu vào kế hoạch của Ngài trong tương lai. KTS 322.1

"Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: Con than khóc về chuyện Sau-lơ cho đến bao giờ? Ta đã từ bỏ nó, không cho làm vua Y-sơ-ra-ên nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng và lên đường. Ta sai con đến gặp Gie-sê, người Bết-lê-hem, vì Ta đã chọn một người trong các con trai ông ấy làm vua… rồi con sẽ nhân danh Ta xức dầu cho người mà Ta chỉ cho con". Sa-mu-ên làm theo điều mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình, đi đến Bết-lê-hem. Các trưởng lão của thành ấy ra đón ông, run sợ và hỏi: Có phải ông đem bình an đến chăng? Ông nói: Bình an". Các trưởng lão nhận lời mời dâng tế lễ, Sa-mu-ên cũng gọi Gie-sê cùng các con trai ông. Cả nhà Gie-sê đều có mặt ngoại trừ Đa-vít (đứa con trai út) đang đi canh giữ đàn chiên. KTS 322.2

Trước khi bắt đầu bữa tiệc tế lễ, Sa-mu-ên bắt đầu phán đoán theo cách nhìn của một nhà tiên tri qua diện mạo ưu tú của các con Gie-sê. Ê-li-áp là con cả, cũng có nét tương đồng cao ráo giống Sau-lơ, đẹp trai hơn mấy đứa còn lại. Sa-mu-ên nhìn phong thái giống hoàng tử của chàng, ông nghĩ: "Chắc hẳn đây là người được Đức Giê-hô-va chọn kế vị Sau-lơ", rồi ông chờ đợi sự cho phép thánh để xức dầu.KTS 322.3

Nhưng Ê-li-áp không kính sợ Chúa. Chàng sẽ là một người cai trị kiêu ngạo, đòi hỏi khắt khe. Chúa nói với Sa-mu-ên: "Đừng xét theo diện mạo và vóc dáng cao lớn của nó, vì Ta đã loại bỏ nó, Đức Giê-hô-va không xem theo cách loài người xem; loài người xem bề ngoài, còn Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng". Chúng ta học được bài học sai lầm của Sa-mu-ên là phán xét người khác qua vẻ đẹp và vóc dáng cao to của họ đều vô ích. Chúa suy xét về các tạo vật của Ngài cao hơn đầu óc hạn hẹp của chúng ta. Nhưng nếu như họ chịu phục tùng ý muốn của Chúa thì Ngài sẽ cất nhắc con cái Ngài lên vị trí thích hợp với năng lực của họ, cho phép họ cơ hội hoàn thành nhiều công việc được giao. KTS 322.4

Cậu bé chăn chiên được kêu gọi đến bữa yến tiệc

Ê-li-áp ra ngoài dự đoán của Sa-mu-ên, nhà tiên tri xem xét cả sáu anh em hết người này đến người khác. Nhưng Chúa không ra dấu cho biết Ngài chọn ai trong số đó hết. Lòng hồi hộp chờ đợi, buồn bã, Sa-mu-ên nhìn chàng trai cuối cùng. Bối rối lẫn thắc mắc, ông hỏi: "Ông còn đứa con trai nào nữa không?". Người cha đáp: "Còn một đứa con út, nhưng

nó đang chăn chiên". Sa-mu-ên biểu gọi nó về. "Chúng ta sẽ không ngồi ăn trước khi nó đến".KTS 322.5

Cậu bé chăn chiên giật mình nghe có người báo cho biết tin nhà tiên tri đã đến Bết-lê-hem và gọi cậu về. Tại sao một nhà tiên tri, còn là quan xét của Y-sơ-ra-ên lại muốn gặp mình? Nhưng cậu liền chạy về, không trì hoãn. KTS 323.1

"Chàng có nước da hồng hào, đôi mắt tinh anh, diện mạo khôi ngô". Khi Sa-mu-ên ngắm nhìn vẻ tuấn tú, kiên cường của cậu bé chăn chiên nhu mì, thì Chúa phán: "Hãy đứng dậy xức dầu cho nó, vì đây là người mà Ta đã chọn". Đa-vít thể hiện tinh thần dũng cảm và lòng trung thành dưới vẻ ngoài khiêm tốn của một người chăn chiên, giờ đây Chúa lại chọn cậu làm lãnh đạo dân sự Ngài. "Sa-mu-ên lấy sừng dầu và xức cho Đa-vít trước mặt các anh của chàng. Từ ngày đó trở đi, Thần của Đức Giê-hô-va tác động mạnh trên Đa-vít". Nhà tiên tri đã cảm thấy an tâm trở về Ra-ma.KTS 323.2

Lễ xức dầu cho Đa-vít được nhà tiên tri bí mật tổ chức. Đó là một dấu hiệu cho cậu biết số phận cao trọng đang chờ đợi mình, để rồi trong suốt những năm nguy hiểm sau đó, nhận thức này có thể thôi thúc cậu trung thành với các kế hoạch mà Chúa muốn hoàn tất thông qua cuộc đời cậu.KTS 323.3

Vinh dự lớn lao trao cho Đa-vít không làm cho cậu tự cao. Vẫn khiêm nhường và nhu mì như trước khi được xức dầu, cậu bé chăn chiên lại trở về với những đồng cỏ, canh chừng các bầy chiên. Tuy vậy, cậu sáng tác các giai điệu và chơi đàn hạc với nguồn cảm hứng mới.KTS 323.4

Trước mắt cậu là một quang cảnh lộng lẫy vô cùng xinh đẹp. Cậu nhìn thấy mặt trời tuôn đổ ánh sáng xuống các tầng trời, khác nào tân lang bước ra khỏi loan phòng, "vui mừng chạy đua như một dũng sĩ". Các đỉnh đồi dựng đứng vươn tới tận trời cao, bên trên đó là Chúa. Ánh sáng chiếu những tia nắng vàng óng xuống núi rừng, đồng cỏ, suối nước, mang theo miền ký ức gợi về Đấng sáng tạo mọi thứ tốt lành và món quà hoàn hảo. Hàng ngày, những phát hiện thêm về tính cách của Đấng Tạo Hóa đã lấp đầy trái tim thơ mộng của chàng thiếu niên với lòng kính yêu và vui thích. Sức mạnh tâm hồn Đa-vít và tấm lòng cậu ngày càng phát triển, đạt đến mức khắng khít với Đức Chúa Trời nhiều hơn. Tâm hồn cậu liên tục đào sâu hơn nữa vào tầm hiểu biết những chủ đề mới mẻ để truyền cảm hứng vào những bài hát và đưa tiếng đàn hạc của mình cống hiến cho đời. Giai điệu ấm áp từ tiếng hát của cậu hòa vào không gian nghe như tiếng hồi đáp những bản hòa ca từ các thiên sứ trên trời. KTS 323.5

Ai có thể đánh giá hết kết quả những năm làm việc chăm chỉ, lang thang một mình giữa núi đồi? Giọng ca êm đềm hát những bài thi thiên của Y-sơ-ra-ên sau này có bao giờ cảm thấy khơi gợi lòng yêu thương và niềm tin vào tấm lòng của dân sự Đức Chúa Trời

như lúc ấy, tiếng hát đưa họ đến gần với trái tim yêu thương của Ngài, trong Ngài mọi sinh vật đều sống động.KTS 323.6

Đa-vít chuẩn bị đảm nhận một vị trí cao trọng với dân tộc xuất sắc nhất thế giới. Càng hiểu biết Chúa rõ ràng hơn cậu càng mở mang trí óc, những chủ đề khó hiểu cũng được soi sáng, bao nhiêu khó khăn hóa thành đơn giản, rắc rối cũng hài hòa. Mỗi tia sáng mới truyền cảm hứng ngọt ngào hơn cho những bài hát tôn vinh Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Thế. Khi nhìn lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời qua những sự kiện trong đời, tim cậu càng đập mạnh hơn với lòng tôn thờ và biết ơn. Càng hát vang giai điệu du dương, cậu càng khảy đàn hạc thật vui mừng hớn hở. Cậu bé chăn chiên càng lớn càng mạnh mẽ, tri thức càng sâu rộng vì có Thánh Linh luôn ở cùng.KTS 323.7

Chương 63—Đa-Vít Giết Chết Gô-Li-Át

Chương này dựa theo 1 Sa-mu-ên 16:14-23; 17.

Khi Sau-lơ nhận ra đã bị Đức Chúa Trời từ bỏ, lòng ông đầy cay đắng nổi loạn rồi tuyệt vọng. Ông không còn nhận thức được tội lỗi mình và cũng không thèm sửa chữa lối sống. Vua nghiền ngẫm với tư tưởng rằng Chúa bất công đang lấy đi vương quốc khỏi tay con cháu ông. Vua liên tục khiếp sợ khi nghĩ đến cảnh tiêu tan mà ông gây ra cho gia đình mình. Ông không hạ mình chấp nhận lời Chúa quở trách, tâm hồn kiêu căng của ông càng trở nên liều lĩnh, cho đến khi ông gần phát điên.KTS 325.1

Triều thần khuyên vua chọn cho mình một người giỏi đánh đàn, hy vọng những nốt nhạc êm dịu từ nhạc cụ êm đềm có thể làm giảm tâm trạng bồn chồn của vua. Đa-vít là một người đánh đàn hạc tài năng, được gọi ra mắt vua. Âm nhạc có nguồn cảm hứng từ thiên đàng của chàng có tác dụng đúng như mong muốn, đám mây đen che phủ tâm hồn Sau-lơ đã được khuây khỏa. KTS 325.2

Lúc nào cần, Đa-vít được triệu tập về cung để làm khuây khỏa tâm trạng lo âu cho vua. Mặc dù Sau-lơ biểu lộ lòng vui thích Đa-vít cùng âm nhạc của chàng, nhưng chàng thiếu niên chăn chiên vẫn chỉ cảm thấy nhẹ nhõm mỗi khi chàng đi từ cung vua trở về với những cánh đồng cỏ, những ngọn đồi thân quen. KTS 325.3

Đa-vít lớn lên dưới đặc ân của Chúa và mọi người ai cũng quý mến. Chàng ở trong cung vua và nhìn thấy các trách nhiệm của hoàng gia. Chàng thấu hiểu được vài tính cách bí ẩn của vị vua Y-sơ-ra-ên đầu tiên. Chàng biết cuộc sống riêng tư của gia đình Sau-lơ không hề hạnh phúc. Những suy nghĩ này làm chàng lo lắng, nhưng chàng trở về cùng với cây đàn của mình và đem âm nhạc ra để nâng cao tinh thần mình lên với Đấng Chủ Tể của vạn vật tốt lành, làm những áng mây đen che phủ tương lai dường như tan biến.KTS 325.4

Thầy dạy đặc biệt của Đa-vít

Giống như Môi-se được huấn luyện để thi hành chức vụ, Chúa cũng điều chỉnh con trai Gie-sê trở thành người dẫn dắt tuyển dân của Ngài. Có nhiều dã thú rình mò trong những ngọn đồi hoang vắng, những hẻm núi hoang vu nơi Đa-vít đi lang thang cùng các đàn chiên của mình. Thường thường, sư tử hoặc gấu hung tợn vì đói khát đến tấn công đàn chiên. Đa-vít chỉ tự trang bị vũ khí là cái ná (còn gọi là cái tràng) và gậy chăn chiên, nhưng chàng dũng cảm bảo vệ đàn chiên an toàn. Sau này, chàng diễn tả cuộc đọ sức như sau: “Nếu có sư tử hay là gấu đến tha một con chiên trong bầy, thì con đuổi theo, đánh nó, giật chiên khỏi mõm nó; nếu nó chống cự, con nắm râu nó, đánh và giết nó đi”. Kinh nghiệm đã giúp chàng phát huy tính can đảm, kiên cường và đức tin mạnh mẽ.KTS 325.5

Khi Y-sơ-ra-ên thông báo chiến tranh chống người Phi-li-tin, ba con trai của Gie-sê đã gia nhập quân đội của Sau-lơ, nhưng Đa-vít vẫn còn ở nhà. Tuy nhiên, một thời gian sau, chàng đi vào thăm trại quân. Cha đưa cho chàng một tin nhắn và quà cho các anh. Gie-sê không biết quân đội Y-sơ-ra-ên đang gặp nguy hiểm, có một thiên sứ dẫn dắt Đa-vít đi cứu dân sự chàng.KTS 326.1

Khi Đa-vít đến gần trại quân, quân Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin đã kéo ra dàn trận mặt đối mặt. Gô-li-át, anh hùng của Phi-li-tin, bước ra dùng lời lẽ sỉ nhục thách thức Y-sơ-ra-ên, kêu chọn một người trong hàng ngũ ra đánh nhau với hắn. Khi Đa-vít biết được người Phi-li-tin chửi bới khiêu chiến hết ngày nọ đến ngày kia mà không một chiến sĩ nào dám bước tới làm câm miệng tên khoác lác, lòng chàng nóng như lửa đốt vì muốn bảo vệ danh dự Chúa. KTS 326.2

Các đội quân Y-sơ-ra-ên đều sầu não. Họ nói với nhau: “Anh có thấy tên đó xông tới không? Hắn đến để sỉ nhục Y-sơ-ra-ên đó”.KTS 326.3

Vừa xấu hổ vừa căm phẫn, Đa-vít la lên: “Tên Phi-li-tin này, kẻ chẳng chịu cắt bì này là ai mà dám thách thức đạo quân của Đức Chúa Trời hằng sống?”. KTS 326.4

Mặc dù chỉ là một người chăn chiên, Đa-vít cũng lộ ra dũng khí, tính can đảm và sức mạnh hiếm thấy, cộng với lần Sa-mu-ên bí ẩn đến thăm nhà cha của họ đã làm cho các anh nghi ngờ mục đích thật sự chuyến viếng thăm của nhà tiên tri, lòng ganh tỵ của các anh nổi dậy. KTS 326.5

Giờ đây, Ê-li-áp đánh giá câu hỏi mà Đa-vít thắc mắc giống như một lời trách móc thằng anh hèn nhát không dám tấn công tên khổng lồ cho nó câm mồm. Người anh cả nổi giận quát lên: “Tại sao mày đến đây? Mày bỏ mấy con chiên trong hoang mạc cho ai? Tao biết tính kiêu ngạo và độc ác của lòng mày. Vì muốn xem đánh nhau nên mầy mới đến đây”. Đa-vít trả lời nhún nhường, nhưng mạnh mẽ: “Em có làm gì đâu? Nói cũng không được sao?”. KTS 326.6

Đa-vít yết kiến nhà vua

Có người thuật lại cho vua nghe những lời Đa-vít nói, vua cho gọi chàng đến. Chàng chăn chiên tâu: “Xin đừng ai ngã lòng vì tên Phi-li-tin kia! Đầy tớ bệ hạ sẽ đi ra chiến đấu với hắn”. Sau-lơ cố gắng thuyết phục Đa-vít từ bỏ, ra sức can ngăn chàng thiếu niên, nhưng không được. “Đức Giê-hô-va đã giải cứu con khỏi vuốt sư tử và gấu, thì Ngài cũng giải cứu con khỏi tên Phi-li-tin kia. Sau-lơ nói: Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở với con”.KTS 326.7

Suốt bốn mươi ngày, Y-sơ-ra-ên run sợ trước tên khổng lồ Phi-li-tin. Hắn đội cái mũ bằng đồng, mặc áo giáp kim loại nặng năm mươi bảy ki-lô-gam, chân mang giáp che bằng đồng. Áo giáp được làm bằng đồng đánh miếng xếp đồng lên nhau giống như vảy cá, không

một mũi tên nào có thể đâm thủng lớp bảo vệ đó. Tên khổng lồ cũng mang một cây lao bằng đồng. "Cán giáo của hắn như cây trục cửi của thợ dệt, và mũi giáo nặng khoảng bảy ki-lô-gam. Đi trước hắn là người mang khiên".KTS 326.8

Cứ mỗi sáng và tối, Gô-li-át ra thách thức trại quân Y-sơ-ra-ên: "Hãy chọn một người trong chúng bây xuống đây đấu với tao. Nếu nó có thể đánh thắng và giết được tao, thì chúng tao sẽ làm đầy tớ chúng bây… Tao thách quân Y-sơ-ra-ên".KTS 327.1

Vua vẫn có chút tia hy vọng vào tinh thần gan dạ tấn tới của Đa-vít sẽ thành công. Vua lấy chiến bào của mình mặc cho chàng thiếu niên. Đội cho chàng cái mũ bằng đồng, mặc áo giáp và đeo gươm của vua. Trang bị như vậy xong, chàng thiếu niên sẵn sàng đi gặp Gô-li-át, đi không bao xa, chàng dừng lại. Những người lo lắng đang đứng đó nghĩ rằng Đa-vít quyết định không mạo hiểm sự sống mình nữa. Nhưng chuyện này hoàn toàn khác xa những gì chàng thiếu niên dũng cảm đang nghĩ. Chàng quay lại, trả mũ của vua, chỉ cầm cây gậy và một cái tràng ném đá đơn giản. Chọn lựa năm hòn đá cuội bên bờ suối, chàng cất vào túi đeo, tay cầm ná ném đá tiến thẳng về đạo quân Phi-li-tin. Tên khổng lồ xông tới, hy vọng gặp chiến binh dũng cảm nhất của Y-sơ-ra-ên. Tên cầm vũ khí đi trước hắn như thể không có gì có thể chống cự nổi hắn. Tiến đến gần, hắn mới chợt nhận ra chỉ là một chàng thiếu niên. Thân hình chắc nịch của Đa-vít không hề có áo giáp che đậy càng gây ấn tượng mạnh. Tuy nhiên, có một điểm tương phản giữa hình dáng bên ngoài của chàng thiếu niên ngược với tầm vóc đồ sộ của tên Phi-li-tin khổng lồ.KTS 327.2

Gô-li-át khinh miệt chàng thiếu niên Đa-vít

Gô-li-át sửng sốt và giận dữ. Hắn hét lên: "Ta có phải là một con chó đâu mà ngươi cầm gậy đến với ta?". Hắn liên tục rủa sả Đa-vít nặng nề, rồi nói giọng khinh bỉ: "Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt ngươi cho chim trời và thú đồng".KTS 327.3

Đa-vít không hề nao núng. Chàng bước tới nói với địch thủ: "Ngươi cầm gươm, giáo, lao mà đến với ta. Còn ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo quân Y-sơ-ra-ên mà ngươi đã thách thức. Hôm nay, Đức Giê-hô-va phó ngươi và tay ta, ta sẽ giết ngươi, cắt đầu ngươi, và ban thây của đạo quân Phi-li-tin làm mồi cho chim trời và thú rừng. Khắp thế gian sẽ biết rằng có một Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên, và toàn thể hội chúng mày sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va của chiến trận, Ngài sẽ phó các ngươi vào tay chúng ta".KTS 327.4

Tiếng nói dõng dạc, rõ ràng dứt khoát, vang vọng không trung, hàng ngàn người ai cũng nghe rõ. Gô-li-át nổi cơn thịnh nộ, ném mũ bảo hộ trên đầu xuống đất, lao tới: "Khi tên Phi-li-tin đứng dậy, xông tới tấn công Đa-vít thì Đa-vít nhanh chóng chạy về phía trận tuyến để xáp chiến với tên Phi-li-tin. Đa-vít thọc tay vào túi lấy một viên đá, rồi dùng ná

ném trúng vào trán tên Phi-li-tin. Viên đá lọt thấu vào trán, làm cho Gô-li-át té úp mặt xuống đất".KTS 327.5

Quân đội hai bên ai cũng nghĩ phen này Đa-vít sẽ chết chắc, nhưng khi hòn đá xé toạc không khí lao thẳng trúng mục tiêu, họ nhìn thấy chiến binh hùng mạnh run rẩy loạng choạng, hai tay quờ quạng đưa về phía trước như thể bị chọc mù mắt. Tên khổng lồ lảo đảo giống như cây cổ thụ ngã ầm xuống đất.KTS 327.6

Không chần chừ, Đa-vít liền nhảy tới bên xác tên Phi-li-tin khổng lồ, chụp lấy gươm Gô-li-át còn đang cầm trong tay. Chàng rút gươm chém một nhát, đầu gã khoe khoang lìa khỏi cổ. Tiếng reo hò vang dội trại quân Y-sơ-ra-ên. KTS 328.1

Quân Phi-li-tin kinh hãi, người Hê-bơ-rơ hào hứng rượt quân thù chạy đến tận "cửa Éc-rôn". "Sau khi đã rượt đuổi quân Phi-li-tin, dân Y-sơ-ra-ên trở về cướp phá trại quân của chúng".KTS 328.2

Chương 64—Đa-Vít Chạy Trốn

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 18 — 22

Sau khi Gô-li-át bị giết, Sau-lơ giữ Đa-vít lại bên mình và không để cho chàng về nhà cha mình nữa. "Tâm hồn Giô-na-than kết chặt với tâm hồn Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như chính mạng sống mình". Giô-na-than và Đa-vít cùng nguyện hứa coi nhau như anh em, thái tử còn "cởi áo mình đang mặc đưa cho Đa-vít cùng với áo giáp, cả gươm, cung, cùng với thắt lưng của mình nữa". Mặc dù vậy, Đa-vít vẫn luôn khiêm tốn nhã nhặn nên được tất cả thần dân và triều đình quý mến. Chàng được ơn phước Chúa là điều ai cũng thấy.KTS 329.1

Sau-lơ cảm thấy rằng vương quốc sẽ bền vững nếu như có một ai đó liên kết với Đa-vít để nhận sự hướng dẫn từ Chúa. Sự hiện diện của Đa-vít có thể là cách bảo vệ cho Sau-lơ mỗi khi vua cùng chàng ra trận chiến.KTS 329.2

Sự hướng dẫn của Chúa đã nối kết Đa-vít với Sau-lơ. Địa vị của Đa-vít trong triều đình là cơ hội cho chàng có hiểu biết về nghệ thuật lãnh đạo đất nước, giúp chàng lấy được lòng tin của dân tộc. Những thử thách gay go mà chàng gánh chịu từ thái độ thù nghịch của Sau-lơ giúp chàng cảm thấy càng phải nương cậy vào Chúa. Tình bạn với Giô-na-than cũng nằm trong kế hoạch của Chúa, đó là duy trì mạng sống cho người cai trị tương lai của Y-sơ-ra-ên. KTS 329.3

Khi Sau-lơ và Đa-vít trở về sau trận chiến với quân Phi-li-tin, "phụ nữ từ khắp các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón vua Sau-lơ, vừa hát vừa múa, reo mừng với trống cơm, và các thứ nhạc khí khác". Nhóm này hát đối đáp với nhau rằng: "Sau-lơ giết hàng ngàn", rồi nhóm kia hát lại: "Còn Đa-vít giết hàng vạn". Vua tức giận vì Đa-vít được đề cao hơn mình. Thay vì kềm nén những cảm xúc ganh tỵ, vua nói: "Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng ngàn. Chỉ còn thiếu cho nó vương quyền mà thôi!". KTS 329.4

Lòng kiêu ngạo của Sau-lơ đã không kiểm soát nổi hành động và suy nghĩ nữa. Vua muốn mình làm bất cứ chuyện gì cũng được mọi người khen ngợi, tham vọng được toàn dân đánh giá hàng đầu. Một tư tưởng chắc như đinh đóng cột xuất hiện trong đầu vua rằng Đa-vít sẽ chiếm hết lòng dân và giành lấy ngai vàng.KTS 329.5

Quỷ ganh ghét nhập vào lòng Sau-lơ

Sau-lơ mở lòng ganh tỵ đầu độc tâm hồn mình. Vua của Y-sơ-ra-ên đang thi đấu ý muốn mình với ý định của Đấng Chí Tôn. Vua bỏ mặc mọi cảm xúc mình lấn át lý trí cho đến khi bị chìm đắm trong cơn thịnh nộ. Vua bao biện hợp lý cho cơn giận của mình hết lần này đến lần khác, đến mức sẵn sàng nổi xung với bất cứ ai dám cả gan làm ngược ý

ông. Từ cơn điên cuồng này, vua lầm lẫn ngã lòng và tự coi thường mình, để cảm giác tiếc nuối ngự trị tâm hồn.KTS 329.6

Vua thích nghe Đa-vít chơi đàn hạc vì điều này dường như làm khuây khỏa tâm hồn tội lỗi được một chút. Nhưng một ngày nọ, khi Đa-vít đang cất lên âm điệu du dương, hòa lòng mình vào tiếng ca ngợi Chúa, thì Sau-lơ bất ngờ phóng lao thẳng vào chàng. Chúa che chở Đa-vít, chàng liền chạy trốn khỏi cơn giận dữ của vị vua điên khùng.KTS 330.1

Sau-lơ càng thù hận Đa-vít, vua cố tìm mọi cơ hội để giết chàng, nhưng không có một kế hoạch nào thành công vì muốn đe dọa người được Chúa xức dầu. Còn Đa-vít tin cậy Ngài là Đấng giải cứu mạnh mẽ. "Kính sợ Đức Giê-hô-va ấy là khởi đầu sự khôn ngoan" (Châm ngôn 9:10), Đa-vít cầu nguyện để chàng có thể bước đi cách trọn vẹn trước mặt Chúa.KTS 330.2

Thần dân đều nhìn thấy Đa-vít là người có năng lực. Bằng trí khôn và kỹ năng của mình, chàng giải quyết hết mọi vấn đề được giao phó. Làm theo lời tư vấn của chàng trai trẻ thì yên ổn, ngược lại, nhiều lời Sau-lơ phán đoán đều không chắc chắn. KTS 330.3

Sau-lơ sợ chàng kể từ khi thấy bằng chứng chàng có Chúa ở cùng. Vua nghĩ cuộc đời của Đa-vít là lời sỉ nhục ném vào mặt mình. Từ lúc ấy, mặt tương phản trong tính cách của vua đã tự phơi bày sự thua kém. Lòng ganh tỵ khiến Sau-lơ sầu não. Đặc điểm tội lỗi kiểu này là sự phiền phức rất lớn, lại cũng luôn hoành hành thật sự trong thế giới chúng ta! Ganh tỵ là sản phẩm của kiêu ngạo, nếu nó được nuôi dưỡng trong lòng thì dần dần sẽ thành hư hỏng.KTS 330.4

Vua vẫn tiếp tục theo dõi, hy vọng tìm ra lý do gì đó để tước đoạt mạng sống của chàng thanh niên mà vẫn được bàn dân thiên hạ đánh giá hành vi độc ác của ông là công bình. Vua gài bẫy, thúc giục Đa-vít ra trận đánh người Phi-li-tin trong cuộc chiến dữ dội hơn, hứa gả công chúa đầu làm phần thưởng. Đa-vít nhu mì đáp lời đề nghị này: "Con là ai? Thân phận con là gì? Gia tộc của con trong Y-sơ-ra-ên đâu có ra gì mà con được làm phò mã của bệ hạ?". Sau này, vua bị bại lộ tâm địa giả dối qua việc gả công chúa cho người khác.KTS 330.5

Mi-canh (công chúa út của Sau-lơ) lại được đề nghị gả cho Đa-vít với điều kiện chàng phải trưng ra bằng chứng giết kẻ thù theo con số qui định. "Sau-lơ thầm nghĩ thà để tay người Phi-li-tin hạ Đa-vít còn hơn", nhưng Đa-vít chiến thắng trở về, trở thành phò mã. "Mi-canh — con gái Sau-lơ, yêu thương chàng", còn vị vua điên khùng vẫn tin rằng đây là người mà Chúa phán tốt hơn ông, trước sau gì cũng sẽ đoạt ngôi. Vua càng che giấu suy nghĩ mình chừng nào thì vua càng bắt buộc tướng lĩnh mình kiếm mọi cách lấy mạng sống người mà ông căm thù.KTS 330.6

Giô-na-than nhắc vua nhớ những gì Đa-vít đã làm để duy trì danh dự và sự sống còn của cả nước, tội lỗi khủng khiếp sẽ dừng lại trên bất cứ ai dám giết người mà Chúa đã sử

dụng để dẹp các kẻ thù. Vua cảm thấy động lòng trắc ẩn. “Sau-lơ thề: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, Đa-vít sẽ không chết!”. Đa-vít được đưa đến gặp Sau-lơ rồi phục vụ vua như trước.KTS 330.7

Đa-vít dẫn đầu quân đội khải hoàn

Đất nước lại thông báo chiến tranh, Đa-vít là người cầm quân đi tiêu diệt quân thù. Người Hê-bơ-rơ lại giành chiến thắng lẫy lừng, dân chúng ca ngợi tài trí và đức tính anh hùng của Đa-vít. Chuyện này càng khuấy động lòng cay đắng mà Sau-lơ đã có đối với Đa-vít. Trong khi chàng thanh niên đang ca hát, lấp đầy cung điện bằng những giai điệu du dương, thì cơn giận của Sau-lơ đánh bại vua khiến ông phóng mạnh cây lao thẳng vào Đa-vít, nhưng thiên sứ của Chúa đã bẻ đường đi thứ vũ khí chết người đó. Đa-vít trốn thoát và chạy về nhà mình. Sau-lơ sai gián điệp đến bắt chàng vào buổi sáng để kết liễu cuộc đời.KTS 331.1

Mi-canh nói cho Đa-vít biết những quyết tâm của cha. Nàng thối thúc chồng chạy trốn, rồi đưa xuống qua cửa sổ để chàng thoát thân. Chàng chạy đến gặp Sa-mu-ên ở Ra-ma, tại nơi đó, nhà tiên tri tiếp đón người lánh nạn. Vị trí này nằm giữa các ngọn đồi và người tôi tớ vinh dự của Chúa đã tiếp tục nhiệm vụ mình. Một đoàn tiên tri cùng nhau học hỏi ý muốn Chúa với chàng, cung kính lắng nghe những lời Sa-mu-ên chỉ dạy. Đa-vít học được những bài học quý báu từ người thầy của Y-sơ-ra-ên, nhưng mối quan hệ của Đa-vít với Sa-mu-ên đã đánh thức lòng ghen tỵ của vua, vua lo sợ rằng nhà tiên tri sẽ dùng sự ảnh hưởng của mình để thúc đẩy địch thủ của Sau-lơ. Vua sai quan tướng đi đón Đa-vít đến Gi-bê-a là nơi ông dự định giết chàng.KTS 331.2

Chúa ngăn trở tà ma

Các sứ giả lên đường quyết định đi giết Đa-vít, nhưng có một Đấng vĩ đại hơn Sau-lơ đã điều khiển họ. Gặp các thiên sứ ẩn mặt, họ bắt đầu nói tiên tri và loan báo về sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va. Nhờ đó, Chúa tiết lộ quyền năng Ngài để ngăn cản tội ác.KTS 331.3

Sau-lơ cáu tiết sai một nhóm sứ giả khác đi. Đoàn này cũng bị Thánh Linh của Chúa điều khiển, hiệp nhất với phái đoàn đi trước cùng nói tiên tri. Vua cử nhóm thứ ba, nhưng uy lực thánh cũng giáng trên họ khiến họ nói tiên tri.KTS 331.4

Cuối cùng, Sau-lơ quyết định tự mình lên đường. Ngay khi ông gần giáp mặt Đa-vít, ông dự tính sẽ tự tay giết chàng, bất chấp hậu quả.KTS 331.5

Tuy nhiên, một thiên sứ của Chúa gặp vua, uy lực của Đức Thánh Linh đã kiềm soát ông. Vua đi về phía trước và toàn nói ra những lời cầu nguyện Chúa, với những lời tiên tri và giai điệu thiêng liêng. Lúc ông đến nhà vị tiên tri tại Ra-ma, vua cởi bỏ long bào bên ngoài rồi nằm phục trước Sa-mu-ên cùng các học trò dưới sự chi phối của Thánh Linh. Ai

nấy kéo nhau đến chứng kiến cảnh lạ lùng này, trải nghiệm này của vua bị đồn ra khắp nơi.KTS 331.6

Sau-lơ bảo đảm với Đa-vít rằng ông sẽ sống hòa bình với chàng, nhưng Đa-vít chỉ còn một chút tin tưởng là lòng vua đã thay đổi. Chàng mong muốn gặp lại Giô-na-than bạn mình lần nữa. Ý thức được tính ngây thơ của mình, chàng tìm đến thái tử và khẩn khoản yêu cầu thật cảm động: "Tôi đã làm chi, tôi có tội ác gì? Tôi đã phạm tội gì với cha anh mà người tìm hại mạng sống tôi?".KTS 331.7

Giô-na-than tin tưởng rằng cha mình không còn ý định giết Đa-vít nữa. "Chẳng phải thế! Anh không chết đâu. Cha tôi không làm bất cứ điều gì, dù lớn hay nhỏ, mà không nói với tôi. Vậy, tại sao cha tôi lại giấu điều này với tôi? Không thể như thế được!".KTS 332.1

Sau khi nhận thấy Chúa bày tỏ quyền năng cách đặc biệt, Giô-na-than vẫn không thể tin nổi sự thật là cha mình muốn hại Đa-vít, bởi vì đó là hành động nổi loạn chống lại Chúa.KTS 332.2

Đa-vít trốn Sau-lơ

Nhưng Đa-vít không cố thuyết phục. Chàng tuyên bố với Giô-na-than: "Như Đức Giê-hô-va hằng sống và như anh vẫn sống đây, thật giữa tôi và cái chết chỉ còn cách một bước". KTS 332.3

Vào ngày trăng mới, Y-sơ-ra-ên tổ chức ăn mừng lễ hội thiêng liêng. Cả hai Giô-na-than lẫn Đa-vít đều có bổn phận phải hiện diện ở bàn tiệc vua, nhưng Đa-vít lo sợ nên không đến, lý do là bận đi thăm các anh ở Bết-lê-hem. Khi trở về, chàng trốn trong cánh đồng cách tòa nhà tổ chức tiệc không xa, vắng mặt không ra mắt vua trong ba ngày. Giô-na-than sẽ nhắc sự vắng mặt đó cho Sau-lơ biết. Nếu vua không nổi giận thì Đa-vít sẽ bình an trở về cung.KTS 332.4

Khi ngày thứ hai nhìn thấy chỗ Đa-vít lại bỏ trống, vua hỏi: "Tại sao hôm qua và hôm nay con Gie-sê không đến dự tiệc? Giô-na-than thưa với Sau-lơ: Đa-vít đã nài xin con cho anh ấy về Bết-lê-hem. Anh ấy nói: Xin cho tôi đi, vì gia tộc chúng tôi có một buổi dâng sinh tế trong thành mà anh tôi đã dặn tôi phải về. Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt anh, xin cho phép tôi đi đến đó ngay, để thăm các anh tôi. Vì thế, Đa-vít không đến ngồi bàn với cha được".KTS 332.5

Sau-lơ nghe xong, nổi trận lôi đình. Vua tuyên bố chừng nào Đa-vít còn sống thì Giô-na-than không thể trở thành vua được. Đa-vít không được đi ngay vì chàng có thể bị giết. Giô-na-than lại khẩn khoản: "Tại sao anh anh ấy phải chết? Anh ấy đã làm gì sai?". Điều này chỉ làm cho vua càng độc ác khi đang nổi cơn thịnh nộ, ông phóng cây giáo vào con trai mình như ý định phóng lao Đa-vít. KTS 332.6

Thái tử buồn bã và tức giận. Đứng dậy bỏ bàn tiệc, anh đi ra chỗ hẹn nơi Đa-vít đang chờ để biết ý định của vua. Họ cùng khóc lóc cách đắng cay. Sự giận dữ mù quáng của vua đã phủ bóng tối xuống hai chàng trai trẻ, nỗi đau buồn quá khắc nghiệt không thể diễn tả bằng lời. Lời cuối cùng Giô-na-than nói với Đa-vít khi họ chia tay nhau là: "Anh hãy đi bình an! Chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va lập lời thề với nhau rằng: Đức Giê-hô-va sẽ làm chứng giữa tôi và anh, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh đến đời đời".KTS 332.7

Đa-vít vội vàng chạy đến thành Nóp. Đền thánh đã dời từ Si-lô đến đây, thầy tế lễ thượng phẩm A-hi-mê-léc cũng hầu việc tại đó. Thầy tế lễ ngạc nhiên run sợ nhìn thấy Đa-vít, chàng đi vội vã và hình như đơn độc. Thầy hỏi chuyện gì khiến chàng đến đây, trong tình cảnh tuyệt vọng, chàng thanh niên đành phải nói gạt. Đa-vít kể với thầy tế lễ thượng phẩm rằng vua cử chàng đến vì một mục đích bí mật.KTS 332.8

Đa-vít mất đức tin

Tại đây, Đa-vít thể hiện thiếu lòng tin vào Chúa, tội lỗi chàng gây ra là nguyên nhân dẫn đến cái chết của thầy tế lễ thượng phẩm. Nếu chàng thẳng thắn kể hết sự thật, thì A-hi-mê-léc sẽ biết cần phải làm gì để bảo toàn mạng sống cho chàng. Đức Chúa Trời đòi hỏi dân sự Ngài phải nói thật, thậm chí đang lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm nhất.KTS 333.1

Đô-e là kẻ đứng đầu các người chăn chiên của Sau-lơ, cũng đang thi hành các lời hứa nguyên tại nơi thờ phượng. Khi Đa-vít nhìn thấy người đàn ông này, chàng lập tức quyết định đi tìm nơi an toàn khác. Chàng hỏi xin A-hi-mê-léc một thanh gươm và được biết là không có cây nào khác ngoài thanh gươm của Gô-li-át, đã được gìn giữ như một di vật trong đền thánh. Đa-vít đáp: "Chẳng có gươm nào bằng. Ông đưa nó cho tôi".KTS 333.2

Đa-vít trốn đến gặp A-kích, vua Gát, bởi vì ông nghĩ rằng sống giữa các thù địch của dân sự mình còn an toàn hơn ở vương quốc của Sau-lơ. Nhưng có ai đó thuật lại cho A-kích biết rằng Đa-vít chính là người đã giết anh hùng Phi-li-tin hồi trước. Chuyện này khiến cho Đa-vít bị đặt vào tình thế nguy hiểm hơn, trong khi chàng đang tìm kiếm sự an toàn trong vòng các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên. Nhưng bằng kế giả điên, chàng lừa được chúng và có thể trốn thoát. KTS 333.3

Sai lầm đầu tiên của Đa-vít là thiếu lòng tin Chúa khi đến Nóp. Sai lầm thứ hai là lừa A-kích. Khi khó khăn liên tục xảy đến, lòng tin của chàng bị lay động và bản chất yếu đuối của con người lộ ra. Mọi người thấy chàng giống như một tên gián điệp và kẻ phản bội. Khi chàng bị săn đuổi và bị khủng bố, tình trạng lúng túng và hoàn cảnh túng quẫn gần như che giấu đi sự hiện diện của Cha Trời ra khỏi suy nghĩ của chàng. KTS 333.4

Mọi sai lầm xảy ra trong phần việc con cái Chúa thực hiện là chỉ vì họ thiếu đức tin. Khi màn đêm u ám che phủ tâm hồn, chúng ta phải biết nhìn lên, bởi vì luôn có một tia sáng vượt ngoài bóng tối. Đa-vít không nên thiếu lòng tin vào Chúa. Chàng là người đã được Chúa xức dầu. Nếu chàng ngưng chăm chú vào hoàn cảnh khốn cùng của mình, nghĩ

về quyền năng cùng vẻ oai nghi của Chúa thì chàng sẽ có được sự bình yên, thậm chí khi đang kẹt giữa bóng đêm chết chóc.KTS 333.5

Đa-vít tìm được sự bình an giữa đồi núi xứ Giu-đa. Chàng trốn đến hang đá A-đu-lam, đây là nơi mà chàng có thể phòng ngự với một nhóm nhỏ, còn chống cự lại một quân đội lớn mạnh. "Khi các anh và cả gia đình cha hay tin, đều đi xuống đó với ông". Gia đình của Đa-vít không thể cảm thấy an toàn khi biết rằng Sau-lơ hay đa nghi vô lý có thể trực tiếp đối đầu với họ bởi vì họ là bà con của Đa-vít. Giờ đây, họ đã học được những gì đang diễn ra ở Y-sơ-ra-ên mà ai cũng biết, đó là Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít làm người cai trị dân sự Ngài trong tương lai, nên họ tin rằng sống với chàng sẽ được an toàn hơn.KTS 333.6

Trong hang đá A-đu-lam, gia đình cùng sống yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Con trai của Gie-sê có thể soạn nhạc bằng lời ca và tiếng đàn của mình. Chàng đã từng phải nếm vị đắng từ các người anh thiếu tin tưởng mình, giờ đây cuộc sống hòa thuận đã thay thế mối bất hòa ngày xưa nên mang lại nguồn vui cho tấm lòng của kẻ sống tha hương.KTS 333.7

Nhiều người mất lòng tin vào người cai trị Y-sơ-ra-ên, vì họ nhận thấy rằng vua không còn được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt nữa. "Tất cả những người cùng khốn, nợ nần, bất mãn" đều quy tụ quanh Đa-vít, và "ông trở thành thủ lĩnh của họ. Có khoảng bốn trăm người theo ông".KTS 334.1

Đa-vít có một vương quốc nhỏ của mình ở đây, nơi này cũng có trật tự và kỷ cương. Nhưng chàng cũng không được bình yên, việc chàng cứ phải di dời là bằng chứng cho thấy vua không hề từ bỏ mục đích giết người của mình.KTS 334.2

Khi nghe lời báo nguy từ một nhà tiên tri của Chúa, Đa-vít phải rời khỏi nơi ẩn nấp để chạy đến khu rừng Hê-rết. Chúa đã cho Đa-vít một khóa tập huấn kỷ luật để chuẩn bị cho chàng trở thành một vị vua có trí khôn sâu rộng, đúng mực và nhân từ.KTS 334.3

Sau-lơ chuẩn bị gài bẫy Đa-vít trong hang đá A-đu-lam, nhưng khi phát hiện ra Đa-vít đã bỏ nơi ẩn trốn này thì vua nổi giận. Việc Đa-vít trốn thoát là một điều kỳ lạ. Không lẽ có kẻ phản bội nào trong trại quân của ông đã báo tin cho con trai Gie-sê về kế hoạch của vua? KTS 334.4

Vua Sau-lơ sắp đặt một cuộc thảm sát kinh hoàng

Sau-lơ nói với các cận thần rằng có một âm mưu được dựng lên để chống lại vua, ông hứa trả công hậu hĩnh và tôn vinh người nào tiết lộ ai trong số dân sự ông đã kết bạn với Đa-vít. Đô-e người Ê-đôm trở thành kẻ cung cấp thông tin. Do tham vọng, háo danh và thù hận thầy tế lễ thượng phẩm đã quở trách tội lỗi ông, Đô-e tường thuật lại lần Đa-vít đến gặp A-hi-mê-léc theo lối kể châm dầu vào lửa khiến Sau-lơ nổi cơn nghịch lại người của Chúa. Trong cơn giận dữ điên cuồng, Sau-lơ tuyên bố xử tử cả đại gia đình thầy tế lễ thượng phẩm. Không chỉ xử A-hi-mê-léc, mà xử hết các thành viên cùng sống trong nhà, "tám

mươi lăm người mặc ê-phót bằng vải gai" đều chết dưới tay Đô-e thi hành lệnh vua. Đây là hành động Sau-lơ thực hiện dưới sự điều khiển của Sa-tan.KTS 334.5

Hành vi này khiến toàn dân Y-sơ-ra-ên run sợ. Vị vua mà họ chọn đã phạm sai lầm trắng trợn tới mức như vậy. Hòm giao ước vẫn còn ở giữa họ, nhưng các thầy tế lễ, những người mà họ đến để thỉnh ý về tinh thần, đã bị xử trảm. KTS 334.6

Rồi tai họa nào sẽ tiếp tục nữa? KTS 334.7

Chương 65—Tâm Hồn Cao Thượng Của Đa-Vít

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 22:20-23; 23-27

"Một trong các con trai của A-hi-mê-léc cháu của A-hi-túp, tên là A-bia-tha, thoát khỏi và trốn theo Đa-vít. A-bia-tha thuật lại cho Đa-vít việc Sau-lơ đã giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. Đa-vít nói với A-bia-tha: Tôi biết Đô-e người Ê-đôm đã có mặt tại đó trong ngày hôm ấy, chắc chắn hắn đã báo cho Sau-lơ. Chính tôi là nguyên nhân gây ra cái chết cả nhà cha anh. Hãy ở với tôi, đừng sợ gì! Vì ai tìm hại mạng sống anh là tìm hại mạng sống tôi. Ở bên tôi, anh sẽ được an toàn".KTS 335.1

Sau-lơ vẫn tiếp tục truy sát, nhóm người dũng cảm đi theo Đa-vít trốn vào hoang mạc Xíp. Lúc này, khi chỉ còn vài tia hy vọng trên đường đời thì Đa-vít được Giô-na-than bất ngờ tìm đến thăm. Hai người bạn thân kể nhau nghe về những kinh nghiệm đã trải qua, rồi Giô-na-than động viên tinh thần Đa-vít rằng: "Đừng sợ, vì tay của cha tôi là Sau-lơ sẽ chẳng đụng đến anh được đâu. Anh sẽ làm vua của Y-sơ-ra-ên, còn tôi sẽ làm tể tướng của anh. Sau-lơ cha tôi cũng biết rõ như thế". Nhờ vậy mà người lánh nạn đang bị săn đuổi đã được khích lệ rất nhiều. "Hai người cùng lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi Đa-vít ở lại Hô-rết, còn Giô-na-than trở về nhà mình".KTS 335.2

Người Xíp đi gặp Sau-lơ tại Ghi-bê-a báo rằng họ biết Đa-vít đang trốn nơi nào và hướng dẫn vua đi bắt. Nhưng Đa-vít nghe cảnh báo họ quyết chí lắm nên đổi đi nơi khác, tìm chỗ trú an toàn trên các đồi núi giữa Ma-ôn và Biển Chết.KTS 335.3

Họ lại báo cho Sau-lơ: "Kìa, Đa-vít ở trong hoang mạc Ên Ghê-đi. Sau-lơ đem ba nghìn quân tuyển chọn trong toàn dân Y-sơ-ra-ên, kéo ra tìm bắt Đa-vít và các thuộc hạ trên dãy núi đá Dê Rừng". Cả đoàn Đa-vít chỉ có sáu trăm người. Con trai Gie-sê ở trong một hang đá biệt lập để chờ đợi Chúa hướng dẫn nên làm gì.KTS 335.4

Trên đường Sau-lơ lên núi, vua đi một mình vào đúng hang đá mà Đa-vít cùng các thuộc hạ đang ẩn trốn. Khi các thuộc hạ nhìn thấy cơ hội này, họ thúc giục lãnh đạo mình giết Sau-lơ. Bấy giờ, vua đang nằm trong tay họ, đó là bằng chứng rõ ràng chính Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù vào tay họ để họ có thể diệt đi. Đa-vít cũng bị xúi giục chớp lấy cơ hội này, nhưng tiếng nói lương tâm cất lên. "Đừng đụng vào người được Chúa xức dầu".KTS 335.5

Các thuộc hạ nhắc lại lời Chúa phán: "Nầy, Ta phó kẻ thù ngươi vào tay ngươi. Hãy xử lý nó tùy ý ngươi. Nhưng Đa-vít đứng dậy, cắt trộm vạt áo choàng của Sau-lơ".KTS 335.6

Sau-lơ đứng dậy ra khỏi hang, tiếp tục hành trình tìm kiếm, thì một giọng nói vang lên làm ông giật mình: "Bệ hạ, Chúa của con ơi!". Ai đang nói với ông? Con trai của Gie-

sê, người đàn ông mà vua muốn giết từ lâu. Đa-vít quỳ xuống nói với Sau-lơ: "Chính mắt bệ hạ có thể thấy được rằng ngày nay, Đức Giê-hô-va đã phó bệ hạ vào tay con trong hang đá. Có người bảo con giết bệ hạ, nhưng con đã tha bệ hạ, và nói: Ta không tra tay trên mình chúa ta, vì vua là người được xức dầu của Đức Giê-hô-va. Vậy cha ôi. Hãy xem cái vạt áo choàng của cha mà con cầm trong tay. Vì con đã cắt vạt áo choàng của cha mà không giết cha, thì xin hãy biết và thấy rằng nơi con không có điều ác hoặc sự phản nghịch. Con đã không phạm tội hại cha, còn cha lại săn mạng sống con để cất nó đi".KTS 335.7

Sau-lơ xúc động nhận ra ông hoàn toàn nằm dưới quyền lực của người đàn ông mà mình đang cố gắng truy tìm để giết hại. Với tâm hồn mềm yếu, vua nói: "Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng của con không? Sau-lơ cất tiếng lên khóc". Sau đó vua nói với Đa-vít: "Con thật công chính hơn cha, vì con lấy điều thiện mà báo điều ác cha đã làm cho con. …Vì có người nào gặp kẻ thù mình mà lại để cho nó đi bình an vô sự đâu? Nguyện Đức Giê-hô-va lấy điều thiện báo cho con về điều con đã làm cho cha ngày nay! Bây giờ, cha biết rằng chắc chắn con sẽ làm vua và vương quốc Y-sơ-ra-ên sẽ bền lâu trong tay con". Rồi Đa-vít lập một lời hứa với Sau-lơ rằng sẽ không tiêu diệt dòng dõi vua. KTS 336.1

Đa-vít không thể tin cậy vào lời vua hứa, nên khi Sau-lơ trở về nhà thì ông trở lên núi sống. KTS 336.2

Sau khi những người có tâm địa xấu xa nói và làm những chuyện chống lại các tôi tớ Chúa, thì Thánh Linh Đức Chúa Trời làm việc với họ, thỉnh thoảng họ khiêm tốn cúi mình trước những người mà họ cố gắng triệt hạ. Nhưng khi họ tiếp tục mở lòng cho quỷ nhập vào thì họ nhớ lại thù hận trước đó khiến họ lặp lại những hành động mà họ từng hối hận. Sa-tan có thể sử dụng những tâm hồn giống như vậy với quyền lực dữ dội hơn trước, bởi vì họ đã phạm tội chống đối sự sáng vĩ đại.KTS 336.3

Dân sự hối tiếc vì đã đòi hỏi một vị vua

"Sa-mu-ên qua đời, toàn dân Y-sơ-ra-ên họp lại than khóc ông. Họ an táng ông tại quê nhà ở Ra-ma". Một nhà tiên tri vĩ đại và tốt bụng, cũng là một vị quan xét nổi tiếng đã mất. Trong mắt của toàn dân Y-sơ-ra-ên, từ thời niên thiếu Sa-mu-ên đã trọn lòng sống một cuộc đời liêm minh chính trực. Mặc dù Sau-lơ là vua, nhưng uy tín của Sa-mu-ên còn ảnh hưởng mạnh hơn vua vì thành tích của ông là một người trung thành và tận tụy.KTS 336.4

Dân chúng đã nhận ra thật là một sai lầm khi họ đòi phải có một vua để không bị khác biệt so với các nước xung quanh. Nhiều người nhận biết tình trạng đất nước mà lo sợ, xã hội của họ sẽ nhanh chóng trở nên đồi bại vì vô thần. Có nhiều lý do khiến Y-sơ-ra-ên thương tiếc Sa-mu-ên khi ông qua đời, không chỉ vì ông một nhà tiên tri của Đức Chúa Trời. KTS 336.5

Đất nước mất đi một người đã từng đứng ra giải quyết những rắc rối lớn cho dân chúng; họ thật sự mất đi một người biết liên tục cầu xin Chúa ban những điều tốt nhất cho

mọi người. Nhờ lời cầu xin của ông mà họ cảm thấy bình an, bởi: "Lời cầu nguyện của người công chính rất quyền năng và có linh nghiệm" (Gia-cơ 5:16). Vua hầu như giống một ông khùng. Sự công bình bị bóp méo, còn những trật tự khác thì bị đảo lộn hết.KTS 336.6

Nhìn xuống nơi yên nghỉ cuối cùng lặng lẽ của Sa-mu-ên mà mọi người càng cảm thấy cay đắng, rồi họ nhớ lại mình thật sự ngu ngốc khi từ chối Sa-mu-ên làm người cai trị đất nước. Ông có một mối liên hệ mật thiết với Thiên Đàng đến mức gần như ông kết nối toàn Y-sơ-ra-ên với ngai Trời. Sa-mu-ên dạy họ biết kính yêu và vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng bây giờ ông đã chết rồi. Mọi người cảm nhận rằng họ bị mất đi rất nhiều ơn phước vì một ông vua chỉ biết câu kết với Sa-tan, chia rẽ họ ra khỏi Chúa và thiên đàng.KTS 336.7

Đa-vít hiểu cái chết của Sa-mu-ên đã cắt đứt sợi dây kiểm soát những hành động của Sau-lơ, ông cảm thấy hiện tại còn nguy hiểm hơn lúc nhà tiên tri còn sống nên vội trốn sâu vào hoang mạc Pha-ran. Trong vùng hoang dã heo hút này, hình dung về cái chết của nhà tiên tri và kẻ thù của mình là vua, ông hát:KTS 337.1

Đấng gìn giữ ngươi không hề buồn ngủ.

Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên

Không hề chợp mắt cũng không buồn ngủ.

Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ ngươi

Khi ra khi vào,

Từ nay cho đến đời đời.KTS 337.2

Thi Thiên 121: 3-8

Na-banh — tên chủ trang trại cứng lòng

Đa-vít cùng các thuộc hạ đã giúp bảo vệ các đàn chiên và gia súc của một người giàu có tên là Na-banh, hắn có rất nhiều tài sản ở Pha-ran. Nhưng tính của Na-banh rất gắt gỏng và bủn xỉn.KTS 337.3

Đến mùa xén lông cừu, một mùa thể hiện lòng hiếu khách. Đa-vít cùng các thuộc hạ cần thêm thức ăn, con trai của Gie-sê cử mười thanh niên đến gặp Na-banh, dạy họ cách chào hỏi nhân danh chủ của mình: " Nguyện ông được bình an, nguyện gia đình ông và tất cả những gì thuộc về ông đều được bình an. Bây giờ tôi được biết có thợ đang hớt lông chiên cho ông. Ngày trước, khi những người chăn chiên của ông đang ở gần chúng tôi, chúng tôi không hề quấy nhiễu họ, trọn thời gian ở tại Cạt-mên họ không mất mát gì cả. [Nơi này không phải Núi Cạt-mên, mà là một địa danh thuộc vùng đất Giu-đa]. Xin cứ hỏi các đầy tớ ông, họ sẽ nói cho ông biết. Vì chúng tôi đến trong ngày lễ hội, mong rằng các

thanh niên của tôi được ơn trước mặt ông. Xin cho các đầy tớ ông và con ông là Đa-vít bất cứ thứ gì ông có sẵn trong tay".KTS 337.4

Người ta chỉ hỏi xin người đàn ông giàu có này một chút trợ cấp cho nhu cầu của những người đã từng giúp ông nhiều việc giá trị. Câu trả lời của Na-banh thể hiện tính cách của hắn: "Đa-vít là ai? Con của Gie-sê là ai? Ngày nay sao có lắm đầy tớ trốn chủ thế! Lẽ nào ta lấy bánh, nước và thịt dành cho các thợ hớt lông chiên mà cho những kẻ chẳng biết từ đâu đến sao?". KTS 337.5

Đa-vít giận dữ. Ông quyết định trừng phạt kẻ dám từ chối lời ông cầu xin chính đáng, lại còn dùng lời sỉ nhục danh dự ông. Hành động bốc đồng này giống tính cách của Sau-lơ hơn là của Đa-vít. Con trai của Gie-sê vẫn cần học thêm tính kiên nhẫn. KTS 337.6

Người vợ khôn ngoan của Na-banh đã cứu cả gia đình

Không cần hỏi ý kiến của chồng, A-bi-ga-in chuẩn bị tiếp trợ nhiều thực phẩm ngon gửi các tôi tớ đem đi, đích thân nàng cũng lên đường đến gặp Đa-vít. Khi A-bi-ga-in vừa nhìn thấy Đa-vít: "nàng liền xuống lừa, sấp mình xuống đất và lạy Đa-vít. Bà phủ phục dưới chân người mà nói: Lạy chúa, lỗi tại tôi, tại tôi! Xin cho phép tớ gái của Chúa được trình bày". A-bi-ga-in nói với Đa-vít bằng thái độ rất kính trọng như thể đang với một vị vua đã giữ vương quyền. Nàng cố gắng dùng lời lẽ tử tế để làm ông nguôi cơn giận. Nhờ Chúa ban cho tình yêu thương và sự khôn ngoan, nàng làm nhẹ bớt thái độ tàn nhẫn của chồng mình là chắc chắn không phải do thiếu suy nghĩ, mà chỉ đơn giản là cơn giận bộc phát vì buồn bực và bản tính ích kỷ. Tiếp theo, nàng biếu tặng các thuộc hạ của Đa-vít nhiều thực phẩm dự trữ như một lễ vật bình an.KTS 338.1

Nàng nói: "Đức Giê-hô-va sẽ lập cho chúa tôi một ngôi nhà vững bền, vì chúa tôi sẽ đánh trận cho Đức giê-hô-va, và trọn đời của chúa sẽ không tìm thấy một điều ác nào". A-bi-ga-in ngụ ý rằng Đa-vít chỉ đi ra đánh trận cho Đức Giê-hô-va. Ông không hại kẻ thù vì lý do cá nhân, mặc dù bị kẻ phản bội ngược đãi. "Khi Đức Giê-hô-va đã làm cho chúa tôi tất cả những điều tốt lành mà Ngài đã hứa, và khi Ngài đã lập chúa làm lãnh tụ Y-sơ-ra-ên, thì ước gì chúa tôi sẽ không hối tiếc và không bị lương tâm cắn rứt, vì đã tự làm đổ máu và tự báo thù cho mình".KTS 338.2

Đức tin của A-bi-ga-in giống như hương hoa lan tỏa hoàn toàn vô tình qua những lời nàng nói và hành động. Thánh Linh của Chúa đang ở cùng tâm hồn nàng. Lời nàng dạn dĩ nói bằng ân điển mang âm hưởng từ thiên đàng. Đa-vít run sợ khi ông nghĩ lại quyết tâm hấp tấp của mình. "Phước cho những ai làm cho người hòa thuận vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời" (Ma-thi-ơ 5:9). Có thể còn rất nhiều người giống người phụ nữ Y-sơ-ra-ên này, biết dùng lời lẽ bình tĩnh khôn ngoan để ngăn chặn những cơn bốc đồng vội vàng, hàn gắn những tội ác lớn hơn. KTS 338.3

Cơn giận của Đa-vít chết mất dưới sức mạnh ảnh hưởng và tài lập luận của A-bi-ga-in. Ông cảm thấy thuyết phục rằng do mình bị mất kiểm soát tinh thần. Với tấm lòng khiêm nhường, ông biết lắng nghe lời trách móc phù hợp với lập luận của mình: "Nguyện người công chính đánh con vì lòng nhân từ, và sự sửa dạy của họ là dầu tốt nhất xức cho con" (Thi Thiên 141:5). Ông cảm ơn và chúc phúc vì nàng đã khuyên ông theo đường ngay nẻo thẳng. Thật ít có ai chịu lắng nghe người khác trách mắng với thái độ biết ơn mà còn chúc phúc cho người cố gắng ngăn cản họ đừng cư xử hiểm độc. KTS 338.4

Sự hối hận và nỗi khiếp sợ đã túm lấy cuộc đời Na-banh

A-bi-ga-in về đến nhà chứng kiến cảnh Na-banh cùng lũ bạn đã chè chén say xỉn. Nàng không nói với chồng bất cứ chuyện gì đã xảy ra về việc nàng đến gặp Đa-vít, đợi đến sáng hôm sau. Khi ông biết được mình đã cư xử khùng điên đến mức nào thì hoảng sợ chết điếng, trở nên giống như người bị liệt. Ông hoảng loạn và chìm đắm trong tình trạng mê mụ không kiểm soát được nữa. Sau mười ngày thì ông chết. Trong lúc còn vui mừng, Chúa đã nói với ông những lời giống như với người trai trẻ giàu có trong truyện ngụ ngôn: "Đêm nay, linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại" (Lu-ca 12:20). KTS 338.5

Sau đó, Đa-vít hỏi cưới A-bi-ga-in. Ông đã có một người vợ rồi, nhưng phong tục tập quán thời đó đã làm hư hỏng quan điểm của ông. Trong suốt cuộc đời còn lại, Đa-vít cảm thấy cay đắng vì hậu quả từ việc cưới nhiều vợ.KTS 339.1

Dân Xíp hy vọng chiếm được cảm tình của vua nên tiếp tục báo với vua nơi Đa-vít đang ẩn trốn. Một lần nữa, Sau-lơ triệu tập quân lính của mình truy lùng Đa-vít. Nhưng một số thám tử thân cận đã báo cho con trai của Gie-sê, Đa-vít chỗi dậy cùng một số người đi đến tận nơi khám phá kẻ thù.KTS 339.2

Ban đêm, họ đến lều của vua và hầu cận, chứng kiến cảnh không một ai canh gác, toàn trại ngủ say sưa. Đa-vít hỏi: "Ai muốn đi cùng ta đến trại Sau-lơ?". A-bi-sai đáp: "Tôi sẽ đi xuống với ông".KTS 339.3

Từ khuất sau bóng núi, Đa-vít cùng nhóm người tiến thẳng vào trại quân. Họ đến bên cạnh Sau-lơ còn đang ngủ, cây giáo cắm xuống đất, còn cái bình nước đặt trên đầu giường. Quan tổng binh Áp-ne cũng nằm ngủ bên cạnh vua, toàn bộ quân lính xung quanh cũng đều ngủ mê man. A-bi-sai chĩa ngọn giáo của mình. "Ngày nay, Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù nghịch vào tay ông. Xin cho phép tôi lấy giáo đâm người chỉ một cái mà cặm người xuống đất; chẳng cần phải đâm lại!". Ông chờ lệnh, nhưng thay vào đó ông lại nghe tiếng thì thầm: "Đừng giết người; ai có thể tra tay trên kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va mà không bị phạt?... Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, Đức Giê-hô-va sẽ đánh người, hoặc khi người đến kỳ định mà chết, hoặc khi người ra trận mà bị diệt vong. Nguyện Đức Giê-hô-va giữ, chớ cho tôi tra tay vào kẻ chịu xức dầu của Ngài! Chi xin ngươi chỉ hãy lấy

cây giáo nơi đầu giường của người cùng cái bình nước rồi chúng ta hãy đi. … Không ai thấy hay là biết… vì Đức Giê-hô-va đã khiến sự ngủ mê giáng trên chúng".KTS 339.4

Khi Đa-vít ra đến một nơi an toàn cách xa trại quân, ông la lên gọi Áp-ne: "Ngươi há chẳng phải là một dõng sĩ sao? Trong Y-sơ-ra-ên ai bằng ngươi? Vậy sao ngươi không canh giữ vua, là chúa của ngươi? Có kẻ trong dân sự đã đến muốn giết vua chúa ngươi. Điều ngươi đã làm đó chẳng tốt đâu. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ngươi đáng chết, vì ngươi không canh giữ chúa ngươi, là người chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. Bây giờ, hãy xem thử, cây giáo của vua và bình nước nơi đầu giường vua ở đâu? Sau-lơ nhận biết tiếng của Đa-vít, bèn nói rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng con chăng? Đa-vít thưa rằng: Hỡi vua chúa con, ấy là tiếng con. Người tiếp: Cớ sao chúa đuổi theo tôi tớ của chúa như vậy? Con có làm điều gì và tay con có phạm tội ác chi?".KTS 339.5

Vua Sau-lơ lại thú nhận sai trái của ông

Vua tiếp tục công nhận: "Ta có phạm tội; hỡi Đa-vít, con ta, hãy trở lại. Ta sẽ chẳng làm hại con nữa, vì ngày nay con đã kính nể mạng sống ta. Thật, ta đã làm điên cuồng; phạm một lỗi rất trọng".KTS 339.6

Đa-vít đáp: "Nầy là cây giáo của vua. Hãy cho một kẻ trai trẻ của vua đi qua đây mà lấy đi". Mặc dù Sau-lơ đã thề hứa: "Ta chẳng làm hại con nữa", nhưng Đa-vít cũng không để mình bị vua tóm được.KTS 340.1

Sau-lơ giải thích khi họ còn đang cách xa nhau: "Hỡi Đa-vít, con ta, nguyện con được phước! Quả thật, con sẽ làm công việc lớn lao và được thắng hơn". Nhưng con trai của Gie-sê không hề hy vọng vua suy nghĩ như vậy được lâu.KTS 340.2

Đa-vít cảm thấy thất vọng vì sẽ không bao giờ có thể hòa giải được với Sau-lơ. Dường như cuối cùng ông cũng bị lâm vào hoàn cảnh trớ trêu là nạn nhân bị vua coi như kẻ thù. Ông cùng sáu trăm người hộ tống đành tìm sang xứ của A-kích, vua Gát.KTS 340.3

Đa-vít kết luận rằng Sau-lơ sẽ thực hiện cuộc tàn sát mà không cần vấn ý Chúa. Thậm chí khi Sau-lơ đang bày mưu ám hại thì Chúa cũng làm việc để lấy lại vương quốc cho Đa-vít. Suy xét những gì đang diễn ra, mọi người dự đoán rằng tất cả khó khăn thử thách mà Chúa cho phép xảy đến giống như những chuyện chỉ mang tai họa cho họ. Đa-vít chỉ lo nhìn thực trạng mà không nhìn vào những lời Chúa hứa. Ông nghi ngờ mình sẽ không bao giờ được lên ngôi. Khổ cực triền miên làm đức tin ông mòn mỏi, làm lòng kiên nhẫn cạn kiệt.KTS 340.4

Chúa không kêu Đa-vít đi qua xứ Phi-li-tin để được an toàn, đó là những kẻ thù mà dân Y-sơ-ra-ên cay đắng nhất. Tuy nhiên, do mất hết lòng tin vào Sau-lơ và cận thần của vua mà Đa-vít liều mạng phó thác mình vào thù địch của dân tộc. Chúa sai ông lập vương

quốc trên đất Giu-đa, nhưng chỉ vì thiếu đức tin mà ông trốn tránh trách nhiệm này. KTS 340.5

Các sai lầm khác của Đa-vít

Dân Phi-li-tin sợ Đa-vít hơn Sau-lơ. Nhưng việc đặt mình dưới trướng của Phi-li-tin là Đa-vít đã để lộ cho họ thấy sự yếu kém của dân tộc ông. Hành động của ông chỉ xui khiến kẻ thù khủng bố dân Y-sơ-ra-ên. Đa-vít được xức dầu để đứng lên bênh vực cho dân sự của Chúa. Chúa không muốn tôi tớ Ngài khích lệ ai thành người xấu xa bằng cách phơi bày nhược điểm của dân sự Ngài.KTS 340.6

Cuối cùng, dân Y-sơ-ra-ên nghe tin chấn động rằng Đa-vít đã đi đến xứ của dân ngoại để phục vụ các thần của họ. Bởi việc làm này mà nhiều người có thành kiến với ông. Đó chính là quyết định mà Sa-tan ao ước ông làm, ông đã bị nó dắt mũi. Đa-vít không từ bỏ việc thờ lạy Chúa, cũng không từ bỏ nguyên tắc của Ngài, nhưng ông quên lòng tin Chúa của mình để tìm sự an toàn cho bản thân.KTS 340.7

Vua Phi-li-tin chân thành đón nhận Đa-vít. Vua ngưỡng mộ ông và mơ tưởng có một người Hê-bơ-rơ tìm cầu vua giúp đỡ. Đa-vít đưa cả gia đình, dòng họ sang đó sống, toàn bộ những người đi theo ông cũng làm như vậy. Tất cả họ có vẻ như định cư ở đất của người Phi-li-tin. Điều này càng tâng bốc A-kích, người hứa bảo vệ cho những người Y-sơ-ra-ên bỏ trốn.KTS 340.8

Theo lời cầu xin của Đa-vít, vua ban đặc ân cho ông đất Xiếc-lác. Trong một thành hoàn toàn được biệt riêng, Đa-vít và những người đi theo ông cùng thờ lạy Chúa tự do hơn ở đất Gát, nơi mà các nghi thức của dân ngoại có thể trở thành căn nguyên của tội ác. KTS 341.1

Trong thời gian sống trong thành riêng biệt, Đa-vít gây chiến với dân Giê-bu-sít, dân Ghiệt-xít, dân A-ma-léc, không để một ai sống sót để về báo lại cho Gát. Ông khiến A-kích tin rằng ông gây chiến chống lại đất nước mình là dân tộc Giu-đa. Các hành động giả này càng củng cố sức mạnh cho Phi-li-tin, vua nói: “Hắn làm cho hắn bị gớm ghiếc nơi Y-sơ-ra-ên, là dân sự hắn, nên chắc chắn sẽ làm tôi tớ ta đời đời”. Đa-vít không hề đi theo sự dẫn dắt của Chúa khi ông cư xử lừa dối.KTS 341.2

“Lúc bấy giờ, dân Phi-li-tin hiệp các cơ binh làm một đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. A-kích nói với Đa-vít rằng: Ngươi phải biết rằng ngươi và những kẻ theo ngươi sẽ đi ra trận cùng ta. Đa-vít đáp cùng A-kích rằng: Vua sẽ thấy điều tôi tớ vua làm”. A-kích thề hứa sẽ ban cho Đa-vít địa vị cao trong triều đình. KTS 341.3

Mặc dù lòng tin của Đa-vít vẫn còn chút nghi ngờ gì đó về lời hứa của Chúa, nhưng ông vẫn nhớ Sa-mu-ên đã xức dầu ông làm vua dân Y-sơ-ra-ên. Ông xem xét lại lòng nhân từ của Chúa đã bảo vệ ông khỏi tay Sau-lơ và quyết định không phản bội lòng tin thiêng

liêng như vậy. Cho dù bị vua Y-sơ-ra-ên truy lùng mạng sống, ông cũng sẽ không tham gia với kẻ thù dân tộc mình. KTS 341.4

Chương 66—Sau-Lơ Mất Mạng

Chương này dựa theo sách I Sa-mu-ên 28; 31

"Dân Phi-li-tin tập hợp lại và đến đóng trại tại Su-nem", cùng lúc đó Sau-lơ và quân lính đóng trại cách chân Núi Ghinh-bô-a vài dặm. Sau-lơ cảm thấy cô độc và trơ trọi vì Đức Chúa Trời đã từ bỏ ông. Nhìn lướt qua quân đội Phi-li-tin, "vua run sợ và tim đập mạnh".KTS 342.1

Sau-lơ nghĩ rằng Đa-vít sẽ nắm lấy cơ hội này để trả thù những hành động sai trái mà vua bắt ông phải chịu đựng, vua càng cảm thấy đau khổ tột cùng. Chính vua đã nổi giận vô lý khi nỗ lực tìm giết người được Chúa xức dầu, để rồi đẩy đất nước vào hoàn cảnh lâm nguy như thế này. Trong thời gian truy bắt Đa-vít, vua xao lãng trách nhiệm bảo vệ vương quốc. Dân Phi-li-tin nắm bắt tình trạng thả lỏng này mà tiến sâu vào xứ. Khi Sa-tan thúc giục Sau-lơ tìm giết Đa-vít, thì tư tưởng ghê tởm giống như vậy cũng hối thúc dân Phi-li-tin tìm giết Sau-lơ. Sa-tan cũng thường xuyên xui khiến một vài cá nhân không được hội thánh trọng dụng để mở màn một cuộc tranh chấp nội bộ, sau đó, hắn chớp lấy thời cơ khi các con cái Chúa đang bị chia rẽ để xúi giục các tay sai gây cớ vấp phạm cho họ.KTS 342.2

Hôm sau, Sau-lơ phải chiến đấu với dân Phi-li-tin. Ngày tàn của số phận sắp bị tiêu diệt treo lơ lửng trên đầu ông. Ông mong mỏi được hướng dẫn, thậm chí ông cầu vấn ý Chúa, "Chúa không trả lời, dù bằng giấc mộng, bằng thẻ u-rim, hay qua các tiên tri".KTS 342.3

Chúa không bao giờ quay mặt bỏ ai thật lòng tìm kiếm Ngài. Vậy, tại sao Ngài lại quay lưng với Sau-lơ không thèm trả lời? Bởi vì vua đã từ chối lời khuyên bảo của tiên tri Sa-mu-ên; đuổi Đa-vít là người được Chúa chọn; vua còn giết chết hết các tiên tri của Đức Chúa Trời. Chúa có thể trả lời vua bằng cách nào khi chính ông đã tự cắt bỏ những cách liên lạc mà Thiên Đàng đã tạo ra? Sau-lơ không muốn từ bỏ tội lỗi để làm hòa với Chúa, ông chỉ muốn được thoát khỏi kẻ thù. Ông tự chia cắt mình ra khỏi Chúa bằng hành động nổi loạn, nên cách duy nhất để ông có thể quay trở lại là xưng nhận và từ bỏ hết mọi tội lỗi đã gây ra. KTS 342.4

"Sau-lơ bảo triều thần: Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng, để ta thỉnh ý bà ấy". Chúa cấm tham dự vào chuyện cầu hồn, ai thực hành chuyện đồng bóng sẽ bị xử tử. Sau-lơ từng tuyên bố rằng ai hành nghề thầy pháp hoặc cầu hồn đều bị giết, nhưng ngay lúc này đây, trong tình cảnh tuyệt vọng, ông đành phải sử dụng đến thứ mà ông từng lên án là việc làm ghê tởm.KTS 342.5

Có một bà đồng bóng đang sống trốn tránh ở Ên-đô-rơ. Bà đã hứa với Sa-tan thực hiện các ý định của hắn, khi hắn quay lại sẽ tiết lộ cho bà biết nhiều bí mật.KTS 342.6

Cải trang thành người khác, trong đêm Sau-lơ đi ra ngoài cùng với hai cận thần để tìm phù thủy. Thiệt là một cảnh tượng tội nghiệp làm sao! Vua của Y-sơ-ra-ên làm tù nhân cho Sa-tan! Chỉ cần tin cậy Chúa và vâng phục ý Ngài là điều kiện để Sau-lơ làm vua Y-sơ-ra-ên. Nếu ông biết tôn trọng các điều kiện này, vương quốc của ông sẽ bình yên; Chúa sẽ là Đấng dẫn dắt ông, là Cái khiêng toàn năng của ông. Mặc dù tính nổi loạn và ương bướng gần như bắt buộc tiếng nói thiêng liêng trong tâm hồn ông phải im lặng, nhưng vẫn còn cho ông cơ hội ăn năn. Tiếc thay, khi Sau-lơ đối diện với nguy hiểm thì ông lại chạy đi tìm Sa-tan, ông cắt đứt sợi dây cuối cùng vẫn còn buộc mình với Đấng Tạo Hóa. Ông tự đặt mình hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của ma quỷ mà nhiều năm đã đẩy ông đến bờ vực hủy diệt. Nhờ màn đêm u tối, Sau-lơ và hai cận vệ an toàn đi qua khỏi đạo quân Phi-li-tin. Họ vượt qua đỉnh núi tìm đến căn nhà trơ trọi của bà bóng ở Ên-đô-rơ. Mặc dầu được ngụy trang, nhưng tầm vóc không bình thường của Sau-lơ cộng với vẻ đường bệ của vua cho thấy ông không phải là một tên lính như bao tên lính khác. Những món quà sang trọng mà ông tặng càng làm cho lòng nghi ngờ của bà càng có cơ sở chắc chắn. Bà trả lời yêu cầu của ông: "Sau-lơ … đã diệt trừ các đồng bóng và các thầy bói trong xứ. Vậy tại sao ông gài bẫy hại tôi để làm cho tôi phải chết?". Bởi vậy, "Sau-lơ lấy Đức Chúa Trời mà thề với bà: Có Đức Chúa Trời hằng sống, tôi xin thề rằng bà sẽ không mắc lỗi trong việc này". Sau đó bà nói: "Tôi phải gọi ai lên cho ông?", ông trả lời: "Sa-mu-ên".KTS 342.7

Sau khi thực hành nghi thức gọi hồn, bà nói: "Tôi đã trông thấy một thần linh đang từ đất đi lên. … Một cụ già đi lên, mình quấn áo choàng. Sau-lơ nghĩ đó là ông Sa-mu-ên, liền sấp mặt xuống đất mà lạy".KTS 343.1

Đó không phải là tiên tri của Chúa xuất hiện. Sa-mu-ên không hiện diện trong nơi lẩn trốn của những tâm hồn tội lỗi. Sa-tan có thể dễ dàng giả dạng hình dáng của Sa-mu-ên cũng như hắn từng làm ra vẻ mình là thiên sứ sáng láng khi dụ dỗ Đấng Christ trong đồng vắng.KTS 343.2

Sứ điệp cho Sau-lơ từ nhà tiên tri giả: "Tại sao Ngài gọi tôi lên mà quấy rầy tôi?". Sau-lơ trả lời: "Tôi lâm vào cảnh rất ngặt nghèo; người Phi-li-tin đang giao chiến với tôi, và Đức Chúa Trời đã rời khỏi tôi, Ngài không trả lời tôi nữa dù qua trung gian tiên tri hay qua giấc mộng. Vậy tôi đã gọi ông, để ông cho tôi biết tôi phải làm gì?".KTS 343.3

Khi Sa-mu-ên còn sống, Sau-lơ rất ghét những lời ông khuyên bảo, còn bây giờ, thay vì liên lạc với đại sứ của Thiên Đàng, thì ông lại tìm cầu sứ giả ở địa ngục! Vì Sau-lơ đã đặt trọn bản thân dưới quyền lực của Sa-tan — kẻ chỉ biết tìm thấy niềm vui khi làm mọi người sầu khổ rồi hủy diệt họ - nên thời điểm này là cơ hội tốt nhất để hắn tiêu diệt vị vua bất hạnh. Câu trả lời là một thông điệp khủng khiếp được cho là xuất phát từ môi miệng Sa-mu-ên:KTS 343.4

"Chúa đã rời khỏi Ngài và trở thành thù địch với Ngài. … Chúa đã lấy vương quyền ra khỏi tay Ngài mà ban cho một người khác là Đa-vít. Bởi vì ngài đã không nghe theo

tiếng nói của Chúa và đã không trút cơn thịnh nộ của Người xuống dân A-ma-léc, cho nên hôm nay Chúa đã xử Ngài như thế. Cùng với ngài, Chúa sẽ trao cả Y-sơ-ra-ên vào tay người Phi-li-tin".KTS 343.5

Sa-tan chỉ dạy Sau-lơ cách biện minh cho thái độ coi thường những lời Sa-mu-ên quở trách lẫn cảnh báo, nhưng lúc này hắn trở mặt kích thích vua, hy vọng dồn ép vua vào tình cảnh tuyệt vọng bằng cách chỉ ra tội ác mà vua đã làm là không thể tha thứ được nữa. Không còn cơ hội lựa chọn nào tốt hơn để hủy diệt lòng can đảm, đảo lộn óc suy xét của vua, hoặc khiến vua tuyệt vọng rồi tự sát. Sau-lơ suýt ngất vì nhịn đói, sợ hãi và nhận thấy trách nhiệm tội lỗi mình gây ra. Toàn thân Sau-lơ lảo đảo giống như cây sồi dưới cơn mưa bão, rồi ngã sóng sượt xuống nền đất.KTS 343.6

Mụ đồng bóng hốt hoảng. Vua Y-sơ-ra-ên nằm dài trước mặt bà như một người chết. Bà nài nỉ vua ăn một chút gì đó, thuyết phục bằng cách nhắc lại việc bà đã liều mạng chấp nhận làm theo lời vua thỉnh cầu thì vua cũng phải nghe lời bà để bảo toàn sự sống. Sau-lơ đành chịu thua, bà liền lật đật đi làm con bê mập để dâng vua ăn cùng với bánh không men. KTS 344.1

Quả thật là một cảnh đau lòng! Trong hang đá hoang nơi bà đồng bóng ở, với sự hiện diện của sứ giả Sa-tan, có người đàn ông được Chúa xức dầu làm vua cai trị toàn dân Y-sơ-ra-ên phải ngồi xuống ăn để lấy sức cho một ngày ra trận chết chóc.KTS 344.2

Chính Sau-lơ đã tự hủy diệt mình với quyết định hỏi ý kiến hồn ma. Vua nhụt chí vì tuyệt vọng cùng cực nên không còn truyền lửa cho quân đội nữa. Ông không thể chỉ huy Y-sơ-ra-ên nhìn lên Chúa như là Đấng cứu giúp họ. Từ đó, lời dự báo độc ác càng có khả năng xảy ra rất cao.KTS 344.3

Kết thúc buồn của một "người được Chúa xức dầu"

Quân đội hai bên Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin bước vào cuộc chiến sinh tử. Mặc dù viễn cảnh rùng rợn được nghe trong hang đá Ên-đô-rơ đã làm tan nát mọi hy vọng, nhưng Sau-lơ vẫn can đảm chiến đấu cách liều lĩnh trong vô vọng. "Dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin và bị tử thương ngã gục trên núi Ghinh-bô-a". Sau-lơ chứng kiến quân lính ngã gục xung quanh mình, ba hoàng tử con ông cũng bị gươm đâm chết. Chính ông cũng đang bị thương, không còn sức chiến đấu hay chạy nữa. Bỏ trốn là chuyện không thể, vì vậy, quyết định không để bị dân Phi-li-tin bắt sống, Sau-lơ kết liễu cuộc đời bằng cách lao xuống mũi gươm của chính mình. KTS 344.4

Vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên đã chết như vậy đó, cảm giác tội lỗi kết liễu tâm hồn ông. Cuộc đời ông là một sai lầm, ông xuống dốc vì hổ thẹn và tuyệt vọng.KTS 344.5

Tin bại trận lan ra khắp chốn khiến lòng dân Y-sơ-ra-ên sợ hãi. Dân chúng bỏ trốn khỏi các thành nên dân Phi-li-tin tràn vào lấy tài sản mà không cần phải chiến đấu. Thời đại Sau-lơ trị quốc đã thờ ơ với Đức Chúa Trời nên làm dân chúng hư hỏng.KTS 344.6

Hôm sau, dân Phi-li-tin phát hiện xác Sau-lơ cùng ba con trai. Chúng cắt đầu Sau-lơ và cởi lấy áo giáp vua. Sau đó, chúng gửi đầu cùng áo giáp còn bốc mùi máu về cho Phi-li-tin như một chiến lợi phẩm chiến thắng, "để báo tin mừng cho đền thần của chúng và cho dân". Vinh quang chiến thắng qui về quyền năng của các thần giả dối, còn danh Giê-hô-va bị làm nhục.KTS 344.7

Tại Bết San, thi hài Sau-lơ và các hoàng tử bị treo lên nhằm bêu rếu và cho chim săn mồi ăn thịt. Nhưng một số người đàn ông dũng cảm ở Gia-bê Ga-la-át nhớ công ơn Sau-lơ đã giải phóng họ ngày xưa và những năm đất nước yên bình, nên lúc bấy giờ họ bày tỏ lòng tri ân bằng cách giải thoát thi hài vua cùng các hoàng tử đem về chôn cất đàng hoàng. Ngẫm lại, nhờ chiến công cao quý bốn mươi năm trước mà Sau-lơ và các con còn được chôn cất bởi bàn tay của những người tốt bụng ngay tại thời khắc tăm tối vì thất bại ê chề.KTS 344.8

Chương 67—Thuyết Duy Linh Xưa Và Nay

Kinh Thánh ghi lại chuyện Sau-lơ đi gặp bà bóng ở Ên-đô-rơ đã trở thành vấn đề nan giải cho những sinh viên trường Kinh Thánh. Một số nói rằng Sa-mu-ên có hiện lên, thế nhưng Kinh Thánh cũng cung cấp một số bằng chứng ngược lại.KTS 346.1

Nếu Sa-mu-ên ở trên trời thì ông phải được Đức Chúa Trời hoặc Sa-tan gọi từ trên đó xuống. Không ai có thể bất chợt tin rằng Sa-tan có quyền phép gọi nhà tiên tri từ trời xuống để làm vinh hiển bùa chú của bà bóng bất hợp pháp. Chúng ta cũng không thể kết luận rằng Đức Chúa Trời đã gọi ông từ trong hang đồng bóng, trong khi Chúa đã từ chối mọi liên lạc với Sau-lơ dù chỉ qua giấc mơ, hoặc bằng U-rim hoặc qua các tiên tri.KTS 346.2

Nội dung thông điệp tự chứng tỏ nguồn gốc của nó. Mục đích của thông điệp không dẫn dắt Sau-lơ biết ăn năn, mà đẩy ông đến chỗ bại hoại. Điều này không phải do Chúa làm, nhưng do chính Sa-tan làm. Tóm lại, Kinh Thánh ghi nhận hành động đi tìm cầu bà bóng của Sau-lơ được xem như một lý do tại sao ông càng bị Đức Chúa Trời từ khước: "Vua Sau-lơ chết vì đã phản bội Chúa, không vâng giữ lời Chúa dạy, lại còn kiếm một mụ đồng bóng mà cầu vấn nữa. Ông đã không thỉnh vấn Đức Chúa Trời nên Ngài đã khiến ông phải chết và đã chuyển trao vương quyền cho ông Đa-vít, con Gie-sê" (1 Sử ký 10:13,14). Sau-lơ không liên lạc được với Sa-mu-ên (nhà tiên tri của Đức Chúa Trời) mà đã liên lạc với Sa-tan. Sa-tan không thể hiện diện trong hình hài của Sa-mu-ên thật, mà đội lốt một kẻ giả mạo nhằm phục vụ mục đích quỷ quyệt của hắn.KTS 346.3

Thời xưa, những người tin tà thuật và phép phù thủy nghĩ rằng con người có thể nói chuyện với người chết. Những người hành nghề cầu hồn này có thể tiên đoán về những gì sẽ xảy ra trong tương lai thông qua các linh hồn đã chết. "Nếu ngươi nói với anh em: Hãy thỉnh ý các đồng bóng và thầy bói là những kẻ thì thào và lẩm nhẩm; dân lại chẳng phải thỉnh ý thần của mình, thỉnh ý kẻ chết cho người sống sao?" (Ê-sai 8:19).KTS 346.4

Người ta tin các thần của dân ngoại là những anh hùng đã chết, nay đứng lên ở vị trí các thần linh, do đó mà tôn giáo của dân ngoại thờ lạy người chết. Nhắc về sự bội giáo của dân Y-sơ-ra-ên, một tác giả thi thiên nói rằng: "Họ suy phục thần Ba-anh Phê-ô và ăn của lễ cúng dâng người chết" (Thi Thiên 106:28), đó là hành động dâng hiến cho kẻ chết.KTS 346.5

Với các hệ thống gần giống tà giáo, người ta tin rằng người chết có thể tiết lộ ý muốn cho người sống mỗi khi cầu xin họ tư vấn. Thậm chí ngay trên những vùng đất được gọi là của người Cơ Đốc thì việc thực hiện nghi thức cầu hồn cũng trở thành phổ biến. Thỉnh thoảng, những linh hồn hiện ra dưới hình thể của bạn bè để kể lại những bí mật riêng về cuộc đời họ và làm lại những việc mà khi kẻ chết còn trên dương thế đã từng làm. Bằng cách này, chúng khiến người ta tin rằng những người bạn đã chết là những thiên thần. Đối

với nhiều người, những gì họ nghe từ những người thân đã chết còn quan trọng và nặng ký hơn Lời Chúa. KTS 346.6

Nhiều người cho rằng thuyết duy linh là một trò lừa và những chuyện phi thường của nó chỉ là giả tạo. Tuy nhiên, sự thật trớ trêu là trò lừa dối của nó thường giả mạo y như thật, lại còn có nhiều bằng chứng đáng chú ý về năng lực siêu nhiên này. Những ai từ chối thuyết duy linh, cho rằng đó là trò lừa của con người thì sẽ bị đụng độ những cắc cớ của nó là phải đối mặt với nhiều kiểu hiện hình mà họ không tài nào giải thích được.KTS 346.7

Cả hai thuyết duy linh thời nay và phép phù thủy thời xưa đều đòi hỏi phải liên hệ với người chết như là nguyên tắc quan trọng hàng đầu, đều dựa trên lời nói dối đầu tiên mà Sa-tan từng lừa gạt Ê-va trong vườn Ê-đen: "Ngươi chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Đức Chúa Trời biết ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó… sẽ như Đức Chúa Trời" (Sáng Thế Ký 3: 4-5). Cơ sở là gian dối, cả hai thuyết duy linh thời nay và phép phù thủy thời xưa đều bắt nguồn từ cha đẻ của mọi trò lừa gạt.KTS 347.1

Chúa phán rằng: "Kẻ chết thì không biết chi hết… Họ sẽ chẳng hề được dự phần vào bất cứ chuyện gì xảy ra dưới ánh mặt trời nữa" (Truyền đạo 9:5-6). "Họ tắt hơi là trở về cát bụi, dự định bao điều đến ngày ấy tiêu tan" (Thi Thiên 146:4). Chúa phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: "Nếu ai theo đồng cốt và thầy bói mà thông dâm cùng chúng nó thì Ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất nó ra khỏi dân sự mình" (Lê-vi Ký 20:6). KTS 347.2

"Đồng cốt" không phải là linh hồn của người chết mà chính là ma quỷ, tay sai của Sa-tan. Tác giả Thi Thiên từng nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: "họ giết con mình cả trai lẫn gái mà hiến quỷ tế thần", rồi câu tiếp theo ông giải thích rằng họ hy sinh để "dâng tiến các thần Ca-na-an" (Thi Thiên 106: 37,38). Với tư tưởng thờ lạy người chết là họ đã chính thức thờ lạy ma quỷ. KTS 347.3

Bằng chứng của thuyết duy linh được tiết lộ

Thuyết duy linh thời hiện đại là một hình thức phục hồi phép phù thủy và thờ lạy ma quỷ mà Chúa đã lên án từ rất xa xưa. Kinh Thánh đã tiên đoán điều này, tỏ tường rằng: "trong đời sau rốt, có mấy kẻ bỏ đạo mà theo các thần lừa dối và đạo lý của quỷ dữ" (1 Ti-mô-thê 4:1). Trong thời kỳ cuối cùng cũng có nhiều giáo sư giả (2 Phi-e-rơ 2:1,2). Những người giảng dạy theo thuyết duy linh từ bỏ kiến thức về Đấng Christ là Con Một Thiên Chúa. Sứ đồ đáng kính Giăng đã từng cảnh báo về các loại giáo sư kiểu đó như sau: "Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối Đức Chúa Giê-su là Đấng Christ sao? Ấy đó là kẻ địch lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con" (1 Giăng 2:22-23). Thuyết duy linh từ chối Đấng Cứu Thế là từ chối cả Chúa Cha và Chúa Con, Kinh Thánh gọi đó là dấu hiệu của kẻ chống Chúa. KTS 347.4

Sự hấp dẫn của thuyết duy linh quyến rũ đủ thứ thành phần dân chúng là nhờ nó ngụy tạo năng lực tiết lộ tương lai. Trong Lời Ngài, Chúa đã mở ra trước cho chúng ta thấy

những sự kiện quan trọng trong tương lai, đó là tất cả những điều cốt lõi mà chúng ta cần phải biết. Nhưng Sa-tan muốn phá hủy lòng tin chúng ta nơi Chúa, dẫn dụ chúng ta đi tìm kiếm những thứ kiến thức mà Đức Chúa Trời khôn ngoan đã che giấu, từ bỏ những gì Ngài đã tiết lộ hết trong Kinh Thánh.KTS 347.5

Nhiều người cảm thấy bất an khi họ không thể biết được chuyện gì sắp xảy ra. Họ không thể đứng yên, không thể chờ đợi để xem sự cứu rỗi của Chúa. Họ tự nghĩ ra những tư tưởng nổi loạn rồi lẩn quẩn trong vòng sầu muộn, cố sức tìm kiếm những thông điệp mà Chúa không tiết lộ. Giá như họ chịu đặt lòng tin nơi Chúa và chăm chỉ cầu nguyện thì họ sẽ nhận được nguồn an ủi thiêng liêng.KTS 347.6

Tính nôn nóng muốn biết những sự mặc khải cho tương lai là hành động thiếu lòng tin vào Chúa, từ đó Sa-tan sẽ khiến cho họ tin vào năng lực nó có thể cho họ biết chuyện gì sắp xảy ra. Bằng kinh nghiệm trải qua biết bao nhiêu thời đại, hắn có thể thường xuyên dự đoán với độ chính xác cao về nhiều sự kiện tương lai để lừa gạt những tâm hồn lầm đường lạc lối rồi khiến họ quy phục quyền lực nó.KTS 348.1

Chính Đức Chúa Trời là ánh sáng cho dân sự Ngài. Ngài mời gọi họ hãy chú ý nhìn bằng đức tin vào những sự vinh hiển đã bị che khuất khỏi tầm mắt thế gian. Họ có ánh sáng từ ngai trời nên không cần phải ao ước nhờ các tay sai của Sa-tan nữa.KTS 348.2

Thông điệp ma quỷ gửi cho Sau-lơ không có ý muốn sửa chữa cho vua, mà là đẩy vua đến chỗ tuyệt vọng rồi tiêu tan. Tuy nhiên, thông thường thì kẻ cám dỗ hay xu nịnh để quyến rũ người ta đến chỗ diệt vong. Lẽ thật khó được tôn trọng, còn chuyện dơ bẩn lại dễ chấp nhận. Thuyết duy linh loan báo rằng không có sự chết, không có tội lỗi, không có phán xét, không có trừng phạt; ao ước là quy luật cao nhất và nhân loại chỉ cần có trách nhiệm với bản thân mình thôi. Lối suy nghĩ như vậy là phá bỏ đi những rào chắn mà Chúa lập ra nhằm bảo vệ lẽ thật, sự trong sạch và lòng kính trọng, càng khiến con người ta mạnh dạn phạm tội. KTS 348.3

Chúa đang dẫn dắt dân sự Ngài ra khỏi những thảm họa của thế gian, để họ có thể gìn giữ luật pháp Ngài. Bởi vậy, “kẻ kiện cáo anh em” đã giận hoảng. “Ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các ngươi” (Khải Huyền 12:10,12). Sa-tan quyết liệt hủy diệt dân sự Chúa, cắt đứt phần thừa kế của họ. Lời cảnh báo: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các ngươi khỏi sa vào chước cám dỗ” (Mác 14:38) chưa bao giờ cần thiết như lúc này. KTS 348.4

Chương 68—Thử Thách Nặng Trĩu Đối Với Đa-Vít

Chương này dựa theo sách 1 Sa-mu-ên 29; 30; 2 Sa-mu-ên 1

Đa-vít cùng các thuộc hạ không tham dự vào chiến tranh giữa Sau-lơ và quân Phi-li-tin, mặc dù vậy họ cũng hành quân theo dân Phi-li-tin ra trận địa. Khi quân đội hai bên chuẩn bị đánh nhau, con trai Gie-sê phải đối mặt với rắc rối to lớn. A-kích hy vọng ông sẽ đánh trận cho Phi-li-tin. Ông có nên từ chối nhiệm vụ đã được phân công để rút quân khỏi trận chiến với thái độ vô ơn và phản bội A-kích (người đã bảo vệ ông) hay không? Nếu hành động như vậy là ông đã tự chuốc lấy tai tiếng cho mình, đặt mình vào tình thế khiến cho kẻ thù nổi cơn thịnh nộ trong khi họ là những kẻ còn đáng sợ hơn cả Sau-lơ.KTS 349.1

Tuy nhiên, ông không thể cho phép mình dành một khoảng thời gian nào đó để đánh dân Y-sơ-ra-ên rồi trở thành một kẻ phản quốc — kẻ thù của Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Hành động ấy sẽ mãi mãi ngăn chặn con đường tiến lên ngai vàng cai trị dân Y-sơ-ra-ên. Giả sử Sau-lơ bị giết trong trận chiến đó thì Đa-vít cũng có thể bị trả giá bằng sinh mạng.KTS 349.2

Tìm nơi ẩn náu trong đồn lũy kiên cố của Chúa ở trên núi còn tốt hơn là nhờ gươm đao của kẻ thù dân sự Ngài, Đức Chúa Trời giàu ơn không trừng phạt tôi tớ Ngài bằng cách bỏ mặc ông lâm vào bước đường cùng vì rắc rối. Dù cho Đa-vít đã từ bỏ con đường chính trực tuyệt đối khi ông không còn bám chặt lấy quyền năng thiêng liêng, nhưng ý định trong lòng ông vẫn trung thành với Chúa. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã xúi giục các quan trưởng Phi-li-tin, nhằm bảo vệ Đa-vít khỏi ép buộc quân đội ông phải tham gia vào trận chiến sắp diễn ra. KTS 349.3

Các quan tướng Phi-li-tin hét lên: “Những người Hê-bơ-rơ đó là ai?”, đám đông liền vây quanh A-kích. Vua đáp: “Ấy là Đa-vít, tôi tớ của Sau-lơ, vua Y-sơ-ra-ên, ở với ta đã lâu ngày chầy năm. Từ ngày người sang nơi chúng ta cho đến bây giờ, ta chẳng thấy lỗi gì nơi người”.KTS 349.4

Đa-vít trở lại Xiếc-lác

Các quan trưởng vẫn còn nổi giận: “Hãy đuổi người này trở về chỗ ông lập hắn, chớ cho hắn đi đánh giặc với chúng ta, e trong lúc chiến đấu, hắn trở lòng nghịch chúng ta chăng; vì hắn làm thế nào cho hòa được chủ mình, há chẳng phải nhờ những thủ cấp chúng ta sao? Há chẳng phải về Đa-vít này mà những người nữ hát trong cuộc nhảy múa rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn?”. Họ không tin Đa-vít sẽ đánh dân sự của chính mình. Biết đâu nhân lúc dầu sôi lửa bỏng giữa trận chiến, ông nện cho quân Phi-li-tin một trận tơi bời còn hơn cả quân đội Sau-lơ đánh họ.KTS 349.5

A-kích gọi Đa-vít mà nói rằng: “Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ngươi vốn là một người ngay thẳng… Từ ngày ngươi đến cùng ta cho tới ngày nay, ta chẳng tìm thấy nơi ngươi điều chi đáng trách. Nhưng ngươi không đẹp lòng các quan trưởng. Vậy bây giờ, hãy lui về và đi bình an, hầu cho khỏi mất lòng các quan trưởng Phi-li-tin”. Thế là cái bẫy mà Đa-vít đang mắc kẹt đã bị phá vỡ.KTS 350.1

Sau ba ngày đường, Đa-vít cùng sáu trăm người theo ông trở về Xiếc-lác, nơi họ cư ngụ trên đất Phi-li-tin. Vừa về đến nhà, một cảnh tượng tang thương đập ngay vào mắt họ. Dân A-ma-léc chớp lấy thời cơ tràn vào xâm chiếm các vùng lãnh thổ Đa-vít cai quản rồi đánh úp vào thành lúc không có người bảo vệ. Chúng tước đoạt hết tài sản, đốt thành rồi bỏ đi, bắt giữ hết phụ nữ và trẻ con làm tù binh cùng nhiều thứ giá trị khác.KTS 350.2

Khủng hoảng lẫn sửng sốt, Đa-vít cùng quân binh đứng chết trân trước những tàn tích còn đang âm ỉ. Cảm nhận mất mát khủng khiếp trào dâng vỡ òa, những chiến binh trên mình còn mang nhiều vết sẹo chiến tranh đã “cất tiếng khóc, khóc đến nỗi họ không còn sức khóc nữa”.KTS 350.3

Một lần nữa, Đa-vít gánh chịu hậu quả đau buồn, chỉ vì thiếu đức tin mà ông đặt mình vào tay những kẻ thù của Đức Chúa Trời cùng dân sự Ngài. Quân binh của Đa-vít quay lại kết án ông là nguyên nhân gây ra thảm họa cho họ. Ông đã từng tấn công dân A-ma-léc khiến chúng nổi giận, nhưng vì quá tự tin là mình được bảo vệ giữa những thù địch nên ông đã không để lại quân binh nào bảo vệ thành khi họ đi vắng. Điên loạn vì đau khổ và giận dữ cay đắng, mọi người đòi ném đá thủ lĩnh họ.KTS 350.4

Thử thách quá lớn khiến Đa-vít mất nhuệ khí

Đa-vít mất trắng tất cả mọi thứ mà ông yêu thương trìu mến ở trần gian này. Sau-lơ đuổi ông ra khỏi quê hương; dân A-ma-léc cướp đoạt thành, bắt vợ và con cái làm tù binh; còn bạn bè giờ đây đe dọa giết chết ông.KTS 350.5

Đây là thời điểm ông lâm vào hoàn cảnh vô cùng bi đát, Đa-vít khẩn khiết nhìn lên Chúa cầu xin Ngài cứu giúp. Ông “được thêm sức mạnh nơi Chúa”, hồi tưởng nhiều bằng chứng về ân huệ Ngài ban. “Trong ngày sợ hãi, tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa” (Thi Thiên 56:3), là tiếng nói xuất phát tận đáy lòng. Mặc dù ông không thể nhìn thấy giải pháp nào tháo gỡ khó khăn hiện tại, nhưng tin Đức Chúa Trời sẽ dạy ông cần phải làm gì.KTS 350.6

Qua thầy tế lễ A-bi-tha: “Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va rằng: Con phải đuổi theo đạo binh này không? Con sẽ theo kịp không? Giê-hô-va phán rằng: Hãy khởi đuổi theo nó; quả thật con sẽ theo kịp và giải cứu hết thảy những kẻ bị bắt”.KTS 350.7

Đa-vít cùng đoàn quân lập tức đuổi bắt bọn thù địch đang chạy trốn. Họ hành quân nhanh đến mức có hai trăm người kiệt sức không thể tiếp tục đi, nên đành phải ở lại. Nhưng Đa-vít vẫn hối hả tiến lên cùng với bốn trăm người còn lại.KTS 350.8

Thật may mắn, họ gặp một tên nô lệ người Ê-díp-tô, nó đang hấp hối vì bị thương và đói khát. Khi được cho ăn uống xong thì nó hồi phục. Nó đã bị bỏ mặc cho chết sau trận cướp bóc. Khi nghe Đa-vít hứa sẽ không giết nó, không giao nộp lại cho chủ thì nó đồng ý dẫn đoàn quân đến trại kẻ thù.KTS 350.9

Khi đến gần trại quân, họ chứng kiến cảnh tượng say xỉn, nhậu nhẹt. Đoàn quân chiến thắng đã "tràn ra khắp xứ, ăn uống và chơi giỡn, vì cớ của cướp rất nhiều mà chúng đã đoạt lấy ở trong xứ Phi-li-tin và Giu-đa". Đa-vít tấn công ngay tức khắc. Dân A-ma-léc sửng sốt, hỗn loạn. Trận chiến vẫn diễn ra cho đến khi quân thù chết gần hết. "Đa-vít thâu lại mọi vật dân A-ma-léc đã cướp lấy và cũng giải cứu hai vợ mình nữa. Chẳng thiếu một ai, hoặc nhỏ hay lớn, hoặc trai hay gái, hoặc một phần hóa tài nào mà dân A-ma-léc đã cướp lấy; Đa-vít đem về hết thảy".KTS 351.1

Nếu không nhờ vào quyền năng ngăn cản của Chúa thì dân A-ma-léc đã giết hết những người ở Xiếc-lác. Chúng quyết định để dành tù binh, nghĩ rằng sẽ tăng thêm phần hãnh diện cho chiến thắng bằng cách bắt về nước rất nhiều tù nhân để bán làm nô lệ. Bởi vậy, vô tình chúng đã thực hiện kế hoạch của Chúa, bảo vệ tù binh để trả lại cho chồng, cho cha của họ. KTS 351.2

Đức Chúa Trời lúc nào cũng hành động để chống cự điều ác

Vui mừng khôn xiết, những người chiến thắng bắt đầu hành quân trở về nhà. Bốn trăm binh lính ích kỷ và thiếu kỷ luật đã đề nghị không chia phần của cải nào cho những người ở lại không tham gia trận chiến vừa qua. Tuy nhiên, Đa-vít không đồng ý, cũng không cho phép phân chia theo cách đó. Ông nói: "Hỡi anh em, chớ làm như vậy về vật mà Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta… Phần của kẻ ra trận và của kẻ giữ đồ vật phải bằng nhau; chúng sẽ chia cho nhau vậy".KTS 351.3

Đa-vít và đạo binh bắt lại được nhiều đàn chiên và gia súc của dân A-ma-léc. Những thứ này gọi là "chiến lợi phẩm của Đa-vít", dọc đường trở về Xiếc-lác, ông cũng gửi chiến lợi phẩm tặng cho các trưởng lão chi phái của mình là Giu-đa. Ông không quên bất cứ ai đã từng giúp đỡ hay cung cấp nhu cầu cho ông cùng đoàn người đi theo trú ẩn trên các đồi núi trong thời gian ông bị buộc phải chạy trốn để bảo toàn tính mạng.KTS 351.4

Khi Đa-vít cùng các chiến binh sửa sang lại nhà cửa bị phá hoại, họ cũng trông ngóng tin tức từ chiến trường giữa Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin. Bất ngờ có một kẻ đi vào thành, "quần áo rách rưới, đầu dính đầy bụi". Hắn được đưa đến gặp Đa-vít, sấp mặt xuống trước ông như thể Đa-vít là hoàng tử quyền uy tối thượng, là người mà ông ao ước diện kiến. Hắn thông báo Sau-lơ thất bại và tử trận, Giô-na-than cũng chết. Trong những sự thật mà hắn kể lại có một chuyện hơi quá đà. Hắn hy vọng sẽ giành được lòng kính trọng như thể hắn là người duy nhất lập công giết chết vua. Đang lúc cao hứng khoác lác, hắn nói rằng hắn đã phát hiện vua Y-sơ-ra-ên bị thương và chính vua yêu cầu hắn đâm cho vua chết. Sau đó,

hắn trình cho Đa-vít vương miện của Sau-lơ cùng tất cả trang sức bằng vàng mà vua đeo trên tay. Hắn tự tin hy vọng sẽ được ban thưởng hậu hĩnh cho hành động hắn làm. KTS 351.5

Đa-vít than khóc Sau-lơ

Tuy nhiên, "Đa-vít bèn xé quần áo mình; hết thảy những người đi theo cũng đều làm như vậy. Kế ấy, chúng để tang, khóc lóc và nhịn đói cho đến chiều tối vì Sau-lơ, vì Giô-na-than con trai người, vì dân sự của Đức Giê-hô-va, và vì nhà Y-sơ-ra-ên, bởi họ đã bị ngã gươm chết".KTS 352.1

Sau tin sốc nhất trong những tin dữ lắng xuống, Đa-vít quay lại ngẫm nghĩ về kẻ lạ mặt đã báo tin và tội lỗi của hắn, căn cứ theo những gì chính miệng hắn nói ra, thì hắn đã phạm tội. "Ngươi ở đâu đến?. Hắn thưa: Tôi là con trai một người ngoại bang, người A-ma-léc. Đa-vít nói rằng: Cớ sao ngươi không sợ giơ tay lên giết kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va?". Đa-vít đã từng từ bỏ hai lần không đưa tay lên đánh lại người được Đức Chúa Trời tấn phong cai trị toàn dân Y-sơ-ra-ên. Vậy mà tên A-ma-léc kia đã tự kết án hắn đáng bị xử tử. Đa-vít nói: "Huyết của ngươi đổ lại trên đầu ngươi, vì ngươi đã nói rằng: Chính tôi đã giết đấng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va".KTS 352.2

Đa-vít rất đau buồn về cái chết của Sau-lơ, điều đó thể hiện tấm lòng rộng lượng của một đức tính cao quý. Ông không vui mừng vì kẻ thù bị sa ngã. Chướng ngại vật ngăn cản ông nhận lấy ngai vàng của Y-sơ-ra-ên đã mất rồi, nhưng chuyện này không làm cho ông vui. Giờ đây, ông không nghĩ gì về những chuyện Sau-lơ từng làm nữa, ngoại trừ ông ấy cao cả và là một ông vua. Danh của Sau-lơ nối kết đến Giô-na-than, người bạn trung thành và không nghĩ đến lợi ích bản thân.KTS 352.3

Bài hát mà Đa-vít sáng tác để bày tỏ nỗi lòng của mình đã trở thành di sản cho cả đất nước và mọi thế hệ tương lai. (Xem 2 Sa-mu-ên 1:19-27).KTS 352.4

Chương 69—Cuối Cùng Đa-Vít Cũng Được Tôn Vương

Chương này dựa theo sách 2 Sa-mu-ên 2 — 5:5

Sau-lơ tử trận đã cất đi những mối nguy hiểm khiến Đa-vít phải sống tha hương. Đến lúc này, con đường trở về quê hương dành cho ông đang rộng mở. "Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va như vầy: Con có nên đi lên một thành nào trong xứ Giu-đa không? Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đi lên. Đa-vít tiếp: Con phải đi lên thành nào? Đức Giê-hô-va phán: Hếp-rôn". KTS 353.1

Đa-vít cùng đoàn người đi theo hối hả lên đường. Khi đoàn lữ hành tiến vào thành cũng là lúc dân Giu-đa đang mong đợi chào đón Đa-vít như một vị vua của dân Y-sơ-ra-ên. Mọi công tác tổ chức lễ đăng quang được tiến hành ngay lập tức. "Tại đó, Đa-vít được xức dầu làm vua nhà Giu-đa". Nhưng họ không cố gắng tổ chức thêm lễ công bố quyền cai trị hợp pháp của ông đối với các chi phái còn lại. KTS 353.2

Khi Đa-vít nghe tin những người đàn ông dũng cảm ở Gia-bê Ga-la-át giải cứu thân xác Sau-lơ và Giô-na-than, rồi chôn cất họ đàng hoàng tử tế, ông liền gửi tin rằng: "Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi đã có lòng nhân từ đối cùng Sau-lơ, chúa các ngươi, mà chôn người. Nguyện Đức Giê-hô-va lấy lòng nhân từ và thành thực mà đối cùng các ngươi! Còn ta, cũng sẽ làm điều thiện cho các ngươi bởi vì các ngươi đã làm như vậy". KTS 353.3

Dân Phi-li-tin không cảm thấy lo buồn trong chuyện dân Giu-đa đưa Đa-vít lên ngôi vua. Chúng nghĩ rằng bởi vì chúng đã từng đối xử tốt với Đa-vít, nên việc Đa-vít gia tăng quyền lực cũng là điều thuận lợi cho chúng. Tuy nhiên, thời gian Đa-vít cai trị cũng không thoát khỏi những rắc rối.KTS 353.4

Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít làm vua dân Y-sơ-ra-ên, mặc dù vậy, dân Giu-đa cũng khó chấp nhận quyền cai trị của ông khi Ích-bô-sết (con trai Sau-lơ) đã được lên ngôi cạnh tranh ngai vàng ở Y-sơ-ra-ên. Ích-bô-sết là một người yếu đuối, bất tài trong nhà Sau-lơ, trái ngược với Đa-vít là một người có tài năng xuất chúng. Tể tướng Áp-ne là một người đàn ông nổi tiếng nhất của Y-sơ-ra-ên, đã đưa Ích-bô-sết lên nối ngôi. Ông biết Chúa đã xức dầu cho Đa-vít lên ngôi, nhưng ông không bằng lòng để vương quốc cho con trai Gie-sê sở hữu.KTS 353.5

Áp-ne là một người tham vọng và vô đạo đức. Sau-lơ đã tác động tể tướng căm ghét người đàn ông được Đức Chúa Trời chọn cai trị toàn Y-sơ-ra-ên. Lòng thù hận trong ông càng dâng cao trong lần bị Đa-vít quở trách trúng tim đen khi vua Sau-lơ ngủ và bị họ lấy mất bình nước cùng cây giáo. KTS 353.6

Quyết định chia cắt Y-sơ-ra-ên bằng cách tự tôn mình lên, ông dùng Ích-bô-sết (là đại điện của tiên vương) để phát huy những tham vọng nhỏ nhen của bản thân. Ông biết rằng quân đội vẫn chưa quên những trận chiến huy hoàng của Sau-lơ. Xác định rõ kế hoạch, người lãnh đạo mưu mô này bắt tay ngay vào hành động.KTS 353.7

Đầu tiên, ông chọn Ma-ha-na-im làm cung điện, đây là một vùng đất xa xôi nằm bên bờ sông Giô-đanh. Lễ đăng quang của Ích-bô-sết cử hành tại đó. Vua nắm quyền cai trị toàn cõi Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ Giu-đa. Suốt hai năm, người con trai này của Sau-lơ tận hưởng mọi vinh quang trong thành biệt lập của ông. Còn Áp-ne với mưu định mở rộng quyền lực ra khắp Y-sơ-ra-ên, chuẩn bị cho cuộc chiến xâm lược. Thế là "nhà Đa-vít và nhà Sau-lơ giao chiến nhau lâu ngày; nhưng Đa-vít càng ngày càng mạnh, còn nhà Sau-lơ càng ngày càng yếu".KTS 354.1

Cuối cùng, Áp-ne nổi giận với Ích-bô-sết bất tài, bỏ đi đầu hàng Đa-vít, ông hứa trao quyền cai trị các chi phái còn lại của Y-sơ-ra-ên. Đa-vít chấp thuận lời thỉnh cầu, nhưng việc vua dễ dàng tiếp nhận một chiến binh nổi tiếng như Áp-ne đã khuấy động lòng ghen tỵ của Giô-áp - quan tổng binh quân đội Đa-vít. Giữa hai vị tướng này có mối nợ máu, vì Áp-ne đã giết chết A-sa-ên em trai Giô-áp trong trận chiến giữa Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Bởi vậy lần này, Giô-áp lén phục kích rồi giết chết Áp-ne.KTS 354.2

Khi Đa-vít nghe tin báo về hành vi tấn công bất chính này, ông kêu lên: "Ta và nước ta vô tội đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va về huyết của Áp-ne, con trai Nê-rơ. Nguyện huyết ấy đổ lại trên đầu Giô-áp". Trước tình cảnh bất ổn của vương quốc và quyền lực của những kẻ cướp xung quanh, Đa-vít không thể trừng trị tội nhân cách thích đáng, nhưng ông bày tỏ trước công chúng rằng vua cũng bị sốc và không chấp nhận như vậy. Vua đi theo sau quan tài của Áp-ne thể hiện lòng thương tiếc cho một tổng binh, đứng bên huyệt mộ, vua đọc một bài điếu như một lời quở trách thẳng vô mặt kẻ giết người.KTS 354.3

"Áp-ne há đáng chết như kẻ ngu dại chết sao?...KTS 354.4

Ngươi ngã chết khác nào người ta ngã trước mặt kẻ sát nhân".KTS 354.5

Đối với kẻ thù cay đắng của ông thì chi phái của Đa-vít là chi phái duy nhất giành được cảm tình của toàn dân Y-sơ-ra-ên. "Trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên nhìn biết rằng vua chẳng can gì đến tội giết Áp-ne, con trai Nê-rơ". Nghe theo những lời cố vấn tin cậy riêng, vua nhận thấy không thể tự mình trừng trị kẻ giết người theo đúng tội trọng của hắn. Vua phó mặc quyết định vào Chúa công bình. "Nguyện Đức Giê-hô-va báo kẻ làm ác này, tùy sự ác của nó".KTS 354.6

Khi Ích-bô-sết "nghe tin Áp-ne đã thác tại Hếp-rôn, thì sờn lòng rủn chí, cả Y-sơ-ra-ên đều bối rối". Tiếp theo đó xảy ra một hành động phản bội, tranh giành quyền lực khác khiến kẻ yếu càng thêm suy nhược. Ích-bô-sết bị hai đội trưởng của mình giết chết rồi bị

chém đầu, chúng vội vã mang thủ cấp trình lên vua dân Giu-đa với hy vọng sẽ được nhà vua ban thưởng. KTS 354.7

Đa-vít phạt những ai giết kẻ thù ông

Nhưng Đa-vít không muốn dùng những hành vi tạo phản để củng cố quyền lực cho mình. Vua kể cho mấy kẻ giết người này chuyện gì đã xảy ra với kẻ khoác lác về việc hắn đã giết Sau-lơ. Vua thêm: "Phương chi những kẻ hung ác đã giết một người lành nằm trên giường tại trong nhà mình! Vậy, ta há chẳng nên đòi huyết người lại nơi tay các ngươi, và diệt các ngươi khỏi đất sao? Đa-vít bèn truyền lệnh các đầy tớ mình giết hai người đó".KTS 354.8

Sau cái chết của Ích-bô-sết, toàn dân Y-sơ-ra-ên đều ao ước Đa-vít trở thành vua của tất cả các chi phái. Họ nói rằng: "Chính vua đã đem Y-sơ-ra-ên ra trận và đem họ về. Đức Giê-hô-va có phán cùng vua rằng: Ngươi sẽ chăn dân sự Ta và làm vua Y-sơ-ra-ên. Vậy, hết thảy các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng vua tại Hếp-rôn, vua Đa-vít lập giao ước với họ tại Hếp-rôn, trước mặt Đức Giê-hô-va". Theo cách đó, Chúa đã dẫn lối đưa đường cho ông được lên nhận ngai vàng. KTS 355.1

Sự thay đổi trong thái độ cư xử của con người sẽ mang tính quyết định. Cuộc thay đổi quyền cai trị diễn ra êm đềm và trang nghiêm, mọi người chỉ cần tiếp tục làm những gì họ đang làm. Gần nửa triệu người, kể cả những quan quân cũ của Sau-lơ, cũng kéo về tụ họp tại Hếp-rôn và những vùng lân cận. Thời khắc đăng quang đã điểm. Đa-vít - người bị triều đình của Sau-lơ trục xuất, người phải chạy trốn trên những núi đồi, hang động để bảo toàn tính mạng - sắp sửa lên nhận vinh quang cao nhất mà loài người có thể trao tặng. Các thầy tế lễ cùng các trưởng lão, các tướng lĩnh cùng quân lính mang gươm giáo sáng ngời, nhiều khách lạ từ khắp mọi nơi xa xôi cũng về chứng kiến lễ đăng quang. KTS 355.2

Đa-vít mặc long bào. Thầy tế lễ thượng phẩm xức dầu lên trán vua, Sa-mu-ên ngày xưa cũng đã từng xức dầu và tiên tri về việc vua sẽ nhậm chức. Năm tháng trôi qua, Đa-vít tận hiến cho chức vụ của mình như một đại diện của Đức Chúa Trời. Nắm quyền trượng trong tay, vua phát huy tối đa giao ước về tính công bình, dân chúng cũng cam kết trung thành với vua. Y-sơ-ra-ên có một vị vua được chỉ định từ trời.KTS 355.3

Vua là người kiên nhẫn chờ đợi Chúa thực hành lời hứa của Ngài. "Đa-vít càng ngày càng cường thịnh, và Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân ở cùng người" (2 Sa-mu-ên 5:10).KTS 355.4

Chương 70—Triều Đại Thịnh Vượng Của Đa-Vít

Chương này dựa theo sách 2 Sa-mu-ên 5:6-25; 6, 7, 9, 10.

Vị trí được chọn để lập kinh đô của vương quốc cách Hếp-rôn hai mươi dặm, tên gọi là Sa-lem. Tám trăm năm về trước, nơi này từng là nhà của Mên-chi-xê-đéc — thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời. Vị trí này được xem là trung tâm của đất nước, được bao phủ xung quanh là nhiều đồi núi. Nằm ở biên giới giữa đất Bên-gia-min và Giu-đa, rất gần đất Ép-ra-im, dễ dàng di chuyển đến vùng đất của các chi phái khác. KTS 356.1

Nhằm bảo vệ vùng đất này, người Hê-bơ-rơ phải đánh đuổi dân Ca-na-an còn sót lại đang chiếm đóng vị trí chiến lược trên vùng núi Si-ôn và Mô-ri-a. Đồn lũy này gọi là Giê-bết, dân Giê-bu-sít sinh sống trong đó. Hàng trăm năm qua, không một ai đi ngang Giê-bết mà chinh phục nổi chúng. Tuy nhiên, chúng đã bị Giô-áp bao vây và bắt qui hàng, vì vậy, phần thưởng cho chiến công này là Giô-áp được phong làm quan tổng binh của toàn quân đội Y-sơ-ra-ên. Giê-bết trở thành thủ đô của cả nước, nhưng tên gọi ngoại giáo của nó được thay đổi thành Giê-ru-sa-lem.KTS 356.2

Hy-ram — vua Ty-rơ - muốn kết liên minh với Đa-vít nên giúp vua xây cung điện tại Giê-ru-sa-lem. Ông cử các đại sứ của Ty-rơ đến, cùng với các kiến trúc sư, các thợ xây, mang theo nhiều vật liệu xây dựng.KTS 356.3

Sức mạnh của Y-sơ-ra-ên ngày càng tăng, họ hiệp nhất dưới sự cai trị của Đa-vít, điều này kích động thái độ thù địch của dân Phi-li-tin, chúng bắt đầu tiếp tục xâm chiếm xứ sở, giành lấy phần đất cách Giê-ru-sa-lem không xa. Đa-vít rút các lính chiến của mình vào đồn Si-ôn. “Đa-vít cầu vấn Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà rằng: Con phải lên đánh dân Phi-li-tin chăng? Ngài sẽ phó chúng vào tay con chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi lên, vì hẳn Ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay con”.KTS 356.4

Chỉ qua một trận chiến, Đa-vít đã đánh bại chúng, lấy đi những thần tượng mà chúng mang theo nhằm bảo đảm chiến thắng. Tuyệt vọng vì bị đánh bại, dân Phi-li-tin huy động quân đội hùng hậu hơn nữa để tiếp tục chiến đấu. Đa-vít tiếp tục cầu vấn Đức Chúa Trời và Đấng Toàn Năng vẫn tiếp tục dẫn dắt các đội quân Y-sơ-ra-ên.KTS 356.5

Chúa hướng dẫn cho Đa-vít cách này: “Con chớ đi lên, hãy đi vòng phía sau chúng nó, rồi con sẽ tới chúng nó về hướng những cây dâu tằm. Và khi nào con nghe tiếng bước trên ngọn những cây dâu tằm, bấy giờ hãy lật đật xông tới, vì chính trong lúc đó, Đức Giê-hô-va sẽ đi trước con đặng hãm đánh đạo quân Phi-li-tin”. Nếu như Đa-vít có tính giống như Sau-lơ thì ông sẽ làm theo ý riêng mình, rồi sẽ không thể thành công. Trái lại, vua vâng theo mọi lời Chúa phán dặn, “đánh đuổi đạo quân Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe. Danh của Đa-vít đồn ra trong khắp các nước; Đức Giê-hô-va khiến cho các dân tộc đều kính sợ Đa-vít” (1 Sử Ký 14:16,17).KTS 356.6

Đưa Hòm giao ước trở về Giê-ru-sa-lem

Lúc bấy giờ, Đa-vít đã được thiết lập xong ngai vàng, vua bắt tay vào việc thực hiện mục đích đã ấp ủ từ lâu, đó là đưa hòm giao ước của Đức Chúa Trời về Giê-ru-sa-lem. Điều đó cũng hợp lý bởi vì thủ đô của đất nước sẽ được vinh dự nhờ có hòm giao ước - biểu tượng về Sự Hiện diện Thiêng liêng của Chúa. KTS 357.1

Đa-vít lên kế hoạch tổ chức một sự kiện vui mừng thật hoành tráng, biểu diễn thật ấn tượng. Thầy tế lễ thượng phẩm, hoàng thân quốc thích cùng người đứng đầu các chi phái đều tụ họp tại Ki-ri-át Giê-a-rim. Đa-vít cùng tất cả mọi người ca vang đủ thứ nhạc thánh. Hòm giao ước được đưa ra khỏi nhà của A-bi-na-đáp, đặt trên một cái xe bò mới, hai con trai của A-bi-na-đáp đi hộ tống hai bên. KTS 357.2

Dân Y-sơ-ra-ên đi theo mừng rỡ hát vang, hàng ngàn giọng ca hòa nhịp cùng với đủ thứ nhạc cụ. “Đa-vít cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên đều múa hát trước mặt Đức Giê-hô-va đủ thứ nhạc khí bằng gỗ bá hương, đàn cầm, đàn sắt, trống, bạt và mã la”. Trong niềm vui thật long trọng, đám rước vô số người cảm thấy xúc động suốt đoạn đường họ đi qua những ngọn đồi và thung lũng để hướng về Thành Thánh.KTS 357.3

Tuy nhiên, “khi đến sân đạp lúa của Na-côn, U-xa giơ tay lên nắm hòm giao ước của Đức Chúa Trời, bởi vì mấy con bò vấp ngã. Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phừng cùng U-xa; Đức Chúa Trời hành hạ người vì cớ lầm lỗi người; và người chết tại đó, gần bên hòm giao ước của Đức Chúa Trời”. Đám đông đang vui mừng bỗng cảm thấy hoảng sợ. Đa-vít bị hoảng sợ thật sự, lòng ông trở nên nghi ngờ tính công bình của Đức Chúa Trời. Tại sao một bản án khủng khiếp lại giáng xuống, quay ngược niềm vui thành sầu thảm như vậy? Cảm giác bất an khi đưa hòm giao ước về gần mình, Đa-vít đặt nó lại nơi xảy ra sự việc. Họ tìm nhà của Ô-bết Ê-đôm gần bên đó để gửi lại.KTS 357.4

Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng vâng phục nghiêm ngặt

Số phận của U-xa là sự phán xét thánh đối với những ai không vâng theo mệnh lệnh đã phán cách rõ ràng. Không ai ngoại trừ các thầy tế lễ (hậu duệ của A-rôn) được phép chạm vào hòm giao ước hoặc thậm chí chỉ nhìn nó trừ khi nó đang được che đậy. Đức Chúa Trời từng hướng dẫn rằng: “Con cháu Kê-hát phải đến đặng khiêng các đồ đạc đó; họ chẳng nên đụng đến các đồ vật thánh, e phải chết chăng” (Dân số ký 4:15). Các thầy tế lễ đậy hòm giao ước lại, sau đó con cháu Kê-hát phải nhấc nó lên bằng dây thừng đã được cột vào những cái khoen dọc các bên của hòm giao ước. Họ phải khiêng hòm giao ước “trên vai mình” (Dân số ký 7:9). Không có lời bào chữa nào dành cho hành động bất kính đối với những gì Chúa chỉ dạy.KTS 357.5

Đa-vít cùng dân chúng bắt tay vào thực hiện một công việc thiêng liêng với lòng vui mừng và niềm phấn khởi, nhưng họ không làm trọn vẹn việc gìn giữ những phán dặn của Chúa. Dân Phi-li-tin, là dân không biết về luật pháp của Đức Chúa Trời, họ cũng biết đặt

hòm giao ước lên một cái xe bò để trả về cho dân Y-sơ-ra-ên. Còn dân Y-sơ-ra-ên đã nghe lời dặn dò kỹ lưỡng về ý muốn của Chúa đối với các vấn đề này, thế nên việc họ xao lãng các lời phán dạy chính là hành động xúc phạm Chúa. Bởi U-xa không để ý đến luật lệ của Chúa nên ông có cái nhìn thiếu thiêng liêng đối với hòm giao ước. Vì trong lòng chứa đựng tội lỗi kín giấu, nên khi đối mặt với luật cấm thánh, ông mới dám tự động chạm vào biểu tượng hiện diện của Đức Chúa Trời. Chúa không chấp nhận hành động vâng phục nửa vời hoặc cư xử bất cẩn đối với điều răn Ngài. Nhằm dẫn dắt dân sự biết ăn năn, cái chết của U-xa có thể ngăn ngừa bản án giáng xuống hàng ngàn người khác. KTS 357.6

Hòm giao ước mang ơn phước đến những ai yêu mến Đức Chúa Trời

Cảm thấy lòng mình chưa hoàn toàn ngay thẳng với Chúa, thêm chuyện chứng kiến tận mắt cái chết của U-xa, Đa-vít đâm ra sợ hòm giao ước, lo lắng biết đâu ông có thể bị phán xét vì vi phạm tội lỗi nào đó. Nhưng Ô-bết Ê-đôm thì lại đón nhận biểu tượng thánh khiết kia như là ân điển mà Đức Chúa Trời đã hứa cho những ai vâng phục Ngài. Toàn thể Y-sơ-ra-ên đều để ý xem chuyện gì sẽ xảy đến với nhà ông. "Đức Giê-hô-va ban phước cho Ô-bết Ê-đôm và cả nhà người". Từ trước đến nay, chưa bao giờ Đa-vít nhận ra được tính linh thiêng trong luật pháp của Đức Chúa Trời và cần phải tuân thủ tuyệt đối ra sao.KTS 358.1

Ba tháng sau, vua quyết định cố gắng đưa hòm giao ước đi một lần nữa, lần này vua hết sức cẩn thận làm theo mọi lời chỉ bảo của Chúa. Một đám rước rất đông đảo tập trung quanh nhà Ô-bết Ê-đôm. Với thái độ thật cung kính và cẩn trọng, người ta đặt hòm giao ước lên vai của những người do Chúa chỉ định, rồi đoàn người đông đảo đó ai cũng run run tuần tự tiến bước lên đường. Nhiều con sinh tế được liên tục dâng hiến theo chỉ đạo của Đa-vít. Đến lúc này, lòng vui mừng mới nhường chỗ cho cảm giác run rẩy sợ hãi. Vua cởi bỏ áo long bào, chỉ mặc áo vải gai mịn giống như các thầy tế lễ. (Đây là loại áo mà người ta thỉnh thoảng vẫn mặc, không phải dành riêng cho các thầy tế lễ). Trong không khí phục vụ thiêng liêng này, Đa-vít đặt mình trước mặt Chúa ở vị trí ngang hàng cùng với tất cả thần dân. Duy chỉ có Đức Giê-hô-va là chủ thể độc nhất đáng được tôn kính mà thôi.KTS 358.2

Một lần nữa, âm thanh từ các nhạc cụ đàn hạc, đàn sắt, trống, bạt và mã la nổi lên vang vọng đất trời, hòa nhịp cùng tiếng hát của đoàn dân. "Đa-vít nhảy múa hết sức tại trước mặt Đức Giê-hô-va", suốt khoảng thời gian ca hát. KTS 358.3

Việc Đa-vít tôn kính vui mừng nhảy múa trước mặt Chúa từng được giải thích là tư tưởng hiện đại, nhưng trong thời đại của chúng ta thì chuyện nhảy múa chỉ liên quan tới ngẫu hứng hoặc tiệc tùng. Đạo đức bị đánh đổi lấy niềm vui. Chúa không phải là một chủ thể cho những hướng suy diễn này, lời cầu nguyện cũng sẽ bị bỏ qua. Các Cơ Đốc nhân cũng không nên đua đòi những trò vui thú, là những thứ làm suy yếu tình yêu dành cho những vật linh liêng. Dòng âm nhạc và nhảy múa vì vui mừng tôn ngợi Đức Chúa Trời khi

rước hòm giao ước không hề giống một chút nào so với sự ảnh hưởng sai lệch của loại nhảy múa hiện đại. Danh thánh của Đức Chúa Trời là tuyệt đỉnh; còn danh khác chỉ là mưu chước của Sa-tan khiến cho người ta lãng quên rồi bất kính với Thiên Chúa.KTS 358.4

Khi đám rước hân hoan tiến vào thành, một bản hùng ca bùng lên giục những người đứng xem trên các tường thành phải mở toang cánh cổng Thành Thánh:KTS 358.5

Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên!

Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên,

Thì vua vinh hiển sẽ vào

Vua vinh hiển này là ai?

Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng,

Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận.KTS 359.1

Sau đó, hàng trăm giọng hát cùng đồng thanh thốt lên như muốn vỡ ra:KTS 359.2

Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên!

Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên,

Thì vua vinh hiển sẽ vào.KTS 359.3

Người ta lặp lại câu hỏi: "Vua vinh hiển này là ai?". Cả đoàn dân đông cùng đáp, nghe như "tiếng nước lớn" trả lời cách nhiệt liệt: KTS 359.4

"Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân,

Chính Ngài là vua vinh hiển".KTS 359.5

Thi Thiên 24:7-10

Liền sau đó, mọi cánh cổng đều rộng mở, họ hết lòng cung kính đặt hòm giao ước vào lều đã chuẩn bị sẵn sàng. Đến cuối buổi lễ, chính miệng vua nói lời chúc phước cho mọi thần dân. KTS 359.6

Đây là buổi lễ thiêng liêng nhất trong suốt triều đại Đa-vít cai trị. Ánh nắng hoàng hôn phủ những tia sáng thánh khiết lên lều tạm, tâm hồn vua lâng lâng lòng biết ơn Đức Chúa Trời đã ban cho biểu tượng sự hiện diện của Ngài được về gần bên ngai vàng của Y-sơ-ra-ên. KTS 359.7

Tuy nhiên, có một người suy nghĩ khác hoàn toàn khi nhìn thấy cảnh vui mừng kia. "Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vào thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, dòm ngang qua cửa sổ, thấy Đa-vít nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va, thì trong lòng

khinh bỉ người". Bà ra ngoài đón vua bằng một tràng những lời mỉa mai cay cú, đanh thép: KTS 359.8

"Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần trước mặt các con đòi của tôi tớ vua, làm như một kẻ không ra gì vậy!".KTS 359.9

Đa-vít cảm thấy Mi-canh coi thường việc thờ phượng Đức Chúa Trời, nên đáp: "Ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng chọn lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải trước mặt Đức Giê-hô-va ta có hát múa. Ta sẽ hạ mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt; dầu vậy, những con đòi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta". Thay cho lời Đa-vít quở trách, Chúa cũng trừng phạt thêm. Chính vì tính tự cao và ngạo mạn đó mà Mi-canh "không sanh con cho đến ngày nàng chết". KTS 359.10

Đất nước thoát khỏi thờ thần tượng

Sự kiện di dời hòm giao ước đã để lại một ấn tượng lâu dài trong tâm trí người dân Y-sơ-ra-ên, thắp sắng ngọn lửa tình yêu của họ dành cho Đức Giê-hô-va. Đa-vít cố gắng khắc sâu những dấu ấn này. Vua quy định thánh ca trở thành một phần trong các nghi thức tôn giáo, vua soạn nhiều bản thi thiên cho dân chúng hát trên đường họ về dự các kỳ lễ hội hàng năm. Trái ngọt của những tác nhân này là cả nước thoát khỏi việc thờ lạy thần tượng. Nhiều dân tộc xung quanh đến đây cũng phải nghĩ đến điều tốt đẹp do Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mới thực hiện trọn vẹn nổi những chuyện vĩ đại cho dân sự Ngài.KTS 360.1

Sau khi Đa-vít xây cung điện cho mình rồi, vua cảm thấy không thích hợp chút nào khi hòm giao ước của Đức Chúa Trời lại ở nhà tạm trong một cái lều. Ông dự định xây một đền thờ thật đẹp đủ để cho dân Y-sơ-ra-ên bày tỏ lòng họ vô cùng ngưỡng mộ Đức Giê-hô-va - Vua của họ - vẫn còn ở cùng họ. Khi vua kể cho tiên tri Na-than về kế hoạch của mình, vua nghe đáp rằng: "Hễ trong lòng vua có ý làm gì, thì hãy làm, vì Đức Giê-hô-va ở cùng vua". KTS 360.2

Tuy vậy, ngay trong đêm hôm đó, Chúa gửi lời phán cho vua qua tiên tri Na-than. Đa-vít không được đặc ân xây nhà cho Chúa, nhưng vua được ơn phước đảm bảo: "Đức Giê-hô-va phán hứa rằng Ngài sẽ dựng cho ngươi một cái nhà. … Ta sẽ lập dòng giống ngươi kế vị ngươi. … Nó sẽ xây một đền thờ cho dân Ta, và Ta sẽ khiến cho ngôi nước nó vững bền đời đời".KTS 360.3

Chúa cũng giải thích lý do tại sao Đa-vít không được xây đền thờ: "Ngươi đã làm đổ huyết ra nhiều… nên ngươi sẽ chẳng cất đền cho danh Ta. … Kìa, con trai mà ngươi sẽ sanh ra, nó sẽ là người thái bình; Ta sẽ ban bình an cho nó, các thù nghịch ở bốn phía sẽ chẳng khuấy rối nó. Vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn (bình an), trong đời nó Ta sẽ ban sự thái bình, an tịnh cho Y-sơ-ra-ên. Nó sẽ cất một cái đền cho danh Ta" (1 Sử Ký 22:8-10).KTS 360.4

Mặc dù kế hoạch mà vua ấp ủ trong lòng bị từ chối, Đa-vít cảm thấy biết ơn vì nhận được thông điệp này. Vua hiểu rằng quả thật là một vinh dự cho mình khi thể hiện kế hoạch mà ông dự tính làm, nhưng ông phải vâng phục ý muốn của Chúa. Thông thường thì có nhiều người trải qua thời tuổi trẻ khỏe mạnh đã từng một lần ôm ấp hy vọng sẽ thực hiện một vài công trình vĩ đại nào đó mà không thể làm trọn! Chúa nhìn thấy trước nên có thể phán rằng họ chỉ là người chuẩn bị đường lối cho người khác thực hiện. Nhưng thay vì vâng phục với thái độ biết ơn vì nhận được sự chỉ dạy thánh, nhiều người quay ngược lại như thể họ rất bực bội. Nếu họ không thể làm một chuyện gì đó mà họ muốn, thì họ sẽ không làm được gì. KTS 360.5

Nhiều người đã không thành công khi cố gắng thực hiện cho xong một công trình vượt quá khả năng, trong khi việc họ có khả năng làm thì lại bỏ qua. Chính vì vậy, những việc to lớn hơn bị kéo chậm lại.KTS 360.6

Trong giao ước với Giô-na-than, Đa-vít có hứa sẽ đối đãi tử tế với nhà Sau-lơ. Hồi tưởng lại điều này, vua mới hỏi: "Có người nào của nhà Sau-lơ còn sống chăng? Ta muốn vì cớ Giô-na-than mà làm ơn cho người?". Vua được nghe nói Giô-na-than còn một đứa con trai tên là Mê-phi-bô-sết, nó bị què từ khi còn nhỏ. Vú nuôi của nó lỡ làm nó té, khiến nó phải tàn tật cả đời. Lúc bấy giờ, Đa-vít cho đòi chàng trai đến cung vua, ban cho nó mọi tài sản riêng của Sau-lơ để chu cấp cho cả nhà nó; hơn thế nữa, con trai của Giô-na- than được làm khách mời cố định của vua. Mê-phi-bô-sết bị dạy dỗ ấp ủ trong lòng thành kiến rất mạnh chống đối Đa-vít như là một người không xứng đáng lên ngôi, nhưng thái độ luôn tử tế của quân vương đã chiếm được lòng chàng trai. Giống như cha mình là Giô-na-than, chàng cũng cảm thấy mối quan tâm của chàng hiệp một cùng với vị vua mà Chúa lựa chọn.KTS 360.7

Sau khi Đa-vít ổn định ngai vàng trên toàn thể Y-sơ-ra-ên, toàn lãnh thổ vui hưởng thanh bình suốt một thời gian dài. Các dân tộc xung quanh sớm quyết định tốt nhất là chấm dứt gây chiến, Đa-vít cũng kìm nén chiến tranh xâm lược. Tuy nhiên, cuối cùng thì ông cũng phải tham gia chiến tranh chống lại các thù địch cũ của Y-sơ-ra-ên, đánh bại dân Phi-li-tin và dân Mô-áp.KTS 361.1

Các nước thù địch âm mưu chống lại Đa-vít

Một khối liên minh các nước xung quanh hiệp nhau chống lại Đa-vít. Sau điều này là những cuộc chiến dữ dội nhất, những vinh quang to lớn nhất, gia tăng quyền lực mạnh mẽ nhất diễn ra trong thời gian vua trị vì. Ông không làm chuyện gì kích động khối liên minh thù địch này. Hoàn cảnh sau đây mới tác động hình thành khối liên minh:KTS 361.2

Tin tức về việc Na-hách (vua dân Am-môn) băng hà đồn đến Giê-ru-sa-lem, vị vua này đã từng cư xử tốt với Đa-vít khi người còn là một kẻ chạy trốn Sau-lơ. Muốn bày tỏ

lòng biết ơn và đau buồn của mình, Đa-vít cử một đoàn sứ giả đến gửi thông điệp thành kính chia buồn cùng với Ha-un — con trai vua dân Am-môn.KTS 361.3

Các quan trưởng của Ha-un giải thích sai thông điệp của Đa-vít. Họ "nói cùng Ha-un, chúa mình, rằng: Ông tưởng rằng Đa-vít sai những kẻ an ủi đến cùng ông là vì tôn kính cha ông sao? Đa-vít sai những tôi tớ đến cùng ông, há chẳng phải vì muốn xem xét thành. Do thám nó đặng phá diệt đi chăng?". Chúng không thể hiểu được tâm hồn cao thượng trong thông điệp Đa-vít gửi là vì xúc động. Tin tưởng các quan trưởng nói đúng, Ha-un cư xử với các sứ giả của Đa-vít như những tên gián điệp, trút lên họ sự sỉ nhục và xúc phạm.KTS 361.4

Chúa đã để cho dân Am-môn thực hiện mưu đồ tội lỗi trong lòng chúng, để Đa-vít nhìn thấy rõ bản chất thật của chúng. Ý Ngài không muốn dân Y-sơ-ra-ên liên kết với dân tộc ngoại giáo này. KTS 361.5

Biết chắc chắn Đa-vít sẽ trừng trị họ vì gây ra chuyện xấu hổ này với Y-sơ-ra-ên, dân A-mô-rít chuẩn bị chiến tranh. Các nước nằm trong lãnh thổ giữa sông Ơ-phơ-át và Địa Trung Hải cấu kết nhau tiêu diệt nước Y-sơ-ra-ên.KTS 361.6

Người Hê-bơ-rơ không mong chờ chiến tranh. Nhưng dưới sự chỉ huy của Giô-áp, họ tiến về thành của dân A-mô-rít. Quân lực liên minh các nước thù địch đã thất bại trong trận chiến đầu tiên, nhưng qua năm sau họ lại tiếp tục gây chiến. Đa-vít hiểu rõ tình thế dựa vào kết quả xung đột vừa qua, nên vua đã đích thân cầm quân ra trận, nhờ ơn phước Chúa mà họ đã giáng một đòn đại bại thảm khốc đến nỗi dân Sy-ri từ Lê-ba-non đến Ơ-phơ-rát không những phải từ bỏ chiến tranh mà còn phải phục dịch cho dân Y-sơ-ra-ên.KTS 361.7

Những mối nguy hiểm cố bành trướng để đe dọa hủy diệt đất nước đã bị tỏ ra quá tầm thường. Nhằm kỷ niệm cho lần giải phóng này, Đa-vít hát:KTS 362.1

Đáng ngợi khen Hòn Đá tôi!

Nguyện Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi được tôn cao!

Tức là Đức Chúa Trời báo oán cho tôi,

Khiến các dân suy phục tôi.

Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch tôi.KTS 362.2

Thi Thiên 18:46-48

Xuyên suốt bài hát, Đa-vít nhấn mạnh tinh thần dân sự tôn Đức Giê-hô-va là sức mạnh và Đấng giải cứu họ:KTS 362.3

Kẻ này nhờ cậy xe cộ, kẻ khác nhờ cậy ngựa,

Nhưng chúng tôi nhờ cậy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.KTS 362.4

Thi Thiên 20:7

Vương quốc Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ đạt đến phạm vi cực rộng đúng như những gì Đức Chúa Trời đã hứa cùng Áp-ra-ham: "Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức là sông Ơ-phơ-rát" (Sáng Thế Ký 15:18). Y-sơ-ra-ên đã trở thành một cường quốc, các dân tộc xung quanh đều ngưỡng mộ và kính trọng. Đa-vít điều khiển được những cảm giác yêu mến và bổn phận của thần dân đối với mình, giống như bất cứ hoàng đế quyền lực nào vẫn có thể làm. Vua tôn kính Chúa nên bây giờ Chúa ban vinh quang cho vua.KTS 362.5

Tuy nhiên, nguy hiểm vẫn rình rập khi thịnh vượng. Khoảng thời gian tận hưởng vui mừng sau chiến thắng vĩ đại nhất là lúc Đa-vít rơi vào mối đe dọa khắt khe nhất, phải đối diện với thất bại nhục nhã nhất cuộc đời mình.KTS 362.6

Chương 71—Đa-Vít Phạm Tội Ngoại Tình Và Hối Hận

Chương này dựa theo sách 2 Sa-mu-ên 11; 12.

Kinh Thánh ít ngợi khen loài người. Mọi phẩm chất tốt đẹp mà loài người sở hữu đều do Chúa ban tặng; Những kỳ công tài tình mà họ làm được đều bởi ân điển của Đức Chúa Trời thông qua Đấng Cứu Thế. Chúng chỉ là công cụ trong tay Ngài. Tất cả những bài học từ lịch sử Kinh Thánh đều dạy rằng ca ngợi loài người sẽ là việc rất nguy hiểm, bởi vì khi chúng ta đánh mất ý thức tin cậy trọn vẹn vào Đức Chúa Trời thì chắc chắn chúng ta sẽ sa ngã. Kinh Thánh khuyên dạy chúng ta đừng tin vào năng lực loài người mà hãy đặt lòng tin vào quyền năng thánh.KTS 363.1

Tinh thần quá tự tin vào bản thân và cao ngạo mở đường cho Đa-vít sa ngã. Ông bị ảnh hưởng bởi những lời tâng bốc, địa vị quyền lực, bên cạnh cuộc sống xa hoa. Dựa theo những tập quán thông thường trong số các luật lệ của phương Đông, nhiều tội lỗi không được khoan hồng đối với mọi người, nhưng đối với vua lại được bỏ qua. Các xu hướng này cũng bị Đa-vít coi nhẹ như vậy nên mới mắc tội tày trời. Ông bắt đầu ỷ vào sự khôn ngoan và năng lực của mình.KTS 363.2

Ngay khi Sa-tan có thể chia cắt người nào khỏi Đức Chúa Trời thì hắn sẽ khuấy động lòng ham muốn nhục dục xấu xa trong bản chất tự nhiên của nhân loại. Công việc của kẻ thù này không bắt đầu cách bất ngờ hay tạo sửng sốt. Hắn bắt đầu từ những chuyện có vẻ nhỏ nhặt như xao lãng lòng nương cậy vào Chúa, có khuynh hướng hòa tan theo những lề thói thế gian. KTS 363.3

Chiến tranh chưa kết thúc, Đa-vít đã trở về Giê-ru-sa-lem. Dân Sy-ri đã đầu hàng, còn dân A-mô-rít cũng sắp bại trận hoàn toàn. Đa-vít lâng lâng sung sướng với những thành quả chiến thắng và vinh quang nhờ lối cai trị khôn ngoan của mình. Lúc bấy giờ, kẻ cám dỗ mới chớp lấy cơ hội để chiếm ngự tâm trí ông. Trong lúc nhàn cư và không đề phòng gì, Đa-vít chịu thua Sa-tan, đẩy chính mình vào chuyện ô nhục. Chính ông, nhà lãnh đạo của đất nước được Thiên Đàng chỉ định, được Đức Chúa Trời chọn lựa để duy trì luật pháp Ngài, lại là người giẫm đạp lên luật pháp ấy. Chính từ hành vi của mình, ông đã trở thành kẻ sai quấy để các tội phạm được thế làm càn. KTS 363.4

Đa-vít thấy mặc cảm với tội lỗi, nhưng cũng chưa ăn năn, vẫn không cầu xin sự hướng dẫn từ Thiên Đàng, mà ông cố sức tự mình gỡ rối nhằm tránh bị vướng vào những vòng nguy hiểm vì phạm tội này. Bát-sê-ba, một phụ nữ đẹp chết người bị trở thành cái bẫy cho vua, là vợ U-ri người Hê-tít, một trong những tướng quân can đảm nhất, trung thành tuyệt đối. Luật pháp của Chúa qui định tội ngoại tình phải bị xử tử, với lòng tự trọng của một nhà quân sự bên cạnh sai quấy đáng xấu hổ quá mức như vậy, bấy nhiêu cũng đủ để vua bị trả thù bằng cách bị giết chết hoặc khiến dân chúng nổi loạn. KTS 363.5

Mọi nỗ lực Đa-vít làm nhằm che giấu tội lỗi đều thất bại. Ông đã phản bội bản thân dưới quyền lực của Sa-tan; hiểm nguy rình rập xung quanh, việc mất danh dự còn cay đắng hơn cái chết đang lù lù hiện ra trước mắt. Chỉ còn một lối thoát duy nhất, đó là giết người bịt đầu mối sau khi ngoại tình. Đa-vít biện luận rằng nếu U-ri chết trận thì không ai có thể qui tội cho vua là người gây ra cái chết đó. Bát-sê-ba sẽ được tự do thành vợ Đa-vít, vua có thể tránh bị nghi ngờ mà vẫn duy trì được danh dự hoàng gia.KTS 363.6

U-ri bị làm người mang trát tử cho chính mình. Trong bức thư tay Đa-vít viết gửi Giô-áp, vua ra lệnh: "Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi hiểm nguy hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa người, để người bị đánh và chết đi". Giô-áp, người từng mắc tội giết người, nên không ngại ngùng thi hành mọi mệnh lệnh của vua, sau đó U-ri bị giết bởi gươm của dân A-mô-rít.KTS 364.1

Đa-vít nhất thời làm đại diện cho Sa-tan

Sử sách ghi nhận Đa-vít như là một thủ lĩnh chiếm được lòng tin của cả nước, nhưng khi rời khỏi Chúa, ông nhất thời trở thành đại diện cho Sa-tan. Mặc dù vậy, ông vẫn nắm quyền hạn hợp pháp mà Chúa ban cho, vì chuyện này mà ông buộc phải làm theo lối sắp đặt đe dọa đến quyền hành của mình nếu ông chịu hợp tác với nó. Còn Giô-áp thì thực hiện lòng trung thành với vua hơn là với Đức Chúa Trời, ông vi phạm luật pháp Chúa vì vua yêu cầu ông làm như vậy.KTS 364.2

Khi Đa-vít ra lệnh gì trái ngược với luật pháp của Chúa mà thực hiện là phạm tội. "Các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định" (Rô-ma 13:1), nhưng chúng ta không được vâng phục nếu chúng đi ngược lại luật pháp của Chúa. Sứ đồ Phao-lô giải thích nguyên tắc mà chúng ta nên làm theo: "Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy" (1 Cô-rinh-tô 11:1).KTS 364.3

Giô-áp sai người báo tin cho Đa-vít biết yêu cầu của vua đã được thi hành, nhưng ông cũng cẩn thận nói thêm việc ấy không liên quan gì đến Giô-áp hoặc vua. "U-ri người Hê-tít, là tôi tớ vua, cũng chết nữa".KTS 364.4

Vua nhắn cùng sứ giả: "Ngươi hãy nói cùng Giô-áp: Chớ lấy làm cực lòng quá về điều đó; gươm, khi giết kẻ này, khi giết kẻ khác".KTS 364.5

Theo phong tục thì Bát-sê-ba than khóc chồng mình trong một khoảng thời gian nhất định, rồi ngày đó cũng qua đi, "Đa-vít sai vời nàng vào cung; nàng trở nên vợ người". Vua từng là người mà thậm chí khi tính mạng đang gặp nguy khốn cũng không dám giơ tay giết hại kẻ được Chúa xức dầu, giờ lại trượt dài sa ngã tới mức có thể làm bậy rồi giết chết một người trung thành nhất với mình, một chiến binh, chỉ để hy vọng được tận hưởng phần thưởng tội lỗi mà không bị quấy rầy. KTS 364.6

Người hạnh phúc là người không đi sai lệch đường lối công bình, chịu học biết trái đắng tội lỗi mà quay lưng lại với nó. Vì lòng nhân từ, Chúa không rời bỏ Đa-vít để ông trở thành con mồi cho kẻ xảo trá dùng phần thưởng tội lỗi để hủy diệt vua hoàn toàn.KTS 364.7

Đức Chúa Trời can thiệp ra sao

Đến lúc Đức Chúa Trời cần phải ra tay. Nhiều người biết tội lỗi của Đa-vít với Bát-sê-ba, họ nghi ngờ ông lập kế hoạch gây ra cái chết của U-ri. Chúa bị xúc phạm vì Ngài đưa Đa-vít lên ngôi cao, nên tội lỗi của Đa-vít làm ô nhục danh dự Ngài. Tiêu chuẩn thánh khiết trong nhận thức của dân Y-sơ-ra-ên có khuynh hướng bị hạ thấp, nhiều người giảm suy nghĩ rằng tội lỗi đâu có gì đáng ghê tởm.KTS 365.1

Tiên tri Na-than được sai đi gửi một thông điệp cảnh cáo Đa-vít. Mặc dù trong đó chứa đựng một sự trừng phạt khắc nghiệt, nhưng Na-than trình bày sứ điệp bằng sự khôn ngoan đặc biệt từ trời đến nỗi sứ điệp ấy có thể bắt được sự đồng cảm của vua, đánh thức lương tâm khiến chính vua phải tự miệng thốt ra bản án xử tử mình. Nhà tiên tri kể về một truyện sai trái và bất công mà nếu muốn cư xử đúng đắn cũng chỉ là chuyện đơn giản. KTS 365.2

Ông kể: “Trong một thành kia có hai người, người này giàu, còn người kia nghèo. Người giàu có chiên bò rất nhiều, nhưng người nghèo, nếu chẳng kể có một con chiên cái nhỏ mà người đã mua, thì chẳng có gì hết. Người nuôi nó, nó cùng lớn lên với con cái người tại nhà người, ăn đồ người ăn, uống đồ người uống, và ngủ trên lòng người; nó như một con gái của người vậy. Vả, có người khách đến người giàu; người giàu tiếc không muốn đụng đến chiên bò của mình đặng dọn một bữa ăn cho người khách đã đến, bèn bắt con chiên của người nghèo và dọn cho kẻ khách đến thăm mình”.KTS 365.3

Đa-vít bèn nổi giận. “Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, người đã phạm điều ấy thật đáng chết! Hắn phải thường bốn lần giá chiên con, vì đã làm như vậy và vì không có lòng thương xót!”.KTS 365.4

Na-than nhìn thẳng vào Đa-vít, nghiêm nghị báo: “Vua là người đó!... Cớ sao ngươi khinh bỉ lời của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài?”. Loài người có thể thử phạm tội, giống như Đa-vít đã làm, sau đó che đậy không để người khác phát hiện, chôn giấu hành vi tội ác vĩnh viễn khỏi con mắt thế gian, nhưng “chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (Hê-bơ-rơ 4:13).KTS 365.5

Na-than truyền lại lời tuyên bố: “Ngươi đã dùng gươm giết U-ri người Hê-tít; lấy vợ nó làm vợ ngươi, còn nó thì ngươi giết bởi gươm của dân Am-môn. Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà ngươi… Ta sẽ khiến từ nhà ngươi nổi lên những tai họa giáng trên ngươi; Ta sẽ bắt các vợ ngươi trước mắt ngươi trao cho một người lân cận ngươi… Vì

ngươi đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm sự này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhựt".KTS 365.6

Lời quở trách của nhà tiên tri đã chạm đến tấm lòng Đa-vít; lương tâm được đánh thức, ông đã hiểu mình gây ra tội ác kinh khủng tới mức nào. Ông run run đáp: "Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va". Đa-vít đã chịu thú nhận tội lỗi tày trời của mình đối với U-ri và Bát-sê-ba, nhưng điều vô cùng to lớn hơn nữa đó là ông đã phạm tội cùng Chúa. KTS 365.7

Đa-vít tự hành phạt tội lỗi bản thân

Đa-vít run rẩy bởi vì ông lo sợ sẽ bị loại bỏ, xấu hổ và không được tha thứ vì Chúa phán xét quá nhanh chóng. Tuy vậy, sứ điệp mà nhà tiên tri nói: "Đức Giê-hô-va đã xóa tội vua, vua không chết đâu". Nhưng vẫn phải gìn giữ sự công bằng. Án tử được cất khỏi Đa-vít, nhưng đứa trẻ con ông phải chịu thay. Nhờ vậy, nhà vua còn có cơ hội ăn năn trong khi đau buồn vì cái chết của con, xem như là một phần của hình phạt dành cho ông, còn bớt cay đắng hơn là chính ông phải chịu chết.KTS 365.8

Khi con lâm bệnh nặng, Đa-vít kiêng ăn và tự hành hạ mình để cầu xin sự sống cho con. Hết đêm này đến đêm khác, ông nằm dưới đất khóc lóc van xin cho đứa trẻ vô tội phải hứng chịu tội lỗi thay mình. Khi nghe tin đứa trẻ đã chết, ông lặng lẽ thôi cầu xin để phục tùng mệnh lệnh của Chúa. Cú trừng phạt đầu tiên đã giáng mạnh rõ ràng đến mức chính bản thân ông cũng nhận thấy đúng đắn. KTS 366.1

Suy nghĩ về quá trình sa ngã của Đa-vít, nhiều người thắc mắc: "Tại sao Chúa nhìn thấy chuyện nổi hứng đó mà lại để cho nó ghi một chương đen tối vào lịch sử của một người phàm trần được Thiên Đàng ca ngợi?". Những người theo thuyết vô thần hoặc những người không tin kính mỉa mai tư cách Đa-vít rồi chế nhạo: "Đây là người hết lòng tìm kiếm Chúa!". Hậu quả là Chúa cùng Lời Ngài bị báng bổ, rồi nhiều người đang tự xưng là mình có đạo cũng hóa ra thoải mái phạm tội. KTS 366.2

Tuy nhiên, lịch sử cuộc đời Đa-vít không đoạn nào tán thành chuyện phạm tội. Từ giai đoạn ông hằng bước đi theo Chúa và vâng phục lời tư vấn của Ngài mà ông được gọi là người hết lòng tìm kiếm Chúa. Khi phạm tội, nhận xét này không còn phù hợp với ông nữa cho đến khi nào ông ăn năn quay đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời. "Chuyện mà Đa-vít làm là tội ác trước mặt Đức Giê-hô-va". Mặc dù Đa-vít ăn năn hối cải, ông cũng phải gặt lấy mùa màng chết chóc từ hạt giống mà ông đã gieo. Các bản án xét xử ông chứng tỏ Đức Chúa Trời ghét tội lỗi nhiều tới mức nào. KTS 366.3

Tâm hồn Đa-vít cũng suy sụp vì nhận thức tội lỗi và những hậu quả ảnh hưởng quá mức của nó. Ông cảm thấy hèn mọn dưới mắt thần dân mình, uy tín của ông cũng giảm sút. Giờ đây, thần dân đều biết tội lỗi của ông, điều đó khiến họ sẽ dễ dàng phạm tội hơn. Nếu vua thú nhận tội lỗi của mình thì quyền lực của nhà ông sẽ suy yếu, trong khi tội lỗi

ông gây ra buộc ông phải im lặng. Tấm gương xấu đó cũng ảnh hưởng tới các hoàng tử, Chúa cũng không muốn ra tay ngăn chặn hậu quả. Chính vì vậy, Đa-vít đã bị trừng phạt nghiêm khắc, không có cách ăn năn thống hối nào có thể giúp ông thoát khỏi sự giằn xé lương tâm và sự xấu hổ làm đen tối cả cuộc đời ở trần thế này.KTS 366.4

Những ai trưng dẫn tình huống xấu của Đa-vít nhằm mục đích giảm nhẹ tội lỗi họ gây ra thì cũng nên nghiên cứu thêm những ghi nhận trong Kinh Thánh về con đường vượt quá giới hạn đó sẽ rất khốn khó. Luật nhân quả, thậm chí xảy ra ngay trong cuộc đời này, sẽ trút xuống muôn vàn cay đắng lẫn gian nan.KTS 366.5

Chúa dự tính câu chuyện sai trái của Đa-vít sẽ là một lời cảnh cáo dành cho những ai nhận được ơn Ngài ban cho dư dật cũng không nên tự mãn suy nghĩ mình được an toàn rồi. Hãy xem câu chuyện này dành cho mọi người, hãy khiêm nhường cố gắng học hỏi bài học mà Ngài đã soạn ra để giảng dạy. Chuyện sa ngã của Đa-vít — một người được Chúa khen ngợi — đã đánh thức tính nghi ngờ trong bản chất những người không tin kính. Họ phải ý thức rằng sức mạnh và sự an toàn mà họ có là chỉ bởi một mình Đức Chúa Trời ban cho, nên họ cần biết đắn đo lo sợ trước khi bắt đầu hành vi mà Sa-tan thuyết phục họ thực hiện.KTS 366.6

Thậm chí trước khi bản án thánh tuyên án Đa-vít, ông cũng đã bắt đầu nếm trái vượt quá giới hạn. Tâm hồn đau đớn tột cùng ám ảnh vào quan điểm Thi Thiên 32:KTS 367.1

Khi tôi nín lặng, các xương cốt tôi tiêu tàn,

Và tôi rên siết trọn ngày;

Vì ngày và đêm tay Chúa đè nặng trên tôi;

Nước bổ thân tôi tiêu hao như bởi khô hạn mùa hè.KTS 367.2

Thi Thiên 32:3,4

Thi Thiên 51 là lời diễn tả lòng ăn năn của Đa-vít khi sứ điệp cảnh cáo được Chúa gửi đến cho ông:KTS 367.3

Đức Chúa Trời ôi, xin dựng nên con một lòng trong sạch,

Và làm mới lại trong con một thần linh ngay thẳng.

Xin chớ từ bỏ con khỏi trước mặt Chúa,

Cũng đừng cất khỏi con Thánh Linh Chúa. …

Hỡi Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi con,

Xin giải con khỏi tội làm đổ huyết,

Thì lưỡi con sẽ hát ngợi khen sự công bình của Chúa".KTS 367.4

Thi Thiên 51:10,11,14

Bài hát này thiêng liêng đến nỗi thần dân của ông thường hát trong những buổi hội họp đông người, vua Y-sơ-ra-ên kể về tội lỗi mình, lòng ăn năn, hy vọng được tha thứ nhờ ân điển Chúa. Thay vì cố gắng giấu giếm tội ác mình, Đa-vít muốn mọi người nhìn vào lịch sử sa ngã của ông để biết đường mà tránh.KTS 367.5

Hơn cả sự tha thứ

Đa-vít thật lòng ăn năn hối cải. Ông không cố làm cho tội ác trông có vẻ ít nghiêm trọng, cũng không mong ước thoát khỏi các cách trừng phạt đã đe dọa. Ông nhìn thấy lòng mình nhơ bẩn, ông hận thù tội ác mình làm. Ông không những cầu nguyện xin tha thứ, mà còn cầu xin rửa sạch tấm lòng mình. Ông nhìn thấy bằng chứng được tha thứ và chấp nhận trong lời Chúa hứa dành cho những tội nhân biết ăn năn: "Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời ấy là tâm thần đau thương. Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu" (Thi Thiên 51:17).KTS 367.6

Mặc dù Đa-vít sa ngã, Chúa vẫn đỡ ông lên. Trong bài hát giải thoát, ông soạn: "Con đã thú tội cùng Chúa, không giấu gian ác con. Con nói: Con sẽ xưng các chuyện vi phạm con cùng Đức Giê-hô-va. Còn Chúa tha tội ác của con" (Thi Thiên 32:5). Đa-vít tự hạ mình thú tội, trong khi Sau-lơ thì ngược lại, coi thường lời quở trách và biện luận tội lỗi mình với tấm lòng cứng cỏi.KTS 367.7

Câu chuyện này được ghi vào lý lịch cuộc đời Đa-vít là một trong những bằng chứng đầy sức thuyết phục, cho chúng ta biết được những chuyện tranh đấu và cám dỗ mà loài người đối diện, cùng với lòng thành thật ăn năn. Xuyên suốt mọi thời đại, hàng ngàn con cái Chúa từng phạm tội ngoại tình đã nhớ lại lòng ăn năn chân thành của Đa-vít, họ xưng nhận tội lỗi, dũng cảm hối cải, cố gắng quay đầu bước theo đường lối luật pháp Chúa. KTS 367.8

Tất cả những ai chịu hạ mình thú tội và ăn năn như Đa-vít từng làm đều có thể tin chắc rằng họ vẫn còn hy vọng. Chúa không bao giờ vứt bỏ bất cứ người nào thành tâm hối cải.KTS 368.1

Chương 72—Cuộc Nổi Loạn Của Áp-Sa-Lôm — Con Trai Vua Đa-Vít

Chương này dựa theo sách 2 Sa-mu-ên 13 — 19.

"Hắn phải bồi thường gấp bốn lần" là bản án xử tội không chủ tâm dành cho Đa-vít sau lời ẩn ý của tiên tri Na-than. Bốn con trai vua sẽ bị sa ngã, mà sự mất mát của từng đứa cũng chỉ bởi hậu quả tội lỗi của cha chúng mà thôi.KTS 369.1

Đa-vít bỏ qua tội ác của Am-nôn, đứa con cả của mình, không trừng phạt nó. Luật pháp tuyên án tử hình những ai ngoại tình, tội ác quái dị của Am-nôn khiến cho hắn đáng xấu hổ gấp đôi. Tuy nhiên, vì tự xấu hổ với tội lỗi của bản thân, nên Đa-vít đã làm trái lẽ công bình không xét xử kẻ phạm tội. Hai năm sau, Áp-sa-lôm — với bổn phận của người anh bảo vệ cho em gái mình theo lẽ thường — đã làm chuyện sai trái khủng khiếp, đó là ấp ủ kế hoạch trả thù. Vào một ngày kia, trong một buổi tiệc tùng của các hoàng tử, Am-nôn loạn luân đã bị em trai ra lệnh giết chết.KTS 369.2

Các vương tôn công tử hoảng loạn chạy về Giê-ru-sa-lem để báo tin cho cha rằng Am-nôn đã bị giết. Họ "đều cất tiếng lên khóc. Vua và hết thảy tôi tớ cũng đều tuôn tràn giọt lệ". Riêng Áp-sa-lôm bỏ trốn. Đa-vít đã xao lãng trách nhiệm trừng phạt Am-nôn nên Chúa đã cho phép những chuyện này lần lượt xảy ra theo cách tự nhiên. Khi cha mẹ hoặc thầy dạy luật bỏ bê bổn phận trừng trị tội lỗi, thì một chuỗi hoàn cảnh tội lỗi sẽ liên tiếp xảy ra, tội này trả đũa tội kia. KTS 369.3

Áp-sa-lôm bị cha ghét bỏ bắt đầu từ đây. Đa-vít cảm thấy tội ác của Áp-sa-lôm đáng bị trừng phạt nên từ chối không cho nó quay về. Sống tách biệt khỏi những vấn đề của đất nước nên Áp-sa-lôm dành hết thời gian lập mưu đồ nham hiểm.KTS 369.4

Gần hai năm sau, Giô-áp quyết định hòa giải cho hai cha con. Ông tìm một người đàn bà ở Thê-cô-a, một người nổi tiếng khôn ngoan, để nhờ giúp đỡ. Người phụ nữ ra mắt Đa-vít đóng vai một góa phụ, người chỉ có hai con trai để an ủi và nương tựa. Trong một lần cãi nhau, đứa này giết đứa kia, thế là họ hàng đòi đứa còn sống phải trả nợ máu. Bởi vậy, người mẹ tiếp: "Chúng toan tắt đốm lửa còn lại cho tôi, không để cho chồng tôi duy trì tên tuổi hoặc nòi giống trên mặt đất". Vua thấy động lòng thương xót nên hứa với người phụ nữ sẽ bảo vệ con trai bà.KTS 369.5

Chưa hết, bà còn xin phép vua cho nói thêm, rồi chỉ ra rằng ông có lỗi khi không đưa đứa con bị trục xuất trở về nhà. Bà tiếp: "Vì rốt lại, chúng ta là kẻ hay chết, giống như nước chảy trên đất, không hốt lại được. Nhưng Đức Chúa Trời không cất mạng sống đi, Ngài định liệu cho kẻ bị đày biệt xứ không bị đày cách xa Ngài". Bức họa nhân từ và cảm động về tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho tội nhân đó là bằng chứng nổi bật mà dân

Y-sơ-ra-ên đều quen thuộc với những lẽ thật vĩ đại về sự cứu chuộc. Vua đuối lý với lời khẩn khoản này. Ông ra lệnh: "Được, hãy đi đòi chàng trai trẻ Áp-sa-lôm trở về".KTS 369.6

Hậu quả đau buồn từ tội lỗi của Đa-vít

Áp-sa-lôm được phép trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng không được xuất hiện trong cung cũng như không được ra mắt vua cha. Với lòng nhân hậu như tình yêu dành cho đứa con đẹp trai và tài năng này, Đa-vít nghĩ vẫn cần phải bày tỏ thái độ ghê tởm tội ác nó gây ra. Áp-sa-lôm sống suốt hai năm trong nhà riêng của mình, bị trục xuất khỏi triều đình. Sự hiện diện của người em gái làm người anh nhớ lại chuyện bậy bạ không thể đảo ngược lại mà cô phải gánh chịu đau khổ. Trong mắt mọi người, hoàng tử là một anh hùng hơn là một người có tội, bởi vậy anh ta đặt bản thân mình vào vị trí để giành lấy cảm tình của thần dân.KTS 370.1

Ngoại hình của anh ta cũng đủ để chiến thắng lòng ngưỡng mộ của tất cả mọi người. "Trong cả Y-sơ-ra-ên chẳng có một người nào được khen chuộng về nhan sắc mình như Áp-sa-lôm; nơi mình người, từ bàn chân cho đến chót đầu chẳng có tì vít gì hết". Đa-vít cho phép anh ta trở về Giê-ru-sa-lem trong khi vẫn tiếp tục không chịu thừa nhận, để rồi sự hiện diện của anh ta khiến cho mọi người cảm thấy thương cảm.KTS 370.2

Trước khi phạm tội, Đa-vít từng là một người dũng cảm và quyết đoán. Còn bây giờ, ông là một người yếu đuối và chần chừ, điều này càng có lợi cho con trai phát huy các kế hoạch. KTS 370.3

Nhờ tác động của Giô-áp, Áp-sa-lôm được phép ra mắt cha. Anh ta tiếp tục mưu đồ của mình, sốt sắng xét xử giúp cho công chúng, khéo léo xoay sở mọi trở ngại để đạt mục đích riêng. Ngày này qua ngày nọ, người đàn ông có hình dáng cao đẹp này đều đặn xuất hiện tại cổng thành, là nơi mà những người dân bực mình xếp hàng chờ đợi trình bày những chuyện sai trái để tìm cách khắc phục. Áp-sa-lôm lắng nghe, bày tỏ lòng cảm thông với những khó khăn của họ và tiếc nuối vì triều đình thiếu khả năng. "Ôi, phải chi người ta lập ta làm quan xét trong xứ! Phàm người nào có việc tranh tụng hay kiện cáo gì cần đoán xét, sẽ đến ta, thì ta sẽ xử đoán công bình cho họ. Nếu có ai đến gần đặng lạy người, Áp-sa-lôm đỡ lấy người và hôn".KTS 370.4

Ngấm ngầm nổi loạn

Hoàng tử kích động lòng dân, bất mãn triều đình ngày càng lan rộng. Nhìn chung, Áp-sa-lôm được xem như là người thừa hưởng vương quốc, nhiều người muốn anh ta lên ngai vàng. "Áp-sa-lôm dụ lấy lòng người Y-sơ-ra-ên vậy". Tuy nhiên, vua lại không nghi ngờ gì hết, vai trò ông hoàng mà anh ta đóng nhằm mục đích đem vinh dự về cho triều đình.KTS 370.5

Áp-sa-lôm đã bí mật chọn nhiều người trong các chi phái để thực hiện kế hoạch nổi loạn, giờ đây anh ta sử dụng lòng tín ngưỡng làm bức màn che đậy mưu đồ phản bội. Áp-sa-lôm nói với vua cha: "Xin cho phép con đi đến Hếp-rôn đặng trả xong sự hứa nguyện mà con đã khấn với Đức Giê-hô-va. Vì lúc tôi tớ vua ở tại Ghê-su-rơ trong Sy-ri, có khấn lời nguyện này: Nếu Đức Giê-hô-va dẫn con về Giê-ru-sa-lem thì con sẽ thờ phượng Đức Giê-hô-va".KTS 370.6

Người cha trìu mến an lòng với vẻ ngoan đạo của con trai, cho phép con ra đi cùng lời chúc bình an. Áp-sa-lôm lập kế hoạch hành động đạo đức giả thật chu đáo, không những làm vua quáng mắt mà còn đảm bảo lòng tin của dân chúng. Bằng cách này, anh ta khiến họ nổi loạn chống lại hoàng đế là người được Chúa chọn. KTS 371.1

Áp-sa-lôm lên đường đi Hếp-rôn với "hai trăm người ở Giê-ru-sa-lem mà Áp-sa-lôm đã mời, cùng đi với người cách thật thà, chẳng nghi ngại chi hết". Hết thảy những người này không bao giờ nghĩ rằng lòng yêu mến mà họ dành cho người con trai đang đẩy họ vào cuộc nổi loạn chống lại người cha. Tại Hếp-rôn, Áp-sa-lôm cho gọi A-hi-tô-phe là một người nổi tiếng khôn ngoan. Sự ủng hộ của A-hi-tô-phe làm cho lý do Áp-sa-lôm xuất hiện chắc chắn thành công, thu hút nhiều người có thế lực đi theo anh ta. Khi nghe tiếng kèn nổi dậy cất lên, các thám tử của hoàng tử đến từ khắp mọi miền đất nước loan báo rằng Áp-sa-lôm là vua, thế là đoàn dân tụ họp theo anh ta ngày càng đông. KTS 371.2

Hành động dứt khoát của Đa-vít

Trong lúc ấy, tin cấp báo lan đến Giê-ru-sa-lem. Đa-vít giật mình nhận ra cuộc nổi loạn đã bùng nổ sát bên cạnh ngai vàng mình. Chính con ruột ông đã âm mưu cướp lấy vương miện cha, rồi chắc chắn sẽ giết chết ông. Trước tình cảnh nguy cấp, Đa-vít phủi sạch hết những buồn phiền vương vấn ông bấy lâu nay để chuẩn bị đối diện với tình trạng khẩn cấp khủng khiếp này. Chỉ còn hai mươi lăm dặm nữa là Áp-sa-lôm cùng những kẻ nổi loạn sẽ về đến cổng thành Giê-ru-sa-lem.KTS 371.3

Đa-vít rùng mình nghĩ đến hình ảnh hiện ra trước mắt là kinh thành mình sẽ đổ máu và bị tàn phá tan hoang. Ông có nên bỏ mặc Giê-ru-sa-lem chìm trong máu? Ông phải quyết định ngay. Ông sẽ rời Giê-ru-sa-lem, sau đó sẽ kiểm tra lòng dân sự, cho họ cơ hội để tập hợp lại theo lời ông kêu gọi… Đây là bổn phận của ông với Đức Chúa Trời và dân sự, nhằm duy trì quyền cai trị hợp pháp mà Thiên Đàng đã ban cho ông.KTS 371.4

Đa-vít rời khỏi cổng thành Giê-ru-sa-lem trong hoàn cảnh thấp kém và bất hạnh. Dân chúng đi theo một hàng dài, đoàn người lầm lũi buồn bã bước đi như một đám đưa tang. Những cận vệ của vua Đa-vít là người Kê-rê-thít, người Phê-lê-thít và người Ghi-tít, dưới sự chỉ huy của Y-tai, hết thảy họ cùng hộ tống vua. Nhưng với bản chất vô vị kỷ, Đa-vít không thể yên lòng để cho những người khách lạ bị vạ lây vào tai họa chung với mình. Vua nói với Y-tai rằng: "Tại sao ngươi cũng muốn đến cùng chúng ta?… bởi vì ngươi là một

người ngoại bang đã lìa xứ của ngươi… Ngươi mới đến hôm qua mà hôm nay ta lại bắt ngươi phải lạc loài đây đó với chúng ta sao, trong khi ta đi mà chẳng biết đi đâu? Vậy, hãy trở về và dẫn các anh em ngươi về cùng ngươi. Nguyện sự thương xót và sự thành tín ở cùng ngươi".KTS 371.5

Y-tai trả lời vua rằng: "Có Đức Giê-hô-va hằng sống và có đức vua là chúa thượng của tôi, tôi thề hễ chúa thượng tôi ở đâu, thì dù sống dù chết, tôi tớ ngài cũng ở đó". Đây là những người vô thần được cảm hóa, nên lúc bấy giờ họ cao thượng chứng tỏ lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời và với vua. Đa-vít chấp nhận thành tâm của họ trước chính nghĩa đang tạm thời bị mất của mình. Tất cả mọi người đi qua suối Kít-rôn, hướng về hoang mạc.KTS 371.6

Vài người trung thành với Đa-vít trong cơn khủng hoảng

Đoàn người dừng lại. "Ở đó cũng có Xa-đốc và hết thảy người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Chúa Trời". Đối với dân sự và Đa-vít, sự hiện diện của biểu tượng thánh này là một lời hứa giải phóng, khải hoàn. Nếu Giê-ru-sa-lem không có nó sẽ là nỗi khiếp sợ cho những ai đi theo Áp-sa-lôm.KTS 372.1

Vừa nhìn thấy hòm giao ước, một chút vui mừng lẫn hy vọng lóe lên trong lòng Đa-vít, nhưng vội vụt tắt. Trong suy nghĩ của ông, vinh quang của Chúa và sự tốt đẹp cho toàn dân là điều quan trọng nhất, đó là lý do ông được chỉ định cai trị di sản của Đức Chúa Trời. Chúa đã phán về Giê-ru-sa-lem: "Đây là nơi Ta an nghỉ đời đời" (Thi Thiên 132:14), cho nên bất kể thầy tế lễ hoặc vua cũng không được đem biểu tượng hiện diện của Ngài ra khỏi thành phố. Tâm hồn Đa-vít luôn bị dằn vặt vì phạm tội tày trời. Bởi vậy, ông không có phần được quyền rút bảng luật thánh ra khỏi thủ đô, là vật đại diện cho ý muốn của Đấng Giải phóng thiêng liêng, hiến pháp của vương quốc và là nền tảng dựng nước phồn vinh.KTS 372.2

Ông nói với Xa-đốc: "Hãy thỉnh hòm của Đức Chúa Trời vào trong thành. Nếu ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đưa ta trở về, cho ta thấy hòm giao ước và nơi Người ngự. Nhưng nếu Người nói là Người không thương ta nữa, thì này ta đây, Người cứ làm cho ta điều gì Người cho là tốt". KTS 372.3

Khi cuộc sống dường như tăm tối, Đa-vít cầu khẩn

Khi các thầy tế lễ quay trở vào Giê-ru-sa-lem, bầu không khí u buồn phủ xuống tất cả mọi người đi cùng với Đa-vít. Vua của họ là một người chạy trốn, bản thân họ cũng là những kẻ vô gia cư, thậm chí hòm giao ước cũng phải bỏ lại — tương lai mù mịt! "Đa-vít trèo lên núi ô-li-ve, vừa leo lên vừa khóc, đầu trùm khăn và chân đi đất. Hết thảy người đi theo cũng trùm đầu, vừa trèo lên vừa khóc. Sau đó có người báo với Đa-vít rằng: A-hi-tô-phe cũng ở trong đám người âm mưu cùng với Áp-sa-lôm". Một lần nữa, Đa-vít buộc phải công nhận những chuyện đó cũng từ tội lỗi mình gây ra. A-hi-tô-phe là một trong những

nhà lãnh đạo chính trị hàng đầu, giờ cũng quyết định ly khai, chứng tỏ ông muốn phục thù cho đứa cháu gái của mình là Bát-sê-ba.KTS 372.4

"Đa-vít cầu rằng: Ôi, Đức Giê-hô-va! Xin làm cho những mưu chước của A-hi-tô-phe ra ngu dại!". Khi leo lên đến đỉnh núi, vua quỳ xuống cầu nguyện, phó thác tâm hồn nặng trĩu cho Chúa, hạ mình cầu khẩn lòng khoan dung thiêng liêng.KTS 372.5

Lời cầu xin của ông dường như được trả lời ngay lập tức. Hu-sai người Ạt-kích, là một cố vấn thông minh, tài giỏi và cũng là người bạn trung thành của Đa-vít, đến đón Đa-vít để giao phó số mạng mình theo vị vua bị truất phế đang chạy trốn. Giống như một sự khai sáng từ trời, Đa-vít nhìn thấy người bạn này chính là con át chủ bài để đáp ứng những vấn đề vua quan tâm trong các hội đồng tư vấn tối cao. Vâng lời đề nghị của Đa- vít, Hu-sai trở về Giê-ru-sa-lem để xin phục vụ cho Áp-sa-lôm nhằm đánh bại ý kiến xảo trá của A-hi-tô-phe. KTS 372.6

Nhờ tia sáng trong nơi tối tăm này mà vua cùng những người đi theo mới tiếp tục xuống bên kia núi Ô-li-ve về hướng Đông, băng qua hoang mạc đầy đá và tiêu điều để đi về hướng sông Giô-đanh. "Vua Đa-vít vừa đến Ba-hu-rim, thấy ở đó có một người dòng dõi nhà Sau-lơ đi ra, tên là Shi-mê-i, con trai của Ghê-ra. … người ném đá vào Đa-vít và tất cả các tôi tớ của vua. … Si-mê-i rủa sả Đa-vít những lời như thế này: Cút đi, cút đi, tên khát máu, thằng vô lại! Đức Chúa Trời đã đổ xuống đầu mày tất cả máu của nhà Sau-lơ, người đã bị mày chiếm ngôi, và Đức Chúa Trời đã trao vương quyền vào tay Áp-sa-lôm, con mày. Và này, mày phải tai họa vì mày là tên khát máu!". Thời Đa-vít còn thịnh vượng thì Si-mê-i không có hành động gì thể hiện ông bất trung. Ông tôn vinh Đa-vít trên ngôi, nhưng giờ này ông nguyền rủa Đa-vít trước hoàn cảnh bẽ bàng nhục nhã của vua. Do Sa-tan kích động, ông trút hết mọi phẫn nộ lên người đàn ông đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt.KTS 373.1

Đa-vít không làm gì có lỗi đối với Sau-lơ và bất cứ ai trong gia đình ông. Cuộc đời vua đã tốn nhiều thời gian tham gia vào những cảnh bạo lực; nhưng đối với tất cả những ai từng trải qua thử thách như vậy cũng thật sự sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều làm cho tính tình họ chai sạn và đạo đức suy thoái như Đa-vít từng bị.KTS 373.2

A-bi-sai, cháu của Đa-vít, không thể chịu đựng nổi những lời mắng chửi của Si-mê-i. Anh kêu lên: "Tại sao thằng chó chết kia dám mắng vua là chúa thượng tôi? Xin cho tôi qua chặt đầu nó". Nhưng vua không chấp thuận. "Con trai ta… còn tìm hại mạng sống ta, huống chi là tên Bên-gia-min này? Cứ để nó nguyền rủa, nếu Chúa đã bảo nó. May ra Chúa sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta và Chúa sẽ trả lại cho ta hạnh phúc, thay vì lời nguyền rủa của nó hôm nay".KTS 373.3

Đa-vít hiểu những phiền muộn là hậu quả do ông gây ra

Trong khi những cận thần trung thành với vua Đa-vít còn ngạc nhiên với vận mệnh xui rủi bất ngờ giáng xuống ông, thì nó chẳng có gì khó hiểu đối với vua. Ông thường có linh tính về những thời khắc như vậy. Ông lấy làm lạ vì Chúa quá rộng lượng đối với tội lỗi ông phạm từ lâu. Đến bây giờ, trong lúc vội vàng lẫn đau buồn chạy trốn, ông nghĩ lại về thành yêu dấu, là nơi ông gây ra tội lỗi. Trong lúc ngẫm nghĩ về tính kiên nhẫn của Chúa, ông cảm thấy rằng Chúa sẽ mở lòng khoan dung cho ông.KTS 373.4

Đa-vít thú tội và đã cố gắng làm tròn bổn phận mình như một tôi tớ trung thành cho Đức Chúa Trời. Ông đã thiết lập vương quốc. Ông đã tập họp vật liệu xây dựng để xây nhà Chúa. Bây giờ không lẽ phải trao thành quả của những năm cần cù dâng hiến vào tay đứa con trai liều mạng, phản bội hay sao?KTS 373.5

Ông hiểu tội lỗi mình gây ra là nguồn cội của rắc rối. Chúa không bỏ qua cho Đa-vít. Ông chịu đựng lời sỉ nhục tàn nhẫn kia bằng thái độ khiêm nhường, vô vị kỷ, khoan dung, ngoan ngoãn. Dưới cái nhìn của thiên đàng, không bao giờ có một người cai trị Y- sơ-ra-ên nào thật sự tuyệt vời hơn thời điểm ông lâm vào hoàn cảnh nhục nhã tận cùng như lúc này.KTS 373.6

Từ kinh nghiệm Ngài buộc Đa-vít phải trải qua, Chúa chứng tỏ rằng Ngài không thể bao dung và tha thứ cho tội ác. Lịch sử của Đa-vít có thể giúp chúng ta thấy được cách Ngài vận hành những mục đích nhân từ, thậm chí thông qua những phương pháp trừng phạt đen đủi nhất. Ngài khiến cho Đa-vít bị trừng trị, nhưng Ngài không hủy diệt ông. Thử thách để thanh tẩy tội lỗi, không phải để phá bỏ. KTS 374.1

Chúa không ban cho Áp-sa-lôm sự khôn ngoan

Sau khi Đa-vít rời khỏi Giê-ru-sa-lem, Áp-sa-lôm cùng quân đội vào chiếm ngay pháo đài đó của Y-sơ-ra-ên. Hu-sai là một trong số những người đầu tiên chào đón quốc vương vừa mới lên ngôi, hoàng tử cảm thấy khoái chí vì người bạn cũ cố vấn của cha cũng theo phe mình. Áp-sa-lôm tin chắc thành công. Háo hức muốn bảo đảm đất nước là của mình, anh ta đón nhận Hu-sai vào triều đình.KTS 374.2

Áp-sa-lôm được lực lượng vây quanh rất đông, nhưng thành phần đó hầu hết là những người thiếu kinh nghiệm chiến trường. A-hi-tô-phe biết rất rõ phần lớn dân chúng trên toàn lãnh thổ vẫn theo Đa-vít, vua được ở giữa những chiến binh phục tùng mệnh lệnh hết sức có thể và có kinh nghiệm ở mọi địa hình. A-hi-tô-phe cũng biết đằng sau không khí bùng cháy nhiệt tình ủng hộ vua mới, thì tiếp theo sẽ có phản công. Nếu cuộc đảo chính bị thất bại, Áp-sa-lôm và cha sẽ hòa thuận lại. Còn A-hi-tô-phe, với tư cách của một tể tướng, sẽ bị kết tội nhiều nhất, rồi hình phạt nặng nề nhất sẽ giáng xuống đầu hắn.KTS 374.3

Nhằm ngăn chặn Áp-sa-lôm từ bỏ ý định đảo chính, A-hi-tô-phe âm mưu lập ra một kế hoạch không thể hòa giải nổi. Với tính xảo quyệt ghê tởm, cố vấn lão thành vô đạo đức này xúi giục Áp-sa-lôm phạm thêm tội ác vô luân sau cuộc nổi loạn. Trước mặt toàn dân

giữa thanh thiên bạch nhật, anh ta hành dâm với các hầu thiếp của cha mình, hành động này nhằm công bố anh ta đã thay ngôi cha thành công. Áp-sa-lôm đã thực hiện ngay đề nghị đồi bại này. Chuyện xảy ra đúng như lời Chúa phán với Đa-vít qua nhà tiên tri: "Ta sẽ khiến từ nhà ngươi nổi lên những tai họa giáng trên ngươi; Ta sẽ bắt các vợ ngươi tại trước mắt ngươi trao cho một người lân cận ngươi, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bạch nhật… Vì ngươi đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm việc này trước cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhật" (2 Sa-mu-ên 12:11,12). Chúa không thúc giục những chuyện này, nhưng Ngài không dùng quyền năng Ngài để ngăn chặn chúng xảy ra.KTS 374.4

A-hi-tô-phe hoàn toàn không được khai sáng từ trời, cũng không thể dùng tội loạn luân để làm cho cuộc tạo phản thành công. Những người có tâm địa xấu xa sẽ mưu toan độc ác như thể không có Ông Trời nào đập gãy được âm mưu của chúng.KTS 374.5

Đang thành công trong việc bảo đảm mình yên ổn, A-hi-tô-phe xúi giục: "Xin cho phép tôi chọn mười hai ngàn quân. Tôi sẽ kéo ra đuổi theo Đa-vít trọn đêm nay. Tôi sẽ xông vào người trong lúc người mệt mỏi, ngã lòng, và làm cho người kinh khiếp; cả dân chúng đi theo người sẽ chạy trốn, và tôi sẽ giết một mình vua. Như vậy, tôi sẽ dẫn cả dân chúng trở về cùng ông". Nếu làm theo kế hoạch này thì Đa-vít chắc chắn sẽ bị giết. Nhưng "Đức Giê-hô-va đã định làm hại mưu khôn ngoan của A-hi-tô-phe, hầu giáng tai họa trên Áp-sa-lôm vậy".KTS 374.6

Hu-sai không được thiết triều. Tuy nhiên, khi buổi thiết triều đã xong, Áp-sa-lôm là người đánh giá cao lời phán đoán từ vị cố vấn của cha mình, đã trình bày kế hoạch của A-hi-tô-phe cho ông biết.KTS 375.1

Hu-sai nhận thấy nếu thực hiện kế hoạch này thì sẽ mất Đa-vít. Vì vậy Hu-sai nói: "Lần này, lời bàn của A-hi-tô-phe không được tốt lành. Vua đã biết vua cha và các người của vua cha là những dũng sĩ, họ cay đắng trong tâm hồn như gấu mẹ mất con ngoài đồng. Cha ngài là một chiến binh, ông sẽ không nghỉ đêm với dân. Bây giờ chắc ông ẩn núp trong một hầm hố hay một nơi nào đó". Nếu lực lượng của Áp-sa-lôm đuổi theo Đa-vít, họ sẽ không thể bắt được vua; nếu như họ bị đánh bại, dân chúng sẽ nản lòng và điều đó vô cùng bất lợi cho sự nghiệp của Áp-sa-lôm. Ông tiếp: "Vì cả Y-sơ-ra-ên đều biết rằng vua cha là một tay anh hùng và những kẻ theo người đều can đảm". KTS 375.2

Hu-sai đề nghị kế hoạch thay thế

Hu-sai đề nghị một kế hoạch nghe có vẻ hão huyền và ích kỷ: "Tôi bàn rằng thà hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, hiệp lại chung quanh ông, đông như cát trên bờ biển, thì hơn. Ông sẽ thân hành ra trận. Vô luận người ở chỗ nào, chúng ta sẽ xông đến người, đáp trên người như sương sa trên đất; rồi người và kẻ theo người cũng không thể thoát khỏi được. Nếu người ẩn mình trong thành nào, cả Y-sơ-ra-ên tất sẽ lấy dây vòng

chung quanh thành đó, rồi kéo thành đó xuống đáy khe, đến đỗi người ta không thấy một cục đá nào còn lại".KTS 375.3

"Bấy giờ, Áp-sa-lôm và cả dân Y-sơ-ra-ên đều nói rằng: Mưu của Hu-sai, người Ạt-kít, hay hơn mưu của A-hi-tô-phe". Tuy vậy, có một người nhìn thấy trước hậu quả sai lầm chết người này của Áp-sa-lôm. A-hi-tô-phe hiểu những lý do để gây mào nổi loạn đã hết. Ông cũng hiểu chuyện gì có thể xảy đến với số phận của hoàng tử, không còn hy vọng nào cho kẻ cố vấn đã chủ mưu khiến hoàng tử phạm tội ác quá mức. A-hi-tô-phe xúi giục Áp-sa-lôm nổi loạn; ông xúi anh ta làm chuyện ghê tởm nhất, bất hiếu với cha; ông còn gợi ý kế hoạch giết Đa-vít, cắt đứt cơ may cuối cùng cho ông giảng hòa với vua; rồi bây giờ Áp-sa-lôm lại coi trọng ý kiến của một người khác hơn ông. Ghen tức, giận dữ và tuyệt vọng, A-hi-tô-phe "trở về thành, vào trong nhà mình… tự thắt cổ mà chết". Đây là kết quả của một kẻ tin vào sự khôn ngoan riêng mình hơn là dựa vào Đức Chúa Trời.KTS 375.4

Ngay lập tức, Hu-sai liền báo tin cho Đa-vít chạy trốn qua sông Giô-đanh, không được trì hoãn. "Chớ ở đêm ngoài đồng bằng của sa mạc; hãy đi tới xa hơn, kẻo vua và các người đi theo phải bị tai vạ chăng". KTS 375.5

Đa-vít còn đang kiệt sức vì mệt mỏi và đau buồn vì suốt ngày đầu bỏ chạy, giờ nghe tin cấp báo ông phải tháo chạy qua sông Giô-đanh ngay trong đêm do con trai mình đang tìm cách giết. Tâm trạng của người làm cha, làm vua biết làm gì trong giây phút khốn cùng này? Viết về thời khắc đen tối nhất, tấm lòng của Đa-vít chỉ còn biết hướng về Chúa, ông hát:KTS 375.6

Đức Giê-hô-va ôi! Kẻ thù địch con đã thêm nhiều dường bao!

Lắm kẻ dấy lên cùng con thay!

Biết bao kẻ nói về linh hồn con rằng:

Nơi Đức Chúa Trời chẳng có sự cứu rỗi cho nó.

Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là cái khiên chở che con;

Ngài là sự vinh hiển con,

và là Đấng làm cho con ngước đầu lên.

Con cất tiếng kêu cầu Đức Giê-hô-va,

Từ núi thánh Ngài đáp lời con.

Con nằm xuống mà ngủ;

Con tỉnh thức, vì Đức Giê-hô-va nâng đỡ con.

Con sẽ không nao muôn người vây con khắp bốn bên.KTS 376.1

Thi Thiên 3: 1-6

Dưới màn đêm u tối, Đa-vít và mọi người phải vượt sông sâu, dòng nước chảy xiết. Nhưng "Vừa rạng đông, chẳng còn sót một người nào chưa qua sông Giô-đanh".KTS 376.2

Đa-vít cùng đoàn người trở lại Ma-ha-na-im, là nơi Ích-bô-sết từng đặt ngôi vua. Đó là một thành lũy kiên cố nằm giữa những ngọn núi, là cứ điểm an toàn trong trường hợp có chiến tranh. Dân trong xứ cung cấp dư dật nhu cầu thiết yếu và cư xử thân thiện với Đa-vít.KTS 376.3

Áp-sa-lôm, hoàng tử hống hách hung hăng, cũng nhanh chóng truy sát cha mình. Anh ta huy động lực lượng hùng hậu, nhưng chỉ toàn những người vô kỷ luật và chẳng có kinh nghiệm gì để đối đầu với những người lính dày dạn sương gió biên thùy của cha.KTS 376.4

Đa-vít chia quân ra thành ba tiểu đội dưới sự chỉ huy của Giô-áp, A-bi-sai và Y-tai.KTS 376.5

Cuộc nổi loạn bất thành

Từ các tường thành Ma-ha-na-im nhìn xuống thấy hết toàn bộ quân đội Áp-sa-lôm đang tiến vào. Một đoàn dân hùng hậu theo hộ tống kẻ nổi loạn, ngược lại, số quân của Đa-vít chỉ bằng bàn tay. Khi dân chúng tấn công đến cổng thành, Đa-vít động viên những người lính trung thành của mình, hối thúc họ đặt lòng tin rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên sẽ cho họ chiến thắng. Giô-áp chỉ huy một đội quân đi ngang qua mặt vua, "Hãy vì cớ ta tha cho chàng trai trẻ Áp-sa-lôm", người tướng từng chinh phục hàng trăm trận chiến đã ngẩng đầu ngó lơ sang phía khác nhằm lảng tránh lời nhắn gửi cuối cùng của thánh thượng. Còn A-bi-sai và Y-tai thì nghe lệnh. Nhưng lý do vua biện hộ có vẻ như ẩn ý rằng ông yêu quý Áp-sa-lôm hơn những người lính trung thành với ngai vàng của mình, điều đó khiến quân lính càng nổi giận hơn với đứa con bất hiếu này.KTS 376.6

Trận địa xảy ra trong một khu rừng bên sông Giô-đanh (rừng Ép-ra-im). Lạc giữa những bụi rậm và đầm lầy của rừng, vô số người không được huấn luyện của quân đội Áp-sa-lôm trở nên lộn xộn rồi mất kiểm soát. "Đạo quân Y-sơ-ra-ên bị các tôi tớ của Đa-vít đánh bại; thật ấy là một trận thua lớn, trong ngày đó chết mất hai mươi ngàn người".KTS 376.7

Áp-sa-lôm nhìn thấy trận chiến thất bại nên quay đầu bỏ trốn, đầu hắn bị kẹt giữa những cành chằng chịt của một cây vân hương to. Con la hắn cưỡi đã chạy mất, bỏ mặc hắn bị treo trong tuyệt vọng, làm mồi cho kẻ thù. Một người lính phát hiện nhưng tha cho hắn vì sợ vua không vui lòng, nhưng anh chạy đi thông báo cho Giô-áp biết chuyện vừa thấy.KTS 377.1

Giô-áp không thèm trì hoãn chút nào. Ông đã từng kết bạn với Áp-sa-lôm, đã hai lần giúp hắn hòa giải với Đa-vít, vậy mà hắn đã phản bội lòng tin của ông một cách không biết

ngượng. Nếu Giô-áp không giúp cho Áp-sa-lôm, thì cuộc bạo loạn này đã có thể không xảy ra. "Người bèn lấy ba cây giáo đâm vào trái tim của Áp-sa-lôm… Người ta lấy thây Áp-sa-lôm, ném vào trong một cái hố lớn ở giữa rừng, rồi chất đá lên trên người thành một đống lớn". KTS 377.2

Đức Chúa Trời trừng trị những kẻ nổi loạn

Những kẻ gây loạn ở Y-sơ-ra-ên đã bị diệt vong như vậy. A-hi-tô-phe tự kết liễu đời mình. Còn hoàng tử Áp-sa-lôm, một hoàng tử đẹp trai mà dân Y-sơ-ra-ên tự hào, cũng bị chết yểu, xác hắn bị quăng xuống một cái hố rồi bị chất đá thành đống để muôn đời cười chê. KTS 377.3

Giô-áp liền sai hai sứ giả đi báo tin cho vua về việc kẻ cầm đầu nổi loạn đã chết.KTS 377.4

Sứ giả đầu tiên báo: "Mọi sự may mắn!". Vua sốt ruột hỏi: "Chàng Áp-sa-lôm trai trẻ bình an vô sự chăng?", nghe vậy, sứ giả đành trả lời lảng sang hướng khác. KTS 377.5

Sứ giả thứ hai chạy đến báo: "Này là một tin lành cho vua chúa tôi! Ngày nay, Đức Giê-hô-va đã xử công bình cho vua và giải cứu vua khỏi các kẻ dấy lên phản nghịch cùng vua". Người cha lại mở miệng hỏi: "Chàng trai trẻ Áp-sa-lôm có bình an vô hại chăng?". Không thể che đậy tin xấu, người đưa tin bèn trả lời: "Nguyện các kẻ thù nghịch vua chúa tôi, và hết thảy những người nào phản nghịch đặng hại vua, bị đồng số phận với người trai trẻ ấy". Đa-vít khỏng hỏi thêm lời nào nữa, cắm cúi đi "lên lầu cửa thành và khóc. Người vừa đi vừa nói: Ôi, Áp-sa-lôm con trai ta, con trai ta, Áp-sa-lôm con trai ta, phải chi chính ta chết thế cho con. Ôi, Áp-sa-lôm con trai ta!".KTS 377.6

Quân đội chiến thắng đi về thành, tiếng hát khải hoàn vang vọng khắp núi đồi. Nhưng khi họ vừa đến cổng thành thì tiếng hát hò vui mừng bị im bặt, cờ trướng không dám trương nữa, vì vua không đón mừng họ. Người ta nghe tiếng vua than khóc từ trên lầu cửa thành: "Ôi, Áp-sa-lôm con trai ta, con trai ta, Áp-sa-lôm con trai ta, phải chi chính ta chết thế cho con. Ôi, Áp-sa-lôm con trai ta!".KTS 377.7

Giô-áp nổi giận. Đức Chúa Trời đã ban cho họ lý do chiến thắng và niềm vui. Kẻ nổi loạn cứng đầu nhất của Y-sơ-ra-ên cũng vừa bị đè bẹp. Ngay cả chiến thắng to lớn này cũng bị đổi thành thương tiếc cho tên tội phạm Áp-sa-lôm, kẻ gây ra cái chết cho hàng ngàn con người dũng cảm. Người tể tướng cộc cằn, bộc trực liền chạy lên gặp vua nói thẳng: "Hôm nay vua làm bẽ mặt tất cả bề tôi vua, là những kẻ hôm nay đã cứu sống ngài, cứu sống các con trai con gái ngài, cứu sống các vợ và các tỳ thiếp của ngài. Ngài yêu những kẻ ghét ngài và ghét những kẻ yêu ngài. Vâng hôm nay ngài đã cho thấy rằng tướng với binh chẳng là gì cả đối với ngài, vì hôm nay tôi biết, nếu Áp-sa-lôm còn sống và tất cả chúng tôi có chết hôm nay thì ngài cũng coi là đương nhiên. Giờ đây, xin ngài đứng lên và ra ủy lạo bề tôi ngài, vì tôi xin lấy Đức Chúa Trời mà thề: nếu ngài không ra, thì sẽ không

còn ai ở lại với ngài đêm nay, và đối với ngài, đó sẽ là một tai họa lớn hơn mọi tai họa đã xảy đến cho ngài, từ lúc ngài còn trẻ cho đến bây giờ".KTS 377.8

Mặc dù bị nghe quở trách rất hách dịch và tàn nhẫn, Đa-vít vẫn không nổi cáu. Nhìn chung phải công nhận là ông nói đúng, vua đi xuống ngồi ở cổng thành, nói lời khen ngợi chào mừng đoàn quân dũng cảm khi họ diễu hành đi ngang qua vua. KTS 378.1

Chương 73—Một Người Chăm Chỉ Tìm Kiếm Tình Yêu Thiên Chúa

Chương này dựa theo sách 2 Sa-mu-ên 24; 1 Các Vua 1; 1 Sử ký 21, 28, 29.

Áp-sa-lôm bại trận không làm cho đất nước bình yên ngay. Có quá nhiều nơi nổi dậy khiến Đa-vít không thể trở về thủ đô để được tiếp tục đảm trách vương quyền của mình nếu không có lời mời nào từ dân sự. Không một lời gợi ý, không một hành động chắc chắn nào cho vua, cuối cùng cũng có chi phái Giu-đa chuẩn bị đưa Đa-vít trở về, hành động này lại khuấy động lòng ghen tỵ của các chi phái khác. Cuộc phản đối triều đình lại tiếp tục, nhưng nhanh chóng bị dập tắt, Y-sơ-ra-ên trở lại bình yên.KTS 379.1

Quyền lực, giàu sang và danh vọng thế gian sẽ tạo ra nhiều nguy hiểm đe dọa tâm hồn. Đức Chúa Trời đã thiết kế cuộc đời Đa-vít từ thời còn rất sớm — học những bài học nhún nhường của một người chăn chiên, nhẫn nhịn làm việc cực nhọc, dịu dàng chăm sóc các đàn chiên; ngắm những quang cảnh thiên nhiên ở nơi hiu quạnh giữa núi đồi đã rèn tư tưởng ông hướng về Đấng Tạo Hóa; nhờ cuộc đời được huấn luyện suốt thời gian dài trong hoang mạc đã giúp ông sẵn sàng lên ngôi Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, thành công và vinh quang của thế gian đã khiến tính cách Đa-vít yếu đuối tới mức ông bị kẻ cám dỗ khuất phục. KTS 379.2

Đa-vít lại sa ngã vì tự cao

Tiếp xúc nhiều với dân ngoại dẫn tới mong muốn làm giống nhiều phong tục tập quán của họ, đánh thức tham vọng vĩ đại ở trần thế. Nhằm mở rộng bờ cõi, Đa-vít quyết định tăng quân số của mình bằng cách yêu cầu mọi người trong độ tuổi thích hợp phải gia nhập quân đội. Để thực hiện lệnh này, ông cần một cuộc điều tra dân số. Tính tự cao và tham vọng đã thúc đẩy hành động này. Dân số sẽ bày tỏ cho thấy sự tương phản của một đất nước yếu kém trước khi Đa-vít lên ngôi và một vương quốc hùng mạnh, giàu có dưới thời ông cai trị. Kinh Thánh ghi: “Sa-tan dấy lên, muốn làm hại dân Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số dân Y-sơ-ra-ên”. Nước Y-sơ-ra-ên thịnh vượng dưới thời Đa-vít là do Đức Chúa Trời ban ơn, nhưng tăng nguồn lực cho quân đội hoàng gia sẽ khiến cho các nước xung quanh ấn tượng rằng dân Y-sơ-ra-ên chỉ trông cậy vào các đội quân của mình, thay vì trông cậy nơi Đức Giê-hô-va.KTS 379.3

Dân Y-sơ-ra-ên không bằng lòng với kế hoạch của Đa-vít là tham gia phục vụ quân đội thật hùng hậu. Đề xuất tu bộ dân là nguyên nhân phát sinh nhiều bất mãn, vì vậy các tướng quân bị đưa ra làm nhiệm vụ của các thầy tế lễ và các quan xét là những người đã từng tiến hành điều tra dân số trước đó. Mục đích rõ ràng là đi ngược lại các nguyên tắc cai trị trong luật lệ của Chúa. Ngay cả Giô-áp còn phản đối: “Tại sao… chúa tôi dạy biểu

làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội lỗi cho dân Y-sơ-ra-ên? Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên rồi trở về Giê-ru-sa-lem".KTS 379.4

Đa-vít nhận tội. Tự trách mình, ông "thưa với Đức Chúa Trời rằng: Con làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ xin Chúa bỏ qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi, vì con có làm cách ngu dại".KTS 380.1

Buổi sáng hôm sau, tiên tri Gát báo lời phán của Chúa: "Đức Giê-hô-va có phán như vầy: Hãy chọn mặc ý ngươi, hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt kẻ thù địch ngươi và phải gươm của kẻ thù địch ngươi phá hoại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ba ngày ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên".KTS 380.2

Đa-vít chọn hình phạt từ Chúa

Vua đáp rằng: "Ta lâm vào cảnh rất ngặt nghèo. Thà ta xin sa vào tay Đức Chúa Trời còn hơn, vì sự thương xót của Ngài rất bao la; chớ để ta sa vào tay người phàm".KTS 380.3

Cả nước bị đại dịch, có bảy mươi ngàn người gục ngã vì mắc bệnh này. "Đa-vít ngước mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lưng trời, tay cầm gươm trần hướng về Giê-ru-sa-lem". Đa-vít liền thay mặt dân Y-sơ-ra-ên nài xin Đức Chúa Trời: "Chẳng phải chính con đã ra lệnh kiểm kê dân số sao? Con mới là kẻ đã phạm tội, đã làm điều dữ. Còn những người kia, họ chỉ là bầy chiên, họ đâu có làm gì nên tội! Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời con ôi, xin tay Ngài cứ đè nặng trên con và nhà cha con, nhưng xin đừng giáng họa xuống dân Ngài".KTS 380.4

Dân chúng cũng manh nha phạm nhiều tội giống như chuyện Đa-vít đã bị xúi giục. Chúa đã trừng phạt Đa-vít vì tội Áp-sa-lôm gây ra, tương tự như vậy, Ngài trừng phạt tội lỗi của Y-sơ-ra-ên vì sai lầm của Đa-vít. KTS 380.5

Thiên sứ hủy diệt đứng trên Núi Mô-ri-a, "gần sân đạp lúa của Ọt-man người Giê-bu-sít". Theo lời hướng dẫn của tiên tri, Đa-vít đi lên núi, "dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng xuống trên của lễ thiêu". "Thế thì, Đức Giê-hô-va động lòng thương Y-sơ-ra-ên, và tai họa đã chấm dứt không làm hại Y-sơ-ra-ên nữa".KTS 380.6

Vị trí xây dựng bàn thờ, từ đó trở đi được xem là đất thánh, chính là nơi mà ngày xưa Áp-ra-ham lập bàn thờ tế lễ con mình. Sau này, nơi đây cũng được chọn làm vị trí xây dựng đền thánh.KTS 380.7

Đa-vít đã bước sang tuổi bảy mươi. Những thử thách cam go mà ông từng trải trong quãng đời lang thang trước đó, những năm tháng đi đánh trận cộng với những phiền muộn triền miên mấy năm gần đây đã làm hao mòn sức sống của ông. Tuổi già sức yếu, ông ao

ước được sống yên tịnh, nhanh chóng tránh xa việc phải chứng kiến những chuyện đang xảy ra trong vương quốc, nhưng chuyện đảo chính lại nổi lên tranh giành ngai vàng. KTS 380.8

Lúc này, có một người muốn lên ngôi là A-đô-ni-gia, "khôi ngô tuấn tú", nhưng vô kỷ luật và liều lĩnh. Thời trai trẻ "vua cha không hề cấm cản chàng chuyện gì, ví dụ như nói: Sao con lại làm thế?". Lớn lên thích làm gì thì làm, ít bị ai ràng buộc điều gì, bấy giờ chàng nổi loạn chống lại quyền năng của Đức Chúa Trời đã chỉ định Sa-lô-môn nối ngôi.KTS 380.9

Nhân cách Sa-lô-môn tốt hơn anh mình, nhưng mặc dù việc Chúa lựa chọn ai quá rõ ràng, A-đô-ni-gia vẫn có thể tìm được sự đồng cảm từ nhiều người. Đến thời điểm cần trao ngôi báu hoàng gia, Giô-áp tham gia thông đồng chống lại Sa-lô-môn, thầy tế lễ A-bia-tha cũng vậy.KTS 381.1

Cuộc nổi loạn sẵn sàng. Những kẻ âm mưu tụ họp với nhau trong một kỳ lễ lớn để công bố A-đô-ni-gia làm vua thì kế hoạch của họ bị bại lộ, do thầy tế lễ Xa-đốc đi nhắc nhở tiên tri Na-than và Bát-sê-ba — mẹ của Sa-lô-môn. Họ tâu với vua về tình hình đang xảy ra, nhắc vua rằng Đức Chúa Trời đã tuyên bố Sa-lô-môn sẽ nối ngôi. Ngay lập tức, Đa-vít từ bỏ ngai vàng để trao cho Sa-lô-môn, chàng nhanh chóng được xức dầu và tuyên bố làm vua. Âm mưu đảo chính kia bị dập tắt.KTS 381.2

Cả đời A-bia-tha được nhận trọn vẹn lòng tôn kính dành cho chức vụ thầy tế lễ và người trung thành với Đa-vít từ lâu, nhưng cuối cùng ông bị giáng chức không được làm thầy tế lễ thượng phẩm nữa mà chuyển sang gia đình của Xa-đốc. Giô-áp và A-đô-ni-gia được tạm thời tha chết, nhưng sau khi Đa-vít chết thì họ cũng phải lãnh án vì tội lỗi họ đã gây ra. Việc thi hành bản án xử tội gấp bốn lần lên con của Đa-vít chứng tỏ Đức Chúa Trời rất căm ghét tội lỗi của người cha.KTS 381.3

Đa-vít tự nguyện thu thập tiền bạc và vật liệu xây dựng đền thờ

Từ lúc Đa-vít bắt đầu trị vì, một trong những kế hoạch mà ông ấp ủ là xây dựng một đền thờ cho Đức Chúa Trời. Ông đã tập họp dự trữ dư dật những vật liệu đắt giá như vàng, bạc, mã não, vân thạch nhiều màu, đá cẩm thạch và các loại gỗ quý. Giờ đây, bàn tay khác phải xây dựng đền thờ, ngôi nhà của hòm giao ước - biểu tượng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời.KTS 381.4

Biết mình sắp qua đời, vua cho gọi đại diện từ khắp cả xứ về nhận di chúc này làm tin. Vì thân thể yếu ớt, không ai muốn vua tự mình làm việc này, nhưng nhờ Đức Chúa Trời truyền động lực, cộng với lòng thành khẩn và quyền uy mà vua có thể bàn chuyện với dân sự mình lần cuối cùng. Vua trình bày với họ nguyện ước của riêng mình là xây dựng một đền thờ và lời Chúa phán rằng công việc đó được chuyển giao cho Sa-lô-môn con trai mình. Đa-vít nói: "Vậy bây giờ, tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, là hội chúng của Đức Giê-hô-

va, đương có Đức Chúa Trời chúng ta lắng tai nghe, ta xin các ngươi hãy tìm kiếm và giữ gìn các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, có thế các ngươi mới tiếp tục chiếm hữu xứ tốt tươi này và sẽ để lại làm gia nghiệp muôn đời cho con cháu mai sau".KTS 381.5

Trọn tâm hồn Đa-vít chìm đắm trong mối bận tâm của người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên phải trung thành với Chúa, Sa-lô-môn cần phải vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, tránh đi vào vết xe đổ đã từng làm suy yếu quyền lực của cha, khiến cho cuộc đời bao phần cay đắng và bất kính Chúa. Quay sang con, lúc này đã được xem là người kế vị, Đa-vít nói: "Phần con, Sa-lô-môn, con của cha, con hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha con mà trọn lòng phụng sự với tâm hồn phấn khởi, vì Đức Chúa Trời dò xét mọi tâm can và thấu suốt mọi tư tưởng đang hình thành. … Nghĩ mà xem, Đức Chúa Trời đã chọn con để xây một ngôi nhà làm đền thờ".KTS 381.6

Đa-vít đưa Sa-lô-môn toàn bộ hướng dẫn rất chi tiết về việc xây đền thờ. Sa-lô-môn vẫn còn quá trẻ nên chùn bước trước nhiều trách nhiệm nặng nề liên quan đến việc xây dựng đền thờ và cai trị dân sự của Chúa. Đa-vít dặn: "Hãy cương quyết và mạnh dạn bắt tay vào việc, đừng sợ hãi, đừng khiếp đảm. Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Chúa của cha, sẽ ở cùng con. Người sẽ không để mặc hoặc bỏ rơi con".KTS 382.1

Đa-vít tiếp tục yêu cầu hội chúng giúp sức: "Sa-lô-môn con ta, người độc nhất được Đức Chúa Trời chọn, hãy còn trẻ người non dạ, mà công việc thì lớn lao, vì ngôi nhà không phải dành cho một người phàm nào, nhưng là để dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Vì thế ta đã hết sức chuẩn bị cho Nhà của Chúa", rồi vua nêu hết danh sách các vật liệu đã tập hợp. Vua kêu gọi toàn thể hội chúng mở lòng đóng góp: "Vậy trong các ngươi, ai là người sẵn sàng rộng tay hiến dâng lên Chúa hôm nay?".KTS 382.2

Hội chúng nồng nhiệt hưởng ứng. "Dân chúng vui mừng vì đã tự nguyện dâng các của lễ ấy. Quả thật họ đã dâng lên Đức Chúa Trời với cả tấm lòng thành; chính vua Đa-vít cũng vui mừng khôn tả".KTS 382.3

"Đa-vít chúc tụng Đức Chúa Trời trước toàn thể hội chúng, vua nói: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng con, xin dâng lên Ngài lời chúc tụng từ muôn thuở đến đời đời vô cùng. … Giờ đây, Đức Chúa Trời chúng con ôi, xin dâng Ngài muôn câu cảm tạ và ca tụng Danh Thánh hiển vinh. Quả thật, con là ai và dân của con là gì, mà chúng con cả lòng tự ý dâng hiến như vậy? Vì mọi sự chúng con dâng lên Ngài đều do Ngài mà có, bởi tay Ngài mà ra. … Xin ban cho Sa-lô-môn, con của con, một tấm lòng trọn vẹn để nó gìn giữ các điều răn, chứng cớ và luật lệ của Chúa, để nó xây đền thờ con đã chuẩn bị dâng Ngài".KTS 382.4

Không lấy tiền lệ của Đa-vít để biện minh cho tội lỗi hiện tại

Tận đáy lòng mình, vua ra sức thu góp vô số vật liệu để xây dựng một ngôi đền nguy nga tráng lệ. Vua sáng tác những bài hát tôn vinh mà rất nhiều năm sau vẫn còn được người ta hát đi hát lại trong các ngày lễ. Lúc bấy giờ, lòng ông ngập tràn niềm vui trong Chúa khi nhìn thấy các lãnh đạo cùng các trưởng tộc Y-sơ-ra-ên dâng hiến càng lúc càng nhiều, đóng góp tài sản của họ vào kho báu. Chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới làm cho dân sự Ngài hào phóng. Chính Ngài mới đáng được tôn vinh, không phải bất cứ người phàm nào. Thánh Linh Ngài khiến họ sẵn lòng. Nếu không phải vì tình yêu Ngài cảm động lòng dân sự thì đền thờ không xây dựng được.KTS 382.5

Khi thấy mình gần đất xa trời, gánh nặng tâm hồn Đa-vít vẫn lo cho Sa-lô-môn và cho dân Y-sơ-ra-ên, những người thành công phải đặt trọn lòng tin vào tính liêm chính của vua và trung tín với Đức Chúa Trời. “Vua truyền dạy cho Sa-lô-môn con mình rằng: Cha sắp bước vào đoạn đường mà trên đời mọi người phải đi qua; con hãy can đảm lên và sống cho xứng đáng bậc trượng phu. Hãy vâng giữ điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn con giữ, để đi trong đường lối Ngài, gìn giữ những điều răn, luật pháp, mạng lệnh, và sự dạy dỗ của Ngài, y như đã chép trong luật pháp của Môi-se. Như thế con sẽ thành công trong mọi việc con làm và mọi hướng con đi” (1 Các Vua 2:1-4).KTS 382.6

Đa-vít phạm trọng tội, nhưng ông biết ăn năn sâu sắc, kính yêu thật lòng, đức tin bền vững. Các bài thi thiên của Đa-vít có phạm vi rộng, từ chốn tận cùng tội lỗi và tự cáo trách, lên đến mức ca ngợi mối tương giao thân thiết nhất với Chúa. Tiếng tăm cuộc đời ông cho thấy tội lỗi có thể đem đến xấu hổ và buồn rầu, nhưng tình yêu thương và lòng khoan dung của Chúa có thể chạm xuống những nơi sâu thẳm nhất. Đức tin có thể nâng đỡ tâm hồn thống hối để cùng chia sẻ những ơn phước được xưng là con trai con gái Đức Chúa Trời.KTS 383.1

Có nhiều lời hứa hết sức tuyệt diệu dành cho Đa-vít cùng các hậu tự của vua, những lời hứa hướng về cõi đời đời được Đấng Christ thực hiện rất trọn vẹn.KTS 383.2

“Ngài sẽ nên cao cả, được xưng là Con của Đấng Tối Cao; và Chúa là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngai vàng Đa-vít, tổ tiên Ngài. Ngài sẽ trị vì nhà Gia-cốp đến muôn đời, triều đại của Ngài sẽ vô cùng vô tận” (Lu-ca 1:32-33).KTS 383.3

Đang chờ đợi kết thúc

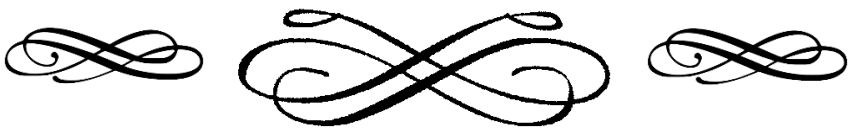

`